SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH BÌNH DƯƠNG
CHI CỤC CHĂN NUÔI, THÚ Y VÀ THỦY SẢN

Số: /TB-CCCNTYTS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày tháng năm 2019

THÔNG BÁO
THÔNG TIN KIỂM DỊCH SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT VẬN CHUYỂN RA KHỎI ĐỊA BÀN CẤP TỈNH
(Từ ngày 26/03/2019 đến ngày 25/04/2019)

STT	Ngày	Số xe	Nơi đi	Nơi đến	Số giấy CNKD	Loại hàng	Số lượng	Đv tính	Mục đích sử dụng
1	26/03/2019	51C-88983	Dĩ An	An Giang	5959	Sản phẩm chế biến	15,80	kg	Thực Phẩm
2	26/03/2019	51C-28969	Dĩ An	An Giang	5969	Sản phẩm chế biến	45,75	kg	Thực Phẩm
3	26/03/2019	65C-04544	Thuận An	An Giang	11316	Sản phẩm chế biến	15,00	kg	Thực Phẩm
4	26/03/2019	72N8259	Thuận An	An Giang	17110	Sản phẩm chế biến	82,00	kg	Thực Phẩm
5	26/03/2019	72N8259	Thuận An	An Giang	17111	Sản phẩm chế biến	86,00	kg	Thực Phẩm
6	26/03/2019	72N8259	Thuận An	An Giang	17112	Sản phẩm chế biến	33,50	kg	Thực Phẩm
7	26/03/2019	51C83539	Thuận An	An Giang	17113	Sản phẩm chế biến	28,00	kg	Thực Phẩm
8	26/03/2019	51C-88983	Dĩ An	An Giang	5959	Sản phẩm đông lạnh	184,50	kg	Thực Phẩm
9	26/03/2019	51C-33742	Dĩ An	An Giang	5986	Sản phẩm đông lạnh	1.683,33	kg	Thực Phẩm
10	26/03/2019	72N8259	Thuận An	An Giang	17109	Sản phẩm đông lạnh	377,00	kg	Thực Phẩm
11	26/03/2019	72N8259	Thuận An	An Giang	17110	Sản phẩm đông lạnh	254,40	kg	Thực Phẩm
12	26/03/2019	51C83539	Thuận An	An Giang	17113	Sản phẩm đông lạnh	8,30	kg	Thực Phẩm
13	27/03/2019	51C86874	Dĩ An	An Giang	13461	Sản phẩm chế biến	72,50	kg	Thực Phẩm
14	27/03/2019	67L-9831	Dĩ An	An Giang	15253	Sản phẩm đông lạnh	1.050,00	kg	Thực Phẩm
15	28/03/2019	51D-16374	Dĩ An	An Giang	11347	Sản phẩm chế biến	102,50	kg	Thực Phẩm
16	28/03/2019	51C-56390	Dĩ An	An Giang	15267	Sản phẩm chế biến	137,90	kg	Thực Phẩm
17	28/03/2019	51D-16388	Dĩ An	An Giang	15269	Sản phẩm chế biến	54,70	kg	Thực Phẩm

18	28/03/2019	51C85655	Thuận An	An Giang	17162	Sản phẩm chế biến	200,00	kg	Thực Phẩm
19	28/03/2019	51C85655	Thuận An	An Giang	17163	Sản phẩm chế biến	100,00	kg	Thực Phẩm
20	28/03/2019	51C85655	Thuận An	An Giang	17164	Sản phẩm chế biến	500,00	kg	Thực Phẩm
21	28/03/2019	51C85655	Thuận An	An Giang	17165	Sản phẩm chế biến	200,00	kg	Thực Phẩm
22	28/03/2019	51C85655	Thuận An	An Giang	17166	Sản phẩm chế biến	400,00	kg	Thực Phẩm
23	28/03/2019	51D-16374	Dĩ An	An Giang	11348	Sản phẩm đông lạnh	676,00	kg	Thực Phẩm
24	28/03/2019	51C-56390	Dĩ An	An Giang	15268	Sản phẩm đông lạnh	462,00	kg	Thực Phẩm
25	28/03/2019	51D-16388	Dĩ An	An Giang	15270	Sản phẩm đông lạnh	99,80	kg	Thực Phẩm
26	28/03/2019	67C-09728	Dĩ An	An Giang	15293	Sản phẩm đông lạnh	3.000,00	kg	Thực Phẩm
27	29/03/2019	51D-08337	Dĩ An	An Giang	15957	Sản phẩm chế biến	30,00	kg	Thực Phẩm
28	29/03/2019	61ld-00859	Dĩ An	An Giang	15868,5	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
29	29/03/2019	61ld-00859	Dĩ An	An Giang	15868,5	Sản phẩm đông lạnh	967,12	kg	Thực Phẩm
30	30/03/2019	61LD-4555	Dĩ An	An Giang	15976	Sản phẩm chế biến	68,00	kg	Thực Phẩm
31	01/04/2019	51C-79740	Dĩ An	An Giang	15385	Sản phẩm chế biến	186,00	kg	Thực Phẩm
32	01/04/2019	51C12361	Thuận An	An Giang	17257	Sản phẩm chế biến	100,00	kg	Thực Phẩm
33	01/04/2019	51C12361	Thuận An	An Giang	17258	Sản phẩm chế biến	600,00	kg	Thực Phẩm
34	01/04/2019	51C12361	Thuận An	An Giang	17259	Sản phẩm chế biến	500,00	kg	Thực Phẩm
35	01/04/2019	51C12361	Thuận An	An Giang	17260	Sản phẩm chế biến	200,00	kg	Thực Phẩm
36	01/04/2019	51C-79740	Dĩ An	An Giang	15384	Sản phẩm đông lạnh	145,00	kg	Thực Phẩm
37	01/04/2019	67C-09728	Dĩ An	An Giang	15417	Sản phẩm đông lạnh	3.000,00	kg	Thực Phẩm
38	02/04/2019	51D-08042	Dĩ An	An Giang	18802	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm
39	02/04/2019	61LD-00859	Dĩ An	An Giang	18820	Sản phẩm chế biến	51,20	kg	Thực Phẩm
40	02/04/2019	61LD-4708	Dĩ An	An Giang	18823	Sản phẩm chế biến	79,60	kg	Thực Phẩm
41	02/04/2019	61C-19109	Thuận An	An Giang	15167	Sản phẩm chế biến	40,00	kg	Thực Phẩm
42	02/04/2019	51C38812	Thuận An	An Giang	17350	Sản phẩm chế biến	114,00	kg	Thực Phẩm
43	02/04/2019	51C38812	Thuận An	An Giang	17352	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
44	02/04/2019	51C38812	Thuận An	An Giang	17353	Sản phẩm chế biến	102,00	kg	Thực Phẩm
45	02/04/2019	51C38812	Thuận An	An Giang	17354	Sản phẩm chế biến	34,50	kg	Thực Phẩm
46	02/04/2019	51D-08042	Dĩ An	An Giang	18802	Sản phẩm đông lạnh	306,69	kg	Thực Phẩm
47	02/04/2019	61LD-00859	Dĩ An	An Giang	18820	Sản phẩm đông lạnh	595,62	kg	Thực Phẩm
48	02/04/2019	51C38812	Thuận An	An Giang	17350	Sản phẩm đông lạnh	312,00	kg	Thực Phẩm
49	02/04/2019	51C38812	Thuận An	An Giang	17351	Sản phẩm đông lạnh	294,00	kg	Thực Phẩm

50	03/04/2019	51C62705	Dĩ An	An Giang	14928	Sản phẩm chế biến	65,75	kg	Thực Phẩm
51	03/04/2019	51C-89899	Dĩ An	An Giang	15474	Sản phẩm chế biến	167,50	kg	Thực Phẩm
52	03/04/2019	51C-89899	Dĩ An	An Giang	15475	Sản phẩm đông lạnh	50,00	kg	Thực Phẩm
53	04/04/2019	51C-89899	Dĩ An	An Giang	15192	Sản phẩm chế biến	93,20	kg	Thực Phẩm
54	04/04/2019	51C-89899	Dĩ An	An Giang	15193	Sản phẩm chế biến	73,10	kg	Thực Phẩm
55	04/04/2019	51C-56390	Dĩ An	An Giang	18430	Sản phẩm chế biến	238,00	kg	Thực Phẩm
56	04/04/2019	51D09275	Thuận An	An Giang	19124	Sản phẩm chế biến	100,00	kg	Thực Phẩm
57	04/04/2019	51D09275	Thuận An	An Giang	19125	Sản phẩm chế biến	500,00	kg	Thực Phẩm
58	04/04/2019	51D09275	Thuận An	An Giang	19126	Sản phẩm chế biến	200,00	kg	Thực Phẩm
59	04/04/2019	51D09275	Thuận An	An Giang	19127	Sản phẩm chế biến	400,00	kg	Thực Phẩm
60	05/04/2019	61LD00859	Dĩ An	An Giang	17645	Sản phẩm đông lạnh	738,11	kg	Thực Phẩm
61	06/04/2019	61LD-4555	Dĩ An	An Giang	20856	Sản phẩm chế biến	26,00	kg	Thực Phẩm
62	06/04/2019	51C-68819	Dĩ An	An Giang	18551	Sản phẩm chế biến	76,80	kg	Thực Phẩm
63	08/04/2019	51D08491	Dĩ An	An Giang	17712	Sản phẩm chế biến	17,00	kg	Thực Phẩm
64	08/04/2019	51C-42674	Dĩ An	An Giang	18617	Sản phẩm chế biến	139,20	kg	Thực Phẩm
65	08/04/2019	51D09333	Thuận An	An Giang	19214	Sản phẩm chế biến	1.078,00	kg	Thực Phẩm
66	08/04/2019	51D09333	Thuận An	An Giang	19215	Sản phẩm chế biến	308,00	kg	Thực Phẩm
67	08/04/2019	51D09333	Thuận An	An Giang	19216	Sản phẩm chế biến	215,60	kg	Thực Phẩm
68	08/04/2019	51D08491	Dĩ An	An Giang	17712	Sản phẩm đông lạnh	16,00	kg	Thực Phẩm
69	09/04/2019	61LD4708	Dĩ An	An Giang	17744	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
70	09/04/2019	61C36014	Dĩ An	An Giang	17747	Sản phẩm chế biến	8,00	kg	Thực Phẩm
71	09/04/2019	65C-04881	Thuận An	An Giang	18314	Sản phẩm chế biến	24,00	kg	Thực Phẩm
72	09/04/2019	51D09275	Thuận An	An Giang	19326	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
73	09/04/2019	51D09275	Thuận An	An Giang	19327	Sản phẩm chế biến	51,00	kg	Thực Phẩm
74	09/04/2019	51D09275	Thuận An	An Giang	19328	Sản phẩm chế biến	45,00	kg	Thực Phẩm
75	09/04/2019	61C36014	Dĩ An	An Giang	17747	Sản phẩm đông lạnh	191,28	kg	Thực Phẩm
76	09/04/2019	51D09275	Thuận An	An Giang	19328	Sản phẩm đông lạnh	600,00	kg	Thực Phẩm
77	09/04/2019	51D09275	Thuận An	An Giang	19329	Sản phẩm đông lạnh	404,00	kg	Thực Phẩm
78	11/04/2019	51D-17679	Dĩ An	An Giang	19079	Sản phẩm chế biến	86,00	kg	Thực Phẩm
79	11/04/2019	51D-16388	Dĩ An	An Giang	20141	Sản phẩm chế biến	162,20	kg	Thực Phẩm
80	11/04/2019	51D-16388	Dĩ An	An Giang	20142	Sản phẩm chế biến	49,40	kg	Thực Phẩm
81	11/04/2019	51C-71148	Dĩ An	An Giang	20151	Sản phẩm chế biến	19,50	kg	Thực Phẩm

82	11/04/2019	51C-70214	Dĩ An	An Giang	20192	Sản phẩm chế biến	134,50	kg	Thực Phẩm
83	11/04/2019	51C85655	Thuận An	An Giang	19466	Sản phẩm chế biến	93,00	kg	Thực Phẩm
84	11/04/2019	51C85655	Thuận An	An Giang	19467	Sản phẩm chế biến	500,00	kg	Thực Phẩm
85	11/04/2019	51C85655	Thuận An	An Giang	19468	Sản phẩm chế biến	300,00	kg	Thực Phẩm
86	11/04/2019	51C85655	Thuận An	An Giang	19469	Sản phẩm chế biến	1.000,00	kg	Thực Phẩm
87	11/04/2019	51C85655	Thuận An	An Giang	19470	Sản phẩm chế biến	300,00	kg	Thực Phẩm
88	11/04/2019	51C85655	Thuận An	An Giang	19471	Sản phẩm chế biến	300,00	kg	Thực Phẩm
89	11/04/2019	67C-09728	Dĩ An	An Giang	20199	Sản phẩm đông lạnh	3.000,00	kg	Thực Phẩm
90	11/04/2019	51C85655	Thuận An	An Giang	19466	Sản phẩm đông lạnh	8,60	kg	Thực Phẩm
91	12/04/2019	65C09778	Thuận An	An Giang	21652	Sản phẩm chế biến	118,00	kg	Thực Phẩm
92	12/04/2019	51C-08042	Dĩ An	An Giang	18989	Sản phẩm đông lạnh	82,00	kg	Thực Phẩm
93	12/04/2019	61LD00859	Dĩ An	An Giang	19640	Sản phẩm đông lạnh	503,00	kg	Thực Phẩm
94	13/04/2019	61LD-4555	Dĩ An	An Giang	18999	Sản phẩm chế biến	12,40	kg	Thực Phẩm
95	15/04/2019	51C85655	Thuận An	An Giang	21361	Sản phẩm chế biến	50,00	kg	Thực Phẩm
96	15/04/2019	51C85655	Thuận An	An Giang	21362	Sản phẩm chế biến	270,00	kg	Thực Phẩm
97	15/04/2019	51C85655	Thuận An	An Giang	21363	Sản phẩm chế biến	120,00	kg	Thực Phẩm
98	15/04/2019	51C87946	Dĩ An	An Giang	21727	Sản phẩm đông lạnh	303,00	kg	Thực Phẩm
99	16/04/2019	51C34660	Thuận An	An Giang	21474	Sản phẩm chế biến	21,00	kg	Thực Phẩm
100	16/04/2019	51C34660	Thuận An	An Giang	21475	Sản phẩm chế biến	73,00	kg	Thực Phẩm
101	16/04/2019	51C34660	Thuận An	An Giang	21476	Sản phẩm chế biến	29,50	kg	Thực Phẩm
102	16/04/2019	51C34660	Thuận An	An Giang	21477	Sản phẩm chế biến	74,00	kg	Thực Phẩm
103	16/04/2019	51D-13938	Dĩ An	An Giang	20297	Sản phẩm đông lạnh	1.933,00	kg	Thực Phẩm
104	16/04/2019	51C34660	Thuận An	An Giang	21477	Sản phẩm đông lạnh	230,40	kg	Thực Phẩm
105	16/04/2019	51C34660	Thuận An	An Giang	21478	Sản phẩm đông lạnh	594,00	kg	Thực Phẩm
106	18/04/2019	51C-70214	Dĩ An	An Giang	20386	Sản phẩm chế biến	232,70	kg	Thực Phẩm
107	18/04/2019	51D-16373	Dĩ An	An Giang	20395	Sản phẩm chế biến	40,70	kg	Thực Phẩm
108	18/04/2019	51D-16373	Dĩ An	An Giang	20396	Sản phẩm chế biến	175,60	kg	Thực Phẩm
109	18/04/2019	51C34660	Thuận An	An Giang	21616	Sản phẩm chế biến	200,00	kg	Thực Phẩm
110	18/04/2019	51C34660	Thuận An	An Giang	21617	Sản phẩm chế biến	500,00	kg	Thực Phẩm
111	18/04/2019	51C34660	Thuận An	An Giang	21618	Sản phẩm chế biến	400,00	kg	Thực Phẩm
112	18/04/2019	51C34660	Thuận An	An Giang	21619	Sản phẩm chế biến	200,00	kg	Thực Phẩm
113	18/04/2019	51C34660	Thuận An	An Giang	21620	Sản phẩm chế biến	400,00	kg	Thực Phẩm

114	19/04/2019	61LD-4708	Dĩ An	An Giang	17061	Sản phẩm chế biến	143,20	kg	Thực Phẩm
115	19/04/2019	51C88983	Dĩ An	An Giang	25207	Sản phẩm chế biến	3,00	kg	Thực Phẩm
116	19/04/2019	51C-70995	Dĩ An	An Giang	21807	Sản phẩm chế biến	130,00	kg	Thực Phẩm
117	19/04/2019	65C04881	Thuận An	An Giang	21660	Sản phẩm chế biến	87,00	kg	Thực Phẩm
118	20/04/2019	61LD00216	Dĩ An	An Giang	25227	Sản phẩm chế biến	84,00	kg	Thực Phẩm
119	20/04/2019	57M2718	Dĩ An	An Giang	25233	Sản phẩm đông lạnh	1.260,79	kg	Thực Phẩm
120	20/04/2019	67C-09728	Dĩ An	An Giang	21880	Sản phẩm đông lạnh	2.000,00	kg	Thực Phẩm
121	22/04/2019	51C-42674	Dĩ An	An Giang	21912	Sản phẩm chế biến	402,70	kg	Thực Phẩm
122	22/04/2019	51C34660	Thuận An	An Giang	24945	Sản phẩm chế biến	100,00	kg	Thực Phẩm
123	22/04/2019	51C34660	Thuận An	An Giang	24946	Sản phẩm chế biến	200,00	kg	Thực Phẩm
124	22/04/2019	51C34660	Thuận An	An Giang	24947	Sản phẩm chế biến	300,00	kg	Thực Phẩm
125	22/04/2019	51D-08337	Dĩ An	An Giang	15920	Sản phẩm đông lạnh	463,50	kg	Thực Phẩm
126	23/04/2019	51D09275	Thuận An	An Giang	25066	Sản phẩm chế biến	27,50	kg	Thực Phẩm
127	23/04/2019	51D09275	Thuận An	An Giang	25067	Sản phẩm chế biến	81,00	kg	Thực Phẩm
128	23/04/2019	51D09275	Thuận An	An Giang	25068	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
129	23/04/2019	51D09275	Thuận An	An Giang	25072	Sản phẩm chế biến	26,00	kg	Thực Phẩm
130	23/04/2019	51D09275	Thuận An	An Giang	25073	Sản phẩm chế biến	18,00	kg	Thực Phẩm
131	23/04/2019	61LD-00859	Dĩ An	An Giang	24254	Sản phẩm đông lạnh	69,81	kg	Thực Phẩm
132	23/04/2019	61LD-3178	Dĩ An	An Giang	24263	Sản phẩm đông lạnh	737,43	kg	Thực Phẩm
133	23/04/2019	51D09275	Thuận An	An Giang	25069	Sản phẩm đông lạnh	50,00	kg	Thực Phẩm
134	23/04/2019	51D09275	Thuận An	An Giang	25070	Sản phẩm đông lạnh	179,00	kg	Thực Phẩm
135	23/04/2019	51D09275	Thuận An	An Giang	25071	Sản phẩm đông lạnh	268,00	kg	Thực Phẩm
136	23/04/2019	51D09275	Thuận An	An Giang	25072	Sản phẩm đông lạnh	456,00	kg	Thực Phẩm
137	23/04/2019	51D09275	Thuận An	An Giang	25073	Sản phẩm đông lạnh	8,30	kg	Thực Phẩm
138	25/04/2019	51C86874	Dĩ An	An Giang	25383	Sản phẩm chế biến	148,50	kg	Thực Phẩm
139	25/04/2019	51C90989	Dĩ An	An Giang	9804	Sản phẩm chế biến	394,20	kg	Thực Phẩm
140	25/04/2019	51D09275	Thuận An	An Giang	28028	Sản phẩm chế biến	500,00	kg	Thực Phẩm
141	25/04/2019	51D09275	Thuận An	An Giang	28029	Sản phẩm chế biến	1.000,00	kg	Thực Phẩm
142	25/04/2019	51D09275	Thuận An	An Giang	28030	Sản phẩm chế biến	700,00	kg	Thực Phẩm
143	25/04/2019	51D09275	Thuận An	An Giang	28031	Sản phẩm chế biến	400,00	kg	Thực Phẩm
144	25/04/2019	51D09275	Thuận An	An Giang	28032	Sản phẩm chế biến	600,00	kg	Thực Phẩm
145	26/03/2019	51D-44338	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	11310	Sản phẩm chế biến	214,20	kg	Thực Phẩm

146	26/03/2019	51D-44338	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	11311	Sản phẩm chế biến	141,50	kg	Thực Phẩm
147	26/03/2019	51C-67143	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	11317	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm
148	26/03/2019	61LD-00859	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	5984	Sản phẩm đông lạnh	823,51	kg	Thực Phẩm
149	26/03/2019	51D-44338	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	11312	Sản phẩm đông lạnh	798,00	kg	Thực Phẩm
150	26/03/2019	51C91521	Tân Uyên	Bà Rịa - Vùng Tàu	1128	Sản phẩm đông lạnh	1,00	kg	Thực Phẩm
151	26/03/2019	51C91521	Tân Uyên	Bà Rịa - Vùng Tàu	1129	Sản phẩm đông lạnh	76,00	kg	Thực Phẩm
152	26/03/2019	51C91521	Tân Uyên	Bà Rịa - Vùng Tàu	1129	Sản phẩm đông lạnh	9,00	kg	Thực Phẩm
153	27/03/2019	61ld-00859	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	15844,5	Sản phẩm chế biến	42,95	kg	Thực Phẩm
154	27/03/2019	51C-63313	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	11344	Sản phẩm chế biến	219,00	kg	Thực Phẩm
155	27/03/2019	51C91521	Tân Uyên	Bà Rịa - Vùng Tàu	1140	Sản phẩm đông lạnh	1,00	kg	Thực Phẩm
156	27/03/2019	51C91521	Tân Uyên	Bà Rịa - Vùng Tàu	1141	Sản phẩm đông lạnh	4,00	kg	Thực Phẩm
157	27/03/2019	51C91521	Tân Uyên	Bà Rịa - Vùng Tàu	1141	Sản phẩm đông lạnh	67,00	kg	Thực Phẩm
158	28/03/2019	51C-50443	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	15271	Sản phẩm chế biến	229,70	kg	Thực Phẩm
159	28/03/2019	51d42414	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	15612	Sản phẩm chế biến	2,20	kg	Thực Phẩm
160	28/03/2019	51C91521	Tân Uyên	Bà Rịa - Vùng Tàu	1150	Sản phẩm đông lạnh	2,00	kg	Thực Phẩm
161	28/03/2019	51C91521	Tân Uyên	Bà Rịa - Vùng Tàu	132451	Sản phẩm đông lạnh	12,00	kg	Thực Phẩm
162	29/03/2019	51C-21878	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	130248	Sản phẩm gà	113,00	kg	Thực Phẩm
163	29/03/2019	51D-43581	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	15870,5	Sản phẩm chế biến	66,20	kg	Thực Phẩm
164	29/03/2019	51C-95422	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	15323	Sản phẩm chế biến	380,50	kg	Thực Phẩm
165	29/03/2019	51C77179	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	13484	Sản phẩm đông lạnh	120,00	kg	Thực Phẩm
166	29/03/2019	51C77179	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	13485	Sản phẩm đông lạnh	120,00	kg	Thực Phẩm
167	29/03/2019	51C77179	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	13486	Sản phẩm đông lạnh	120,00	kg	Thực Phẩm
168	29/03/2019	51C77179	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	13487	Sản phẩm đông lạnh	75,00	kg	Thực Phẩm
169	29/03/2019	51D-43581	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	15870,5	Sản phẩm đông lạnh	395,74	kg	Thực Phẩm
170	29/03/2019	51C-95422	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	15324	Sản phẩm đông lạnh	182,00	kg	Thực Phẩm
171	29/03/2019	51C91521	Tân Uyên	Bà Rịa - Vùng Tàu	132459	Sản phẩm đông lạnh	1,00	kg	Thực Phẩm
172	29/03/2019	51C91521	Tân Uyên	Bà Rịa - Vùng Tàu	132460	Sản phẩm đông lạnh	28,00	kg	Thực Phẩm
173	29/03/2019	51C91521	Tân Uyên	Bà Rịa - Vùng Tàu	132460	Sản phẩm đông lạnh	80,00	kg	Thực Phẩm
174	30/03/2019	51C-64892	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	15355	Sản phẩm chế biến	299,50	kg	Thực Phẩm
175	30/03/2019	61LD-00393	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	15972	Sản phẩm đông lạnh	82,59	kg	Thực Phẩm
176	30/03/2019	51C-64892	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	15356	Sản phẩm đông lạnh	717,50	kg	Thực Phẩm
177	31/03/2019	51C81410	Tân Uyên	Bà Rịa - Vùng Tàu	132481	Sản phẩm đông lạnh	762,00	kg	Thực Phẩm

178	01/04/2019	61LD2910	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	14906	Sản phẩm chế biến	1.104,40	kg	Thực Phẩm
179	01/04/2019	51C46029	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	17297	Sản phẩm chế biến	104,00	kg	Thực Phẩm
180	01/04/2019	51C46029	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	17298	Sản phẩm chế biến	98,00	kg	Thực Phẩm
181	01/04/2019	51C46029	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	17299	Sản phẩm chế biến	122,00	kg	Thực Phẩm
182	01/04/2019	51C46029	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	17300	Sản phẩm chế biến	74,00	kg	Thực Phẩm
183	01/04/2019	51C46029	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	17301	Sản phẩm chế biến	42,00	kg	Thực Phẩm
184	01/04/2019	51C46029	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	17302	Sản phẩm chế biến	170,00	kg	Thực Phẩm
185	01/04/2019	51C46029	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	17303	Sản phẩm chế biến	3,50	kg	Thực Phẩm
186	01/04/2019	51C46029	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	17304	Sản phẩm chế biến	6,00	kg	Thực Phẩm
187	01/04/2019	51C46029	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	17305	Sản phẩm chế biến	26,40	kg	Thực Phẩm
188	01/04/2019	51C46029	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	17306	Sản phẩm chế biến	51,10	kg	Thực Phẩm
189	01/04/2019	51C46029	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	17307	Sản phẩm chế biến	25,00	kg	Thực Phẩm
190	01/04/2019	51C46029	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	17308	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
191	01/04/2019	51C46029	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	17309	Sản phẩm chế biến	407,60	kg	Thực Phẩm
192	01/04/2019	51C91521	Tân Uyên	Bà Rịa - Vùng Tàu	132488	Sản phẩm đông lạnh	20,00	kg	Thực Phẩm
193	01/04/2019	51C46029	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	17297	Sản phẩm đông lạnh	444,00	kg	Thực Phẩm
194	01/04/2019	51C46029	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	17298	Sản phẩm đông lạnh	370,60	kg	Thực Phẩm
195	01/04/2019	51C46029	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	17299	Sản phẩm đông lạnh	588,00	kg	Thực Phẩm
196	01/04/2019	51C46029	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	17300	Sản phẩm đông lạnh	242,40	kg	Thực Phẩm
197	01/04/2019	51C46029	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	17301	Sản phẩm đông lạnh	84,00	kg	Thực Phẩm
198	01/04/2019	51C46029	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	17302	Sản phẩm đông lạnh	665,00	kg	Thực Phẩm
199	01/04/2019	51C46029	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	17309	Sản phẩm đông lạnh	135,00	kg	Thực Phẩm
200	02/04/2019	51C-70214	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	15155	Sản phẩm chế biến	50,00	kg	Thực Phẩm
201	02/04/2019	51C-70214	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	15156	Sản phẩm chế biến	353,00	kg	Thực Phẩm
202	02/04/2019	51D-04225	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	15440	Sản phẩm đông lạnh	414,50	kg	Thực Phẩm
203	02/04/2019	51C91521	Tân Uyên	Bà Rịa - Vùng Tàu	18003	Sản phẩm đông lạnh	27,00	kg	Thực Phẩm
204	02/04/2019	51C91521	Tân Uyên	Bà Rịa - Vùng Tàu	18003	Sản phẩm đông lạnh	65,00	kg	Thực Phẩm
205	03/04/2019	51C-35011	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	17019	Sản phẩm chế biến	79,20	kg	Thực Phẩm
206	03/04/2019	51C-64209	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	15189	Sản phẩm chế biến	90,00	kg	Thực Phẩm
207	03/04/2019	51C91521	Tân Uyên	Bà Rịa - Vùng Tàu	18012	Sản phẩm đông lạnh	10,00	kg	Thực Phẩm
208	04/04/2019	51C-90989	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	18435	Sản phẩm chế biến	338,50	kg	Thực Phẩm
209	04/04/2019	51d42414	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	15657	Sản phẩm chế biến	2,40	kg	Thực Phẩm

210	04/04/2019	51C-90989	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	18436	Sản phẩm đông lạnh	758,50	kg	Thực Phẩm
211	04/04/2019	51C91521	Tân Uyên	Bà Rịa - Vùng Tàu	18023	Sản phẩm đông lạnh	49,00	kg	Thực Phẩm
212	04/04/2019	51C91521	Tân Uyên	Bà Rịa - Vùng Tàu	18023	Sản phẩm đông lạnh	63,00	kg	Thực Phẩm
213	05/04/2019	61LD4555	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	17647	Sản phẩm chế biến	16,00	kg	Thực Phẩm
214	05/04/2019	60C12377	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	19535	Sản phẩm chế biến	15,00	kg	Thực Phẩm
215	05/04/2019	51C-87937	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	18493	Sản phẩm chế biến	242,50	kg	Thực Phẩm
216	05/04/2019	51C45460	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	7494	Sản phẩm chế biến	40,80	kg	Thực Phẩm
217	05/04/2019	57M2718	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	17655	Sản phẩm đông lạnh	45,00	kg	Thực Phẩm
218	05/04/2019	51C-87937	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	18494	Sản phẩm đông lạnh	210,00	kg	Thực Phẩm
219	05/04/2019	51C91521	Tân Uyên	Bà Rịa - Vùng Tàu	18034	Sản phẩm đông lạnh	12,00	kg	Thực Phẩm
220	05/04/2019	51C91521	Tân Uyên	Bà Rịa - Vùng Tàu	18034	Sản phẩm đông lạnh	35,00	kg	Thực Phẩm
221	06/04/2019	51D-44005	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	18266	Sản phẩm chế biến	90,90	kg	Thực Phẩm
222	06/04/2019	51D-44005	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	18267	Sản phẩm chế biến	155,80	kg	Thực Phẩm
223	06/04/2019	51C-68819	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	18552	Sản phẩm chế biến	76,80	kg	Thực Phẩm
224	06/04/2019	51D-44005	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	18268	Sản phẩm đông lạnh	340,00	kg	Thực Phẩm
225	06/04/2019	51D-44005	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	18269	Sản phẩm đông lạnh	190,00	kg	Thực Phẩm
226	06/04/2019	51C91521	Tân Uyên	Bà Rịa - Vùng Tàu	18048	Sản phẩm đông lạnh	124,00	kg	Thực Phẩm
227	06/04/2019	51C91521	Tân Uyên	Bà Rịa - Vùng Tàu	18048	Sản phẩm đông lạnh	68,00	kg	Thực Phẩm
228	07/04/2019	51C91521	Tân Uyên	Bà Rịa - Vùng Tàu	18102	Sản phẩm đông lạnh	40,00	kg	Thực Phẩm
229	08/04/2019	72L-2262	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	19014	Sản phẩm chế biến	41,00	kg	Thực Phẩm
230	08/04/2019	51D34615	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	19255	Sản phẩm chế biến	69,00	kg	Thực Phẩm
231	08/04/2019	51D34615	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	19256	Sản phẩm chế biến	60,00	kg	Thực Phẩm
232	08/04/2019	51D34615	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	19257	Sản phẩm chế biến	114,00	kg	Thực Phẩm
233	08/04/2019	51D34615	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	19258	Sản phẩm chế biến	84,00	kg	Thực Phẩm
234	08/04/2019	51D34615	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	19259	Sản phẩm chế biến	18,00	kg	Thực Phẩm
235	08/04/2019	51D34615	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	19260	Sản phẩm chế biến	90,00	kg	Thực Phẩm
236	08/04/2019	51D34615	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	19261	Sản phẩm chế biến	12,35	kg	Thực Phẩm
237	08/04/2019	51D34615	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	19262	Sản phẩm chế biến	11,00	kg	Thực Phẩm
238	08/04/2019	51D34615	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	19263	Sản phẩm chế biến	79,15	kg	Thực Phẩm
239	08/04/2019	51D34615	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	19264	Sản phẩm chế biến	88,00	kg	Thực Phẩm
240	08/04/2019	51D34615	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	19265	Sản phẩm chế biến	108,50	kg	Thực Phẩm
241	08/04/2019	51D34615	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	19266	Sản phẩm chế biến	35,50	kg	Thực Phẩm

242	08/04/2019	51D34615	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	19267	Sản phẩm chế biến	40,00	kg	Thực Phẩm
243	08/04/2019	51D34615	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	19268	Sản phẩm chế biến	152,00	kg	Thực Phẩm
244	08/04/2019	51D34615	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	19269	Sản phẩm chế biến	19,00	kg	Thực Phẩm
245	08/04/2019	72L-2262	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	19014	Sản phẩm đông lạnh	4,00	kg	Thực Phẩm
246	08/04/2019	51C91521	Tân Uyên	Bà Rịa - Vùng Tàu	18110	Sản phẩm đông lạnh	16,00	kg	Thực Phẩm
247	08/04/2019	51C91521	Tân Uyên	Bà Rịa - Vùng Tàu	18110	Sản phẩm đông lạnh	75,00	kg	Thực Phẩm
248	08/04/2019	51D34615	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	19255	Sản phẩm đông lạnh	444,00	kg	Thực Phẩm
249	08/04/2019	51D34615	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	19256	Sản phẩm đông lạnh	510,80	kg	Thực Phẩm
250	08/04/2019	51D34615	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	19257	Sản phẩm đông lạnh	551,60	kg	Thực Phẩm
251	08/04/2019	51D34615	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	19258	Sản phẩm đông lạnh	381,60	kg	Thực Phẩm
252	08/04/2019	51D34615	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	19259	Sản phẩm đông lạnh	184,80	kg	Thực Phẩm
253	08/04/2019	51D34615	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	19260	Sản phẩm đông lạnh	588,00	kg	Thực Phẩm
254	09/04/2019	51C77179	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	19560	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm
255	09/04/2019	51C-50443	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	18375	Sản phẩm chế biến	131,50	kg	Thực Phẩm
256	09/04/2019	51C-11415	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	18315	Sản phẩm chế biến	50,00	kg	Thực Phẩm
257	09/04/2019	51C77179	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	19559	Sản phẩm đông lạnh	15,00	kg	Thực Phẩm
258	09/04/2019	51C77179	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	19561	Sản phẩm đông lạnh	15,00	kg	Thực Phẩm
259	09/04/2019	51C-50443	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	18374	Sản phẩm đông lạnh	666,00	kg	Thực Phẩm
260	09/04/2019	51C-66925	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	18384	Sản phẩm đông lạnh	1.613,00	kg	Thực Phẩm
261	09/04/2019	51C-66925	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	18385	Sản phẩm đông lạnh	400,00	kg	Thực Phẩm
262	09/04/2019	51C-75646	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	18388	Sản phẩm đông lạnh	154,50	kg	Thực Phẩm
263	09/04/2019	51C91521	Tân Uyên	Bà Rịa - Vùng Tàu	18122	Sản phẩm đông lạnh	14,00	kg	Thực Phẩm
264	09/04/2019	51C91521	Tân Uyên	Bà Rịa - Vùng Tàu	18122	Sản phẩm đông lạnh	47,00	kg	Thực Phẩm
265	10/04/2019	51D43409	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	19714	Sản phẩm chế biến	200,00	kg	Thực Phẩm
266	10/04/2019	61LD-00859	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	20912,17	Sản phẩm chế biến	48,50	kg	Thực Phẩm
267	10/04/2019	51C-63313	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	18347	Sản phẩm chế biến	149,00	kg	Thực Phẩm
268	10/04/2019	51D43409	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	19714	Sản phẩm đông lạnh	957,96	kg	Thực Phẩm
269	10/04/2019	51C91521	Tân Uyên	Bà Rịa - Vùng Tàu	18129	Sản phẩm đông lạnh	25,00	kg	Thực Phẩm
270	10/04/2019	51C91521	Tân Uyên	Bà Rịa - Vùng Tàu	18129	Sản phẩm đông lạnh	97,00	kg	Thực Phẩm
271	11/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	20152	Sản phẩm chế biến	14,30	kg	Thực Phẩm
272	11/04/2019	51D-08745	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	20201	Sản phẩm chế biến	165,20	kg	Thực Phẩm
273	11/04/2019	51D-08745	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	20202	Sản phẩm chế biến	160,70	kg	Thực Phẩm

274	11/04/2019	51d42414	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	20601	Sản phẩm chế biến	3,20	kg	Thực Phẩm
275	11/04/2019	51C-99908	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	20200	Sản phẩm đông lạnh	2.025,00	kg	Thực Phẩm
276	11/04/2019	51D-08745	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	20203	Sản phẩm đông lạnh	331,00	kg	Thực Phẩm
277	11/04/2019	51C91521	Tân Uyên	Bà Rịa - Vùng Tàu	18138	Sản phẩm đông lạnh	3,00	kg	Thực Phẩm
278	11/04/2019	51C91521	Tân Uyên	Bà Rịa - Vùng Tàu	18138	Sản phẩm đông lạnh	25,00	kg	Thực Phẩm
279	12/04/2019	51C-39323	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	579	Sản phẩm gà	125,00	kg	Thực Phẩm
280	12/04/2019	51C28969	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	19634	Sản phẩm chế biến	40,00	kg	Thực Phẩm
281	12/04/2019	51D-16388	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	20264	Sản phẩm chế biến	279,10	kg	Thực Phẩm
282	12/04/2019	51C-95650	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	20281	Sản phẩm đông lạnh	438,50	kg	Thực Phẩm
283	12/04/2019	51C91521	Tân Uyên	Bà Rịa - Vùng Tàu	18146	Sản phẩm đông lạnh	42,00	kg	Thực Phẩm
284	12/04/2019	51C91521	Tân Uyên	Bà Rịa - Vùng Tàu	18146	Sản phẩm đông lạnh	30,00	kg	Thực Phẩm
285	15/04/2019	51C21878	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	15747	Sản phẩm gà	80,00	kg	Thực Phẩm
286	15/04/2019	51D34748	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	21402	Sản phẩm chế biến	93,00	kg	Thực Phẩm
287	15/04/2019	51D34748	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	21403	Sản phẩm chế biến	56,00	kg	Thực Phẩm
288	15/04/2019	51D34748	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	21404	Sản phẩm chế biến	76,00	kg	Thực Phẩm
289	15/04/2019	51D34748	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	21405	Sản phẩm chế biến	69,00	kg	Thực Phẩm
290	15/04/2019	51D34748	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	21406	Sản phẩm chế biến	47,00	kg	Thực Phẩm
291	15/04/2019	51D34748	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	21407	Sản phẩm chế biến	155,00	kg	Thực Phẩm
292	15/04/2019	51D34748	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	21408	Sản phẩm chế biến	14,00	kg	Thực Phẩm
293	15/04/2019	51D34748	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	21409	Sản phẩm chế biến	2,50	kg	Thực Phẩm
294	15/04/2019	51D34748	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	21410	Sản phẩm chế biến	26,20	kg	Thực Phẩm
295	15/04/2019	51D34748	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	21411	Sản phẩm chế biến	35,00	kg	Thực Phẩm
296	15/04/2019	51D34748	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	21412	Sản phẩm chế biến	64,50	kg	Thực Phẩm
297	15/04/2019	51D34748	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	21413	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
298	15/04/2019	51D34748	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	21402	Sản phẩm đông lạnh	456,00	kg	Thực Phẩm
299	15/04/2019	51D34748	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	21403	Sản phẩm đông lạnh	383,60	kg	Thực Phẩm
300	15/04/2019	51D34748	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	21404	Sản phẩm đông lạnh	503,40	kg	Thực Phẩm
301	15/04/2019	51D34748	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	21405	Sản phẩm đông lạnh	576,00	kg	Thực Phẩm
302	15/04/2019	51D34748	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	21406	Sản phẩm đông lạnh	98,40	kg	Thực Phẩm
303	15/04/2019	51D34748	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	21407	Sản phẩm đông lạnh	1.030,00	kg	Thực Phẩm
304	16/04/2019	61LD4555	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	21741	Sản phẩm chế biến	34,70	kg	Thực Phẩm
305	16/04/2019	57M2718	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	24002	Sản phẩm đông lạnh	980,39	kg	Thực Phẩm

306	16/04/2019	51C91521	Tân Uyên	Bà Rịa - Vùng Tàu	18071	Sản phẩm đông lạnh	50,00	kg	Thực Phẩm
307	17/04/2019	51C91521	Tân Uyên	Bà Rịa - Vùng Tàu	18082	Sản phẩm đông lạnh	15,00	kg	Thực Phẩm
308	17/04/2019	51C91521	Tân Uyên	Bà Rịa - Vùng Tàu	18082	Sản phẩm đông lạnh	48,00	kg	Thực Phẩm
309	18/04/2019	51D-08745	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	20719	Sản phẩm chế biến	314,10	kg	Thực Phẩm
310	18/04/2019	51D-08745	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	20720	Sản phẩm chế biến	253,00	kg	Thực Phẩm
311	18/04/2019	51d42432	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	20650	Sản phẩm chế biến	2,00	kg	Thực Phẩm
312	18/04/2019	61C-11451	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	20400	Sản phẩm đông lạnh	150,00	kg	Thực Phẩm
313	18/04/2019	51D-08745	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	20718	Sản phẩm đông lạnh	836,00	kg	Thực Phẩm
314	18/04/2019	51C91521	Tân Uyên	Bà Rịa - Vùng Tàu	18092	Sản phẩm đông lạnh	54,00	kg	Thực Phẩm
315	18/04/2019	51C91521	Tân Uyên	Bà Rịa - Vùng Tàu	18092	Sản phẩm đông lạnh	106,00	kg	Thực Phẩm
316	19/04/2019	51C-39323	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	671	Sản phẩm gà	120,00	kg	Thực Phẩm
317	19/04/2019	61C-36014	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	17063	Sản phẩm chế biến	163,50	kg	Thực Phẩm
318	19/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	21799	Sản phẩm chế biến	71,60	kg	Thực Phẩm
319	19/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	21800	Sản phẩm chế biến	79,30	kg	Thực Phẩm
320	19/04/2019	51C-70995	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	21808	Sản phẩm chế biến	10,40	kg	Thực Phẩm
321	19/04/2019	61C25532	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	21659	Sản phẩm chế biến	30,00	kg	Thực Phẩm
322	19/04/2019	61C-36014	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	17063	Sản phẩm đông lạnh	50,00	kg	Thực Phẩm
323	19/04/2019	51C91521	Tân Uyên	Bà Rịa - Vùng Tàu	18152	Sản phẩm đông lạnh	127,00	kg	Thực Phẩm
324	20/04/2019	51C-21170	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	21881	Sản phẩm chế biến	262,70	kg	Thực Phẩm
325	20/04/2019	51C91521	Tân Uyên	Bà Rịa - Vùng Tàu	18163	Sản phẩm đông lạnh	64,00	kg	Thực Phẩm
326	21/04/2019	51C91521	Tân Uyên	Bà Rịa - Vùng Tàu	18168	Sản phẩm đông lạnh	12,00	kg	Thực Phẩm
327	21/04/2019	51C91521	Tân Uyên	Bà Rịa - Vùng Tàu	18168	Sản phẩm đông lạnh	8,00	kg	Thực Phẩm
328	22/04/2019	60C28702	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	24999	Sản phẩm chế biến	57,00	kg	Thực Phẩm
329	22/04/2019	60C28702	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25000	Sản phẩm chế biến	80,00	kg	Thực Phẩm
330	22/04/2019	60C28702	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25001	Sản phẩm chế biến	83,00	kg	Thực Phẩm
331	22/04/2019	60C28702	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25002	Sản phẩm chế biến	11,00	kg	Thực Phẩm
332	22/04/2019	60C28702	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25003	Sản phẩm chế biến	48,00	kg	Thực Phẩm
333	22/04/2019	60C28702	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25004	Sản phẩm chế biến	183,00	kg	Thực Phẩm
334	22/04/2019	60C28702	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25005	Sản phẩm chế biến	50,00	kg	Thực Phẩm
335	22/04/2019	60C28702	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25006	Sản phẩm chế biến	22,00	kg	Thực Phẩm
336	22/04/2019	60C28702	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25007	Sản phẩm chế biến	11,75	kg	Thực Phẩm
337	22/04/2019	60C28702	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25008	Sản phẩm chế biến	25,20	kg	Thực Phẩm

338	22/04/2019	60C28702	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25009	Sản phẩm chế biến	17,50	kg	Thực Phẩm
339	22/04/2019	60C28702	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25010	Sản phẩm chế biến	90,50	kg	Thực Phẩm
340	22/04/2019	60C28702	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25011	Sản phẩm chế biến	116,00	kg	Thực Phẩm
341	22/04/2019	60C28702	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25012	Sản phẩm chế biến	348,00	kg	Thực Phẩm
342	22/04/2019	60C28702	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25013	Sản phẩm chế biến	25,00	kg	Thực Phẩm
343	22/04/2019	60C28702	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25014	Sản phẩm chế biến	5,00	kg	Thực Phẩm
344	22/04/2019	60C28702	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25015	Sản phẩm chế biến	332,40	kg	Thực Phẩm
345	22/04/2019	51C91521	Tân Uyên	Bà Rịa - Vùng Tàu	18184	Sản phẩm đông lạnh	96,00	kg	Thực Phẩm
346	22/04/2019	60C28702	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	24999	Sản phẩm đông lạnh	456,00	kg	Thực Phẩm
347	22/04/2019	60C28702	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25000	Sản phẩm đông lạnh	811,80	kg	Thực Phẩm
348	22/04/2019	60C28702	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25001	Sản phẩm đông lạnh	756,00	kg	Thực Phẩm
349	22/04/2019	60C28702	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25002	Sản phẩm đông lạnh	312,00	kg	Thực Phẩm
350	22/04/2019	60C28702	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25003	Sản phẩm đông lạnh	172,80	kg	Thực Phẩm
351	22/04/2019	60C28702	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25004	Sản phẩm đông lạnh	977,00	kg	Thực Phẩm
352	22/04/2019	60C28702	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25015	Sản phẩm đông lạnh	189,00	kg	Thực Phẩm
353	23/04/2019	61LD-00393	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	15943	Sản phẩm chế biến	258,28	kg	Thực Phẩm
354	23/04/2019	51C91521	Tân Uyên	Bà Rịa - Vùng Tàu	18192	Sản phẩm đông lạnh	75,00	kg	Thực Phẩm
355	23/04/2019	51C91521	Tân Uyên	Bà Rịa - Vùng Tàu	18192	Sản phẩm đông lạnh	22,00	kg	Thực Phẩm
356	24/04/2019	61LD-05454	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	27228	Sản phẩm đông lạnh	1.656,20	kg	Thực Phẩm
357	24/04/2019	51C91521	Tân Uyên	Bà Rịa - Vùng Tàu	18200	Sản phẩm đông lạnh	48,00	kg	Thực Phẩm
358	25/04/2019	51d42432	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	20695	Sản phẩm chế biến	3,30	kg	Thực Phẩm
359	25/04/2019	51C91521	Tân Uyên	Bà Rịa - Vùng Tàu	24558	Sản phẩm đông lạnh	15,00	kg	Thực Phẩm
360	25/04/2019	51C91521	Tân Uyên	Bà Rịa - Vùng Tàu	24558	Sản phẩm đông lạnh	14,00	kg	Thực Phẩm
361	27/03/2019	51C-79833	Dĩ An	Bạc Liêu	11326	Sản phẩm chế biến	177,70	kg	Thực Phẩm
362	27/03/2019	51C-79833	Dĩ An	Bạc Liêu	11327	Sản phẩm đông lạnh	430,60	kg	Thực Phẩm
363	28/03/2019	51D09333	Thuận An	Bạc Liêu	17159	Sản phẩm chế biến	400,00	kg	Thực Phẩm
364	29/03/2019	51D-30848	Dĩ An	Bạc Liêu	15966	Sản phẩm đông lạnh	39,00	kg	Thực Phẩm
365	01/04/2019	51C-86874	Dĩ An	Bạc Liêu	18849,34	Sản phẩm chế biến	25,00	kg	Thực Phẩm
366	01/04/2019	51C83855	Thuận An	Bạc Liêu	17252	Sản phẩm chế biến	400,00	kg	Thực Phẩm
367	01/04/2019	51C34660	Thuận An	Bạc Liêu	17272	Sản phẩm chế biến	77,00	kg	Thực Phẩm
368	01/04/2019	51C-86874	Dĩ An	Bạc Liêu	18848,84	Sản phẩm đông lạnh	119,48	kg	Thực Phẩm
369	01/04/2019	51C34660	Thuận An	Bạc Liêu	17272	Sản phẩm đông lạnh	24,00	kg	Thực Phẩm

370	03/04/2019	51C-90989	Dĩ An	Bạc Liêu	15174	Sản phẩm chế biến	320,20	kg	Thực Phẩm
371	03/04/2019	51C-90989	Dĩ An	Bạc Liêu	15175	Sản phẩm đông lạnh	653,00	kg	Thực Phẩm
372	04/04/2019	51D09333	Thuận An	Bạc Liêu	19134	Sản phẩm chế biến	150,00	kg	Thực Phẩm
373	04/04/2019	51D09333	Thuận An	Bạc Liêu	19135	Sản phẩm chế biến	400,00	kg	Thực Phẩm
374	05/04/2019	51D-30848	Dĩ An	Bạc Liêu	18899,33	Sản phẩm chế biến	112,50	kg	Thực Phẩm
375	06/04/2019	51C-68819	Dĩ An	Bạc Liêu	18553	Sản phẩm chế biến	24,70	kg	Thực Phẩm
376	08/04/2019	51D08618	Dĩ An	Bạc Liêu	17710	Sản phẩm chế biến	33,40	kg	Thực Phẩm
377	08/04/2019	51C85655	Thuận An	Bạc Liêu	19227	Sản phẩm chế biến	36,00	kg	Thực Phẩm
378	08/04/2019	51C85655	Thuận An	Bạc Liêu	19228	Sản phẩm chế biến	308,00	kg	Thực Phẩm
379	08/04/2019	51C85655	Thuận An	Bạc Liêu	19229	Sản phẩm chế biến	462,00	kg	Thực Phẩm
380	08/04/2019	51D08618	Dĩ An	Bạc Liêu	17710	Sản phẩm đông lạnh	10,00	kg	Thực Phẩm
381	08/04/2019	51C85655	Thuận An	Bạc Liêu	19227	Sản phẩm đông lạnh	28,80	kg	Thực Phẩm
382	10/04/2019	51C-55732	Dĩ An	Bạc Liêu	18319	Sản phẩm chế biến	230,60	kg	Thực Phẩm
383	10/04/2019	51C-55732	Dĩ An	Bạc Liêu	18320	Sản phẩm đông lạnh	962,90	kg	Thực Phẩm
384	11/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Bạc Liêu	20153	Sản phẩm chế biến	53,30	kg	Thực Phẩm
385	11/04/2019	51C38812	Thuận An	Bạc Liêu	19474	Sản phẩm chế biến	300,00	kg	Thực Phẩm
386	11/04/2019	51C38812	Thuận An	Bạc Liêu	19475	Sản phẩm chế biến	400,00	kg	Thực Phẩm
387	12/04/2019	51D-30848	Dĩ An	Bạc Liêu	18981	Sản phẩm đông lạnh	66,50	kg	Thực Phẩm
388	15/04/2019	51D34420	Dĩ An	Bạc Liêu	21736	Sản phẩm chế biến	25,00	kg	Thực Phẩm
389	15/04/2019	51C38812	Thuận An	Bạc Liêu	21385	Sản phẩm chế biến	84,00	kg	Thực Phẩm
390	15/04/2019	51C38812	Thuận An	Bạc Liêu	21386	Sản phẩm chế biến	290,00	kg	Thực Phẩm
391	15/04/2019	51C38812	Thuận An	Bạc Liêu	21387	Sản phẩm chế biến	350,00	kg	Thực Phẩm
392	15/04/2019	51C38812	Thuận An	Bạc Liêu	21385	Sản phẩm đông lạnh	351,00	kg	Thực Phẩm
393	18/04/2019	51D09333	Thuận An	Bạc Liêu	21612	Sản phẩm chế biến	300,00	kg	Thực Phẩm
394	18/04/2019	51D09333	Thuận An	Bạc Liêu	21613	Sản phẩm chế biến	300,00	kg	Thực Phẩm
395	19/04/2019	51D34646	Dĩ An	Bạc Liêu	25205	Sản phẩm chế biến	83,80	kg	Thực Phẩm
396	19/04/2019	51C-70995	Dĩ An	Bạc Liêu	21809	Sản phẩm chế biến	97,60	kg	Thực Phẩm
397	22/04/2019	51D09333	Thuận An	Bạc Liêu	24978	Sản phẩm chế biến	56,00	kg	Thực Phẩm
398	22/04/2019	51D09333	Thuận An	Bạc Liêu	24979	Sản phẩm chế biến	200,00	kg	Thực Phẩm
399	22/04/2019	51D09333	Thuận An	Bạc Liêu	24980	Sản phẩm chế biến	400,00	kg	Thực Phẩm
400	22/04/2019	51D09333	Thuận An	Bạc Liêu	24978	Sản phẩm đông lạnh	338,00	kg	Thực Phẩm
401	23/04/2019	51D-08491	Dĩ An	Bạc Liêu	15944	Sản phẩm chế biến	37,00	kg	Thực Phẩm

402	25/04/2019	51D09333	Thuận An	Bạc Liêu	28038	Sản phẩm chế biến	400,00	kg	Thực Phẩm
403	25/04/2019	51D09333	Thuận An	Bạc Liêu	28039	Sản phẩm chế biến	400,00	kg	Thực Phẩm
404	26/03/2019	92C-04514	Dĩ An	Bắc Giang	15827,33	Sản phẩm chế biến	70,00	kg	Thực Phẩm
405	26/03/2019	51C95488	Thuận An	Bắc Giang	13927	Sản phẩm chế biến	600,00	kg	Thực Phẩm
406	29/03/2019	92C06827	Dĩ An	Bắc Giang	17583	Sản phẩm chế biến	268,00	kg	Thực Phẩm
407	30/03/2019	51C44300	Thuận An	Bắc Giang	17231	Sản phẩm chế biến	1.800,00	kg	Thực Phẩm
408	30/03/2019	51D15145	Thuận An	Bắc Giang	17247	Sản phẩm chế biến	9,00	kg	Thực Phẩm
409	30/03/2019	51D15145	Thuận An	Bắc Giang	17248	Sản phẩm chế biến	28,00	kg	Thực Phẩm
410	01/04/2019	92C11871	Dĩ An	Bắc Giang	14907	Sản phẩm chế biến	78,00	kg	Thực Phẩm
411	01/04/2019	92C11871	Dĩ An	Bắc Giang	14907	Sản phẩm đông lạnh	50,50	kg	Thực Phẩm
412	02/04/2019	92C12237	Dĩ An	Bắc Giang	17630	Sản phẩm chế biến	141,50	kg	Thực Phẩm
413	02/04/2019	51C-55063	Dĩ An	Bắc Giang	15454	Sản phẩm chế biến	54,70	kg	Thực Phẩm
414	02/04/2019	51C-55063	Dĩ An	Bắc Giang	15456	Sản phẩm đông lạnh	996,00	kg	Thực Phẩm
415	05/04/2019	92C12260	Dĩ An	Bắc Giang	19557	Sản phẩm chế biến	113,30	kg	Thực Phẩm
416	06/04/2019	51C95188	Thuận An	Bắc Giang	19209	Sản phẩm chế biến	800,00	kg	Thực Phẩm
417	06/04/2019	51C95188	Thuận An	Bắc Giang	19210	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
418	08/04/2019	92C-05398	Dĩ An	Bắc Giang	19033	Sản phẩm chế biến	38,00	kg	Thực Phẩm
419	09/04/2019	92C12018	Dĩ An	Bắc Giang	19622	Sản phẩm chế biến	68,00	kg	Thực Phẩm
420	12/04/2019	92C-14646	Dĩ An	Bắc Giang	18967	Sản phẩm chế biến	200,30	kg	Thực Phẩm
421	13/04/2019	51C66540	Thuận An	Bắc Giang	21353	Sản phẩm chế biến	8,50	kg	Thực Phẩm
422	13/04/2019	51C66540	Thuận An	Bắc Giang	21354	Sản phẩm chế biến	1.800,00	kg	Thực Phẩm
423	15/04/2019	57L9862	Thuận An	Bắc Giang	21453	Sản phẩm chế biến	8,50	kg	Thực Phẩm
424	16/04/2019	92C-05977	Dĩ An	Bắc Giang	20845	Sản phẩm chế biến	26,00	kg	Thực Phẩm
425	18/04/2019	51C26656	Thuận An	Bắc Giang	21643	Sản phẩm chế biến	1.500,00	kg	Thực Phẩm
426	19/04/2019	92C05398	Dĩ An	Bắc Giang	24045	Sản phẩm chế biến	432,00	kg	Thực Phẩm
427	19/04/2019	51C-70995	Dĩ An	Bắc Giang	21810	Sản phẩm chế biến	10,40	kg	Thực Phẩm
428	22/04/2019	92C12392	Dĩ An	Bắc Giang	25.365	Sản phẩm chế biến	58,00	kg	Thực Phẩm
429	23/04/2019	51C-69326	Dĩ An	Bắc Giang	21978	Sản phẩm chế biến	107,20	kg	Thực Phẩm
430	23/04/2019	51C66540	Thuận An	Bắc Giang	25111	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
431	24/04/2019	51D15145	Thuận An	Bắc Giang	25191	Sản phẩm đông lạnh	5.988,00	kg	Thực Phẩm
432	26/03/2019	50LD-07465	Dĩ An	Bắc Ninh	15814,33	Sản phẩm chế biến	13,91	kg	Thực Phẩm
433	26/03/2019	51D-16381	Dĩ An	Bắc Ninh	15815,33	Sản phẩm chế biến	2.864,00	kg	Thực Phẩm

434	26/03/2019	51C95488	Thuận An	Bắc Ninh	13926	Sản phẩm chế biến	800,00	kg	Thực Phẩm
435	26/03/2019	50LD-07465	Dĩ An	Bắc Ninh	15814,33	Sản phẩm đông lạnh	95,90	kg	Thực Phẩm
436	26/03/2019	51D-16381	Dĩ An	Bắc Ninh	15815,33	Sản phẩm đông lạnh	938,00	kg	Thực Phẩm
437	29/03/2019	51C62868	Thuận An	Bắc Ninh	17211	Sản phẩm chế biến	1.200,00	kg	Thực Phẩm
438	30/03/2019	50LD-07535	Dĩ An	Bắc Ninh	18784,07	Sản phẩm chế biến	11,81	kg	Thực Phẩm
439	30/03/2019	50LD-07535	Dĩ An	Bắc Ninh	18784,07	Sản phẩm đông lạnh	1.155,81	kg	Thực Phẩm
440	03/04/2019	51C11804	Thuận An	Bắc Ninh	17446	Sản phẩm chế biến	900,00	kg	Thực Phẩm
441	03/04/2019	51C-95205	Dĩ An	Bắc Ninh	18878,17	Sản phẩm đông lạnh	6.334,22	kg	Thực Phẩm
442	05/04/2019	61C17987	Dĩ An	Bắc Ninh	19536	Sản phẩm chế biến	8.646,00	kg	Thực Phẩm
443	05/04/2019	61C17987	Dĩ An	Bắc Ninh	19536	Sản phẩm đông lạnh	638,10	kg	Thực Phẩm
444	06/04/2019	50LD05843	Dĩ An	Bắc Ninh	17687	Sản phẩm chế biến	3.393,80	kg	Thực Phẩm
445	06/04/2019	51C95188	Thuận An	Bắc Ninh	19208	Sản phẩm chế biến	800,00	kg	Thực Phẩm
446	06/04/2019	50LD05843	Dĩ An	Bắc Ninh	17687	Sản phẩm đông lạnh	194,04	kg	Thực Phẩm
447	13/04/2019	51D15120	Thuận An	Bắc Ninh	21338	Sản phẩm chế biến	1.399,00	kg	Thực Phẩm
448	13/04/2019	51D15120	Thuận An	Bắc Ninh	21339	Sản phẩm chế biến	160,00	kg	Thực Phẩm
449	13/04/2019	51D15120	Thuận An	Bắc Ninh	21338	Sản phẩm đông lạnh	310,00	kg	Thực Phẩm
450	15/04/2019	57L9862	Thuận An	Bắc Ninh	21450	Sản phẩm chế biến	900,00	kg	Thực Phẩm
451	16/04/2019	51C11804	Thuận An	Bắc Ninh	21510	Sản phẩm chế biến	1.000,00	kg	Thực Phẩm
452	22/04/2019	51C95679	Thuận An	Bắc Ninh	24986	Sản phẩm chế biến	100,00	kg	Thực Phẩm
453	22/04/2019	51C95679	Thuận An	Bắc Ninh	24987	Sản phẩm chế biến	168,00	kg	Thực Phẩm
454	22/04/2019	51C95679	Thuận An	Bắc Ninh	24988	Sản phẩm chế biến	420,00	kg	Thực Phẩm
455	22/04/2019	57L9862	Thuận An	Bắc Ninh	25022	Sản phẩm chế biến	1.400,00	kg	Thực Phẩm
456	24/04/2019	51C54891	Thuận An	Bắc Ninh	25186	Sản phẩm chế biến	800,00	kg	Thực Phẩm
457	26/03/2019	51D-18924	Dĩ An	Bến Tre	11308	Sản phẩm chế biến	187,50	kg	Thực Phẩm
458	29/03/2019	51C-55732	Dĩ An	Bến Tre	15113	Sản phẩm chế biến	402,40	kg	Thực Phẩm
459	29/03/2019	51C-55732	Dĩ An	Bến Tre	15114	Sản phẩm đông lạnh	115,00	kg	Thực Phẩm
460	29/03/2019	63C-08600	Dĩ An	Bến Tre	15338	Sản phẩm đông lạnh	7.672,00	kg	Thực Phẩm
461	01/04/2019	51C85655	Thuận An	Bến Tre	17285	Sản phẩm chế biến	101,00	kg	Thực Phẩm
462	01/04/2019	51C85655	Thuận An	Bến Tre	17285	Sản phẩm đông lạnh	588,00	kg	Thực Phẩm
463	01/04/2019	51C85655	Thuận An	Bến Tre	17286	Sản phẩm đông lạnh	276,00	kg	Thực Phẩm
464	02/04/2019	51C-64892	Dĩ An	Bến Tre	15153	Sản phẩm chế biến	305,10	kg	Thực Phẩm
465	02/04/2019	51C-64892	Dĩ An	Bến Tre	15154	Sản phẩm chế biến	209,00	kg	Thực Phẩm

466	02/04/2019	51C-31610	Dĩ An	Bến Tre	15150	Sản phẩm đông lạnh	1.268,50	kg	Thực Phẩm
467	05/04/2019	51C-42674	Dĩ An	Bến Tre	18513	Sản phẩm chế biến	444,80	kg	Thực Phẩm
468	06/04/2019	51C-68819	Dĩ An	Bến Tre	18554	Sản phẩm chế biến	23,40	kg	Thực Phẩm
469	08/04/2019	51C34660	Thuận An	Bến Tre	19238	Sản phẩm chế biến	72,00	kg	Thực Phẩm
470	08/04/2019	51C34660	Thuận An	Bến Tre	19238	Sản phẩm đông lạnh	444,00	kg	Thực Phẩm
471	08/04/2019	51C34660	Thuận An	Bến Tre	19239	Sản phẩm đông lạnh	479,00	kg	Thực Phẩm
472	09/04/2019	51D-08745	Dĩ An	Bến Tre	18299	Sản phẩm chế biến	295,90	kg	Thực Phẩm
473	09/04/2019	51D-08745	Dĩ An	Bến Tre	18300	Sản phẩm chế biến	117,50	kg	Thực Phẩm
474	10/04/2019	51C46786	Thuận An	Bến Tre	19391	Sản phẩm chế biến	113,00	kg	Thực Phẩm
475	10/04/2019	63C-10048	Dĩ An	Bến Tre	20125	Sản phẩm đông lạnh	6.050,00	kg	Thực Phẩm
476	11/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Bến Tre	20154	Sản phẩm chế biến	84,60	kg	Thực Phẩm
477	15/04/2019	51D09275	Thuận An	Bến Tre	21379	Sản phẩm chế biến	154,00	kg	Thực Phẩm
478	15/04/2019	51D09275	Thuận An	Bến Tre	21379	Sản phẩm đông lạnh	456,00	kg	Thực Phẩm
479	15/04/2019	51D09275	Thuận An	Bến Tre	21380	Sản phẩm đông lạnh	334,00	kg	Thực Phẩm
480	19/04/2019	51C-70995	Dĩ An	Bến Tre	21811	Sản phẩm chế biến	97,60	kg	Thực Phẩm
481	19/04/2019	51C-42674	Dĩ An	Bến Tre	21847	Sản phẩm chế biến	293,00	kg	Thực Phẩm
482	20/04/2019	51C-84395	Dĩ An	Bến Tre	15905	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
483	22/04/2019	51D30546	Thuận An	Bến Tre	24962	Sản phẩm chế biến	77,00	kg	Thực Phẩm
484	22/04/2019	51D30546	Thuận An	Bến Tre	24963	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm
485	22/04/2019	51D30546	Thuận An	Bến Tre	24962	Sản phẩm đông lạnh	456,00	kg	Thực Phẩm
486	22/04/2019	51D30546	Thuận An	Bến Tre	24963	Sản phẩm đông lạnh	17,00	kg	Thực Phẩm
487	22/04/2019	51D30546	Thuận An	Bến Tre	24964	Sản phẩm đông lạnh	334,00	kg	Thực Phẩm
488	25/04/2019	62C-10249	Dĩ An	Bến Tre	27248	Sản phẩm đông lạnh	6.136,00	kg	Thực Phẩm
489	26/03/2019	43C-08350	Dĩ An	Bình Định	5966	Sản phẩm chế biến	16,40	kg	Thực Phẩm
490	26/03/2019	92C-07707	Dĩ An	Bình Định	15828,33	Sản phẩm chế biến	83,00	kg	Thực Phẩm
491	26/03/2019	78C-01123	Dĩ An	Bình Định	11909	Sản phẩm chế biến	37,00	kg	Thực Phẩm
492	26/03/2019	43C-08350	Dĩ An	Bình Định	5966	Sản phẩm đông lạnh	354,97	kg	Thực Phẩm
493	27/03/2019	51D03782	Thuận An	Bình Định	17148	Sản phẩm chế biến	400,00	kg	Thực Phẩm
494	27/03/2019	51D03782	Thuận An	Bình Định	17149	Sản phẩm chế biến	300,00	kg	Thực Phẩm
495	27/03/2019	51D09275	Thuận An	Bình Định	17462	Sản phẩm chế biến	5,00	kg	Thực Phẩm
496	27/03/2019	51D09275	Thuận An	Bình Định	17463	Sản phẩm chế biến	18,00	kg	Thực Phẩm
497	27/03/2019	51D09275	Thuận An	Bình Định	17464	Sản phẩm chế biến	2,00	kg	Thực Phẩm

498	27/03/2019	51D09275	Thuận An	Bình Định	17465	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
499	27/03/2019	51D09275	Thuận An	Bình Định	17466	Sản phẩm chế biến	18,50	kg	Thực Phẩm
500	27/03/2019	51D09275	Thuận An	Bình Định	17461	Sản phẩm đông lạnh	656,00	kg	Thực Phẩm
501	27/03/2019	51D09275	Thuận An	Bình Định	17462	Sản phẩm đông lạnh	24,00	kg	Thực Phẩm
502	28/03/2019	51C-64681	Dĩ An	Bình Định	15294	Sản phẩm chế biến	215,20	kg	Thực Phẩm
503	28/03/2019	51C-64681	Dĩ An	Bình Định	15295	Sản phẩm chế biến	62,00	kg	Thực Phẩm
504	28/03/2019	43C-17050	Dĩ An	Bình Định	15856,5	Sản phẩm đông lạnh	584,00	kg	Thực Phẩm
505	28/03/2019	51D-18852	Dĩ An	Bình Định	11959	Sản phẩm đông lạnh	548,00	kg	Thực Phẩm
506	28/03/2019	51C-64681	Dĩ An	Bình Định	15296	Sản phẩm đông lạnh	417,00	kg	Thực Phẩm
507	28/03/2019	51C-64681	Dĩ An	Bình Định	15297	Sản phẩm đông lạnh	1.162,10	kg	Thực Phẩm
508	29/03/2019	92C13267	Dĩ An	Bình Định	17576	Sản phẩm chế biến	79,05	kg	Thực Phẩm
509	29/03/2019	43C-17051	Dĩ An	Bình Định	15856,5	Sản phẩm chế biến	2.833,06	kg	Thực Phẩm
510	29/03/2019	61LD-00906	Dĩ An	Bình Định	15865,5	Sản phẩm chế biến	6,00	kg	Thực Phẩm
511	30/03/2019	51C-35011	Dĩ An	Bình Định	18823,07	Sản phẩm đông lạnh	6.666,00	kg	Thực Phẩm
512	01/04/2019	92C11836	Dĩ An	Bình Định	14912	Sản phẩm chế biến	73,00	kg	Thực Phẩm
513	01/04/2019	92C11836	Dĩ An	Bình Định	14912	Sản phẩm đông lạnh	1.738,00	kg	Thực Phẩm
514	02/04/2019	92C06524	Dĩ An	Bình Định	17621	Sản phẩm chế biến	63,70	kg	Thực Phẩm
515	03/04/2019	51C85655	Thuận An	Bình Định	17407	Sản phẩm chế biến	22,00	kg	Thực Phẩm
516	03/04/2019	51D34748	Thuận An	Bình Định	17416	Sản phẩm chế biến	400,00	kg	Thực Phẩm
517	03/04/2019	51D34748	Thuận An	Bình Định	17417	Sản phẩm chế biến	400,00	kg	Thực Phẩm
518	03/04/2019	92C-08041	Dĩ An	Bình Định	18875,17	Sản phẩm đông lạnh	3.062,03	kg	Thực Phẩm
519	03/04/2019	51C85655	Thuận An	Bình Định	17405	Sản phẩm đông lạnh	849,00	kg	Thực Phẩm
520	03/04/2019	51C85655	Thuận An	Bình Định	17406	Sản phẩm đông lạnh	70,00	kg	Thực Phẩm
521	04/04/2019	51C-52995	Dĩ An	Bình Định	18449	Sản phẩm chế biến	155,20	kg	Thực Phẩm
522	04/04/2019	51C-69326	Dĩ An	Bình Định	18455	Sản phẩm chế biến	117,20	kg	Thực Phẩm
523	04/04/2019	51D-18852	Dĩ An	Bình Định	15194	Sản phẩm đông lạnh	589,00	kg	Thực Phẩm
524	04/04/2019	51D-18852	Dĩ An	Bình Định	15195	Sản phẩm đông lạnh	440,50	kg	Thực Phẩm
525	04/04/2019	51C-52995	Dĩ An	Bình Định	18450	Sản phẩm đông lạnh	965,90	kg	Thực Phẩm
526	04/04/2019	51C-69326	Dĩ An	Bình Định	18451	Sản phẩm đông lạnh	274,30	kg	Thực Phẩm
527	05/04/2019	43C09053	Dĩ An	Bình Định	17642	Sản phẩm chế biến	43,20	kg	Thực Phẩm
528	05/04/2019	92C12018	Dĩ An	Bình Định	19538	Sản phẩm chế biến	119,40	kg	Thực Phẩm
529	05/04/2019	43C09053	Dĩ An	Bình Định	17642	Sản phẩm đông lạnh	724,53	kg	Thực Phẩm

530	06/04/2019	51C-68819	Dĩ An	Bình Định	18555	Sản phẩm chế biến	49,40	kg	Thực Phẩm
531	06/04/2019	51C-68819	Dĩ An	Bình Định	18556	Sản phẩm chế biến	31,20	kg	Thực Phẩm
532	08/04/2019	92C-03914	Dĩ An	Bình Định	19020	Sản phẩm chế biến	472,00	kg	Thực Phẩm
533	08/04/2019	51C-75186	Dĩ An	Bình Định	18637	Sản phẩm chế biến	28,40	kg	Thực Phẩm
534	08/04/2019	92C-03914	Dĩ An	Bình Định	19020	Sản phẩm đông lạnh	1.813,00	kg	Thực Phẩm
535	08/04/2019	51C-75186	Dĩ An	Bình Định	18640	Sản phẩm đông lạnh	328,00	kg	Thực Phẩm
536	09/04/2019	92C07053	Dĩ An	Bình Định	19617	Sản phẩm chế biến	24,80	kg	Thực Phẩm
537	10/04/2019	51D34615	Thuận An	Bình Định	19359	Sản phẩm chế biến	600,00	kg	Thực Phẩm
538	10/04/2019	51D34615	Thuận An	Bình Định	19360	Sản phẩm chế biến	280,00	kg	Thực Phẩm
539	10/04/2019	51C99998	Thuận An	Bình Định	19392	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm
540	10/04/2019	51C99998	Thuận An	Bình Định	19393	Sản phẩm chế biến	2,00	kg	Thực Phẩm
541	10/04/2019	51C99998	Thuận An	Bình Định	19394	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
542	10/04/2019	51C99998	Thuận An	Bình Định	19395	Sản phẩm chế biến	6,00	kg	Thực Phẩm
543	10/04/2019	51C99998	Thuận An	Bình Định	19395	Sản phẩm đông lạnh	24,00	kg	Thực Phẩm
544	10/04/2019	51C99998	Thuận An	Bình Định	19396	Sản phẩm đông lạnh	905,00	kg	Thực Phẩm
545	11/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Bình Định	20155	Sản phẩm chế biến	97,60	kg	Thực Phẩm
546	11/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Bình Định	20156	Sản phẩm chế biến	14,30	kg	Thực Phẩm
547	11/04/2019	51D-05321	Dĩ An	Bình Định	20204	Sản phẩm chế biến	209,90	kg	Thực Phẩm
548	11/04/2019	51D-18852	Dĩ An	Bình Định	20228	Sản phẩm chế biến	18,40	kg	Thực Phẩm
549	11/04/2019	92C-13718	Dĩ An	Bình Định	19091	Sản phẩm đông lạnh	2.992,95	kg	Thực Phẩm
550	11/04/2019	51D-08281	Dĩ An	Bình Định	20136	Sản phẩm đông lạnh	564,50	kg	Thực Phẩm
551	11/04/2019	51D-08281	Dĩ An	Bình Định	20137	Sản phẩm đông lạnh	421,50	kg	Thực Phẩm
552	11/04/2019	51D-05321	Dĩ An	Bình Định	20205	Sản phẩm đông lạnh	592,70	kg	Thực Phẩm
553	11/04/2019	51D-18852	Dĩ An	Bình Định	20230	Sản phẩm đông lạnh	89,70	kg	Thực Phẩm
554	12/04/2019	92C-01618	Dĩ An	Bình Định	18956	Sản phẩm chế biến	117,20	kg	Thực Phẩm
555	12/04/2019	43C02089	Dĩ An	Bình Định	19631	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
556	13/04/2019	51C66540	Thuận An	Bình Định	21340	Sản phẩm đông lạnh	210,00	kg	Thực Phẩm
557	15/04/2019	92C11348	Dĩ An	Bình Định	21738	Sản phẩm đông lạnh	1.136,52	kg	Thực Phẩm
558	16/04/2019	92C-11872	Dĩ An	Bình Định	20832	Sản phẩm chế biến	59,50	kg	Thực Phẩm
559	16/04/2019	78C-03778	Dĩ An	Bình Định	20310	Sản phẩm chế biến	30,00	kg	Thực Phẩm
560	17/04/2019	61LD00859	Dĩ An	Bình Định	20781	Sản phẩm chế biến	14,70	kg	Thực Phẩm
561	17/04/2019	51C12361	Thuận An	Bình Định	21516	Sản phẩm chế biến	14,00	kg	Thực Phẩm

562	17/04/2019	51C12361	Thuận An	Bình Định	21517	Sản phẩm chế biến	48,00	kg	Thực Phẩm
563	17/04/2019	51C99998	Thuận An	Bình Định	21525	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm
564	17/04/2019	51D03782	Thuận An	Bình Định	21552	Sản phẩm chế biến	500,00	kg	Thực Phẩm
565	17/04/2019	51D03782	Thuận An	Bình Định	21553	Sản phẩm chế biến	270,00	kg	Thực Phẩm
566	17/04/2019	51C12361	Thuận An	Bình Định	21517	Sản phẩm đông lạnh	377,00	kg	Thực Phẩm
567	17/04/2019	51C12361	Thuận An	Bình Định	21518	Sản phẩm đông lạnh	954,00	kg	Thực Phẩm
568	17/04/2019	51C99998	Thuận An	Bình Định	21526	Sản phẩm đông lạnh	108,00	kg	Thực Phẩm
569	18/04/2019	51C-54030	Dĩ An	Bình Định	20744	Sản phẩm chế biến	16,50	kg	Thực Phẩm
570	18/04/2019	51C-54030	Dĩ An	Bình Định	20745	Sản phẩm chế biến	247,40	kg	Thực Phẩm
571	18/04/2019	51D-08281	Dĩ An	Bình Định	20366	Sản phẩm đông lạnh	431,00	kg	Thực Phẩm
572	18/04/2019	51C-54030	Dĩ An	Bình Định	20747	Sản phẩm đông lạnh	176,50	kg	Thực Phẩm
573	18/04/2019	51C-54030	Dĩ An	Bình Định	20748	Sản phẩm đông lạnh	636,50	kg	Thực Phẩm
574	19/04/2019	43C-17180	Dĩ An	Bình Định	17052	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm
575	19/04/2019	61LD-00906	Dĩ An	Bình Định	17059	Sản phẩm chế biến	11,00	kg	Thực Phẩm
576	19/04/2019	92C13147	Dĩ An	Bình Định	25201	Sản phẩm chế biến	135,50	kg	Thực Phẩm
577	19/04/2019	51C-70995	Dĩ An	Bình Định	21812	Sản phẩm chế biến	97,60	kg	Thực Phẩm
578	19/04/2019	43C-17180	Dĩ An	Bình Định	17052	Sản phẩm đông lạnh	1.415,72	kg	Thực Phẩm
579	22/04/2019	51D-08281	Dĩ An	Bình Định	21923	Sản phẩm chế biến	18,20	kg	Thực Phẩm
580	22/04/2019	92C12392	Dĩ An	Bình Định	25.363	Sản phẩm đông lạnh	2.002,00	kg	Thực Phẩm
581	22/04/2019	51D-08281	Dĩ An	Bình Định	21924	Sản phẩm đông lạnh	695,90	kg	Thực Phẩm
582	23/04/2019	43C-17279	Dĩ An	Bình Định	24251	Sản phẩm chế biến	56,00	kg	Thực Phẩm
583	23/04/2019	92C12260	Dĩ An	Bình Định	25246	Sản phẩm chế biến	150,40	kg	Thực Phẩm
584	23/04/2019	43C-17279	Dĩ An	Bình Định	24251	Sản phẩm đông lạnh	1.566,19	kg	Thực Phẩm
585	24/04/2019	51D03782	Thuận An	Bình Định	25143	Sản phẩm chế biến	800,00	kg	Thực Phẩm
586	24/04/2019	51D03782	Thuận An	Bình Định	25144	Sản phẩm chế biến	800,00	kg	Thực Phẩm
587	24/04/2019	51C34660	Thuận An	Bình Định	25153	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
588	24/04/2019	51C34660	Thuận An	Bình Định	25154	Sản phẩm chế biến	7,00	kg	Thực Phẩm
589	24/04/2019	51C34660	Thuận An	Bình Định	25157	Sản phẩm chế biến	119,00	kg	Thực Phẩm
590	24/04/2019	51C34660	Thuận An	Bình Định	25158	Sản phẩm chế biến	5,00	kg	Thực Phẩm
591	24/04/2019	51C34660	Thuận An	Bình Định	25159	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm
592	24/04/2019	51C34660	Thuận An	Bình Định	25155	Sản phẩm đông lạnh	35,00	kg	Thực Phẩm
593	24/04/2019	51C34660	Thuận An	Bình Định	25156	Sản phẩm đông lạnh	887,00	kg	Thực Phẩm

594	24/04/2019	51C34660	Thuận An	Bình Định	25157	Sản phẩm đông lạnh	809,00	kg	Thực Phẩm
595	28/03/2019	51D34748	Thuận An	Bình Phước	17171	Sản phẩm chế biến	46,00	kg	Thực Phẩm
596	28/03/2019	51D34748	Thuận An	Bình Phước	17170	Sản phẩm đông lạnh	144,00	kg	Thực Phẩm
597	28/03/2019	51D34748	Thuận An	Bình Phước	17171	Sản phẩm đông lạnh	372,00	kg	Thực Phẩm
598	29/03/2019	51D-44005	Dĩ An	Bình Phước	15329	Sản phẩm chế biến	577,70	kg	Thực Phẩm
599	29/03/2019	60C-31532	Dĩ An	Bình Phước	15326	Sản phẩm đông lạnh	1.710,00	kg	Thực Phẩm
600	29/03/2019	51D-44005	Dĩ An	Bình Phước	15330	Sản phẩm đông lạnh	590,80	kg	Thực Phẩm
601	01/04/2019	61C-15386	Dĩ An	Bình Phước	15407	Sản phẩm đông lạnh	1.280,00	kg	Thực Phẩm
602	04/04/2019	51D08544	Thuận An	Bình Phước	19150	Sản phẩm chế biến	71,00	kg	Thực Phẩm
603	04/04/2019	51D08544	Thuận An	Bình Phước	19150	Sản phẩm đông lạnh	216,00	kg	Thực Phẩm
604	05/04/2019	51C-70214	Dĩ An	Bình Phước	18509	Sản phẩm chế biến	46,40	kg	Thực Phẩm
605	05/04/2019	51D-05321	Dĩ An	Bình Phước	18511	Sản phẩm chế biến	396,10	kg	Thực Phẩm
606	05/04/2019	51C-70214	Dĩ An	Bình Phước	18510	Sản phẩm đông lạnh	40,00	kg	Thực Phẩm
607	05/04/2019	51D-05321	Dĩ An	Bình Phước	18512	Sản phẩm đông lạnh	395,40	kg	Thực Phẩm
608	06/04/2019	51C-68819	Dĩ An	Bình Phước	18557	Sản phẩm chế biến	108,00	kg	Thực Phẩm
609	11/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Bình Phước	20157	Sản phẩm chế biến	35,00	kg	Thực Phẩm
610	11/04/2019	51C64553	Thuận An	Bình Phước	19454	Sản phẩm chế biến	18,00	kg	Thực Phẩm
611	11/04/2019	51C64553	Thuận An	Bình Phước	19453	Sản phẩm đông lạnh	444,00	kg	Thực Phẩm
612	12/04/2019	51C-55732	Dĩ An	Bình Phước	20271	Sản phẩm chế biến	765,60	kg	Thực Phẩm
613	12/04/2019	51C-55732	Dĩ An	Bình Phước	20272	Sản phẩm chế biến	122,40	kg	Thực Phẩm
614	17/04/2019	60C-31532	Dĩ An	Bình Phước	20336	Sản phẩm đông lạnh	1.451,00	kg	Thực Phẩm
615	18/04/2019	51D44056	Thuận An	Bình Phước	21625	Sản phẩm chế biến	67,70	kg	Thực Phẩm
616	18/04/2019	51D44056	Thuận An	Bình Phước	21626	Sản phẩm chế biến	132,00	kg	Thực Phẩm
617	18/04/2019	51D44056	Thuận An	Bình Phước	21626	Sản phẩm đông lạnh	372,00	kg	Thực Phẩm
618	19/04/2019	51C-70995	Dĩ An	Bình Phước	21813	Sản phẩm chế biến	149,60	kg	Thực Phẩm
619	19/04/2019	51D-44005	Dĩ An	Bình Phước	21849	Sản phẩm chế biến	806,60	kg	Thực Phẩm
620	19/04/2019	51D-44005	Dĩ An	Bình Phước	21850	Sản phẩm đông lạnh	433,90	kg	Thực Phẩm
621	23/04/2019	60C-31532	Dĩ An	Bình Phước	21966	Sản phẩm đông lạnh	750,00	kg	Thực Phẩm
622	24/04/2019	51C64553	Thuận An	Bình Phước	25172	Sản phẩm chế biến	5,00	kg	Thực Phẩm
623	24/04/2019	51C64553	Thuận An	Bình Phước	25173	Sản phẩm chế biến	135,00	kg	Thực Phẩm
624	24/04/2019	51C64553	Thuận An	Bình Phước	25172	Sản phẩm đông lạnh	288,00	kg	Thực Phẩm
625	24/04/2019	51C64553	Thuận An	Bình Phước	25173	Sản phẩm đông lạnh	816,00	kg	Thực Phẩm

626	26/03/2019	51C-78435	Dĩ An	Bình Thuận	11301	Sản phẩm chế biến	287,20	kg	Thực Phẩm
627	26/03/2019	51C12361	Thuận An	Bình Thuận	17122	Sản phẩm chế biến	78,00	kg	Thực Phẩm
628	26/03/2019	51C12361	Thuận An	Bình Thuận	17123	Sản phẩm chế biến	175,00	kg	Thực Phẩm
629	26/03/2019	51C12361	Thuận An	Bình Thuận	17124	Sản phẩm chế biến	43,00	kg	Thực Phẩm
630	26/03/2019	51C12361	Thuận An	Bình Thuận	17125	Sản phẩm chế biến	25,20	kg	Thực Phẩm
631	26/03/2019	51C12361	Thuận An	Bình Thuận	17126	Sản phẩm chế biến	13,40	kg	Thực Phẩm
632	26/03/2019	51C12361	Thuận An	Bình Thuận	17127	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm
633	26/03/2019	51C12361	Thuận An	Bình Thuận	17128	Sản phẩm chế biến	18,00	kg	Thực Phẩm
634	26/03/2019	51C12361	Thuận An	Bình Thuận	17121	Sản phẩm đông lạnh	858,00	kg	Thực Phẩm
635	26/03/2019	51C12361	Thuận An	Bình Thuận	17122	Sản phẩm đông lạnh	13,00	kg	Thực Phẩm
636	26/03/2019	51C12361	Thuận An	Bình Thuận	17123	Sản phẩm đông lạnh	396,00	kg	Thực Phẩm
637	26/03/2019	51C12361	Thuận An	Bình Thuận	17124	Sản phẩm đông lạnh	456,00	kg	Thực Phẩm
638	28/03/2019	51C-75239	Thuận An	Bình Thuận	11350	Sản phẩm chế biến	66,00	kg	Thực Phẩm
639	28/03/2019	50LD-08493	Dĩ An	Bình Thuận	11969	Sản phẩm đông lạnh	1.792,00	kg	Thực Phẩm
640	29/03/2019	51C-56390	Dĩ An	Bình Thuận	11996	Sản phẩm chế biến	277,40	kg	Thực Phẩm
641	29/03/2019	51C-79833	Dĩ An	Bình Thuận	15121	Sản phẩm chế biến	322,40	kg	Thực Phẩm
642	29/03/2019	51C-50443	Dĩ An	Bình Thuận	15327	Sản phẩm chế biến	57,50	kg	Thực Phẩm
643	29/03/2019	51C-56390	Dĩ An	Bình Thuận	11997	Sản phẩm đông lạnh	50,00	kg	Thực Phẩm
644	29/03/2019	51C-79833	Dĩ An	Bình Thuận	15122	Sản phẩm đông lạnh	1.068,00	kg	Thực Phẩm
645	29/03/2019	51C-50443	Dĩ An	Bình Thuận	15328	Sản phẩm đông lạnh	863,00	kg	Thực Phẩm
646	02/04/2019	51C-90989	Dĩ An	Bình Thuận	15142	Sản phẩm chế biến	284,70	kg	Thực Phẩm
647	02/04/2019	51D09275	Thuận An	Bình Thuận	17355	Sản phẩm chế biến	60,00	kg	Thực Phẩm
648	02/04/2019	51D09275	Thuận An	Bình Thuận	17357	Sản phẩm chế biến	65,00	kg	Thực Phẩm
649	02/04/2019	51D09275	Thuận An	Bình Thuận	17358	Sản phẩm chế biến	74,00	kg	Thực Phẩm
650	02/04/2019	51D09275	Thuận An	Bình Thuận	17359	Sản phẩm chế biến	8,00	kg	Thực Phẩm
651	02/04/2019	51D09275	Thuận An	Bình Thuận	17360	Sản phẩm chế biến	8,40	kg	Thực Phẩm
652	02/04/2019	51D09275	Thuận An	Bình Thuận	17361	Sản phẩm chế biến	33,20	kg	Thực Phẩm
653	02/04/2019	51D09275	Thuận An	Bình Thuận	17362	Sản phẩm chế biến	25,90	kg	Thực Phẩm
654	02/04/2019	51D09275	Thuận An	Bình Thuận	17355	Sản phẩm đông lạnh	504,00	kg	Thực Phẩm
655	02/04/2019	51D09275	Thuận An	Bình Thuận	17357	Sản phẩm đông lạnh	25,00	kg	Thực Phẩm
656	02/04/2019	51D09275	Thuận An	Bình Thuận	17358	Sản phẩm đông lạnh	444,00	kg	Thực Phẩm
657	04/04/2019	51C-63313	Thuận An	Bình Thuận	15211	Sản phẩm chế biến	204,00	kg	Thực Phẩm

658	05/04/2019	51C-37212	Dĩ An	Bình Thuận	15231	Sản phẩm chế biến	238,70	kg	Thực Phẩm
659	05/04/2019	51C-37212	Dĩ An	Bình Thuận	15232	Sản phẩm chế biến	546,00	kg	Thực Phẩm
660	05/04/2019	51D-18924	Dĩ An	Bình Thuận	18498	Sản phẩm chế biến	238,30	kg	Thực Phẩm
661	05/04/2019	51D-18924	Dĩ An	Bình Thuận	18499	Sản phẩm chế biến	141,60	kg	Thực Phẩm
662	05/04/2019	51D-18924	Dĩ An	Bình Thuận	18496	Sản phẩm đông lạnh	161,80	kg	Thực Phẩm
663	05/04/2019	51D-18924	Dĩ An	Bình Thuận	18497	Sản phẩm đông lạnh	989,00	kg	Thực Phẩm
664	06/04/2019	51C-68787	Dĩ An	Bình Thuận	18537	Sản phẩm chế biến	153,60	kg	Thực Phẩm
665	06/04/2019	51C-68819	Dĩ An	Bình Thuận	18558	Sản phẩm chế biến	24,70	kg	Thực Phẩm
666	06/04/2019	51C-68819	Dĩ An	Bình Thuận	18559	Sản phẩm chế biến	66,40	kg	Thực Phẩm
667	06/04/2019	51D16695	Dĩ An	Bình Thuận	17699	Sản phẩm đông lạnh	1.695,00	kg	Thực Phẩm
668	09/04/2019	51D-18852	Dĩ An	Bình Thuận	18296	Sản phẩm chế biến	13,00	kg	Thực Phẩm
669	09/04/2019	51D-18852	Dĩ An	Bình Thuận	18297	Sản phẩm chế biến	334,40	kg	Thực Phẩm
670	09/04/2019	51C38812	Thuận An	Bình Thuận	19345	Sản phẩm chế biến	132,00	kg	Thực Phẩm
671	09/04/2019	51C38812	Thuận An	Bình Thuận	19346	Sản phẩm chế biến	45,00	kg	Thực Phẩm
672	09/04/2019	51C38812	Thuận An	Bình Thuận	19347	Sản phẩm chế biến	78,00	kg	Thực Phẩm
673	09/04/2019	51C38812	Thuận An	Bình Thuận	19348	Sản phẩm chế biến	7,00	kg	Thực Phẩm
674	09/04/2019	51C38812	Thuận An	Bình Thuận	19349	Sản phẩm chế biến	9,60	kg	Thực Phẩm
675	09/04/2019	51C38812	Thuận An	Bình Thuận	19350	Sản phẩm chế biến	30,00	kg	Thực Phẩm
676	09/04/2019	51C38812	Thuận An	Bình Thuận	19351	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm
677	09/04/2019	51C38812	Thuận An	Bình Thuận	19352	Sản phẩm chế biến	29,50	kg	Thực Phẩm
678	09/04/2019	51C38812	Thuận An	Bình Thuận	19353	Sản phẩm chế biến	394,00	kg	Thực Phẩm
679	09/04/2019	51D-18852	Dĩ An	Bình Thuận	18298	Sản phẩm đông lạnh	866,00	kg	Thực Phẩm
680	09/04/2019	51C38812	Thuận An	Bình Thuận	19344	Sản phẩm đông lạnh	1.072,00	kg	Thực Phẩm
681	09/04/2019	51C38812	Thuận An	Bình Thuận	19346	Sản phẩm đông lạnh	38,00	kg	Thực Phẩm
682	09/04/2019	51C38812	Thuận An	Bình Thuận	19347	Sản phẩm đông lạnh	1.020,00	kg	Thực Phẩm
683	09/04/2019	51C38812	Thuận An	Bình Thuận	19353	Sản phẩm đông lạnh	54,00	kg	Thực Phẩm
684	11/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Bình Thuận	20158	Sản phẩm chế biến	44,20	kg	Thực Phẩm
685	11/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Bình Thuận	20159	Sản phẩm chế biến	106,80	kg	Thực Phẩm
686	11/04/2019	50LD-08205	Dĩ An	Bình Thuận	20150	Sản phẩm đông lạnh	36,40	kg	Thực Phẩm
687	12/04/2019	51C-56390	Dĩ An	Bình Thuận	20274	Sản phẩm đông lạnh	693,00	kg	Thực Phẩm
688	16/04/2019	51D09333	Thuận An	Bình Thuận	21496	Sản phẩm chế biến	28,00	kg	Thực Phẩm
689	16/04/2019	51D09333	Thuận An	Bình Thuận	21497	Sản phẩm chế biến	73,00	kg	Thực Phẩm

690	16/04/2019	51D09333	Thuận An	Bình Thuận	21498	Sản phẩm chế biến	103,00	kg	Thực Phẩm
691	16/04/2019	51D09333	Thuận An	Bình Thuận	21499	Sản phẩm chế biến	4,00	kg	Thực Phẩm
692	16/04/2019	51D09333	Thuận An	Bình Thuận	21500	Sản phẩm chế biến	7,00	kg	Thực Phẩm
693	16/04/2019	51D09333	Thuận An	Bình Thuận	21501	Sản phẩm chế biến	7,00	kg	Thực Phẩm
694	16/04/2019	51D09333	Thuận An	Bình Thuận	21502	Sản phẩm chế biến	36,00	kg	Thực Phẩm
695	16/04/2019	51D09333	Thuận An	Bình Thuận	21496	Sản phẩm đông lạnh	614,40	kg	Thực Phẩm
696	16/04/2019	51D09333	Thuận An	Bình Thuận	21497	Sản phẩm đông lạnh	371,00	kg	Thực Phẩm
697	16/04/2019	51D09333	Thuận An	Bình Thuận	21498	Sản phẩm đông lạnh	876,00	kg	Thực Phẩm
698	19/04/2019	51C-70995	Dĩ An	Bình Thuận	21814	Sản phẩm chế biến	26,00	kg	Thực Phẩm
699	19/04/2019	72C-06829	Dĩ An	Bình Thuận	21829	Sản phẩm chế biến	489,90	kg	Thực Phẩm
700	19/04/2019	51C-77678	Dĩ An	Bình Thuận	21837	Sản phẩm chế biến	265,20	kg	Thực Phẩm
701	19/04/2019	51C-77678	Dĩ An	Bình Thuận	21838	Sản phẩm chế biến	168,90	kg	Thực Phẩm
702	19/04/2019	72C-06829	Dĩ An	Bình Thuận	21830	Sản phẩm đông lạnh	703,60	kg	Thực Phẩm
703	19/04/2019	51C-77678	Dĩ An	Bình Thuận	21835	Sản phẩm đông lạnh	512,50	kg	Thực Phẩm
704	19/04/2019	51C-77678	Dĩ An	Bình Thuận	21836	Sản phẩm đông lạnh	269,00	kg	Thực Phẩm
705	23/04/2019	51C99998	Thuận An	Bình Thuận	25094	Sản phẩm chế biến	89,00	kg	Thực Phẩm
706	23/04/2019	51C99998	Thuận An	Bình Thuận	25095	Sản phẩm chế biến	80,00	kg	Thực Phẩm
707	23/04/2019	51C99998	Thuận An	Bình Thuận	25096	Sản phẩm chế biến	118,00	kg	Thực Phẩm
708	23/04/2019	51C99998	Thuận An	Bình Thuận	25097	Sản phẩm chế biến	34,80	kg	Thực Phẩm
709	23/04/2019	51C99998	Thuận An	Bình Thuận	25098	Sản phẩm chế biến	27,80	kg	Thực Phẩm
710	23/04/2019	51C99998	Thuận An	Bình Thuận	25099	Sản phẩm chế biến	15,00	kg	Thực Phẩm
711	23/04/2019	50LD-08205	Dĩ An	Bình Thuận	27203	Sản phẩm đông lạnh	1.804,00	kg	Thực Phẩm
712	23/04/2019	51C99998	Thuận An	Bình Thuận	25093	Sản phẩm đông lạnh	1.415,00	kg	Thực Phẩm
713	23/04/2019	51C99998	Thuận An	Bình Thuận	25094	Sản phẩm đông lạnh	720,00	kg	Thực Phẩm
714	23/04/2019	51C99998	Thuận An	Bình Thuận	25095	Sản phẩm đông lạnh	626,00	kg	Thực Phẩm
715	23/04/2019	51C99998	Thuận An	Bình Thuận	25096	Sản phẩm đông lạnh	1.176,00	kg	Thực Phẩm
716	27/03/2019	51D32621	Dĩ An	Cà Mau	13463	Sản phẩm chế biến	126,50	kg	Thực Phẩm
717	28/03/2019	51D09333	Thuận An	Cà Mau	17160	Sản phẩm chế biến	300,00	kg	Thực Phẩm
718	28/03/2019	51D09333	Thuận An	Cà Mau	17161	Sản phẩm chế biến	400,00	kg	Thực Phẩm
719	29/03/2019	51C-78435	Dĩ An	Cà Mau	11984	Sản phẩm chế biến	159,00	kg	Thực Phẩm
720	29/03/2019	51C-78435	Dĩ An	Cà Mau	11985	Sản phẩm đông lạnh	318,00	kg	Thực Phẩm
721	29/03/2019	51C-78435	Dĩ An	Cà Mau	11986	Sản phẩm đông lạnh	155,60	kg	Thực Phẩm

722	30/03/2019	51D-30816	Dĩ An	Cà Mau	15968	Sản phẩm đông lạnh	80,00	kg	Thực Phẩm
723	30/03/2019	69C-02274	Dĩ An	Cà Mau	18824,07	Sản phẩm đông lạnh	4.460,00	kg	Thực Phẩm
724	01/04/2019	51C-87946	Dĩ An	Cà Mau	18837,23	Sản phẩm chế biến	150,00	kg	Thực Phẩm
725	01/04/2019	51C-64892	Dĩ An	Cà Mau	15387	Sản phẩm chế biến	125,70	kg	Thực Phẩm
726	01/04/2019	51C34660	Thuận An	Cà Mau	17273	Sản phẩm chế biến	77,00	kg	Thực Phẩm
727	01/04/2019	51C34660	Thuận An	Cà Mau	17274	Sản phẩm chế biến	133,60	kg	Thực Phẩm
728	01/04/2019	51C-87946	Dĩ An	Cà Mau	18837,23	Sản phẩm đông lạnh	288,22	kg	Thực Phẩm
729	01/04/2019	51C-64892	Dĩ An	Cà Mau	15386	Sản phẩm đông lạnh	307,40	kg	Thực Phẩm
730	01/04/2019	51C34660	Thuận An	Cà Mau	17273	Sản phẩm đông lạnh	288,00	kg	Thực Phẩm
731	01/04/2019	51C34660	Thuận An	Cà Mau	17274	Sản phẩm đông lạnh	27,00	kg	Thực Phẩm
732	03/04/2019	51D30816	Dĩ An	Cà Mau	14933	Sản phẩm chế biến	110,50	kg	Thực Phẩm
733	04/04/2019	51D09333	Thuận An	Cà Mau	19136	Sản phẩm chế biến	500,00	kg	Thực Phẩm
734	04/04/2019	51D09333	Thuận An	Cà Mau	19137	Sản phẩm chế biến	600,00	kg	Thực Phẩm
735	05/04/2019	51D-30848	Dĩ An	Cà Mau	18900,33	Sản phẩm chế biến	112,50	kg	Thực Phẩm
736	05/04/2019	51C-78435	Dĩ An	Cà Mau	15215	Sản phẩm chế biến	323,10	kg	Thực Phẩm
737	05/04/2019	51C-78435	Dĩ An	Cà Mau	15216	Sản phẩm đông lạnh	101,50	kg	Thực Phẩm
738	06/04/2019	51C-68819	Dĩ An	Cà Mau	18560	Sản phẩm chế biến	24,70	kg	Thực Phẩm
739	08/04/2019	51C-77678	Dĩ An	Cà Mau	18615	Sản phẩm chế biến	176,50	kg	Thực Phẩm
740	08/04/2019	51C85655	Thuận An	Cà Mau	19222	Sản phẩm chế biến	27,00	kg	Thực Phẩm
741	08/04/2019	51C85655	Thuận An	Cà Mau	19223	Sản phẩm chế biến	54,00	kg	Thực Phẩm
742	08/04/2019	51C85655	Thuận An	Cà Mau	19224	Sản phẩm chế biến	308,00	kg	Thực Phẩm
743	08/04/2019	51D34772	Dĩ An	Cà Mau	17715	Sản phẩm đông lạnh	584,00	kg	Thực Phẩm
744	08/04/2019	51D34772	Dĩ An	Cà Mau	17715	Sản phẩm đông lạnh	50,00	kg	Thực Phẩm
745	08/04/2019	51C-77678	Dĩ An	Cà Mau	18616	Sản phẩm đông lạnh	250,10	kg	Thực Phẩm
746	08/04/2019	51C85655	Thuận An	Cà Mau	19223	Sản phẩm đông lạnh	300,00	kg	Thực Phẩm
747	10/04/2019	51D-30816	Dĩ An	Cà Mau	19050	Sản phẩm chế biến	115,75	kg	Thực Phẩm
748	11/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Cà Mau	20160	Sản phẩm chế biến	71,60	kg	Thực Phẩm
749	11/04/2019	51C38812	Thuận An	Cà Mau	19476	Sản phẩm chế biến	500,00	kg	Thực Phẩm
750	11/04/2019	51C38812	Thuận An	Cà Mau	19477	Sản phẩm chế biến	500,00	kg	Thực Phẩm
751	11/04/2019	51C38812	Thuận An	Cà Mau	19478	Sản phẩm chế biến	38,00	kg	Thực Phẩm
752	12/04/2019	51D-17748	Dĩ An	Cà Mau	18980	Sản phẩm đông lạnh	63,00	kg	Thực Phẩm
753	15/04/2019	51D34618	Dĩ An	Cà Mau	21735	Sản phẩm chế biến	48,00	kg	Thực Phẩm

754	15/04/2019	51D30546	Thuận An	Cà Mau	21357	Sản phẩm chế biến	270,00	kg	Thực Phẩm
755	15/04/2019	51C38812	Thuận An	Cà Mau	21389	Sản phẩm chế biến	149,00	kg	Thực Phẩm
756	15/04/2019	51C38812	Thuận An	Cà Mau	21390	Sản phẩm chế biến	30,00	kg	Thực Phẩm
757	15/04/2019	51D34618	Dĩ An	Cà Mau	21735	Sản phẩm đông lạnh	456,00	kg	Thực Phẩm
758	15/04/2019	51C38812	Thuận An	Cà Mau	21388	Sản phẩm đông lạnh	20,00	kg	Thực Phẩm
759	15/04/2019	51C38812	Thuận An	Cà Mau	21389	Sản phẩm đông lạnh	325,00	kg	Thực Phẩm
760	15/04/2019	51C38812	Thuận An	Cà Mau	21390	Sản phẩm đông lạnh	144,00	kg	Thực Phẩm
761	18/04/2019	51D09333	Thuận An	Cà Mau	21614	Sản phẩm chế biến	300,00	kg	Thực Phẩm
762	18/04/2019	51D09333	Thuận An	Cà Mau	21615	Sản phẩm chế biến	300,00	kg	Thực Phẩm
763	19/04/2019	51D30848	Dĩ An	Cà Mau	25204	Sản phẩm chế biến	103,00	kg	Thực Phẩm
764	19/04/2019	51C-70995	Dĩ An	Cà Mau	21815	Sản phẩm chế biến	79,60	kg	Thực Phẩm
765	22/04/2019	51C-55732	Dĩ An	Cà Mau	21908	Sản phẩm chế biến	202,40	kg	Thực Phẩm
766	22/04/2019	51D09333	Thuận An	Cà Mau	24981	Sản phẩm chế biến	300,00	kg	Thực Phẩm
767	22/04/2019	51D09333	Thuận An	Cà Mau	24982	Sản phẩm chế biến	38,00	kg	Thực Phẩm
768	22/04/2019	51D09333	Thuận An	Cà Mau	24983	Sản phẩm chế biến	47,00	kg	Thực Phẩm
769	22/04/2019	51C-55732	Dĩ An	Cà Mau	21909	Sản phẩm đông lạnh	365,60	kg	Thực Phẩm
770	22/04/2019	51D09333	Thuận An	Cà Mau	24983	Sản phẩm đông lạnh	385,00	kg	Thực Phẩm
771	23/04/2019	51D-34618	Dĩ An	Cà Mau	15933	Sản phẩm chế biến	79,00	kg	Thực Phẩm
772	23/04/2019	51D-34618	Dĩ An	Cà Mau	15933	Sản phẩm đông lạnh	473,04	kg	Thực Phẩm
773	24/04/2019	51C03880	Dĩ An	Cà Mau	25372	Sản phẩm chế biến	194,00	kg	Thực Phẩm
774	24/04/2019	69C-02778	Dĩ An	Cà Mau	24331	Sản phẩm đông lạnh	2.540,00	kg	Thực Phẩm
775	25/04/2019	51D09333	Thuận An	Cà Mau	28040	Sản phẩm chế biến	500,00	kg	Thực Phẩm
776	25/04/2019	51D09333	Thuận An	Cà Mau	28041	Sản phẩm chế biến	500,00	kg	Thực Phẩm
777	26/03/2019	52LD-3308	Dĩ An	Cần Thơ	5968	Sản phẩm chế biến	29,20	kg	Thực Phẩm
778	26/03/2019	51C-33742	Dĩ An	Cần Thơ	5985	Sản phẩm chế biến	200,00	kg	Thực Phẩm
779	26/03/2019	51C-33742	Dĩ An	Cần Thơ	5985	Sản phẩm đông lạnh	501,22	kg	Thực Phẩm
780	27/03/2019	51D08547	Dĩ An	Cần Thơ	13459	Sản phẩm chế biến	36,00	kg	Thực Phẩm
781	27/03/2019	51D08568	Dĩ An	Cần Thơ	13460	Sản phẩm chế biến	75,50	kg	Thực Phẩm
782	27/03/2019	43C-05864	Dĩ An	Cần Thơ	15850,5	Sản phẩm chế biến	91,00	kg	Thực Phẩm
783	27/03/2019	51D-16373	Dĩ An	Cần Thơ	11330	Sản phẩm chế biến	168,20	kg	Thực Phẩm
784	27/03/2019	51C-90077	Dĩ An	Cần Thơ	11940	Sản phẩm chế biến	44,00	kg	Thực Phẩm
785	27/03/2019	51C-90077	Dĩ An	Cần Thơ	11941	Sản phẩm chế biến	13,00	kg	Thực Phẩm

786	27/03/2019	51C-90077	Dĩ An	Cần Thơ	11942	Sản phẩm chế biến	81,70	kg	Thực Phẩm
787	27/03/2019	51d42414	Thuận An	Cần Thơ	11640	Sản phẩm chế biến	2,30	kg	Thực Phẩm
788	27/03/2019	51C-40401	Thuận An	Cần Thơ	11345	Sản phẩm chế biến	153,00	kg	Thực Phẩm
789	27/03/2019	65C-05532	Dĩ An	Cần Thơ	13990	Sản phẩm đông lạnh	5.000,00	kg	Thực Phẩm
790	27/03/2019	51D-16373	Dĩ An	Cần Thơ	11331	Sản phẩm đông lạnh	179,90	kg	Thực Phẩm
791	27/03/2019	51C-90077	Dĩ An	Cần Thơ	11939	Sản phẩm đông lạnh	374,00	kg	Thực Phẩm
792	28/03/2019	51D09333	Thuận An	Cần Thơ	17154	Sản phẩm chế biến	300,00	kg	Thực Phẩm
793	28/03/2019	51D09333	Thuận An	Cần Thơ	17155	Sản phẩm chế biến	400,00	kg	Thực Phẩm
794	28/03/2019	51D09333	Thuận An	Cần Thơ	17156	Sản phẩm chế biến	300,00	kg	Thực Phẩm
795	28/03/2019	51C86131	Dĩ An	Cần Thơ	13470	Sản phẩm đông lạnh	46,00	kg	Thực Phẩm
796	29/03/2019	61LD4555	Dĩ An	Cần Thơ	17566	Sản phẩm chế biến	165,00	kg	Thực Phẩm
797	29/03/2019	43C-10720	Dĩ An	Cần Thơ	14000	Sản phẩm chế biến	196,50	kg	Thực Phẩm
798	29/03/2019	51D-08491	Dĩ An	Cần Thơ	15956	Sản phẩm chế biến	39,25	kg	Thực Phẩm
799	29/03/2019	43C-17180	Dĩ An	Cần Thơ	15861,5	Sản phẩm chế biến	30,00	kg	Thực Phẩm
800	29/03/2019	51D-08568	Dĩ An	Cần Thơ	15958	Sản phẩm đông lạnh	71,00	kg	Thực Phẩm
801	29/03/2019	51D-19615	Dĩ An	Cần Thơ	15961	Sản phẩm đông lạnh	46,00	kg	Thực Phẩm
802	30/03/2019	51C-78435	Dĩ An	Cần Thơ	15130	Sản phẩm chế biến	152,70	kg	Thực Phẩm
803	30/03/2019	51C-78435	Dĩ An	Cần Thơ	15131	Sản phẩm chế biến	35,50	kg	Thực Phẩm
804	30/03/2019	51C-78435	Dĩ An	Cần Thơ	15132	Sản phẩm đông lạnh	126,20	kg	Thực Phẩm
805	30/03/2019	51C-78435	Dĩ An	Cần Thơ	15133	Sản phẩm đông lạnh	100,00	kg	Thực Phẩm
806	01/04/2019	51D-08753	Dĩ An	Cần Thơ	18842,23	Sản phẩm chế biến	16,00	kg	Thực Phẩm
807	01/04/2019	51D-41189	Dĩ An	Cần Thơ	18843,4	Sản phẩm chế biến	3,40	kg	Thực Phẩm
808	01/04/2019	92C-12237	Dĩ An	Cần Thơ	18844,01	Sản phẩm chế biến	65,00	kg	Thực Phẩm
809	01/04/2019	51C83855	Thuận An	Cần Thơ	17249	Sản phẩm chế biến	100,00	kg	Thực Phẩm
810	01/04/2019	51C12361	Thuận An	Cần Thơ	17255	Sản phẩm chế biến	400,00	kg	Thực Phẩm
811	01/04/2019	51C12361	Thuận An	Cần Thơ	17256	Sản phẩm chế biến	200,00	kg	Thực Phẩm
812	01/04/2019	51C83539	Thuận An	Cần Thơ	17266	Sản phẩm chế biến	69,00	kg	Thực Phẩm
813	01/04/2019	51C83539	Thuận An	Cần Thơ	17267	Sản phẩm chế biến	64,00	kg	Thực Phẩm
814	01/04/2019	51C83539	Thuận An	Cần Thơ	17268	Sản phẩm chế biến	124,00	kg	Thực Phẩm
815	01/04/2019	51C83539	Thuận An	Cần Thơ	17269	Sản phẩm chế biến	120,00	kg	Thực Phẩm
816	01/04/2019	51C83539	Thuận An	Cần Thơ	17270	Sản phẩm chế biến	160,60	kg	Thực Phẩm
817	01/04/2019	51D09333	Thuận An	Cần Thơ	17289	Sản phẩm chế biến	26,00	kg	Thực Phẩm

818	01/04/2019	51D09333	Thuận An	Cần Thơ	17290	Sản phẩm chế biến	76,00	kg	Thực Phẩm
819	01/04/2019	51D09333	Thuận An	Cần Thơ	17291	Sản phẩm chế biến	45,00	kg	Thực Phẩm
820	01/04/2019	51D09333	Thuận An	Cần Thơ	17292	Sản phẩm chế biến	74,00	kg	Thực Phẩm
821	01/04/2019	51D09333	Thuận An	Cần Thơ	17293	Sản phẩm chế biến	30,00	kg	Thực Phẩm
822	01/04/2019	51D09333	Thuận An	Cần Thơ	17294	Sản phẩm chế biến	26,90	kg	Thực Phẩm
823	01/04/2019	51D09333	Thuận An	Cần Thơ	17295	Sản phẩm chế biến	10,75	kg	Thực Phẩm
824	01/04/2019	51D09333	Thuận An	Cần Thơ	17296	Sản phẩm chế biến	16,00	kg	Thực Phẩm
825	01/04/2019	51D-08753	Dĩ An	Cần Thơ	18842,23	Sản phẩm đông lạnh	20,00	kg	Thực Phẩm
826	01/04/2019	51D-41189	Dĩ An	Cần Thơ	18842,9	Sản phẩm đông lạnh	198,00	kg	Thực Phẩm
827	01/04/2019	92C-12237	Dĩ An	Cần Thơ	18844,01	Sản phẩm đông lạnh	355,20	kg	Thực Phẩm
828	01/04/2019	51C83539	Thuận An	Cần Thơ	17266	Sản phẩm đông lạnh	156,00	kg	Thực Phẩm
829	01/04/2019	51C83539	Thuận An	Cần Thơ	17267	Sản phẩm đông lạnh	212,40	kg	Thực Phẩm
830	01/04/2019	51D09333	Thuận An	Cần Thơ	17287	Sản phẩm đông lạnh	679,00	kg	Thực Phẩm
831	01/04/2019	51D09333	Thuận An	Cần Thơ	17288	Sản phẩm đông lạnh	817,00	kg	Thực Phẩm
832	01/04/2019	51D09333	Thuận An	Cần Thơ	17290	Sản phẩm đông lạnh	253,60	kg	Thực Phẩm
833	01/04/2019	51D09333	Thuận An	Cần Thơ	17291	Sản phẩm đông lạnh	444,00	kg	Thực Phẩm
834	01/04/2019	51D09333	Thuận An	Cần Thơ	17292	Sản phẩm đông lạnh	600,00	kg	Thực Phẩm
835	01/04/2019	51D09333	Thuận An	Cần Thơ	17293	Sản phẩm đông lạnh	584,40	kg	Thực Phẩm
836	02/04/2019	52LD-2928	Dĩ An	Cần Thơ	18807	Sản phẩm chế biến	41,00	kg	Thực Phẩm
837	02/04/2019	61LD-00860	Dĩ An	Cần Thơ	18821	Sản phẩm chế biến	290,00	kg	Thực Phẩm
838	02/04/2019	43C-19630	Dĩ An	Cần Thơ	17011	Sản phẩm đông lạnh	101,00	kg	Thực Phẩm
839	02/04/2019	61LD-00861	Dĩ An	Cần Thơ	18821	Sản phẩm đông lạnh	532,95	kg	Thực Phẩm
840	03/04/2019	51D08568	Dĩ An	Cần Thơ	14924	Sản phẩm chế biến	58,00	kg	Thực Phẩm
841	03/04/2019	51D-16373	Dĩ An	Cần Thơ	15169	Sản phẩm chế biến	185,30	kg	Thực Phẩm
842	03/04/2019	51C-15418	Dĩ An	Cần Thơ	15176	Sản phẩm chế biến	221,20	kg	Thực Phẩm
843	03/04/2019	51C-15418	Dĩ An	Cần Thơ	15177	Sản phẩm chế biến	6,00	kg	Thực Phẩm
844	03/04/2019	51C-15418	Dĩ An	Cần Thơ	15178	Sản phẩm chế biến	71,00	kg	Thực Phẩm
845	03/04/2019	51d42414	Thuận An	Cần Thơ	15635	Sản phẩm chế biến	1,20	kg	Thực Phẩm
846	03/04/2019	51C-34557	Thuận An	Cần Thơ	15190	Sản phẩm chế biến	141,00	kg	Thực Phẩm
847	03/04/2019	51D-16373	Dĩ An	Cần Thơ	15170	Sản phẩm đông lạnh	193,90	kg	Thực Phẩm
848	03/04/2019	51C-15418	Dĩ An	Cần Thơ	15179	Sản phẩm đông lạnh	1.016,50	kg	Thực Phẩm
849	03/04/2019	51C-15418	Dĩ An	Cần Thơ	15180	Sản phẩm đông lạnh	70,00	kg	Thực Phẩm

850	04/04/2019	51C84581	Dĩ An	Cần Thơ	14938	Sản phẩm chế biến	15,00	kg	Thực Phẩm
851	04/04/2019	51C84581	Dĩ An	Cần Thơ	14939	Sản phẩm chế biến	23,00	kg	Thực Phẩm
852	04/04/2019	51D09275	Thuận An	Cần Thơ	19122	Sản phẩm chế biến	400,00	kg	Thực Phẩm
853	04/04/2019	51D09275	Thuận An	Cần Thơ	19123	Sản phẩm chế biến	500,00	kg	Thực Phẩm
854	04/04/2019	51D09333	Thuận An	Cần Thơ	19131	Sản phẩm chế biến	300,00	kg	Thực Phẩm
855	05/04/2019	92C13436	Dĩ An	Cần Thơ	17646	Sản phẩm chế biến	87,00	kg	Thực Phẩm
856	05/04/2019	51D-08491	Dĩ An	Cần Thơ	18896,33	Sản phẩm chế biến	6,00	kg	Thực Phẩm
857	05/04/2019	51D-19615	Dĩ An	Cần Thơ	20852	Sản phẩm chế biến	39,25	kg	Thực Phẩm
858	05/04/2019	51D08458	Dĩ An	Cần Thơ	17649	Sản phẩm đông lạnh	244,20	kg	Thực Phẩm
859	06/04/2019	43C-11470	Dĩ An	Cần Thơ	20863	Sản phẩm chế biến	305,00	kg	Thực Phẩm
860	06/04/2019	51C-64892	Dĩ An	Cần Thơ	18258	Sản phẩm chế biến	167,00	kg	Thực Phẩm
861	06/04/2019	51C-64892	Dĩ An	Cần Thơ	18259	Sản phẩm chế biến	47,00	kg	Thực Phẩm
862	06/04/2019	51C-64892	Dĩ An	Cần Thơ	18260	Sản phẩm chế biến	4,00	kg	Thực Phẩm
863	06/04/2019	51C-68819	Dĩ An	Cần Thơ	18561	Sản phẩm chế biến	40,30	kg	Thực Phẩm
864	06/04/2019	51C-64892	Dĩ An	Cần Thơ	18261	Sản phẩm đông lạnh	339,00	kg	Thực Phẩm
865	08/04/2019	51D08568	Dĩ An	Cần Thơ	17706	Sản phẩm chế biến	36,00	kg	Thực Phẩm
866	08/04/2019	51D09333	Thuận An	Cần Thơ	19211	Sản phẩm chế biến	462,00	kg	Thực Phẩm
867	08/04/2019	51D09333	Thuận An	Cần Thơ	19212	Sản phẩm chế biến	261,80	kg	Thực Phẩm
868	08/04/2019	51D09333	Thuận An	Cần Thơ	19213	Sản phẩm chế biến	154,00	kg	Thực Phẩm
869	08/04/2019	51C12361	Thuận An	Cần Thơ	19242	Sản phẩm chế biến	54,00	kg	Thực Phẩm
870	08/04/2019	51C12361	Thuận An	Cần Thơ	19243	Sản phẩm chế biến	45,00	kg	Thực Phẩm
871	08/04/2019	51C12361	Thuận An	Cần Thơ	19244	Sản phẩm chế biến	18,00	kg	Thực Phẩm
872	08/04/2019	51C12361	Thuận An	Cần Thơ	19245	Sản phẩm chế biến	24,00	kg	Thực Phẩm
873	08/04/2019	51C12361	Thuận An	Cần Thơ	19246	Sản phẩm chế biến	54,00	kg	Thực Phẩm
874	08/04/2019	51C12361	Thuận An	Cần Thơ	19247	Sản phẩm chế biến	81,00	kg	Thực Phẩm
875	08/04/2019	51C12361	Thuận An	Cần Thơ	19249	Sản phẩm chế biến	49,60	kg	Thực Phẩm
876	08/04/2019	51C12361	Thuận An	Cần Thơ	19250	Sản phẩm chế biến	9,50	kg	Thực Phẩm
877	08/04/2019	51C12361	Thuận An	Cần Thơ	19251	Sản phẩm chế biến	165,00	kg	Thực Phẩm
878	08/04/2019	51C12361	Thuận An	Cần Thơ	19252	Sản phẩm chế biến	110,00	kg	Thực Phẩm
879	08/04/2019	51C12361	Thuận An	Cần Thơ	19253	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm
880	08/04/2019	51C12361	Thuận An	Cần Thơ	19242	Sản phẩm đông lạnh	456,00	kg	Thực Phẩm
881	08/04/2019	51C12361	Thuận An	Cần Thơ	19243	Sản phẩm đông lạnh	432,00	kg	Thực Phẩm

882	08/04/2019	51C12361	Thuận An	Cần Thơ	19246	Sản phẩm đông lạnh	312,00	kg	Thực Phẩm
883	08/04/2019	51C12361	Thuận An	Cần Thơ	19247	Sản phẩm đông lạnh	336,00	kg	Thực Phẩm
884	08/04/2019	51C12361	Thuận An	Cần Thơ	19254	Sản phẩm đông lạnh	740,00	kg	Thực Phẩm
885	09/04/2019	51C88706	Dĩ An	Cần Thơ	17720	Sản phẩm chế biến	102,00	kg	Thực Phẩm
886	09/04/2019	51C88706	Dĩ An	Cần Thơ	17721	Sản phẩm chế biến	24,00	kg	Thực Phẩm
887	09/04/2019	92C13713	Dĩ An	Cần Thơ	17731	Sản phẩm chế biến	141,00	kg	Thực Phẩm
888	09/04/2019	52LD3532	Dĩ An	Cần Thơ	17738	Sản phẩm chế biến	28,80	kg	Thực Phẩm
889	09/04/2019	57M2718	Dĩ An	Cần Thơ	17750	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
890	09/04/2019	64C-03890	Dĩ An	Cần Thơ	18359	Sản phẩm chế biến	24,00	kg	Thực Phẩm
891	09/04/2019	51C88706	Dĩ An	Cần Thơ	17720	Sản phẩm đông lạnh	150,00	kg	Thực Phẩm
892	09/04/2019	92C13713	Dĩ An	Cần Thơ	17731	Sản phẩm đông lạnh	394,98	kg	Thực Phẩm
893	09/04/2019	57M2718	Dĩ An	Cần Thơ	17750	Sản phẩm đông lạnh	1.026,71	kg	Thực Phẩm
894	10/04/2019	51D-08568	Dĩ An	Cần Thơ	19042	Sản phẩm chế biến	50,90	kg	Thực Phẩm
895	10/04/2019	43C-06970	Dĩ An	Cần Thơ	20910,17	Sản phẩm chế biến	284,20	kg	Thực Phẩm
896	10/04/2019	51D-16374	Dĩ An	Cần Thơ	18321	Sản phẩm chế biến	161,40	kg	Thực Phẩm
897	10/04/2019	51C-78435	Dĩ An	Cần Thơ	18323	Sản phẩm chế biến	10,70	kg	Thực Phẩm
898	10/04/2019	51C-78435	Dĩ An	Cần Thơ	18324	Sản phẩm chế biến	346,90	kg	Thực Phẩm
899	10/04/2019	51C-78435	Dĩ An	Cần Thơ	18325	Sản phẩm chế biến	29,40	kg	Thực Phẩm
900	10/04/2019	51d42414	Thuận An	Cần Thơ	15680	Sản phẩm chế biến	1,40	kg	Thực Phẩm
901	10/04/2019	51D-06258	Thuận An	Cần Thơ	18348	Sản phẩm chế biến	81,00	kg	Thực Phẩm
902	10/04/2019	60C28647	Dĩ An	Cần Thơ	19710	Sản phẩm đông lạnh	250,00	kg	Thực Phẩm
903	10/04/2019	51C-96333	Dĩ An	Cần Thơ	19046	Sản phẩm đông lạnh	20,00	kg	Thực Phẩm
904	10/04/2019	51D-16374	Dĩ An	Cần Thơ	18322	Sản phẩm đông lạnh	551,10	kg	Thực Phẩm
905	11/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Cần Thơ	20161	Sản phẩm chế biến	62,40	kg	Thực Phẩm
906	11/04/2019	51C46786	Thuận An	Cần Thơ	19462	Sản phẩm chế biến	600,00	kg	Thực Phẩm
907	11/04/2019	51C83855	Thuận An	Cần Thơ	19463	Sản phẩm chế biến	500,00	kg	Thực Phẩm
908	11/04/2019	51C83855	Thuận An	Cần Thơ	19464	Sản phẩm chế biến	400,00	kg	Thực Phẩm
909	11/04/2019	51C83855	Thuận An	Cần Thơ	19465	Sản phẩm chế biến	62,00	kg	Thực Phẩm
910	11/04/2019	51D-08753	Dĩ An	Cần Thơ	19080	Sản phẩm đông lạnh	55,00	kg	Thực Phẩm
911	12/04/2019	52LD3308	Dĩ An	Cần Thơ	19633	Sản phẩm chế biến	18,40	kg	Thực Phẩm
912	12/04/2019	61LD4555	Dĩ An	Cần Thơ	19643	Sản phẩm chế biến	80,00	kg	Thực Phẩm
913	12/04/2019	51D-08568	Dĩ An	Cần Thơ	18979	Sản phẩm đông lạnh	26,00	kg	Thực Phẩm

914	12/04/2019	51D-10615	Dĩ An	Cần Thơ	18987	Sản phẩm đông lạnh	30,00	kg	Thực Phẩm
915	12/04/2019	61LD4555	Dĩ An	Cần Thơ	19643	Sản phẩm đông lạnh	919,43	kg	Thực Phẩm
916	13/04/2019	43C-20071	Dĩ An	Cần Thơ	18997	Sản phẩm chế biến	309,15	kg	Thực Phẩm
917	13/04/2019	72L2262	Dĩ An	Cần Thơ	19649	Sản phẩm chế biến	90,00	kg	Thực Phẩm
918	15/04/2019	51D08753	Dĩ An	Cần Thơ	21732	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
919	15/04/2019	51C85655	Thuận An	Cần Thơ	21358	Sản phẩm chế biến	240,00	kg	Thực Phẩm
920	15/04/2019	51C85655	Thuận An	Cần Thơ	21359	Sản phẩm chế biến	390,00	kg	Thực Phẩm
921	15/04/2019	51C85655	Thuận An	Cần Thơ	21360	Sản phẩm chế biến	320,00	kg	Thực Phẩm
922	15/04/2019	51C83539	Thuận An	Cần Thơ	21369	Sản phẩm chế biến	182,00	kg	Thực Phẩm
923	15/04/2019	51C83539	Thuận An	Cần Thơ	21370	Sản phẩm chế biến	174,30	kg	Thực Phẩm
924	15/04/2019	51C83539	Thuận An	Cần Thơ	21371	Sản phẩm chế biến	260,40	kg	Thực Phẩm
925	15/04/2019	51C12361	Thuận An	Cần Thơ	21393	Sản phẩm chế biến	33,50	kg	Thực Phẩm
926	15/04/2019	51C12361	Thuận An	Cần Thơ	21394	Sản phẩm chế biến	119,00	kg	Thực Phẩm
927	15/04/2019	51C12361	Thuận An	Cần Thơ	21395	Sản phẩm chế biến	108,00	kg	Thực Phẩm
928	15/04/2019	51C12361	Thuận An	Cần Thơ	21396	Sản phẩm chế biến	63,00	kg	Thực Phẩm
929	15/04/2019	51C12361	Thuận An	Cần Thơ	21397	Sản phẩm chế biến	109,00	kg	Thực Phẩm
930	15/04/2019	51C12361	Thuận An	Cần Thơ	21398	Sản phẩm chế biến	91,00	kg	Thực Phẩm
931	15/04/2019	51C12361	Thuận An	Cần Thơ	21399	Sản phẩm chế biến	45,90	kg	Thực Phẩm
932	15/04/2019	51C12361	Thuận An	Cần Thơ	21400	Sản phẩm chế biến	7,50	kg	Thực Phẩm
933	15/04/2019	51C12361	Thuận An	Cần Thơ	21401	Sản phẩm chế biến	8,50	kg	Thực Phẩm
934	15/04/2019	51C83539	Thuận An	Cần Thơ	21371	Sản phẩm đông lạnh	35,00	kg	Thực Phẩm
935	15/04/2019	51C12361	Thuận An	Cần Thơ	21391	Sản phẩm đông lạnh	816,00	kg	Thực Phẩm
936	15/04/2019	51C12361	Thuận An	Cần Thơ	21392	Sản phẩm đông lạnh	1.005,00	kg	Thực Phẩm
937	15/04/2019	51C12361	Thuận An	Cần Thơ	21394	Sản phẩm đông lạnh	432,00	kg	Thực Phẩm
938	15/04/2019	51C12361	Thuận An	Cần Thơ	21395	Sản phẩm đông lạnh	468,00	kg	Thực Phẩm
939	15/04/2019	51C12361	Thuận An	Cần Thơ	21397	Sản phẩm đông lạnh	312,00	kg	Thực Phẩm
940	15/04/2019	51C12361	Thuận An	Cần Thơ	21398	Sản phẩm đông lạnh	288,00	kg	Thực Phẩm
941	16/04/2019	51D08746	Dĩ An	Cần Thơ	21739	Sản phẩm chế biến	23,00	kg	Thực Phẩm
942	16/04/2019	51D08746	Dĩ An	Cần Thơ	21740	Sản phẩm chế biến	73,60	kg	Thực Phẩm
943	16/04/2019	43C08176	Dĩ An	Cần Thơ	21747	Sản phẩm chế biến	4,70	kg	Thực Phẩm
944	16/04/2019	51D08746	Dĩ An	Cần Thơ	21739	Sản phẩm đông lạnh	60,00	kg	Thực Phẩm
945	16/04/2019	51D08746	Dĩ An	Cần Thơ	21740	Sản phẩm đông lạnh	45,00	kg	Thực Phẩm

946	16/04/2019	51C33742	Dĩ An	Cần Thơ	24016	Sản phẩm đông lạnh	892,12	kg	Thực Phẩm
947	17/04/2019	43C08176	Dĩ An	Cần Thơ	20778	Sản phẩm chế biến	45,20	kg	Thực Phẩm
948	17/04/2019	51D-16388	Dĩ An	Cần Thơ	20332	Sản phẩm chế biến	107,60	kg	Thực Phẩm
949	17/04/2019	51d42432	Thuận An	Cần Thơ	20625	Sản phẩm chế biến	3,20	kg	Thực Phẩm
950	17/04/2019	51D-16388	Dĩ An	Cần Thơ	20333	Sản phẩm đông lạnh	151,30	kg	Thực Phẩm
951	18/04/2019	51C-90989	Dĩ An	Cần Thơ	20709	Sản phẩm chế biến	81,20	kg	Thực Phẩm
952	18/04/2019	51C-90989	Dĩ An	Cần Thơ	20710	Sản phẩm chế biến	167,80	kg	Thực Phẩm
953	18/04/2019	51C46786	Thuận An	Cần Thơ	21607	Sản phẩm chế biến	70,00	kg	Thực Phẩm
954	18/04/2019	51D09333	Thuận An	Cần Thơ	21608	Sản phẩm chế biến	300,00	kg	Thực Phẩm
955	18/04/2019	51D09333	Thuận An	Cần Thơ	21609	Sản phẩm chế biến	500,00	kg	Thực Phẩm
956	18/04/2019	51C-90989	Dĩ An	Cần Thơ	20711	Sản phẩm đông lạnh	37,60	kg	Thực Phẩm
957	19/04/2019	43C-15199	Dĩ An	Cần Thơ	17055	Sản phẩm chế biến	53,40	kg	Thực Phẩm
958	19/04/2019	51C-35011	Dĩ An	Cần Thơ	17060	Sản phẩm chế biến	71,60	kg	Thực Phẩm
959	19/04/2019	51D08568	Dĩ An	Cần Thơ	24099	Sản phẩm chế biến	25,50	kg	Thực Phẩm
960	19/04/2019	51D08568	Dĩ An	Cần Thơ	24100	Sản phẩm chế biến	44,00	kg	Thực Phẩm
961	19/04/2019	51D08753	Dĩ An	Cần Thơ	25213	Sản phẩm chế biến	65,00	kg	Thực Phẩm
962	19/04/2019	64C-03326	Dĩ An	Cần Thơ	21760	Sản phẩm chế biến	90,00	kg	Thực Phẩm
963	19/04/2019	51C-70995	Dĩ An	Cần Thơ	21816	Sản phẩm chế biến	79,30	kg	Thực Phẩm
964	19/04/2019	51C-70995	Dĩ An	Cần Thơ	21817	Sản phẩm chế biến	76,80	kg	Thực Phẩm
965	19/04/2019	51C-35011	Dĩ An	Cần Thơ	17060	Sản phẩm đông lạnh	315,35	kg	Thực Phẩm
966	20/04/2019	43C10363	Dĩ An	Cần Thơ	25228	Sản phẩm chế biến	206,00	kg	Thực Phẩm
967	20/04/2019	65C-04925	Dĩ An	Cần Thơ	675	Sản phẩm đông lạnh	2.524,00	kg	Thực Phẩm
968	22/04/2019	51D-08568	Dĩ An	Cần Thơ	15915	Sản phẩm chế biến	53,40	kg	Thực Phẩm
969	22/04/2019	51D-08753	Dĩ An	Cần Thơ	15917	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm
970	22/04/2019	51D-08753	Dĩ An	Cần Thơ	15918	Sản phẩm chế biến	36,00	kg	Thực Phẩm
971	22/04/2019	51D08544	Thuận An	Cần Thơ	24942	Sản phẩm chế biến	100,00	kg	Thực Phẩm
972	22/04/2019	51C34660	Thuận An	Cần Thơ	24943	Sản phẩm chế biến	300,00	kg	Thực Phẩm
973	22/04/2019	51C34660	Thuận An	Cần Thơ	24944	Sản phẩm chế biến	300,00	kg	Thực Phẩm
974	22/04/2019	51C12361	Thuận An	Cần Thơ	24954	Sản phẩm chế biến	22,00	kg	Thực Phẩm
975	22/04/2019	51C12361	Thuận An	Cần Thơ	24955	Sản phẩm chế biến	78,00	kg	Thực Phẩm
976	22/04/2019	51C12361	Thuận An	Cần Thơ	24956	Sản phẩm chế biến	98,00	kg	Thực Phẩm
977	22/04/2019	51C12361	Thuận An	Cần Thơ	24957	Sản phẩm chế biến	92,00	kg	Thực Phẩm

978	22/04/2019	51C12361	Thuận An	Cần Thơ	24958	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
979	22/04/2019	51C12361	Thuận An	Cần Thơ	24959	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
980	22/04/2019	51C12361	Thuận An	Cần Thơ	24960	Sản phẩm chế biến	252,00	kg	Thực Phẩm
981	22/04/2019	51C12361	Thuận An	Cần Thơ	24961	Sản phẩm chế biến	273,50	kg	Thực Phẩm
982	22/04/2019	51C85655	Thuận An	Cần Thơ	24992	Sản phẩm chế biến	257,00	kg	Thực Phẩm
983	22/04/2019	51C85655	Thuận An	Cần Thơ	24993	Sản phẩm chế biến	48,00	kg	Thực Phẩm
984	22/04/2019	51C85655	Thuận An	Cần Thơ	24994	Sản phẩm chế biến	97,10	kg	Thực Phẩm
985	22/04/2019	51C85655	Thuận An	Cần Thơ	24995	Sản phẩm chế biến	18,25	kg	Thực Phẩm
986	22/04/2019	51C85655	Thuận An	Cần Thơ	24996	Sản phẩm chế biến	61,00	kg	Thực Phẩm
987	22/04/2019	51C85655	Thuận An	Cần Thơ	24997	Sản phẩm chế biến	15,50	kg	Thực Phẩm
988	22/04/2019	51C85655	Thuận An	Cần Thơ	24998	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
989	22/04/2019	51D-08568	Dĩ An	Cần Thơ	15915	Sản phẩm đông lạnh	25,50	kg	Thực Phẩm
990	22/04/2019	51D-08753	Dĩ An	Cần Thơ	15917	Sản phẩm đông lạnh	66,00	kg	Thực Phẩm
991	22/04/2019	51D-08753	Dĩ An	Cần Thơ	15918	Sản phẩm đông lạnh	316,50	kg	Thực Phẩm
992	22/04/2019	51C12361	Thuận An	Cần Thơ	24952	Sản phẩm đông lạnh	816,00	kg	Thực Phẩm
993	22/04/2019	51C12361	Thuận An	Cần Thơ	24953	Sản phẩm đông lạnh	1.005,00	kg	Thực Phẩm
994	22/04/2019	51C12361	Thuận An	Cần Thơ	24955	Sản phẩm đông lạnh	377,00	kg	Thực Phẩm
995	22/04/2019	51C12361	Thuận An	Cần Thơ	24956	Sản phẩm đông lạnh	600,00	kg	Thực Phẩm
996	22/04/2019	51C12361	Thuận An	Cần Thơ	24957	Sản phẩm đông lạnh	456,00	kg	Thực Phẩm
997	22/04/2019	51C85655	Thuận An	Cần Thơ	24991	Sản phẩm đông lạnh	216,00	kg	Thực Phẩm
998	22/04/2019	51C85655	Thuận An	Cần Thơ	24992	Sản phẩm đông lạnh	792,00	kg	Thực Phẩm
999	22/04/2019	51C85655	Thuận An	Cần Thơ	24998	Sản phẩm đông lạnh	16,80	kg	Thực Phẩm
1000	23/04/2019	92C-13713	Dĩ An	Cần Thơ	15935	Sản phẩm chế biến	338,20	kg	Thực Phẩm
1001	23/04/2019	43C-17277	Dĩ An	Cần Thơ	15946	Sản phẩm chế biến	104,40	kg	Thực Phẩm
1002	23/04/2019	92C-13713	Dĩ An	Cần Thơ	15935	Sản phẩm đông lạnh	550,50	kg	Thực Phẩm
1003	24/04/2019	51D08568	Dĩ An	Cần Thơ	25370	Sản phẩm chế biến	79,00	kg	Thực Phẩm
1004	24/04/2019	51D08753	Dĩ An	Cần Thơ	25375	Sản phẩm chế biến	40,00	kg	Thực Phẩm
1005	24/04/2019	51D08753	Dĩ An	Cần Thơ	25376	Sản phẩm chế biến	80,00	kg	Thực Phẩm
1006	24/04/2019	43C17051	Dĩ An	Cần Thơ	25337	Sản phẩm chế biến	122,20	kg	Thực Phẩm
1007	24/04/2019	51C-87937	Dĩ An	Cần Thơ	27214	Sản phẩm chế biến	302,70	kg	Thực Phẩm
1008	24/04/2019	51d42432	Thuận An	Cần Thơ	20672	Sản phẩm chế biến	1,90	kg	Thực Phẩm
1009	25/04/2019	51D08583	Thuận An	Cần Thơ	28034	Sản phẩm chế biến	500,00	kg	Thực Phẩm

1010	25/04/2019	51D09333	Thuận An	Cần Thơ	28035	Sản phẩm chế biến	200,00	kg	Thực Phẩm
1011	25/04/2019	51C64553	Thuận An	Cần Thơ	28043	Sản phẩm chế biến	400,00	kg	Thực Phẩm
1012	26/03/2019	43C-08350	Dĩ An	Đà Nẵng	5965	Sản phẩm chế biến	590,00	kg	Thực Phẩm
1013	26/03/2019	72C-04572	Dĩ An	Đà Nẵng	5977	Sản phẩm chế biến	46,00	kg	Thực Phẩm
1014	26/03/2019	72C-04572	Dĩ An	Đà Nẵng	5978	Sản phẩm chế biến	543,40	kg	Thực Phẩm
1015	26/03/2019	43C-17279	Dĩ An	Đà Nẵng	5987	Sản phẩm chế biến	206,50	kg	Thực Phẩm
1016	26/03/2019	92C-01617	Dĩ An	Đà Nẵng	15816,33	Sản phẩm chế biến	81,00	kg	Thực Phẩm
1017	26/03/2019	51C-53880	Thuận An	Đà Nẵng	11314	Sản phẩm chế biến	37,00	kg	Thực Phẩm
1018	26/03/2019	51D34615	Thuận An	Đà Nẵng	13946	Sản phẩm chế biến	468,50	kg	Thực Phẩm
1019	26/03/2019	51D34615	Thuận An	Đà Nẵng	13947	Sản phẩm chế biến	513,44	kg	Thực Phẩm
1020	26/03/2019	51D34615	Thuận An	Đà Nẵng	13948	Sản phẩm chế biến	133,00	kg	Thực Phẩm
1021	26/03/2019	51D34615	Thuận An	Đà Nẵng	13949	Sản phẩm chế biến	82,00	kg	Thực Phẩm
1022	26/03/2019	43C-08350	Dĩ An	Đà Nẵng	5964	Sản phẩm đông lạnh	2.444,75	kg	Thực Phẩm
1023	26/03/2019	61C-34309	Dĩ An	Đà Nẵng	11321	Sản phẩm đông lạnh	4.000,00	kg	Thực Phẩm
1024	26/03/2019	51D34615	Thuận An	Đà Nẵng	13948	Sản phẩm đông lạnh	456,00	kg	Thực Phẩm
1025	26/03/2019	51D34615	Thuận An	Đà Nẵng	13949	Sản phẩm đông lạnh	816,00	kg	Thực Phẩm
1026	26/03/2019	51D34615	Thuận An	Đà Nẵng	13950	Sản phẩm đông lạnh	1.117,00	kg	Thực Phẩm
1027	26/03/2019	51D34615	Thuận An	Đà Nẵng	17101	Sản phẩm đông lạnh	736,00	kg	Thực Phẩm
1028	26/03/2019	51D34615	Thuận An	Đà Nẵng	17102	Sản phẩm đông lạnh	783,00	kg	Thực Phẩm
1029	26/03/2019	51D34615	Thuận An	Đà Nẵng	17103	Sản phẩm đông lạnh	1.254,00	kg	Thực Phẩm
1030	26/03/2019	51D34615	Thuận An	Đà Nẵng	17104	Sản phẩm đông lạnh	526,00	kg	Thực Phẩm
1031	27/03/2019	89C-13018	Thuận An	Đà Nẵng	11346	Sản phẩm chế biến	94,00	kg	Thực Phẩm
1032	27/03/2019	51C38812	Thuận An	Đà Nẵng	17133	Sản phẩm chế biến	94,00	kg	Thực Phẩm
1033	27/03/2019	51C38812	Thuận An	Đà Nẵng	17134	Sản phẩm chế biến	234,50	kg	Thực Phẩm
1034	27/03/2019	51D03782	Thuận An	Đà Nẵng	17458	Sản phẩm chế biến	500,00	kg	Thực Phẩm
1035	27/03/2019	51D03782	Thuận An	Đà Nẵng	17459	Sản phẩm chế biến	300,00	kg	Thực Phẩm
1036	27/03/2019	51D03782	Thuận An	Đà Nẵng	17460	Sản phẩm chế biến	124,00	kg	Thực Phẩm
1037	27/03/2019	51D09275	Thuận An	Đà Nẵng	17469	Sản phẩm chế biến	28,80	kg	Thực Phẩm
1038	27/03/2019	51D09275	Thuận An	Đà Nẵng	17470	Sản phẩm chế biến	18,00	kg	Thực Phẩm
1039	27/03/2019	51D09275	Thuận An	Đà Nẵng	17471	Sản phẩm chế biến	7,50	kg	Thực Phẩm
1040	27/03/2019	51D09275	Thuận An	Đà Nẵng	17472	Sản phẩm chế biến	195,00	kg	Thực Phẩm
1041	27/03/2019	51D09275	Thuận An	Đà Nẵng	17473	Sản phẩm chế biến	51,50	kg	Thực Phẩm

1042	27/03/2019	51D09275	Thuận An	Đà Nẵng	17474	Sản phẩm chế biến	10,50	kg	Thực Phẩm
1043	27/03/2019	51D09275	Thuận An	Đà Nẵng	17475	Sản phẩm chế biến	18,00	kg	Thực Phẩm
1044	27/03/2019	51C64066	Thuận An	Đà Nẵng	17480	Sản phẩm chế biến	2.714,65	kg	Thực Phẩm
1045	27/03/2019	51D09275	Thuận An	Đà Nẵng	17467	Sản phẩm đông lạnh	200,00	kg	Thực Phẩm
1046	27/03/2019	51D09275	Thuận An	Đà Nẵng	17468	Sản phẩm đông lạnh	90,00	kg	Thực Phẩm
1047	28/03/2019	72C04766	Dĩ An	Đà Nẵng	13477	Sản phẩm chế biến	23,20	kg	Thực Phẩm
1048	28/03/2019	72C04766	Dĩ An	Đà Nẵng	13478	Sản phẩm chế biến	213,54	kg	Thực Phẩm
1049	28/03/2019	72C08072	Dĩ An	Đà Nẵng	13480	Sản phẩm chế biến	175,60	kg	Thực Phẩm
1050	28/03/2019	51C-19968	Dĩ An	Đà Nẵng	15265	Sản phẩm chế biến	47,00	kg	Thực Phẩm
1051	28/03/2019	51C-69326	Dĩ An	Đà Nẵng	15290	Sản phẩm chế biến	307,60	kg	Thực Phẩm
1052	28/03/2019	51C-69326	Dĩ An	Đà Nẵng	15292	Sản phẩm chế biến	38,70	kg	Thực Phẩm
1053	28/03/2019	51d42432	Thuận An	Đà Nẵng	15613	Sản phẩm chế biến	92,00	kg	Thực Phẩm
1054	28/03/2019	72C04766	Dĩ An	Đà Nẵng	13477	Sản phẩm đông lạnh	226,00	kg	Thực Phẩm
1055	28/03/2019	72C04766	Dĩ An	Đà Nẵng	13478	Sản phẩm đông lạnh	35,25	kg	Thực Phẩm
1056	28/03/2019	51C-69326	Dĩ An	Đà Nẵng	15287	Sản phẩm đông lạnh	222,10	kg	Thực Phẩm
1057	28/03/2019	43C-07081	Dĩ An	Đà Nẵng	15305	Sản phẩm đông lạnh	19.954,00	kg	Thực Phẩm
1058	28/03/2019	43C-10036	Dĩ An	Đà Nẵng	15316	Sản phẩm đông lạnh	16.050,00	kg	Thực Phẩm
1059	29/03/2019	92C12260	Dĩ An	Đà Nẵng	17568	Sản phẩm chế biến	271,28	kg	Thực Phẩm
1060	29/03/2019	43C-17051	Dĩ An	Đà Nẵng	15857,5	Sản phẩm chế biến	1.029,43	kg	Thực Phẩm
1061	29/03/2019	92C-14646	Dĩ An	Đà Nẵng	15872,5	Sản phẩm chế biến	87,25	kg	Thực Phẩm
1062	29/03/2019	76K7798	Thuận An	Đà Nẵng	7489	Sản phẩm chế biến	130,00	kg	Thực Phẩm
1063	29/03/2019	50LD-06303	Dĩ An	Đà Nẵng	15337	Sản phẩm đông lạnh	637,00	kg	Thực Phẩm
1064	30/03/2019	51C95679	Thuận An	Đà Nẵng	17230	Sản phẩm chế biến	400,00	kg	Thực Phẩm
1065	30/03/2019	92C-13713	Dĩ An	Đà Nẵng	15977	Sản phẩm đông lạnh	250,49	kg	Thực Phẩm
1066	30/03/2019	43C-17052	Dĩ An	Đà Nẵng	15857,5	Sản phẩm đông lạnh	846,00	kg	Thực Phẩm
1067	01/04/2019	92C11836	Dĩ An	Đà Nẵng	14914	Sản phẩm chế biến	160,00	kg	Thực Phẩm
1068	01/04/2019	51C-75186	Dĩ An	Đà Nẵng	15415	Sản phẩm chế biến	58,00	kg	Thực Phẩm
1069	01/04/2019	29C-51887	Dĩ An	Đà Nẵng	15425	Sản phẩm chế biến	1.730,00	kg	Thực Phẩm
1070	01/04/2019	92C11836	Dĩ An	Đà Nẵng	14914	Sản phẩm đông lạnh	952,10	kg	Thực Phẩm
1071	02/04/2019	92C05158	Dĩ An	Đà Nẵng	17616	Sản phẩm chế biến	44,50	kg	Thực Phẩm
1072	02/04/2019	72C-07289	Dĩ An	Đà Nẵng	18814	Sản phẩm chế biến	667,10	kg	Thực Phẩm
1073	02/04/2019	72C-07289	Dĩ An	Đà Nẵng	18815	Sản phẩm chế biến	90,00	kg	Thực Phẩm

1074	02/04/2019	92C-12018	Dĩ An	Đà Nẵng	18817	Sản phẩm chế biến	495,40	kg	Thực Phẩm
1075	02/04/2019	43C-10363	Dĩ An	Đà Nẵng	18822	Sản phẩm chế biến	390,50	kg	Thực Phẩm
1076	02/04/2019	43C-19727	Thuận An	Đà Nẵng	15168	Sản phẩm chế biến	108,00	kg	Thực Phẩm
1077	02/04/2019	51C99998	Thuận An	Đà Nẵng	17340	Sản phẩm chế biến	325,50	kg	Thực Phẩm
1078	02/04/2019	51C99998	Thuận An	Đà Nẵng	17341	Sản phẩm chế biến	479,66	kg	Thực Phẩm
1079	02/04/2019	92C-12018	Dĩ An	Đà Nẵng	18817	Sản phẩm đông lạnh	2.293,08	kg	Thực Phẩm
1080	02/04/2019	51C99998	Thuận An	Đà Nẵng	17340	Sản phẩm đông lạnh	60,00	kg	Thực Phẩm
1081	02/04/2019	51C99998	Thuận An	Đà Nẵng	17341	Sản phẩm đông lạnh	40,00	kg	Thực Phẩm
1082	02/04/2019	51C99998	Thuận An	Đà Nẵng	17342	Sản phẩm đông lạnh	939,00	kg	Thực Phẩm
1083	02/04/2019	51C99998	Thuận An	Đà Nẵng	17343	Sản phẩm đông lạnh	456,00	kg	Thực Phẩm
1084	03/04/2019	89C-06919	Thuận An	Đà Nẵng	15191	Sản phẩm chế biến	317,00	kg	Thực Phẩm
1085	03/04/2019	51C34660	Thuận An	Đà Nẵng	17397	Sản phẩm chế biến	252,00	kg	Thực Phẩm
1086	03/04/2019	51C34660	Thuận An	Đà Nẵng	17398	Sản phẩm chế biến	219,50	kg	Thực Phẩm
1087	03/04/2019	51D03782	Thuận An	Đà Nẵng	17399	Sản phẩm chế biến	3.838,45	kg	Thực Phẩm
1088	03/04/2019	51C85655	Thuận An	Đà Nẵng	17408	Sản phẩm chế biến	18,50	kg	Thực Phẩm
1089	03/04/2019	51C85655	Thuận An	Đà Nẵng	17409	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm
1090	03/04/2019	51C85655	Thuận An	Đà Nẵng	17410	Sản phẩm chế biến	454,00	kg	Thực Phẩm
1091	03/04/2019	51C85655	Thuận An	Đà Nẵng	17411	Sản phẩm chế biến	110,00	kg	Thực Phẩm
1092	03/04/2019	51C85655	Thuận An	Đà Nẵng	17412	Sản phẩm chế biến	101,00	kg	Thực Phẩm
1093	03/04/2019	51D34748	Thuận An	Đà Nẵng	17419	Sản phẩm chế biến	600,00	kg	Thực Phẩm
1094	03/04/2019	51D34748	Thuận An	Đà Nẵng	17423	Sản phẩm chế biến	200,00	kg	Thực Phẩm
1095	03/04/2019	51D34748	Thuận An	Đà Nẵng	17424	Sản phẩm chế biến	109,00	kg	Thực Phẩm
1096	03/04/2019	51C12361	Thuận An	Đà Nẵng	17427	Sản phẩm chế biến	55,00	kg	Thực Phẩm
1097	03/04/2019	51C12361	Thuận An	Đà Nẵng	17428	Sản phẩm chế biến	95,00	kg	Thực Phẩm
1098	03/04/2019	51C12361	Thuận An	Đà Nẵng	17430	Sản phẩm chế biến	7,00	kg	Thực Phẩm
1099	03/04/2019	51C12361	Thuận An	Đà Nẵng	17431	Sản phẩm chế biến	76,60	kg	Thực Phẩm
1100	03/04/2019	51C12361	Thuận An	Đà Nẵng	17432	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
1101	03/04/2019	51C12361	Thuận An	Đà Nẵng	17433	Sản phẩm chế biến	30,40	kg	Thực Phẩm
1102	03/04/2019	51C12361	Thuận An	Đà Nẵng	17434	Sản phẩm chế biến	94,00	kg	Thực Phẩm
1103	03/04/2019	51C12361	Thuận An	Đà Nẵng	17435	Sản phẩm chế biến	64,70	kg	Thực Phẩm
1104	03/04/2019	43C-11470	Dĩ An	Đà Nẵng	17021	Sản phẩm đông lạnh	930,88	kg	Thực Phẩm
1105	03/04/2019	51C46029	Thuận An	Đà Nẵng	17394	Sản phẩm đông lạnh	877,00	kg	Thực Phẩm

1106	03/04/2019	51C46029	Thuận An	Đà Nẵng	17395	Sản phẩm đông lạnh	866,00	kg	Thực Phẩm
1107	03/04/2019	51C46029	Thuận An	Đà Nẵng	17396	Sản phẩm đông lạnh	1.302,00	kg	Thực Phẩm
1108	03/04/2019	51C85655	Thuận An	Đà Nẵng	17410	Sản phẩm đông lạnh	171,00	kg	Thực Phẩm
1109	03/04/2019	51C85655	Thuận An	Đà Nẵng	17411	Sản phẩm đông lạnh	444,00	kg	Thực Phẩm
1110	03/04/2019	51C85655	Thuận An	Đà Nẵng	17412	Sản phẩm đông lạnh	530,40	kg	Thực Phẩm
1111	03/04/2019	51C12361	Thuận An	Đà Nẵng	17425	Sản phẩm đông lạnh	300,00	kg	Thực Phẩm
1112	03/04/2019	51C12361	Thuận An	Đà Nẵng	17426	Sản phẩm đông lạnh	100,00	kg	Thực Phẩm
1113	03/04/2019	51C12361	Thuận An	Đà Nẵng	17428	Sản phẩm đông lạnh	660,00	kg	Thực Phẩm
1114	03/04/2019	51C12361	Thuận An	Đà Nẵng	17429	Sản phẩm đông lạnh	1.188,00	kg	Thực Phẩm
1115	04/04/2019	72C04766	Dĩ An	Đà Nẵng	14941	Sản phẩm chế biến	193,00	kg	Thực Phẩm
1116	04/04/2019	51C-69326	Dĩ An	Đà Nẵng	18457	Sản phẩm chế biến	154,30	kg	Thực Phẩm
1117	04/04/2019	29C-04782	Dĩ An	Đà Nẵng	18472	Sản phẩm chế biến	5.072,00	kg	Thực Phẩm
1118	04/04/2019	51d42432	Thuận An	Đà Nẵng	15658	Sản phẩm chế biến	102,00	kg	Thực Phẩm
1119	04/04/2019	51C-69326	Dĩ An	Đà Nẵng	18453	Sản phẩm đông lạnh	350,30	kg	Thực Phẩm
1120	05/04/2019	43C09053	Dĩ An	Đà Nẵng	17643	Sản phẩm chế biến	539,48	kg	Thực Phẩm
1121	05/04/2019	43C10720	Dĩ An	Đà Nẵng	17653	Sản phẩm chế biến	294,85	kg	Thực Phẩm
1122	05/04/2019	72C06321	Dĩ An	Đà Nẵng	14949	Sản phẩm chế biến	181,78	kg	Thực Phẩm
1123	05/04/2019	92C12018	Dĩ An	Đà Nẵng	19537	Sản phẩm chế biến	180,11	kg	Thực Phẩm
1124	05/04/2019	76C01165	Thuận An	Đà Nẵng	7496	Sản phẩm chế biến	42,10	kg	Thực Phẩm
1125	05/04/2019	72C06321	Dĩ An	Đà Nẵng	14949	Sản phẩm đông lạnh	25,50	kg	Thực Phẩm
1126	05/04/2019	92C-11150	Dĩ An	Đà Nẵng	18477	Sản phẩm đông lạnh	13.628,00	kg	Thực Phẩm
1127	05/04/2019	43C-07081	Dĩ An	Đà Nẵng	18503	Sản phẩm đông lạnh	20.106,00	kg	Thực Phẩm
1128	05/04/2019	50LD-05843	Dĩ An	Đà Nẵng	18505	Sản phẩm đông lạnh	1.427,00	kg	Thực Phẩm
1129	05/04/2019	50LD-05843	Dĩ An	Đà Nẵng	18506	Sản phẩm đông lạnh	1.201,00	kg	Thực Phẩm
1130	06/04/2019	92C-13436	Dĩ An	Đà Nẵng	20862	Sản phẩm chế biến	141,92	kg	Thực Phẩm
1131	06/04/2019	51C-68787	Dĩ An	Đà Nẵng	18539	Sản phẩm chế biến	153,60	kg	Thực Phẩm
1132	06/04/2019	51C-68819	Dĩ An	Đà Nẵng	18562	Sản phẩm chế biến	69,00	kg	Thực Phẩm
1133	06/04/2019	51C64066	Thuận An	Đà Nẵng	19196	Sản phẩm chế biến	400,00	kg	Thực Phẩm
1134	08/04/2019	92C-05398	Dĩ An	Đà Nẵng	19028	Sản phẩm chế biến	89,26	kg	Thực Phẩm
1135	08/04/2019	92C-05398	Dĩ An	Đà Nẵng	19028	Sản phẩm đông lạnh	779,55	kg	Thực Phẩm
1136	08/04/2019	92C-13243	Dĩ An	Đà Nẵng	18626	Sản phẩm đông lạnh	2.001,00	kg	Thực Phẩm
1137	09/04/2019	43C17037	Dĩ An	Đà Nẵng	17727	Sản phẩm chế biến	470,00	kg	Thực Phẩm

1138	09/04/2019	72C08853	Dĩ An	Đà Nẵng	17735	Sản phẩm chế biến	108,00	kg	Thực Phẩm
1139	09/04/2019	72C08853	Dĩ An	Đà Nẵng	17736	Sản phẩm chế biến	774,50	kg	Thực Phẩm
1140	09/04/2019	43C20109	Dĩ An	Đà Nẵng	19651	Sản phẩm chế biến	713,49	kg	Thực Phẩm
1141	09/04/2019	92C07053	Dĩ An	Đà Nẵng	19618	Sản phẩm chế biến	79,50	kg	Thực Phẩm
1142	09/04/2019	29H-07430	Dĩ An	Đà Nẵng	18393	Sản phẩm chế biến	6.120,00	kg	Thực Phẩm
1143	09/04/2019	51C-53880	Thuận An	Đà Nẵng	18316	Sản phẩm chế biến	122,00	kg	Thực Phẩm
1144	09/04/2019	51D34748	Thuận An	Đà Nẵng	19309	Sản phẩm chế biến	115,00	kg	Thực Phẩm
1145	09/04/2019	51D34748	Thuận An	Đà Nẵng	19309	Sản phẩm chế biến	219,50	kg	Thực Phẩm
1146	09/04/2019	51D34748	Thuận An	Đà Nẵng	19310	Sản phẩm chế biến	267,66	kg	Thực Phẩm
1147	09/04/2019	51D34748	Thuận An	Đà Nẵng	19316	Sản phẩm chế biến	108,00	kg	Thực Phẩm
1148	09/04/2019	51D34748	Thuận An	Đà Nẵng	19317	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
1149	09/04/2019	43C17037	Dĩ An	Đà Nẵng	17727	Sản phẩm đông lạnh	1.917,53	kg	Thực Phẩm
1150	09/04/2019	72C08853	Dĩ An	Đà Nẵng	17735	Sản phẩm đông lạnh	358,15	kg	Thực Phẩm
1151	09/04/2019	51D34748	Thuận An	Đà Nẵng	19310	Sản phẩm đông lạnh	80,00	kg	Thực Phẩm
1152	09/04/2019	51D34748	Thuận An	Đà Nẵng	19311	Sản phẩm đông lạnh	986,00	kg	Thực Phẩm
1153	09/04/2019	51D34748	Thuận An	Đà Nẵng	19312	Sản phẩm đông lạnh	1.022,00	kg	Thực Phẩm
1154	09/04/2019	51D34748	Thuận An	Đà Nẵng	19313	Sản phẩm đông lạnh	183,00	kg	Thực Phẩm
1155	09/04/2019	51D34748	Thuận An	Đà Nẵng	19314	Sản phẩm đông lạnh	866,00	kg	Thực Phẩm
1156	09/04/2019	51D34748	Thuận An	Đà Nẵng	19315	Sản phẩm đông lạnh	957,00	kg	Thực Phẩm
1157	09/04/2019	51D34748	Thuận An	Đà Nẵng	19316	Sản phẩm đông lạnh	588,00	kg	Thực Phẩm
1158	09/04/2019	51D34748	Thuận An	Đà Nẵng	19317	Sản phẩm đông lạnh	6,00	kg	Thực Phẩm
1159	10/04/2019	89C-06919	Thuận An	Đà Nẵng	18349	Sản phẩm chế biến	347,00	kg	Thực Phẩm
1160	10/04/2019	51C12361	Thuận An	Đà Nẵng	19356	Sản phẩm chế biến	4.178,25	kg	Thực Phẩm
1161	10/04/2019	51D34615	Thuận An	Đà Nẵng	19364	Sản phẩm chế biến	700,00	kg	Thực Phẩm
1162	10/04/2019	51D34615	Thuận An	Đà Nẵng	19365	Sản phẩm chế biến	370,00	kg	Thực Phẩm
1163	10/04/2019	51D34615	Thuận An	Đà Nẵng	19366	Sản phẩm chế biến	184,00	kg	Thực Phẩm
1164	10/04/2019	51D09333	Thuận An	Đà Nẵng	19371	Sản phẩm chế biến	120,00	kg	Thực Phẩm
1165	10/04/2019	51D09333	Thuận An	Đà Nẵng	19372	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
1166	10/04/2019	51D09333	Thuận An	Đà Nẵng	19373	Sản phẩm chế biến	190,50	kg	Thực Phẩm
1167	10/04/2019	51C46029	Thuận An	Đà Nẵng	19386	Sản phẩm chế biến	72,00	kg	Thực Phẩm
1168	10/04/2019	51C46029	Thuận An	Đà Nẵng	19387	Sản phẩm chế biến	13,70	kg	Thực Phẩm
1169	10/04/2019	51C46029	Thuận An	Đà Nẵng	19388	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm

1170	10/04/2019	51C99998	Thuận An	Đà Nẵng	19400	Sản phẩm chế biến	117,00	kg	Thực Phẩm
1171	10/04/2019	51C99998	Thuận An	Đà Nẵng	19403	Sản phẩm chế biến	5,75	kg	Thực Phẩm
1172	10/04/2019	51C99998	Thuận An	Đà Nẵng	19404	Sản phẩm chế biến	106,20	kg	Thực Phẩm
1173	10/04/2019	51C99998	Thuận An	Đà Nẵng	19405	Sản phẩm chế biến	16,00	kg	Thực Phẩm
1174	10/04/2019	51C99998	Thuận An	Đà Nẵng	19406	Sản phẩm chế biến	20,10	kg	Thực Phẩm
1175	10/04/2019	51C99998	Thuận An	Đà Nẵng	19407	Sản phẩm chế biến	62,90	kg	Thực Phẩm
1176	10/04/2019	51D09333	Thuận An	Đà Nẵng	19370	Sản phẩm đông lạnh	80,00	kg	Thực Phẩm
1177	10/04/2019	51C46029	Thuận An	Đà Nẵng	19386	Sản phẩm đông lạnh	542,40	kg	Thực Phẩm
1178	10/04/2019	51C99998	Thuận An	Đà Nẵng	19397	Sản phẩm đông lạnh	50,00	kg	Thực Phẩm
1179	10/04/2019	51C99998	Thuận An	Đà Nẵng	19398	Sản phẩm đông lạnh	50,00	kg	Thực Phẩm
1180	10/04/2019	51C99998	Thuận An	Đà Nẵng	19399	Sản phẩm đông lạnh	200,00	kg	Thực Phẩm
1181	10/04/2019	51C99998	Thuận An	Đà Nẵng	19400	Sản phẩm đông lạnh	600,00	kg	Thực Phẩm
1182	10/04/2019	51C99998	Thuận An	Đà Nẵng	19401	Sản phẩm đông lạnh	1.185,00	kg	Thực Phẩm
1183	10/04/2019	51C99998	Thuận An	Đà Nẵng	19402	Sản phẩm đông lạnh	177,00	kg	Thực Phẩm
1184	11/04/2019	72C-13851	Dĩ An	Đà Nẵng	19087	Sản phẩm chế biến	205,50	kg	Thực Phẩm
1185	11/04/2019	72C-04766	Dĩ An	Đà Nẵng	19088	Sản phẩm chế biến	167,58	kg	Thực Phẩm
1186	11/04/2019	72C-04766	Dĩ An	Đà Nẵng	19090	Sản phẩm chế biến	380,29	kg	Thực Phẩm
1187	11/04/2019	57L-9841	Dĩ An	Đà Nẵng	20148	Sản phẩm chế biến	5,00	kg	Thực Phẩm
1188	11/04/2019	57L-9841	Dĩ An	Đà Nẵng	20149	Sản phẩm chế biến	33,00	kg	Thực Phẩm
1189	11/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Đà Nẵng	20162	Sản phẩm chế biến	97,60	kg	Thực Phẩm
1190	11/04/2019	51C-69326	Dĩ An	Đà Nẵng	20214	Sản phẩm chế biến	114,90	kg	Thực Phẩm
1191	11/04/2019	51d42432	Thuận An	Đà Nẵng	20603	Sản phẩm chế biến	104,00	kg	Thực Phẩm
1192	11/04/2019	72C-04766	Dĩ An	Đà Nẵng	19088	Sản phẩm đông lạnh	53,60	kg	Thực Phẩm
1193	11/04/2019	72C-04766	Dĩ An	Đà Nẵng	19090	Sản phẩm đông lạnh	158,00	kg	Thực Phẩm
1194	11/04/2019	51C-69326	Dĩ An	Đà Nẵng	20219	Sản phẩm đông lạnh	696,60	kg	Thực Phẩm
1195	11/04/2019	92C-07707	Dĩ An	Đà Nẵng	20247	Sản phẩm đông lạnh	9.070,00	kg	Thực Phẩm
1196	12/04/2019	92C-01618	Dĩ An	Đà Nẵng	18955	Sản phẩm chế biến	341,40	kg	Thực Phẩm
1197	12/04/2019	43C17279	Dĩ An	Đà Nẵng	19632	Sản phẩm chế biến	1.070,20	kg	Thực Phẩm
1198	12/04/2019	43C17037	Dĩ An	Đà Nẵng	19641	Sản phẩm chế biến	568,75	kg	Thực Phẩm
1199	12/04/2019	43S2084	Thuận An	Đà Nẵng	21654	Sản phẩm chế biến	87,00	kg	Thực Phẩm
1200	12/04/2019	43C17279	Dĩ An	Đà Nẵng	19632	Sản phẩm đông lạnh	1.189,10	kg	Thực Phẩm
1201	12/04/2019	50LD-06303	Dĩ An	Đà Nẵng	20285	Sản phẩm đông lạnh	3.397,00	kg	Thực Phẩm

1202	13/04/2019	51D15102	Thuận An	Đà Nẵng	21335	Sản phẩm chế biến	370,00	kg	Thực Phẩm
1203	15/04/2019	92C11348	Dĩ An	Đà Nẵng	21737	Sản phẩm chế biến	42,50	kg	Thực Phẩm
1204	15/04/2019	92C11348	Dĩ An	Đà Nẵng	21737	Sản phẩm đông lạnh	1.470,52	kg	Thực Phẩm
1205	16/04/2019	92C-11872	Dĩ An	Đà Nẵng	20833	Sản phẩm chế biến	46,10	kg	Thực Phẩm
1206	16/04/2019	72C08853	Dĩ An	Đà Nẵng	24009	Sản phẩm chế biến	11,00	kg	Thực Phẩm
1207	16/04/2019	72C08853	Dĩ An	Đà Nẵng	24010	Sản phẩm chế biến	39,00	kg	Thực Phẩm
1208	16/04/2019	51C46029	Thuận An	Đà Nẵng	21459	Sản phẩm chế biến	198,00	kg	Thực Phẩm
1209	16/04/2019	51C46029	Thuận An	Đà Nẵng	21463	Sản phẩm chế biến	334,72	kg	Thực Phẩm
1210	16/04/2019	51C46029	Thuận An	Đà Nẵng	21464	Sản phẩm chế biến	578,00	kg	Thực Phẩm
1211	16/04/2019	51C44644	Thuận An	Đà Nẵng	21503	Sản phẩm chế biến	22,00	kg	Thực Phẩm
1212	16/04/2019	92C-09991	Dĩ An	Đà Nẵng	20318	Sản phẩm đông lạnh	31.770,00	kg	Thực Phẩm
1213	16/04/2019	51C46029	Thuận An	Đà Nẵng	21459	Sản phẩm đông lạnh	665,00	kg	Thực Phẩm
1214	16/04/2019	51C46029	Thuận An	Đà Nẵng	21460	Sản phẩm đông lạnh	904,00	kg	Thực Phẩm
1215	16/04/2019	51C46029	Thuận An	Đà Nẵng	21461	Sản phẩm đông lạnh	867,00	kg	Thực Phẩm
1216	16/04/2019	51C46029	Thuận An	Đà Nẵng	21462	Sản phẩm đông lạnh	893,00	kg	Thực Phẩm
1217	16/04/2019	51C46029	Thuận An	Đà Nẵng	21463	Sản phẩm đông lạnh	100,00	kg	Thực Phẩm
1218	16/04/2019	51C46029	Thuận An	Đà Nẵng	21464	Sản phẩm đông lạnh	220,00	kg	Thực Phẩm
1219	17/04/2019	51C-19968	Dĩ An	Đà Nẵng	20326	Sản phẩm chế biến	9,00	kg	Thực Phẩm
1220	17/04/2019	51C85655	Thuận An	Đà Nẵng	21514	Sản phẩm chế biến	200,00	kg	Thực Phẩm
1221	17/04/2019	51C85655	Thuận An	Đà Nẵng	21515	Sản phẩm chế biến	3.457,35	kg	Thực Phẩm
1222	17/04/2019	51C12361	Thuận An	Đà Nẵng	21521	Sản phẩm chế biến	80,00	kg	Thực Phẩm
1223	17/04/2019	51C12361	Thuận An	Đà Nẵng	21522	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm
1224	17/04/2019	51C12361	Thuận An	Đà Nẵng	21523	Sản phẩm chế biến	253,50	kg	Thực Phẩm
1225	17/04/2019	51C99998	Thuận An	Đà Nẵng	21527	Sản phẩm chế biến	165,00	kg	Thực Phẩm
1226	17/04/2019	51C99998	Thuận An	Đà Nẵng	21528	Sản phẩm chế biến	110,00	kg	Thực Phẩm
1227	17/04/2019	51C99998	Thuận An	Đà Nẵng	21529	Sản phẩm chế biến	534,40	kg	Thực Phẩm
1228	17/04/2019	51C99998	Thuận An	Đà Nẵng	21530	Sản phẩm chế biến	41,00	kg	Thực Phẩm
1229	17/04/2019	51C99998	Thuận An	Đà Nẵng	21531	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm
1230	17/04/2019	51C99998	Thuận An	Đà Nẵng	21534	Sản phẩm chế biến	71,60	kg	Thực Phẩm
1231	17/04/2019	51D03782	Thuận An	Đà Nẵng	21558	Sản phẩm chế biến	600,00	kg	Thực Phẩm
1232	17/04/2019	51D03782	Thuận An	Đà Nẵng	21559	Sản phẩm chế biến	240,00	kg	Thực Phẩm
1233	17/04/2019	51D03782	Thuận An	Đà Nẵng	21560	Sản phẩm chế biến	93,00	kg	Thực Phẩm

1234	17/04/2019	51D09275	Thuận An	Đà Nẵng	21561	Sản phẩm chế biến	309,00	kg	Thực Phẩm
1235	17/04/2019	51D09275	Thuận An	Đà Nẵng	21563	Sản phẩm chế biến	53,80	kg	Thực Phẩm
1236	17/04/2019	51D09275	Thuận An	Đà Nẵng	21564	Sản phẩm chế biến	8,00	kg	Thực Phẩm
1237	17/04/2019	51D09275	Thuận An	Đà Nẵng	21565	Sản phẩm chế biến	11,25	kg	Thực Phẩm
1238	17/04/2019	51D09275	Thuận An	Đà Nẵng	21566	Sản phẩm chế biến	41,70	kg	Thực Phẩm
1239	17/04/2019	51D09275	Thuận An	Đà Nẵng	21567	Sản phẩm chế biến	237,00	kg	Thực Phẩm
1240	17/04/2019	51D09275	Thuận An	Đà Nẵng	21568	Sản phẩm chế biến	67,90	kg	Thực Phẩm
1241	17/04/2019	43C-10036	Dĩ An	Đà Nẵng	20344	Sản phẩm đông lạnh	18.140,00	kg	Thực Phẩm
1242	17/04/2019	92C-07434	Dĩ An	Đà Nẵng	20355	Sản phẩm đông lạnh	6.000,00	kg	Thực Phẩm
1243	17/04/2019	51C12361	Thuận An	Đà Nẵng	21519	Sản phẩm đông lạnh	180,00	kg	Thực Phẩm
1244	17/04/2019	51C12361	Thuận An	Đà Nẵng	21520	Sản phẩm đông lạnh	50,00	kg	Thực Phẩm
1245	17/04/2019	51C99998	Thuận An	Đà Nẵng	21527	Sản phẩm đông lạnh	913,00	kg	Thực Phẩm
1246	17/04/2019	51C99998	Thuận An	Đà Nẵng	21528	Sản phẩm đông lạnh	727,20	kg	Thực Phẩm
1247	17/04/2019	51C99998	Thuận An	Đà Nẵng	21529	Sản phẩm đông lạnh	166,00	kg	Thực Phẩm
1248	17/04/2019	51C99998	Thuận An	Đà Nẵng	21532	Sản phẩm đông lạnh	845,00	kg	Thực Phẩm
1249	17/04/2019	51C99998	Thuận An	Đà Nẵng	21533	Sản phẩm đông lạnh	615,00	kg	Thực Phẩm
1250	17/04/2019	51C38812	Thuận An	Đà Nẵng	21535	Sản phẩm đông lạnh	200,00	kg	Thực Phẩm
1251	17/04/2019	51C38812	Thuận An	Đà Nẵng	21536	Sản phẩm đông lạnh	200,00	kg	Thực Phẩm
1252	17/04/2019	51C38812	Thuận An	Đà Nẵng	21537	Sản phẩm đông lạnh	135,00	kg	Thực Phẩm
1253	17/04/2019	51D09275	Thuận An	Đà Nẵng	21561	Sản phẩm đông lạnh	672,00	kg	Thực Phẩm
1254	17/04/2019	51D09275	Thuận An	Đà Nẵng	21562	Sản phẩm đông lạnh	1.307,00	kg	Thực Phẩm
1255	18/04/2019	51C-19968	Dĩ An	Đà Nẵng	20714	Sản phẩm chế biến	24,00	kg	Thực Phẩm
1256	18/04/2019	51C-69326	Dĩ An	Đà Nẵng	20725	Sản phẩm chế biến	200,30	kg	Thực Phẩm
1257	18/04/2019	51D-18924	Dĩ An	Đà Nẵng	20731	Sản phẩm chế biến	52,90	kg	Thực Phẩm
1258	18/04/2019	51d42414	Thuận An	Đà Nẵng	20651	Sản phẩm chế biến	105,50	kg	Thực Phẩm
1259	18/04/2019	51C-69326	Dĩ An	Đà Nẵng	20728	Sản phẩm đông lạnh	212,00	kg	Thực Phẩm
1260	19/04/2019	43C-17180	Dĩ An	Đà Nẵng	17053	Sản phẩm chế biến	97,28	kg	Thực Phẩm
1261	19/04/2019	92C-05269	Dĩ An	Đà Nẵng	17064	Sản phẩm chế biến	471,80	kg	Thực Phẩm
1262	19/04/2019	92C13147	Dĩ An	Đà Nẵng	25202	Sản phẩm chế biến	276,35	kg	Thực Phẩm
1263	19/04/2019	51C-70995	Dĩ An	Đà Nẵng	21818	Sản phẩm chế biến	10,40	kg	Thực Phẩm
1264	19/04/2019	76C01165	Thuận An	Đà Nẵng	21662	Sản phẩm chế biến	134,00	kg	Thực Phẩm
1265	19/04/2019	43C-17180	Dĩ An	Đà Nẵng	17053	Sản phẩm đông lạnh	2.946,35	kg	Thực Phẩm

1266	19/04/2019	50LD-06303	Dĩ An	Đà Nẵng	21854	Sản phẩm đông lạnh	3.199,00	kg	Thực Phẩm
1267	19/04/2019	50LD-06303	Dĩ An	Đà Nẵng	21855	Sản phẩm đông lạnh	1.925,00	kg	Thực Phẩm
1268	20/04/2019	92C09991	Dĩ An	Đà Nẵng	25235	Sản phẩm chế biến	1.070,10	kg	Thực Phẩm
1269	20/04/2019	51C64564	Thuận An	Đà Nẵng	24935	Sản phẩm chế biến	270,00	kg	Thực Phẩm
1270	20/04/2019	92C-07695	Dĩ An	Đà Nẵng	21877	Sản phẩm đông lạnh	16.061,00	kg	Thực Phẩm
1271	22/04/2019	92C04514	Dĩ An	Đà Nẵng	25.357	Sản phẩm chế biến	446,90	kg	Thực Phẩm
1272	22/04/2019	57L9862	Thuận An	Đà Nẵng	25016	Sản phẩm chế biến	710,00	kg	Thực Phẩm
1273	22/04/2019	92C04514	Dĩ An	Đà Nẵng	25.357	Sản phẩm đông lạnh	1.685,93	kg	Thực Phẩm
1274	22/04/2019	57L9862	Thuận An	Đà Nẵng	25016	Sản phẩm đông lạnh	2.312,00	kg	Thực Phẩm
1275	23/04/2019	43C-17279	Dĩ An	Đà Nẵng	24252	Sản phẩm chế biến	141,20	kg	Thực Phẩm
1276	23/04/2019	72C-07289	Dĩ An	Đà Nẵng	24256	Sản phẩm chế biến	170,50	kg	Thực Phẩm
1277	23/04/2019	72C-07289	Dĩ An	Đà Nẵng	24258	Sản phẩm chế biến	1.388,80	kg	Thực Phẩm
1278	23/04/2019	43C-08350	Dĩ An	Đà Nẵng	24271	Sản phẩm chế biến	933,67	kg	Thực Phẩm
1279	23/04/2019	51C46029	Thuận An	Đà Nẵng	25052	Sản phẩm chế biến	406,00	kg	Thực Phẩm
1280	23/04/2019	51C46029	Thuận An	Đà Nẵng	25053	Sản phẩm chế biến	1.063,00	kg	Thực Phẩm
1281	23/04/2019	57K5799	Thuận An	Đà Nẵng	25075	Sản phẩm chế biến	460,80	kg	Thực Phẩm
1282	23/04/2019	43C-17279	Dĩ An	Đà Nẵng	24252	Sản phẩm đông lạnh	2.430,24	kg	Thực Phẩm
1283	23/04/2019	92C-09822	Dĩ An	Đà Nẵng	21945	Sản phẩm đông lạnh	3.628,00	kg	Thực Phẩm
1284	23/04/2019	51C46029	Thuận An	Đà Nẵng	25052	Sản phẩm đông lạnh	1.400,00	kg	Thực Phẩm
1285	23/04/2019	51C46029	Thuận An	Đà Nẵng	25053	Sản phẩm đông lạnh	140,00	kg	Thực Phẩm
1286	23/04/2019	51C46029	Thuận An	Đà Nẵng	25054	Sản phẩm đông lạnh	521,00	kg	Thực Phẩm
1287	23/04/2019	51C46029	Thuận An	Đà Nẵng	25055	Sản phẩm đông lạnh	262,00	kg	Thực Phẩm
1288	23/04/2019	51C46029	Thuận An	Đà Nẵng	25056	Sản phẩm đông lạnh	472,00	kg	Thực Phẩm
1289	23/04/2019	57K5799	Thuận An	Đà Nẵng	25075	Sản phẩm đông lạnh	208,00	kg	Thực Phẩm
1290	24/04/2019	51C12361	Thuận An	Đà Nẵng	25116	Sản phẩm chế biến	113,00	kg	Thực Phẩm
1291	24/04/2019	51C12361	Thuận An	Đà Nẵng	25117	Sản phẩm chế biến	216,00	kg	Thực Phẩm
1292	24/04/2019	51C12361	Thuận An	Đà Nẵng	25118	Sản phẩm chế biến	12,50	kg	Thực Phẩm
1293	24/04/2019	51C12361	Thuận An	Đà Nẵng	25119	Sản phẩm chế biến	199,00	kg	Thực Phẩm
1294	24/04/2019	51C12361	Thuận An	Đà Nẵng	25120	Sản phẩm chế biến	244,00	kg	Thực Phẩm
1295	24/04/2019	51C38812	Thuận An	Đà Nẵng	25134	Sản phẩm chế biến	167,00	kg	Thực Phẩm
1296	24/04/2019	51C38812	Thuận An	Đà Nẵng	25135	Sản phẩm chế biến	37,00	kg	Thực Phẩm
1297	24/04/2019	51C38812	Thuận An	Đà Nẵng	25136	Sản phẩm chế biến	28,00	kg	Thực Phẩm

1298	24/04/2019	51C38812	Thuận An	Đà Nẵng	25137	Sản phẩm chế biến	122,00	kg	Thực Phẩm
1299	24/04/2019	51D03782	Thuận An	Đà Nẵng	25148	Sản phẩm chế biến	1.100,00	kg	Thực Phẩm
1300	24/04/2019	51D03782	Thuận An	Đà Nẵng	25149	Sản phẩm chế biến	600,00	kg	Thực Phẩm
1301	24/04/2019	51D03782	Thuận An	Đà Nẵng	25150	Sản phẩm chế biến	322,00	kg	Thực Phẩm
1302	24/04/2019	51C99998	Thuận An	Đà Nẵng	25163	Sản phẩm chế biến	313,00	kg	Thực Phẩm
1303	24/04/2019	51C99998	Thuận An	Đà Nẵng	25164	Sản phẩm chế biến	185,00	kg	Thực Phẩm
1304	24/04/2019	51C99998	Thuận An	Đà Nẵng	25167	Sản phẩm chế biến	110,40	kg	Thực Phẩm
1305	24/04/2019	51C99998	Thuận An	Đà Nẵng	25168	Sản phẩm chế biến	11,25	kg	Thực Phẩm
1306	24/04/2019	51C99998	Thuận An	Đà Nẵng	25169	Sản phẩm chế biến	31,00	kg	Thực Phẩm
1307	24/04/2019	51C99998	Thuận An	Đà Nẵng	25170	Sản phẩm chế biến	202,00	kg	Thực Phẩm
1308	24/04/2019	51C99998	Thuận An	Đà Nẵng	25171	Sản phẩm chế biến	74,70	kg	Thực Phẩm
1309	24/04/2019	51C54799	Thuận An	Đà Nẵng	25192	Sản phẩm chế biến	4.954,10	kg	Thực Phẩm
1310	24/04/2019	51C12361	Thuận An	Đà Nẵng	25116	Sản phẩm đông lạnh	530,40	kg	Thực Phẩm
1311	24/04/2019	51C38812	Thuận An	Đà Nẵng	25132	Sản phẩm đông lạnh	1.077,00	kg	Thực Phẩm
1312	24/04/2019	51C38812	Thuận An	Đà Nẵng	25133	Sản phẩm đông lạnh	748,00	kg	Thực Phẩm
1313	24/04/2019	51C38812	Thuận An	Đà Nẵng	25134	Sản phẩm đông lạnh	720,00	kg	Thực Phẩm
1314	24/04/2019	51C38812	Thuận An	Đà Nẵng	25137	Sản phẩm đông lạnh	47,00	kg	Thực Phẩm
1315	24/04/2019	51C99998	Thuận An	Đà Nẵng	25160	Sản phẩm đông lạnh	125,00	kg	Thực Phẩm
1316	24/04/2019	51C99998	Thuận An	Đà Nẵng	25161	Sản phẩm đông lạnh	30,00	kg	Thực Phẩm
1317	24/04/2019	51C99998	Thuận An	Đà Nẵng	25162	Sản phẩm đông lạnh	200,00	kg	Thực Phẩm
1318	24/04/2019	51C99998	Thuận An	Đà Nẵng	25163	Sản phẩm đông lạnh	1.032,00	kg	Thực Phẩm
1319	24/04/2019	51C99998	Thuận An	Đà Nẵng	25164	Sản phẩm đông lạnh	772,80	kg	Thực Phẩm
1320	24/04/2019	51C99998	Thuận An	Đà Nẵng	25165	Sản phẩm đông lạnh	1.068,00	kg	Thực Phẩm
1321	24/04/2019	51C99998	Thuận An	Đà Nẵng	25166	Sản phẩm đông lạnh	221,00	kg	Thực Phẩm
1322	25/04/2019	72C03211	Dĩ An	Đà Nẵng	25388	Sản phẩm chế biến	65,40	kg	Thực Phẩm
1323	25/04/2019	72C03211	Dĩ An	Đà Nẵng	25389	Sản phẩm chế biến	236,54	kg	Thực Phẩm
1324	25/04/2019	72C08853	Dĩ An	Đà Nẵng	25394	Sản phẩm chế biến	326,75	kg	Thực Phẩm
1325	25/04/2019	51C-95502	Dĩ An	Đà Nẵng	27255	Sản phẩm chế biến	243,60	kg	Thực Phẩm
1326	25/04/2019	51d17863	Thuận An	Đà Nẵng	20696	Sản phẩm chế biến	162,00	kg	Thực Phẩm
1327	25/04/2019	72C03211	Dĩ An	Đà Nẵng	25388	Sản phẩm đông lạnh	584,95	kg	Thực Phẩm
1328	25/04/2019	72C03211	Dĩ An	Đà Nẵng	25389	Sản phẩm đông lạnh	81,85	kg	Thực Phẩm
1329	25/04/2019	51C-95502	Dĩ An	Đà Nẵng	27253	Sản phẩm đông lạnh	13,20	kg	Thực Phẩm

1330	26/03/2019	57M-2718	Dĩ An	Đắc Lắc	5983	Sản phẩm chế biến	15,00	kg	Thực Phẩm
1331	26/03/2019	61C-25532	Thuận An	Đắc Lắc	11318	Sản phẩm chế biến	67,00	kg	Thực Phẩm
1332	26/03/2019	51C-35011	Dĩ An	Đắc Lắc	5981	Sản phẩm đông lạnh	2.142,94	kg	Thực Phẩm
1333	28/03/2019	51D-46136	Dĩ An	Đắc Lắc	15852,5	Sản phẩm chế biến	221,00	kg	Thực Phẩm
1334	28/03/2019	51D-08745	Dĩ An	Đắc Lắc	15306	Sản phẩm chế biến	38,70	kg	Thực Phẩm
1335	28/03/2019	51D-08745	Dĩ An	Đắc Lắc	15307	Sản phẩm chế biến	230,90	kg	Thực Phẩm
1336	28/03/2019	51D34748	Thuận An	Đắc Lắc	17172	Sản phẩm chế biến	18,00	kg	Thực Phẩm
1337	28/03/2019	51D34748	Thuận An	Đắc Lắc	17173	Sản phẩm chế biến	60,00	kg	Thực Phẩm
1338	28/03/2019	51D34748	Thuận An	Đắc Lắc	17175	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm
1339	28/03/2019	51D34748	Thuận An	Đắc Lắc	17176	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
1340	28/03/2019	51D34748	Thuận An	Đắc Lắc	17177	Sản phẩm chế biến	73,00	kg	Thực Phẩm
1341	28/03/2019	51D34748	Thuận An	Đắc Lắc	17178	Sản phẩm chế biến	17,50	kg	Thực Phẩm
1342	28/03/2019	51D34748	Thuận An	Đắc Lắc	17179	Sản phẩm chế biến	300,00	kg	Thực Phẩm
1343	28/03/2019	51D-08745	Dĩ An	Đắc Lắc	15308	Sản phẩm đông lạnh	505,00	kg	Thực Phẩm
1344	28/03/2019	51D34748	Thuận An	Đắc Lắc	17172	Sản phẩm đông lạnh	254,40	kg	Thực Phẩm
1345	28/03/2019	51D34748	Thuận An	Đắc Lắc	17173	Sản phẩm đông lạnh	144,00	kg	Thực Phẩm
1346	28/03/2019	51D34748	Thuận An	Đắc Lắc	17174	Sản phẩm đông lạnh	729,00	kg	Thực Phẩm
1347	29/03/2019	51C-33742	Dĩ An	Đắc Lắc	15871,5	Sản phẩm chế biến	1.940,82	kg	Thực Phẩm
1348	29/03/2019	51C19109	Thuận An	Đắc Lắc	7488	Sản phẩm chế biến	61,00	kg	Thực Phẩm
1349	30/03/2019	51C-33742	Dĩ An	Đắc Lắc	15978	Sản phẩm chế biến	76,15	kg	Thực Phẩm
1350	30/03/2019	51C-33743	Dĩ An	Đắc Lắc	15871,5	Sản phẩm đông lạnh	284,00	kg	Thực Phẩm
1351	01/04/2019	51D-30848	Dĩ An	Đắc Lắc	18841,23	Sản phẩm chế biến	32,16	kg	Thực Phẩm
1352	01/04/2019	51D-30848	Dĩ An	Đắc Lắc	18841,23	Sản phẩm đông lạnh	660,89	kg	Thực Phẩm
1353	02/04/2019	51C-51718	Dĩ An	Đắc Lắc	18804	Sản phẩm chế biến	135,00	kg	Thực Phẩm
1354	02/04/2019	57M-2718	Dĩ An	Đắc Lắc	18819	Sản phẩm chế biến	25,00	kg	Thực Phẩm
1355	02/04/2019	51C-33742	Dĩ An	Đắc Lắc	18824	Sản phẩm đông lạnh	1.658,65	kg	Thực Phẩm
1356	04/04/2019	51C97967	Dĩ An	Đắc Lắc	17637	Sản phẩm chế biến	173,00	kg	Thực Phẩm
1357	04/04/2019	51C-57563	Dĩ An	Đắc Lắc	18424	Sản phẩm chế biến	87,00	kg	Thực Phẩm
1358	04/04/2019	51C-57563	Dĩ An	Đắc Lắc	18425	Sản phẩm chế biến	181,80	kg	Thực Phẩm
1359	04/04/2019	51C-57563	Dĩ An	Đắc Lắc	18426	Sản phẩm chế biến	273,90	kg	Thực Phẩm
1360	04/04/2019	51C38812	Thuận An	Đắc Lắc	19141	Sản phẩm chế biến	33,60	kg	Thực Phẩm
1361	04/04/2019	51C38812	Thuận An	Đắc Lắc	19142	Sản phẩm chế biến	33,00	kg	Thực Phẩm

1362	04/04/2019	51C38812	Thuận An	Đắc Lắc	19143	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
1363	04/04/2019	51C38812	Thuận An	Đắc Lắc	19144	Sản phẩm chế biến	70,00	kg	Thực Phẩm
1364	04/04/2019	51C38812	Thuận An	Đắc Lắc	19145	Sản phẩm chế biến	17,50	kg	Thực Phẩm
1365	04/04/2019	51C38812	Thuận An	Đắc Lắc	19146	Sản phẩm chế biến	200,00	kg	Thực Phẩm
1366	04/04/2019	51D08544	Thuận An	Đắc Lắc	19151	Sản phẩm chế biến	27,00	kg	Thực Phẩm
1367	04/04/2019	57M2718	Dĩ An	Đắc Lắc	14946	Sản phẩm đông lạnh	1.484,40	kg	Thực Phẩm
1368	04/04/2019	51C-57563	Dĩ An	Đắc Lắc	18427	Sản phẩm đông lạnh	654,10	kg	Thực Phẩm
1369	04/04/2019	51C-57563	Dĩ An	Đắc Lắc	18428	Sản phẩm đông lạnh	852,90	kg	Thực Phẩm
1370	04/04/2019	51C-57563	Dĩ An	Đắc Lắc	18429	Sản phẩm đông lạnh	81,10	kg	Thực Phẩm
1371	04/04/2019	51C38812	Thuận An	Đắc Lắc	19141	Sản phẩm đông lạnh	288,00	kg	Thực Phẩm
1372	04/04/2019	51C38812	Thuận An	Đắc Lắc	19142	Sản phẩm đông lạnh	12,00	kg	Thực Phẩm
1373	04/04/2019	51D08544	Thuận An	Đắc Lắc	19151	Sản phẩm đông lạnh	196,80	kg	Thực Phẩm
1374	04/04/2019	51D08544	Thuận An	Đắc Lắc	19152	Sản phẩm đông lạnh	830,00	kg	Thực Phẩm
1375	05/04/2019	61C25532	Thuận An	Đắc Lắc	7495	Sản phẩm chế biến	24,30	kg	Thực Phẩm
1376	06/04/2019	57M-2718	Dĩ An	Đắc Lắc	20860	Sản phẩm chế biến	18,90	kg	Thực Phẩm
1377	06/04/2019	51C-68819	Dĩ An	Đắc Lắc	18563	Sản phẩm chế biến	71,60	kg	Thực Phẩm
1378	08/04/2019	54Z4162	Dĩ An	Đắc Lắc	17709	Sản phẩm chế biến	4,00	kg	Thực Phẩm
1379	08/04/2019	51C88176	Dĩ An	Đắc Lắc	17713	Sản phẩm chế biến	86,00	kg	Thực Phẩm
1380	08/04/2019	60C-06895	Dĩ An	Đắc Lắc	19040	Sản phẩm chế biến	100,00	kg	Thực Phẩm
1381	08/04/2019	51D-45286	Dĩ An	Đắc Lắc	18285	Sản phẩm chế biến	46,20	kg	Thực Phẩm
1382	08/04/2019	51D-45286	Dĩ An	Đắc Lắc	18287	Sản phẩm chế biến	247,90	kg	Thực Phẩm
1383	08/04/2019	51D-45286	Dĩ An	Đắc Lắc	18289	Sản phẩm đông lạnh	671,00	kg	Thực Phẩm
1384	10/04/2019	51C-35011	Dĩ An	Đắc Lắc	20919,17	Sản phẩm chế biến	23,00	kg	Thực Phẩm
1385	10/04/2019	51C-35011	Dĩ An	Đắc Lắc	20919,17	Sản phẩm đông lạnh	2.368,28	kg	Thực Phẩm
1386	11/04/2019	51C51718	Dĩ An	Đắc Lắc	19629	Sản phẩm chế biến	211,00	kg	Thực Phẩm
1387	11/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Đắc Lắc	20163	Sản phẩm chế biến	15,60	kg	Thực Phẩm
1388	11/04/2019	51D-44338	Dĩ An	Đắc Lắc	20231	Sản phẩm chế biến	394,80	kg	Thực Phẩm
1389	11/04/2019	51D-44338	Dĩ An	Đắc Lắc	20232	Sản phẩm chế biến	165,20	kg	Thực Phẩm
1390	11/04/2019	51D03782	Thuận An	Đắc Lắc	19488	Sản phẩm chế biến	27,00	kg	Thực Phẩm
1391	11/04/2019	51D03782	Thuận An	Đắc Lắc	19489	Sản phẩm chế biến	36,00	kg	Thực Phẩm
1392	11/04/2019	51D03782	Thuận An	Đắc Lắc	19491	Sản phẩm chế biến	234,00	kg	Thực Phẩm
1393	11/04/2019	51D03782	Thuận An	Đắc Lắc	19492	Sản phẩm chế biến	73,00	kg	Thực Phẩm

1394	11/04/2019	51D03782	Thuận An	Đắc Lắc	19493	Sản phẩm chế biến	13,50	kg	Thực Phẩm
1395	11/04/2019	51D03782	Thuận An	Đắc Lắc	19494	Sản phẩm chế biến	270,00	kg	Thực Phẩm
1396	11/04/2019	51D-44338	Dĩ An	Đắc Lắc	20233	Sản phẩm đông lạnh	138,40	kg	Thực Phẩm
1397	11/04/2019	51D-44338	Dĩ An	Đắc Lắc	20234	Sản phẩm đông lạnh	626,50	kg	Thực Phẩm
1398	11/04/2019	51D03782	Thuận An	Đắc Lắc	19488	Sản phẩm đông lạnh	172,00	kg	Thực Phẩm
1399	11/04/2019	51D03782	Thuận An	Đắc Lắc	19489	Sản phẩm đông lạnh	401,00	kg	Thực Phẩm
1400	11/04/2019	51D03782	Thuận An	Đắc Lắc	19490	Sản phẩm đông lạnh	522,00	kg	Thực Phẩm
1401	12/04/2019	61C38642	Dĩ An	Đắc Lắc	19642	Sản phẩm chế biến	33,70	kg	Thực Phẩm
1402	12/04/2019	61LD04679	Thuận An	Đắc Lắc	21653	Sản phẩm chế biến	21,00	kg	Thực Phẩm
1403	12/04/2019	61C38642	Dĩ An	Đắc Lắc	19642	Sản phẩm đông lạnh	1.410,29	kg	Thực Phẩm
1404	13/04/2019	61LD-2910	Dĩ An	Đắc Lắc	20801	Sản phẩm chế biến	33,20	kg	Thực Phẩm
1405	15/04/2019	51C86068	Dĩ An	Đắc Lắc	21734	Sản phẩm chế biến	49,08	kg	Thực Phẩm
1406	15/04/2019	51C86068	Dĩ An	Đắc Lắc	21734	Sản phẩm đông lạnh	531,00	kg	Thực Phẩm
1407	16/04/2019	61C36014	Dĩ An	Đắc Lắc	24007	Sản phẩm chế biến	30,00	kg	Thực Phẩm
1408	16/04/2019	61C38642	Dĩ An	Đắc Lắc	24006	Sản phẩm đông lạnh	900,00	kg	Thực Phẩm
1409	18/04/2019	51C-97967	Dĩ An	Đắc Lắc	20846	Sản phẩm chế biến	128,75	kg	Thực Phẩm
1410	18/04/2019	51C-57563	Dĩ An	Đắc Lắc	20389	Sản phẩm chế biến	71,50	kg	Thực Phẩm
1411	18/04/2019	51C-57563	Dĩ An	Đắc Lắc	20390	Sản phẩm chế biến	265,70	kg	Thực Phẩm
1412	18/04/2019	51C-57563	Dĩ An	Đắc Lắc	20391	Sản phẩm chế biến	138,00	kg	Thực Phẩm
1413	18/04/2019	51D44056	Thuận An	Đắc Lắc	21627	Sản phẩm chế biến	81,00	kg	Thực Phẩm
1414	18/04/2019	51D44056	Thuận An	Đắc Lắc	21628	Sản phẩm chế biến	90,00	kg	Thực Phẩm
1415	18/04/2019	51D44056	Thuận An	Đắc Lắc	21630	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
1416	18/04/2019	51D44056	Thuận An	Đắc Lắc	21631	Sản phẩm chế biến	50,00	kg	Thực Phẩm
1417	18/04/2019	51D44056	Thuận An	Đắc Lắc	21632	Sản phẩm chế biến	22,50	kg	Thực Phẩm
1418	18/04/2019	51D44056	Thuận An	Đắc Lắc	21633	Sản phẩm chế biến	454,00	kg	Thực Phẩm
1419	18/04/2019	51D44056	Thuận An	Đắc Lắc	21634	Sản phẩm chế biến	600,00	kg	Thực Phẩm
1420	18/04/2019	51C-57563	Dĩ An	Đắc Lắc	20392	Sản phẩm đông lạnh	20,00	kg	Thực Phẩm
1421	18/04/2019	51C-57563	Dĩ An	Đắc Lắc	20393	Sản phẩm đông lạnh	865,40	kg	Thực Phẩm
1422	18/04/2019	51C-57563	Dĩ An	Đắc Lắc	20394	Sản phẩm đông lạnh	283,50	kg	Thực Phẩm
1423	18/04/2019	51D44056	Thuận An	Đắc Lắc	21627	Sản phẩm đông lạnh	345,60	kg	Thực Phẩm
1424	18/04/2019	51D44056	Thuận An	Đắc Lắc	21628	Sản phẩm đông lạnh	365,00	kg	Thực Phẩm
1425	18/04/2019	51D44056	Thuận An	Đắc Lắc	21629	Sản phẩm đông lạnh	1.076,00	kg	Thực Phẩm

1426	18/04/2019	51D44056	Thuận An	Đắc Lắc	21633	Sản phẩm đông lạnh	117,00	kg	Thực Phẩm
1427	19/04/2019	51C-70995	Dĩ An	Đắc Lắc	21819	Sản phẩm chế biến	48,00	kg	Thực Phẩm
1428	19/04/2019	51C06161	Thuận An	Đắc Lắc	21661	Sản phẩm chế biến	30,00	kg	Thực Phẩm
1429	20/04/2019	51C33742	Dĩ An	Đắc Lắc	25231	Sản phẩm chế biến	32,40	kg	Thực Phẩm
1430	20/04/2019	51C35011	Dĩ An	Đắc Lắc	25232	Sản phẩm đông lạnh	1.442,64	kg	Thực Phẩm
1431	22/04/2019	51D-45286	Dĩ An	Đắc Lắc	21915	Sản phẩm chế biến	127,00	kg	Thực Phẩm
1432	22/04/2019	51D-45286	Dĩ An	Đắc Lắc	21916	Sản phẩm chế biến	288,00	kg	Thực Phẩm
1433	22/04/2019	51D-45286	Dĩ An	Đắc Lắc	21917	Sản phẩm chế biến	134,20	kg	Thực Phẩm
1434	22/04/2019	51D-45286	Dĩ An	Đắc Lắc	21918	Sản phẩm đông lạnh	37,50	kg	Thực Phẩm
1435	22/04/2019	51D-45286	Dĩ An	Đắc Lắc	21919	Sản phẩm đông lạnh	270,60	kg	Thực Phẩm
1436	22/04/2019	51D-45286	Dĩ An	Đắc Lắc	21920	Sản phẩm đông lạnh	900,70	kg	Thực Phẩm
1437	23/04/2019	61C-36014	Dĩ An	Đắc Lắc	24261	Sản phẩm chế biến	2,20	kg	Thực Phẩm
1438	24/04/2019	61LD3178	Dĩ An	Đắc Lắc	25340	Sản phẩm đông lạnh	1.759,36	kg	Thực Phẩm
1439	25/04/2019	51D-18852	Dĩ An	Đắc Lắc	27236	Sản phẩm chế biến	367,30	kg	Thực Phẩm
1440	25/04/2019	51D-44338	Dĩ An	Đắc Lắc	27257	Sản phẩm chế biến	50,90	kg	Thực Phẩm
1441	25/04/2019	51D-44338	Dĩ An	Đắc Lắc	27258	Sản phẩm chế biến	242,30	kg	Thực Phẩm
1442	25/04/2019	51D34748	Thuận An	Đắc Lắc	28059	Sản phẩm chế biến	63,00	kg	Thực Phẩm
1443	25/04/2019	51D34748	Thuận An	Đắc Lắc	28060	Sản phẩm chế biến	98,00	kg	Thực Phẩm
1444	25/04/2019	51D34748	Thuận An	Đắc Lắc	28062	Sản phẩm chế biến	302,00	kg	Thực Phẩm
1445	25/04/2019	51D34748	Thuận An	Đắc Lắc	28064	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
1446	25/04/2019	51D34748	Thuận An	Đắc Lắc	28065	Sản phẩm chế biến	185,00	kg	Thực Phẩm
1447	25/04/2019	51D34748	Thuận An	Đắc Lắc	28066	Sản phẩm chế biến	51,50	kg	Thực Phẩm
1448	25/04/2019	51D34748	Thuận An	Đắc Lắc	28067	Sản phẩm chế biến	700,00	kg	Thực Phẩm
1449	25/04/2019	51D-18852	Dĩ An	Đắc Lắc	27237	Sản phẩm đông lạnh	535,90	kg	Thực Phẩm
1450	25/04/2019	51D-44338	Dĩ An	Đắc Lắc	27259	Sản phẩm đông lạnh	672,00	kg	Thực Phẩm
1451	25/04/2019	51D34748	Thuận An	Đắc Lắc	28059	Sản phẩm đông lạnh	600,00	kg	Thực Phẩm
1452	25/04/2019	51D34748	Thuận An	Đắc Lắc	28060	Sản phẩm đông lạnh	730,00	kg	Thực Phẩm
1453	25/04/2019	51D34748	Thuận An	Đắc Lắc	28061	Sản phẩm đông lạnh	496,00	kg	Thực Phẩm
1454	25/04/2019	51D34748	Thuận An	Đắc Lắc	28063	Sản phẩm đông lạnh	80,00	kg	Thực Phẩm
1455	28/03/2019	51C-79833	Dĩ An	Đắc Nông	15263	Sản phẩm chế biến	201,80	kg	Thực Phẩm
1456	28/03/2019	51C-79833	Dĩ An	Đắc Nông	15264	Sản phẩm đông lạnh	741,00	kg	Thực Phẩm
1457	04/04/2019	51C-50443	Dĩ An	Đắc Nông	18432	Sản phẩm chế biến	107,30	kg	Thực Phẩm

1458	04/04/2019	51C-50443	Dĩ An	Đắc Nông	18431	Sản phẩm đông lạnh	599,60	kg	Thực Phẩm
1459	06/04/2019	51C-68819	Dĩ An	Đắc Nông	18564	Sản phẩm chế biến	31,20	kg	Thực Phẩm
1460	11/04/2019	51C90989	Dĩ An	Đắc Nông	117449	Sản phẩm chế biến	82,00	kg	Thực Phẩm
1461	11/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Đắc Nông	20164	Sản phẩm chế biến	14,30	kg	Thực Phẩm
1462	11/04/2019	51C90989	Dĩ An	Đắc Nông	117450	Sản phẩm đông lạnh	520,50	kg	Thực Phẩm
1463	18/04/2019	51C-78435	Dĩ An	Đắc Nông	20384	Sản phẩm chế biến	146,20	kg	Thực Phẩm
1464	18/04/2019	51C-78435	Dĩ An	Đắc Nông	20385	Sản phẩm đông lạnh	717,50	kg	Thực Phẩm
1465	19/04/2019	51C-70995	Dĩ An	Đắc Nông	21820	Sản phẩm chế biến	10,40	kg	Thực Phẩm
1466	23/04/2019	79C-07602	Dĩ An	Đắc Nông	15947	Sản phẩm chế biến	125,50	kg	Thực Phẩm
1467	26/03/2019	51C23357	Dĩ An	Đồng Nai	117392	Sản phẩm gà	33,00	kg	Thực Phẩm
1468	26/03/2019	61LD-00906	Dĩ An	Đồng Nai	5974	Sản phẩm chế biến	67,90	kg	Thực Phẩm
1469	26/03/2019	51D-19949	Dĩ An	Đồng Nai	5989	Sản phẩm chế biến	6,80	kg	Thực Phẩm
1470	26/03/2019	53Z13469	Dĩ An	Đồng Nai	117394	Sản phẩm chế biến	23,00	kg	Thực Phẩm
1471	26/03/2019	53Z13469	Dĩ An	Đồng Nai	117395	Sản phẩm chế biến	31,00	kg	Thực Phẩm
1472	26/03/2019	60C-38792	Dĩ An	Đồng Nai	15839	Sản phẩm chế biến	201,60	kg	Thực Phẩm
1473	26/03/2019	60C-38792	Dĩ An	Đồng Nai	15839	Sản phẩm chế biến	201,60	kg	Thực Phẩm
1474	26/03/2019	51D-30818	Dĩ An	Đồng Nai	15841,5	Sản phẩm chế biến	15,00	kg	Thực Phẩm
1475	26/03/2019	61C-03886	Thuận An	Đồng Nai	11315	Sản phẩm chế biến	14,00	kg	Thực Phẩm
1476	26/03/2019	51C12361	Thuận An	Đồng Nai	17120	Sản phẩm chế biến	46,00	kg	Thực Phẩm
1477	26/03/2019	61LD-00906	Dĩ An	Đồng Nai	5974	Sản phẩm đông lạnh	1.765,18	kg	Thực Phẩm
1478	26/03/2019	60C-38792	Dĩ An	Đồng Nai	15839	Sản phẩm đông lạnh	3.842,70	kg	Thực Phẩm
1479	26/03/2019	61C-37443	Dĩ An	Đồng Nai	11907	Sản phẩm đông lạnh	1.615,00	kg	Thực Phẩm
1480	26/03/2019	51D24308	Tân Uyên	Đồng Nai	1125	Sản phẩm đông lạnh	99,00	kg	Thực Phẩm
1481	26/03/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	1126	Sản phẩm đông lạnh	249,00	kg	Thực Phẩm
1482	26/03/2019	61C28441	Tân Uyên	Đồng Nai	1127	Sản phẩm đông lạnh	132,00	kg	Thực Phẩm
1483	26/03/2019	51C12361	Thuận An	Đồng Nai	17120	Sản phẩm đông lạnh	288,00	kg	Thực Phẩm
1484	26/03/2019	61L8421	Thuận An	Đồng Nai	5293	Thịt Vịt	90,00	kg	Thực Phẩm
1485	26/03/2019	61n7471	Bàu Bàng	Đồng Nai	133199	trứng	30.000,00	quả	ấp giống
1486	26/03/2019	60c30191	Bắc Tân Uyên	Đồng Nai	120939	trứng	48.600,00	quả	ấp giống
1487	27/03/2019	51C-21878	Dĩ An	Đồng Nai	130232	Sản phẩm gà	36,00	kg	Thực Phẩm
1488	27/03/2019	51E-02307	Dĩ An	Đồng Nai	13975	Sản phẩm chế biến	235,40	kg	Thực Phẩm
1489	27/03/2019	51E-02307	Dĩ An	Đồng Nai	13976	Sản phẩm chế biến	246,40	kg	Thực Phẩm

1490	27/03/2019	51E-02307	Dĩ An	Đồng Nai	13977	Sản phẩm chế biến	121,60	kg	Thực Phẩm
1491	27/03/2019	51E-02307	Dĩ An	Đồng Nai	13978	Sản phẩm chế biến	449,00	kg	Thực Phẩm
1492	27/03/2019	60C-39480	Dĩ An	Đồng Nai	11947	Sản phẩm chế biến	37,50	kg	Thực Phẩm
1493	27/03/2019	60C-39480	Dĩ An	Đồng Nai	11948	Sản phẩm chế biến	22,80	kg	Thực Phẩm
1494	27/03/2019	60C-42834	Dĩ An	Đồng Nai	11950	Sản phẩm chế biến	652,00	kg	Thực Phẩm
1495	27/03/2019	51D-14207	Dĩ An	Đồng Nai	15255	Sản phẩm chế biến	1.200,00	kg	TP Cho Gia Súc
1496	27/03/2019	51D-14207	Dĩ An	Đồng Nai	15256	Sản phẩm chế biến	1.110,00	kg	TP Cho Gia Súc
1497	27/03/2019	61ld-4555	Dĩ An	Đồng Nai	15845,5	Sản phẩm đông lạnh	424,02	kg	Thực Phẩm
1498	27/03/2019	60C-40135	Dĩ An	Đồng Nai	11924	Sản phẩm đông lạnh	2.082,00	kg	Thực Phẩm
1499	27/03/2019	51C-66925	Dĩ An	Đồng Nai	11938	Sản phẩm đông lạnh	528,00	kg	Thực Phẩm
1500	27/03/2019	60C-33825	Dĩ An	Đồng Nai	15251	Sản phẩm đông lạnh	5.000,00	kg	Thực Phẩm
1501	27/03/2019	60c-43730	Dĩ An	Đồng Nai	15257	Sản phẩm đông lạnh	2.469,00	kg	Thực Phẩm
1502	27/03/2019	60C-30262	Dĩ An	Đồng Nai	15258	Sản phẩm đông lạnh	3.050,00	kg	Thực Phẩm
1503	27/03/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	1138	Sản phẩm đông lạnh	201,00	kg	Thực Phẩm
1504	27/03/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	1139	Sản phẩm đông lạnh	58,00	kg	Thực Phẩm
1505	27/03/2019	61L8421	Thuận An	Đồng Nai	5295	Thịt Vịt	60,00	kg	Thực Phẩm
1506	27/03/2019	61n7471	Bàu Bàng	Đồng Nai	133200	trứng	30.000,00	quả	ấp giống
1507	27/03/2019	61N7471	Bắc Tân Uyên	Đồng Nai	4017	trứng	42.000,00	quả	ấp giống
1508	28/03/2019	51C-21878	Dĩ An	Đồng Nai	130239	Sản phẩm gà	30,00	kg	Thực Phẩm
1509	28/03/2019	51D45813	Dĩ An	Đồng Nai	14976	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
1510	28/03/2019	62C-04861	Dĩ An	Đồng Nai	11962	Sản phẩm chế biến	234,00	kg	Thực Phẩm
1511	28/03/2019	60C-33282	Dĩ An	Đồng Nai	15277	Sản phẩm chế biến	764,60	kg	Thực Phẩm
1512	28/03/2019	51D45813	Dĩ An	Đồng Nai	14975	Sản phẩm đông lạnh	1,50	kg	Thực Phẩm
1513	28/03/2019	60C-40135	Dĩ An	Đồng Nai	15303	Sản phẩm đông lạnh	1.814,00	kg	Thực Phẩm
1514	28/03/2019	60C-33282	Dĩ An	Đồng Nai	15314	Sản phẩm đông lạnh	1.679,00	kg	Thực Phẩm
1515	28/03/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	1148	Sản phẩm đông lạnh	145,00	kg	Thực Phẩm
1516	28/03/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	1149	Sản phẩm đông lạnh	54,00	kg	Thực Phẩm
1517	28/03/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	1149	Sản phẩm đông lạnh	23,00	kg	Thực Phẩm
1518	28/03/2019	61L8421	Thuận An	Đồng Nai	5297	Thịt Vịt	40,00	kg	Thực Phẩm
1519	28/03/2019	61n7471	Bàu Bàng	Đồng Nai	13401	trứng	30.000,00	quả	ấp giống
1520	29/03/2019	51C-21878	Dĩ An	Đồng Nai	130249	Sản phẩm gà	23,00	kg	Thực Phẩm
1521	29/03/2019	51D-41189	Dĩ An	Đồng Nai	15965	Sản phẩm chế biến	74,20	kg	Thực Phẩm

1522	29/03/2019	51C-93301	Dĩ An	Đồng Nai	15858,5	Sản phẩm chế biến	35,00	kg	Thực Phẩm
1523	29/03/2019	61LD-00333	Dĩ An	Đồng Nai	15863,5	Sản phẩm chế biến	54,75	kg	Thực Phẩm
1524	29/03/2019	57M-2718	Dĩ An	Đồng Nai	15869,5	Sản phẩm chế biến	67,00	kg	Thực Phẩm
1525	29/03/2019	60C-38568	Dĩ An	Đồng Nai	15335	Sản phẩm chế biến	1.658,00	kg	TP Cho Gia Súc
1526	29/03/2019	51D-41189	Dĩ An	Đồng Nai	15965	Sản phẩm đông lạnh	300,00	kg	Thực Phẩm
1527	29/03/2019	61LD-00333	Dĩ An	Đồng Nai	15863,5	Sản phẩm đông lạnh	845,68	kg	Thực Phẩm
1528	29/03/2019	51C-73268	Dĩ An	Đồng Nai	15319	Sản phẩm đông lạnh	381,00	kg	Thực Phẩm
1529	29/03/2019	60C-30262	Dĩ An	Đồng Nai	15332	Sản phẩm đông lạnh	2.858,00	kg	Thực Phẩm
1530	29/03/2019	60C-43829	Dĩ An	Đồng Nai	15344	Sản phẩm đông lạnh	1.376,80	kg	Thực Phẩm
1531	29/03/2019	51D24308	Tân Uyên	Đồng Nai	132455	Sản phẩm đông lạnh	90,00	kg	Thực Phẩm
1532	29/03/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	132457	Sản phẩm đông lạnh	226,00	kg	Thực Phẩm
1533	29/03/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	132458	Sản phẩm đông lạnh	30,00	kg	Thực Phẩm
1534	29/03/2019	51D09123	Tân Uyên	Đồng Nai	132462	Sản phẩm đông lạnh	750,00	kg	Thực Phẩm
1535	29/03/2019	51D09123	Tân Uyên	Đồng Nai	132463	Sản phẩm đông lạnh	550,00	kg	Thực Phẩm
1536	29/03/2019	51D09123	Tân Uyên	Đồng Nai	132464	Sản phẩm đông lạnh	730,00	kg	Thực Phẩm
1537	29/03/2019	51D09123	Tân Uyên	Đồng Nai	132465	Sản phẩm đông lạnh	180,00	kg	Thực Phẩm
1538	29/03/2019	61n7471	Bàu Bàng	Đồng Nai	13402	trứng	30.000,00	quả	ấp giống
1539	29/03/2019	60c30191	Bắc Tân Uyên	Đồng Nai	120941	trứng	48.600,00	quả	ấp giống
1540	30/03/2019	51C21878	Dĩ An	Đồng Nai	124689	Sản phẩm gà	20,00	kg	Thực Phẩm
1541	30/03/2019	51D-08746	Dĩ An	Đồng Nai	15970	Sản phẩm chế biến	32,40	kg	Thực Phẩm
1542	30/03/2019	51D-19998	Dĩ An	Đồng Nai	18769,07	Sản phẩm chế biến	8,00	kg	Thực Phẩm
1543	30/03/2019	51C-96652	Dĩ An	Đồng Nai	18782,07	Sản phẩm chế biến	9,30	kg	Thực Phẩm
1544	30/03/2019	51C-66925	Dĩ An	Đồng Nai	15357	Sản phẩm đông lạnh	2.000,00	kg	Thực Phẩm
1545	30/03/2019	60C-37700	Dĩ An	Đồng Nai	15372	Sản phẩm đông lạnh	2.314,00	kg	Thực Phẩm
1546	30/03/2019	51D24308	Tân Uyên	Đồng Nai	132474	Sản phẩm đông lạnh	75,00	kg	Thực Phẩm
1547	30/03/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	132475	Sản phẩm đông lạnh	119,00	kg	Thực Phẩm
1548	30/03/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	132476	Sản phẩm đông lạnh	46,00	kg	Thực Phẩm
1549	30/03/2019	61L8421	Thuận An	Đồng Nai	11003	Thịt Vịt	70,00	kg	Thực Phẩm
1550	30/03/2019	61n7471	Bàu Bàng	Đồng Nai	13403	trứng	30.000,00	quả	ấp giống
1551	30/03/2019	61N7471	Bắc Tân Uyên	Đồng Nai	4018	trứng	42.000,00	quả	ấp giống
1552	31/03/2019	51C-21878	Dĩ An	Đồng Nai	511	Sản phẩm gà	45,00	kg	Thực Phẩm
1553	31/03/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	132478	Sản phẩm đông lạnh	54,00	kg	Thực Phẩm

1554	31/03/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	132479	Sản phẩm đông lạnh	232,00	kg	Thực Phẩm
1555	31/03/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	132479	Sản phẩm đông lạnh	35,00	kg	Thực Phẩm
1556	31/03/2019	61L8421	Thuận An	Đồng Nai	11006	Thịt Vịt	60,00	kg	Thực Phẩm
1557	31/03/2019	61n7471	Bàu Bàng	Đồng Nai	13404	trứng	30.000,00	quả	ấp giống
1558	31/03/2019	61N7471	Bắc Tân Uyên	Đồng Nai	4019	trứng	42.000,00	quả	ấp giống
1559	01/04/2019	51C21878	Dĩ An	Đồng Nai	117410	Sản phẩm gà	38,00	kg	Thực Phẩm
1560	01/04/2019	60C-43829	Dĩ An	Đồng Nai	18825,07	Sản phẩm chế biến	789,40	kg	Thực Phẩm
1561	01/04/2019	60C-38568	Dĩ An	Đồng Nai	15419	Sản phẩm chế biến	1.464,40	kg	TP Cho Gia Súc
1562	01/04/2019	60C-43829	Dĩ An	Đồng Nai	18825,07	Sản phẩm đông lạnh	996,90	kg	Thực Phẩm
1563	01/04/2019	60C-30262	Dĩ An	Đồng Nai	15406	Sản phẩm đông lạnh	1.200,00	kg	Thực Phẩm
1564	01/04/2019	51D24308	Tân Uyên	Đồng Nai	132485	Sản phẩm đông lạnh	48,00	kg	Thực Phẩm
1565	01/04/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	132486	Sản phẩm đông lạnh	196,00	kg	Thực Phẩm
1566	01/04/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	132487	Sản phẩm đông lạnh	69,00	kg	Thực Phẩm
1567	01/04/2019	61C36976	Tân Uyên	Đồng Nai	132490	Sản phẩm đông lạnh	750,00	kg	Thực Phẩm
1568	01/04/2019	61C36976	Tân Uyên	Đồng Nai	132491	Sản phẩm đông lạnh	600,00	kg	Thực Phẩm
1569	01/04/2019	61C36976	Tân Uyên	Đồng Nai	132492	Sản phẩm đông lạnh	750,00	kg	Thực Phẩm
1570	01/04/2019	61C36976	Tân Uyên	Đồng Nai	132493	Sản phẩm đông lạnh	150,00	kg	Thực Phẩm
1571	01/04/2019	61L8421	Thuận An	Đồng Nai	11008	Thịt Vịt	40,00	kg	Thực Phẩm
1572	02/04/2019	51C21878	Dĩ An	Đồng Nai	607	Sản phẩm gà	38,00	kg	Thực Phẩm
1573	02/04/2019	60C37049	Dĩ An	Đồng Nai	17615	Sản phẩm chế biến	687,80	kg	Thực Phẩm
1574	02/04/2019	51C-25253	Dĩ An	Đồng Nai	15159	Sản phẩm chế biến	41,00	kg	Thực Phẩm
1575	02/04/2019	60C-39480	Dĩ An	Đồng Nai	15162	Sản phẩm chế biến	111,18	kg	Thực Phẩm
1576	02/04/2019	51C-19968	Dĩ An	Đồng Nai	15438	Sản phẩm chế biến	52,00	kg	Thực Phẩm
1577	02/04/2019	51C-19968	Dĩ An	Đồng Nai	15439	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
1578	02/04/2019	61C-03886	Thuận An	Đồng Nai	15166	Sản phẩm chế biến	24,00	kg	Thực Phẩm
1579	02/04/2019	51D09275	Thuận An	Đồng Nai	17356	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
1580	02/04/2019	60C37049	Dĩ An	Đồng Nai	17615	Sản phẩm đông lạnh	700,80	kg	Thực Phẩm
1581	02/04/2019	51C-25253	Dĩ An	Đồng Nai	15160	Sản phẩm đông lạnh	109,90	kg	Thực Phẩm
1582	02/04/2019	51C-73268	Dĩ An	Đồng Nai	15435	Sản phẩm đông lạnh	426,00	kg	Thực Phẩm
1583	02/04/2019	51C-73268	Dĩ An	Đồng Nai	15436	Sản phẩm đông lạnh	1.050,00	kg	Thực Phẩm
1584	02/04/2019	60C-23100	Dĩ An	Đồng Nai	15447	Sản phẩm đông lạnh	213,60	kg	Thực Phẩm
1585	02/04/2019	60V-6724	Dĩ An	Đồng Nai	15450	Sản phẩm đông lạnh	800,00	kg	Thực Phẩm

1586	02/04/2019	51D24308	Tân Uyên	Đồng Nai	132499	Sản phẩm đông lạnh	99,00	kg	Thực Phẩm
1587	02/04/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	18001	Sản phẩm đông lạnh	69,00	kg	Thực Phẩm
1588	02/04/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	18002	Sản phẩm đông lạnh	45,00	kg	Thực Phẩm
1589	02/04/2019	51D09275	Thuận An	Đồng Nai	17356	Sản phẩm đông lạnh	482,00	kg	Thực Phẩm
1590	02/04/2019	61L8421	Thuận An	Đồng Nai	11012	Thịt Vịt	40,00	kg	Thực Phẩm
1591	02/04/2019	61n7471	Bàu Bàng	Đồng Nai	13406	trứng	30.000,00	quả	ấp giống
1592	02/04/2019	60c30191	Bắc Tân Uyên	Đồng Nai	120943	trứng	48.600,00	quả	ấp giống
1593	03/04/2019	51D-30818	Dĩ An	Đồng Nai	17018	Sản phẩm chế biến	180,00	kg	Thực Phẩm
1594	03/04/2019	51C-96082	Dĩ An	Đồng Nai	18864,17	Sản phẩm chế biến	8,00	kg	Thực Phẩm
1595	03/04/2019	51C-19736	Dĩ An	Đồng Nai	18870,17	Sản phẩm chế biến	8,00	kg	Thực Phẩm
1596	03/04/2019	60C-38568	Dĩ An	Đồng Nai	15494	Sản phẩm chế biến	700,00	kg	TP Cho Gia Súc
1597	03/04/2019	60C-33284	Dĩ An	Đồng Nai	15499	Sản phẩm chế biến	128,00	kg	Thực Phẩm
1598	03/04/2019	51D08583	Thuận An	Đồng Nai	17386	Sản phẩm chế biến	18,00	kg	Thực Phẩm
1599	03/04/2019	60C-32548	Dĩ An	Đồng Nai	18879,17	Sản phẩm đông lạnh	605,40	kg	Thực Phẩm
1600	03/04/2019	60C-38810	Dĩ An	Đồng Nai	15489	Sản phẩm đông lạnh	1.050,00	kg	Thực Phẩm
1601	03/04/2019	60C-37700	Dĩ An	Đồng Nai	15498	Sản phẩm đông lạnh	2.838,00	kg	Thực Phẩm
1602	03/04/2019	60C-23100	Dĩ An	Đồng Nai	18402	Sản phẩm đông lạnh	438,20	kg	Thực Phẩm
1603	03/04/2019	51D24308	Tân Uyên	Đồng Nai	18009	Sản phẩm đông lạnh	120,00	kg	Thực Phẩm
1604	03/04/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	18010	Sản phẩm đông lạnh	188,00	kg	Thực Phẩm
1605	03/04/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	18011	Sản phẩm đông lạnh	76,00	kg	Thực Phẩm
1606	03/04/2019	51C91801	Tân Uyên	Đồng Nai	18014	Sản phẩm đông lạnh	1.050,00	kg	Thực Phẩm
1607	03/04/2019	51C91801	Tân Uyên	Đồng Nai	18015	Sản phẩm đông lạnh	840,00	kg	Thực Phẩm
1608	03/04/2019	51C91801	Tân Uyên	Đồng Nai	18016	Sản phẩm đông lạnh	870,00	kg	Thực Phẩm
1609	03/04/2019	51C91801	Tân Uyên	Đồng Nai	18017	Sản phẩm đông lạnh	180,00	kg	Thực Phẩm
1610	03/04/2019	51D08583	Thuận An	Đồng Nai	17386	Sản phẩm đông lạnh	115,20	kg	Thực Phẩm
1611	03/04/2019	61L8421	Thuận An	Đồng Nai	11013	Thịt Vịt	50,00	kg	Thực Phẩm
1612	03/04/2019	61n7471	Bàu Bàng	Đồng Nai	13407	trứng	30.000,00	quả	ấp giống
1613	04/04/2019	51C-21878	Dĩ An	Đồng Nai	527	Sản phẩm gà	200,00	kg	Thực Phẩm
1614	04/04/2019	51C-21878	Dĩ An	Đồng Nai	528	Sản phẩm gà	40,00	kg	Thực Phẩm
1615	04/04/2019	60C40556	Dĩ An	Đồng Nai	17636	Sản phẩm chế biến	654,10	kg	Thực Phẩm
1616	04/04/2019	60C40556	Dĩ An	Đồng Nai	17636	Sản phẩm đông lạnh	302,78	kg	Thực Phẩm
1617	04/04/2019	60V-6724	Dĩ An	Đồng Nai	18448	Sản phẩm đông lạnh	900,00	kg	Thực Phẩm

1618	04/04/2019	60C-33282	Dĩ An	Đồng Nai	18474	Sản phẩm đông lạnh	4.802,00	kg	Thực Phẩm
1619	04/04/2019	51D24308	Tân Uyên	Đồng Nai	18020	Sản phẩm đông lạnh	90,00	kg	Thực Phẩm
1620	04/04/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	18021	Sản phẩm đông lạnh	36,00	kg	Thực Phẩm
1621	04/04/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	18021	Sản phẩm đông lạnh	232,00	kg	Thực Phẩm
1622	04/04/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	18022	Sản phẩm đông lạnh	106,00	kg	Thực Phẩm
1623	04/04/2019	61L8421	Thuận An	Đồng Nai	11015	Thịt Vịt	40,00	kg	Thực Phẩm
1624	04/04/2019	61n7471	Bàu Bàng	Đồng Nai	13408	trứng	30.000,00	quả	ấp giống
1625	05/04/2019	51C-21878	Dĩ An	Đồng Nai	537	Sản phẩm gà	28,00	kg	Thực Phẩm
1626	05/04/2019	61LD4708	Dĩ An	Đồng Nai	17650	Sản phẩm chế biến	47,90	kg	Thực Phẩm
1627	05/04/2019	51C08540	Dĩ An	Đồng Nai	17656	Sản phẩm chế biến	61,20	kg	Thực Phẩm
1628	05/04/2019	51D-41189	Dĩ An	Đồng Nai	20855	Sản phẩm chế biến	38,20	kg	Thực Phẩm
1629	05/04/2019	60C-38568	Dĩ An	Đồng Nai	18508	Sản phẩm chế biến	1.374,00	kg	TP Cho Gia Súc
1630	05/04/2019	60C-39480	Dĩ An	Đồng Nai	18525	Sản phẩm chế biến	36,40	kg	Thực Phẩm
1631	05/04/2019	51C88075	Dĩ An	Đồng Nai	610	Sản phẩm chế biến	195,00	kg	Thực Phẩm
1632	05/04/2019	51C45460	Thuận An	Đồng Nai	7493	Sản phẩm chế biến	32,36	kg	Thực Phẩm
1633	05/04/2019	61LD4708	Dĩ An	Đồng Nai	17650	Sản phẩm đông lạnh	867,10	kg	Thực Phẩm
1634	05/04/2019	60C-36925	Dĩ An	Đồng Nai	18518	Sản phẩm đông lạnh	1.800,00	kg	Thực Phẩm
1635	05/04/2019	60C-43730	Dĩ An	Đồng Nai	18527	Sản phẩm đông lạnh	2.738,00	kg	Thực Phẩm
1636	05/04/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	18030	Sản phẩm đông lạnh	140,00	kg	Thực Phẩm
1637	05/04/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	18031	Sản phẩm đông lạnh	7,00	kg	Thực Phẩm
1638	05/04/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	18031	Sản phẩm đông lạnh	35,00	kg	Thực Phẩm
1639	05/04/2019	61n7471	Bàu Bàng	Đồng Nai	13409	trứng	30.000,00	quả	ấp giống
1640	05/04/2019	60c30191	Bắc Tân Uyên	Đồng Nai	120945	trứng	48.600,00	quả	ấp giống
1641	06/04/2019	51C21878	Dĩ An	Đồng Nai	629	Sản phẩm gà	120,00	kg	Thực Phẩm
1642	06/04/2019	51C21878	Dĩ An	Đồng Nai	630	Sản phẩm gà	200,00	kg	Thực Phẩm
1643	06/04/2019	51C21878	Dĩ An	Đồng Nai	631	Sản phẩm gà	30,00	kg	Thực Phẩm
1644	06/04/2019	51D-41848	Dĩ An	Đồng Nai	20861	Sản phẩm chế biến	30,00	kg	Thực Phẩm
1645	06/04/2019	51C-68787	Dĩ An	Đồng Nai	18542	Sản phẩm chế biến	128,80	kg	Thực Phẩm
1646	06/04/2019	51C-68787	Dĩ An	Đồng Nai	18543	Sản phẩm chế biến	195,20	kg	Thực Phẩm
1647	06/04/2019	51C-68819	Dĩ An	Đồng Nai	18565	Sản phẩm chế biến	59,60	kg	Thực Phẩm
1648	06/04/2019	51D45378	Dĩ An	Đồng Nai	17689	Sản phẩm đông lạnh	7,00	kg	Thực Phẩm
1649	06/04/2019	51D19736	Dĩ An	Đồng Nai	17694	Sản phẩm đông lạnh	7,00	kg	Thực Phẩm

1650	06/04/2019	60C38381	Dĩ An	Đồng Nai	17698	Sản phẩm đông lạnh	1.790,00	kg	Thực Phẩm
1651	06/04/2019	51D-41848	Dĩ An	Đồng Nai	20861	Sản phẩm đông lạnh	41,00	kg	Thực Phẩm
1652	06/04/2019	60C-38384	Dĩ An	Đồng Nai	18608	Sản phẩm đông lạnh	1.972,60	kg	Thực Phẩm
1653	06/04/2019	60C-40135	Dĩ An	Đồng Nai	18609	Sản phẩm đông lạnh	2.514,00	kg	Thực Phẩm
1654	06/04/2019	60C-6724	Dĩ An	Đồng Nai	18611	Sản phẩm đông lạnh	907,00	kg	Thực Phẩm
1655	06/04/2019	60C-25925	Dĩ An	Đồng Nai	18612	Sản phẩm đông lạnh	1.907,00	kg	Thực Phẩm
1656	06/04/2019	51D24308	Tân Uyên	Đồng Nai	18045	Sản phẩm đông lạnh	30,00	kg	Thực Phẩm
1657	06/04/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	18046	Sản phẩm đông lạnh	62,00	kg	Thực Phẩm
1658	06/04/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	18047	Sản phẩm đông lạnh	229,00	kg	Thực Phẩm
1659	06/04/2019	61L8421	Thuận An	Đồng Nai	11020	Thịt Vịt	40,00	kg	Thực Phẩm
1660	06/04/2019	61n7471	Bàu Bàng	Đồng Nai	13410	trứng	30.000,00	quả	ấp giống
1661	07/04/2019	51C-21878	Dĩ An	Đồng Nai	546	Sản phẩm gà	36,00	kg	Thực Phẩm
1662	07/04/2019	51C-77179	Dĩ An	Đồng Nai	20864	Sản phẩm chế biến	33,60	kg	Thực Phẩm
1663	07/04/2019	51C-77179	Dĩ An	Đồng Nai	20865,17	Sản phẩm chế biến	9,00	kg	Thực Phẩm
1664	07/04/2019	51C-77179	Dĩ An	Đồng Nai	20866,17	Sản phẩm chế biến	67,00	kg	Thực Phẩm
1665	07/04/2019	51C-77179	Dĩ An	Đồng Nai	20867,17	Sản phẩm chế biến	36,40	kg	Thực Phẩm
1666	07/04/2019	51C-77179	Dĩ An	Đồng Nai	20868,17	Sản phẩm chế biến	25,50	kg	Thực Phẩm
1667	07/04/2019	51C-77179	Dĩ An	Đồng Nai	20864	Sản phẩm đông lạnh	86,60	kg	Thực Phẩm
1668	07/04/2019	51C-77179	Dĩ An	Đồng Nai	20864,67	Sản phẩm đông lạnh	86,00	kg	Thực Phẩm
1669	07/04/2019	51C-77179	Dĩ An	Đồng Nai	20865,67	Sản phẩm đông lạnh	27,80	kg	Thực Phẩm
1670	07/04/2019	51C-77179	Dĩ An	Đồng Nai	20866,67	Sản phẩm đông lạnh	66,50	kg	Thực Phẩm
1671	07/04/2019	51C-77179	Dĩ An	Đồng Nai	20867,67	Sản phẩm đông lạnh	46,50	kg	Thực Phẩm
1672	07/04/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	18050	Sản phẩm đông lạnh	62,00	kg	Thực Phẩm
1673	07/04/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	18101	Sản phẩm đông lạnh	292,00	kg	Thực Phẩm
1674	08/04/2019	51C21878	Dĩ An	Đồng Nai	637	Sản phẩm gà	33,00	kg	Thực Phẩm
1675	08/04/2019	60C40556	Dĩ An	Đồng Nai	17705	Sản phẩm chế biến	2.203,65	kg	Thực Phẩm
1676	08/04/2019	60C-38568	Dĩ An	Đồng Nai	18627	Sản phẩm chế biến	1.484,00	kg	TP Cho Gia Súc
1677	08/04/2019	60C40556	Dĩ An	Đồng Nai	17705	Sản phẩm đông lạnh	194,61	kg	Thực Phẩm
1678	08/04/2019	60C-30262	Dĩ An	Đồng Nai	18622	Sản phẩm đông lạnh	2.720,00	kg	Thực Phẩm
1679	08/04/2019	60C-37700	Dĩ An	Đồng Nai	18649	Sản phẩm đông lạnh	2.358,00	kg	Thực Phẩm
1680	08/04/2019	60C-20748	Dĩ An	Đồng Nai	18650	Sản phẩm đông lạnh	479,00	kg	Thực Phẩm
1681	08/04/2019	60C-36925	Dĩ An	Đồng Nai	18353	Sản phẩm đông lạnh	1.592,00	kg	Thực Phẩm

1682	08/04/2019	60C-30262	Dĩ An	Đồng Nai	18354	Sản phẩm đông lạnh	1.814,00	kg	Thực Phẩm
1683	08/04/2019	51D24308	Tân Uyên	Đồng Nai	18107	Sản phẩm đông lạnh	69,00	kg	Thực Phẩm
1684	08/04/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	18108	Sản phẩm đông lạnh	15,00	kg	Thực Phẩm
1685	08/04/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	18109	Sản phẩm đông lạnh	74,00	kg	Thực Phẩm
1686	08/04/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	18109	Sản phẩm đông lạnh	27,00	kg	Thực Phẩm
1687	08/04/2019	51C91801	Tân Uyên	Đồng Nai	18112	Sản phẩm đông lạnh	810,00	kg	Thực Phẩm
1688	08/04/2019	51C91801	Tân Uyên	Đồng Nai	18113	Sản phẩm đông lạnh	600,00	kg	Thực Phẩm
1689	08/04/2019	51C91801	Tân Uyên	Đồng Nai	18114	Sản phẩm đông lạnh	750,00	kg	Thực Phẩm
1690	08/04/2019	51C91801	Tân Uyên	Đồng Nai	18115	Sản phẩm đông lạnh	150,00	kg	Thực Phẩm
1691	08/04/2019	61L8421	Thuận An	Đồng Nai	11024	Thịt Vịt	50,00	kg	Thực Phẩm
1692	08/04/2019	61n7471	Bàu Bàng	Đồng Nai	13412	trứng	30.000,00	quả	ấp giống
1693	09/04/2019	51C21878	Dĩ An	Đồng Nai	117436	Sản phẩm gà	27,00	kg	Thực Phẩm
1694	09/04/2019	61LD00859	Dĩ An	Đồng Nai	17741	Sản phẩm chế biến	52,35	kg	Thực Phẩm
1695	09/04/2019	51D40230	Dĩ An	Đồng Nai	17749	Sản phẩm chế biến	23,00	kg	Thực Phẩm
1696	09/04/2019	60C38381	Dĩ An	Đồng Nai	19609	Sản phẩm chế biến	1.783,90	kg	Thực Phẩm
1697	09/04/2019	51C-25488	Dĩ An	Đồng Nai	18306	Sản phẩm chế biến	62,00	kg	Thực Phẩm
1698	09/04/2019	51C-25488	Dĩ An	Đồng Nai	18307	Sản phẩm chế biến	40,00	kg	Thực Phẩm
1699	09/04/2019	60C-39480	Dĩ An	Đồng Nai	18381	Sản phẩm chế biến	103,30	kg	Thực Phẩm
1700	09/04/2019	60C-39480	Dĩ An	Đồng Nai	18382	Sản phẩm chế biến	40,30	kg	Thực Phẩm
1701	09/04/2019	61C-03886	Thuận An	Đồng Nai	18313	Sản phẩm chế biến	19,00	kg	Thực Phẩm
1702	09/04/2019	51C-25488	Dĩ An	Đồng Nai	18309	Sản phẩm đông lạnh	109,90	kg	Thực Phẩm
1703	09/04/2019	51C-99908	Dĩ An	Đồng Nai	18389	Sản phẩm đông lạnh	1.500,00	kg	Thực Phẩm
1704	09/04/2019	60C-42834	Dĩ An	Đồng Nai	18394	Sản phẩm đông lạnh	1.198,00	kg	Thực Phẩm
1705	09/04/2019	60C-42839	Dĩ An	Đồng Nai	20109	Sản phẩm đông lạnh	984,30	kg	Thực Phẩm
1706	09/04/2019	61C26457	Tân Uyên	Đồng Nai	18119	Sản phẩm đông lạnh	84,00	kg	Thực Phẩm
1707	09/04/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	18120	Sản phẩm đông lạnh	40,00	kg	Thực Phẩm
1708	09/04/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	18121	Sản phẩm đông lạnh	345,00	kg	Thực Phẩm
1709	09/04/2019	61n7471	Bàu Bàng	Đồng Nai	13413	trứng	30.000,00	quả	ấp giống
1710	09/04/2019	60c30191	Bắc Tân Uyên	Đồng Nai	120949	trứng	48.600,00	quả	ấp giống
1711	10/04/2019	51C-23357	Dĩ An	Đồng Nai	553	Sản phẩm gà	200,00	kg	Thực Phẩm
1712	10/04/2019	51C-23357	Dĩ An	Đồng Nai	554	Sản phẩm gà	31,00	kg	Thực Phẩm
1713	10/04/2019	61LD2910	Dĩ An	Đồng Nai	19684	Sản phẩm chế biến	125,00	kg	Thực Phẩm

1714	10/04/2019	61LD2910	Dĩ An	Đồng Nai	19685	Sản phẩm chế biến	173,00	kg	Thực Phẩm
1715	10/04/2019	61LD2910	Dĩ An	Đồng Nai	19686	Sản phẩm chế biến	174,00	kg	Thực Phẩm
1716	10/04/2019	60C23100	Dĩ An	Đồng Nai	19715	Sản phẩm chế biến	1.374,20	kg	Thực Phẩm
1717	10/04/2019	60C-30251	Dĩ An	Đồng Nai	19043	Sản phẩm chế biến	112,40	kg	Thực Phẩm
1718	10/04/2019	51D-40230	Dĩ An	Đồng Nai	20914,17	Sản phẩm chế biến	62,00	kg	Thực Phẩm
1719	10/04/2019	59H-35537	Dĩ An	Đồng Nai	18338	Sản phẩm chế biến	19,00	kg	Thực Phẩm
1720	10/04/2019	59H-35537	Dĩ An	Đồng Nai	18339	Sản phẩm chế biến	94,00	kg	Thực Phẩm
1721	10/04/2019	53Z-3469	Dĩ An	Đồng Nai	18340	Sản phẩm chế biến	118,00	kg	Thực Phẩm
1722	10/04/2019	60C-38568	Dĩ An	Đồng Nai	20131	Sản phẩm chế biến	1.456,00	kg	TP Cho Gia Súc
1723	10/04/2019	51C46786	Thuận An	Đồng Nai	19354	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm
1724	10/04/2019	51D08568	Dĩ An	Đồng Nai	19708	Sản phẩm đông lạnh	8,00	kg	Thực Phẩm
1725	10/04/2019	51D08568	Dĩ An	Đồng Nai	19709	Sản phẩm đông lạnh	8,00	kg	Thực Phẩm
1726	10/04/2019	60C-30251	Dĩ An	Đồng Nai	19043	Sản phẩm đông lạnh	609,00	kg	Thực Phẩm
1727	10/04/2019	51C-99908	Dĩ An	Đồng Nai	20132	Sản phẩm đông lạnh	2.025,00	kg	Thực Phẩm
1728	10/04/2019	60C-30262	Dĩ An	Đồng Nai	20134	Sản phẩm đông lạnh	2.100,00	kg	Thực Phẩm
1729	10/04/2019	60C-43730	Dĩ An	Đồng Nai	20135	Sản phẩm đông lạnh	2.720,00	kg	Thực Phẩm
1730	10/04/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	18127	Sản phẩm đông lạnh	29,00	kg	Thực Phẩm
1731	10/04/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	18128	Sản phẩm đông lạnh	127,00	kg	Thực Phẩm
1732	10/04/2019	51C46786	Thuận An	Đồng Nai	19354	Sản phẩm đông lạnh	829,40	kg	Thực Phẩm
1733	10/04/2019	61n7471	Bàu Bàng	Đồng Nai	13414	trứng	30.000,00	quả	ấp giống
1734	11/04/2019	51C-21878	Dĩ An	Đồng Nai	567	Sản phẩm gà	27,00	kg	Thực Phẩm
1735	11/04/2019	51C-21878	Dĩ An	Đồng Nai	568	Sản phẩm gà	950,00	kg	Thực Phẩm
1736	11/04/2019	53Z13469	Dĩ An	Đồng Nai	751	Sản phẩm chế biến	28,50	kg	Thực Phẩm
1737	11/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Đồng Nai	20165	Sản phẩm chế biến	62,40	kg	Thực Phẩm
1738	11/04/2019	60C-38810	Dĩ An	Đồng Nai	20226	Sản phẩm đông lạnh	997,00	kg	Thực Phẩm
1739	11/04/2019	60C-38384	Dĩ An	Đồng Nai	20244	Sản phẩm đông lạnh	2.690,00	kg	Thực Phẩm
1740	11/04/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	18136	Sản phẩm đông lạnh	71,00	kg	Thực Phẩm
1741	11/04/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	18137	Sản phẩm đông lạnh	59,00	kg	Thực Phẩm
1742	11/04/2019	61L8421	Thuận An	Đồng Nai	11028	Thịt Vịt	50,00	kg	Thực Phẩm
1743	12/04/2019	51C-39323	Dĩ An	Đồng Nai	577	Sản phẩm gà	200,00	kg	Thực Phẩm
1744	12/04/2019	51C-39323	Dĩ An	Đồng Nai	578	Sản phẩm gà	21,00	kg	Thực Phẩm
1745	12/04/2019	60C25453	Dĩ An	Đồng Nai	19746	Sản phẩm chế biến	738,00	kg	Thực Phẩm

1746	12/04/2019	60C42834	Dĩ An	Đồng Nai	19747	Sản phẩm chế biến	1.352,70	kg	Thực Phẩm
1747	12/04/2019	60C-37049	Dĩ An	Đồng Nai	18957	Sản phẩm chế biến	1.787,70	kg	Thực Phẩm
1748	12/04/2019	61LD4708	Dĩ An	Đồng Nai	19637	Sản phẩm chế biến	82,20	kg	Thực Phẩm
1749	12/04/2019	57M2253	Dĩ An	Đồng Nai	19644	Sản phẩm chế biến	46,00	kg	Thực Phẩm
1750	12/04/2019	51D19949	Dĩ An	Đồng Nai	19645	Sản phẩm chế biến	15,00	kg	Thực Phẩm
1751	12/04/2019	60C-39480	Dĩ An	Đồng Nai	20262	Sản phẩm chế biến	27,30	kg	Thực Phẩm
1752	12/04/2019	60C-39480	Dĩ An	Đồng Nai	20263	Sản phẩm chế biến	81,90	kg	Thực Phẩm
1753	12/04/2019	51C-19968	Dĩ An	Đồng Nai	20279	Sản phẩm chế biến	22,00	kg	Thực Phẩm
1754	12/04/2019	51C-19968	Dĩ An	Đồng Nai	20280	Sản phẩm chế biến	550,00	kg	Thực Phẩm
1755	12/04/2019	60C-38568	Dĩ An	Đồng Nai	20282	Sản phẩm chế biến	1.404,00	kg	TP Cho Gia Súc
1756	12/04/2019	61C34309	Dĩ An	Đồng Nai	648	Sản phẩm chế biến	50,00	kg	Thực Phẩm
1757	12/04/2019	51C45460	Thuận An	Đồng Nai	21651	Sản phẩm chế biến	75,00	kg	Thực Phẩm
1758	12/04/2019	51C-24783	Dĩ An	Đồng Nai	20276	Sản phẩm đông lạnh	450,00	kg	Thực Phẩm
1759	12/04/2019	60C-32348	Dĩ An	Đồng Nai	20287	Sản phẩm đông lạnh	243,00	kg	Thực Phẩm
1760	12/04/2019	51D24308	Tân Uyên	Đồng Nai	18142	Sản phẩm đông lạnh	120,00	kg	Thực Phẩm
1761	12/04/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	18144	Sản phẩm đông lạnh	13,00	kg	Thực Phẩm
1762	12/04/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	18145	Sản phẩm đông lạnh	110,00	kg	Thực Phẩm
1763	12/04/2019	61C28530	Tân Uyên	Đồng Nai	18149	Sản phẩm đông lạnh	870,00	kg	Thực Phẩm
1764	12/04/2019	51C91801	Tân Uyên	Đồng Nai	18150	Sản phẩm đông lạnh	180,00	kg	Thực Phẩm
1765	12/04/2019	61C36976	Tân Uyên	Đồng Nai	18055	Sản phẩm đông lạnh	1.200,00	kg	Thực Phẩm
1766	12/04/2019	61C36976	Tân Uyên	Đồng Nai	18056	Sản phẩm đông lạnh	900,00	kg	Thực Phẩm
1767	12/04/2019	60c22777	Bắc Tân Uyên	Đồng Nai	110451	trứng	24.300,00	quả	ấp giống
1768	13/04/2019	57L1982	Dĩ An	Đồng Nai	15714	Sản phẩm gà	330,00	kg	Thực Phẩm
1769	13/04/2019	57L1982	Dĩ An	Đồng Nai	15715	Sản phẩm gà	25,00	kg	Thực Phẩm
1770	13/04/2019	51D-41248	Dĩ An	Đồng Nai	19000	Sản phẩm chế biến	49,50	kg	Thực Phẩm
1771	13/04/2019	51C96091	Dĩ An	Đồng Nai	24141	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm
1772	13/04/2019	60C38381	Dĩ An	Đồng Nai	24142	Sản phẩm chế biến	1.233,60	kg	Thực Phẩm
1773	13/04/2019	61C34753	Tân Uyên	Đồng Nai	18051	Sản phẩm chế biến	32,00	kg	Thực Phẩm
1774	13/04/2019	51C-88706	Dĩ An	Đồng Nai	18992	Sản phẩm đông lạnh	46,00	kg	Thực Phẩm
1775	13/04/2019	51C-88706	Dĩ An	Đồng Nai	18992	Sản phẩm đông lạnh	47,00	kg	Thực Phẩm
1776	13/04/2019	51D-41248	Dĩ An	Đồng Nai	19000	Sản phẩm đông lạnh	286,00	kg	Thực Phẩm
1777	13/04/2019	51D24308	Tân Uyên	Đồng Nai	18059	Sản phẩm đông lạnh	150,00	kg	Thực Phẩm

1778	13/04/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	18060	Sản phẩm đông lạnh	17,00	kg	Thực Phẩm
1779	13/04/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	18061	Sản phẩm đông lạnh	37,00	kg	Thực Phẩm
1780	13/04/2019	61N7471	Bắc Tân Uyên	Đồng Nai	4020	trứng	60.000,00	quả	ấp giống
1781	14/04/2019	51C-21878	Dĩ An	Đồng Nai	588	Sản phẩm gà	1.000,00	kg	Thực Phẩm
1782	14/04/2019	51C-39323	Dĩ An	Đồng Nai	589	Sản phẩm gà	30,00	kg	Thực Phẩm
1783	14/04/2019	51C77179	Dĩ An	Đồng Nai	19748	Sản phẩm chế biến	26,90	kg	Thực Phẩm
1784	14/04/2019	51C77179	Dĩ An	Đồng Nai	19750	Sản phẩm chế biến	21,90	kg	Thực Phẩm
1785	14/04/2019	51C77179	Dĩ An	Đồng Nai	20751	Sản phẩm chế biến	26,40	kg	Thực Phẩm
1786	14/04/2019	51C77179	Dĩ An	Đồng Nai	20752	Sản phẩm chế biến	52,80	kg	Thực Phẩm
1787	14/04/2019	51C77179	Dĩ An	Đồng Nai	19748	Sản phẩm đông lạnh	140,50	kg	Thực Phẩm
1788	14/04/2019	51C77179	Dĩ An	Đồng Nai	19749	Sản phẩm đông lạnh	123,00	kg	Thực Phẩm
1789	14/04/2019	51C77179	Dĩ An	Đồng Nai	19750	Sản phẩm đông lạnh	140,00	kg	Thực Phẩm
1790	14/04/2019	51C77179	Dĩ An	Đồng Nai	20751	Sản phẩm đông lạnh	81,00	kg	Thực Phẩm
1791	14/04/2019	51C77179	Dĩ An	Đồng Nai	20752	Sản phẩm đông lạnh	73,00	kg	Thực Phẩm
1792	14/04/2019	61L8421	Thuận An	Đồng Nai	11034	Thịt Vịt	60,00	kg	Thực Phẩm
1793	15/04/2019	51C21878	Dĩ An	Đồng Nai	15746	Sản phẩm gà	24,00	kg	Thực Phẩm
1794	15/04/2019	61L8421	Thuận An	Đồng Nai	11036	Thịt Vịt	50,00	kg	Thực Phẩm
1795	15/04/2019	61n7471	Tân Uyên	Đồng Nai	110453	trứng	35.000,00	quả	ấp giống
1796	16/04/2019	51C53525	Dĩ An	Đồng Nai	762	Sản phẩm gà	300,00	kg	Thực Phẩm
1797	16/04/2019	51C53525	Dĩ An	Đồng Nai	763	Sản phẩm gà	26,00	kg	Thực Phẩm
1798	16/04/2019	60C38792	Dĩ An	Đồng Nai	20777	Sản phẩm chế biến	1.292,40	kg	Thực Phẩm
1799	16/04/2019	61LD4507	Dĩ An	Đồng Nai	24012	Sản phẩm chế biến	79,70	kg	Thực Phẩm
1800	16/04/2019	51D40230	Dĩ An	Đồng Nai	24015	Sản phẩm chế biến	18,00	kg	Thực Phẩm
1801	16/04/2019	51C-25488	Dĩ An	Đồng Nai	20302	Sản phẩm chế biến	36,70	kg	Thực Phẩm
1802	16/04/2019	51C-25488	Dĩ An	Đồng Nai	20303	Sản phẩm chế biến	36,00	kg	Thực Phẩm
1803	16/04/2019	60C38792	Dĩ An	Đồng Nai	20777	Sản phẩm đông lạnh	3.698,60	kg	Thực Phẩm
1804	16/04/2019	51C-25488	Dĩ An	Đồng Nai	20301	Sản phẩm đông lạnh	112,20	kg	Thực Phẩm
1805	16/04/2019	60C-31532	Dĩ An	Đồng Nai	20309	Sản phẩm đông lạnh	2.721,00	kg	Thực Phẩm
1806	16/04/2019	60C-42683	Dĩ An	Đồng Nai	20314	Sản phẩm đông lạnh	745,60	kg	Thực Phẩm
1807	16/04/2019	60C-21659	Dĩ An	Đồng Nai	20322	Sản phẩm đông lạnh	2.355,00	kg	Thực Phẩm
1808	16/04/2019	60C-30262	Dĩ An	Đồng Nai	20323	Sản phẩm đông lạnh	1.451,00	kg	Thực Phẩm
1809	16/04/2019	51D24308	Tân Uyên	Đồng Nai	18068	Sản phẩm đông lạnh	84,00	kg	Thực Phẩm

1810	16/04/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	18069	Sản phẩm đông lạnh	90,00	kg	Thực Phẩm
1811	16/04/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	18070	Sản phẩm đông lạnh	60,00	kg	Thực Phẩm
1812	16/04/2019	60c30191	Bắc Tân Uyên	Đồng Nai	110454	trứng	48.600,00	quả	ấp giống
1813	17/04/2019	57L-1982	Dĩ An	Đồng Nai	596	Sản phẩm gà	200,00	kg	Thực Phẩm
1814	17/04/2019	57L-1982	Dĩ An	Đồng Nai	597	Sản phẩm gà	300,00	kg	Thực Phẩm
1815	17/04/2019	63C09874	Dĩ An	Đồng Nai	786	Sản phẩm chế biến	151,00	kg	Thực Phẩm
1816	17/04/2019	63C09874	Dĩ An	Đồng Nai	787	Sản phẩm chế biến	158,00	kg	Thực Phẩm
1817	17/04/2019	51C96540	Dĩ An	Đồng Nai	24026	Sản phẩm chế biến	8,50	kg	Thực Phẩm
1818	17/04/2019	51D40230	Dĩ An	Đồng Nai	24034	Sản phẩm chế biến	8,50	kg	Thực Phẩm
1819	17/04/2019	60C42683	Dĩ An	Đồng Nai	24035	Sản phẩm chế biến	1.229,20	kg	Thực Phẩm
1820	17/04/2019	60C37049	Dĩ An	Đồng Nai	24041	Sản phẩm chế biến	664,50	kg	Thực Phẩm
1821	17/04/2019	60C-39480	Dĩ An	Đồng Nai	20340	Sản phẩm chế biến	31,20	kg	Thực Phẩm
1822	17/04/2019	60C-38568	Dĩ An	Đồng Nai	20342	Sản phẩm chế biến	1.092,00	kg	TP Cho Gia Súc
1823	17/04/2019	51D08544	Thuận An	Đồng Nai	21511	Sản phẩm chế biến	36,00	kg	Thực Phẩm
1824	17/04/2019	51D08544	Thuận An	Đồng Nai	21512	Sản phẩm chế biến	79,00	kg	Thực Phẩm
1825	17/04/2019	51D08544	Thuận An	Đồng Nai	21513	Sản phẩm chế biến	63,00	kg	Thực Phẩm
1826	17/04/2019	51D40230	Dĩ An	Đồng Nai	20780	Sản phẩm đông lạnh	35,00	kg	Thực Phẩm
1827	17/04/2019	60C-27135	Dĩ An	Đồng Nai	20339	Sản phẩm đông lạnh	2.800,00	kg	Thực Phẩm
1828	17/04/2019	51C-73268	Dĩ An	Đồng Nai	20348	Sản phẩm đông lạnh	210,00	kg	Thực Phẩm
1829	17/04/2019	51D24308	Tân Uyên	Đồng Nai	18078	Sản phẩm đông lạnh	120,00	kg	Thực Phẩm
1830	17/04/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	18080	Sản phẩm đông lạnh	86,00	kg	Thực Phẩm
1831	17/04/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	18080	Sản phẩm đông lạnh	22,00	kg	Thực Phẩm
1832	17/04/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	18081	Sản phẩm đông lạnh	198,00	kg	Thực Phẩm
1833	17/04/2019	51C91801	Tân Uyên	Đồng Nai	18083	Sản phẩm đông lạnh	1.005,00	kg	Thực Phẩm
1834	17/04/2019	51C91801	Tân Uyên	Đồng Nai	18084	Sản phẩm đông lạnh	810,00	kg	Thực Phẩm
1835	17/04/2019	51C91801	Tân Uyên	Đồng Nai	18085	Sản phẩm đông lạnh	870,00	kg	Thực Phẩm
1836	17/04/2019	51C91801	Tân Uyên	Đồng Nai	18086	Sản phẩm đông lạnh	180,00	kg	Thực Phẩm
1837	17/04/2019	51D08544	Thuận An	Đồng Nai	21511	Sản phẩm đông lạnh	72,00	kg	Thực Phẩm
1838	17/04/2019	51D08544	Thuận An	Đồng Nai	21512	Sản phẩm đông lạnh	222,00	kg	Thực Phẩm
1839	17/04/2019	51D08544	Thuận An	Đồng Nai	21513	Sản phẩm đông lạnh	340,00	kg	Thực Phẩm
1840	17/04/2019	61L8421	Thuận An	Đồng Nai	11039	Thịt Vịt	40,00	kg	Thực Phẩm
1841	17/04/2019	61n7471	Tân Uyên	Đồng Nai	110455	trứng	35.000,00	quả	ấp giống

1842	18/04/2019	51C-21878	Dĩ An	Đồng Nai	654	Sản phẩm gà	29,00	kg	Thực Phẩm
1843	18/04/2019	51C-21878	Dĩ An	Đồng Nai	655	Sản phẩm gà	350,00	kg	Thực Phẩm
1844	18/04/2019	51D45813	Dĩ An	Đồng Nai	20796	Sản phẩm chế biến	21,00	kg	Thực Phẩm
1845	18/04/2019	51D45813	Dĩ An	Đồng Nai	20798	Sản phẩm chế biến	19,00	kg	Thực Phẩm
1846	18/04/2019	51D45813	Dĩ An	Đồng Nai	20799	Sản phẩm chế biến	9,00	kg	Thực Phẩm
1847	18/04/2019	51D45813	Dĩ An	Đồng Nai	20800	Sản phẩm chế biến	9,00	kg	Thực Phẩm
1848	18/04/2019	60C38381	Dĩ An	Đồng Nai	24866	Sản phẩm chế biến	2.074,00	kg	Thực Phẩm
1849	18/04/2019	51C-19968	Dĩ An	Đồng Nai	20715	Sản phẩm chế biến	100,00	kg	Thực Phẩm
1850	18/04/2019	50LD05967	Thuận An	Đồng Nai	20652	Sản phẩm chế biến	327,00	kg	Thực Phẩm
1851	18/04/2019	51D45813	Dĩ An	Đồng Nai	20796	Sản phẩm đông lạnh	105,00	kg	Thực Phẩm
1852	18/04/2019	51D45813	Dĩ An	Đồng Nai	20797	Sản phẩm đông lạnh	105,00	kg	Thực Phẩm
1853	18/04/2019	51D45813	Dĩ An	Đồng Nai	20798	Sản phẩm đông lạnh	65,00	kg	Thực Phẩm
1854	18/04/2019	51D45813	Dĩ An	Đồng Nai	20799	Sản phẩm đông lạnh	85,00	kg	Thực Phẩm
1855	18/04/2019	51D45813	Dĩ An	Đồng Nai	20800	Sản phẩm đông lạnh	85,00	kg	Thực Phẩm
1856	18/04/2019	60C-31532	Dĩ An	Đồng Nai	20729	Sản phẩm đông lạnh	1.834,00	kg	Thực Phẩm
1857	18/04/2019	51D24308	Tân Uyên	Đồng Nai	18088	Sản phẩm đông lạnh	90,00	kg	Thực Phẩm
1858	18/04/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	18090	Sản phẩm đông lạnh	20,00	kg	Thực Phẩm
1859	18/04/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	18091	Sản phẩm đông lạnh	59,00	kg	Thực Phẩm
1860	18/04/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	18091	Sản phẩm đông lạnh	61,00	kg	Thực Phẩm
1861	19/04/2019	51C-39323	Dĩ An	Đồng Nai	672	Sản phẩm gà	33,00	kg	Thực Phẩm
1862	19/04/2019	61LD-00216	Dĩ An	Đồng Nai	20850	Sản phẩm chế biến	72,40	kg	Thực Phẩm
1863	19/04/2019	57M-2718	Dĩ An	Đồng Nai	17065	Sản phẩm chế biến	95,00	kg	Thực Phẩm
1864	19/04/2019	51C-70995	Dĩ An	Đồng Nai	21821	Sản phẩm chế biến	104,00	kg	Thực Phẩm
1865	19/04/2019	60C-38568	Dĩ An	Đồng Nai	21842	Sản phẩm chế biến	1.400,00	kg	TP Cho Gia Súc
1866	19/04/2019	51C03886	Thuận An	Đồng Nai	21658	Sản phẩm chế biến	93,00	kg	Thực Phẩm
1867	19/04/2019	60C-37700	Dĩ An	Đồng Nai	21759	Sản phẩm đông lạnh	2.154,00	kg	Thực Phẩm
1868	19/04/2019	60C-30262	Dĩ An	Đồng Nai	21831	Sản phẩm đông lạnh	1.650,00	kg	Thực Phẩm
1869	19/04/2019	60C-20748	Dĩ An	Đồng Nai	21857	Sản phẩm đông lạnh	725,00	kg	Thực Phẩm
1870	19/04/2019	60C-31532	Dĩ An	Đồng Nai	21858	Sản phẩm đông lạnh	1.814,00	kg	Thực Phẩm
1871	19/04/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	18100	Sản phẩm đông lạnh	29,00	kg	Thực Phẩm
1872	19/04/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	18100	Sản phẩm đông lạnh	6,00	kg	Thực Phẩm
1873	19/04/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	18151	Sản phẩm đông lạnh	143,00	kg	Thực Phẩm

1874	19/04/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	18151	Sản phẩm đông lạnh	40,00	kg	Thực Phẩm
1875	19/04/2019	60c22777	Bắc Tân Uyên	Đồng Nai	110457	trứng	24.300,00	quả	ấp giống
1876	19/04/2019	61n7471	Tân Uyên	Đồng Nai	110458	trứng	35.000,00	quả	ấp giống
1877	20/04/2019	51C23357	Dĩ An	Đồng Nai	20580	Sản phẩm gà	430,00	kg	Thực Phẩm
1878	20/04/2019	51C23357	Dĩ An	Đồng Nai	20581	Sản phẩm gà	200,00	kg	Thực Phẩm
1879	20/04/2019	51C23357	Dĩ An	Đồng Nai	20582	Sản phẩm gà	30,00	kg	Thực Phẩm
1880	20/04/2019	51D40489	Dĩ An	Đồng Nai	25220	Sản phẩm chế biến	16,20	kg	Thực Phẩm
1881	20/04/2019	51D40230	Dĩ An	Đồng Nai	25221	Sản phẩm chế biến	353,00	kg	Thực Phẩm
1882	20/04/2019	51C88706	Dĩ An	Đồng Nai	25224	Sản phẩm chế biến	21,30	kg	Thực Phẩm
1883	20/04/2019	51D-41084	Dĩ An	Đồng Nai	17089	Sản phẩm đông lạnh	8,00	kg	Thực Phẩm
1884	20/04/2019	51D40489	Dĩ An	Đồng Nai	25220	Sản phẩm đông lạnh	47,00	kg	Thực Phẩm
1885	20/04/2019	51C88706	Dĩ An	Đồng Nai	25224	Sản phẩm đông lạnh	35,00	kg	Thực Phẩm
1886	20/04/2019	51C-86993	Dĩ An	Đồng Nai	21878	Sản phẩm đông lạnh	1.995,00	kg	Thực Phẩm
1887	20/04/2019	51D-22867	Dĩ An	Đồng Nai	21879	Sản phẩm đông lạnh	1.995,00	kg	Thực Phẩm
1888	20/04/2019	60C-40135	Dĩ An	Đồng Nai	21893	Sản phẩm đông lạnh	2.844,00	kg	Thực Phẩm
1889	20/04/2019	51D24308	Tân Uyên	Đồng Nai	18159	Sản phẩm đông lạnh	15,00	kg	Thực Phẩm
1890	20/04/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	18161	Sản phẩm đông lạnh	65,00	kg	Thực Phẩm
1891	20/04/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	18162	Sản phẩm đông lạnh	98,00	kg	Thực Phẩm
1892	20/04/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	18162	Sản phẩm đông lạnh	41,00	kg	Thực Phẩm
1893	20/04/2019	61L8421	Thuận An	Đồng Nai	11043	Thịt Vịt	50,00	kg	Thực Phẩm
1894	21/04/2019	51C-53525	Dĩ An	Đồng Nai	682	Sản phẩm gà	42,00	kg	Thực Phẩm
1895	21/04/2019	51D45813	Dĩ An	Đồng Nai	25301	Sản phẩm chế biến	22,00	kg	Thực Phẩm
1896	21/04/2019	51D45813	Dĩ An	Đồng Nai	25303	Sản phẩm chế biến	24,00	kg	Thực Phẩm
1897	21/04/2019	51D45813	Dĩ An	Đồng Nai	25305	Sản phẩm chế biến	24,00	kg	Thực Phẩm
1898	21/04/2019	51D45813	Dĩ An	Đồng Nai	25301	Sản phẩm đông lạnh	42,50	kg	Thực Phẩm
1899	21/04/2019	51D45813	Dĩ An	Đồng Nai	25302	Sản phẩm đông lạnh	60,50	kg	Thực Phẩm
1900	21/04/2019	51D45813	Dĩ An	Đồng Nai	25304	Sản phẩm đông lạnh	40,00	kg	Thực Phẩm
1901	21/04/2019	51D45813	Dĩ An	Đồng Nai	25305	Sản phẩm đông lạnh	90,00	kg	Thực Phẩm
1902	21/04/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	18165	Sản phẩm đông lạnh	31,00	kg	Thực Phẩm
1903	21/04/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	18165	Sản phẩm đông lạnh	7,00	kg	Thực Phẩm
1904	21/04/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	18166	Sản phẩm đông lạnh	111,00	kg	Thực Phẩm
1905	21/04/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	18166	Sản phẩm đông lạnh	9,00	kg	Thực Phẩm

1906	21/04/2019	61L8421	Thuận An	Đồng Nai	11045	Thịt Vịt	80,00	kg	Thực Phẩm
1907	21/04/2019	61n7471	Tân Uyên	Đồng Nai	110460	trứng	35.000,00	quả	ấp giống
1908	22/04/2019	57L1982	Dĩ An	Đồng Nai	130454	Sản phẩm gà	40,00	kg	Thực Phẩm
1909	22/04/2019	57L1982	Dĩ An	Đồng Nai	130455	Sản phẩm gà	360,00	kg	Thực Phẩm
1910	22/04/2019	60C-38568	Dĩ An	Đồng Nai	21933	Sản phẩm chế biến	1.424,00	kg	TP Cho Gia Súc
1911	22/04/2019	60C-31532	Dĩ An	Đồng Nai	21931	Sản phẩm đông lạnh	1.306,00	kg	Thực Phẩm
1912	22/04/2019	51D09123	Tân Uyên	Đồng Nai	18170	Sản phẩm đông lạnh	855,00	kg	Thực Phẩm
1913	22/04/2019	51D09123	Tân Uyên	Đồng Nai	18171	Sản phẩm đông lạnh	660,00	kg	Thực Phẩm
1914	22/04/2019	51D09123	Tân Uyên	Đồng Nai	18172	Sản phẩm đông lạnh	810,00	kg	Thực Phẩm
1915	22/04/2019	51D09123	Tân Uyên	Đồng Nai	18173	Sản phẩm đông lạnh	135,00	kg	Thực Phẩm
1916	22/04/2019	51D09123	Tân Uyên	Đồng Nai	18174	Sản phẩm đông lạnh	105,00	kg	Thực Phẩm
1917	22/04/2019	61C28441	Tân Uyên	Đồng Nai	18178	Sản phẩm đông lạnh	504,00	kg	Thực Phẩm
1918	22/04/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	18180	Sản phẩm đông lạnh	40,00	kg	Thực Phẩm
1919	22/04/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	18181	Sản phẩm đông lạnh	69,00	kg	Thực Phẩm
1920	22/04/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	18181	Sản phẩm đông lạnh	56,00	kg	Thực Phẩm
1921	22/04/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	18182	Sản phẩm đông lạnh	143,00	kg	Thực Phẩm
1922	22/04/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	18182	Sản phẩm đông lạnh	175,00	kg	Thực Phẩm
1923	22/04/2019	61L8421	Thuận An	Đồng Nai	11047	Thịt Vịt	50,00	kg	Thực Phẩm
1924	23/04/2019	51C21878	Dĩ An	Đồng Nai	810	Sản phẩm gà	32,00	kg	Thực Phẩm
1925	23/04/2019	57M-2718	Dĩ An	Đồng Nai	24266	Sản phẩm chế biến	72,00	kg	Thực Phẩm
1926	23/04/2019	51C-85761	Dĩ An	Đồng Nai	24268	Sản phẩm chế biến	3,80	kg	Thực Phẩm
1927	23/04/2019	51C-85761	Dĩ An	Đồng Nai	24269	Sản phẩm chế biến	8,00	kg	Thực Phẩm
1928	23/04/2019	51C-85761	Dĩ An	Đồng Nai	24270	Sản phẩm chế biến	8,00	kg	Thực Phẩm
1929	23/04/2019	51H135537	Dĩ An	Đồng Nai	817	Sản phẩm chế biến	71,50	kg	Thực Phẩm
1930	23/04/2019	53Z13469	Dĩ An	Đồng Nai	818	Sản phẩm chế biến	85,50	kg	Thực Phẩm
1931	23/04/2019	51C-19968	Dĩ An	Đồng Nai	21962	Sản phẩm chế biến	126,00	kg	Thực Phẩm
1932	23/04/2019	60C-07047	Dĩ An	Đồng Nai	21967	Sản phẩm chế biến	245,60	kg	Thực Phẩm
1933	23/04/2019	60C-39480	Dĩ An	Đồng Nai	21968	Sản phẩm chế biến	42,70	kg	Thực Phẩm
1934	23/04/2019	61LD-4708	Dĩ An	Đồng Nai	24255	Sản phẩm đông lạnh	143,85	kg	Thực Phẩm
1935	23/04/2019	60C-38810	Dĩ An	Đồng Nai	21964	Sản phẩm đông lạnh	997,00	kg	Thực Phẩm
1936	23/04/2019	60C-37700	Dĩ An	Đồng Nai	21970	Sản phẩm đông lạnh	2.407,00	kg	Thực Phẩm
1937	23/04/2019	60C-30262	Dĩ An	Đồng Nai	21971	Sản phẩm đông lạnh	1.542,00	kg	Thực Phẩm

1938	23/04/2019	60C-33282	Dĩ An	Đồng Nai	21981	Sản phẩm đông lạnh	485,20	kg	Thực Phẩm
1939	23/04/2019	51D24308	Tân Uyên	Đồng Nai	18188	Sản phẩm đông lạnh	99,00	kg	Thực Phẩm
1940	23/04/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	18190	Sản phẩm đông lạnh	128,00	kg	Thực Phẩm
1941	23/04/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	18190	Sản phẩm đông lạnh	79,00	kg	Thực Phẩm
1942	23/04/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	18191	Sản phẩm đông lạnh	255,00	kg	Thực Phẩm
1943	23/04/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	18191	Sản phẩm đông lạnh	39,00	kg	Thực Phẩm
1944	23/04/2019	60c30191	Bắc Tân Uyên	Đồng Nai	110462	trứng	48.600,00	quả	ấp giống
1945	23/04/2019	61n7471	Tân Uyên	Đồng Nai	110463	trứng	35.000,00	quả	ấp giống
1946	24/04/2019	51C-39323	Dĩ An	Đồng Nai	690	Sản phẩm gà	310,00	kg	Thực Phẩm
1947	24/04/2019	51C-21878	Dĩ An	Đồng Nai	694	Sản phẩm gà	30,00	kg	Thực Phẩm
1948	24/04/2019	61C-38642	Dĩ An	Đồng Nai	24309	Sản phẩm chế biến	276,00	kg	Thực Phẩm
1949	24/04/2019	61C-38642	Dĩ An	Đồng Nai	24310	Sản phẩm chế biến	207,20	kg	Thực Phẩm
1950	24/04/2019	61C-38642	Dĩ An	Đồng Nai	24311	Sản phẩm chế biến	143,20	kg	Thực Phẩm
1951	24/04/2019	61C-38642	Dĩ An	Đồng Nai	24312	Sản phẩm chế biến	316,60	kg	Thực Phẩm
1952	24/04/2019	51D40230	Dĩ An	Đồng Nai	25250	Sản phẩm chế biến	122,00	kg	Thực Phẩm
1953	24/04/2019	60C-38568	Dĩ An	Đồng Nai	27227	Sản phẩm chế biến	1.400,00	kg	TP Cho Gia Súc
1954	24/04/2019	60C-38334	Dĩ An	Đồng Nai	27232	Sản phẩm chế biến	1.383,00	kg	Thực Phẩm
1955	24/04/2019	51C64553	Thuận An	Đồng Nai	25113	Sản phẩm chế biến	126,00	kg	Thực Phẩm
1956	24/04/2019	51C46786	Thuận An	Đồng Nai	25114	Sản phẩm chế biến	23,30	kg	Thực Phẩm
1957	24/04/2019	51C46786	Thuận An	Đồng Nai	25115	Sản phẩm chế biến	92,00	kg	Thực Phẩm
1958	24/04/2019	60C-31532	Dĩ An	Đồng Nai	27213	Sản phẩm đông lạnh	750,00	kg	Thực Phẩm
1959	24/04/2019	51C-18207	Dĩ An	Đồng Nai	27223	Sản phẩm đông lạnh	180,00	kg	Thực Phẩm
1960	24/04/2019	51C-18207	Dĩ An	Đồng Nai	27224	Sản phẩm đông lạnh	375,00	kg	Thực Phẩm
1961	24/04/2019	60C-31532	Dĩ An	Đồng Nai	27231	Sản phẩm đông lạnh	1.657,00	kg	Thực Phẩm
1962	24/04/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	18198	Sản phẩm đông lạnh	270,00	kg	Thực Phẩm
1963	24/04/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	18198	Sản phẩm đông lạnh	17,00	kg	Thực Phẩm
1964	24/04/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	18199	Sản phẩm đông lạnh	95,00	kg	Thực Phẩm
1965	24/04/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	18199	Sản phẩm đông lạnh	4,00	kg	Thực Phẩm
1966	24/04/2019	51C64553	Thuận An	Đồng Nai	25113	Sản phẩm đông lạnh	809,00	kg	Thực Phẩm
1967	24/04/2019	51C46786	Thuận An	Đồng Nai	25115	Sản phẩm đông lạnh	351,00	kg	Thực Phẩm
1968	25/04/2019	51C-53525	Dĩ An	Đồng Nai	699	Sản phẩm gà	330,00	kg	Thực Phẩm
1969	25/04/2019	51C-21878	Dĩ An	Đồng Nai	704	Sản phẩm gà	25,00	kg	Thực Phẩm

1970	25/04/2019	51C64491	Dĩ An	Đồng Nai	26202	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
1971	25/04/2019	51C64491	Dĩ An	Đồng Nai	26203	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
1972	25/04/2019	51C64491	Dĩ An	Đồng Nai	26204	Sản phẩm chế biến	5,00	kg	Thực Phẩm
1973	25/04/2019	51C64491	Dĩ An	Đồng Nai	26201	Sản phẩm đông lạnh	2,50	kg	Thực Phẩm
1974	25/04/2019	60C-31532	Dĩ An	Đồng Nai	27245	Sản phẩm đông lạnh	750,00	kg	Thực Phẩm
1975	25/04/2019	60C-30262	Dĩ An	Đồng Nai	27246	Sản phẩm đông lạnh	907,00	kg	Thực Phẩm
1976	25/04/2019	60C-27133	Dĩ An	Đồng Nai	27249	Sản phẩm đông lạnh	1.792,00	kg	Thực Phẩm
1977	25/04/2019	60C-31532	Dĩ An	Đồng Nai	27251	Sản phẩm đông lạnh	1.814,00	kg	Thực Phẩm
1978	25/04/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	24556	Sản phẩm đông lạnh	25,00	kg	Thực Phẩm
1979	25/04/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	24556	Sản phẩm đông lạnh	128,00	kg	Thực Phẩm
1980	25/04/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	24557	Sản phẩm đông lạnh	22,00	kg	Thực Phẩm
1981	25/04/2019	61C31469	Tân Uyên	Đồng Nai	24557	Sản phẩm đông lạnh	6,00	kg	Thực Phẩm
1982	25/04/2019	61n7471	Tân Uyên	Đồng Nai	110465	trứng	35.000,00	quả	ấp giống
1983	26/03/2019	51C-88983	Dĩ An	Đồng Tháp	5960	Sản phẩm chế biến	57,45	kg	Thực Phẩm
1984	26/03/2019	51C-88983	Dĩ An	Đồng Tháp	5960	Sản phẩm đông lạnh	4,50	kg	Thực Phẩm
1985	27/03/2019	51D08337	Dĩ An	Đồng Tháp	13465	Sản phẩm chế biến	23,50	kg	Thực Phẩm
1986	27/03/2019	51C-55732	Dĩ An	Đồng Tháp	11324	Sản phẩm chế biến	241,40	kg	Thực Phẩm
1987	27/03/2019	51D-44005	Dĩ An	Đồng Tháp	11930	Sản phẩm chế biến	168,70	kg	Thực Phẩm
1988	27/03/2019	51D-44005	Dĩ An	Đồng Tháp	11931	Sản phẩm chế biến	276,10	kg	Thực Phẩm
1989	27/03/2019	51C-55732	Dĩ An	Đồng Tháp	11325	Sản phẩm đông lạnh	212,00	kg	Thực Phẩm
1990	27/03/2019	51D-44005	Dĩ An	Đồng Tháp	11929	Sản phẩm đông lạnh	100,00	kg	Thực Phẩm
1991	28/03/2019	51C83539	Thuận An	Đồng Tháp	17151	Sản phẩm chế biến	200,00	kg	Thực Phẩm
1992	28/03/2019	51C83539	Thuận An	Đồng Tháp	17152	Sản phẩm chế biến	400,00	kg	Thực Phẩm
1993	28/03/2019	51C83539	Thuận An	Đồng Tháp	17153	Sản phẩm chế biến	300,00	kg	Thực Phẩm
1994	29/03/2019	51C-87946	Dĩ An	Đồng Tháp	15962	Sản phẩm đông lạnh	62,00	kg	Thực Phẩm
1995	30/03/2019	51C-56390	Dĩ An	Đồng Tháp	15358	Sản phẩm chế biến	120,00	kg	Thực Phẩm
1996	30/03/2019	51C-56390	Dĩ An	Đồng Tháp	15359	Sản phẩm chế biến	97,20	kg	Thực Phẩm
1997	30/03/2019	51C-56390	Dĩ An	Đồng Tháp	15360	Sản phẩm đông lạnh	100,00	kg	Thực Phẩm
1998	30/03/2019	51C-56390	Dĩ An	Đồng Tháp	15361	Sản phẩm đông lạnh	50,00	kg	Thực Phẩm
1999	01/04/2019	51D-08618	Dĩ An	Đồng Tháp	18801	Sản phẩm chế biến	23,00	kg	Thực Phẩm
2000	01/04/2019	51C12361	Thuận An	Đồng Tháp	17253	Sản phẩm chế biến	400,00	kg	Thực Phẩm
2001	01/04/2019	51C12361	Thuận An	Đồng Tháp	17254	Sản phẩm chế biến	200,00	kg	Thực Phẩm

2002	01/04/2019	51C83539	Thuận An	Đồng Tháp	17265	Sản phẩm chế biến	14,00	kg	Thực Phẩm
2003	01/04/2019	51C34660	Thuận An	Đồng Tháp	17275	Sản phẩm chế biến	66,00	kg	Thực Phẩm
2004	01/04/2019	51C34660	Thuận An	Đồng Tháp	17276	Sản phẩm chế biến	36,00	kg	Thực Phẩm
2005	01/04/2019	51D-08618	Dĩ An	Đồng Tháp	18801	Sản phẩm đông lạnh	261,18	kg	Thực Phẩm
2006	01/04/2019	51C83539	Thuận An	Đồng Tháp	17265	Sản phẩm đông lạnh	12,00	kg	Thực Phẩm
2007	01/04/2019	51C34660	Thuận An	Đồng Tháp	17275	Sản phẩm đông lạnh	444,00	kg	Thực Phẩm
2008	01/04/2019	51C34660	Thuận An	Đồng Tháp	17276	Sản phẩm đông lạnh	221,00	kg	Thực Phẩm
2009	02/04/2019	66C-06201	Dĩ An	Đồng Tháp	15442	Sản phẩm đông lạnh	3.012,00	kg	Thực Phẩm
2010	03/04/2019	51D08745	Dĩ An	Đồng Tháp	1948	Sản phẩm chế biến	243,90	kg	Thực Phẩm
2011	03/04/2019	51D08745	Dĩ An	Đồng Tháp	1949	Sản phẩm chế biến	243,90	kg	Thực Phẩm
2012	03/04/2019	51D41120	Dĩ An	Đồng Tháp	14925	Sản phẩm chế biến	37,00	kg	Thực Phẩm
2013	03/04/2019	51C-79833	Dĩ An	Đồng Tháp	15181	Sản phẩm chế biến	215,40	kg	Thực Phẩm
2014	03/04/2019	51D08745	Dĩ An	Đồng Tháp	1950	Sản phẩm đông lạnh	179,20	kg	Thực Phẩm
2015	03/04/2019	51C-79833	Dĩ An	Đồng Tháp	15182	Sản phẩm đông lạnh	304,20	kg	Thực Phẩm
2016	04/04/2019	51D30546	Thuận An	Đồng Tháp	19138	Sản phẩm chế biến	300,00	kg	Thực Phẩm
2017	04/04/2019	51D30546	Thuận An	Đồng Tháp	19139	Sản phẩm chế biến	300,00	kg	Thực Phẩm
2018	04/04/2019	51D30546	Thuận An	Đồng Tháp	19140	Sản phẩm chế biến	400,00	kg	Thực Phẩm
2019	05/04/2019	51D-08042	Dĩ An	Đồng Tháp	18895,33	Sản phẩm chế biến	37,00	kg	Thực Phẩm
2020	06/04/2019	51C-42674	Dĩ An	Đồng Tháp	18256	Sản phẩm chế biến	197,00	kg	Thực Phẩm
2021	06/04/2019	51C-42674	Dĩ An	Đồng Tháp	18257	Sản phẩm chế biến	38,20	kg	Thực Phẩm
2022	06/04/2019	51C-68819	Dĩ An	Đồng Tháp	18566	Sản phẩm chế biến	28,60	kg	Thực Phẩm
2023	08/04/2019	51C85655	Thuận An	Đồng Tháp	19220	Sản phẩm chế biến	18,00	kg	Thực Phẩm
2024	08/04/2019	51C85655	Thuận An	Đồng Tháp	19221	Sản phẩm chế biến	90,00	kg	Thực Phẩm
2025	08/04/2019	51C12361	Thuận An	Đồng Tháp	19240	Sản phẩm chế biến	54,00	kg	Thực Phẩm
2026	08/04/2019	51C85655	Thuận An	Đồng Tháp	19220	Sản phẩm đông lạnh	144,00	kg	Thực Phẩm
2027	08/04/2019	51C85655	Thuận An	Đồng Tháp	19221	Sản phẩm đông lạnh	326,00	kg	Thực Phẩm
2028	08/04/2019	51C12361	Thuận An	Đồng Tháp	19240	Sản phẩm đông lạnh	288,00	kg	Thực Phẩm
2029	09/04/2019	51C88983	Dĩ An	Đồng Tháp	17728	Sản phẩm đông lạnh	195,00	kg	Thực Phẩm
2030	09/04/2019	51C88983	Dĩ An	Đồng Tháp	17728	Sản phẩm đông lạnh	31,00	kg	Thực Phẩm
2031	10/04/2019	51D-34493	Dĩ An	Đồng Tháp	19045	Sản phẩm chế biến	45,00	kg	Thực Phẩm
2032	10/04/2019	51C-56390	Dĩ An	Đồng Tháp	18333	Sản phẩm chế biến	351,30	kg	Thực Phẩm
2033	10/04/2019	51D-08745	Dĩ An	Đồng Tháp	20123	Sản phẩm chế biến	247,70	kg	Thực Phẩm

2034	10/04/2019	51D-08745	Dĩ An	Đồng Tháp	20124	Sản phẩm chế biến	157,80	kg	Thực Phẩm
2035	10/04/2019	51C-56390	Dĩ An	Đồng Tháp	18334	Sản phẩm đông lạnh	202,40	kg	Thực Phẩm
2036	10/04/2019	51D-08745	Dĩ An	Đồng Tháp	20122	Sản phẩm đông lạnh	423,90	kg	Thực Phẩm
2037	11/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Đồng Tháp	20166	Sản phẩm chế biến	26,00	kg	Thực Phẩm
2038	11/04/2019	51D08544	Thuận An	Đồng Tháp	19455	Sản phẩm chế biến	600,00	kg	Thực Phẩm
2039	11/04/2019	51D08583	Thuận An	Đồng Tháp	19457	Sản phẩm chế biến	500,00	kg	Thực Phẩm
2040	11/04/2019	51D08583	Thuận An	Đồng Tháp	19458	Sản phẩm chế biến	400,00	kg	Thực Phẩm
2041	12/04/2019	51D-08337	Dĩ An	Đồng Tháp	18985	Sản phẩm đông lạnh	35,00	kg	Thực Phẩm
2042	15/04/2019	51D08042	Dĩ An	Đồng Tháp	21731	Sản phẩm chế biến	30,00	kg	Thực Phẩm
2043	15/04/2019	51C83539	Thuận An	Đồng Tháp	21367	Sản phẩm chế biến	99,00	kg	Thực Phẩm
2044	15/04/2019	51C38812	Thuận An	Đồng Tháp	21381	Sản phẩm chế biến	14,00	kg	Thực Phẩm
2045	15/04/2019	51C38812	Thuận An	Đồng Tháp	21382	Sản phẩm chế biến	118,00	kg	Thực Phẩm
2046	15/04/2019	51C38812	Thuận An	Đồng Tháp	21383	Sản phẩm chế biến	84,00	kg	Thực Phẩm
2047	15/04/2019	51C83539	Thuận An	Đồng Tháp	21367	Sản phẩm đông lạnh	313,00	kg	Thực Phẩm
2048	15/04/2019	51C38812	Thuận An	Đồng Tháp	21382	Sản phẩm đông lạnh	312,00	kg	Thực Phẩm
2049	15/04/2019	51C38812	Thuận An	Đồng Tháp	21383	Sản phẩm đông lạnh	216,00	kg	Thực Phẩm
2050	17/04/2019	51D-27892	Dĩ An	Đồng Tháp	20345	Sản phẩm đông lạnh	3.116,00	kg	Thực Phẩm
2051	18/04/2019	51D-23447	Dĩ An	Đồng Tháp	20716	Sản phẩm chế biến	145,30	kg	Thực Phẩm
2052	18/04/2019	51D30546	Thuận An	Đồng Tháp	21604	Sản phẩm chế biến	700,00	kg	Thực Phẩm
2053	18/04/2019	51D30546	Thuận An	Đồng Tháp	21605	Sản phẩm chế biến	400,00	kg	Thực Phẩm
2054	18/04/2019	51C46786	Thuận An	Đồng Tháp	21606	Sản phẩm chế biến	400,00	kg	Thực Phẩm
2055	19/04/2019	51C86874	Dĩ An	Đồng Tháp	25211	Sản phẩm chế biến	29,00	kg	Thực Phẩm
2056	19/04/2019	51C-70995	Dĩ An	Đồng Tháp	21822	Sản phẩm chế biến	78,00	kg	Thực Phẩm
2057	20/04/2019	51D-08281	Dĩ An	Đồng Tháp	21889	Sản phẩm chế biến	106,20	kg	Thực Phẩm
2058	20/04/2019	51D-08281	Dĩ An	Đồng Tháp	21890	Sản phẩm chế biến	327,70	kg	Thực Phẩm
2059	20/04/2019	51D-08281	Dĩ An	Đồng Tháp	21888	Sản phẩm đông lạnh	221,50	kg	Thực Phẩm
2060	22/04/2019	51D-08042	Dĩ An	Đồng Tháp	15925	Sản phẩm chế biến	17,00	kg	Thực Phẩm
2061	22/04/2019	51D08544	Thuận An	Đồng Tháp	24940	Sản phẩm chế biến	400,00	kg	Thực Phẩm
2062	22/04/2019	51D08544	Thuận An	Đồng Tháp	24941	Sản phẩm chế biến	300,00	kg	Thực Phẩm
2063	22/04/2019	51D09333	Thuận An	Đồng Tháp	24974	Sản phẩm chế biến	89,00	kg	Thực Phẩm
2064	22/04/2019	51D09333	Thuận An	Đồng Tháp	24975	Sản phẩm chế biến	80,00	kg	Thực Phẩm
2065	22/04/2019	51D09333	Thuận An	Đồng Tháp	24976	Sản phẩm chế biến	71,00	kg	Thực Phẩm

2066	22/04/2019	51C85655	Thuận An	Đồng Tháp	24989	Sản phẩm chế biến	65,00	kg	Thực Phẩm
2067	22/04/2019	51D-08042	Dĩ An	Đồng Tháp	15925	Sản phẩm đông lạnh	192,10	kg	Thực Phẩm
2068	22/04/2019	51D09333	Thuận An	Đồng Tháp	24974	Sản phẩm đông lạnh	456,00	kg	Thực Phẩm
2069	22/04/2019	51D09333	Thuận An	Đồng Tháp	24975	Sản phẩm đông lạnh	339,00	kg	Thực Phẩm
2070	22/04/2019	51D09333	Thuận An	Đồng Tháp	24976	Sản phẩm đông lạnh	293,00	kg	Thực Phẩm
2071	22/04/2019	51C85655	Thuận An	Đồng Tháp	24989	Sản phẩm đông lạnh	325,00	kg	Thực Phẩm
2072	24/04/2019	51C-79833	Dĩ An	Đồng Tháp	27220	Sản phẩm chế biến	274,90	kg	Thực Phẩm
2073	24/04/2019	51C-79833	Dĩ An	Đồng Tháp	27221	Sản phẩm chế biến	117,70	kg	Thực Phẩm
2074	24/04/2019	51C-79833	Dĩ An	Đồng Tháp	27222	Sản phẩm đông lạnh	266,70	kg	Thực Phẩm
2075	25/04/2019	51D19615	Dĩ An	Đồng Tháp	25380	Sản phẩm chế biến	101,00	kg	Thực Phẩm
2076	25/04/2019	51C46786	Thuận An	Đồng Tháp	28024	Sản phẩm chế biến	700,00	kg	Thực Phẩm
2077	25/04/2019	51D08583	Thuận An	Đồng Tháp	28033	Sản phẩm chế biến	300,00	kg	Thực Phẩm
2078	25/04/2019	51C64553	Thuận An	Đồng Tháp	28042	Sản phẩm chế biến	400,00	kg	Thực Phẩm
2079	28/03/2019	51C-51718	Dĩ An	Gia Lai	15855,5	Sản phẩm chế biến	103,50	kg	Thực Phẩm
2080	28/03/2019	51D-44338	Dĩ An	Gia Lai	15311	Sản phẩm chế biến	47,90	kg	Thực Phẩm
2081	28/03/2019	51D-44338	Dĩ An	Gia Lai	15312	Sản phẩm chế biến	221,40	kg	Thực Phẩm
2082	28/03/2019	51D-44338	Dĩ An	Gia Lai	15313	Sản phẩm chế biến	24,30	kg	Thực Phẩm
2083	28/03/2019	51D34748	Thuận An	Gia Lai	17182	Sản phẩm chế biến	800,00	kg	Thực Phẩm
2084	28/03/2019	51D34748	Thuận An	Gia Lai	17183	Sản phẩm chế biến	600,00	kg	Thực Phẩm
2085	28/03/2019	51D34748	Thuận An	Gia Lai	17184	Sản phẩm chế biến	55,00	kg	Thực Phẩm
2086	28/03/2019	51D-44338	Dĩ An	Gia Lai	15309	Sản phẩm đông lạnh	147,40	kg	Thực Phẩm
2087	28/03/2019	51D-44338	Dĩ An	Gia Lai	15310	Sản phẩm đông lạnh	902,50	kg	Thực Phẩm
2088	28/03/2019	51D34748	Thuận An	Gia Lai	17184	Sản phẩm đông lạnh	288,00	kg	Thực Phẩm
2089	28/03/2019	51D34748	Thuận An	Gia Lai	17185	Sản phẩm đông lạnh	695,00	kg	Thực Phẩm
2090	01/04/2019	51D-11605	Dĩ An	Gia Lai	18834,23	Sản phẩm chế biến	26,20	kg	Thực Phẩm
2091	01/04/2019	51C-57563	Dĩ An	Gia Lai	15388	Sản phẩm chế biến	126,70	kg	Thực Phẩm
2092	01/04/2019	51C-57563	Dĩ An	Gia Lai	15389	Sản phẩm chế biến	236,40	kg	Thực Phẩm
2093	01/04/2019	51C-57563	Dĩ An	Gia Lai	15390	Sản phẩm chế biến	107,40	kg	Thực Phẩm
2094	01/04/2019	51D-11605	Dĩ An	Gia Lai	18834,23	Sản phẩm đông lạnh	155,00	kg	Thực Phẩm
2095	01/04/2019	51C-57563	Dĩ An	Gia Lai	15391	Sản phẩm đông lạnh	487,50	kg	Thực Phẩm
2096	01/04/2019	51C-57563	Dĩ An	Gia Lai	15392	Sản phẩm đông lạnh	458,00	kg	Thực Phẩm
2097	01/04/2019	51C-57563	Dĩ An	Gia Lai	15393	Sản phẩm đông lạnh	254,50	kg	Thực Phẩm

2098	04/04/2019	51C-79833	Dĩ An	Gia Lai	18463	Sản phẩm chế biến	39,30	kg	Thực Phẩm
2099	04/04/2019	51C-79833	Dĩ An	Gia Lai	18464	Sản phẩm chế biến	109,30	kg	Thực Phẩm
2100	04/04/2019	51C38812	Thuận An	Gia Lai	19147	Sản phẩm chế biến	1.000,00	kg	Thực Phẩm
2101	04/04/2019	51C38812	Thuận An	Gia Lai	19148	Sản phẩm chế biến	600,00	kg	Thực Phẩm
2102	04/04/2019	51C38812	Thuận An	Gia Lai	19149	Sản phẩm chế biến	5,00	kg	Thực Phẩm
2103	04/04/2019	51C-79833	Dĩ An	Gia Lai	18461	Sản phẩm đông lạnh	433,20	kg	Thực Phẩm
2104	04/04/2019	51C-79833	Dĩ An	Gia Lai	18462	Sản phẩm đông lạnh	356,50	kg	Thực Phẩm
2105	04/04/2019	51C38812	Thuận An	Gia Lai	19149	Sản phẩm đông lạnh	432,00	kg	Thực Phẩm
2106	05/04/2019	51C51718	Dĩ An	Gia Lai	17638	Sản phẩm chế biến	60,50	kg	Thực Phẩm
2107	06/04/2019	51C-68819	Dĩ An	Gia Lai	18567	Sản phẩm chế biến	9,00	kg	Thực Phẩm
2108	08/04/2019	51D08965	Dĩ An	Gia Lai	17708	Sản phẩm chế biến	36,00	kg	Thực Phẩm
2109	08/04/2019	51D-45286	Dĩ An	Gia Lai	18286	Sản phẩm chế biến	195,00	kg	Thực Phẩm
2110	08/04/2019	51D-45286	Dĩ An	Gia Lai	18288	Sản phẩm chế biến	108,20	kg	Thực Phẩm
2111	11/04/2019	51C97967	Dĩ An	Gia Lai	19627	Sản phẩm chế biến	108,00	kg	Thực Phẩm
2112	11/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Gia Lai	20167	Sản phẩm chế biến	33,80	kg	Thực Phẩm
2113	11/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Gia Lai	20168	Sản phẩm chế biến	45,60	kg	Thực Phẩm
2114	11/04/2019	51D03782	Thuận An	Gia Lai	19497	Sản phẩm chế biến	1.000,00	kg	Thực Phẩm
2115	11/04/2019	51D03782	Thuận An	Gia Lai	19498	Sản phẩm chế biến	700,00	kg	Thực Phẩm
2116	11/04/2019	51D03782	Thuận An	Gia Lai	19499	Sản phẩm chế biến	90,00	kg	Thực Phẩm
2117	11/04/2019	51D03782	Thuận An	Gia Lai	19500	Sản phẩm chế biến	24,00	kg	Thực Phẩm
2118	11/04/2019	51D03782	Thuận An	Gia Lai	19499	Sản phẩm đông lạnh	456,00	kg	Thực Phẩm
2119	11/04/2019	51D03782	Thuận An	Gia Lai	19500	Sản phẩm đông lạnh	444,00	kg	Thực Phẩm
2120	11/04/2019	51D03782	Thuận An	Gia Lai	21301	Sản phẩm đông lạnh	621,00	kg	Thực Phẩm
2121	15/04/2019	51D08965	Dĩ An	Gia Lai	21722	Sản phẩm chế biến	57,00	kg	Thực Phẩm
2122	15/04/2019	51D08965	Dĩ An	Gia Lai	21722	Sản phẩm đông lạnh	150,00	kg	Thực Phẩm
2123	18/04/2019	51D-34772	Dĩ An	Gia Lai	20848	Sản phẩm chế biến	125,60	kg	Thực Phẩm
2124	18/04/2019	51C-56390	Dĩ An	Gia Lai	21753	Sản phẩm chế biến	52,20	kg	Thực Phẩm
2125	18/04/2019	51C-56390	Dĩ An	Gia Lai	21754	Sản phẩm chế biến	118,00	kg	Thực Phẩm
2126	18/04/2019	51D44056	Thuận An	Gia Lai	21635	Sản phẩm chế biến	300,00	kg	Thực Phẩm
2127	18/04/2019	51D44056	Thuận An	Gia Lai	21636	Sản phẩm chế biến	700,00	kg	Thực Phẩm
2128	18/04/2019	51D44056	Thuận An	Gia Lai	21637	Sản phẩm chế biến	17,80	kg	Thực Phẩm
2129	18/04/2019	51D44056	Thuận An	Gia Lai	21638	Sản phẩm chế biến	36,10	kg	Thực Phẩm

2130	18/04/2019	51C-56390	Dĩ An	Gia Lai	21755	Sản phẩm đông lạnh	242,00	kg	Thực Phẩm
2131	18/04/2019	51C-56390	Dĩ An	Gia Lai	21756	Sản phẩm đông lạnh	306,00	kg	Thực Phẩm
2132	19/04/2019	51C-70995	Dĩ An	Gia Lai	21823	Sản phẩm chế biến	79,30	kg	Thực Phẩm
2133	23/04/2019	51C-86131	Dĩ An	Gia Lai	15928	Sản phẩm chế biến	56,00	kg	Thực Phẩm
2134	23/04/2019	51C-86131	Dĩ An	Gia Lai	15928	Sản phẩm đông lạnh	284,00	kg	Thực Phẩm
2135	25/04/2019	51D34748	Thuận An	Gia Lai	28070	Sản phẩm chế biến	400,00	kg	Thực Phẩm
2136	25/04/2019	51D34748	Thuận An	Gia Lai	28071	Sản phẩm chế biến	1.200,00	kg	Thực Phẩm
2137	25/04/2019	51D34748	Thuận An	Gia Lai	28072	Sản phẩm chế biến	90,00	kg	Thực Phẩm
2138	25/04/2019	51D34748	Thuận An	Gia Lai	28073	Sản phẩm chế biến	83,00	kg	Thực Phẩm
2139	25/04/2019	51D34748	Thuận An	Gia Lai	28072	Sản phẩm đông lạnh	288,00	kg	Thực Phẩm
2140	25/04/2019	51D34748	Thuận An	Gia Lai	28073	Sản phẩm đông lạnh	384,00	kg	Thực Phẩm
2141	25/04/2019	51D34748	Thuận An	Gia Lai	28074	Sản phẩm đông lạnh	562,00	kg	Thực Phẩm
2142	09/04/2019	51C53258	Thuận An	Hà Nam	19300	Sản phẩm chế biến	1.100,00	kg	Thực Phẩm
2143	26/03/2019	52LD-3355	Dĩ An	Hà Nội	5988	Sản phẩm chế biến	246,30	kg	Thực Phẩm
2144	26/03/2019	92C-04514	Dĩ An	Hà Nội	15825,33	Sản phẩm chế biến	8,00	kg	Thực Phẩm
2145	26/03/2019	92C-04514	Dĩ An	Hà Nội	15826,33	Sản phẩm chế biến	44,00	kg	Thực Phẩm
2146	26/03/2019	92C-07707	Dĩ An	Hà Nội	15830,33	Sản phẩm chế biến	4,00	kg	Thực Phẩm
2147	26/03/2019	92C-07707	Dĩ An	Hà Nội	15831,33	Sản phẩm chế biến	101,00	kg	Thực Phẩm
2148	26/03/2019	92C-07707	Dĩ An	Hà Nội	15833,33	Sản phẩm chế biến	19,00	kg	Thực Phẩm
2149	26/03/2019	92C-07707	Dĩ An	Hà Nội	15834,33	Sản phẩm chế biến	18,00	kg	Thực Phẩm
2150	26/03/2019	51C-69277	Dĩ An	Hà Nội	11914	Sản phẩm chế biến	68,50	kg	Thực Phẩm
2151	26/03/2019	51C95488	Thuận An	Hà Nội	13920	Sản phẩm chế biến	600,00	kg	Thực Phẩm
2152	26/03/2019	51C95488	Thuận An	Hà Nội	13921	Sản phẩm chế biến	700,00	kg	Thực Phẩm
2153	26/03/2019	51C95488	Thuận An	Hà Nội	13922	Sản phẩm chế biến	1.600,00	kg	Thực Phẩm
2154	26/03/2019	51C95488	Thuận An	Hà Nội	13923	Sản phẩm chế biến	1.000,00	kg	Thực Phẩm
2155	26/03/2019	50LD-07293	Dĩ An	Hà Nội	11908	Sản phẩm đông lạnh	2.805,00	kg	Thực Phẩm
2156	26/03/2019	51C-69277	Dĩ An	Hà Nội	11917	Sản phẩm đông lạnh	798,00	kg	Thực Phẩm
2157	26/03/2019	51C95488	Thuận An	Hà Nội	13919	Sản phẩm đông lạnh	3.120,00	kg	Thực Phẩm
2158	26/03/2019	51C95188	Thuận An	Hà Nội	17129	Sản phẩm đông lạnh	2.100,00	kg	Thực Phẩm
2159	26/03/2019	51C44485	Thuận An	Hà Nội	17130	Sản phẩm đông lạnh	780,00	kg	Thực Phẩm
2160	27/03/2019	52LD-3308	Dĩ An	Hà Nội	13988	Sản phẩm chế biến	166,10	kg	Thực Phẩm
2161	27/03/2019	51C10452	Thuận An	Hà Nội	17485	Sản phẩm chế biến	140,00	kg	Thực Phẩm

2162	27/03/2019	51C10452	Thuận An	Hà Nội	17486	Sản phẩm chế biến	18,00	kg	Thực Phẩm
2163	27/03/2019	51C10452	Thuận An	Hà Nội	17487	Sản phẩm chế biến	88,00	kg	Thực Phẩm
2164	27/03/2019	51C10452	Thuận An	Hà Nội	17488	Sản phẩm chế biến	7,20	kg	Thực Phẩm
2165	27/03/2019	51C10452	Thuận An	Hà Nội	17489	Sản phẩm chế biến	12,30	kg	Thực Phẩm
2166	27/03/2019	51C10452	Thuận An	Hà Nội	17490	Sản phẩm chế biến	8,00	kg	Thực Phẩm
2167	27/03/2019	51C10452	Thuận An	Hà Nội	17491	Sản phẩm chế biến	10,50	kg	Thực Phẩm
2168	27/03/2019	51C10452	Thuận An	Hà Nội	17492	Sản phẩm chế biến	4,20	kg	Thực Phẩm
2169	27/03/2019	51C10452	Thuận An	Hà Nội	17493	Sản phẩm chế biến	46,70	kg	Thực Phẩm
2170	27/03/2019	51C10452	Thuận An	Hà Nội	17494	Sản phẩm chế biến	36,00	kg	Thực Phẩm
2171	27/03/2019	51C10452	Thuận An	Hà Nội	17495	Sản phẩm chế biến	22,50	kg	Thực Phẩm
2172	27/03/2019	51C10452	Thuận An	Hà Nội	17498	Sản phẩm chế biến	76,00	kg	Thực Phẩm
2173	27/03/2019	51C10452	Thuận An	Hà Nội	17499	Sản phẩm chế biến	17,25	kg	Thực Phẩm
2174	27/03/2019	51C10452	Thuận An	Hà Nội	17500	Sản phẩm chế biến	17,50	kg	Thực Phẩm
2175	27/03/2019	52LD-3308	Dĩ An	Hà Nội	13987	Sản phẩm đông lạnh	1.298,94	kg	Thực Phẩm
2176	27/03/2019	51C10452	Thuận An	Hà Nội	17496	Sản phẩm đông lạnh	196,80	kg	Thực Phẩm
2177	27/03/2019	51C10452	Thuận An	Hà Nội	17497	Sản phẩm đông lạnh	182,80	kg	Thực Phẩm
2178	28/03/2019	51c79088	Thuận An	Hà Nội	15614	Sản phẩm chế biến	201,90	kg	Thực Phẩm
2179	29/03/2019	92C13267	Dĩ An	Hà Nội	17578	Sản phẩm chế biến	237,30	kg	Thực Phẩm
2180	29/03/2019	92C13267	Dĩ An	Hà Nội	17579	Sản phẩm chế biến	104,30	kg	Thực Phẩm
2181	29/03/2019	92C13267	Dĩ An	Hà Nội	17580	Sản phẩm chế biến	11,70	kg	Thực Phẩm
2182	29/03/2019	92C13267	Dĩ An	Hà Nội	17581	Sản phẩm chế biến	50,00	kg	Thực Phẩm
2183	29/03/2019	92C06827	Dĩ An	Hà Nội	17586	Sản phẩm chế biến	73,70	kg	Thực Phẩm
2184	29/03/2019	92C06827	Dĩ An	Hà Nội	17587	Sản phẩm chế biến	37,40	kg	Thực Phẩm
2185	29/03/2019	92C-09583	Dĩ An	Hà Nội	15964	Sản phẩm chế biến	381,40	kg	Thực Phẩm
2186	29/03/2019	52LD-4148	Dĩ An	Hà Nội	15874,5	Sản phẩm chế biến	37,00	kg	Thực Phẩm
2187	29/03/2019	52LD-4148	Dĩ An	Hà Nội	15875,5	Sản phẩm chế biến	6,00	kg	Thực Phẩm
2188	29/03/2019	52LD-4148	Dĩ An	Hà Nội	15876,5	Sản phẩm chế biến	6,00	kg	Thực Phẩm
2189	29/03/2019	52LD-4148	Dĩ An	Hà Nội	15877,5	Sản phẩm chế biến	179,20	kg	Thực Phẩm
2190	29/03/2019	51C83768	Dĩ An	Hà Nội	124682	Sản phẩm chế biến	2.669,50	kg	Thực Phẩm
2191	29/03/2019	51C53258	Thuận An	Hà Nội	17207	Sản phẩm chế biến	6.111,00	kg	Thực Phẩm
2192	29/03/2019	51C62868	Thuận An	Hà Nội	17209	Sản phẩm chế biến	600,00	kg	Thực Phẩm
2193	29/03/2019	57M2169	Thuận An	Hà Nội	17214	Sản phẩm chế biến	782,00	kg	Thực Phẩm

2194	29/03/2019	57M2169	Thuận An	Hà Nội	17215	Sản phẩm chế biến	355,00	kg	Thực Phẩm
2195	29/03/2019	57M2169	Thuận An	Hà Nội	17216	Sản phẩm chế biến	655,00	kg	Thực Phẩm
2196	29/03/2019	57M2169	Thuận An	Hà Nội	17217	Sản phẩm chế biến	754,18	kg	Thực Phẩm
2197	29/03/2019	57M2169	Thuận An	Hà Nội	17218	Sản phẩm chế biến	450,10	kg	Thực Phẩm
2198	29/03/2019	57M2169	Thuận An	Hà Nội	17219	Sản phẩm chế biến	348,00	kg	Thực Phẩm
2199	29/03/2019	57M2169	Thuận An	Hà Nội	17220	Sản phẩm chế biến	18,60	kg	Thực Phẩm
2200	29/03/2019	57M2169	Thuận An	Hà Nội	17221	Sản phẩm chế biến	199,00	kg	Thực Phẩm
2201	29/03/2019	51D33721	Thuận An	Hà Nội	17222	Sản phẩm chế biến	2.163,00	kg	Thực Phẩm
2202	29/03/2019	51D33721	Thuận An	Hà Nội	17223	Sản phẩm chế biến	40,00	kg	Thực Phẩm
2203	29/03/2019	51D33721	Thuận An	Hà Nội	17224	Sản phẩm chế biến	94,00	kg	Thực Phẩm
2204	29/03/2019	51D33721	Thuận An	Hà Nội	17225	Sản phẩm chế biến	54,50	kg	Thực Phẩm
2205	29/03/2019	51D33721	Thuận An	Hà Nội	17226	Sản phẩm chế biến	60,00	kg	Thực Phẩm
2206	29/03/2019	92C-09583	Dĩ An	Hà Nội	15963	Sản phẩm đông lạnh	943,56	kg	Thực Phẩm
2207	29/03/2019	52LD-4148	Dĩ An	Hà Nội	15873,5	Sản phẩm đông lạnh	3.000,00	kg	Thực Phẩm
2208	29/03/2019	51C-99169	Dĩ An	Hà Nội	15339	Sản phẩm đông lạnh	28.500,00	kg	Thực Phẩm
2209	29/03/2019	51C83768	Dĩ An	Hà Nội	124682	Sản phẩm đông lạnh	144,30	kg	Thực Phẩm
2210	29/03/2019	51C53258	Thuận An	Hà Nội	17207	Sản phẩm đông lạnh	1.944,00	kg	Thực Phẩm
2211	29/03/2019	51D33721	Thuận An	Hà Nội	17222	Sản phẩm đông lạnh	2.040,00	kg	Thực Phẩm
2212	30/03/2019	51C-95679	Dĩ An	Hà Nội	18803,07	Sản phẩm chế biến	489,00	kg	Thực Phẩm
2213	30/03/2019	51C-95679	Dĩ An	Hà Nội	18804,07	Sản phẩm chế biến	109,00	kg	Thực Phẩm
2214	30/03/2019	51C-95679	Dĩ An	Hà Nội	18805,07	Sản phẩm chế biến	280,00	kg	Thực Phẩm
2215	30/03/2019	51C-95679	Dĩ An	Hà Nội	18806,07	Sản phẩm chế biến	287,00	kg	Thực Phẩm
2216	30/03/2019	51C-95679	Dĩ An	Hà Nội	18807,07	Sản phẩm chế biến	540,20	kg	Thực Phẩm
2217	30/03/2019	51C-95679	Dĩ An	Hà Nội	18808,07	Sản phẩm chế biến	357,00	kg	Thực Phẩm
2218	30/03/2019	51C-95679	Dĩ An	Hà Nội	18809,07	Sản phẩm chế biến	448,00	kg	Thực Phẩm
2219	30/03/2019	51C-95679	Dĩ An	Hà Nội	18810,07	Sản phẩm chế biến	667,00	kg	Thực Phẩm
2220	30/03/2019	51C-95679	Dĩ An	Hà Nội	18811,07	Sản phẩm chế biến	259,40	kg	Thực Phẩm
2221	30/03/2019	51C-95679	Dĩ An	Hà Nội	18812,07	Sản phẩm chế biến	281,00	kg	Thực Phẩm
2222	30/03/2019	51C-95679	Dĩ An	Hà Nội	18813,07	Sản phẩm chế biến	570,80	kg	Thực Phẩm
2223	30/03/2019	51C-95679	Dĩ An	Hà Nội	18814,07	Sản phẩm chế biến	912,00	kg	Thực Phẩm
2224	30/03/2019	51C-95679	Dĩ An	Hà Nội	18815,07	Sản phẩm chế biến	218,00	kg	Thực Phẩm
2225	30/03/2019	51C-95679	Dĩ An	Hà Nội	18816,07	Sản phẩm chế biến	503,40	kg	Thực Phẩm

2226	30/03/2019	51C-95679	Dĩ An	Hà Nội	18817,07	Sản phẩm chế biến	438,40	kg	Thực Phẩm
2227	30/03/2019	51C-95679	Dĩ An	Hà Nội	18818,07	Sản phẩm chế biến	1.043,80	kg	Thực Phẩm
2228	30/03/2019	51C-95679	Dĩ An	Hà Nội	18819,07	Sản phẩm chế biến	11.124,40	kg	Thực Phẩm
2229	30/03/2019	51C-95679	Dĩ An	Hà Nội	18820,07	Sản phẩm chế biến	338,00	kg	Thực Phẩm
2230	30/03/2019	51C-95679	Dĩ An	Hà Nội	18821,07	Sản phẩm chế biến	338,00	kg	Thực Phẩm
2231	30/03/2019	51C44300	Thuận An	Hà Nội	17232	Sản phẩm chế biến	26,00	kg	Thực Phẩm
2232	30/03/2019	51D15145	Thuận An	Hà Nội	17234	Sản phẩm chế biến	319,00	kg	Thực Phẩm
2233	30/03/2019	51D15145	Thuận An	Hà Nội	17235	Sản phẩm chế biến	22,90	kg	Thực Phẩm
2234	30/03/2019	51D15145	Thuận An	Hà Nội	17236	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm
2235	30/03/2019	51D15145	Thuận An	Hà Nội	17237	Sản phẩm chế biến	28,00	kg	Thực Phẩm
2236	30/03/2019	51D15145	Thuận An	Hà Nội	17238	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
2237	30/03/2019	51D15145	Thuận An	Hà Nội	17239	Sản phẩm chế biến	16,60	kg	Thực Phẩm
2238	30/03/2019	51D15145	Thuận An	Hà Nội	17240	Sản phẩm chế biến	9,00	kg	Thực Phẩm
2239	30/03/2019	51D15145	Thuận An	Hà Nội	17241	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
2240	30/03/2019	51D15145	Thuận An	Hà Nội	17242	Sản phẩm chế biến	8,00	kg	Thực Phẩm
2241	30/03/2019	51D15145	Thuận An	Hà Nội	17233	Sản phẩm đông lạnh	3.160,00	kg	Thực Phẩm
2242	30/03/2019	51D15145	Thuận An	Hà Nội	17234	Sản phẩm đông lạnh	500,00	kg	Thực Phẩm
2243	31/03/2019	52LD-3120	Dĩ An	Hà Nội	17009	Sản phẩm đông lạnh	3.480,00	kg	Thực Phẩm
2244	01/04/2019	92C11836	Dĩ An	Hà Nội	14915	Sản phẩm chế biến	33,00	kg	Thực Phẩm
2245	01/04/2019	92C11836	Dĩ An	Hà Nội	14916	Sản phẩm chế biến	33,00	kg	Thực Phẩm
2246	01/04/2019	92C11836	Dĩ An	Hà Nội	14917	Sản phẩm chế biến	21,00	kg	Thực Phẩm
2247	01/04/2019	51C78546	Thuận An	Hà Nội	17317	Sản phẩm chế biến	963,00	kg	Thực Phẩm
2248	01/04/2019	51C54799	Thuận An	Hà Nội	17319	Sản phẩm chế biến	230,00	kg	Thực Phẩm
2249	01/04/2019	51C54799	Thuận An	Hà Nội	17320	Sản phẩm chế biến	79,50	kg	Thực Phẩm
2250	01/04/2019	51C54799	Thuận An	Hà Nội	17321	Sản phẩm chế biến	186,50	kg	Thực Phẩm
2251	01/04/2019	51C54799	Thuận An	Hà Nội	17322	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
2252	01/04/2019	51C54799	Thuận An	Hà Nội	17323	Sản phẩm chế biến	1.200,00	kg	Thực Phẩm
2253	01/04/2019	51C23671	Thuận An	Hà Nội	17325	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm
2254	01/04/2019	51C23671	Thuận An	Hà Nội	17326	Sản phẩm chế biến	91,00	kg	Thực Phẩm
2255	01/04/2019	51C23671	Thuận An	Hà Nội	17327	Sản phẩm chế biến	2,00	kg	Thực Phẩm
2256	01/04/2019	51C23671	Thuận An	Hà Nội	17328	Sản phẩm chế biến	50,00	kg	Thực Phẩm
2257	01/04/2019	51C23671	Thuận An	Hà Nội	17329	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm

2258	01/04/2019	51C23671	Thuận An	Hà Nội	17330	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm
2259	01/04/2019	51C23671	Thuận An	Hà Nội	17331	Sản phẩm chế biến	7,00	kg	Thực Phẩm
2260	01/04/2019	51C23671	Thuận An	Hà Nội	17332	Sản phẩm chế biến	10,41	kg	Thực Phẩm
2261	01/04/2019	51C23671	Thuận An	Hà Nội	17333	Sản phẩm chế biến	22,00	kg	Thực Phẩm
2262	01/04/2019	92C11836	Dĩ An	Hà Nội	14915	Sản phẩm đông lạnh	19,20	kg	Thực Phẩm
2263	01/04/2019	51C54799	Thuận An	Hà Nội	17318	Sản phẩm đông lạnh	252,00	kg	Thực Phẩm
2264	02/04/2019	92C05158	Dĩ An	Hà Nội	17618	Sản phẩm chế biến	41,70	kg	Thực Phẩm
2265	02/04/2019	92C05158	Dĩ An	Hà Nội	17619	Sản phẩm chế biến	159,10	kg	Thực Phẩm
2266	02/04/2019	92C12237	Dĩ An	Hà Nội	17631	Sản phẩm chế biến	13,00	kg	Thực Phẩm
2267	02/04/2019	92C12237	Dĩ An	Hà Nội	17632	Sản phẩm chế biến	46,00	kg	Thực Phẩm
2268	02/04/2019	92C12237	Dĩ An	Hà Nội	17633	Sản phẩm chế biến	51,50	kg	Thực Phẩm
2269	02/04/2019	92C12237	Dĩ An	Hà Nội	17634	Sản phẩm chế biến	59,00	kg	Thực Phẩm
2270	02/04/2019	52LD-4133	Dĩ An	Hà Nội	18827	Sản phẩm chế biến	42,00	kg	Thực Phẩm
2271	02/04/2019	52LD-4133	Dĩ An	Hà Nội	18829	Sản phẩm chế biến	53,00	kg	Thực Phẩm
2272	02/04/2019	51C-55063	Dĩ An	Hà Nội	15451	Sản phẩm chế biến	55,00	kg	Thực Phẩm
2273	02/04/2019	52LD-4133	Dĩ An	Hà Nội	18828	Sản phẩm đông lạnh	956,88	kg	Thực Phẩm
2274	02/04/2019	50LD-08875	Dĩ An	Hà Nội	15448	Sản phẩm đông lạnh	8.812,00	kg	Thực Phẩm
2275	03/04/2019	52LD-3532	Dĩ An	Hà Nội	17024	Sản phẩm chế biến	101,00	kg	Thực Phẩm
2276	03/04/2019	52LD-3308	Dĩ An	Hà Nội	18872,17	Sản phẩm chế biến	101,00	kg	Thực Phẩm
2277	03/04/2019	52LD-3308	Dĩ An	Hà Nội	18874,17	Sản phẩm chế biến	107,00	kg	Thực Phẩm
2278	03/04/2019	92C-08041	Dĩ An	Hà Nội	18877,17	Sản phẩm chế biến	90,00	kg	Thực Phẩm
2279	03/04/2019	51d15102	Thuận An	Hà Nội	15641	Sản phẩm chế biến	7.760,00	kg	Thực Phẩm
2280	03/04/2019	57M2758	Thuận An	Hà Nội	17436	Sản phẩm chế biến	113,00	kg	Thực Phẩm
2281	03/04/2019	51C44644	Thuận An	Hà Nội	19105	Sản phẩm chế biến	7.317,00	kg	Thực Phẩm
2282	03/04/2019	51C44644	Thuận An	Hà Nội	19106	Sản phẩm chế biến	6,40	kg	Thực Phẩm
2283	03/04/2019	51C44644	Thuận An	Hà Nội	19107	Sản phẩm chế biến	50,00	kg	Thực Phẩm
2284	03/04/2019	51C44644	Thuận An	Hà Nội	19108	Sản phẩm chế biến	36,70	kg	Thực Phẩm
2285	03/04/2019	51C44644	Thuận An	Hà Nội	19109	Sản phẩm chế biến	104,00	kg	Thực Phẩm
2286	03/04/2019	51C44644	Thuận An	Hà Nội	19110	Sản phẩm chế biến	132,50	kg	Thực Phẩm
2287	03/04/2019	51C44644	Thuận An	Hà Nội	19111	Sản phẩm chế biến	91,00	kg	Thực Phẩm
2288	03/04/2019	51C44644	Thuận An	Hà Nội	19112	Sản phẩm chế biến	9,00	kg	Thực Phẩm
2289	03/04/2019	51C44644	Thuận An	Hà Nội	19113	Sản phẩm chế biến	17,80	kg	Thực Phẩm

2290	03/04/2019	51C44644	Thuận An	Hà Nội	19114	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
2291	03/04/2019	51C44644	Thuận An	Hà Nội	19115	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
2292	03/04/2019	51C44644	Thuận An	Hà Nội	19116	Sản phẩm chế biến	54,00	kg	Thực Phẩm
2293	03/04/2019	51C44644	Thuận An	Hà Nội	19117	Sản phẩm chế biến	27,00	kg	Thực Phẩm
2294	03/04/2019	51C44644	Thuận An	Hà Nội	19118	Sản phẩm chế biến	15,50	kg	Thực Phẩm
2295	03/04/2019	51C44644	Thuận An	Hà Nội	19119	Sản phẩm chế biến	25,30	kg	Thực Phẩm
2296	03/04/2019	51C44644	Thuận An	Hà Nội	19120	Sản phẩm chế biến	24,25	kg	Thực Phẩm
2297	03/04/2019	52LD-3532	Dĩ An	Hà Nội	17023	Sản phẩm đông lạnh	3.959,14	kg	Thực Phẩm
2298	03/04/2019	52LD-3308	Dĩ An	Hà Nội	18873,17	Sản phẩm đông lạnh	3.959,14	kg	Thực Phẩm
2299	03/04/2019	92C-08041	Dĩ An	Hà Nội	18876,17	Sản phẩm đông lạnh	6.276,44	kg	Thực Phẩm
2300	03/04/2019	51D15102	Thuận An	Hà Nội	17439	Sản phẩm đông lạnh	800,00	kg	Thực Phẩm
2301	03/04/2019	51C44644	Thuận An	Hà Nội	19105	Sản phẩm đông lạnh	3.463,00	kg	Thực Phẩm
2302	04/04/2019	52LD-3532	Dĩ An	Hà Nội	17025	Sản phẩm chế biến	107,00	kg	Thực Phẩm
2303	04/04/2019	51C44644	Thuận An	Hà Nội	19121	Sản phẩm chế biến	61,00	kg	Thực Phẩm
2304	04/04/2019	51D15039	Thuận An	Hà Nội	19155	Sản phẩm đông lạnh	7.160,00	kg	Thực Phẩm
2305	05/04/2019	52LD3355	Dĩ An	Hà Nội	17658	Sản phẩm chế biến	215,90	kg	Thực Phẩm
2306	05/04/2019	52LD3355	Dĩ An	Hà Nội	17659	Sản phẩm chế biến	117,80	kg	Thực Phẩm
2307	05/04/2019	52LD3355	Dĩ An	Hà Nội	17660	Sản phẩm chế biến	25,00	kg	Thực Phẩm
2308	05/04/2019	92C12191	Dĩ An	Hà Nội	19545	Sản phẩm chế biến	208,10	kg	Thực Phẩm
2309	05/04/2019	92C12191	Dĩ An	Hà Nội	19546	Sản phẩm chế biến	38,00	kg	Thực Phẩm
2310	05/04/2019	92C12260	Dĩ An	Hà Nội	19553	Sản phẩm chế biến	80,86	kg	Thực Phẩm
2311	05/04/2019	92C12260	Dĩ An	Hà Nội	19555	Sản phẩm chế biến	3,00	kg	Thực Phẩm
2312	05/04/2019	92C12260	Dĩ An	Hà Nội	19556	Sản phẩm chế biến	71,00	kg	Thực Phẩm
2313	05/04/2019	51C21154	Dĩ An	Hà Nội	620	Sản phẩm chế biến	840,75	kg	Thực Phẩm
2314	05/04/2019	51C10452	Thuận An	Hà Nội	19169	Sản phẩm chế biến	1.714,82	kg	Thực Phẩm
2315	05/04/2019	51C10452	Thuận An	Hà Nội	19170	Sản phẩm chế biến	66,30	kg	Thực Phẩm
2316	05/04/2019	51C10452	Thuận An	Hà Nội	19171	Sản phẩm chế biến	30,00	kg	Thực Phẩm
2317	05/04/2019	51C10452	Thuận An	Hà Nội	19172	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
2318	05/04/2019	51C10452	Thuận An	Hà Nội	19173	Sản phẩm chế biến	59,50	kg	Thực Phẩm
2319	05/04/2019	51C10452	Thuận An	Hà Nội	19174	Sản phẩm chế biến	192,00	kg	Thực Phẩm
2320	05/04/2019	51C10452	Thuận An	Hà Nội	19175	Sản phẩm chế biến	28,00	kg	Thực Phẩm
2321	05/04/2019	51D15120	Thuận An	Hà Nội	19180	Sản phẩm chế biến	700,00	kg	Thực Phẩm

2322	05/04/2019	51D15120	Thuận An	Hà Nội	19181	Sản phẩm chế biến	500,00	kg	Thực Phẩm
2323	05/04/2019	51C44485	Thuận An	Hà Nội	19183	Sản phẩm chế biến	200,00	kg	Thực Phẩm
2324	05/04/2019	51C44485	Thuận An	Hà Nội	19184	Sản phẩm chế biến	987,00	kg	Thực Phẩm
2325	05/04/2019	51C44485	Thuận An	Hà Nội	19185	Sản phẩm chế biến	250,00	kg	Thực Phẩm
2326	05/04/2019	51C44485	Thuận An	Hà Nội	19186	Sản phẩm chế biến	931,00	kg	Thực Phẩm
2327	05/04/2019	51C44485	Thuận An	Hà Nội	19187	Sản phẩm chế biến	530,00	kg	Thực Phẩm
2328	05/04/2019	51C44485	Thuận An	Hà Nội	19188	Sản phẩm chế biến	345,00	kg	Thực Phẩm
2329	05/04/2019	51C44485	Thuận An	Hà Nội	19189	Sản phẩm chế biến	52,00	kg	Thực Phẩm
2330	05/04/2019	51C44485	Thuận An	Hà Nội	19190	Sản phẩm chế biến	52,00	kg	Thực Phẩm
2331	05/04/2019	51C21154	Dĩ An	Hà Nội	620	Sản phẩm đông lạnh	413,60	kg	Thực Phẩm
2332	06/04/2019	51C-68819	Dĩ An	Hà Nội	18568	Sản phẩm chế biến	61,20	kg	Thực Phẩm
2333	06/04/2019	51C95188	Thuận An	Hà Nội	19199	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm
2334	06/04/2019	51C95188	Thuận An	Hà Nội	19200	Sản phẩm chế biến	16,00	kg	Thực Phẩm
2335	06/04/2019	51C95188	Thuận An	Hà Nội	19201	Sản phẩm chế biến	8,00	kg	Thực Phẩm
2336	06/04/2019	51C95188	Thuận An	Hà Nội	19202	Sản phẩm chế biến	13,00	kg	Thực Phẩm
2337	06/04/2019	51C95188	Thuận An	Hà Nội	19203	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
2338	06/04/2019	51C64066	Thuận An	Hà Nội	19197	Sản phẩm đông lạnh	11.265,00	kg	Thực Phẩm
2339	08/04/2019	92C-03914	Dĩ An	Hà Nội	19022	Sản phẩm chế biến	95,00	kg	Thực Phẩm
2340	08/04/2019	92C-03914	Dĩ An	Hà Nội	19023	Sản phẩm chế biến	44,00	kg	Thực Phẩm
2341	08/04/2019	92C-03914	Dĩ An	Hà Nội	19024	Sản phẩm chế biến	51,00	kg	Thực Phẩm
2342	08/04/2019	92C-03914	Dĩ An	Hà Nội	19025	Sản phẩm chế biến	55,00	kg	Thực Phẩm
2343	08/04/2019	92C-03914	Dĩ An	Hà Nội	19026	Sản phẩm chế biến	11,00	kg	Thực Phẩm
2344	08/04/2019	92C-05398	Dĩ An	Hà Nội	19032	Sản phẩm chế biến	60,00	kg	Thực Phẩm
2345	08/04/2019	51C52647	Dĩ An	Hà Nội	117425	Sản phẩm chế biến	26,00	kg	Thực Phẩm
2346	08/04/2019	52LD4148	Dĩ An	Hà Nội	19548	Sản phẩm chế biến	19,00	kg	Thực Phẩm
2347	08/04/2019	51C64355	Thuận An	Hà Nội	19272	Sản phẩm chế biến	341,16	kg	Thực Phẩm
2348	08/04/2019	51D33721	Thuận An	Hà Nội	19278	Sản phẩm chế biến	37,00	kg	Thực Phẩm
2349	08/04/2019	51D33721	Thuận An	Hà Nội	19279	Sản phẩm chế biến	180,20	kg	Thực Phẩm
2350	08/04/2019	51D33721	Thuận An	Hà Nội	19280	Sản phẩm chế biến	265,00	kg	Thực Phẩm
2351	08/04/2019	51D33721	Thuận An	Hà Nội	19281	Sản phẩm chế biến	132,00	kg	Thực Phẩm
2352	08/04/2019	51D33721	Thuận An	Hà Nội	19282	Sản phẩm chế biến	15,50	kg	Thực Phẩm
2353	08/04/2019	51D33721	Thuận An	Hà Nội	19283	Sản phẩm chế biến	30,00	kg	Thực Phẩm

2354	08/04/2019	51D33721	Thuận An	Hà Nội	19284	Sản phẩm chế biến	16,60	kg	Thực Phẩm
2355	08/04/2019	51D33721	Thuận An	Hà Nội	19285	Sản phẩm chế biến	3,60	kg	Thực Phẩm
2356	08/04/2019	51D33721	Thuận An	Hà Nội	19286	Sản phẩm chế biến	5,62	kg	Thực Phẩm
2357	08/04/2019	51D33721	Thuận An	Hà Nội	19287	Sản phẩm chế biến	10,80	kg	Thực Phẩm
2358	08/04/2019	51D33721	Thuận An	Hà Nội	19288	Sản phẩm chế biến	2,00	kg	Thực Phẩm
2359	08/04/2019	51D33721	Thuận An	Hà Nội	19289	Sản phẩm chế biến	2,36	kg	Thực Phẩm
2360	08/04/2019	51D33721	Thuận An	Hà Nội	19290	Sản phẩm chế biến	12,65	kg	Thực Phẩm
2361	08/04/2019	51D33721	Thuận An	Hà Nội	19291	Sản phẩm chế biến	15,20	kg	Thực Phẩm
2362	08/04/2019	51D33721	Thuận An	Hà Nội	19292	Sản phẩm chế biến	27,30	kg	Thực Phẩm
2363	08/04/2019	51D33721	Thuận An	Hà Nội	19293	Sản phẩm chế biến	19,38	kg	Thực Phẩm
2364	08/04/2019	51D33721	Thuận An	Hà Nội	19294	Sản phẩm chế biến	36,00	kg	Thực Phẩm
2365	08/04/2019	51D33721	Thuận An	Hà Nội	19295	Sản phẩm chế biến	12,32	kg	Thực Phẩm
2366	08/04/2019	52LD-2908	Dĩ An	Hà Nội	19012	Sản phẩm đông lạnh	201,24	kg	Thực Phẩm
2367	08/04/2019	51C-08688	Dĩ An	Hà Nội	18631	Sản phẩm đông lạnh	17.530,00	kg	Thực Phẩm
2368	08/04/2019	51C-12134	Dĩ An	Hà Nội	18351	Sản phẩm đông lạnh	12.180,00	kg	Thực Phẩm
2369	08/04/2019	51C-12134	Dĩ An	Hà Nội	18352	Sản phẩm đông lạnh	12.514,00	kg	Thực Phẩm
2370	08/04/2019	51C64355	Thuận An	Hà Nội	19273	Sản phẩm đông lạnh	4.200,00	kg	Thực Phẩm
2371	09/04/2019	52LD3271	Dĩ An	Hà Nội	19653	Sản phẩm chế biến	12,10	kg	Thực Phẩm
2372	09/04/2019	52LD3271	Dĩ An	Hà Nội	19654	Sản phẩm chế biến	15,00	kg	Thực Phẩm
2373	09/04/2019	92C13436	Dĩ An	Hà Nội	19611	Sản phẩm chế biến	52,00	kg	Thực Phẩm
2374	09/04/2019	92C13436	Dĩ An	Hà Nội	19612	Sản phẩm chế biến	19,20	kg	Thực Phẩm
2375	09/04/2019	92C13436	Dĩ An	Hà Nội	19613	Sản phẩm chế biến	68,00	kg	Thực Phẩm
2376	09/04/2019	92C12018	Dĩ An	Hà Nội	19620	Sản phẩm chế biến	27,00	kg	Thực Phẩm
2377	09/04/2019	92C12018	Dĩ An	Hà Nội	19621	Sản phẩm chế biến	24,50	kg	Thực Phẩm
2378	09/04/2019	51C-64681	Dĩ An	Hà Nội	20101	Sản phẩm chế biến	137,70	kg	Thực Phẩm
2379	09/04/2019	51C-64681	Dĩ An	Hà Nội	20106	Sản phẩm chế biến	14,00	kg	Thực Phẩm
2380	09/04/2019	51C53258	Thuận An	Hà Nội	19297	Sản phẩm chế biến	1.600,00	kg	Thực Phẩm
2381	09/04/2019	51C53258	Thuận An	Hà Nội	19298	Sản phẩm chế biến	800,00	kg	Thực Phẩm
2382	09/04/2019	52LD3271	Dĩ An	Hà Nội	19655	Sản phẩm đông lạnh	159,66	kg	Thực Phẩm
2383	09/04/2019	50LD06739	Tân Uyên	Hà Nội	18124	Sản phẩm đông lạnh	5.069,00	kg	Thực Phẩm
2384	09/04/2019	51C44300	Thuận An	Hà Nội	19330	Sản phẩm đông lạnh	10.497,00	kg	Thực Phẩm
2385	10/04/2019	52LD-3120	Dĩ An	Hà Nội	19044	Sản phẩm chế biến	155,05	kg	Thực Phẩm

2386	10/04/2019	52LD-3532	Dĩ An	Hà Nội	20921,17	Sản phẩm chế biến	30,00	kg	Thực Phẩm
2387	10/04/2019	51D15031	Thuận An	Hà Nội	19414	Sản phẩm chế biến	2.160,00	kg	Thực Phẩm
2388	10/04/2019	51D15031	Thuận An	Hà Nội	19415	Sản phẩm chế biến	500,00	kg	Thực Phẩm
2389	10/04/2019	51D15031	Thuận An	Hà Nội	19416	Sản phẩm chế biến	600,00	kg	Thực Phẩm
2390	10/04/2019	51D15031	Thuận An	Hà Nội	19417	Sản phẩm chế biến	1.091,50	kg	Thực Phẩm
2391	10/04/2019	51C10483	Thuận An	Hà Nội	19429	Sản phẩm chế biến	60,00	kg	Thực Phẩm
2392	10/04/2019	51C10483	Thuận An	Hà Nội	19430	Sản phẩm chế biến	100,00	kg	Thực Phẩm
2393	10/04/2019	51C10483	Thuận An	Hà Nội	19431	Sản phẩm chế biến	35,00	kg	Thực Phẩm
2394	10/04/2019	51C10483	Thuận An	Hà Nội	19432	Sản phẩm chế biến	7,20	kg	Thực Phẩm
2395	10/04/2019	51C10483	Thuận An	Hà Nội	19433	Sản phẩm chế biến	154,00	kg	Thực Phẩm
2396	10/04/2019	51C10483	Thuận An	Hà Nội	19434	Sản phẩm chế biến	39,50	kg	Thực Phẩm
2397	10/04/2019	51C10483	Thuận An	Hà Nội	19435	Sản phẩm chế biến	221,00	kg	Thực Phẩm
2398	10/04/2019	51C10483	Thuận An	Hà Nội	19436	Sản phẩm chế biến	99,00	kg	Thực Phẩm
2399	10/04/2019	51C10483	Thuận An	Hà Nội	19437	Sản phẩm chế biến	10,90	kg	Thực Phẩm
2400	10/04/2019	51C10483	Thuận An	Hà Nội	19438	Sản phẩm chế biến	28,50	kg	Thực Phẩm
2401	10/04/2019	51C10483	Thuận An	Hà Nội	19439	Sản phẩm chế biến	13,00	kg	Thực Phẩm
2402	10/04/2019	51C10483	Thuận An	Hà Nội	19440	Sản phẩm chế biến	6,50	kg	Thực Phẩm
2403	10/04/2019	51C10483	Thuận An	Hà Nội	19443	Sản phẩm chế biến	72,00	kg	Thực Phẩm
2404	10/04/2019	51C10483	Thuận An	Hà Nội	19444	Sản phẩm chế biến	16,20	kg	Thực Phẩm
2405	10/04/2019	51C10483	Thuận An	Hà Nội	19445	Sản phẩm chế biến	30,00	kg	Thực Phẩm
2406	10/04/2019	51C10483	Thuận An	Hà Nội	19446	Sản phẩm chế biến	53,00	kg	Thực Phẩm
2407	10/04/2019	51C10483	Thuận An	Hà Nội	19447	Sản phẩm chế biến	19,50	kg	Thực Phẩm
2408	10/04/2019	51C10483	Thuận An	Hà Nội	19448	Sản phẩm chế biến	12,75	kg	Thực Phẩm
2409	10/04/2019	51C10483	Thuận An	Hà Nội	19449	Sản phẩm chế biến	55,00	kg	Thực Phẩm
2410	10/04/2019	51C10483	Thuận An	Hà Nội	19450	Sản phẩm chế biến	8,00	kg	Thực Phẩm
2411	10/04/2019	51C10483	Thuận An	Hà Nội	19451	Sản phẩm chế biến	28,20	kg	Thực Phẩm
2412	10/04/2019	52LD-3532	Dĩ An	Hà Nội	20920,17	Sản phẩm đông lạnh	102,10	kg	Thực Phẩm
2413	10/04/2019	51D15031	Thuận An	Hà Nội	19413	Sản phẩm đông lạnh	2.100,00	kg	Thực Phẩm
2414	10/04/2019	51C10483	Thuận An	Hà Nội	19441	Sản phẩm đông lạnh	259,00	kg	Thực Phẩm
2415	10/04/2019	51C10483	Thuận An	Hà Nội	19442	Sản phẩm đông lạnh	185,00	kg	Thực Phẩm
2416	10/04/2019	51C10483	Thuận An	Hà Nội	19452	Sản phẩm đông lạnh	231,00	kg	Thực Phẩm
2417	11/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Hà Nội	20169	Sản phẩm chế biến	26,00	kg	Thực Phẩm

2418	11/04/2019	51d16252	Thuận An	Hà Nội	20602	Sản phẩm chế biến	150,00	kg	Thực Phẩm
2419	12/04/2019	52LD4133	Dĩ An	Hà Nội	19741	Sản phẩm chế biến	425,00	kg	Thực Phẩm
2420	12/04/2019	52LD4133	Dĩ An	Hà Nội	19742	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm
2421	12/04/2019	52LD4133	Dĩ An	Hà Nội	19743	Sản phẩm chế biến	88,20	kg	Thực Phẩm
2422	12/04/2019	92C-11836	Dĩ An	Hà Nội	18959	Sản phẩm chế biến	127,50	kg	Thực Phẩm
2423	12/04/2019	92C-11836	Dĩ An	Hà Nội	18960	Sản phẩm chế biến	194,70	kg	Thực Phẩm
2424	12/04/2019	92C-11836	Dĩ An	Hà Nội	18961	Sản phẩm chế biến	284,00	kg	Thực Phẩm
2425	12/04/2019	92C-11836	Dĩ An	Hà Nội	18963	Sản phẩm chế biến	81,80	kg	Thực Phẩm
2426	12/04/2019	92C-11836	Dĩ An	Hà Nội	18964	Sản phẩm chế biến	89,00	kg	Thực Phẩm
2427	12/04/2019	92C-11836	Dĩ An	Hà Nội	18965	Sản phẩm chế biến	134,00	kg	Thực Phẩm
2428	12/04/2019	51C53128	Dĩ An	Hà Nội	15708	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
2429	12/04/2019	57M2758	Thuận An	Hà Nội	21302	Sản phẩm chế biến	900,00	kg	Thực Phẩm
2430	12/04/2019	57K5799	Thuận An	Hà Nội	21316	Sản phẩm chế biến	8.218,50	kg	Thực Phẩm
2431	12/04/2019	51C91980	Thuận An	Hà Nội	21320	Sản phẩm chế biến	59,00	kg	Thực Phẩm
2432	12/04/2019	51C91980	Thuận An	Hà Nội	21321	Sản phẩm chế biến	80,00	kg	Thực Phẩm
2433	12/04/2019	51C91980	Thuận An	Hà Nội	21322	Sản phẩm chế biến	215,00	kg	Thực Phẩm
2434	12/04/2019	51C91980	Thuận An	Hà Nội	21323	Sản phẩm chế biến	452,00	kg	Thực Phẩm
2435	12/04/2019	51C23671	Thuận An	Hà Nội	21327	Sản phẩm chế biến	700,00	kg	Thực Phẩm
2436	12/04/2019	51C23671	Thuận An	Hà Nội	21328	Sản phẩm chế biến	817,15	kg	Thực Phẩm
2437	12/04/2019	51C23671	Thuận An	Hà Nội	21329	Sản phẩm chế biến	970,00	kg	Thực Phẩm
2438	12/04/2019	51C23671	Thuận An	Hà Nội	21330	Sản phẩm chế biến	554,50	kg	Thực Phẩm
2439	12/04/2019	51C23671	Thuận An	Hà Nội	21331	Sản phẩm chế biến	606,00	kg	Thực Phẩm
2440	12/04/2019	51C23671	Thuận An	Hà Nội	21332	Sản phẩm chế biến	805,00	kg	Thực Phẩm
2441	12/04/2019	52LD2928	Dĩ An	Hà Nội	19740	Sản phẩm đông lạnh	2.409,03	kg	Thực Phẩm
2442	12/04/2019	36C-23262	Dĩ An	Hà Nội	20286	Sản phẩm đông lạnh	5.396,00	kg	Thực Phẩm
2443	12/04/2019	51C53128	Dĩ An	Hà Nội	15708	Sản phẩm đông lạnh	46,50	kg	Thực Phẩm
2444	12/04/2019	57K5799	Thuận An	Hà Nội	21316	Sản phẩm đông lạnh	300,00	kg	Thực Phẩm
2445	13/04/2019	51C10452	Dĩ An	Hà Nội	21703	Sản phẩm chế biến	718,80	kg	Thực Phẩm
2446	13/04/2019	51C10452	Dĩ An	Hà Nội	21704	Sản phẩm chế biến	544,40	kg	Thực Phẩm
2447	13/04/2019	51C10452	Dĩ An	Hà Nội	21705	Sản phẩm chế biến	486,80	kg	Thực Phẩm
2448	13/04/2019	51C10452	Dĩ An	Hà Nội	21706	Sản phẩm chế biến	537,40	kg	Thực Phẩm
2449	13/04/2019	51C10452	Dĩ An	Hà Nội	21708	Sản phẩm chế biến	367,60	kg	Thực Phẩm

2450	13/04/2019	51C10452	Dĩ An	Hà Nội	21709	Sản phẩm chế biến	408,60	kg	Thực Phẩm
2451	13/04/2019	51C10452	Dĩ An	Hà Nội	21710	Sản phẩm chế biến	693,00	kg	Thực Phẩm
2452	13/04/2019	51C10452	Dĩ An	Hà Nội	21711	Sản phẩm chế biến	311,60	kg	Thực Phẩm
2453	13/04/2019	51C10452	Dĩ An	Hà Nội	21713	Sản phẩm chế biến	300,40	kg	Thực Phẩm
2454	13/04/2019	51C10452	Dĩ An	Hà Nội	21714	Sản phẩm chế biến	1.018,00	kg	Thực Phẩm
2455	13/04/2019	51C10452	Dĩ An	Hà Nội	21715	Sản phẩm chế biến	198,60	kg	Thực Phẩm
2456	13/04/2019	51C10452	Dĩ An	Hà Nội	21716	Sản phẩm chế biến	421,40	kg	Thực Phẩm
2457	13/04/2019	51C10452	Dĩ An	Hà Nội	21717	Sản phẩm chế biến	754,60	kg	Thực Phẩm
2458	13/04/2019	51C10452	Dĩ An	Hà Nội	21720	Sản phẩm chế biến	581,00	kg	Thực Phẩm
2459	13/04/2019	51C10452	Thuận An	Hà Nội	21333	Sản phẩm chế biến	39,00	kg	Thực Phẩm
2460	13/04/2019	51D15102	Thuận An	Hà Nội	21334	Sản phẩm chế biến	867,75	kg	Thực Phẩm
2461	13/04/2019	51D15120	Thuận An	Hà Nội	21336	Sản phẩm chế biến	193,80	kg	Thực Phẩm
2462	13/04/2019	51C66540	Thuận An	Hà Nội	21342	Sản phẩm chế biến	444,00	kg	Thực Phẩm
2463	13/04/2019	51C66540	Thuận An	Hà Nội	21343	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
2464	13/04/2019	51C66540	Thuận An	Hà Nội	21344	Sản phẩm chế biến	15,00	kg	Thực Phẩm
2465	13/04/2019	51C66540	Thuận An	Hà Nội	21345	Sản phẩm chế biến	18,00	kg	Thực Phẩm
2466	13/04/2019	51C66540	Thuận An	Hà Nội	21346	Sản phẩm chế biến	30,00	kg	Thực Phẩm
2467	13/04/2019	51C66540	Thuận An	Hà Nội	21347	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm
2468	13/04/2019	52LD-3308	Dĩ An	Hà Nội	20802	Sản phẩm đông lạnh	9.244,45	kg	Thực Phẩm
2469	13/04/2019	51D15120	Thuận An	Hà Nội	21336	Sản phẩm đông lạnh	294,28	kg	Thực Phẩm
2470	13/04/2019	51D15120	Thuận An	Hà Nội	21337	Sản phẩm đông lạnh	4.830,00	kg	Thực Phẩm
2471	13/04/2019	51C66540	Thuận An	Hà Nội	21342	Sản phẩm đông lạnh	2.430,00	kg	Thực Phẩm
2472	15/04/2019	51C21154	Dĩ An	Hà Nội	759	Sản phẩm chế biến	16,00	kg	Thực Phẩm
2473	15/04/2019	51C95679	Thuận An	Hà Nội	21420	Sản phẩm chế biến	123,00	kg	Thực Phẩm
2474	15/04/2019	51C95679	Thuận An	Hà Nội	21421	Sản phẩm chế biến	379,40	kg	Thực Phẩm
2475	15/04/2019	51C95679	Thuận An	Hà Nội	21422	Sản phẩm chế biến	190,00	kg	Thực Phẩm
2476	15/04/2019	51C95679	Thuận An	Hà Nội	21423	Sản phẩm chế biến	30,50	kg	Thực Phẩm
2477	15/04/2019	51C95679	Thuận An	Hà Nội	21424	Sản phẩm chế biến	54,00	kg	Thực Phẩm
2478	15/04/2019	51C95679	Thuận An	Hà Nội	21425	Sản phẩm chế biến	3,50	kg	Thực Phẩm
2479	15/04/2019	51C95679	Thuận An	Hà Nội	21426	Sản phẩm chế biến	4,00	kg	Thực Phẩm
2480	15/04/2019	51C95679	Thuận An	Hà Nội	21427	Sản phẩm chế biến	4,00	kg	Thực Phẩm
2481	15/04/2019	51C95679	Thuận An	Hà Nội	21428	Sản phẩm chế biến	3,50	kg	Thực Phẩm

2482	15/04/2019	51C95679	Thuận An	Hà Nội	21429	Sản phẩm chế biến	8,00	kg	Thực Phẩm
2483	15/04/2019	51C95679	Thuận An	Hà Nội	21430	Sản phẩm chế biến	4,00	kg	Thực Phẩm
2484	15/04/2019	51C95679	Thuận An	Hà Nội	21431	Sản phẩm chế biến	11,40	kg	Thực Phẩm
2485	15/04/2019	57L9862	Thuận An	Hà Nội	21438	Sản phẩm chế biến	800,00	kg	Thực Phẩm
2486	15/04/2019	57L9862	Thuận An	Hà Nội	21439	Sản phẩm chế biến	700,00	kg	Thực Phẩm
2487	15/04/2019	57L9862	Thuận An	Hà Nội	21440	Sản phẩm chế biến	600,00	kg	Thực Phẩm
2488	15/04/2019	57L9862	Thuận An	Hà Nội	21441	Sản phẩm chế biến	2,00	kg	Thực Phẩm
2489	15/04/2019	57L9862	Thuận An	Hà Nội	21442	Sản phẩm chế biến	8,00	kg	Thực Phẩm
2490	15/04/2019	57L9862	Thuận An	Hà Nội	21443	Sản phẩm chế biến	4,00	kg	Thực Phẩm
2491	15/04/2019	57L9862	Thuận An	Hà Nội	21444	Sản phẩm chế biến	2,00	kg	Thực Phẩm
2492	15/04/2019	57L9862	Thuận An	Hà Nội	21445	Sản phẩm chế biến	7,50	kg	Thực Phẩm
2493	15/04/2019	57L9862	Thuận An	Hà Nội	21446	Sản phẩm chế biến	12,50	kg	Thực Phẩm
2494	15/04/2019	51C95679	Thuận An	Hà Nội	21432	Sản phẩm đông lạnh	4.200,00	kg	Thực Phẩm
2495	16/04/2019	92C-11872	Dĩ An	Hà Nội	20834	Sản phẩm chế biến	40,22	kg	Thực Phẩm
2496	16/04/2019	92C-11872	Dĩ An	Hà Nội	20835	Sản phẩm chế biến	56,85	kg	Thực Phẩm
2497	16/04/2019	92C-11872	Dĩ An	Hà Nội	20836	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
2498	16/04/2019	92C-11872	Dĩ An	Hà Nội	20837	Sản phẩm chế biến	67,70	kg	Thực Phẩm
2499	16/04/2019	92C-11872	Dĩ An	Hà Nội	20838	Sản phẩm chế biến	38,00	kg	Thực Phẩm
2500	16/04/2019	92C-11872	Dĩ An	Hà Nội	20839	Sản phẩm chế biến	3,70	kg	Thực Phẩm
2501	16/04/2019	52LD3355	Dĩ An	Hà Nội	24019	Sản phẩm chế biến	207,45	kg	Thực Phẩm
2502	16/04/2019	52LD3355	Dĩ An	Hà Nội	24020	Sản phẩm chế biến	57,60	kg	Thực Phẩm
2503	16/04/2019	52LD3355	Dĩ An	Hà Nội	24021	Sản phẩm chế biến	19,20	kg	Thực Phẩm
2504	16/04/2019	51C44644	Thuận An	Hà Nội	21504	Sản phẩm chế biến	905,00	kg	Thực Phẩm
2505	16/04/2019	51C11804	Thuận An	Hà Nội	21505	Sản phẩm chế biến	460,00	kg	Thực Phẩm
2506	16/04/2019	51C11804	Thuận An	Hà Nội	21506	Sản phẩm chế biến	640,00	kg	Thực Phẩm
2507	16/04/2019	51C11804	Thuận An	Hà Nội	21507	Sản phẩm chế biến	78,00	kg	Thực Phẩm
2508	16/04/2019	50LD07465	Tân Uyên	Hà Nội	18074	Sản phẩm đông lạnh	6.024,00	kg	Thực Phẩm
2509	16/04/2019	51C44644	Thuận An	Hà Nội	21504	Sản phẩm đông lạnh	420,00	kg	Thực Phẩm
2510	17/04/2019	51C44300	Thuận An	Hà Nội	21580	Sản phẩm chế biến	15,60	kg	Thực Phẩm
2511	17/04/2019	51C44300	Thuận An	Hà Nội	21581	Sản phẩm chế biến	200,00	kg	Thực Phẩm
2512	17/04/2019	51C54891	Thuận An	Hà Nội	21582	Sản phẩm chế biến	320,00	kg	Thực Phẩm
2513	17/04/2019	51C54891	Thuận An	Hà Nội	21583	Sản phẩm chế biến	460,00	kg	Thực Phẩm

2514	17/04/2019	51C54891	Thuận An	Hà Nội	21584	Sản phẩm chế biến	164,00	kg	Thực Phẩm
2515	17/04/2019	51C54891	Thuận An	Hà Nội	21585	Sản phẩm chế biến	327,00	kg	Thực Phẩm
2516	17/04/2019	51C54891	Thuận An	Hà Nội	21586	Sản phẩm chế biến	740,00	kg	Thực Phẩm
2517	17/04/2019	51C54891	Thuận An	Hà Nội	21587	Sản phẩm chế biến	45,00	kg	Thực Phẩm
2518	17/04/2019	51C54891	Thuận An	Hà Nội	21588	Sản phẩm chế biến	79,00	kg	Thực Phẩm
2519	17/04/2019	51C54891	Thuận An	Hà Nội	21589	Sản phẩm chế biến	16,00	kg	Thực Phẩm
2520	17/04/2019	51C54891	Thuận An	Hà Nội	21590	Sản phẩm chế biến	226,00	kg	Thực Phẩm
2521	17/04/2019	51C54891	Thuận An	Hà Nội	21591	Sản phẩm chế biến	42,00	kg	Thực Phẩm
2522	17/04/2019	51C54891	Thuận An	Hà Nội	21592	Sản phẩm chế biến	12,75	kg	Thực Phẩm
2523	17/04/2019	51C54891	Thuận An	Hà Nội	21593	Sản phẩm chế biến	22,00	kg	Thực Phẩm
2524	17/04/2019	51C54891	Thuận An	Hà Nội	21594	Sản phẩm chế biến	79,00	kg	Thực Phẩm
2525	17/04/2019	51C54891	Thuận An	Hà Nội	21595	Sản phẩm chế biến	4,50	kg	Thực Phẩm
2526	17/04/2019	51C54891	Thuận An	Hà Nội	21596	Sản phẩm chế biến	25,00	kg	Thực Phẩm
2527	17/04/2019	51C54891	Thuận An	Hà Nội	21597	Sản phẩm chế biến	17,00	kg	Thực Phẩm
2528	17/04/2019	51C54891	Thuận An	Hà Nội	21598	Sản phẩm chế biến	9,00	kg	Thực Phẩm
2529	17/04/2019	51C54891	Thuận An	Hà Nội	21599	Sản phẩm chế biến	70,00	kg	Thực Phẩm
2530	17/04/2019	51C54891	Thuận An	Hà Nội	21600	Sản phẩm chế biến	65,00	kg	Thực Phẩm
2531	17/04/2019	51C54891	Thuận An	Hà Nội	21601	Sản phẩm chế biến	56,00	kg	Thực Phẩm
2532	17/04/2019	51C54891	Thuận An	Hà Nội	21602	Sản phẩm chế biến	31,50	kg	Thực Phẩm
2533	17/04/2019	51C54891	Thuận An	Hà Nội	21603	Sản phẩm chế biến	65,00	kg	Thực Phẩm
2534	17/04/2019	52LD3240	Dĩ An	Hà Nội	20782	Sản phẩm đông lạnh	862,39	kg	Thực Phẩm
2535	17/04/2019	51C-08688	Dĩ An	Hà Nội	20337	Sản phẩm đông lạnh	5.520,00	kg	Thực Phẩm
2536	17/04/2019	51C-08688	Dĩ An	Hà Nội	20338	Sản phẩm đông lạnh	4.480,00	kg	Thực Phẩm
2537	17/04/2019	51C44300	Thuận An	Hà Nội	21579	Sản phẩm đông lạnh	2.232,50	kg	Thực Phẩm
2538	18/04/2019	51C26656	Thuận An	Hà Nội	21641	Sản phẩm chế biến	600,00	kg	Thực Phẩm
2539	19/04/2019	92C05398	Dĩ An	Hà Nội	24046	Sản phẩm chế biến	62,00	kg	Thực Phẩm
2540	19/04/2019	92C05398	Dĩ An	Hà Nội	24047	Sản phẩm chế biến	33,00	kg	Thực Phẩm
2541	19/04/2019	92C13243	Dĩ An	Hà Nội	24095	Sản phẩm chế biến	311,50	kg	Thực Phẩm
2542	19/04/2019	92C13243	Dĩ An	Hà Nội	24096	Sản phẩm chế biến	4,00	kg	Thực Phẩm
2543	19/04/2019	92C13243	Dĩ An	Hà Nội	24097	Sản phẩm chế biến	95,85	kg	Thực Phẩm
2544	19/04/2019	92C13147	Dĩ An	Hà Nội	25203	Sản phẩm chế biến	33,10	kg	Thực Phẩm
2545	19/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Hà Nội	21772	Sản phẩm chế biến	52,00	kg	Thực Phẩm

2546	19/04/2019	79C08800	Dĩ An	Hà Nội	20569	Sản phẩm chế biến	59,00	kg	Thực Phẩm
2547	19/04/2019	57M2169	Thuận An	Hà Nội	24916	Sản phẩm chế biến	2.170,00	kg	Thực Phẩm
2548	19/04/2019	57M2169	Thuận An	Hà Nội	24917	Sản phẩm chế biến	875,00	kg	Thực Phẩm
2549	19/04/2019	57M2169	Thuận An	Hà Nội	24918	Sản phẩm chế biến	969,00	kg	Thực Phẩm
2550	19/04/2019	57M2169	Thuận An	Hà Nội	24919	Sản phẩm chế biến	1.878,56	kg	Thực Phẩm
2551	19/04/2019	57M2169	Thuận An	Hà Nội	24920	Sản phẩm chế biến	325,00	kg	Thực Phẩm
2552	19/04/2019	51C62868	Thuận An	Hà Nội	24921	Sản phẩm chế biến	800,00	kg	Thực Phẩm
2553	19/04/2019	51C62868	Thuận An	Hà Nội	24922	Sản phẩm chế biến	5,00	kg	Thực Phẩm
2554	19/04/2019	51C62868	Thuận An	Hà Nội	24923	Sản phẩm chế biến	110,90	kg	Thực Phẩm
2555	19/04/2019	51C62868	Thuận An	Hà Nội	24924	Sản phẩm chế biến	74,00	kg	Thực Phẩm
2556	19/04/2019	51C62868	Thuận An	Hà Nội	24925	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
2557	19/04/2019	51C23671	Thuận An	Hà Nội	24932	Sản phẩm chế biến	1.500,00	kg	Thực Phẩm
2558	19/04/2019	51C23671	Thuận An	Hà Nội	24933	Sản phẩm chế biến	750,00	kg	Thực Phẩm
2559	19/04/2019	79C08800	Dĩ An	Hà Nội	20569	Sản phẩm đông lạnh	38,50	kg	Thực Phẩm
2560	19/04/2019	51C23671	Thuận An	Hà Nội	24933	Sản phẩm đông lạnh	242,00	kg	Thực Phẩm
2561	19/04/2019	51C23671	Thuận An	Hà Nội	24934	Sản phẩm đông lạnh	3.777,50	kg	Thực Phẩm
2562	20/04/2019	92C09583	Dĩ An	Hà Nội	25217	Sản phẩm chế biến	80,00	kg	Thực Phẩm
2563	20/04/2019	92C09583	Dĩ An	Hà Nội	25218	Sản phẩm chế biến	50,00	kg	Thực Phẩm
2564	20/04/2019	51D34615	Thuận An	Hà Nội	24936	Sản phẩm chế biến	637,20	kg	Thực Phẩm
2565	20/04/2019	51D33721	Thuận An	Hà Nội	24937	Sản phẩm chế biến	1.530,00	kg	Thực Phẩm
2566	20/04/2019	51D33721	Thuận An	Hà Nội	24938	Sản phẩm chế biến	474,40	kg	Thực Phẩm
2567	20/04/2019	51D33721	Thuận An	Hà Nội	24939	Sản phẩm chế biến	10.551,00	kg	Thực Phẩm
2568	20/04/2019	92C09583	Dĩ An	Hà Nội	25216	Sản phẩm đông lạnh	516,80	kg	Thực Phẩm
2569	20/04/2019	51D34615	Thuận An	Hà Nội	24936	Sản phẩm đông lạnh	2.144,10	kg	Thực Phẩm
2570	20/04/2019	51D33721	Thuận An	Hà Nội	24938	Sản phẩm đông lạnh	287,00	kg	Thực Phẩm
2571	20/04/2019	51D33721	Thuận An	Hà Nội	24939	Sản phẩm đông lạnh	3.155,00	kg	Thực Phẩm
2572	21/04/2019	52LD2908	Dĩ An	Hà Nội	24873	Sản phẩm đông lạnh	599,14	kg	Thực Phẩm
2573	22/04/2019	92C04514	Dĩ An	Hà Nội	25.360	Sản phẩm chế biến	23,00	kg	Thực Phẩm
2574	22/04/2019	92C04514	Dĩ An	Hà Nội	25.361	Sản phẩm chế biến	10,60	kg	Thực Phẩm
2575	22/04/2019	92C04514	Dĩ An	Hà Nội	25.362	Sản phẩm chế biến	114,10	kg	Thực Phẩm
2576	22/04/2019	92C12392	Dĩ An	Hà Nội	25.368	Sản phẩm chế biến	131,82	kg	Thực Phẩm
2577	22/04/2019	92C12392	Dĩ An	Hà Nội	25.369	Sản phẩm chế biến	73,00	kg	Thực Phẩm

2578	22/04/2019	79C10678	Dĩ An	Hà Nội	802	Sản phẩm chế biến	795,00	kg	Thực Phẩm
2579	22/04/2019	57L9862	Thuận An	Hà Nội	25017	Sản phẩm chế biến	386,00	kg	Thực Phẩm
2580	22/04/2019	57L9862	Thuận An	Hà Nội	25018	Sản phẩm chế biến	24,00	kg	Thực Phẩm
2581	22/04/2019	57L9862	Thuận An	Hà Nội	25019	Sản phẩm chế biến	900,00	kg	Thực Phẩm
2582	22/04/2019	57L9862	Thuận An	Hà Nội	25020	Sản phẩm chế biến	1.500,00	kg	Thực Phẩm
2583	22/04/2019	57M2758	Thuận An	Hà Nội	25031	Sản phẩm chế biến	200,00	kg	Thực Phẩm
2584	22/04/2019	57M2758	Thuận An	Hà Nội	25032	Sản phẩm chế biến	77,00	kg	Thực Phẩm
2585	22/04/2019	57M2758	Thuận An	Hà Nội	25033	Sản phẩm chế biến	43,00	kg	Thực Phẩm
2586	22/04/2019	57M2758	Thuận An	Hà Nội	25034	Sản phẩm chế biến	24,00	kg	Thực Phẩm
2587	22/04/2019	51C10452	Thuận An	Hà Nội	25035	Sản phẩm chế biến	5,20	kg	Thực Phẩm
2588	22/04/2019	51C10452	Thuận An	Hà Nội	25036	Sản phẩm chế biến	16,90	kg	Thực Phẩm
2589	22/04/2019	51C10452	Thuận An	Hà Nội	25037	Sản phẩm chế biến	30,00	kg	Thực Phẩm
2590	22/04/2019	51C10452	Thuận An	Hà Nội	25038	Sản phẩm chế biến	9,13	kg	Thực Phẩm
2591	22/04/2019	51C10452	Thuận An	Hà Nội	25039	Sản phẩm chế biến	10,65	kg	Thực Phẩm
2592	22/04/2019	51C10452	Thuận An	Hà Nội	25040	Sản phẩm chế biến	4,40	kg	Thực Phẩm
2593	22/04/2019	51C10452	Thuận An	Hà Nội	25041	Sản phẩm chế biến	6,00	kg	Thực Phẩm
2594	22/04/2019	51C10452	Thuận An	Hà Nội	25042	Sản phẩm chế biến	30,00	kg	Thực Phẩm
2595	22/04/2019	51C10452	Thuận An	Hà Nội	25043	Sản phẩm chế biến	850,00	kg	Thực Phẩm
2596	22/04/2019	51C10452	Thuận An	Hà Nội	25044	Sản phẩm chế biến	606,50	kg	Thực Phẩm
2597	22/04/2019	51C10452	Thuận An	Hà Nội	25045	Sản phẩm chế biến	188,00	kg	Thực Phẩm
2598	22/04/2019	51C10452	Thuận An	Hà Nội	25046	Sản phẩm chế biến	233,50	kg	Thực Phẩm
2599	22/04/2019	92C04514	Dĩ An	Hà Nội	25.362	Sản phẩm đông lạnh	18,87	kg	Thực Phẩm
2600	22/04/2019	57L9862	Thuận An	Hà Nội	25017	Sản phẩm đông lạnh	660,00	kg	Thực Phẩm
2601	23/04/2019	51C-69326	Dĩ An	Hà Nội	21975	Sản phẩm chế biến	23,20	kg	Thực Phẩm
2602	23/04/2019	51C-69326	Dĩ An	Hà Nội	21976	Sản phẩm chế biến	69,60	kg	Thực Phẩm
2603	23/04/2019	51C44485	Thuận An	Hà Nội	25076	Sản phẩm chế biến	6.496,00	kg	Thực Phẩm
2604	23/04/2019	51C66540	Thuận An	Hà Nội	25103	Sản phẩm chế biến	1,50	kg	Thực Phẩm
2605	23/04/2019	51C66540	Thuận An	Hà Nội	25104	Sản phẩm chế biến	7,00	kg	Thực Phẩm
2606	23/04/2019	51C66540	Thuận An	Hà Nội	25105	Sản phẩm chế biến	21,00	kg	Thực Phẩm
2607	23/04/2019	51C66540	Thuận An	Hà Nội	25106	Sản phẩm chế biến	13,40	kg	Thực Phẩm
2608	23/04/2019	51C66540	Thuận An	Hà Nội	25107	Sản phẩm chế biến	31,00	kg	Thực Phẩm
2609	23/04/2019	52LD-3526	Dĩ An	Hà Nội	24272	Sản phẩm đông lạnh	891,55	kg	Thực Phẩm

2610	23/04/2019	15C-08218	Dĩ An	Hà Nội	21965	Sản phẩm đông lạnh	26.250,00	kg	Thực Phẩm
2611	23/04/2019	50LD-08772	Dĩ An	Hà Nội	21982	Sản phẩm đông lạnh	1.362,00	kg	Thực Phẩm
2612	23/04/2019	51C-59760	Dĩ An	Hà Nội	27201	Sản phẩm đông lạnh	12.769,60	kg	Thực Phẩm
2613	23/04/2019	51C-59760	Dĩ An	Hà Nội	27202	Sản phẩm đông lạnh	14.980,00	kg	Thực Phẩm
2614	23/04/2019	51C44300	Thuận An	Hà Nội	25074	Sản phẩm đông lạnh	5.802,00	kg	Thực Phẩm
2615	23/04/2019	51C44485	Thuận An	Hà Nội	25076	Sản phẩm đông lạnh	1.990,00	kg	Thực Phẩm
2616	24/04/2019	51c79088	Thuận An	Hà Nội	20673	Sản phẩm chế biến	203,10	kg	Thực Phẩm
2617	24/04/2019	51D15031	Thuận An	Hà Nội	25174	Sản phẩm chế biến	900,00	kg	Thực Phẩm
2618	24/04/2019	51C54799	Thuận An	Hà Nội	25193	Sản phẩm chế biến	145,00	kg	Thực Phẩm
2619	24/04/2019	51C54799	Thuận An	Hà Nội	25194	Sản phẩm chế biến	147,00	kg	Thực Phẩm
2620	24/04/2019	51C54799	Thuận An	Hà Nội	25195	Sản phẩm chế biến	31,00	kg	Thực Phẩm
2621	24/04/2019	51C54799	Thuận An	Hà Nội	25196	Sản phẩm chế biến	107,00	kg	Thực Phẩm
2622	24/04/2019	51C54799	Thuận An	Hà Nội	25197	Sản phẩm chế biến	338,00	kg	Thực Phẩm
2623	24/04/2019	51C54799	Thuận An	Hà Nội	25198	Sản phẩm chế biến	58,00	kg	Thực Phẩm
2624	24/04/2019	51C95188	Thuận An	Hà Nội	28005	Sản phẩm chế biến	270,20	kg	Thực Phẩm
2625	24/04/2019	51C95188	Thuận An	Hà Nội	28006	Sản phẩm chế biến	108,00	kg	Thực Phẩm
2626	24/04/2019	51C95188	Thuận An	Hà Nội	28008	Sản phẩm chế biến	14,60	kg	Thực Phẩm
2627	24/04/2019	51C95188	Thuận An	Hà Nội	28009	Sản phẩm chế biến	13,00	kg	Thực Phẩm
2628	24/04/2019	51C95188	Thuận An	Hà Nội	28010	Sản phẩm chế biến	18,90	kg	Thực Phẩm
2629	24/04/2019	51C95188	Thuận An	Hà Nội	28011	Sản phẩm chế biến	58,00	kg	Thực Phẩm
2630	24/04/2019	51C95188	Thuận An	Hà Nội	28012	Sản phẩm chế biến	10,50	kg	Thực Phẩm
2631	24/04/2019	51C95188	Thuận An	Hà Nội	28013	Sản phẩm chế biến	127,00	kg	Thực Phẩm
2632	24/04/2019	51C95188	Thuận An	Hà Nội	28014	Sản phẩm chế biến	109,50	kg	Thực Phẩm
2633	24/04/2019	51C95188	Thuận An	Hà Nội	28015	Sản phẩm chế biến	96,00	kg	Thực Phẩm
2634	24/04/2019	51C95188	Thuận An	Hà Nội	28016	Sản phẩm chế biến	73,00	kg	Thực Phẩm
2635	24/04/2019	51C95188	Thuận An	Hà Nội	28017	Sản phẩm chế biến	12,60	kg	Thực Phẩm
2636	24/04/2019	51C95188	Thuận An	Hà Nội	28020	Sản phẩm chế biến	14,00	kg	Thực Phẩm
2637	24/04/2019	51C95188	Thuận An	Hà Nội	28021	Sản phẩm chế biến	18,00	kg	Thực Phẩm
2638	24/04/2019	51C95188	Thuận An	Hà Nội	28022	Sản phẩm chế biến	42,00	kg	Thực Phẩm
2639	24/04/2019	51C95188	Thuận An	Hà Nội	28023	Sản phẩm chế biến	13,50	kg	Thực Phẩm
2640	24/04/2019	52LD4133	Dĩ An	Hà Nội	25342	Sản phẩm đông lạnh	1.995,00	kg	Thực Phẩm
2641	24/04/2019	51C54891	Thuận An	Hà Nội	25181	Sản phẩm đông lạnh	2.340,00	kg	Thực Phẩm

2642	24/04/2019	51C95188	Thuận An	Hà Nội	28007	Sản phẩm đông lạnh	2.100,00	kg	Thực Phẩm
2643	24/04/2019	51C95188	Thuận An	Hà Nội	28018	Sản phẩm đông lạnh	375,00	kg	Thực Phẩm
2644	24/04/2019	51C95188	Thuận An	Hà Nội	28019	Sản phẩm đông lạnh	119,00	kg	Thực Phẩm
2645	25/04/2019	51C44644	Thuận An	Hà Nội	28047	Sản phẩm chế biến	700,00	kg	Thực Phẩm
2646	25/04/2019	51C44644	Thuận An	Hà Nội	28048	Sản phẩm chế biến	600,00	kg	Thực Phẩm
2647	25/04/2019	51C64066	Thuận An	Hà Nội	28045	Sản phẩm đông lạnh	12.325,00	kg	Thực Phẩm
2648	25/04/2019	51C44644	Thuận An	Hà Nội	28046	Sản phẩm đông lạnh	5.922,50	kg	Thực Phẩm
2649	26/03/2019	51C-69277	Dĩ An	Hà Tĩnh	11915	Sản phẩm chế biến	166,40	kg	Thực Phẩm
2650	27/03/2019	51C10452	Thuận An	Hà Tĩnh	17481	Sản phẩm chế biến	800,00	kg	Thực Phẩm
2651	29/03/2019	51C62868	Thuận An	Hà Tĩnh	17208	Sản phẩm chế biến	1.200,00	kg	Thực Phẩm
2652	29/03/2019	51C83768	Dĩ An	Hà Tĩnh	124683	Sản phẩm đông lạnh	3,00	kg	Thực Phẩm
2653	29/03/2019	51C83768	Dĩ An	Hà Tĩnh	124684	Sản phẩm đông lạnh	6,50	kg	Thực Phẩm
2654	01/04/2019	51C78546	Thuận An	Hà Tĩnh	17310	Sản phẩm chế biến	50,00	kg	Thực Phẩm
2655	01/04/2019	51C78546	Thuận An	Hà Tĩnh	17310	Sản phẩm đông lạnh	115,20	kg	Thực Phẩm
2656	02/04/2019	51C-55063	Dĩ An	Hà Tĩnh	15452	Sản phẩm chế biến	84,70	kg	Thực Phẩm
2657	06/04/2019	51C95188	Thuận An	Hà Tĩnh	19198	Sản phẩm chế biến	600,00	kg	Thực Phẩm
2658	08/04/2019	51C64355	Thuận An	Hà Tĩnh	19271	Sản phẩm chế biến	24,00	kg	Thực Phẩm
2659	08/04/2019	51C64355	Thuận An	Hà Tĩnh	19271	Sản phẩm đông lạnh	86,40	kg	Thực Phẩm
2660	09/04/2019	51C-64681	Dĩ An	Hà Tĩnh	20102	Sản phẩm chế biến	88,60	kg	Thực Phẩm
2661	09/04/2019	51C-64681	Dĩ An	Hà Tĩnh	20107	Sản phẩm đông lạnh	333,00	kg	Thực Phẩm
2662	10/04/2019	51C10483	Thuận An	Hà Tĩnh	19427	Sản phẩm chế biến	1.200,00	kg	Thực Phẩm
2663	10/04/2019	51C10483	Thuận An	Hà Tĩnh	19428	Sản phẩm đông lạnh	60,00	kg	Thực Phẩm
2664	11/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Hà Tĩnh	20170	Sản phẩm chế biến	10,40	kg	Thực Phẩm
2665	12/04/2019	51C53128	Dĩ An	Hà Tĩnh	15710	Sản phẩm đông lạnh	3,00	kg	Thực Phẩm
2666	13/04/2019	51C66540	Thuận An	Hà Tĩnh	21341	Sản phẩm chế biến	800,00	kg	Thực Phẩm
2667	15/04/2019	51C95679	Thuận An	Hà Tĩnh	21414	Sản phẩm chế biến	9,00	kg	Thực Phẩm
2668	15/04/2019	51C95679	Thuận An	Hà Tĩnh	21414	Sản phẩm đông lạnh	144,00	kg	Thực Phẩm
2669	19/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Hà Tĩnh	21773	Sản phẩm chế biến	41,60	kg	Thực Phẩm
2670	19/04/2019	51C10483	Thuận An	Hà Tĩnh	24913	Sản phẩm chế biến	800,00	kg	Thực Phẩm
2671	19/04/2019	79C08800	Dĩ An	Hà Tĩnh	20571	Sản phẩm đông lạnh	9,50	kg	Thực Phẩm
2672	22/04/2019	51C95679	Thuận An	Hà Tĩnh	24985	Sản phẩm chế biến	32,00	kg	Thực Phẩm
2673	22/04/2019	51C95679	Thuận An	Hà Tĩnh	24985	Sản phẩm đông lạnh	98,40	kg	Thực Phẩm

2674	23/04/2019	51C-69326	Dĩ An	Hà Tĩnh	21973	Sản phẩm chế biến	203,70	kg	Thực Phẩm
2675	23/04/2019	51C-69326	Dĩ An	Hà Tĩnh	21972	Sản phẩm đông lạnh	718,00	kg	Thực Phẩm
2676	24/04/2019	51C54891	Thuận An	Hà Tĩnh	25176	Sản phẩm chế biến	1.200,00	kg	Thực Phẩm
2677	24/04/2019	51C54891	Thuận An	Hà Tĩnh	25177	Sản phẩm chế biến	800,00	kg	Thực Phẩm
2678	24/04/2019	51C54891	Thuận An	Hà Tĩnh	25178	Sản phẩm đông lạnh	40,00	kg	Thực Phẩm
2679	26/03/2019	92C-05398	Dĩ An	Hải Dương	15819,33	Sản phẩm chế biến	53,00	kg	Thực Phẩm
2680	29/03/2019	92C03914	Dĩ An	Hải Dương	17573	Sản phẩm chế biến	128,80	kg	Thực Phẩm
2681	30/03/2019	51D15145	Thuận An	Hải Dương	17244	Sản phẩm chế biến	18,50	kg	Thực Phẩm
2682	01/04/2019	92C01617	Dĩ An	Hải Dương	14921	Sản phẩm chế biến	54,00	kg	Thực Phẩm
2683	01/04/2019	29C-51887	Dĩ An	Hải Dương	15422	Sản phẩm chế biến	5.520,00	kg	Thực Phẩm
2684	02/04/2019	92C04514	Dĩ An	Hải Dương	17624	Sản phẩm chế biến	92,00	kg	Thực Phẩm
2685	04/04/2019	29C-04782	Dĩ An	Hải Dương	18470	Sản phẩm chế biến	4.232,00	kg	Thực Phẩm
2686	05/04/2019	92C12191	Dĩ An	Hải Dương	19547	Sản phẩm chế biến	39,70	kg	Thực Phẩm
2687	08/04/2019	92C-11871	Dĩ An	Hải Dương	19034	Sản phẩm chế biến	157,80	kg	Thực Phẩm
2688	08/04/2019	51C-38534	Dĩ An	Hải Dương	18645	Sản phẩm chế biến	16.520,00	kg	Thực Phẩm
2689	09/04/2019	92C07430	Dĩ An	Hải Dương	19623	Sản phẩm chế biến	78,00	kg	Thực Phẩm
2690	11/04/2019	89C-05415	Dĩ An	Hải Dương	20242	Sản phẩm chế biến	4.000,00	kg	Thực Phẩm
2691	12/04/2019	92C-06524	Dĩ An	Hải Dương	18974	Sản phẩm chế biến	180,00	kg	Thực Phẩm
2692	13/04/2019	51C66540	Thuận An	Hải Dương	21350	Sản phẩm chế biến	15,00	kg	Thực Phẩm
2693	15/04/2019	57L9862	Thuận An	Hải Dương	21447	Sản phẩm chế biến	8,00	kg	Thực Phẩm
2694	16/04/2019	92C-05977	Dĩ An	Hải Dương	20842	Sản phẩm chế biến	81,00	kg	Thực Phẩm
2695	17/04/2019	89C-07159	Dĩ An	Hải Dương	20358	Sản phẩm chế biến	7.412,00	kg	Thực Phẩm
2696	17/04/2019	36C-11696	Dĩ An	Hải Dương	20361	Sản phẩm chế biến	7.412,00	kg	Thực Phẩm
2697	19/04/2019	92C13243	Dĩ An	Hải Dương	24094	Sản phẩm chế biến	367,00	kg	Thực Phẩm
2698	20/04/2019	51C-98337	Dĩ An	Hải Dương	21895	Sản phẩm chế biến	7.020,00	kg	Thực Phẩm
2699	22/04/2019	92C06524	Dĩ An	Hải Dương	25354	Sản phẩm chế biến	206,10	kg	Thực Phẩm
2700	22/04/2019	29H-1920	Dĩ An	Hải Dương	21938	Sản phẩm chế biến	3.896,00	kg	Thực Phẩm
2701	22/04/2019	89C-07388	Dĩ An	Hải Dương	21941	Sản phẩm chế biến	7.491,00	kg	Thực Phẩm
2702	23/04/2019	92C12260	Dĩ An	Hải Dương	25243	Sản phẩm chế biến	40,00	kg	Thực Phẩm
2703	23/04/2019	51C66540	Thuận An	Hải Dương	25109	Sản phẩm chế biến	27,00	kg	Thực Phẩm
2704	26/03/2019	92C-05398	Dĩ An	Hải Phòng	15821,33	Sản phẩm chế biến	62,00	kg	Thực Phẩm
2705	26/03/2019	51C-69277	Dĩ An	Hải Phòng	11912	Sản phẩm chế biến	97,00	kg	Thực Phẩm

2706	26/03/2019	51C44485	Thuận An	Hải Phòng	17131	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm
2707	29/03/2019	92C03914	Dĩ An	Hải Phòng	17574	Sản phẩm chế biến	323,00	kg	Thực Phẩm
2708	29/03/2019	51C53258	Thuận An	Hải Phòng	17205	Sản phẩm chế biến	116,00	kg	Thực Phẩm
2709	29/03/2019	51C53258	Thuận An	Hải Phòng	17206	Sản phẩm chế biến	84,00	kg	Thực Phẩm
2710	30/03/2019	51C-95679	Dĩ An	Hải Phòng	18801,07	Sản phẩm chế biến	396,40	kg	Thực Phẩm
2711	30/03/2019	51C-95679	Dĩ An	Hải Phòng	18802,07	Sản phẩm chế biến	134,50	kg	Thực Phẩm
2712	30/03/2019	51D15145	Thuận An	Hải Phòng	17243	Sản phẩm chế biến	5,00	kg	Thực Phẩm
2713	01/04/2019	92C01617	Dĩ An	Hải Phòng	14918	Sản phẩm chế biến	114,00	kg	Thực Phẩm
2714	01/04/2019	92C01617	Dĩ An	Hải Phòng	14918	Sản phẩm đông lạnh	110,40	kg	Thực Phẩm
2715	02/04/2019	92C04514	Dĩ An	Hải Phòng	17623	Sản phẩm chế biến	57,00	kg	Thực Phẩm
2716	02/04/2019	51C-55063	Dĩ An	Hải Phòng	15453	Sản phẩm chế biến	61,20	kg	Thực Phẩm
2717	02/04/2019	51C91980	Thuận An	Hải Phòng	17381	Sản phẩm chế biến	38,00	kg	Thực Phẩm
2718	03/04/2019	51C11804	Thuận An	Hải Phòng	17445	Sản phẩm chế biến	700,00	kg	Thực Phẩm
2719	04/04/2019	51D15039	Thuận An	Hải Phòng	19154	Sản phẩm chế biến	700,00	kg	Thực Phẩm
2720	05/04/2019	92C05269	Dĩ An	Hải Phòng	19540	Sản phẩm chế biến	121,30	kg	Thực Phẩm
2721	05/04/2019	51C95188	Thuận An	Hải Phòng	19167	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
2722	05/04/2019	51C95188	Thuận An	Hải Phòng	19168	Sản phẩm chế biến	128,50	kg	Thực Phẩm
2723	06/04/2019	51C-68819	Dĩ An	Hải Phòng	18569	Sản phẩm chế biến	20,80	kg	Thực Phẩm
2724	06/04/2019	51C95188	Thuận An	Hải Phòng	19204	Sản phẩm chế biến	37,00	kg	Thực Phẩm
2725	08/04/2019	92C-11871	Dĩ An	Hải Phòng	19038	Sản phẩm chế biến	148,00	kg	Thực Phẩm
2726	09/04/2019	92C07430	Dĩ An	Hải Phòng	19625	Sản phẩm chế biến	131,40	kg	Thực Phẩm
2727	09/04/2019	51C-64681	Dĩ An	Hải Phòng	20103	Sản phẩm chế biến	70,80	kg	Thực Phẩm
2728	09/04/2019	51C53258	Thuận An	Hải Phòng	19299	Sản phẩm chế biến	1.000,00	kg	Thực Phẩm
2729	11/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Hải Phòng	20171	Sản phẩm chế biến	33,80	kg	Thực Phẩm
2730	12/04/2019	92C-06524	Dĩ An	Hải Phòng	18971	Sản phẩm chế biến	340,50	kg	Thực Phẩm
2731	12/04/2019	57K5799	Thuận An	Hải Phòng	21317	Sản phẩm chế biến	100,00	kg	Thực Phẩm
2732	12/04/2019	57K5799	Thuận An	Hải Phòng	21318	Sản phẩm chế biến	119,50	kg	Thực Phẩm
2733	12/04/2019	51C23671	Thuận An	Hải Phòng	21326	Sản phẩm chế biến	700,00	kg	Thực Phẩm
2734	13/04/2019	51C10452	Dĩ An	Hải Phòng	21701	Sản phẩm chế biến	225,00	kg	Thực Phẩm
2735	13/04/2019	51C10452	Dĩ An	Hải Phòng	21702	Sản phẩm chế biến	589,60	kg	Thực Phẩm
2736	13/04/2019	51C66540	Thuận An	Hải Phòng	21348	Sản phẩm chế biến	18,00	kg	Thực Phẩm
2737	13/04/2019	51C66540	Thuận An	Hải Phòng	21349	Sản phẩm chế biến	52,00	kg	Thực Phẩm

2738	15/04/2019	57L9862	Thuận An	Hải Phòng	21435	Sản phẩm chế biến	900,00	kg	Thực Phẩm
2739	16/04/2019	92C-12018	Dĩ An	Hải Phòng	20828	Sản phẩm chế biến	32,00	kg	Thực Phẩm
2740	16/04/2019	51C11804	Thuận An	Hải Phòng	21508	Sản phẩm chế biến	8,50	kg	Thực Phẩm
2741	19/04/2019	92C05158	Dĩ An	Hải Phòng	24044	Sản phẩm chế biến	350,25	kg	Thực Phẩm
2742	19/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Hải Phòng	21774	Sản phẩm chế biến	12,20	kg	Thực Phẩm
2743	19/04/2019	51C10483	Thuận An	Hải Phòng	24914	Sản phẩm chế biến	292,00	kg	Thực Phẩm
2744	19/04/2019	51C10483	Thuận An	Hải Phòng	24915	Sản phẩm chế biến	79,00	kg	Thực Phẩm
2745	19/04/2019	51C23671	Thuận An	Hải Phòng	24930	Sản phẩm chế biến	600,00	kg	Thực Phẩm
2746	22/04/2019	92C06524	Dĩ An	Hải Phòng	25355	Sản phẩm chế biến	279,96	kg	Thực Phẩm
2747	22/04/2019	92C06524	Dĩ An	Hải Phòng	25355	Sản phẩm đông lạnh	85,00	kg	Thực Phẩm
2748	23/04/2019	92C12260	Dĩ An	Hải Phòng	25242	Sản phẩm chế biến	133,70	kg	Thực Phẩm
2749	23/04/2019	51C-69326	Dĩ An	Hải Phòng	21974	Sản phẩm chế biến	100,00	kg	Thực Phẩm
2750	23/04/2019	51C66540	Thuận An	Hải Phòng	25101	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm
2751	23/04/2019	51C66540	Thuận An	Hải Phòng	25102	Sản phẩm chế biến	29,50	kg	Thực Phẩm
2752	24/04/2019	51C54891	Thuận An	Hải Phòng	25182	Sản phẩm chế biến	800,00	kg	Thực Phẩm
2753	25/04/2019	51C44644	Thuận An	Hải Phòng	28049	Sản phẩm chế biến	700,00	kg	Thực Phẩm
2754	25/04/2019	51C44644	Thuận An	Hải Phòng	28050	Sản phẩm chế biến	1.000,00	kg	Thực Phẩm
2755	27/03/2019	51D08042	Dĩ An	Hậu Giang	13466	Sản phẩm chế biến	187,50	kg	Thực Phẩm
2756	30/03/2019	51D-41120	Dĩ An	Hậu Giang	15971	Sản phẩm chế biến	56,00	kg	Thực Phẩm
2757	30/03/2019	51C-77678	Dĩ An	Hậu Giang	15348	Sản phẩm chế biến	144,00	kg	Thực Phẩm
2758	30/03/2019	51C-77678	Dĩ An	Hậu Giang	15349	Sản phẩm đông lạnh	210,50	kg	Thực Phẩm
2759	01/04/2019	51D-08337	Dĩ An	Hậu Giang	18848,34	Sản phẩm chế biến	6,10	kg	Thực Phẩm
2760	01/04/2019	51D-08337	Dĩ An	Hậu Giang	18847,84	Sản phẩm đông lạnh	35,50	kg	Thực Phẩm
2761	03/04/2019	51C96797	Dĩ An	Hậu Giang	14932	Sản phẩm chế biến	88,25	kg	Thực Phẩm
2762	03/04/2019	51C96797	Dĩ An	Hậu Giang	14932	Sản phẩm đông lạnh	40,00	kg	Thực Phẩm
2763	05/04/2019	51C-88983	Dĩ An	Hậu Giang	20851	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm
2764	06/04/2019	51C-79833	Dĩ An	Hậu Giang	18262	Sản phẩm chế biến	166,40	kg	Thực Phẩm
2765	06/04/2019	51D-23447	Dĩ An	Hậu Giang	18531	Sản phẩm chế biến	204,70	kg	Thực Phẩm
2766	06/04/2019	51C-68819	Dĩ An	Hậu Giang	18570	Sản phẩm chế biến	15,60	kg	Thực Phẩm
2767	06/04/2019	51D-23447	Dĩ An	Hậu Giang	18530	Sản phẩm đông lạnh	116,00	kg	Thực Phẩm
2768	08/04/2019	51D08042	Dĩ An	Hậu Giang	17711	Sản phẩm chế biến	16,00	kg	Thực Phẩm
2769	08/04/2019	51C12361	Thuận An	Hậu Giang	19241	Sản phẩm chế biến	36,00	kg	Thực Phẩm

2770	08/04/2019	51D08042	Dĩ An	Hậu Giang	17711	Sản phẩm đông lạnh	824,00	kg	Thực Phẩm
2771	08/04/2019	51C12361	Thuận An	Hậu Giang	19241	Sản phẩm đông lạnh	132,80	kg	Thực Phẩm
2772	10/04/2019	51C-86874	Dĩ An	Hậu Giang	19047	Sản phẩm chế biến	59,60	kg	Thực Phẩm
2773	11/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Hậu Giang	20172	Sản phẩm chế biến	15,60	kg	Thực Phẩm
2774	12/04/2019	51C-19968	Dĩ An	Hậu Giang	20278	Sản phẩm chế biến	26,00	kg	Thực Phẩm
2775	12/04/2019	51C-87946	Dĩ An	Hậu Giang	18988	Sản phẩm đông lạnh	72,00	kg	Thực Phẩm
2776	15/04/2019	51C83539	Thuận An	Hậu Giang	21368	Sản phẩm chế biến	39,00	kg	Thực Phẩm
2777	15/04/2019	51C83539	Thuận An	Hậu Giang	21368	Sản phẩm đông lạnh	124,40	kg	Thực Phẩm
2778	19/04/2019	51D41120	Dĩ An	Hậu Giang	25209	Sản phẩm chế biến	142,85	kg	Thực Phẩm
2779	19/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Hậu Giang	21775	Sản phẩm chế biến	104,00	kg	Thực Phẩm
2780	20/04/2019	51C-90989	Dĩ An	Hậu Giang	21886	Sản phẩm chế biến	223,90	kg	Thực Phẩm
2781	20/04/2019	51C-90989	Dĩ An	Hậu Giang	21887	Sản phẩm đông lạnh	151,70	kg	Thực Phẩm
2782	22/04/2019	51C85655	Thuận An	Hậu Giang	24990	Sản phẩm chế biến	47,00	kg	Thực Phẩm
2783	22/04/2019	51C85655	Thuận An	Hậu Giang	24990	Sản phẩm đông lạnh	166,20	kg	Thực Phẩm
2784	23/04/2019	51D-08491	Dĩ An	Hậu Giang	15945	Sản phẩm chế biến	17,40	kg	Thực Phẩm
2785	23/04/2019	51D-08491	Dĩ An	Hậu Giang	15945	Sản phẩm đông lạnh	310,50	kg	Thực Phẩm
2786	25/04/2019	51C88983	Dĩ An	Hậu Giang	25382	Sản phẩm chế biến	129,30	kg	Thực Phẩm
2787	26/03/2019	51C-23357	Dĩ An	Hồ Chí Minh	130226	Sản phẩm gà	900,00	kg	Thực Phẩm
2788	26/03/2019	57L8636	Dĩ An	Hồ Chí Minh	117385	Sản phẩm gà	1.700,00	kg	Thực Phẩm
2789	26/03/2019	57L8622	Dĩ An	Hồ Chí Minh	117386	Sản phẩm gà	600,00	kg	Thực Phẩm
2790	26/03/2019	51C39323	Dĩ An	Hồ Chí Minh	117387	Sản phẩm gà	1.100,00	kg	Thực Phẩm
2791	26/03/2019	57M3602	Dĩ An	Hồ Chí Minh	117388	Sản phẩm gà	1.700,00	kg	Thực Phẩm
2792	26/03/2019	51C53525	Dĩ An	Hồ Chí Minh	117389	Sản phẩm gà	1.290,00	kg	Thực Phẩm
2793	26/03/2019	51C21878	Dĩ An	Hồ Chí Minh	117390	Sản phẩm gà	900,00	kg	Thực Phẩm
2794	26/03/2019	51C23357	Dĩ An	Hồ Chí Minh	117391	Sản phẩm gà	1.200,00	kg	Thực Phẩm
2795	26/03/2019	51D50479	Dĩ An	Hồ Chí Minh	117393	Sản phẩm gà	700,00	kg	Thực Phẩm
2796	26/03/2019	61LD-00379	Dĩ An	Hồ Chí Minh	5971	Sản phẩm chế biến	454,70	kg	Thực Phẩm
2797	26/03/2019	50LD-08493	Dĩ An	Hồ Chí Minh	5972	Sản phẩm chế biến	159,90	kg	Thực Phẩm
2798	26/03/2019	92C-01618	Dĩ An	Hồ Chí Minh	5975	Sản phẩm chế biến	56,90	kg	Thực Phẩm
2799	26/03/2019	51C-08542	Dĩ An	Hồ Chí Minh	5976	Sản phẩm chế biến	54,20	kg	Thực Phẩm
2800	26/03/2019	61C33991	Dĩ An	Hồ Chí Minh	117396	Sản phẩm chế biến	373,82	kg	Thực Phẩm
2801	26/03/2019	61C33921	Dĩ An	Hồ Chí Minh	117397	Sản phẩm chế biến	302,04	kg	Thực Phẩm

2802	26/03/2019	50LD11706	Dĩ An	Hồ Chí Minh	117398	Sản phẩm chế biến	234,93	kg	Thực Phẩm
2803	26/03/2019	51C94333	Dĩ An	Hồ Chí Minh	117399	Sản phẩm chế biến	347,11	kg	Thực Phẩm
2804	26/03/2019	61C28441	Dĩ An	Hồ Chí Minh	117400	Sản phẩm chế biến	409,11	kg	Thực Phẩm
2805	26/03/2019	50LD09266	Dĩ An	Hồ Chí Minh	117401	Sản phẩm chế biến	395,00	kg	Thực Phẩm
2806	26/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15778,17	Sản phẩm chế biến	19,68	kg	Thực Phẩm
2807	26/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15778,83	Sản phẩm chế biến	25,12	kg	Thực Phẩm
2808	26/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15779,83	Sản phẩm chế biến	7,08	kg	Thực Phẩm
2809	26/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15780,83	Sản phẩm chế biến	6,56	kg	Thực Phẩm
2810	26/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15781,83	Sản phẩm chế biến	22,88	kg	Thực Phẩm
2811	26/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15782,83	Sản phẩm chế biến	1,00	kg	Thực Phẩm
2812	26/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15783,83	Sản phẩm chế biến	3,00	kg	Thực Phẩm
2813	26/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15784,83	Sản phẩm chế biến	8,20	kg	Thực Phẩm
2814	26/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15785,83	Sản phẩm chế biến	11,80	kg	Thực Phẩm
2815	26/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15786,83	Sản phẩm chế biến	13,76	kg	Thực Phẩm
2816	26/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15787,83	Sản phẩm chế biến	10,88	kg	Thực Phẩm
2817	26/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15788,83	Sản phẩm chế biến	1,00	kg	Thực Phẩm
2818	26/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15789,83	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm
2819	26/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15790,83	Sản phẩm chế biến	20,32	kg	Thực Phẩm
2820	26/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15791,83	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
2821	26/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15792,83	Sản phẩm chế biến	17,00	kg	Thực Phẩm
2822	26/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15793,83	Sản phẩm chế biến	5,00	kg	Thực Phẩm
2823	26/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15794,83	Sản phẩm chế biến	1,00	kg	Thực Phẩm
2824	26/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15795,83	Sản phẩm chế biến	5,00	kg	Thực Phẩm
2825	26/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15796,83	Sản phẩm chế biến	22,88	kg	Thực Phẩm
2826	26/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15797,83	Sản phẩm chế biến	6,26	kg	Thực Phẩm
2827	26/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15798,83	Sản phẩm chế biến	20,52	kg	Thực Phẩm
2828	26/03/2019	51C-95051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15799,83	Sản phẩm chế biến	33,61	kg	Thực Phẩm
2829	26/03/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15801,33	Sản phẩm chế biến	17,00	kg	Thực Phẩm
2830	26/03/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15802	Sản phẩm chế biến	18,88	kg	Thực Phẩm
2831	26/03/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15803	Sản phẩm chế biến	3,50	kg	Thực Phẩm
2832	26/03/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15803,83	Sản phẩm chế biến	13,76	kg	Thực Phẩm
2833	26/03/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15804,83	Sản phẩm chế biến	6,56	kg	Thực Phẩm

2834	26/03/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15805,83	Sản phẩm chế biến	2,00	kg	Thực Phẩm
2835	26/03/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15806,83	Sản phẩm chế biến	10,40	kg	Thực Phẩm
2836	26/03/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15807,83	Sản phẩm chế biến	2,00	kg	Thực Phẩm
2837	26/03/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15808,83	Sản phẩm chế biến	17,00	kg	Thực Phẩm
2838	26/03/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15809,83	Sản phẩm chế biến	9,34	kg	Thực Phẩm
2839	26/03/2019	51C-96082	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15811,33	Sản phẩm chế biến	5,87	kg	Thực Phẩm
2840	26/03/2019	51C-96082	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15813,33	Sản phẩm chế biến	32,63	kg	Thực Phẩm
2841	26/03/2019	51D-43539	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15835,33	Sản phẩm chế biến	344,00	kg	Thực Phẩm
2842	26/03/2019	51D-43531	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15836	Sản phẩm chế biến	642,00	kg	Thực Phẩm
2843	26/03/2019	51D-43401	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15837	Sản phẩm chế biến	502,00	kg	Thực Phẩm
2844	26/03/2019	61C-29570	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15838	Sản phẩm chế biến	874,00	kg	Thực Phẩm
2845	26/03/2019	57L-9810	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11293	Sản phẩm chế biến	35,00	kg	Thực Phẩm
2846	26/03/2019	57L-9810	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11294	Sản phẩm chế biến	50,00	kg	Thực Phẩm
2847	26/03/2019	57L-9810	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11295	Sản phẩm chế biến	8,70	kg	Thực Phẩm
2848	26/03/2019	57L-9810	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11296	Sản phẩm chế biến	19,00	kg	Thực Phẩm
2849	26/03/2019	51C-25497	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11297	Sản phẩm chế biến	11,00	kg	Thực Phẩm
2850	26/03/2019	51C-25497	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11298	Sản phẩm chế biến	21,00	kg	Thực Phẩm
2851	26/03/2019	51C-25497	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11299	Sản phẩm chế biến	53,70	kg	Thực Phẩm
2852	26/03/2019	51C-25497	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11300	Sản phẩm chế biến	21,00	kg	Thực Phẩm
2853	26/03/2019	51C-25253	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11302	Sản phẩm chế biến	30,00	kg	Thực Phẩm
2854	26/03/2019	51C-25253	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11303	Sản phẩm chế biến	16,00	kg	Thực Phẩm
2855	26/03/2019	51C-25253	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11304	Sản phẩm chế biến	61,00	kg	Thực Phẩm
2856	26/03/2019	51C-48748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11888	Sản phẩm chế biến	135,00	kg	Thực Phẩm
2857	26/03/2019	61C-01757	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11889	Sản phẩm chế biến	680,00	kg	Thực Phẩm
2858	26/03/2019	61C-19304	Thuận An	Hồ Chí Minh	11313	Sản phẩm chế biến	16,00	kg	Thực Phẩm
2859	26/03/2019	51C-72677	Thuận An	Hồ Chí Minh	11319	Sản phẩm chế biến	19,00	kg	Thực Phẩm
2860	26/03/2019	51C48991	Thuận An	Hồ Chí Minh	11470	Sản phẩm chế biến	38,00	kg	Thực Phẩm
2861	26/03/2019	51C79088	Thuận An	Hồ Chí Minh	11471	Sản phẩm chế biến	40,00	kg	Thực Phẩm
2862	26/03/2019	63C13240	Thuận An	Hồ Chí Minh	11472	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm
2863	26/03/2019	51C91962	Thuận An	Hồ Chí Minh	11473	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm
2864	26/03/2019	51C13386	Thuận An	Hồ Chí Minh	11474	Sản phẩm chế biến	7,00	kg	Thực Phẩm
2865	26/03/2019	57L8456	Thuận An	Hồ Chí Minh	11475	Sản phẩm chế biến	23,00	kg	Thực Phẩm

2866	26/03/2019	51C62089	Thuận An	Hồ Chí Minh	11476	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
2867	26/03/2019	51C13566	Thuận An	Hồ Chí Minh	11477	Sản phẩm chế biến	29,00	kg	Thực Phẩm
2868	26/03/2019	51C63158	Thuận An	Hồ Chí Minh	11478	Sản phẩm chế biến	25,00	kg	Thực Phẩm
2869	26/03/2019	51D33024	Thuận An	Hồ Chí Minh	11479	Sản phẩm chế biến	8,00	kg	Thực Phẩm
2870	26/03/2019	51D33094	Thuận An	Hồ Chí Minh	11480	Sản phẩm chế biến	2,00	kg	Thực Phẩm
2871	26/03/2019	51D41758	Thuận An	Hồ Chí Minh	11481	Sản phẩm chế biến	13,00	kg	Thực Phẩm
2872	26/03/2019	51D16252	Thuận An	Hồ Chí Minh	11482	Sản phẩm chế biến	15,00	kg	Thực Phẩm
2873	26/03/2019	51D42414	Thuận An	Hồ Chí Minh	11483	Sản phẩm chế biến	15,00	kg	Thực Phẩm
2874	26/03/2019	53P98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	11484	Sản phẩm chế biến	80,00	kg	Thực Phẩm
2875	26/03/2019	53P98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	11485	Sản phẩm chế biến	60,00	kg	Thực Phẩm
2876	26/03/2019	53P98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	11486	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
2877	26/03/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	11414	Sản phẩm chế biến	266,00	kg	Thực Phẩm
2878	26/03/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	11415	Sản phẩm chế biến	191,00	kg	Thực Phẩm
2879	26/03/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	11416	Sản phẩm chế biến	372,00	kg	Thực Phẩm
2880	26/03/2019	61E138382	Thuận An	Hồ Chí Minh	11417	Sản phẩm chế biến	9,00	kg	Thực Phẩm
2881	26/03/2019	61E138382	Thuận An	Hồ Chí Minh	11418	Sản phẩm chế biến	11,00	kg	Thực Phẩm
2882	26/03/2019	61E138382	Thuận An	Hồ Chí Minh	11419	Sản phẩm chế biến	6,00	kg	Thực Phẩm
2883	26/03/2019	92C-01618	Dĩ An	Hồ Chí Minh	5975	Sản phẩm đông lạnh	530,63	kg	Thực Phẩm
2884	26/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15778,17	Sản phẩm đông lạnh	24,60	kg	Thực Phẩm
2885	26/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15779,33	Sản phẩm đông lạnh	15,50	kg	Thực Phẩm
2886	26/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15780,33	Sản phẩm đông lạnh	16,00	kg	Thực Phẩm
2887	26/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15781,33	Sản phẩm đông lạnh	32,00	kg	Thực Phẩm
2888	26/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15782,33	Sản phẩm đông lạnh	17,00	kg	Thực Phẩm
2889	26/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15783,33	Sản phẩm đông lạnh	15,00	kg	Thực Phẩm
2890	26/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15784,33	Sản phẩm đông lạnh	30,00	kg	Thực Phẩm
2891	26/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15785,33	Sản phẩm đông lạnh	30,00	kg	Thực Phẩm
2892	26/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15786,33	Sản phẩm đông lạnh	31,80	kg	Thực Phẩm
2893	26/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15787,33	Sản phẩm đông lạnh	31,00	kg	Thực Phẩm
2894	26/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15788,33	Sản phẩm đông lạnh	15,00	kg	Thực Phẩm
2895	26/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15789,33	Sản phẩm đông lạnh	15,00	kg	Thực Phẩm
2896	26/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15790,33	Sản phẩm đông lạnh	30,00	kg	Thực Phẩm
2897	26/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15791,33	Sản phẩm đông lạnh	30,00	kg	Thực Phẩm

2898	26/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15792,33	Sản phẩm đông lạnh	27,00	kg	Thực Phẩm
2899	26/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15793,33	Sản phẩm đông lạnh	46,00	kg	Thực Phẩm
2900	26/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15794,33	Sản phẩm đông lạnh	2,50	kg	Thực Phẩm
2901	26/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15795,33	Sản phẩm đông lạnh	15,00	kg	Thực Phẩm
2902	26/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15796,33	Sản phẩm đông lạnh	18,50	kg	Thực Phẩm
2903	26/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15797,33	Sản phẩm đông lạnh	30,00	kg	Thực Phẩm
2904	26/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15798,33	Sản phẩm đông lạnh	46,00	kg	Thực Phẩm
2905	26/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15799,33	Sản phẩm đông lạnh	15,00	kg	Thực Phẩm
2906	26/03/2019	51C-95051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15800,33	Sản phẩm đông lạnh	257,60	kg	Thực Phẩm
2907	26/03/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15801,33	Sản phẩm đông lạnh	100,00	kg	Thực Phẩm
2908	26/03/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15802	Sản phẩm đông lạnh	30,00	kg	Thực Phẩm
2909	26/03/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15803,33	Sản phẩm đông lạnh	30,00	kg	Thực Phẩm
2910	26/03/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15804,33	Sản phẩm đông lạnh	23,90	kg	Thực Phẩm
2911	26/03/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15805,33	Sản phẩm đông lạnh	32,00	kg	Thực Phẩm
2912	26/03/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15806,33	Sản phẩm đông lạnh	15,00	kg	Thực Phẩm
2913	26/03/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15807,33	Sản phẩm đông lạnh	31,00	kg	Thực Phẩm
2914	26/03/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15808,33	Sản phẩm đông lạnh	1,00	kg	Thực Phẩm
2915	26/03/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15809,33	Sản phẩm đông lạnh	31,00	kg	Thực Phẩm
2916	26/03/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15810,33	Sản phẩm đông lạnh	31,00	kg	Thực Phẩm
2917	26/03/2019	51D-43539	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15835,33	Sản phẩm đông lạnh	154,00	kg	Thực Phẩm
2918	26/03/2019	51D-43531	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15836,5	Sản phẩm đông lạnh	238,00	kg	Thực Phẩm
2919	26/03/2019	51D-43401	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15837,5	Sản phẩm đông lạnh	84,00	kg	Thực Phẩm
2920	26/03/2019	50LD-10023	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11895	Sản phẩm đông lạnh	641,00	kg	Thực Phẩm
2921	26/03/2019	50LD-10023	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11896	Sản phẩm đông lạnh	45,00	kg	Thực Phẩm
2922	26/03/2019	51C-99908	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11897	Sản phẩm đông lạnh	1.250,00	kg	Thực Phẩm
2923	26/03/2019	51C-99908	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11898	Sản phẩm đông lạnh	400,00	kg	Thực Phẩm
2924	26/03/2019	61C-26202	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11899	Sản phẩm đông lạnh	1.988,00	kg	Thực Phẩm
2925	26/03/2019	51C-63984	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11900	Sản phẩm đông lạnh	1.150,00	kg	Thực Phẩm
2926	26/03/2019	51C-66925	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11906	Sản phẩm đông lạnh	2.079,00	kg	Thực Phẩm
2927	26/03/2019	61C26590	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	1122	Sản phẩm đông lạnh	100,00	kg	Thực Phẩm
2928	26/03/2019	51D24308	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	1123	Sản phẩm đông lạnh	129,00	kg	Thực Phẩm
2929	26/03/2019	51D24308	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	1124	Sản phẩm đông lạnh	149,00	kg	Thực Phẩm

2930	26/03/2019	61C26457	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	1130	Sản phẩm đông lạnh	54,00	kg	Thực Phẩm
2931	26/03/2019	51C92137	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	1131	Sản phẩm đông lạnh	1.020,00	kg	Thực Phẩm
2932	26/03/2019	51c95816	Thuận An	Hồ Chí Minh	130098	Sản phẩm Heo	880,00	kg	Thực Phẩm
2933	26/03/2019	51D08774	Thuận An	Hồ Chí Minh	130099	Sản phẩm Heo	800,00	kg	Thực Phẩm
2934	26/03/2019	51C93498	Thuận An	Hồ Chí Minh	130100	Sản phẩm Heo	1.100,00	kg	Thực Phẩm
2935	26/03/2019	51C91720	Thuận An	Hồ Chí Minh	130001	Sản phẩm Heo	900,00	kg	Thực Phẩm
2936	26/03/2019	57L7378	Thuận An	Hồ Chí Minh	130002	Sản phẩm Heo	740,00	kg	Thực Phẩm
2937	26/03/2019	51c95035	Thuận An	Hồ Chí Minh	130003	Sản phẩm Heo	1.100,00	kg	Thực Phẩm
2938	26/03/2019	51C95246	Thuận An	Hồ Chí Minh	130004	Sản phẩm Heo	1.150,00	kg	Thực Phẩm
2939	26/03/2019	51C94691	Thuận An	Hồ Chí Minh	130005	Sản phẩm Heo	700,00	kg	Thực Phẩm
2940	26/03/2019	51C94691	Thuận An	Hồ Chí Minh	130006	Sản phẩm Heo	700,00	kg	Thực Phẩm
2941	26/03/2019	61L8421	Thuận An	Hồ Chí Minh	5294	Thịt Vịt	60,00	kg	Thực Phẩm
2942	27/03/2019	57M-3602	Dĩ An	Hồ Chí Minh	130227	Sản phẩm gà	1.493,00	kg	Thực Phẩm
2943	27/03/2019	57L-1982	Dĩ An	Hồ Chí Minh	130228	Sản phẩm gà	878,00	kg	Thực Phẩm
2944	27/03/2019	51C-53525	Dĩ An	Hồ Chí Minh	130229	Sản phẩm gà	1.160,00	kg	Thực Phẩm
2945	27/03/2019	57L-8636	Dĩ An	Hồ Chí Minh	130230	Sản phẩm gà	1.750,00	kg	Thực Phẩm
2946	27/03/2019	51D-50479	Dĩ An	Hồ Chí Minh	130231	Sản phẩm gà	700,00	kg	Thực Phẩm
2947	27/03/2019	51C-21878	Dĩ An	Hồ Chí Minh	130233	Sản phẩm gà	1.100,00	kg	Thực Phẩm
2948	27/03/2019	57L-8622	Dĩ An	Hồ Chí Minh	130234	Sản phẩm gà	700,00	kg	Thực Phẩm
2949	27/03/2019	61LD-2910	Dĩ An	Hồ Chí Minh	5990	Sản phẩm chế biến	179,00	kg	Thực Phẩm
2950	27/03/2019	61LD-2910	Dĩ An	Hồ Chí Minh	5991	Sản phẩm chế biến	213,00	kg	Thực Phẩm
2951	27/03/2019	61LD-2910	Dĩ An	Hồ Chí Minh	5992	Sản phẩm chế biến	228,00	kg	Thực Phẩm
2952	27/03/2019	61LD-2910	Dĩ An	Hồ Chí Minh	5993	Sản phẩm chế biến	257,00	kg	Thực Phẩm
2953	27/03/2019	51C-75541	Dĩ An	Hồ Chí Minh	5994	Sản phẩm chế biến	227,00	kg	Thực Phẩm
2954	27/03/2019	51C-75541	Dĩ An	Hồ Chí Minh	5995	Sản phẩm chế biến	199,00	kg	Thực Phẩm
2955	27/03/2019	51C-75541	Dĩ An	Hồ Chí Minh	5996	Sản phẩm chế biến	537,00	kg	Thực Phẩm
2956	27/03/2019	61C-28441	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6000	Sản phẩm chế biến	246,10	kg	Thực Phẩm
2957	27/03/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13951	Sản phẩm chế biến	12,52	kg	Thực Phẩm
2958	27/03/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13952	Sản phẩm chế biến	5,76	kg	Thực Phẩm
2959	27/03/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13953	Sản phẩm chế biến	6,56	kg	Thực Phẩm
2960	27/03/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13954	Sản phẩm chế biến	12,52	kg	Thực Phẩm
2961	27/03/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13955	Sản phẩm chế biến	31,40	kg	Thực Phẩm

2962	27/03/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13957	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
2963	27/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13961	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm
2964	27/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13962	Sản phẩm chế biến	1,44	kg	Thực Phẩm
2965	27/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13963	Sản phẩm chế biến	16,00	kg	Thực Phẩm
2966	27/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13964	Sản phẩm chế biến	43,52	kg	Thực Phẩm
2967	27/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13965	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
2968	27/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13968	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
2969	27/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13969	Sản phẩm chế biến	18,88	kg	Thực Phẩm
2970	27/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13970	Sản phẩm chế biến	33,20	kg	Thực Phẩm
2971	27/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13971	Sản phẩm chế biến	10,68	kg	Thực Phẩm
2972	27/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13972	Sản phẩm chế biến	9,84	kg	Thực Phẩm
2973	27/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13973	Sản phẩm chế biến	16,20	kg	Thực Phẩm
2974	27/03/2019	57L-9841	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11322	Sản phẩm chế biến	146,70	kg	Thực Phẩm
2975	27/03/2019	51C-25497	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11334	Sản phẩm chế biến	4,00	kg	Thực Phẩm
2976	27/03/2019	51C-25497	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11335	Sản phẩm chế biến	4,00	kg	Thực Phẩm
2977	27/03/2019	51C-25497	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11336	Sản phẩm chế biến	11,00	kg	Thực Phẩm
2978	27/03/2019	51C-25497	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11337	Sản phẩm chế biến	6,00	kg	Thực Phẩm
2979	27/03/2019	50LD-09266	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11338	Sản phẩm chế biến	322,87	kg	Thực Phẩm
2980	27/03/2019	51C-94333	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11339	Sản phẩm chế biến	409,11	kg	Thực Phẩm
2981	27/03/2019	61C-33991	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11340	Sản phẩm chế biến	210,73	kg	Thực Phẩm
2982	27/03/2019	61C-33921	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11341	Sản phẩm chế biến	203,36	kg	Thực Phẩm
2983	27/03/2019	50LD-12399	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11342	Sản phẩm chế biến	417,89	kg	Thực Phẩm
2984	27/03/2019	50LD-11706	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11343	Sản phẩm chế biến	224,26	kg	Thực Phẩm
2985	27/03/2019	51C-48748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11922	Sản phẩm chế biến	96,00	kg	Thực Phẩm
2986	27/03/2019	61C-01757	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11923	Sản phẩm chế biến	580,00	kg	Thực Phẩm
2987	27/03/2019	60C00417	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	1132	Sản phẩm chế biến	84,00	kg	Thực Phẩm
2988	27/03/2019	60C00417	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	1133	Sản phẩm chế biến	93,00	kg	Thực Phẩm
2989	27/03/2019	60C00417	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	1134	Sản phẩm chế biến	99,00	kg	Thực Phẩm
2990	27/03/2019	53p98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	11625	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
2991	27/03/2019	53p98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	11626	Sản phẩm chế biến	60,00	kg	Thực Phẩm
2992	27/03/2019	53p98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	11627	Sản phẩm chế biến	80,00	kg	Thực Phẩm
2993	27/03/2019	51c48991	Thuận An	Hồ Chí Minh	11628	Sản phẩm chế biến	38,00	kg	Thực Phẩm

2994	27/03/2019	51c87155	Thuận An	Hồ Chí Minh	11629	Sản phẩm chế biến	40,00	kg	Thực Phẩm
2995	27/03/2019	63c13240	Thuận An	Hồ Chí Minh	11630	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm
2996	27/03/2019	51c91962	Thuận An	Hồ Chí Minh	11631	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm
2997	27/03/2019	51c13386	Thuận An	Hồ Chí Minh	11632	Sản phẩm chế biến	1,10	kg	Thực Phẩm
2998	27/03/2019	57l8456	Thuận An	Hồ Chí Minh	11633	Sản phẩm chế biến	10,20	kg	Thực Phẩm
2999	27/03/2019	51c62089	Thuận An	Hồ Chí Minh	11634	Sản phẩm chế biến	13,20	kg	Thực Phẩm
3000	27/03/2019	51c13566	Thuận An	Hồ Chí Minh	11635	Sản phẩm chế biến	18,80	kg	Thực Phẩm
3001	27/03/2019	51c63158	Thuận An	Hồ Chí Minh	11636	Sản phẩm chế biến	14,30	kg	Thực Phẩm
3002	27/03/2019	51d33024	Thuận An	Hồ Chí Minh	11637	Sản phẩm chế biến	2,50	kg	Thực Phẩm
3003	27/03/2019	51d33094	Thuận An	Hồ Chí Minh	11638	Sản phẩm chế biến	4,00	kg	Thực Phẩm
3004	27/03/2019	51d41758	Thuận An	Hồ Chí Minh	11639	Sản phẩm chế biến	5,30	kg	Thực Phẩm
3005	27/03/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	11641	Sản phẩm chế biến	212,00	kg	Thực Phẩm
3006	27/03/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	11642	Sản phẩm chế biến	284,00	kg	Thực Phẩm
3007	27/03/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	11643	Sản phẩm chế biến	349,00	kg	Thực Phẩm
3008	27/03/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	11644	Sản phẩm chế biến	320,00	kg	Thực Phẩm
3009	27/03/2019	61e138382	Thuận An	Hồ Chí Minh	11645	Sản phẩm chế biến	4,00	kg	Thực Phẩm
3010	27/03/2019	61e138382	Thuận An	Hồ Chí Minh	11646	Sản phẩm chế biến	3,08	kg	Thực Phẩm
3011	27/03/2019	51C-55279	Dĩ An	Hồ Chí Minh	5997	Sản phẩm đông lạnh	739,32	kg	Thực Phẩm
3012	27/03/2019	51C-96082	Dĩ An	Hồ Chí Minh	5998	Sản phẩm đông lạnh	14,90	kg	Thực Phẩm
3013	27/03/2019	51D-40496	Dĩ An	Hồ Chí Minh	5999	Sản phẩm đông lạnh	10,00	kg	Thực Phẩm
3014	27/03/2019	61C-28441	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6000	Sản phẩm đông lạnh	478,49	kg	Thực Phẩm
3015	27/03/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13951	Sản phẩm đông lạnh	16,50	kg	Thực Phẩm
3016	27/03/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13952	Sản phẩm đông lạnh	51,50	kg	Thực Phẩm
3017	27/03/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13953	Sản phẩm đông lạnh	48,00	kg	Thực Phẩm
3018	27/03/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13954	Sản phẩm đông lạnh	32,50	kg	Thực Phẩm
3019	27/03/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13955	Sản phẩm đông lạnh	31,00	kg	Thực Phẩm
3020	27/03/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13956	Sản phẩm đông lạnh	55,00	kg	Thực Phẩm
3021	27/03/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13957	Sản phẩm đông lạnh	16,00	kg	Thực Phẩm
3022	27/03/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13958	Sản phẩm đông lạnh	15,00	kg	Thực Phẩm
3023	27/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13959	Sản phẩm đông lạnh	36,50	kg	Thực Phẩm
3024	27/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13960	Sản phẩm đông lạnh	71,50	kg	Thực Phẩm
3025	27/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13961	Sản phẩm đông lạnh	90,00	kg	Thực Phẩm

3026	27/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13962	Sản phẩm đông lạnh	36,00	kg	Thực Phẩm
3027	27/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13963	Sản phẩm đông lạnh	15,50	kg	Thực Phẩm
3028	27/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13964	Sản phẩm đông lạnh	57,50	kg	Thực Phẩm
3029	27/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13966	Sản phẩm đông lạnh	50,00	kg	Thực Phẩm
3030	27/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13967	Sản phẩm đông lạnh	37,00	kg	Thực Phẩm
3031	27/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13968	Sản phẩm đông lạnh	17,50	kg	Thực Phẩm
3032	27/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13969	Sản phẩm đông lạnh	67,50	kg	Thực Phẩm
3033	27/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13970	Sản phẩm đông lạnh	72,00	kg	Thực Phẩm
3034	27/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13971	Sản phẩm đông lạnh	51,50	kg	Thực Phẩm
3035	27/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13972	Sản phẩm đông lạnh	17,50	kg	Thực Phẩm
3036	27/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13973	Sản phẩm đông lạnh	110,00	kg	Thực Phẩm
3037	27/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13974	Sản phẩm đông lạnh	30,50	kg	Thực Phẩm
3038	27/03/2019	51C-86082	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13980	Sản phẩm đông lạnh	8,00	kg	Thực Phẩm
3039	27/03/2019	51C-95682	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13981	Sản phẩm đông lạnh	23,00	kg	Thực Phẩm
3040	27/03/2019	51C-96652	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13982	Sản phẩm đông lạnh	8,00	kg	Thực Phẩm
3041	27/03/2019	51D-26378	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13983	Sản phẩm đông lạnh	10,00	kg	Thực Phẩm
3042	27/03/2019	51D-19152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13984	Sản phẩm đông lạnh	14,00	kg	Thực Phẩm
3043	27/03/2019	51D-08760	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13985	Sản phẩm đông lạnh	8,00	kg	Thực Phẩm
3044	27/03/2019	51D-19736	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13986	Sản phẩm đông lạnh	8,00	kg	Thực Phẩm
3045	27/03/2019	51D-43532	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15836	Sản phẩm đông lạnh	642,00	kg	Thực Phẩm
3046	27/03/2019	50LD-09883	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15846,5	Sản phẩm đông lạnh	2.091,40	kg	Thực Phẩm
3047	27/03/2019	61LD-00333	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15847,5	Sản phẩm đông lạnh	907,21	kg	Thực Phẩm
3048	27/03/2019	61LD-3881	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15848,5	Sản phẩm đông lạnh	485,68	kg	Thực Phẩm
3049	27/03/2019	51D-04271	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11925	Sản phẩm đông lạnh	1.416,00	kg	Thực Phẩm
3050	27/03/2019	51C-99908	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11935	Sản phẩm đông lạnh	1.100,00	kg	Thực Phẩm
3051	27/03/2019	51C-99908	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11936	Sản phẩm đông lạnh	320,00	kg	Thực Phẩm
3052	27/03/2019	51C-99908	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11937	Sản phẩm đông lạnh	600,00	kg	Thực Phẩm
3053	27/03/2019	61C-26202	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11943	Sản phẩm đông lạnh	1.862,00	kg	Thực Phẩm
3054	27/03/2019	61C-26202	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15252	Sản phẩm đông lạnh	1.400,00	kg	Thực Phẩm
3055	27/03/2019	51D24308	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	1136	Sản phẩm đông lạnh	114,00	kg	Thực Phẩm
3056	27/03/2019	51D24308	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	1137	Sản phẩm đông lạnh	40,00	kg	Thực Phẩm
3057	27/03/2019	61C26590	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	1143	Sản phẩm đông lạnh	211,00	kg	Thực Phẩm

3058	27/03/2019	60S9355	Thuận An	Hồ Chí Minh	17451	Sản phẩm đông lạnh	225,00	kg	Thực Phẩm
3059	27/03/2019	60S9355	Thuận An	Hồ Chí Minh	17452	Sản phẩm đông lạnh	150,00	kg	Thực Phẩm
3060	27/03/2019	60S9355	Thuận An	Hồ Chí Minh	17453	Sản phẩm đông lạnh	150,00	kg	Thực Phẩm
3061	27/03/2019	60S9355	Thuận An	Hồ Chí Minh	17454	Sản phẩm đông lạnh	30,00	kg	Thực Phẩm
3062	27/03/2019	51C95816	Thuận An	Hồ Chí Minh	124638	Sản phẩm heo	880,00	kg	Thực Phẩm
3063	27/03/2019	51C91720	Thuận An	Hồ Chí Minh	124639	Sản phẩm heo	900,00	kg	Thực Phẩm
3064	27/03/2019	51D08774	Thuận An	Hồ Chí Minh	124640	Sản phẩm heo	800,00	kg	Thực Phẩm
3065	27/03/2019	51C95035	Thuận An	Hồ Chí Minh	124641	Sản phẩm heo	1.100,00	kg	Thực Phẩm
3066	27/03/2019	51C93498	Thuận An	Hồ Chí Minh	124642	Sản phẩm heo	900,00	kg	Thực Phẩm
3067	27/03/2019	51C95246	Thuận An	Hồ Chí Minh	124643	Sản phẩm heo	1.150,00	kg	Thực Phẩm
3068	27/03/2019	57L7378	Thuận An	Hồ Chí Minh	124644	Sản phẩm heo	820,00	kg	Thực Phẩm
3069	27/03/2019	51C94691	Thuận An	Hồ Chí Minh	124645	Sản phẩm heo	840,00	kg	Thực Phẩm
3070	27/03/2019	51C94691	Thuận An	Hồ Chí Minh	124646	Sản phẩm heo	870,00	kg	Thực Phẩm
3071	27/03/2019	61L8421	Thuận An	Hồ Chí Minh	5296	Thịt Vịt	70,00	kg	Thực Phẩm
3072	27/03/2019	51d18518	Bắc Tân Uyên	Hồ Chí Minh	120940	trứng	30.000,00	quả	ấp giống
3073	28/03/2019	57L-8622	Dĩ An	Hồ Chí Minh	130235	Sản phẩm gà	600,00	kg	Thực Phẩm
3074	28/03/2019	51C-53525	Dĩ An	Hồ Chí Minh	130236	Sản phẩm gà	1.100,00	kg	Thực Phẩm
3075	28/03/2019	57M-3602	Dĩ An	Hồ Chí Minh	130237	Sản phẩm gà	1.150,00	kg	Thực Phẩm
3076	28/03/2019	51C-21878	Dĩ An	Hồ Chí Minh	130238	Sản phẩm gà	1.060,00	kg	Thực Phẩm
3077	28/03/2019	57L-8636	Dĩ An	Hồ Chí Minh	130240	Sản phẩm gà	1.600,00	kg	Thực Phẩm
3078	28/03/2019	51C-39323	Dĩ An	Hồ Chí Minh	130241	Sản phẩm gà	990,00	kg	Thực Phẩm
3079	28/03/2019	51C-23357	Dĩ An	Hồ Chí Minh	130242	Sản phẩm gà	1.100,00	kg	Thực Phẩm
3080	28/03/2019	57L-8636	Dĩ An	Hồ Chí Minh	130243	Sản phẩm gà	2.240,00	kg	Thực Phẩm
3081	28/03/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14977	Sản phẩm chế biến	15,60	kg	Thực Phẩm
3082	28/03/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14982	Sản phẩm chế biến	5,00	kg	Thực Phẩm
3083	28/03/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14983	Sản phẩm chế biến	3,60	kg	Thực Phẩm
3084	28/03/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14984	Sản phẩm chế biến	14,10	kg	Thực Phẩm
3085	28/03/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14985	Sản phẩm chế biến	15,60	kg	Thực Phẩm
3086	28/03/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14986	Sản phẩm chế biến	7,20	kg	Thực Phẩm
3087	28/03/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14987	Sản phẩm chế biến	15,60	kg	Thực Phẩm
3088	28/03/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14988	Sản phẩm chế biến	3,60	kg	Thực Phẩm
3089	28/03/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14990	Sản phẩm chế biến	16,30	kg	Thực Phẩm

3090	28/03/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14991	Sản phẩm chế biến	5,00	kg	Thực Phẩm
3091	28/03/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14992	Sản phẩm chế biến	17,70	kg	Thực Phẩm
3092	28/03/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14993	Sản phẩm chế biến	11,50	kg	Thực Phẩm
3093	28/03/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14994	Sản phẩm chế biến	5,00	kg	Thực Phẩm
3094	28/03/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14995	Sản phẩm chế biến	16,20	kg	Thực Phẩm
3095	28/03/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14997	Sản phẩm chế biến	17,00	kg	Thực Phẩm
3096	28/03/2019	50LD09436	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14999	Sản phẩm chế biến	111,08	kg	Thực Phẩm
3097	28/03/2019	51C08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14851	Sản phẩm chế biến	2,80	kg	Thực Phẩm
3098	28/03/2019	51C08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14852	Sản phẩm chế biến	5,70	kg	Thực Phẩm
3099	28/03/2019	51C08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14853	Sản phẩm chế biến	2,10	kg	Thực Phẩm
3100	28/03/2019	51C08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14855	Sản phẩm chế biến	3,60	kg	Thực Phẩm
3101	28/03/2019	51C08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14856	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
3102	28/03/2019	51C08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14857	Sản phẩm chế biến	17,00	kg	Thực Phẩm
3103	28/03/2019	51C08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14858	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
3104	28/03/2019	51C08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14859	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
3105	28/03/2019	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11951	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm
3106	28/03/2019	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11952	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm
3107	28/03/2019	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11953	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm
3108	28/03/2019	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11954	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm
3109	28/03/2019	51C-25253	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11955	Sản phẩm chế biến	48,00	kg	Thực Phẩm
3110	28/03/2019	51C-25253	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11956	Sản phẩm chế biến	25,50	kg	Thực Phẩm
3111	28/03/2019	51C-25253	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11957	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
3112	28/03/2019	50LD-11706	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11963	Sản phẩm chế biến	254,60	kg	Thực Phẩm
3113	28/03/2019	51C-94333	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11964	Sản phẩm chế biến	255,51	kg	Thực Phẩm
3114	28/03/2019	61C-33921	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11965	Sản phẩm chế biến	215,80	kg	Thực Phẩm
3115	28/03/2019	61C-33991	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11966	Sản phẩm chế biến	288,07	kg	Thực Phẩm
3116	28/03/2019	61C-28441	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11967	Sản phẩm chế biến	289,31	kg	Thực Phẩm
3117	28/03/2019	50LD-09266	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11968	Sản phẩm chế biến	325,51	kg	Thực Phẩm
3118	28/03/2019	51C-48748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15260	Sản phẩm chế biến	120,00	kg	Thực Phẩm
3119	28/03/2019	61C-01757	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15261	Sản phẩm chế biến	1.200,00	kg	Thực Phẩm
3120	28/03/2019	53p98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	11647	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
3121	28/03/2019	53p98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	11648	Sản phẩm chế biến	60,00	kg	Thực Phẩm

3122	28/03/2019	53p98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	11649	Sản phẩm chế biến	80,00	kg	Thực Phẩm
3123	28/03/2019	51c48991	Thuận An	Hồ Chí Minh	11650	Sản phẩm chế biến	38,00	kg	Thực Phẩm
3124	28/03/2019	51c87155	Thuận An	Hồ Chí Minh	15601	Sản phẩm chế biến	40,00	kg	Thực Phẩm
3125	28/03/2019	63c13240	Thuận An	Hồ Chí Minh	15602	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm
3126	28/03/2019	51c91962	Thuận An	Hồ Chí Minh	15603	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm
3127	28/03/2019	51c13386	Thuận An	Hồ Chí Minh	15604	Sản phẩm chế biến	2,20	kg	Thực Phẩm
3128	28/03/2019	57l8456	Thuận An	Hồ Chí Minh	15605	Sản phẩm chế biến	10,70	kg	Thực Phẩm
3129	28/03/2019	51c62089	Thuận An	Hồ Chí Minh	15606	Sản phẩm chế biến	6,90	kg	Thực Phẩm
3130	28/03/2019	51c13566	Thuận An	Hồ Chí Minh	15607	Sản phẩm chế biến	24,00	kg	Thực Phẩm
3131	28/03/2019	51c63158	Thuận An	Hồ Chí Minh	15608	Sản phẩm chế biến	13,20	kg	Thực Phẩm
3132	28/03/2019	51d33024	Thuận An	Hồ Chí Minh	15609	Sản phẩm chế biến	3,70	kg	Thực Phẩm
3133	28/03/2019	51d33094	Thuận An	Hồ Chí Minh	15610	Sản phẩm chế biến	0,60	kg	Thực Phẩm
3134	28/03/2019	51d41758	Thuận An	Hồ Chí Minh	15611	Sản phẩm chế biến	8,80	kg	Thực Phẩm
3135	28/03/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	15615	Sản phẩm chế biến	161,00	kg	Thực Phẩm
3136	28/03/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	15616	Sản phẩm chế biến	240,00	kg	Thực Phẩm
3137	28/03/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	15617	Sản phẩm chế biến	182,00	kg	Thực Phẩm
3138	28/03/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	15618	Sản phẩm chế biến	219,00	kg	Thực Phẩm
3139	28/03/2019	57M2718	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13482	Sản phẩm đông lạnh	500,00	kg	Thực Phẩm
3140	28/03/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14977	Sản phẩm đông lạnh	35,20	kg	Thực Phẩm
3141	28/03/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14978	Sản phẩm đông lạnh	17,60	kg	Thực Phẩm
3142	28/03/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14979	Sản phẩm đông lạnh	31,00	kg	Thực Phẩm
3143	28/03/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14980	Sản phẩm đông lạnh	2,00	kg	Thực Phẩm
3144	28/03/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14981	Sản phẩm đông lạnh	16,00	kg	Thực Phẩm
3145	28/03/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14982	Sản phẩm đông lạnh	48,00	kg	Thực Phẩm
3146	28/03/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14983	Sản phẩm đông lạnh	39,30	kg	Thực Phẩm
3147	28/03/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14984	Sản phẩm đông lạnh	36,20	kg	Thực Phẩm
3148	28/03/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14985	Sản phẩm đông lạnh	17,00	kg	Thực Phẩm
3149	28/03/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14986	Sản phẩm đông lạnh	29,00	kg	Thực Phẩm
3150	28/03/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14987	Sản phẩm đông lạnh	26,60	kg	Thực Phẩm
3151	28/03/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14988	Sản phẩm đông lạnh	36,70	kg	Thực Phẩm
3152	28/03/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14989	Sản phẩm đông lạnh	16,00	kg	Thực Phẩm
3153	28/03/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14990	Sản phẩm đông lạnh	63,40	kg	Thực Phẩm

3154	28/03/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14991	Sản phẩm đông lạnh	32,00	kg	Thực Phẩm
3155	28/03/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14992	Sản phẩm đông lạnh	43,40	kg	Thực Phẩm
3156	28/03/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14993	Sản phẩm đông lạnh	42,40	kg	Thực Phẩm
3157	28/03/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14994	Sản phẩm đông lạnh	17,00	kg	Thực Phẩm
3158	28/03/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14995	Sản phẩm đông lạnh	59,80	kg	Thực Phẩm
3159	28/03/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14996	Sản phẩm đông lạnh	30,00	kg	Thực Phẩm
3160	28/03/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14997	Sản phẩm đông lạnh	31,00	kg	Thực Phẩm
3161	28/03/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14998	Sản phẩm đông lạnh	5,20	kg	Thực Phẩm
3162	28/03/2019	50LD09436	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14999	Sản phẩm đông lạnh	558,40	kg	Thực Phẩm
3163	28/03/2019	51C08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14851	Sản phẩm đông lạnh	51,80	kg	Thực Phẩm
3164	28/03/2019	51C08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14852	Sản phẩm đông lạnh	21,20	kg	Thực Phẩm
3165	28/03/2019	51C08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14853	Sản phẩm đông lạnh	21,70	kg	Thực Phẩm
3166	28/03/2019	51C08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14854	Sản phẩm đông lạnh	44,10	kg	Thực Phẩm
3167	28/03/2019	51C08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14855	Sản phẩm đông lạnh	22,20	kg	Thực Phẩm
3168	28/03/2019	51C08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14856	Sản phẩm đông lạnh	27,90	kg	Thực Phẩm
3169	28/03/2019	51C08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14857	Sản phẩm đông lạnh	18,00	kg	Thực Phẩm
3170	28/03/2019	51C08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14859	Sản phẩm đông lạnh	17,60	kg	Thực Phẩm
3171	28/03/2019	51C08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14860	Sản phẩm đông lạnh	32,00	kg	Thực Phẩm
3172	28/03/2019	61C-26202	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15262	Sản phẩm đông lạnh	1.800,00	kg	Thực Phẩm
3173	28/03/2019	51C-95051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15266	Sản phẩm đông lạnh	454,50	kg	Thực Phẩm
3174	28/03/2019	51C-66925	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15274	Sản phẩm đông lạnh	800,00	kg	Thực Phẩm
3175	28/03/2019	51C-66925	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15275	Sản phẩm đông lạnh	1.190,00	kg	Thực Phẩm
3176	28/03/2019	50LD-07622	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15276	Sản phẩm đông lạnh	528,00	kg	Thực Phẩm
3177	28/03/2019	50LD-10016	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15278	Sản phẩm đông lạnh	806,00	kg	Thực Phẩm
3178	28/03/2019	61C-26202	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15299	Sản phẩm đông lạnh	600,00	kg	Thực Phẩm
3179	28/03/2019	61C-26202	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15301	Sản phẩm đông lạnh	1.800,00	kg	Thực Phẩm
3180	28/03/2019	60C-46961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15302	Sản phẩm đông lạnh	4.835,00	kg	Thực Phẩm
3181	28/03/2019	61C-15386	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15304	Sản phẩm đông lạnh	120,00	kg	Thực Phẩm
3182	28/03/2019	51C-66925	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15315	Sản phẩm đông lạnh	2.004,00	kg	Thực Phẩm
3183	28/03/2019	61C26590	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	1144	Sản phẩm đông lạnh	8,00	kg	Thực Phẩm
3184	28/03/2019	51D24308	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	1145	Sản phẩm đông lạnh	214,00	kg	Thực Phẩm
3185	28/03/2019	51D24308	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	1146	Sản phẩm đông lạnh	91,00	kg	Thực Phẩm

3186	28/03/2019	61C28441	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	1147	Sản phẩm đông lạnh	40,00	kg	Thực Phẩm
3187	28/03/2019	51C95816	Thuận An	Hồ Chí Minh	124647	Sản phẩm heo	880,00	kg	Thực Phẩm
3188	28/03/2019	51C91720	Thuận An	Hồ Chí Minh	124648	Sản phẩm heo	900,00	kg	Thực Phẩm
3189	28/03/2019	51D08774	Thuận An	Hồ Chí Minh	124649	Sản phẩm heo	800,00	kg	Thực Phẩm
3190	28/03/2019	51C95035	Thuận An	Hồ Chí Minh	124650	Sản phẩm heo	1.100,00	kg	Thực Phẩm
3191	28/03/2019	51C93498	Thuận An	Hồ Chí Minh	130251	Sản phẩm heo	900,00	kg	Thực Phẩm
3192	28/03/2019	51C95246	Thuận An	Hồ Chí Minh	130252	Sản phẩm heo	1.150,00	kg	Thực Phẩm
3193	28/03/2019	57L7378	Thuận An	Hồ Chí Minh	130253	Sản phẩm heo	820,00	kg	Thực Phẩm
3194	28/03/2019	51C94691	Thuận An	Hồ Chí Minh	130254	Sản phẩm heo	840,00	kg	Thực Phẩm
3195	28/03/2019	51C94691	Thuận An	Hồ Chí Minh	130255	Sản phẩm heo	870,00	kg	Thực Phẩm
3196	28/03/2019	61L8421	Thuận An	Hồ Chí Minh	5298	Thịt Vịt	60,00	kg	Thực Phẩm
3197	28/03/2019	61L8421	Thuận An	Hồ Chí Minh	5299	Thịt Vịt	60,00	kg	Thực Phẩm
3198	28/03/2019	61L8421	Thuận An	Hồ Chí Minh	5300	Thịt Vịt	40,00	kg	Thực Phẩm
3199	29/03/2019	57M-3602	Dĩ An	Hồ Chí Minh	130244	Sản phẩm gà	1.450,00	kg	Thực Phẩm
3200	29/03/2019	51C-39323	Dĩ An	Hồ Chí Minh	130245	Sản phẩm gà	1.100,00	kg	Thực Phẩm
3201	29/03/2019	57L-8622	Dĩ An	Hồ Chí Minh	130246	Sản phẩm gà	600,00	kg	Thực Phẩm
3202	29/03/2019	51C-53525	Dĩ An	Hồ Chí Minh	130247	Sản phẩm gà	1.065,00	kg	Thực Phẩm
3203	29/03/2019	51C-21878	Dĩ An	Hồ Chí Minh	501	Sản phẩm gà	820,00	kg	Thực Phẩm
3204	29/03/2019	57L-1982	Dĩ An	Hồ Chí Minh	502	Sản phẩm gà	900,00	kg	Thực Phẩm
3205	29/03/2019	51C-23357	Dĩ An	Hồ Chí Minh	503	Sản phẩm gà	900,00	kg	Thực Phẩm
3206	29/03/2019	57L8636	Dĩ An	Hồ Chí Minh	124686	Sản phẩm gà	1.700,00	kg	Thực Phẩm
3207	29/03/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13488	Sản phẩm chế biến	3,60	kg	Thực Phẩm
3208	29/03/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13489	Sản phẩm chế biến	17,76	kg	Thực Phẩm
3209	29/03/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13491	Sản phẩm chế biến	4,32	kg	Thực Phẩm
3210	29/03/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13492	Sản phẩm chế biến	4,32	kg	Thực Phẩm
3211	29/03/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13493	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
3212	29/03/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13494	Sản phẩm chế biến	3,60	kg	Thực Phẩm
3213	29/03/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13495	Sản phẩm chế biến	15,80	kg	Thực Phẩm
3214	29/03/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13496	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
3215	29/03/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13497	Sản phẩm chế biến	3,60	kg	Thực Phẩm
3216	29/03/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13498	Sản phẩm chế biến	18,00	kg	Thực Phẩm
3217	29/03/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17551	Sản phẩm chế biến	5,76	kg	Thực Phẩm

3218	29/03/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17552	Sản phẩm chế biến	3,60	kg	Thực Phẩm
3219	29/03/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17553	Sản phẩm chế biến	8,60	kg	Thực Phẩm
3220	29/03/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17554	Sản phẩm chế biến	3,60	kg	Thực Phẩm
3221	29/03/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17555	Sản phẩm chế biến	5,76	kg	Thực Phẩm
3222	29/03/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17556	Sản phẩm chế biến	5,76	kg	Thực Phẩm
3223	29/03/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17557	Sản phẩm chế biến	7,20	kg	Thực Phẩm
3224	29/03/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17559	Sản phẩm chế biến	27,36	kg	Thực Phẩm
3225	29/03/2019	51D-43322	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13991	Sản phẩm chế biến	364,00	kg	Thực Phẩm
3226	29/03/2019	51D-43322	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13992	Sản phẩm chế biến	264,00	kg	Thực Phẩm
3227	29/03/2019	61C-19454	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13993	Sản phẩm chế biến	454,00	kg	Thực Phẩm
3228	29/03/2019	51D-43401	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13994	Sản phẩm chế biến	224,00	kg	Thực Phẩm
3229	29/03/2019	51D-43401	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13995	Sản phẩm chế biến	200,00	kg	Thực Phẩm
3230	29/03/2019	61C-29570	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13996	Sản phẩm chế biến	254,00	kg	Thực Phẩm
3231	29/03/2019	51D-43480	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13997	Sản phẩm chế biến	454,00	kg	Thực Phẩm
3232	29/03/2019	61C-29320	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15951	Sản phẩm chế biến	484,00	kg	Thực Phẩm
3233	29/03/2019	51D-43539	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15952	Sản phẩm chế biến	624,00	kg	Thực Phẩm
3234	29/03/2019	51D-43539	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15953	Sản phẩm chế biến	290,00	kg	Thực Phẩm
3235	29/03/2019	51D-43539	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15954	Sản phẩm chế biến	320,00	kg	Thực Phẩm
3236	29/03/2019	51D-43539	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15955	Sản phẩm chế biến	324,00	kg	Thực Phẩm
3237	29/03/2019	50LD-08493	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15862,5	Sản phẩm chế biến	98,50	kg	Thực Phẩm
3238	29/03/2019	51C-28969	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15866,5	Sản phẩm chế biến	239,90	kg	Thực Phẩm
3239	29/03/2019	51C-25253	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11980	Sản phẩm chế biến	11,00	kg	Thực Phẩm
3240	29/03/2019	51C-25253	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11981	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm
3241	29/03/2019	51C-25253	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11982	Sản phẩm chế biến	30,00	kg	Thực Phẩm
3242	29/03/2019	51C-25253	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11983	Sản phẩm chế biến	35,00	kg	Thực Phẩm
3243	29/03/2019	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11991	Sản phẩm chế biến	29,70	kg	Thực Phẩm
3244	29/03/2019	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11992	Sản phẩm chế biến	20,70	kg	Thực Phẩm
3245	29/03/2019	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11993	Sản phẩm chế biến	24,00	kg	Thực Phẩm
3246	29/03/2019	51C-25497	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15101	Sản phẩm chế biến	9,00	kg	Thực Phẩm
3247	29/03/2019	51C-25497	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15102	Sản phẩm chế biến	35,00	kg	Thực Phẩm
3248	29/03/2019	57L-1481	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15107	Sản phẩm chế biến	67,00	kg	Thực Phẩm
3249	29/03/2019	57L-1481	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15108	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm

3250	29/03/2019	51C-48748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15317	Sản phẩm chế biến	137,00	kg	Thực Phẩm
3251	29/03/2019	61C-01757	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15318	Sản phẩm chế biến	860,00	kg	Thực Phẩm
3252	29/03/2019	51C-19968	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15333	Sản phẩm chế biến	550,00	kg	Thực Phẩm
3253	29/03/2019	61C28239	Dĩ An	Hồ Chí Minh	124675	Sản phẩm chế biến	255,51	kg	Thực Phẩm
3254	29/03/2019	61C33921	Dĩ An	Hồ Chí Minh	124676	Sản phẩm chế biến	215,80	kg	Thực Phẩm
3255	29/03/2019	61C33991	Dĩ An	Hồ Chí Minh	124677	Sản phẩm chế biến	228,20	kg	Thực Phẩm
3256	29/03/2019	50LD12399	Dĩ An	Hồ Chí Minh	124678	Sản phẩm chế biến	314,40	kg	Thực Phẩm
3257	29/03/2019	50LD11706	Dĩ An	Hồ Chí Minh	124679	Sản phẩm chế biến	254,60	kg	Thực Phẩm
3258	29/03/2019	51C94333	Dĩ An	Hồ Chí Minh	124680	Sản phẩm chế biến	263,05	kg	Thực Phẩm
3259	29/03/2019	60C00417	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	132467	Sản phẩm chế biến	26,00	kg	Thực Phẩm
3260	29/03/2019	60C00417	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	132468	Sản phẩm chế biến	16,00	kg	Thực Phẩm
3261	29/03/2019	60C00417	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	132469	Sản phẩm chế biến	6,00	kg	Thực Phẩm
3262	29/03/2019	60C00417	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	132470	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm
3263	29/03/2019	60C00417	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	132471	Sản phẩm chế biến	84,00	kg	Thực Phẩm
3264	29/03/2019	51C-74452	Thuận An	Hồ Chí Minh	11970	Sản phẩm chế biến	4,00	kg	Thực Phẩm
3265	29/03/2019	51C-74452	Thuận An	Hồ Chí Minh	11971	Sản phẩm chế biến	29,00	kg	Thực Phẩm
3266	29/03/2019	51C-40450	Thuận An	Hồ Chí Minh	11972	Sản phẩm chế biến	22,00	kg	Thực Phẩm
3267	29/03/2019	51C48991	Thuận An	Hồ Chí Minh	11487	Sản phẩm chế biến	38,00	kg	Thực Phẩm
3268	29/03/2019	51D16252	Thuận An	Hồ Chí Minh	11488	Sản phẩm chế biến	40,00	kg	Thực Phẩm
3269	29/03/2019	63C13240	Thuận An	Hồ Chí Minh	11489	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm
3270	29/03/2019	51C91962	Thuận An	Hồ Chí Minh	11490	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm
3271	29/03/2019	51C13386	Thuận An	Hồ Chí Minh	11491	Sản phẩm chế biến	7,00	kg	Thực Phẩm
3272	29/03/2019	57L8456	Thuận An	Hồ Chí Minh	11492	Sản phẩm chế biến	23,00	kg	Thực Phẩm
3273	29/03/2019	51C62089	Thuận An	Hồ Chí Minh	11493	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
3274	29/03/2019	51C13566	Thuận An	Hồ Chí Minh	11494	Sản phẩm chế biến	29,00	kg	Thực Phẩm
3275	29/03/2019	51C63158	Thuận An	Hồ Chí Minh	11495	Sản phẩm chế biến	25,00	kg	Thực Phẩm
3276	29/03/2019	51D33024	Thuận An	Hồ Chí Minh	11496	Sản phẩm chế biến	8,00	kg	Thực Phẩm
3277	29/03/2019	51D33094	Thuận An	Hồ Chí Minh	11497	Sản phẩm chế biến	2,00	kg	Thực Phẩm
3278	29/03/2019	51D41758	Thuận An	Hồ Chí Minh	11498	Sản phẩm chế biến	13,00	kg	Thực Phẩm
3279	29/03/2019	51D16252	Thuận An	Hồ Chí Minh	11499	Sản phẩm chế biến	15,00	kg	Thực Phẩm
3280	29/03/2019	51D42414	Thuận An	Hồ Chí Minh	11500	Sản phẩm chế biến	15,00	kg	Thực Phẩm
3281	29/03/2019	53P98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	11501	Sản phẩm chế biến	80,00	kg	Thực Phẩm

3282	29/03/2019	53P98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	11502	Sản phẩm chế biến	60,00	kg	Thực Phẩm
3283	29/03/2019	53P98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	11503	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
3284	29/03/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	11420	Sản phẩm chế biến	207,00	kg	Thực Phẩm
3285	29/03/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	11421	Sản phẩm chế biến	246,00	kg	Thực Phẩm
3286	29/03/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	11422	Sản phẩm chế biến	220,00	kg	Thực Phẩm
3287	29/03/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	11423	Sản phẩm chế biến	422,00	kg	Thực Phẩm
3288	29/03/2019	61E138382	Thuận An	Hồ Chí Minh	11424	Sản phẩm chế biến	2,00	kg	Thực Phẩm
3289	29/03/2019	61E138382	Thuận An	Hồ Chí Minh	11425	Sản phẩm chế biến	13,00	kg	Thực Phẩm
3290	29/03/2019	51C34660	Thuận An	Hồ Chí Minh	17204	Sản phẩm chế biến	32,00	kg	Thực Phẩm
3291	29/03/2019	61C19304	Thuận An	Hồ Chí Minh	7484	Sản phẩm chế biến	59,00	kg	Thực Phẩm
3292	29/03/2019	61C19304	Thuận An	Hồ Chí Minh	7485	Sản phẩm chế biến	113,00	kg	Thực Phẩm
3293	29/03/2019	51C72677	Thuận An	Hồ Chí Minh	7486	Sản phẩm chế biến	26,00	kg	Thực Phẩm
3294	29/03/2019	61C03886	Thuận An	Hồ Chí Minh	7487	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
3295	29/03/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13488	Sản phẩm đông lạnh	29,00	kg	Thực Phẩm
3296	29/03/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13489	Sản phẩm đông lạnh	60,00	kg	Thực Phẩm
3297	29/03/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13490	Sản phẩm đông lạnh	78,10	kg	Thực Phẩm
3298	29/03/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13491	Sản phẩm đông lạnh	49,70	kg	Thực Phẩm
3299	29/03/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13492	Sản phẩm đông lạnh	68,40	kg	Thực Phẩm
3300	29/03/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13493	Sản phẩm đông lạnh	37,50	kg	Thực Phẩm
3301	29/03/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13494	Sản phẩm đông lạnh	15,00	kg	Thực Phẩm
3302	29/03/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13495	Sản phẩm đông lạnh	28,50	kg	Thực Phẩm
3303	29/03/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13496	Sản phẩm đông lạnh	37,50	kg	Thực Phẩm
3304	29/03/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13497	Sản phẩm đông lạnh	75,00	kg	Thực Phẩm
3305	29/03/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13498	Sản phẩm đông lạnh	45,00	kg	Thực Phẩm
3306	29/03/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13499	Sản phẩm đông lạnh	56,40	kg	Thực Phẩm
3307	29/03/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13500	Sản phẩm đông lạnh	35,80	kg	Thực Phẩm
3308	29/03/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17551	Sản phẩm đông lạnh	60,30	kg	Thực Phẩm
3309	29/03/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17552	Sản phẩm đông lạnh	52,50	kg	Thực Phẩm
3310	29/03/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17553	Sản phẩm đông lạnh	75,00	kg	Thực Phẩm
3311	29/03/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17554	Sản phẩm đông lạnh	61,60	kg	Thực Phẩm
3312	29/03/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17555	Sản phẩm đông lạnh	77,50	kg	Thực Phẩm
3313	29/03/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17556	Sản phẩm đông lạnh	68,10	kg	Thực Phẩm

3314	29/03/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17557	Sản phẩm đông lạnh	83,10	kg	Thực Phẩm
3315	29/03/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17558	Sản phẩm đông lạnh	28,00	kg	Thực Phẩm
3316	29/03/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17559	Sản phẩm đông lạnh	84,00	kg	Thực Phẩm
3317	29/03/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17560	Sản phẩm đông lạnh	42,00	kg	Thực Phẩm
3318	29/03/2019	51C95051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17561	Sản phẩm đông lạnh	616,89	kg	Thực Phẩm
3319	29/03/2019	51C95051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17561	Sản phẩm đông lạnh	28,00	kg	Thực Phẩm
3320	29/03/2019	51C96082	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17562	Sản phẩm đông lạnh	2,75	kg	Thực Phẩm
3321	29/03/2019	51C96082	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17563	Sản phẩm đông lạnh	2,09	kg	Thực Phẩm
3322	29/03/2019	51C86243	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17564	Sản phẩm đông lạnh	3.000,00	kg	Thực Phẩm
3323	29/03/2019	50LD08493	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17565	Sản phẩm đông lạnh	4.755,00	kg	Thực Phẩm
3324	29/03/2019	57K5603	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17567	Sản phẩm đông lạnh	599,61	kg	Thực Phẩm
3325	29/03/2019	51D-43322	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13991	Sản phẩm đông lạnh	84,00	kg	Thực Phẩm
3326	29/03/2019	51D-43322	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13992	Sản phẩm đông lạnh	56,00	kg	Thực Phẩm
3327	29/03/2019	61C-19454	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13993	Sản phẩm đông lạnh	70,00	kg	Thực Phẩm
3328	29/03/2019	51D-43401	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13994	Sản phẩm đông lạnh	42,00	kg	Thực Phẩm
3329	29/03/2019	51D-43401	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13995	Sản phẩm đông lạnh	300,00	kg	Thực Phẩm
3330	29/03/2019	61C-29570	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13996	Sản phẩm đông lạnh	28,00	kg	Thực Phẩm
3331	29/03/2019	51D-43480	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13997	Sản phẩm đông lạnh	182,00	kg	Thực Phẩm
3332	29/03/2019	61C-29320	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15951	Sản phẩm đông lạnh	70,00	kg	Thực Phẩm
3333	29/03/2019	51D-43539	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15952	Sản phẩm đông lạnh	112,00	kg	Thực Phẩm
3334	29/03/2019	51D-43539	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15953	Sản phẩm đông lạnh	70,00	kg	Thực Phẩm
3335	29/03/2019	51D-43539	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15954	Sản phẩm đông lạnh	70,00	kg	Thực Phẩm
3336	29/03/2019	51D-43539	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15955	Sản phẩm đông lạnh	112,00	kg	Thực Phẩm
3337	29/03/2019	57L-9810	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11973	Sản phẩm đông lạnh	176,30	kg	Thực Phẩm
3338	29/03/2019	57L-9810	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11974	Sản phẩm đông lạnh	132,20	kg	Thực Phẩm
3339	29/03/2019	57L-9810	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11975	Sản phẩm đông lạnh	234,70	kg	Thực Phẩm
3340	29/03/2019	57L-9810	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11976	Sản phẩm đông lạnh	376,20	kg	Thực Phẩm
3341	29/03/2019	57L-9810	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11977	Sản phẩm đông lạnh	139,40	kg	Thực Phẩm
3342	29/03/2019	57L-9810	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11978	Sản phẩm đông lạnh	118,40	kg	Thực Phẩm
3343	29/03/2019	57L-9810	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11979	Sản phẩm đông lạnh	456,30	kg	Thực Phẩm
3344	29/03/2019	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11994	Sản phẩm đông lạnh	244,10	kg	Thực Phẩm
3345	29/03/2019	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	11995	Sản phẩm đông lạnh	281,70	kg	Thực Phẩm

3346	29/03/2019	51C-25497	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15103	Sản phẩm đông lạnh	87,90	kg	Thực Phẩm
3347	29/03/2019	51C-25497	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15104	Sản phẩm đông lạnh	207,30	kg	Thực Phẩm
3348	29/03/2019	51C-25497	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15105	Sản phẩm đông lạnh	100,00	kg	Thực Phẩm
3349	29/03/2019	51C-25497	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15106	Sản phẩm đông lạnh	159,60	kg	Thực Phẩm
3350	29/03/2019	57L-1481	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15109	Sản phẩm đông lạnh	30,00	kg	Thực Phẩm
3351	29/03/2019	57L-1481	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15110	Sản phẩm đông lạnh	118,40	kg	Thực Phẩm
3352	29/03/2019	57L-1481	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15111	Sản phẩm đông lạnh	137,00	kg	Thực Phẩm
3353	29/03/2019	57L-1481	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15112	Sản phẩm đông lạnh	426,30	kg	Thực Phẩm
3354	29/03/2019	61C-26202	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15321	Sản phẩm đông lạnh	1.800,00	kg	Thực Phẩm
3355	29/03/2019	61C-28441	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15322	Sản phẩm đông lạnh	454,50	kg	Thực Phẩm
3356	29/03/2019	51C-99908	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15325	Sản phẩm đông lạnh	1.200,00	kg	Thực Phẩm
3357	29/03/2019	50LD-10023	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15331	Sản phẩm đông lạnh	1.072,00	kg	Thực Phẩm
3358	29/03/2019	61LD-05433	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15334	Sản phẩm đông lạnh	1.657,00	kg	Thực Phẩm
3359	29/03/2019	61LD-05375	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15336	Sản phẩm đông lạnh	6.990,00	kg	Thực Phẩm
3360	29/03/2019	61C26590	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	132453	Sản phẩm đông lạnh	30,00	kg	Thực Phẩm
3361	29/03/2019	51D24308	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	132454	Sản phẩm đông lạnh	163,00	kg	Thực Phẩm
3362	29/03/2019	61C26457	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	132456	Sản phẩm đông lạnh	99,00	kg	Thực Phẩm
3363	29/03/2019	61C26457	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	132456	Sản phẩm đông lạnh	20,00	kg	Thực Phẩm
3364	29/03/2019	51C84018	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	132466	Sản phẩm đông lạnh	1.516,00	kg	Thực Phẩm
3365	29/03/2019	51c95816	Thuận An	Hồ Chí Minh	130007	Sản phẩm Heo	960,00	kg	Thực Phẩm
3366	29/03/2019	51c95035	Thuận An	Hồ Chí Minh	130008	Sản phẩm Heo	900,00	kg	Thực Phẩm
3367	29/03/2019	51D08774	Thuận An	Hồ Chí Minh	130009	Sản phẩm Heo	800,00	kg	Thực Phẩm
3368	29/03/2019	57L7378	Thuận An	Hồ Chí Minh	130010	Sản phẩm Heo	740,00	kg	Thực Phẩm
3369	29/03/2019	51C91720	Thuận An	Hồ Chí Minh	130011	Sản phẩm Heo	900,00	kg	Thực Phẩm
3370	29/03/2019	51C95246	Thuận An	Hồ Chí Minh	130012	Sản phẩm Heo	1.150,00	kg	Thực Phẩm
3371	29/03/2019	51C93498	Thuận An	Hồ Chí Minh	130013	Sản phẩm Heo	1.100,00	kg	Thực Phẩm
3372	29/03/2019	51C94691	Thuận An	Hồ Chí Minh	130014	Sản phẩm Heo	700,00	kg	Thực Phẩm
3373	29/03/2019	51C94691	Thuận An	Hồ Chí Minh	130015	Sản phẩm Heo	700,00	kg	Thực Phẩm
3374	29/03/2019	61L8421	Thuận An	Hồ Chí Minh	11001	Thịt Vịt	70,00	kg	Thực Phẩm
3375	29/03/2019	61L8421	Thuận An	Hồ Chí Minh	11002	Thịt Vịt	60,00	kg	Thực Phẩm
3376	30/03/2019	57L-8636	Dĩ An	Hồ Chí Minh	504	Sản phẩm gà	1.810,00	kg	Thực Phẩm
3377	30/03/2019	51C-53328	Dĩ An	Hồ Chí Minh	505	Sản phẩm gà	700,00	kg	Thực Phẩm

3378	30/03/2019	57M3602	Dĩ An	Hồ Chí Minh	124687	Sản phẩm gà	1.810,00	kg	Thực Phẩm
3379	30/03/2019	51C21878	Dĩ An	Hồ Chí Minh	124688	Sản phẩm gà	1.000,00	kg	Thực Phẩm
3380	30/03/2019	57L8622	Dĩ An	Hồ Chí Minh	124690	Sản phẩm gà	600,00	kg	Thực Phẩm
3381	30/03/2019	51C39323	Dĩ An	Hồ Chí Minh	124691	Sản phẩm gà	1.090,00	kg	Thực Phẩm
3382	30/03/2019	57L1982	Dĩ An	Hồ Chí Minh	124692	Sản phẩm gà	835,00	kg	Thực Phẩm
3383	30/03/2019	51C53525	Dĩ An	Hồ Chí Minh	124693	Sản phẩm gà	955,00	kg	Thực Phẩm
3384	30/03/2019	51C23357	Dĩ An	Hồ Chí Minh	124694	Sản phẩm gà	900,00	kg	Thực Phẩm
3385	30/03/2019	51D43401	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15000	Sản phẩm chế biến	818,00	kg	Thực Phẩm
3386	30/03/2019	51D43539	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14861	Sản phẩm chế biến	314,00	kg	Thực Phẩm
3387	30/03/2019	51D43480	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14862	Sản phẩm chế biến	324,00	kg	Thực Phẩm
3388	30/03/2019	51D43480	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14863	Sản phẩm chế biến	124,00	kg	Thực Phẩm
3389	30/03/2019	61C29570	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14864	Sản phẩm chế biến	274,00	kg	Thực Phẩm
3390	30/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15878,5	Sản phẩm chế biến	5,76	kg	Thực Phẩm
3391	30/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15879,5	Sản phẩm chế biến	17,76	kg	Thực Phẩm
3392	30/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15880,61	Sản phẩm chế biến	14,16	kg	Thực Phẩm
3393	30/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15881,94	Sản phẩm chế biến	5,76	kg	Thực Phẩm
3394	30/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15882,94	Sản phẩm chế biến	17,76	kg	Thực Phẩm
3395	30/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15883,78	Sản phẩm chế biến	7,70	kg	Thực Phẩm
3396	30/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15884,78	Sản phẩm chế biến	2,50	kg	Thực Phẩm
3397	30/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15885,78	Sản phẩm chế biến	1,00	kg	Thực Phẩm
3398	30/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15886,78	Sản phẩm chế biến	7,20	kg	Thực Phẩm
3399	30/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15887,78	Sản phẩm chế biến	5,76	kg	Thực Phẩm
3400	30/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15888,78	Sản phẩm chế biến	3,60	kg	Thực Phẩm
3401	30/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15889,78	Sản phẩm chế biến	2,00	kg	Thực Phẩm
3402	30/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15890,78	Sản phẩm chế biến	10,40	kg	Thực Phẩm
3403	30/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15891,78	Sản phẩm chế biến	5,76	kg	Thực Phẩm
3404	30/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15892,78	Sản phẩm chế biến	13,60	kg	Thực Phẩm
3405	30/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15893,78	Sản phẩm chế biến	1,00	kg	Thực Phẩm
3406	30/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15894,78	Sản phẩm chế biến	2,00	kg	Thực Phẩm
3407	30/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15895,78	Sản phẩm chế biến	1,00	kg	Thực Phẩm
3408	30/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15896,78	Sản phẩm chế biến	1,00	kg	Thực Phẩm
3409	30/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15897,78	Sản phẩm chế biến	4,32	kg	Thực Phẩm

3410	30/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15898,78	Sản phẩm chế biến	2,88	kg	Thực Phẩm
3411	30/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18751	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm
3412	30/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18752	Sản phẩm chế biến	1,44	kg	Thực Phẩm
3413	30/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18752,5	Sản phẩm chế biến	2,00	kg	Thực Phẩm
3414	30/03/2019	51C-34599	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18753,9	Sản phẩm chế biến	9,30	kg	Thực Phẩm
3415	30/03/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18754,9	Sản phẩm chế biến	5,76	kg	Thực Phẩm
3416	30/03/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18756,07	Sản phẩm chế biến	17,00	kg	Thực Phẩm
3417	30/03/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18757,07	Sản phẩm chế biến	19,20	kg	Thực Phẩm
3418	30/03/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18758,07	Sản phẩm chế biến	11,52	kg	Thực Phẩm
3419	30/03/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18759,07	Sản phẩm chế biến	17,00	kg	Thực Phẩm
3420	30/03/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18760,07	Sản phẩm chế biến	18,36	kg	Thực Phẩm
3421	30/03/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18761,07	Sản phẩm chế biến	30,00	kg	Thực Phẩm
3422	30/03/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18762,07	Sản phẩm chế biến	5,00	kg	Thực Phẩm
3423	30/03/2019	51C-75541	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18763,07	Sản phẩm chế biến	183,00	kg	Thực Phẩm
3424	30/03/2019	51C-75541	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18764,07	Sản phẩm chế biến	317,00	kg	Thực Phẩm
3425	30/03/2019	51C-75541	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18765,07	Sản phẩm chế biến	240,00	kg	Thực Phẩm
3426	30/03/2019	51C-75541	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18766,07	Sản phẩm chế biến	234,00	kg	Thực Phẩm
3427	30/03/2019	51D-40525	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18768,07	Sản phẩm chế biến	15,00	kg	Thực Phẩm
3428	30/03/2019	51C-96091	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18770,07	Sản phẩm chế biến	15,00	kg	Thực Phẩm
3429	30/03/2019	51E-02307	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18771,07	Sản phẩm chế biến	354,40	kg	Thực Phẩm
3430	30/03/2019	51E-02307	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18772,07	Sản phẩm chế biến	272,40	kg	Thực Phẩm
3431	30/03/2019	51E-02307	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18773,07	Sản phẩm chế biến	280,80	kg	Thực Phẩm
3432	30/03/2019	51E-02307	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18774,07	Sản phẩm chế biến	321,20	kg	Thực Phẩm
3433	30/03/2019	51D-26271	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18775,07	Sản phẩm chế biến	15,00	kg	Thực Phẩm
3434	30/03/2019	51C-96082	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18776,07	Sản phẩm chế biến	14,10	kg	Thực Phẩm
3435	30/03/2019	61LD-2910	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18777,07	Sản phẩm chế biến	151,80	kg	Thực Phẩm
3436	30/03/2019	61LD-2910	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18778,07	Sản phẩm chế biến	201,00	kg	Thực Phẩm
3437	30/03/2019	61LD-2910	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18779,07	Sản phẩm chế biến	348,00	kg	Thực Phẩm
3438	30/03/2019	61LD-2910	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18780,07	Sản phẩm chế biến	225,00	kg	Thực Phẩm
3439	30/03/2019	51D-43437	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18781,07	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
3440	30/03/2019	51C-75541	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18785,07	Sản phẩm chế biến	488,00	kg	Thực Phẩm
3441	30/03/2019	51C-75541	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18786,07	Sản phẩm chế biến	225,00	kg	Thực Phẩm

3442	30/03/2019	51C-75541	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18787,07	Sản phẩm chế biến	341,00	kg	Thực Phẩm
3443	30/03/2019	61LD-2910	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18788,07	Sản phẩm chế biến	182,60	kg	Thực Phẩm
3444	30/03/2019	61LD-2910	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18789,07	Sản phẩm chế biến	245,80	kg	Thực Phẩm
3445	30/03/2019	61LD-2910	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18790,07	Sản phẩm chế biến	269,60	kg	Thực Phẩm
3446	30/03/2019	61LD-2910	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18791,07	Sản phẩm chế biến	268,40	kg	Thực Phẩm
3447	30/03/2019	61LD-2910	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18792,07	Sản phẩm chế biến	218,80	kg	Thực Phẩm
3448	30/03/2019	51E-02307	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18793,07	Sản phẩm chế biến	239,00	kg	Thực Phẩm
3449	30/03/2019	51E-02307	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18794,07	Sản phẩm chế biến	25,00	kg	Thực Phẩm
3450	30/03/2019	51E-02307	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18795,07	Sản phẩm chế biến	269,40	kg	Thực Phẩm
3451	30/03/2019	51E-02307	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18796,07	Sản phẩm chế biến	213,40	kg	Thực Phẩm
3452	30/03/2019	51C-96333	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18797,07	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm
3453	30/03/2019	51D-41248	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18798,07	Sản phẩm chế biến	9,50	kg	Thực Phẩm
3454	30/03/2019	57L-9810	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15125	Sản phẩm chế biến	11,00	kg	Thực Phẩm
3455	30/03/2019	57L-9810	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15126	Sản phẩm chế biến	15,00	kg	Thực Phẩm
3456	30/03/2019	57L-9810	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15127	Sản phẩm chế biến	55,00	kg	Thực Phẩm
3457	30/03/2019	50LD-12399	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15134	Sản phẩm chế biến	340,74	kg	Thực Phẩm
3458	30/03/2019	51C-94333	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15135	Sản phẩm chế biến	539,26	kg	Thực Phẩm
3459	30/03/2019	61C-33921	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15136	Sản phẩm chế biến	217,96	kg	Thực Phẩm
3460	30/03/2019	61C-33991	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15137	Sản phẩm chế biến	203,91	kg	Thực Phẩm
3461	30/03/2019	61C-28441	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15138	Sản phẩm chế biến	311,15	kg	Thực Phẩm
3462	30/03/2019	50LD-09266	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15139	Sản phẩm chế biến	253,41	kg	Thực Phẩm
3463	30/03/2019	51C-48748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15345	Sản phẩm chế biến	253,50	kg	Thực Phẩm
3464	30/03/2019	61C-01757	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15346	Sản phẩm chế biến	1.400,00	kg	Thực Phẩm
3465	30/03/2019	51C-68862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15351	Sản phẩm chế biến	27,80	kg	Thực Phẩm
3466	30/03/2019	51C-68862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15352	Sản phẩm chế biến	54,30	kg	Thực Phẩm
3467	30/03/2019	51C-68862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15353	Sản phẩm chế biến	132,10	kg	Thực Phẩm
3468	30/03/2019	51C-68862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15354	Sản phẩm chế biến	40,30	kg	Thực Phẩm
3469	30/03/2019	51C48991	Thuận An	Hồ Chí Minh	11504	Sản phẩm chế biến	38,00	kg	Thực Phẩm
3470	30/03/2019	51C87155	Thuận An	Hồ Chí Minh	11505	Sản phẩm chế biến	40,00	kg	Thực Phẩm
3471	30/03/2019	63C13240	Thuận An	Hồ Chí Minh	11506	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm
3472	30/03/2019	51C91962	Thuận An	Hồ Chí Minh	11507	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm
3473	30/03/2019	51C13386	Thuận An	Hồ Chí Minh	11508	Sản phẩm chế biến	7,00	kg	Thực Phẩm

3474	30/03/2019	57L8456	Thuận An	Hồ Chí Minh	11509	Sản phẩm chế biến	23,00	kg	Thực Phẩm
3475	30/03/2019	51C62089	Thuận An	Hồ Chí Minh	11510	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
3476	30/03/2019	51C13566	Thuận An	Hồ Chí Minh	11511	Sản phẩm chế biến	29,00	kg	Thực Phẩm
3477	30/03/2019	51C63158	Thuận An	Hồ Chí Minh	11512	Sản phẩm chế biến	25,00	kg	Thực Phẩm
3478	30/03/2019	51D33024	Thuận An	Hồ Chí Minh	11513	Sản phẩm chế biến	8,00	kg	Thực Phẩm
3479	30/03/2019	51D33094	Thuận An	Hồ Chí Minh	11514	Sản phẩm chế biến	2,00	kg	Thực Phẩm
3480	30/03/2019	51D41758	Thuận An	Hồ Chí Minh	11515	Sản phẩm chế biến	13,00	kg	Thực Phẩm
3481	30/03/2019	51D42414	Thuận An	Hồ Chí Minh	11516	Sản phẩm chế biến	15,00	kg	Thực Phẩm
3482	30/03/2019	53P98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	11517	Sản phẩm chế biến	80,00	kg	Thực Phẩm
3483	30/03/2019	53P98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	11518	Sản phẩm chế biến	60,00	kg	Thực Phẩm
3484	30/03/2019	53P98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	11519	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
3485	30/03/2019	61E138382	Thuận An	Hồ Chí Minh	11426	Sản phẩm chế biến	5,00	kg	Thực Phẩm
3486	30/03/2019	61LD-00333	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15974	Sản phẩm đông lạnh	703,71	kg	Thực Phẩm
3487	30/03/2019	61LD-00379	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15975	Sản phẩm đông lạnh	77,27	kg	Thực Phẩm
3488	30/03/2019	51D43401	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15000	Sản phẩm đông lạnh	280,00	kg	Thực Phẩm
3489	30/03/2019	51D43539	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14861	Sản phẩm đông lạnh	126,00	kg	Thực Phẩm
3490	30/03/2019	51D43480	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14862	Sản phẩm đông lạnh	56,00	kg	Thực Phẩm
3491	30/03/2019	51D43480	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14863	Sản phẩm đông lạnh	84,00	kg	Thực Phẩm
3492	30/03/2019	61C29570	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14864	Sản phẩm đông lạnh	224,00	kg	Thực Phẩm
3493	30/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15878,5	Sản phẩm đông lạnh	95,00	kg	Thực Phẩm
3494	30/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15879,83	Sản phẩm đông lạnh	27,40	kg	Thực Phẩm
3495	30/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15881,28	Sản phẩm đông lạnh	20,20	kg	Thực Phẩm
3496	30/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15881,94	Sản phẩm đông lạnh	69,50	kg	Thực Phẩm
3497	30/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15883,28	Sản phẩm đông lạnh	27,30	kg	Thực Phẩm
3498	30/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15884,28	Sản phẩm đông lạnh	15,00	kg	Thực Phẩm
3499	30/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15885,28	Sản phẩm đông lạnh	30,00	kg	Thực Phẩm
3500	30/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15886,28	Sản phẩm đông lạnh	30,00	kg	Thực Phẩm
3501	30/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15887,28	Sản phẩm đông lạnh	38,80	kg	Thực Phẩm
3502	30/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15888,28	Sản phẩm đông lạnh	30,20	kg	Thực Phẩm
3503	30/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15889,28	Sản phẩm đông lạnh	36,20	kg	Thực Phẩm
3504	30/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15890,28	Sản phẩm đông lạnh	30,00	kg	Thực Phẩm
3505	30/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15891,28	Sản phẩm đông lạnh	6,00	kg	Thực Phẩm

3506	30/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15892,28	Sản phẩm đông lạnh	20,20	kg	Thực Phẩm
3507	30/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15893,28	Sản phẩm đông lạnh	23,80	kg	Thực Phẩm
3508	30/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15894,28	Sản phẩm đông lạnh	30,00	kg	Thực Phẩm
3509	30/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15895,28	Sản phẩm đông lạnh	12,00	kg	Thực Phẩm
3510	30/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15896,28	Sản phẩm đông lạnh	15,00	kg	Thực Phẩm
3511	30/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15897,28	Sản phẩm đông lạnh	12,00	kg	Thực Phẩm
3512	30/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15898,28	Sản phẩm đông lạnh	39,80	kg	Thực Phẩm
3513	30/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15899,28	Sản phẩm đông lạnh	24,30	kg	Thực Phẩm
3514	30/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18751	Sản phẩm đông lạnh	22,20	kg	Thực Phẩm
3515	30/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18752	Sản phẩm đông lạnh	17,60	kg	Thực Phẩm
3516	30/03/2019	51C-77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18752,9	Sản phẩm đông lạnh	60,00	kg	Thực Phẩm
3517	30/03/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18754,9	Sản phẩm đông lạnh	72,20	kg	Thực Phẩm
3518	30/03/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18755,57	Sản phẩm đông lạnh	55,50	kg	Thực Phẩm
3519	30/03/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18756,57	Sản phẩm đông lạnh	67,40	kg	Thực Phẩm
3520	30/03/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18757,57	Sản phẩm đông lạnh	69,40	kg	Thực Phẩm
3521	30/03/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18758,57	Sản phẩm đông lạnh	17,00	kg	Thực Phẩm
3522	30/03/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18759,57	Sản phẩm đông lạnh	47,40	kg	Thực Phẩm
3523	30/03/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18760,57	Sản phẩm đông lạnh	69,00	kg	Thực Phẩm
3524	30/03/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18761,57	Sản phẩm đông lạnh	84,00	kg	Thực Phẩm
3525	30/03/2019	61LD-05375	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18822,07	Sản phẩm đông lạnh	6.665,00	kg	Thực Phẩm
3526	30/03/2019	51C-37131	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15362	Sản phẩm đông lạnh	755,00	kg	Thực Phẩm
3527	30/03/2019	61C-28239	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15363	Sản phẩm đông lạnh	606,00	kg	Thực Phẩm
3528	30/03/2019	51C-99908	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15367	Sản phẩm đông lạnh	1.200,00	kg	Thực Phẩm
3529	30/03/2019	51C-63984	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15370	Sản phẩm đông lạnh	1.800,00	kg	Thực Phẩm
3530	30/03/2019	50LD-08241	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15371	Sản phẩm đông lạnh	12.388,00	kg	Thực Phẩm
3531	30/03/2019	51C-93030	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15373	Sản phẩm đông lạnh	3.000,00	kg	Thực Phẩm
3532	30/03/2019	51D24308	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	132472	Sản phẩm đông lạnh	289,00	kg	Thực Phẩm
3533	30/03/2019	51D24308	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	132473	Sản phẩm đông lạnh	20,00	kg	Thực Phẩm
3534	30/03/2019	61C26457	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	132477	Sản phẩm đông lạnh	3,00	kg	Thực Phẩm
3535	30/03/2019	51c95816	Thuận An	Hồ Chí Minh	130016	Sản phẩm Heo	960,00	kg	Thực Phẩm
3536	30/03/2019	51D08774	Thuận An	Hồ Chí Minh	130017	Sản phẩm Heo	800,00	kg	Thực Phẩm
3537	30/03/2019	51c95035	Thuận An	Hồ Chí Minh	130018	Sản phẩm Heo	900,00	kg	Thực Phẩm

3538	30/03/2019	51C91720	Thuận An	Hồ Chí Minh	130019	Sản phẩm Heo	900,00	kg	Thực Phẩm
3539	30/03/2019	57L7378	Thuận An	Hồ Chí Minh	130020	Sản phẩm Heo	740,00	kg	Thực Phẩm
3540	30/03/2019	51C95246	Thuận An	Hồ Chí Minh	130021	Sản phẩm Heo	1.650,00	kg	Thực Phẩm
3541	30/03/2019	51C93498	Thuận An	Hồ Chí Minh	130022	Sản phẩm Heo	1.100,00	kg	Thực Phẩm
3542	30/03/2019	51C94691	Thuận An	Hồ Chí Minh	130023	Sản phẩm Heo	620,00	kg	Thực Phẩm
3543	30/03/2019	51C94691	Thuận An	Hồ Chí Minh	130024	Sản phẩm Heo	730,00	kg	Thực Phẩm
3544	30/03/2019	61L8421	Thuận An	Hồ Chí Minh	11004	Thịt Vịt	60,00	kg	Thực Phẩm
3545	30/03/2019	61L8421	Thuận An	Hồ Chí Minh	11005	Thịt Vịt	60,00	kg	Thực Phẩm
3546	30/03/2019	51d18518	Bắc Tân Uyên	Hồ Chí Minh	120942	trứng	30.000,00	quả	ấp giống
3547	31/03/2019	57L-8622	Dĩ An	Hồ Chí Minh	506	Sản phẩm gà	600,00	kg	Thực Phẩm
3548	31/03/2019	57L-1982	Dĩ An	Hồ Chí Minh	507	Sản phẩm gà	1.100,00	kg	Thực Phẩm
3549	31/03/2019	51C-53525	Dĩ An	Hồ Chí Minh	508	Sản phẩm gà	900,00	kg	Thực Phẩm
3550	31/03/2019	57M-3602	Dĩ An	Hồ Chí Minh	509	Sản phẩm gà	1.390,00	kg	Thực Phẩm
3551	31/03/2019	51C-21878	Dĩ An	Hồ Chí Minh	510	Sản phẩm gà	1.050,00	kg	Thực Phẩm
3552	31/03/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15980	Sản phẩm chế biến	4,32	kg	Thực Phẩm
3553	31/03/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15982	Sản phẩm chế biến	11,52	kg	Thực Phẩm
3554	31/03/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15983	Sản phẩm chế biến	14,88	kg	Thực Phẩm
3555	31/03/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15985	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
3556	31/03/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15986	Sản phẩm chế biến	15,40	kg	Thực Phẩm
3557	31/03/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15987	Sản phẩm chế biến	24,40	kg	Thực Phẩm
3558	31/03/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15988	Sản phẩm chế biến	24,00	kg	Thực Phẩm
3559	31/03/2019	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15992	Sản phẩm chế biến	3,60	kg	Thực Phẩm
3560	31/03/2019	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15993	Sản phẩm chế biến	29,28	kg	Thực Phẩm
3561	31/03/2019	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15997	Sản phẩm chế biến	2,88	kg	Thực Phẩm
3562	31/03/2019	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15998	Sản phẩm chế biến	17,76	kg	Thực Phẩm
3563	31/03/2019	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15999	Sản phẩm chế biến	5,76	kg	Thực Phẩm
3564	31/03/2019	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17002	Sản phẩm chế biến	16,56	kg	Thực Phẩm
3565	31/03/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17004	Sản phẩm chế biến	21,00	kg	Thực Phẩm
3566	31/03/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17006	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
3567	31/03/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17007	Sản phẩm chế biến	22,50	kg	Thực Phẩm
3568	31/03/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17008	Sản phẩm chế biến	22,50	kg	Thực Phẩm
3569	31/03/2019	52LD3271	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14901	Sản phẩm chế biến	281,64	kg	Thực Phẩm

3570	31/03/2019	51C-48748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15374	Sản phẩm chế biến	225,00	kg	Thực Phẩm
3571	31/03/2019	51C48991	Thuận An	Hồ Chí Minh	11520	Sản phẩm chế biến	38,00	kg	Thực Phẩm
3572	31/03/2019	51C87155	Thuận An	Hồ Chí Minh	11521	Sản phẩm chế biến	40,00	kg	Thực Phẩm
3573	31/03/2019	63C13240	Thuận An	Hồ Chí Minh	11522	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm
3574	31/03/2019	51C91962	Thuận An	Hồ Chí Minh	11523	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm
3575	31/03/2019	53P98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	11524	Sản phẩm chế biến	80,00	kg	Thực Phẩm
3576	31/03/2019	53P98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	11525	Sản phẩm chế biến	60,00	kg	Thực Phẩm
3577	31/03/2019	53P98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	11526	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
3578	31/03/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15980	Sản phẩm đông lạnh	25,40	kg	Thực Phẩm
3579	31/03/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15981	Sản phẩm đông lạnh	75,20	kg	Thực Phẩm
3580	31/03/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15982	Sản phẩm đông lạnh	83,30	kg	Thực Phẩm
3581	31/03/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15983	Sản phẩm đông lạnh	64,20	kg	Thực Phẩm
3582	31/03/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15984	Sản phẩm đông lạnh	47,50	kg	Thực Phẩm
3583	31/03/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15985	Sản phẩm đông lạnh	75,00	kg	Thực Phẩm
3584	31/03/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15986	Sản phẩm đông lạnh	15,50	kg	Thực Phẩm
3585	31/03/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15987	Sản phẩm đông lạnh	27,40	kg	Thực Phẩm
3586	31/03/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15988	Sản phẩm đông lạnh	60,00	kg	Thực Phẩm
3587	31/03/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15989	Sản phẩm đông lạnh	76,00	kg	Thực Phẩm
3588	31/03/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15990	Sản phẩm đông lạnh	41,00	kg	Thực Phẩm
3589	31/03/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15991	Sản phẩm đông lạnh	24,80	kg	Thực Phẩm
3590	31/03/2019	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15992	Sản phẩm đông lạnh	26,40	kg	Thực Phẩm
3591	31/03/2019	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15993	Sản phẩm đông lạnh	34,16	kg	Thực Phẩm
3592	31/03/2019	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15994	Sản phẩm đông lạnh	3,00	kg	Thực Phẩm
3593	31/03/2019	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15995	Sản phẩm đông lạnh	75,00	kg	Thực Phẩm
3594	31/03/2019	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15996	Sản phẩm đông lạnh	56,50	kg	Thực Phẩm
3595	31/03/2019	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15997	Sản phẩm đông lạnh	18,20	kg	Thực Phẩm
3596	31/03/2019	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15998	Sản phẩm đông lạnh	80,10	kg	Thực Phẩm
3597	31/03/2019	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15999	Sản phẩm đông lạnh	58,20	kg	Thực Phẩm
3598	31/03/2019	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16000	Sản phẩm đông lạnh	77,90	kg	Thực Phẩm
3599	31/03/2019	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17001	Sản phẩm đông lạnh	20,20	kg	Thực Phẩm
3600	31/03/2019	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17002	Sản phẩm đông lạnh	130,40	kg	Thực Phẩm
3601	31/03/2019	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17003	Sản phẩm đông lạnh	42,00	kg	Thực Phẩm

3602	31/03/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17004	Sản phẩm đông lạnh	60,50	kg	Thực Phẩm
3603	31/03/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17005	Sản phẩm đông lạnh	63,00	kg	Thực Phẩm
3604	31/03/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17006	Sản phẩm đông lạnh	62,50	kg	Thực Phẩm
3605	31/03/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17007	Sản phẩm đông lạnh	60,00	kg	Thực Phẩm
3606	31/03/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17008	Sản phẩm đông lạnh	60,00	kg	Thực Phẩm
3607	31/03/2019	51C81411	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	132482	Sản phẩm đông lạnh	120,00	kg	Thực Phẩm
3608	31/03/2019	57l2049	Thuận An	Hồ Chí Minh	130025	Sản phẩm Heo	960,00	kg	Thực Phẩm
3609	31/03/2019	51C93498	Thuận An	Hồ Chí Minh	130026	Sản phẩm Heo	900,00	kg	Thực Phẩm
3610	31/03/2019	51D08774	Thuận An	Hồ Chí Minh	130027	Sản phẩm Heo	800,00	kg	Thực Phẩm
3611	31/03/2019	57L7378	Thuận An	Hồ Chí Minh	130028	Sản phẩm Heo	620,00	kg	Thực Phẩm
3612	31/03/2019	51C91720	Thuận An	Hồ Chí Minh	130029	Sản phẩm Heo	900,00	kg	Thực Phẩm
3613	31/03/2019	51C94691	Thuận An	Hồ Chí Minh	130030	Sản phẩm Heo	740,00	kg	Thực Phẩm
3614	31/03/2019	51C95246	Thuận An	Hồ Chí Minh	130031	Sản phẩm Heo	1.650,00	kg	Thực Phẩm
3615	31/03/2019	51c95035	Thuận An	Hồ Chí Minh	130032	Sản phẩm Heo	1.100,00	kg	Thực Phẩm
3616	31/03/2019	51C94691	Thuận An	Hồ Chí Minh	130033	Sản phẩm Heo	650,00	kg	Thực Phẩm
3617	31/03/2019	61L8421	Thuận An	Hồ Chí Minh	11007	Thịt Vịt	60,00	kg	Thực Phẩm
3618	01/04/2019	57L1982	Dĩ An	Hồ Chí Minh	117402	Sản phẩm gà	1.120,00	kg	Thực Phẩm
3619	01/04/2019	57L8622	Dĩ An	Hồ Chí Minh	117403	Sản phẩm gà	600,00	kg	Thực Phẩm
3620	01/04/2019	57L8636	Dĩ An	Hồ Chí Minh	117404	Sản phẩm gà	1.700,00	kg	Thực Phẩm
3621	01/04/2019	57M3602	Dĩ An	Hồ Chí Minh	117405	Sản phẩm gà	1.450,00	kg	Thực Phẩm
3622	01/04/2019	51C39323	Dĩ An	Hồ Chí Minh	117406	Sản phẩm gà	900,00	kg	Thực Phẩm
3623	01/04/2019	51C53525	Dĩ An	Hồ Chí Minh	117407	Sản phẩm gà	1.090,00	kg	Thực Phẩm
3624	01/04/2019	51C23357	Dĩ An	Hồ Chí Minh	117408	Sản phẩm gà	1.100,00	kg	Thực Phẩm
3625	01/04/2019	51C21878	Dĩ An	Hồ Chí Minh	117409	Sản phẩm gà	870,00	kg	Thực Phẩm
3626	01/04/2019	57L8622	Dĩ An	Hồ Chí Minh	601	Sản phẩm gà	600,00	kg	Thực Phẩm
3627	01/04/2019	61C33991	Dĩ An	Hồ Chí Minh	117411	Sản phẩm chế biến	211,47	kg	Thực Phẩm
3628	01/04/2019	61C33921	Dĩ An	Hồ Chí Minh	117412	Sản phẩm chế biến	181,31	kg	Thực Phẩm
3629	01/04/2019	50LD12399	Dĩ An	Hồ Chí Minh	117413	Sản phẩm chế biến	287,81	kg	Thực Phẩm
3630	01/04/2019	50LD09266	Dĩ An	Hồ Chí Minh	117414	Sản phẩm chế biến	469,78	kg	Thực Phẩm
3631	01/04/2019	50LD09436	Dĩ An	Hồ Chí Minh	117415	Sản phẩm chế biến	341,37	kg	Thực Phẩm
3632	01/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14865	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
3633	01/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14867	Sản phẩm chế biến	14,10	kg	Thực Phẩm

3634	01/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14868	Sản phẩm chế biến	23,50	kg	Thực Phẩm
3635	01/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14869	Sản phẩm chế biến	18,20	kg	Thực Phẩm
3636	01/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14871	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
3637	01/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14872	Sản phẩm chế biến	5,00	kg	Thực Phẩm
3638	01/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14873	Sản phẩm chế biến	7,20	kg	Thực Phẩm
3639	01/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14874	Sản phẩm chế biến	3,60	kg	Thực Phẩm
3640	01/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14875	Sản phẩm chế biến	3,60	kg	Thực Phẩm
3641	01/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14877	Sản phẩm chế biến	10,70	kg	Thực Phẩm
3642	01/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14878	Sản phẩm chế biến	3,60	kg	Thực Phẩm
3643	01/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14883	Sản phẩm chế biến	2,80	kg	Thực Phẩm
3644	01/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14884	Sản phẩm chế biến	2,80	kg	Thực Phẩm
3645	01/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14885	Sản phẩm chế biến	3,60	kg	Thực Phẩm
3646	01/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14886	Sản phẩm chế biến	1,40	kg	Thực Phẩm
3647	01/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14887	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
3648	01/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14888	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
3649	01/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14889	Sản phẩm chế biến	5,70	kg	Thực Phẩm
3650	01/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14890	Sản phẩm chế biến	5,00	kg	Thực Phẩm
3651	01/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14891	Sản phẩm chế biến	5,70	kg	Thực Phẩm
3652	01/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14892	Sản phẩm chế biến	23,50	kg	Thực Phẩm
3653	01/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14894	Sản phẩm chế biến	27,60	kg	Thực Phẩm
3654	01/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14895	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
3655	01/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14896	Sản phẩm chế biến	17,00	kg	Thực Phẩm
3656	01/04/2019	51C75541	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14898	Sản phẩm chế biến	242,00	kg	Thực Phẩm
3657	01/04/2019	51C75541	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14899	Sản phẩm chế biến	408,00	kg	Thực Phẩm
3658	01/04/2019	51C75541	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14900	Sản phẩm chế biến	394,00	kg	Thực Phẩm
3659	01/04/2019	61C31469	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14902	Sản phẩm chế biến	1.098,15	kg	Thực Phẩm
3660	01/04/2019	51C75541	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14904	Sản phẩm chế biến	626,00	kg	Thực Phẩm
3661	01/04/2019	51C75541	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14905	Sản phẩm chế biến	304,00	kg	Thực Phẩm
3662	01/04/2019	51C-43465	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18826,07	Sản phẩm chế biến	332,00	kg	Thực Phẩm
3663	01/04/2019	51C-43465	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18827,23	Sản phẩm chế biến	262,00	kg	Thực Phẩm
3664	01/04/2019	51D-43539	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18828,23	Sản phẩm chế biến	300,00	kg	Thực Phẩm
3665	01/04/2019	51D-43539	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18846,34	Sản phẩm chế biến	540,00	kg	Thực Phẩm

3666	01/04/2019	51D-43539	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18847,34	Sản phẩm chế biến	548,00	kg	Thực Phẩm
3667	01/04/2019	61C-01757	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15375	Sản phẩm chế biến	500,00	kg	Thực Phẩm
3668	01/04/2019	51D-05686	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15376	Sản phẩm chế biến	29,00	kg	Thực Phẩm
3669	01/04/2019	51C-25497	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15401	Sản phẩm chế biến	55,00	kg	Thực Phẩm
3670	01/04/2019	51C-25497	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15402	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
3671	01/04/2019	60C00417	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	132494	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm
3672	01/04/2019	60C00417	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	132495	Sản phẩm chế biến	3,00	kg	Thực Phẩm
3673	01/04/2019	51C48991	Thuận An	Hồ Chí Minh	11527	Sản phẩm chế biến	38,00	kg	Thực Phẩm
3674	01/04/2019	51D16252	Thuận An	Hồ Chí Minh	11528	Sản phẩm chế biến	40,00	kg	Thực Phẩm
3675	01/04/2019	63C13240	Thuận An	Hồ Chí Minh	11529	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm
3676	01/04/2019	51C91962	Thuận An	Hồ Chí Minh	11530	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm
3677	01/04/2019	51C13386	Thuận An	Hồ Chí Minh	11531	Sản phẩm chế biến	7,00	kg	Thực Phẩm
3678	01/04/2019	57L8456	Thuận An	Hồ Chí Minh	11532	Sản phẩm chế biến	23,00	kg	Thực Phẩm
3679	01/04/2019	51C62089	Thuận An	Hồ Chí Minh	11533	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
3680	01/04/2019	51C13566	Thuận An	Hồ Chí Minh	11534	Sản phẩm chế biến	29,00	kg	Thực Phẩm
3681	01/04/2019	51C63158	Thuận An	Hồ Chí Minh	11535	Sản phẩm chế biến	25,00	kg	Thực Phẩm
3682	01/04/2019	51D33024	Thuận An	Hồ Chí Minh	11536	Sản phẩm chế biến	8,00	kg	Thực Phẩm
3683	01/04/2019	51D33094	Thuận An	Hồ Chí Minh	11537	Sản phẩm chế biến	2,00	kg	Thực Phẩm
3684	01/04/2019	51D41758	Thuận An	Hồ Chí Minh	11538	Sản phẩm chế biến	13,00	kg	Thực Phẩm
3685	01/04/2019	51D42414	Thuận An	Hồ Chí Minh	11539	Sản phẩm chế biến	15,00	kg	Thực Phẩm
3686	01/04/2019	51D42432	Thuận An	Hồ Chí Minh	11540	Sản phẩm chế biến	15,00	kg	Thực Phẩm
3687	01/04/2019	53P98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	11541	Sản phẩm chế biến	80,00	kg	Thực Phẩm
3688	01/04/2019	53P98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	11542	Sản phẩm chế biến	60,00	kg	Thực Phẩm
3689	01/04/2019	53P98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	11543	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
3690	01/04/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	11427	Sản phẩm chế biến	364,00	kg	Thực Phẩm
3691	01/04/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	11428	Sản phẩm chế biến	318,00	kg	Thực Phẩm
3692	01/04/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	11429	Sản phẩm chế biến	314,00	kg	Thực Phẩm
3693	01/04/2019	61E138382	Thuận An	Hồ Chí Minh	11430	Sản phẩm chế biến	8,00	kg	Thực Phẩm
3694	01/04/2019	61E138382	Thuận An	Hồ Chí Minh	11431	Sản phẩm chế biến	7,00	kg	Thực Phẩm
3695	01/04/2019	61E138382	Thuận An	Hồ Chí Minh	11432	Sản phẩm chế biến	3,00	kg	Thực Phẩm
3696	01/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14865	Sản phẩm đông lạnh	150,80	kg	Thực Phẩm
3697	01/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14866	Sản phẩm đông lạnh	27,40	kg	Thực Phẩm

3698	01/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14867	Sản phẩm đông lạnh	26,40	kg	Thực Phẩm
3699	01/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14868	Sản phẩm đông lạnh	64,90	kg	Thực Phẩm
3700	01/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14869	Sản phẩm đông lạnh	21,20	kg	Thực Phẩm
3701	01/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14870	Sản phẩm đông lạnh	22,20	kg	Thực Phẩm
3702	01/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14871	Sản phẩm đông lạnh	31,50	kg	Thực Phẩm
3703	01/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14872	Sản phẩm đông lạnh	1,50	kg	Thực Phẩm
3704	01/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14873	Sản phẩm đông lạnh	23,80	kg	Thực Phẩm
3705	01/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14874	Sản phẩm đông lạnh	30,80	kg	Thực Phẩm
3706	01/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14875	Sản phẩm đông lạnh	36,20	kg	Thực Phẩm
3707	01/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14876	Sản phẩm đông lạnh	16,50	kg	Thực Phẩm
3708	01/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14877	Sản phẩm đông lạnh	20,20	kg	Thực Phẩm
3709	01/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14878	Sản phẩm đông lạnh	20,20	kg	Thực Phẩm
3710	01/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14879	Sản phẩm đông lạnh	31,00	kg	Thực Phẩm
3711	01/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14880	Sản phẩm đông lạnh	1,50	kg	Thực Phẩm
3712	01/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14881	Sản phẩm đông lạnh	15,50	kg	Thực Phẩm
3713	01/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14882	Sản phẩm đông lạnh	31,50	kg	Thực Phẩm
3714	01/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14883	Sản phẩm đông lạnh	35,20	kg	Thực Phẩm
3715	01/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14884	Sản phẩm đông lạnh	36,20	kg	Thực Phẩm
3716	01/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14885	Sản phẩm đông lạnh	21,20	kg	Thực Phẩm
3717	01/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14886	Sản phẩm đông lạnh	17,60	kg	Thực Phẩm
3718	01/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14887	Sản phẩm đông lạnh	32,00	kg	Thực Phẩm
3719	01/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14888	Sản phẩm đông lạnh	84,00	kg	Thực Phẩm
3720	01/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14889	Sản phẩm đông lạnh	62,90	kg	Thực Phẩm
3721	01/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14890	Sản phẩm đông lạnh	31,50	kg	Thực Phẩm
3722	01/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14891	Sản phẩm đông lạnh	37,10	kg	Thực Phẩm
3723	01/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14892	Sản phẩm đông lạnh	68,90	kg	Thực Phẩm
3724	01/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14893	Sản phẩm đông lạnh	17,50	kg	Thực Phẩm
3725	01/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14894	Sản phẩm đông lạnh	48,20	kg	Thực Phẩm
3726	01/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14895	Sản phẩm đông lạnh	17,00	kg	Thực Phẩm
3727	01/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14896	Sản phẩm đông lạnh	31,00	kg	Thực Phẩm
3728	01/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14897	Sản phẩm đông lạnh	21,20	kg	Thực Phẩm
3729	01/04/2019	61C31469	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14902	Sản phẩm đông lạnh	541,05	kg	Thực Phẩm

3730	01/04/2019	61LD05375	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14903	Sản phẩm đông lạnh	5.720,00	kg	Thực Phẩm
3731	01/04/2019	51C-43465	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18826,07	Sản phẩm đông lạnh	98,00	kg	Thực Phẩm
3732	01/04/2019	51C-43465	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18826,73	Sản phẩm đông lạnh	28,00	kg	Thực Phẩm
3733	01/04/2019	51D-43539	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18827,73	Sản phẩm đông lạnh	40,00	kg	Thực Phẩm
3734	01/04/2019	51D-43539	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18846,01	Sản phẩm đông lạnh	126,00	kg	Thực Phẩm
3735	01/04/2019	51D-43539	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18846,84	Sản phẩm đông lạnh	84,00	kg	Thực Phẩm
3736	01/04/2019	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15377	Sản phẩm đông lạnh	166,60	kg	Thực Phẩm
3737	01/04/2019	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15378	Sản phẩm đông lạnh	20,00	kg	Thực Phẩm
3738	01/04/2019	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15379	Sản phẩm đông lạnh	311,50	kg	Thực Phẩm
3739	01/04/2019	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15380	Sản phẩm đông lạnh	214,60	kg	Thực Phẩm
3740	01/04/2019	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15381	Sản phẩm đông lạnh	250,20	kg	Thực Phẩm
3741	01/04/2019	57L-9841	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15382	Sản phẩm đông lạnh	40,00	kg	Thực Phẩm
3742	01/04/2019	57L-9841	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15383	Sản phẩm đông lạnh	80,00	kg	Thực Phẩm
3743	01/04/2019	51C-66925	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15394	Sản phẩm đông lạnh	927,00	kg	Thực Phẩm
3744	01/04/2019	51C-81410	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15395	Sản phẩm đông lạnh	530,20	kg	Thực Phẩm
3745	01/04/2019	51C-25253	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15396	Sản phẩm đông lạnh	386,50	kg	Thực Phẩm
3746	01/04/2019	51C-25253	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15397	Sản phẩm đông lạnh	173,00	kg	Thực Phẩm
3747	01/04/2019	51C-25253	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15398	Sản phẩm đông lạnh	195,10	kg	Thực Phẩm
3748	01/04/2019	51C-25253	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15399	Sản phẩm đông lạnh	286,50	kg	Thực Phẩm
3749	01/04/2019	51C-25253	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15400	Sản phẩm đông lạnh	126,60	kg	Thực Phẩm
3750	01/04/2019	61C-26202	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15404	Sản phẩm đông lạnh	1.800,00	kg	Thực Phẩm
3751	01/04/2019	51C-99908	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15405	Sản phẩm đông lạnh	1.900,00	kg	Thực Phẩm
3752	01/04/2019	61LD-05538	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15416	Sản phẩm đông lạnh	1.429,00	kg	Thực Phẩm
3753	01/04/2019	61C-15386	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15418	Sản phẩm đông lạnh	140,00	kg	Thực Phẩm
3754	01/04/2019	61C-26202	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15420	Sản phẩm đông lạnh	1.867,00	kg	Thực Phẩm
3755	01/04/2019	51C-66925	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15421	Sản phẩm đông lạnh	2.031,00	kg	Thực Phẩm
3756	01/04/2019	51D-05097	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15427	Sản phẩm đông lạnh	1.500,00	kg	Thực Phẩm
3757	01/04/2019	51D24308	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	132483	Sản phẩm đông lạnh	274,00	kg	Thực Phẩm
3758	01/04/2019	51D24308	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	132484	Sản phẩm đông lạnh	76,00	kg	Thực Phẩm
3759	01/04/2019	61C26457	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	132489	Sản phẩm đông lạnh	150,00	kg	Thực Phẩm
3760	01/04/2019	51c95816	Thuận An	Hồ Chí Minh	130034	Sản phẩm Heo	900,00	kg	Thực Phẩm
3761	01/04/2019	51C93498	Thuận An	Hồ Chí Minh	130035	Sản phẩm Heo	1.100,00	kg	Thực Phẩm

3762	01/04/2019	51D08774	Thuận An	Hồ Chí Minh	130036	Sản phẩm Heo	800,00	kg	Thực Phẩm
3763	01/04/2019	57L7378	Thuận An	Hồ Chí Minh	130037	Sản phẩm Heo	740,00	kg	Thực Phẩm
3764	01/04/2019	51C91720	Thuận An	Hồ Chí Minh	130038	Sản phẩm Heo	900,00	kg	Thực Phẩm
3765	01/04/2019	51C94691	Thuận An	Hồ Chí Minh	130039	Sản phẩm Heo	930,00	kg	Thực Phẩm
3766	01/04/2019	51C95246	Thuận An	Hồ Chí Minh	130040	Sản phẩm Heo	1.650,00	kg	Thực Phẩm
3767	01/04/2019	51C95246	Thuận An	Hồ Chí Minh	130041	Sản phẩm Heo	1.100,00	kg	Thực Phẩm
3768	01/04/2019	51C94691	Thuận An	Hồ Chí Minh	130042	Sản phẩm Heo	700,00	kg	Thực Phẩm
3769	01/04/2019	61L8421	Thuận An	Hồ Chí Minh	11009	Thịt Vịt	60,00	kg	Thực Phẩm
3770	02/04/2019	57L-8622	Dĩ An	Hồ Chí Minh	512	Sản phẩm gà	600,00	kg	Thực Phẩm
3771	02/04/2019	57L-8636	Dĩ An	Hồ Chí Minh	513	Sản phẩm gà	1.800,00	kg	Thực Phẩm
3772	02/04/2019	57L1982	Dĩ An	Hồ Chí Minh	602	Sản phẩm gà	1.100,00	kg	Thực Phẩm
3773	02/04/2019	57M3602	Dĩ An	Hồ Chí Minh	603	Sản phẩm gà	1.400,00	kg	Thực Phẩm
3774	02/04/2019	57L8636	Dĩ An	Hồ Chí Minh	604	Sản phẩm gà	1.800,00	kg	Thực Phẩm
3775	02/04/2019	51C53525	Dĩ An	Hồ Chí Minh	605	Sản phẩm gà	1.120,00	kg	Thực Phẩm
3776	02/04/2019	51C94333	Dĩ An	Hồ Chí Minh	606	Sản phẩm gà	890,00	kg	Thực Phẩm
3777	02/04/2019	51C21878	Dĩ An	Hồ Chí Minh	608	Sản phẩm gà	780,00	kg	Thực Phẩm
3778	02/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17588	Sản phẩm chế biến	5,76	kg	Thực Phẩm
3779	02/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17589	Sản phẩm chế biến	10,80	kg	Thực Phẩm
3780	02/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17590	Sản phẩm chế biến	11,52	kg	Thực Phẩm
3781	02/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17591	Sản phẩm chế biến	4,32	kg	Thực Phẩm
3782	02/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17592	Sản phẩm chế biến	3,60	kg	Thực Phẩm
3783	02/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17593	Sản phẩm chế biến	17,40	kg	Thực Phẩm
3784	02/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17595	Sản phẩm chế biến	17,76	kg	Thực Phẩm
3785	02/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17596	Sản phẩm chế biến	17,76	kg	Thực Phẩm
3786	02/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17597	Sản phẩm chế biến	11,52	kg	Thực Phẩm
3787	02/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17598	Sản phẩm chế biến	17,76	kg	Thực Phẩm
3788	02/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17599	Sản phẩm chế biến	5,00	kg	Thực Phẩm
3789	02/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17602	Sản phẩm chế biến	6,48	kg	Thực Phẩm
3790	02/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17606	Sản phẩm chế biến	5,00	kg	Thực Phẩm
3791	02/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17607	Sản phẩm chế biến	15,60	kg	Thực Phẩm
3792	02/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17608	Sản phẩm chế biến	11,52	kg	Thực Phẩm
3793	02/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17610	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm

3794	02/04/2019	51D-43480	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17013	Sản phẩm chế biến	424,00	kg	Thực Phẩm
3795	02/04/2019	51D-43480	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17014	Sản phẩm chế biến	470,00	kg	Thực Phẩm
3796	02/04/2019	51D-43401	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17015	Sản phẩm chế biến	274,00	kg	Thực Phẩm
3797	02/04/2019	51D-43539	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17016	Sản phẩm chế biến	878,00	kg	Thực Phẩm
3798	02/04/2019	61C-29570	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17017	Sản phẩm chế biến	388,00	kg	Thực Phẩm
3799	02/04/2019	61LD-00906	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18808	Sản phẩm chế biến	1.200,84	kg	Thực Phẩm
3800	02/04/2019	61LD-05375	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18810	Sản phẩm chế biến	31,00	kg	Thực Phẩm
3801	02/04/2019	52LD-3532	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18818	Sản phẩm chế biến	989,64	kg	Thực Phẩm
3802	02/04/2019	57L-9841	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15145	Sản phẩm chế biến	15,00	kg	Thực Phẩm
3803	02/04/2019	57L-9841	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15146	Sản phẩm chế biến	4,00	kg	Thực Phẩm
3804	02/04/2019	57L-9841	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15147	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
3805	02/04/2019	57L-9841	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15148	Sản phẩm chế biến	25,00	kg	Thực Phẩm
3806	02/04/2019	57L-9841	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15149	Sản phẩm chế biến	40,00	kg	Thực Phẩm
3807	02/04/2019	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15151	Sản phẩm chế biến	80,70	kg	Thực Phẩm
3808	02/04/2019	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15152	Sản phẩm chế biến	19,70	kg	Thực Phẩm
3809	02/04/2019	51C-25253	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15157	Sản phẩm chế biến	22,70	kg	Thực Phẩm
3810	02/04/2019	51C-25253	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15158	Sản phẩm chế biến	30,00	kg	Thực Phẩm
3811	02/04/2019	51C-48748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15428	Sản phẩm chế biến	152,00	kg	Thực Phẩm
3812	02/04/2019	61C-01757	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15429	Sản phẩm chế biến	600,00	kg	Thực Phẩm
3813	02/04/2019	51C-25497	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15432	Sản phẩm chế biến	19,70	kg	Thực Phẩm
3814	02/04/2019	51C-25497	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15433	Sản phẩm chế biến	14,00	kg	Thực Phẩm
3815	02/04/2019	51C-25497	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15434	Sản phẩm chế biến	11,00	kg	Thực Phẩm
3816	02/04/2019	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15443	Sản phẩm chế biến	305,80	kg	Thực Phẩm
3817	02/04/2019	61C28441	Dĩ An	Hồ Chí Minh	124696	Sản phẩm chế biến	377,98	kg	Thực Phẩm
3818	02/04/2019	50LD09266	Dĩ An	Hồ Chí Minh	124697	Sản phẩm chế biến	414,31	kg	Thực Phẩm
3819	02/04/2019	61C33991	Dĩ An	Hồ Chí Minh	124698	Sản phẩm chế biến	335,71	kg	Thực Phẩm
3820	02/04/2019	61C33921	Dĩ An	Hồ Chí Minh	124699	Sản phẩm chế biến	312,27	kg	Thực Phẩm
3821	02/04/2019	51C94333	Dĩ An	Hồ Chí Minh	124700	Sản phẩm chế biến	495,78	kg	Thực Phẩm
3822	02/04/2019	51C53394	Dĩ An	Hồ Chí Minh	609	Sản phẩm chế biến	292,75	kg	Thực Phẩm
3823	02/04/2019	61C-19304	Thuận An	Hồ Chí Minh	15163	Sản phẩm chế biến	68,00	kg	Thực Phẩm
3824	02/04/2019	61C-19304	Thuận An	Hồ Chí Minh	15164	Sản phẩm chế biến	61,00	kg	Thực Phẩm
3825	02/04/2019	51C-72677	Thuận An	Hồ Chí Minh	15165	Sản phẩm chế biến	82,00	kg	Thực Phẩm

3826	02/04/2019	51C48991	Thuận An	Hồ Chí Minh	11544	Sản phẩm chế biến	38,00	kg	Thực Phẩm
3827	02/04/2019	51C87155	Thuận An	Hồ Chí Minh	11545	Sản phẩm chế biến	40,00	kg	Thực Phẩm
3828	02/04/2019	63C13240	Thuận An	Hồ Chí Minh	11546	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm
3829	02/04/2019	51C91962	Thuận An	Hồ Chí Minh	11547	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm
3830	02/04/2019	51C13386	Thuận An	Hồ Chí Minh	11548	Sản phẩm chế biến	7,00	kg	Thực Phẩm
3831	02/04/2019	57L8456	Thuận An	Hồ Chí Minh	11549	Sản phẩm chế biến	23,00	kg	Thực Phẩm
3832	02/04/2019	51C62089	Thuận An	Hồ Chí Minh	11550	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
3833	02/04/2019	51C13566	Thuận An	Hồ Chí Minh	15501	Sản phẩm chế biến	29,00	kg	Thực Phẩm
3834	02/04/2019	51C63158	Thuận An	Hồ Chí Minh	15502	Sản phẩm chế biến	25,00	kg	Thực Phẩm
3835	02/04/2019	51D33024	Thuận An	Hồ Chí Minh	15503	Sản phẩm chế biến	8,00	kg	Thực Phẩm
3836	02/04/2019	51D33094	Thuận An	Hồ Chí Minh	15504	Sản phẩm chế biến	2,00	kg	Thực Phẩm
3837	02/04/2019	51D41758	Thuận An	Hồ Chí Minh	15505	Sản phẩm chế biến	13,00	kg	Thực Phẩm
3838	02/04/2019	51D16252	Thuận An	Hồ Chí Minh	15506	Sản phẩm chế biến	15,00	kg	Thực Phẩm
3839	02/04/2019	51D42414	Thuận An	Hồ Chí Minh	15507	Sản phẩm chế biến	15,00	kg	Thực Phẩm
3840	02/04/2019	53P98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	15508	Sản phẩm chế biến	80,00	kg	Thực Phẩm
3841	02/04/2019	53P98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	15509	Sản phẩm chế biến	60,00	kg	Thực Phẩm
3842	02/04/2019	53P98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	15510	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
3843	02/04/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	11433	Sản phẩm chế biến	151,00	kg	Thực Phẩm
3844	02/04/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	11434	Sản phẩm chế biến	200,00	kg	Thực Phẩm
3845	02/04/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	11435	Sản phẩm chế biến	453,00	kg	Thực Phẩm
3846	02/04/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	11436	Sản phẩm chế biến	213,00	kg	Thực Phẩm
3847	02/04/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	11437	Sản phẩm chế biến	169,00	kg	Thực Phẩm
3848	02/04/2019	61E138382	Thuận An	Hồ Chí Minh	11438	Sản phẩm chế biến	55,00	kg	Thực Phẩm
3849	02/04/2019	61E138382	Thuận An	Hồ Chí Minh	11439	Sản phẩm chế biến	2,00	kg	Thực Phẩm
3850	02/04/2019	61E138382	Thuận An	Hồ Chí Minh	11440	Sản phẩm chế biến	15,00	kg	Thực Phẩm
3851	02/04/2019	61E138382	Thuận An	Hồ Chí Minh	11441	Sản phẩm chế biến	16,00	kg	Thực Phẩm
3852	02/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17588	Sản phẩm đông lạnh	45,90	kg	Thực Phẩm
3853	02/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17589	Sản phẩm đông lạnh	68,00	kg	Thực Phẩm
3854	02/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17590	Sản phẩm đông lạnh	16,60	kg	Thực Phẩm
3855	02/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17591	Sản phẩm đông lạnh	43,80	kg	Thực Phẩm
3856	02/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17592	Sản phẩm đông lạnh	20,70	kg	Thực Phẩm
3857	02/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17593	Sản phẩm đông lạnh	91,40	kg	Thực Phẩm

3858	02/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17594	Sản phẩm đông lạnh	16,00	kg	Thực Phẩm
3859	02/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17595	Sản phẩm đông lạnh	8,80	kg	Thực Phẩm
3860	02/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17596	Sản phẩm đông lạnh	73,80	kg	Thực Phẩm
3861	02/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17597	Sản phẩm đông lạnh	66,80	kg	Thực Phẩm
3862	02/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17598	Sản phẩm đông lạnh	71,80	kg	Thực Phẩm
3863	02/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17599	Sản phẩm đông lạnh	16,00	kg	Thực Phẩm
3864	02/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17600	Sản phẩm đông lạnh	46,00	kg	Thực Phẩm
3865	02/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17601	Sản phẩm đông lạnh	16,00	kg	Thực Phẩm
3866	02/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17602	Sản phẩm đông lạnh	22,80	kg	Thực Phẩm
3867	02/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17603	Sản phẩm đông lạnh	16,00	kg	Thực Phẩm
3868	02/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17604	Sản phẩm đông lạnh	31,00	kg	Thực Phẩm
3869	02/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17605	Sản phẩm đông lạnh	30,00	kg	Thực Phẩm
3870	02/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17606	Sản phẩm đông lạnh	15,00	kg	Thực Phẩm
3871	02/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17607	Sản phẩm đông lạnh	23,80	kg	Thực Phẩm
3872	02/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17608	Sản phẩm đông lạnh	41,40	kg	Thực Phẩm
3873	02/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17609	Sản phẩm đông lạnh	66,00	kg	Thực Phẩm
3874	02/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17610	Sản phẩm đông lạnh	16,00	kg	Thực Phẩm
3875	02/04/2019	51C95051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17611	Sản phẩm đông lạnh	683,22	kg	Thực Phẩm
3876	02/04/2019	51C95051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17611	Sản phẩm đông lạnh	82,14	kg	Thực Phẩm
3877	02/04/2019	51C96082	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17612	Sản phẩm đông lạnh	11,59	kg	Thực Phẩm
3878	02/04/2019	51C96082	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17613	Sản phẩm đông lạnh	4,45	kg	Thực Phẩm
3879	02/04/2019	51D-43480	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17013	Sản phẩm đông lạnh	140,00	kg	Thực Phẩm
3880	02/04/2019	51D-43480	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17014	Sản phẩm đông lạnh	28,00	kg	Thực Phẩm
3881	02/04/2019	51D-43401	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17015	Sản phẩm đông lạnh	84,00	kg	Thực Phẩm
3882	02/04/2019	51D-43539	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17016	Sản phẩm đông lạnh	252,00	kg	Thực Phẩm
3883	02/04/2019	61C-29570	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17017	Sản phẩm đông lạnh	98,00	kg	Thực Phẩm
3884	02/04/2019	51C-99908	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15431	Sản phẩm đông lạnh	1.000,00	kg	Thực Phẩm
3885	02/04/2019	61LD-05478	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15441	Sản phẩm đông lạnh	1.398,00	kg	Thực Phẩm
3886	02/04/2019	50LD-08205	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15444	Sản phẩm đông lạnh	4.950,00	kg	Thực Phẩm
3887	02/04/2019	57K-5603	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15445	Sản phẩm đông lạnh	2.002,00	kg	Thực Phẩm
3888	02/04/2019	61C-26202	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15446	Sản phẩm đông lạnh	1.814,00	kg	Thực Phẩm
3889	02/04/2019	51C-99908	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15449	Sản phẩm đông lạnh	1.600,00	kg	Thực Phẩm

3890	02/04/2019	61C28441	Dĩ An	Hồ Chí Minh	124695	Sản phẩm đông lạnh	3,00	kg	Thực Phẩm
3891	02/04/2019	61C26590	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	132496	Sản phẩm đông lạnh	108,00	kg	Thực Phẩm
3892	02/04/2019	51D24308	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	132497	Sản phẩm đông lạnh	58,00	kg	Thực Phẩm
3893	02/04/2019	51D24308	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	132498	Sản phẩm đông lạnh	40,00	kg	Thực Phẩm
3894	02/04/2019	61C26457	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	132500	Sản phẩm đông lạnh	92,00	kg	Thực Phẩm
3895	02/04/2019	61C19871	Thuận An	Hồ Chí Minh	117416	Sản phẩm đông lạnh	365,00	kg	Thực Phẩm
3896	02/04/2019	51c95816	Thuận An	Hồ Chí Minh	130043	Sản phẩm Heo	900,00	kg	Thực Phẩm
3897	02/04/2019	51C93498	Thuận An	Hồ Chí Minh	130044	Sản phẩm Heo	1.100,00	kg	Thực Phẩm
3898	02/04/2019	51D08774	Thuận An	Hồ Chí Minh	130045	Sản phẩm Heo	800,00	kg	Thực Phẩm
3899	02/04/2019	57L7378	Thuận An	Hồ Chí Minh	130046	Sản phẩm Heo	820,00	kg	Thực Phẩm
3900	02/04/2019	51C91720	Thuận An	Hồ Chí Minh	130047	Sản phẩm Heo	900,00	kg	Thực Phẩm
3901	02/04/2019	51C94691	Thuận An	Hồ Chí Minh	130048	Sản phẩm Heo	870,00	kg	Thực Phẩm
3902	02/04/2019	51C95246	Thuận An	Hồ Chí Minh	130049	Sản phẩm Heo	1.650,00	kg	Thực Phẩm
3903	02/04/2019	51c95035	Thuận An	Hồ Chí Minh	130050	Sản phẩm Heo	1.100,00	kg	Thực Phẩm
3904	02/04/2019	51C94691	Thuận An	Hồ Chí Minh	130101	Sản phẩm Heo	700,00	kg	Thực Phẩm
3905	02/04/2019	61L8421	Thuận An	Hồ Chí Minh	11010	Thịt Vịt	40,00	kg	Thực Phẩm
3906	02/04/2019	61L8421	Thuận An	Hồ Chí Minh	11011	Thịt Vịt	60,00	kg	Thực Phẩm
3907	03/04/2019	61C33991	Dĩ An	Hồ Chí Minh	117417	Sản phẩm chế biến	265,06	kg	Thực Phẩm
3908	03/04/2019	61C33921	Dĩ An	Hồ Chí Minh	117418	Sản phẩm chế biến	193,56	kg	Thực Phẩm
3909	03/04/2019	50LD12399	Dĩ An	Hồ Chí Minh	117419	Sản phẩm chế biến	263,45	kg	Thực Phẩm
3910	03/04/2019	50LD09266	Dĩ An	Hồ Chí Minh	117422	Sản phẩm chế biến	290,87	kg	Thực Phẩm
3911	03/04/2019	50LD09436	Dĩ An	Hồ Chí Minh	117423	Sản phẩm chế biến	353,60	kg	Thực Phẩm
3912	03/04/2019	50LD11706	Dĩ An	Hồ Chí Minh	117424	Sản phẩm chế biến	45.102,00	kg	Thực Phẩm
3913	03/04/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18830	Sản phẩm chế biến	7,20	kg	Thực Phẩm
3914	03/04/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18831,17	Sản phẩm chế biến	16,92	kg	Thực Phẩm
3915	03/04/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18832,17	Sản phẩm chế biến	3,60	kg	Thực Phẩm
3916	03/04/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18833,17	Sản phẩm chế biến	16,92	kg	Thực Phẩm
3917	03/04/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18834,17	Sản phẩm chế biến	5,40	kg	Thực Phẩm
3918	03/04/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18835,17	Sản phẩm chế biến	24,00	kg	Thực Phẩm
3919	03/04/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18836,17	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
3920	03/04/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18837,17	Sản phẩm chế biến	9,00	kg	Thực Phẩm
3921	03/04/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18838,17	Sản phẩm chế biến	9,00	kg	Thực Phẩm

3922	03/04/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18839,17	Sản phẩm chế biến	9,00	kg	Thực Phẩm
3923	03/04/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18840,17	Sản phẩm chế biến	1,00	kg	Thực Phẩm
3924	03/04/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18841,17	Sản phẩm chế biến	1,00	kg	Thực Phẩm
3925	03/04/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18842,17	Sản phẩm chế biến	5,76	kg	Thực Phẩm
3926	03/04/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18843,17	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
3927	03/04/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18844,17	Sản phẩm chế biến	21,00	kg	Thực Phẩm
3928	03/04/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18845,17	Sản phẩm chế biến	5,00	kg	Thực Phẩm
3929	03/04/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18846,17	Sản phẩm chế biến	1,00	kg	Thực Phẩm
3930	03/04/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18847,17	Sản phẩm chế biến	1,00	kg	Thực Phẩm
3931	03/04/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18848,17	Sản phẩm chế biến	7,20	kg	Thực Phẩm
3932	03/04/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18849,17	Sản phẩm chế biến	2,16	kg	Thực Phẩm
3933	03/04/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18850,17	Sản phẩm chế biến	3,60	kg	Thực Phẩm
3934	03/04/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18851,17	Sản phẩm chế biến	39,96	kg	Thực Phẩm
3935	03/04/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18852,17	Sản phẩm chế biến	2,00	kg	Thực Phẩm
3936	03/04/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18853,17	Sản phẩm chế biến	16,92	kg	Thực Phẩm
3937	03/04/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18854,17	Sản phẩm chế biến	18,36	kg	Thực Phẩm
3938	03/04/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18855,17	Sản phẩm chế biến	5,00	kg	Thực Phẩm
3939	03/04/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18856,17	Sản phẩm chế biến	5,40	kg	Thực Phẩm
3940	03/04/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18857,17	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
3941	03/04/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18858,17	Sản phẩm chế biến	11,16	kg	Thực Phẩm
3942	03/04/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18859,17	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm
3943	03/04/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18860,17	Sản phẩm chế biến	40,00	kg	Thực Phẩm
3944	03/04/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18861,17	Sản phẩm chế biến	15,60	kg	Thực Phẩm
3945	03/04/2019	61C-28441	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18862,17	Sản phẩm chế biến	404,42	kg	Thực Phẩm
3946	03/04/2019	51D-45378	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18865,17	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm
3947	03/04/2019	51D-08734	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18866,17	Sản phẩm chế biến	8,00	kg	Thực Phẩm
3948	03/04/2019	51D-41084	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18867,17	Sản phẩm chế biến	15,00	kg	Thực Phẩm
3949	03/04/2019	51D-19142	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18868,17	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
3950	03/04/2019	51D-40496	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18869,17	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm
3951	03/04/2019	51D-19704	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18871,17	Sản phẩm chế biến	8,00	kg	Thực Phẩm
3952	03/04/2019	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15171	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm
3953	03/04/2019	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15172	Sản phẩm chế biến	8,00	kg	Thực Phẩm

3954	03/04/2019	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15173	Sản phẩm chế biến	28,70	kg	Thực Phẩm
3955	03/04/2019	51C-48748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15462	Sản phẩm chế biến	127,00	kg	Thực Phẩm
3956	03/04/2019	61C-01757	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15463	Sản phẩm chế biến	1.200,00	kg	Thực Phẩm
3957	03/04/2019	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15464	Sản phẩm chế biến	35,20	kg	Thực Phẩm
3958	03/04/2019	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15465	Sản phẩm chế biến	52,70	kg	Thực Phẩm
3959	03/04/2019	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15466	Sản phẩm chế biến	48,50	kg	Thực Phẩm
3960	03/04/2019	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15467	Sản phẩm chế biến	18,20	kg	Thực Phẩm
3961	03/04/2019	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15468	Sản phẩm chế biến	18,20	kg	Thực Phẩm
3962	03/04/2019	51C-68819	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15469	Sản phẩm chế biến	95,30	kg	Thực Phẩm
3963	03/04/2019	51C-68819	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15470	Sản phẩm chế biến	37,50	kg	Thực Phẩm
3964	03/04/2019	51C-68819	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15471	Sản phẩm chế biến	30,00	kg	Thực Phẩm
3965	03/04/2019	51C-68819	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15472	Sản phẩm chế biến	31,20	kg	Thực Phẩm
3966	03/04/2019	51C-68819	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15473	Sản phẩm chế biến	27,30	kg	Thực Phẩm
3967	03/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15476	Sản phẩm chế biến	32,80	kg	Thực Phẩm
3968	03/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15477	Sản phẩm chế biến	50,70	kg	Thực Phẩm
3969	03/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15478	Sản phẩm chế biến	35,00	kg	Thực Phẩm
3970	03/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15479	Sản phẩm chế biến	29,90	kg	Thực Phẩm
3971	03/04/2019	60C00417	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18004	Sản phẩm chế biến	84,00	kg	Thực Phẩm
3972	03/04/2019	60C00417	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18005	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
3973	03/04/2019	53p98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	15619	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
3974	03/04/2019	53p98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	15620	Sản phẩm chế biến	60,00	kg	Thực Phẩm
3975	03/04/2019	53p98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	15621	Sản phẩm chế biến	80,00	kg	Thực Phẩm
3976	03/04/2019	51c48991	Thuận An	Hồ Chí Minh	15622	Sản phẩm chế biến	38,00	kg	Thực Phẩm
3977	03/04/2019	51c87155	Thuận An	Hồ Chí Minh	15623	Sản phẩm chế biến	40,00	kg	Thực Phẩm
3978	03/04/2019	63c13240	Thuận An	Hồ Chí Minh	15624	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm
3979	03/04/2019	51c91962	Thuận An	Hồ Chí Minh	15625	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm
3980	03/04/2019	51c13386	Thuận An	Hồ Chí Minh	15626	Sản phẩm chế biến	0,40	kg	Thực Phẩm
3981	03/04/2019	57l8456	Thuận An	Hồ Chí Minh	15627	Sản phẩm chế biến	6,70	kg	Thực Phẩm
3982	03/04/2019	51c62089	Thuận An	Hồ Chí Minh	15628	Sản phẩm chế biến	6,10	kg	Thực Phẩm
3983	03/04/2019	51c13566	Thuận An	Hồ Chí Minh	15630	Sản phẩm chế biến	18,30	kg	Thực Phẩm
3984	03/04/2019	51c63158	Thuận An	Hồ Chí Minh	15631	Sản phẩm chế biến	13,80	kg	Thực Phẩm
3985	03/04/2019	51d33024	Thuận An	Hồ Chí Minh	15632	Sản phẩm chế biến	1,60	kg	Thực Phẩm

3986	03/04/2019	51d33094	Thuận An	Hồ Chí Minh	15633	Sản phẩm chế biến	2,70	kg	Thực Phẩm
3987	03/04/2019	51d41758	Thuận An	Hồ Chí Minh	15634	Sản phẩm chế biến	5,40	kg	Thực Phẩm
3988	03/04/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	15636	Sản phẩm chế biến	318,00	kg	Thực Phẩm
3989	03/04/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	15637	Sản phẩm chế biến	330,00	kg	Thực Phẩm
3990	03/04/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	15638	Sản phẩm chế biến	286,00	kg	Thực Phẩm
3991	03/04/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	15639	Sản phẩm chế biến	171,00	kg	Thực Phẩm
3992	03/04/2019	61e138382	Thuận An	Hồ Chí Minh	15640	Sản phẩm chế biến	4,80	kg	Thực Phẩm
3993	03/04/2019	50LD-08205	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17020	Sản phẩm đông lạnh	1.100,81	kg	Thực Phẩm
3994	03/04/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18830	Sản phẩm đông lạnh	42,20	kg	Thực Phẩm
3995	03/04/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18830,67	Sản phẩm đông lạnh	28,80	kg	Thực Phẩm
3996	03/04/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18831,67	Sản phẩm đông lạnh	20,50	kg	Thực Phẩm
3997	03/04/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18832,67	Sản phẩm đông lạnh	66,10	kg	Thực Phẩm
3998	03/04/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18833,67	Sản phẩm đông lạnh	28,30	kg	Thực Phẩm
3999	03/04/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18834,67	Sản phẩm đông lạnh	15,00	kg	Thực Phẩm
4000	03/04/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18835,67	Sản phẩm đông lạnh	33,00	kg	Thực Phẩm
4001	03/04/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18836,67	Sản phẩm đông lạnh	51,50	kg	Thực Phẩm
4002	03/04/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18837,67	Sản phẩm đông lạnh	31,50	kg	Thực Phẩm
4003	03/04/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18838,67	Sản phẩm đông lạnh	92,10	kg	Thực Phẩm
4004	03/04/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18839,67	Sản phẩm đông lạnh	15,00	kg	Thực Phẩm
4005	03/04/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18840,67	Sản phẩm đông lạnh	1,00	kg	Thực Phẩm
4006	03/04/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18841,67	Sản phẩm đông lạnh	35,20	kg	Thực Phẩm
4007	03/04/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18842,67	Sản phẩm đông lạnh	22,80	kg	Thực Phẩm
4008	03/04/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18843,67	Sản phẩm đông lạnh	30,00	kg	Thực Phẩm
4009	03/04/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18844,67	Sản phẩm đông lạnh	2,00	kg	Thực Phẩm
4010	03/04/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18845,67	Sản phẩm đông lạnh	15,00	kg	Thực Phẩm
4011	03/04/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18846,67	Sản phẩm đông lạnh	15,00	kg	Thực Phẩm
4012	03/04/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18847,67	Sản phẩm đông lạnh	17,00	kg	Thực Phẩm
4013	03/04/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18848,67	Sản phẩm đông lạnh	21,70	kg	Thực Phẩm
4014	03/04/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18849,67	Sản phẩm đông lạnh	15,00	kg	Thực Phẩm
4015	03/04/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18850,67	Sản phẩm đông lạnh	29,90	kg	Thực Phẩm
4016	03/04/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18851,67	Sản phẩm đông lạnh	30,00	kg	Thực Phẩm
4017	03/04/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18852,67	Sản phẩm đông lạnh	50,40	kg	Thực Phẩm

4018	03/04/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18853,67	Sản phẩm đông lạnh	86,30	kg	Thực Phẩm
4019	03/04/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18854,67	Sản phẩm đông lạnh	72,00	kg	Thực Phẩm
4020	03/04/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18855,67	Sản phẩm đông lạnh	50,90	kg	Thực Phẩm
4021	03/04/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18856,67	Sản phẩm đông lạnh	15,00	kg	Thực Phẩm
4022	03/04/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18857,67	Sản phẩm đông lạnh	75,30	kg	Thực Phẩm
4023	03/04/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18858,67	Sản phẩm đông lạnh	15,00	kg	Thực Phẩm
4024	03/04/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18859,67	Sản phẩm đông lạnh	30,00	kg	Thực Phẩm
4025	03/04/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18860,67	Sản phẩm đông lạnh	24,30	kg	Thực Phẩm
4026	03/04/2019	61C-28441	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18861,67	Sản phẩm đông lạnh	425,19	kg	Thực Phẩm
4027	03/04/2019	60C-36925	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15480	Sản phẩm đông lạnh	1.397,80	kg	Thực Phẩm
4028	03/04/2019	51C-99908	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15484	Sản phẩm đông lạnh	850,00	kg	Thực Phẩm
4029	03/04/2019	51C-81410	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15485	Sản phẩm đông lạnh	530,20	kg	Thực Phẩm
4030	03/04/2019	51D-22867	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15486	Sản phẩm đông lạnh	1.814,00	kg	Thực Phẩm
4031	03/04/2019	61C-26202	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15487	Sản phẩm đông lạnh	1.800,00	kg	Thực Phẩm
4032	03/04/2019	51C-86993	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15488	Sản phẩm đông lạnh	1.995,00	kg	Thực Phẩm
4033	03/04/2019	51C-93030	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15490	Sản phẩm đông lạnh	3.000,00	kg	Thực Phẩm
4034	03/04/2019	51C-66925	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15491	Sản phẩm đông lạnh	1.814,00	kg	Thực Phẩm
4035	03/04/2019	51C-79546	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15492	Sản phẩm đông lạnh	763,00	kg	Thực Phẩm
4036	03/04/2019	51C-79546	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15493	Sản phẩm đông lạnh	30,00	kg	Thực Phẩm
4037	03/04/2019	60C-32348	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15497	Sản phẩm đông lạnh	2.833,00	kg	Thực Phẩm
4038	03/04/2019	50LD-08241	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15500	Sản phẩm đông lạnh	12.600,00	kg	Thực Phẩm
4039	03/04/2019	61C-15386	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18401	Sản phẩm đông lạnh	420,00	kg	Thực Phẩm
4040	03/04/2019	61C26590	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18006	Sản phẩm đông lạnh	135,00	kg	Thực Phẩm
4041	03/04/2019	51D24308	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18007	Sản phẩm đông lạnh	343,00	kg	Thực Phẩm
4042	03/04/2019	51D24308	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18008	Sản phẩm đông lạnh	106,00	kg	Thực Phẩm
4043	03/04/2019	61C26457	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18013	Sản phẩm đông lạnh	61,00	kg	Thực Phẩm
4044	03/04/2019	61C26457	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18013	Sản phẩm đông lạnh	40,00	kg	Thực Phẩm
4045	03/04/2019	51C95816	Thuận An	Hồ Chí Minh	130256	Sản phẩm heo	880,00	kg	Thực Phẩm
4046	03/04/2019	51C91720	Thuận An	Hồ Chí Minh	130257	Sản phẩm heo	900,00	kg	Thực Phẩm
4047	03/04/2019	51D08774	Thuận An	Hồ Chí Minh	130258	Sản phẩm heo	800,00	kg	Thực Phẩm
4048	03/04/2019	51C95035	Thuận An	Hồ Chí Minh	130259	Sản phẩm heo	1.100,00	kg	Thực Phẩm
4049	03/04/2019	51C93498	Thuận An	Hồ Chí Minh	130260	Sản phẩm heo	900,00	kg	Thực Phẩm

4050	03/04/2019	51C95246	Thuận An	Hồ Chí Minh	130261	Sản phẩm heo	1.150,00	kg	Thực Phẩm
4051	03/04/2019	57L7378	Thuận An	Hồ Chí Minh	130262	Sản phẩm heo	820,00	kg	Thực Phẩm
4052	03/04/2019	51C94691	Thuận An	Hồ Chí Minh	130263	Sản phẩm heo	840,00	kg	Thực Phẩm
4053	03/04/2019	51C94691	Thuận An	Hồ Chí Minh	130264	Sản phẩm heo	870,00	kg	Thực Phẩm
4054	03/04/2019	61L8421	Thuận An	Hồ Chí Minh	11014	Thịt Vịt	70,00	kg	Thực Phẩm
4055	03/04/2019	51d18518	Bắc Tân Uyên	Hồ Chí Minh	120944	trứng	30.000,00	quả	ấp giống
4056	04/04/2019	57L-8622	Dĩ An	Hồ Chí Minh	521	Sản phẩm gà	600,00	kg	Thực Phẩm
4057	04/04/2019	57L-1982	Dĩ An	Hồ Chí Minh	522	Sản phẩm gà	1.100,00	kg	Thực Phẩm
4058	04/04/2019	57M-3602	Dĩ An	Hồ Chí Minh	523	Sản phẩm gà	1.270,00	kg	Thực Phẩm
4059	04/04/2019	51C-53525	Dĩ An	Hồ Chí Minh	524	Sản phẩm gà	1.110,00	kg	Thực Phẩm
4060	04/04/2019	51C-39323	Dĩ An	Hồ Chí Minh	525	Sản phẩm gà	960,00	kg	Thực Phẩm
4061	04/04/2019	51C-23357	Dĩ An	Hồ Chí Minh	526	Sản phẩm gà	990,00	kg	Thực Phẩm
4062	04/04/2019	51C-21878	Dĩ An	Hồ Chí Minh	529	Sản phẩm gà	890,00	kg	Thực Phẩm
4063	04/04/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17026	Sản phẩm chế biến	23,16	kg	Thực Phẩm
4064	04/04/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17027	Sản phẩm chế biến	35,16	kg	Thực Phẩm
4065	04/04/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17029	Sản phẩm chế biến	28,92	kg	Thực Phẩm
4066	04/04/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17030	Sản phẩm chế biến	14,40	kg	Thực Phẩm
4067	04/04/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17033	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
4068	04/04/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17038	Sản phẩm chế biến	1,44	kg	Thực Phẩm
4069	04/04/2019	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17039	Sản phẩm chế biến	7,92	kg	Thực Phẩm
4070	04/04/2019	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17040	Sản phẩm chế biến	3,60	kg	Thực Phẩm
4071	04/04/2019	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17043	Sản phẩm chế biến	11,16	kg	Thực Phẩm
4072	04/04/2019	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17044	Sản phẩm chế biến	11,16	kg	Thực Phẩm
4073	04/04/2019	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17045	Sản phẩm chế biến	16,92	kg	Thực Phẩm
4074	04/04/2019	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17046	Sản phẩm chế biến	21,72	kg	Thực Phẩm
4075	04/04/2019	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17047	Sản phẩm chế biến	1,80	kg	Thực Phẩm
4076	04/04/2019	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17048	Sản phẩm chế biến	5,40	kg	Thực Phẩm
4077	04/04/2019	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17049	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm
4078	04/04/2019	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17050	Sản phẩm chế biến	9,00	kg	Thực Phẩm
4079	04/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19003	Sản phẩm chế biến	13,50	kg	Thực Phẩm
4080	04/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19004	Sản phẩm chế biến	32,70	kg	Thực Phẩm
4081	04/04/2019	61C-28441	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19006	Sản phẩm chế biến	121,32	kg	Thực Phẩm

4082	04/04/2019	72C06321	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14943	Sản phẩm chế biến	181,78	kg	Thực Phẩm
4083	04/04/2019	51C-25253	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15196	Sản phẩm chế biến	35,00	kg	Thực Phẩm
4084	04/04/2019	51C-25253	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15197	Sản phẩm chế biến	24,00	kg	Thực Phẩm
4085	04/04/2019	51C-25253	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15198	Sản phẩm chế biến	40,00	kg	Thực Phẩm
4086	04/04/2019	51C-25253	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15199	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm
4087	04/04/2019	51C-25497	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15201	Sản phẩm chế biến	43,00	kg	Thực Phẩm
4088	04/04/2019	51C-25497	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15202	Sản phẩm chế biến	8,70	kg	Thực Phẩm
4089	04/04/2019	51C-25497	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15203	Sản phẩm chế biến	5,00	kg	Thực Phẩm
4090	04/04/2019	51C-25497	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15204	Sản phẩm chế biến	11,00	kg	Thực Phẩm
4091	04/04/2019	50LD-09266	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15205	Sản phẩm chế biến	317,60	kg	Thực Phẩm
4092	04/04/2019	50LD-11706	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15206	Sản phẩm chế biến	269,44	kg	Thực Phẩm
4093	04/04/2019	51C-94333	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15207	Sản phẩm chế biến	335,11	kg	Thực Phẩm
4094	04/04/2019	61C-33921	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15208	Sản phẩm chế biến	353,53	kg	Thực Phẩm
4095	04/04/2019	61C-33991	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15209	Sản phẩm chế biến	315,90	kg	Thực Phẩm
4096	04/04/2019	50LD-09266	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15210	Sản phẩm chế biến	365,29	kg	Thực Phẩm
4097	04/04/2019	51C-48748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18404	Sản phẩm chế biến	140,00	kg	Thực Phẩm
4098	04/04/2019	61C-01757	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18405	Sản phẩm chế biến	360,00	kg	Thực Phẩm
4099	04/04/2019	57L-9841	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18407	Sản phẩm chế biến	51,00	kg	Thực Phẩm
4100	04/04/2019	57L-9841	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18408	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
4101	04/04/2019	57L-9841	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18409	Sản phẩm chế biến	43,00	kg	Thực Phẩm
4102	04/04/2019	57L-9841	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18410	Sản phẩm chế biến	37,00	kg	Thực Phẩm
4103	04/04/2019	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18411	Sản phẩm chế biến	30,00	kg	Thực Phẩm
4104	04/04/2019	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18412	Sản phẩm chế biến	35,00	kg	Thực Phẩm
4105	04/04/2019	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18413	Sản phẩm chế biến	19,50	kg	Thực Phẩm
4106	04/04/2019	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18414	Sản phẩm chế biến	49,40	kg	Thực Phẩm
4107	04/04/2019	51C-68857	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18415	Sản phẩm chế biến	68,60	kg	Thực Phẩm
4108	04/04/2019	51C-68857	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18416	Sản phẩm chế biến	31,20	kg	Thực Phẩm
4109	04/04/2019	51C-68857	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18417	Sản phẩm chế biến	20,80	kg	Thực Phẩm
4110	04/04/2019	51C-68857	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18418	Sản phẩm chế biến	23,40	kg	Thực Phẩm
4111	04/04/2019	51C-68862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18419	Sản phẩm chế biến	141,00	kg	Thực Phẩm
4112	04/04/2019	51C-68862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18420	Sản phẩm chế biến	28,60	kg	Thực Phẩm
4113	04/04/2019	51C-68862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18421	Sản phẩm chế biến	31,20	kg	Thực Phẩm

4114	04/04/2019	51C-68862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18422	Sản phẩm chế biến	26,00	kg	Thực Phẩm
4115	04/04/2019	60C00417	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18025	Sản phẩm chế biến	52,00	kg	Thực Phẩm
4116	04/04/2019	60C00417	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18026	Sản phẩm chế biến	18,00	kg	Thực Phẩm
4117	04/04/2019	60C00417	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18027	Sản phẩm chế biến	84,00	kg	Thực Phẩm
4118	04/04/2019	53p98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	15642	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
4119	04/04/2019	53p98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	15643	Sản phẩm chế biến	60,00	kg	Thực Phẩm
4120	04/04/2019	53p98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	15644	Sản phẩm chế biến	80,00	kg	Thực Phẩm
4121	04/04/2019	51c48991	Thuận An	Hồ Chí Minh	15645	Sản phẩm chế biến	38,00	kg	Thực Phẩm
4122	04/04/2019	51c79088	Thuận An	Hồ Chí Minh	15646	Sản phẩm chế biến	40,00	kg	Thực Phẩm
4123	04/04/2019	63c13240	Thuận An	Hồ Chí Minh	15647	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm
4124	04/04/2019	51c91962	Thuận An	Hồ Chí Minh	15648	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm
4125	04/04/2019	51c13386	Thuận An	Hồ Chí Minh	15649	Sản phẩm chế biến	1,40	kg	Thực Phẩm
4126	04/04/2019	57l8456	Thuận An	Hồ Chí Minh	15650	Sản phẩm chế biến	15,80	kg	Thực Phẩm
4127	04/04/2019	51c62089	Thuận An	Hồ Chí Minh	15651	Sản phẩm chế biến	14,70	kg	Thực Phẩm
4128	04/04/2019	51c13566	Thuận An	Hồ Chí Minh	15652	Sản phẩm chế biến	32,00	kg	Thực Phẩm
4129	04/04/2019	51c63158	Thuận An	Hồ Chí Minh	15653	Sản phẩm chế biến	11,90	kg	Thực Phẩm
4130	04/04/2019	51d33024	Thuận An	Hồ Chí Minh	15654	Sản phẩm chế biến	3,80	kg	Thực Phẩm
4131	04/04/2019	51d33094	Thuận An	Hồ Chí Minh	15655	Sản phẩm chế biến	1,60	kg	Thực Phẩm
4132	04/04/2019	51d33437	Thuận An	Hồ Chí Minh	15656	Sản phẩm chế biến	4,50	kg	Thực Phẩm
4133	04/04/2019	51c21243	Thuận An	Hồ Chí Minh	15659	Sản phẩm chế biến	177,00	kg	Thực Phẩm
4134	04/04/2019	51c21243	Thuận An	Hồ Chí Minh	15660	Sản phẩm chế biến	268,00	kg	Thực Phẩm
4135	04/04/2019	51c21243	Thuận An	Hồ Chí Minh	15661	Sản phẩm chế biến	229,00	kg	Thực Phẩm
4136	04/04/2019	51c21243	Thuận An	Hồ Chí Minh	15662	Sản phẩm chế biến	236,00	kg	Thực Phẩm
4137	04/04/2019	51c21243	Thuận An	Hồ Chí Minh	15663	Sản phẩm chế biến	184,00	kg	Thực Phẩm
4138	04/04/2019	51c21243	Thuận An	Hồ Chí Minh	15664	Sản phẩm chế biến	220,00	kg	Thực Phẩm
4139	04/04/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17026	Sản phẩm đông lạnh	23,80	kg	Thực Phẩm
4140	04/04/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17027	Sản phẩm đông lạnh	65,20	kg	Thực Phẩm
4141	04/04/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17029	Sản phẩm đông lạnh	86,13	kg	Thực Phẩm
4142	04/04/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17030	Sản phẩm đông lạnh	61,40	kg	Thực Phẩm
4143	04/04/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17031	Sản phẩm đông lạnh	55,00	kg	Thực Phẩm
4144	04/04/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17032	Sản phẩm đông lạnh	20,00	kg	Thực Phẩm
4145	04/04/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17033	Sản phẩm đông lạnh	16,00	kg	Thực Phẩm

4146	04/04/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17034	Sản phẩm đông lạnh	20,00	kg	Thực Phẩm
4147	04/04/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17035	Sản phẩm đông lạnh	15,00	kg	Thực Phẩm
4148	04/04/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17036	Sản phẩm đông lạnh	71,00	kg	Thực Phẩm
4149	04/04/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17037	Sản phẩm đông lạnh	40,00	kg	Thực Phẩm
4150	04/04/2019	51C-08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17038	Sản phẩm đông lạnh	38,60	kg	Thực Phẩm
4151	04/04/2019	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17039	Sản phẩm đông lạnh	29,20	kg	Thực Phẩm
4152	04/04/2019	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17040	Sản phẩm đông lạnh	13,70	kg	Thực Phẩm
4153	04/04/2019	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17041	Sản phẩm đông lạnh	101,50	kg	Thực Phẩm
4154	04/04/2019	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17042	Sản phẩm đông lạnh	42,00	kg	Thực Phẩm
4155	04/04/2019	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17043	Sản phẩm đông lạnh	34,00	kg	Thực Phẩm
4156	04/04/2019	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17044	Sản phẩm đông lạnh	83,80	kg	Thực Phẩm
4157	04/04/2019	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17045	Sản phẩm đông lạnh	70,60	kg	Thực Phẩm
4158	04/04/2019	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17046	Sản phẩm đông lạnh	80,75	kg	Thực Phẩm
4159	04/04/2019	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17047	Sản phẩm đông lạnh	19,60	kg	Thực Phẩm
4160	04/04/2019	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17048	Sản phẩm đông lạnh	39,30	kg	Thực Phẩm
4161	04/04/2019	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17049	Sản phẩm đông lạnh	36,50	kg	Thực Phẩm
4162	04/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17050	Sản phẩm đông lạnh	106,50	kg	Thực Phẩm
4163	04/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19001	Sản phẩm đông lạnh	48,00	kg	Thực Phẩm
4164	04/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19002	Sản phẩm đông lạnh	65,00	kg	Thực Phẩm
4165	04/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19003	Sản phẩm đông lạnh	86,50	kg	Thực Phẩm
4166	04/04/2019	51C-96082	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19004	Sản phẩm đông lạnh	45,00	kg	Thực Phẩm
4167	04/04/2019	61C-28441	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19005	Sản phẩm đông lạnh	34,60	kg	Thực Phẩm
4168	04/04/2019	72C06321	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14943	Sản phẩm đông lạnh	25,50	kg	Thực Phẩm
4169	04/04/2019	72C06321	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14944	Sản phẩm đông lạnh	310,00	kg	Thực Phẩm
4170	04/04/2019	72C06321	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14945	Sản phẩm đông lạnh	40,00	kg	Thực Phẩm
4171	04/04/2019	50LD-10016	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18423	Sản phẩm đông lạnh	1.206,00	kg	Thực Phẩm
4172	04/04/2019	60C-32548	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18437	Sản phẩm đông lạnh	1.200,00	kg	Thực Phẩm
4173	04/04/2019	61L-5452	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18438	Sản phẩm đông lạnh	800,00	kg	Thực Phẩm
4174	04/04/2019	61C-08501	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18439	Sản phẩm đông lạnh	618,00	kg	Thực Phẩm
4175	04/04/2019	61C-08501	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18440	Sản phẩm đông lạnh	100,00	kg	Thực Phẩm
4176	04/04/2019	51D-05097	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18441	Sản phẩm đông lạnh	3.000,00	kg	Thực Phẩm
4177	04/04/2019	51C-77427	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18466	Sản phẩm đông lạnh	16.750,00	kg	Thực Phẩm

4178	04/04/2019	51C-45777	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18467	Sản phẩm đông lạnh	7.000,00	kg	Thực Phẩm
4179	04/04/2019	61C26590	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18018	Sản phẩm đông lạnh	25,00	kg	Thực Phẩm
4180	04/04/2019	51D24308	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18019	Sản phẩm đông lạnh	66,00	kg	Thực Phẩm
4181	04/04/2019	61C26457	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18024	Sản phẩm đông lạnh	2,00	kg	Thực Phẩm
4182	04/04/2019	51C95816	Thuận An	Hồ Chí Minh	130265	Sản phẩm heo	880,00	kg	Thực Phẩm
4183	04/04/2019	51C91720	Thuận An	Hồ Chí Minh	130266	Sản phẩm heo	900,00	kg	Thực Phẩm
4184	04/04/2019	51D08774	Thuận An	Hồ Chí Minh	130267	Sản phẩm heo	800,00	kg	Thực Phẩm
4185	04/04/2019	51C95035	Thuận An	Hồ Chí Minh	130268	Sản phẩm heo	1.100,00	kg	Thực Phẩm
4186	04/04/2019	51C93498	Thuận An	Hồ Chí Minh	130269	Sản phẩm heo	900,00	kg	Thực Phẩm
4187	04/04/2019	51C95246	Thuận An	Hồ Chí Minh	130270	Sản phẩm heo	1.150,00	kg	Thực Phẩm
4188	04/04/2019	57L7378	Thuận An	Hồ Chí Minh	130271	Sản phẩm heo	820,00	kg	Thực Phẩm
4189	04/04/2019	51C94691	Thuận An	Hồ Chí Minh	130272	Sản phẩm heo	840,00	kg	Thực Phẩm
4190	04/04/2019	51C94691	Thuận An	Hồ Chí Minh	130273	Sản phẩm heo	870,00	kg	Thực Phẩm
4191	04/04/2019	61L8421	Thuận An	Hồ Chí Minh	11016	Thịt Vịt	90,00	kg	Thực Phẩm
4192	04/04/2019	61L8421	Thuận An	Hồ Chí Minh	11017	Thịt Vịt	40,00	kg	Thực Phẩm
4193	04/04/2019	61L8421	Thuận An	Hồ Chí Minh	11018	Thịt Vịt	40,00	kg	Thực Phẩm
4194	05/04/2019	57L-8636	Dĩ An	Hồ Chí Minh	530	Sản phẩm gà	2.200,00	kg	Thực Phẩm
4195	05/04/2019	57L-8622	Dĩ An	Hồ Chí Minh	531	Sản phẩm gà	600,00	kg	Thực Phẩm
4196	05/04/2019	57M-3602	Dĩ An	Hồ Chí Minh	532	Sản phẩm gà	1.400,00	kg	Thực Phẩm
4197	05/04/2019	51C-39323	Dĩ An	Hồ Chí Minh	533	Sản phẩm gà	900,00	kg	Thực Phẩm
4198	05/04/2019	51C-23357	Dĩ An	Hồ Chí Minh	534	Sản phẩm gà	1.200,00	kg	Thực Phẩm
4199	05/04/2019	51C-53525	Dĩ An	Hồ Chí Minh	535	Sản phẩm gà	1.000,00	kg	Thực Phẩm
4200	05/04/2019	51C-21878	Dĩ An	Hồ Chí Minh	536	Sản phẩm gà	900,00	kg	Thực Phẩm
4201	05/04/2019	57L8636	Dĩ An	Hồ Chí Minh	622	Sản phẩm gà	1.600,00	kg	Thực Phẩm
4202	05/04/2019	50LD08205	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17648	Sản phẩm chế biến	49,00	kg	Thực Phẩm
4203	05/04/2019	61LD00333	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17651	Sản phẩm chế biến	460,00	kg	Thực Phẩm
4204	05/04/2019	52LD2908	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17654	Sản phẩm chế biến	59,50	kg	Thực Phẩm
4205	05/04/2019	51C08542	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17657	Sản phẩm chế biến	451,20	kg	Thực Phẩm
4206	05/04/2019	51D23048	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14948	Sản phẩm chế biến	135,66	kg	Thực Phẩm
4207	05/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19501	Sản phẩm chế biến	14,80	kg	Thực Phẩm
4208	05/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19502	Sản phẩm chế biến	5,70	kg	Thực Phẩm
4209	05/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19503	Sản phẩm chế biến	14,10	kg	Thực Phẩm

4210	05/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19504	Sản phẩm chế biến	10,80	kg	Thực Phẩm
4211	05/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19505	Sản phẩm chế biến	3,60	kg	Thực Phẩm
4212	05/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19508	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
4213	05/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19509	Sản phẩm chế biến	5,70	kg	Thực Phẩm
4214	05/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19511	Sản phẩm chế biến	17,00	kg	Thực Phẩm
4215	05/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19513	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
4216	05/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19514	Sản phẩm chế biến	5,70	kg	Thực Phẩm
4217	05/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19515	Sản phẩm chế biến	3,60	kg	Thực Phẩm
4218	05/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19520	Sản phẩm chế biến	20,60	kg	Thực Phẩm
4219	05/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19521	Sản phẩm chế biến	2,10	kg	Thực Phẩm
4220	05/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19522	Sản phẩm chế biến	8,60	kg	Thực Phẩm
4221	05/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19523	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
4222	05/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19525	Sản phẩm chế biến	16,30	kg	Thực Phẩm
4223	05/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19527	Sản phẩm chế biến	5,70	kg	Thực Phẩm
4224	05/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19528	Sản phẩm chế biến	11,50	kg	Thực Phẩm
4225	05/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19529	Sản phẩm chế biến	5,00	kg	Thực Phẩm
4226	05/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19530	Sản phẩm chế biến	21,90	kg	Thực Phẩm
4227	05/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19533	Sản phẩm chế biến	4,30	kg	Thực Phẩm
4228	05/04/2019	61LD2910	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19534	Sản phẩm chế biến	402,20	kg	Thực Phẩm
4229	05/04/2019	51C-87864	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18880,17	Sản phẩm chế biến	520,00	kg	Thực Phẩm
4230	05/04/2019	51D-43539	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18881,33	Sản phẩm chế biến	918,00	kg	Thực Phẩm
4231	05/04/2019	51D-43480	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18882,33	Sản phẩm chế biến	320,00	kg	Thực Phẩm
4232	05/04/2019	51D-43480	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18883,33	Sản phẩm chế biến	414,00	kg	Thực Phẩm
4233	05/04/2019	61C-29320	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18884,33	Sản phẩm chế biến	1.036,00	kg	Thực Phẩm
4234	05/04/2019	51D-43401	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18885,33	Sản phẩm chế biến	404,00	kg	Thực Phẩm
4235	05/04/2019	51D-43401	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18886,33	Sản phẩm chế biến	360,00	kg	Thực Phẩm
4236	05/04/2019	51D-43322	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18887,33	Sản phẩm chế biến	538,00	kg	Thực Phẩm
4237	05/04/2019	61C-29570	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18888,33	Sản phẩm chế biến	304,00	kg	Thực Phẩm
4238	05/04/2019	61C-29572	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18889,33	Sản phẩm chế biến	530,00	kg	Thực Phẩm
4239	05/04/2019	61C-29574	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18890,33	Sản phẩm chế biến	254,00	kg	Thực Phẩm
4240	05/04/2019	61C-29576	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18891,33	Sản phẩm chế biến	210,00	kg	Thực Phẩm
4241	05/04/2019	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15233	Sản phẩm chế biến	27,00	kg	Thực Phẩm

4242	05/04/2019	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15234	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
4243	05/04/2019	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15235	Sản phẩm chế biến	8,70	kg	Thực Phẩm
4244	05/04/2019	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15236	Sản phẩm chế biến	11,00	kg	Thực Phẩm
4245	05/04/2019	51C-48748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18475	Sản phẩm chế biến	169,00	kg	Thực Phẩm
4246	05/04/2019	61C-01757	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18476	Sản phẩm chế biến	350,00	kg	Thực Phẩm
4247	05/04/2019	51C-68862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18478	Sản phẩm chế biến	39,00	kg	Thực Phẩm
4248	05/04/2019	51C-68862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18479	Sản phẩm chế biến	40,30	kg	Thực Phẩm
4249	05/04/2019	51C-68862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18480	Sản phẩm chế biến	40,30	kg	Thực Phẩm
4250	05/04/2019	51C-68862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18481	Sản phẩm chế biến	54,70	kg	Thực Phẩm
4251	05/04/2019	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18483	Sản phẩm chế biến	58,40	kg	Thực Phẩm
4252	05/04/2019	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18484	Sản phẩm chế biến	45,60	kg	Thực Phẩm
4253	05/04/2019	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18485	Sản phẩm chế biến	39,00	kg	Thực Phẩm
4254	05/04/2019	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18486	Sản phẩm chế biến	143,20	kg	Thực Phẩm
4255	05/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18487	Sản phẩm chế biến	38,70	kg	Thực Phẩm
4256	05/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18488	Sản phẩm chế biến	222,50	kg	Thực Phẩm
4257	05/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18489	Sản phẩm chế biến	102,80	kg	Thực Phẩm
4258	05/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18490	Sản phẩm chế biến	67,60	kg	Thực Phẩm
4259	05/04/2019	51C-19968	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18501	Sản phẩm chế biến	540,00	kg	Thực Phẩm
4260	05/04/2019	51C-19968	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18502	Sản phẩm chế biến	72,00	kg	Thực Phẩm
4261	05/04/2019	60C-23100	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18516	Sản phẩm chế biến	744,00	kg	Thực Phẩm
4262	05/04/2019	60C-24552	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18517	Sản phẩm chế biến	744,00	kg	Thực Phẩm
4263	05/04/2019	50LD09266	Dĩ An	Hồ Chí Minh	611	Sản phẩm chế biến	392,64	kg	Thực Phẩm
4264	05/04/2019	50LD11706	Dĩ An	Hồ Chí Minh	612	Sản phẩm chế biến	328,09	kg	Thực Phẩm
4265	05/04/2019	51C91521	Dĩ An	Hồ Chí Minh	613	Sản phẩm chế biến	180,27	kg	Thực Phẩm
4266	05/04/2019	61C28441	Dĩ An	Hồ Chí Minh	614	Sản phẩm chế biến	362,61	kg	Thực Phẩm
4267	05/04/2019	61C33991	Dĩ An	Hồ Chí Minh	615	Sản phẩm chế biến	250,40	kg	Thực Phẩm
4268	05/04/2019	51C94333	Dĩ An	Hồ Chí Minh	616	Sản phẩm chế biến	243,25	kg	Thực Phẩm
4269	05/04/2019	60C00417	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18037	Sản phẩm chế biến	65,00	kg	Thực Phẩm
4270	05/04/2019	60C00417	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18041	Sản phẩm chế biến	94,00	kg	Thực Phẩm
4271	05/04/2019	51C-54422	Thuận An	Hồ Chí Minh	15213	Sản phẩm chế biến	54,00	kg	Thực Phẩm
4272	05/04/2019	51C-50345	Thuận An	Hồ Chí Minh	15214	Sản phẩm chế biến	8,00	kg	Thực Phẩm
4273	05/04/2019	51C48991	Thuận An	Hồ Chí Minh	15511	Sản phẩm chế biến	38,00	kg	Thực Phẩm

4274	05/04/2019	51C79088	Thuận An	Hồ Chí Minh	15512	Sản phẩm chế biến	40,00	kg	Thực Phẩm
4275	05/04/2019	63C13240	Thuận An	Hồ Chí Minh	15513	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm
4276	05/04/2019	51C91962	Thuận An	Hồ Chí Minh	15514	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm
4277	05/04/2019	51C13386	Thuận An	Hồ Chí Minh	15515	Sản phẩm chế biến	7,00	kg	Thực Phẩm
4278	05/04/2019	57L8456	Thuận An	Hồ Chí Minh	15516	Sản phẩm chế biến	23,00	kg	Thực Phẩm
4279	05/04/2019	51C62089	Thuận An	Hồ Chí Minh	15517	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
4280	05/04/2019	51C13566	Thuận An	Hồ Chí Minh	15518	Sản phẩm chế biến	29,00	kg	Thực Phẩm
4281	05/04/2019	51C63158	Thuận An	Hồ Chí Minh	15519	Sản phẩm chế biến	25,00	kg	Thực Phẩm
4282	05/04/2019	51D33024	Thuận An	Hồ Chí Minh	15520	Sản phẩm chế biến	8,00	kg	Thực Phẩm
4283	05/04/2019	51D33094	Thuận An	Hồ Chí Minh	15521	Sản phẩm chế biến	2,00	kg	Thực Phẩm
4284	05/04/2019	51D41758	Thuận An	Hồ Chí Minh	15522	Sản phẩm chế biến	13,00	kg	Thực Phẩm
4285	05/04/2019	51D16252	Thuận An	Hồ Chí Minh	15523	Sản phẩm chế biến	15,00	kg	Thực Phẩm
4286	05/04/2019	51D42414	Thuận An	Hồ Chí Minh	15524	Sản phẩm chế biến	15,00	kg	Thực Phẩm
4287	05/04/2019	53P98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	15525	Sản phẩm chế biến	80,00	kg	Thực Phẩm
4288	05/04/2019	53P98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	15526	Sản phẩm chế biến	60,00	kg	Thực Phẩm
4289	05/04/2019	53P98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	15527	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
4290	05/04/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	11442	Sản phẩm chế biến	239,00	kg	Thực Phẩm
4291	05/04/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	11443	Sản phẩm chế biến	359,00	kg	Thực Phẩm
4292	05/04/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	11444	Sản phẩm chế biến	287,00	kg	Thực Phẩm
4293	05/04/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	11445	Sản phẩm chế biến	234,00	kg	Thực Phẩm
4294	05/04/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	11446	Sản phẩm chế biến	192,00	kg	Thực Phẩm
4295	05/04/2019	61E138382	Thuận An	Hồ Chí Minh	11447	Sản phẩm chế biến	17,00	kg	Thực Phẩm
4296	05/04/2019	61E138382	Thuận An	Hồ Chí Minh	11448	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm
4297	05/04/2019	61E138382	Thuận An	Hồ Chí Minh	11449	Sản phẩm chế biến	2,00	kg	Thực Phẩm
4298	05/04/2019	61E138382	Thuận An	Hồ Chí Minh	11450	Sản phẩm chế biến	5,00	kg	Thực Phẩm
4299	05/04/2019	61C19304	Thuận An	Hồ Chí Minh	7490	Sản phẩm chế biến	74,70	kg	Thực Phẩm
4300	05/04/2019	61C19304	Thuận An	Hồ Chí Minh	7491	Sản phẩm chế biến	159,48	kg	Thực Phẩm
4301	05/04/2019	51C72677	Thuận An	Hồ Chí Minh	7492	Sản phẩm chế biến	43,20	kg	Thực Phẩm
4302	05/04/2019	51C72677	Thuận An	Hồ Chí Minh	7497	Sản phẩm chế biến	5,50	kg	Thực Phẩm
4303	05/04/2019	52LD2908	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17654	Sản phẩm đông lạnh	58,40	kg	Thực Phẩm
4304	05/04/2019	51D23048	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14948	Sản phẩm đông lạnh	388,81	kg	Thực Phẩm
4305	05/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19501	Sản phẩm đông lạnh	52,60	kg	Thực Phẩm

4306	05/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19502	Sản phẩm đông lạnh	21,20	kg	Thực Phẩm
4307	05/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19503	Sản phẩm đông lạnh	21,20	kg	Thực Phẩm
4308	05/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19504	Sản phẩm đông lạnh	89,50	kg	Thực Phẩm
4309	05/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19505	Sản phẩm đông lạnh	27,40	kg	Thực Phẩm
4310	05/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19506	Sản phẩm đông lạnh	15,00	kg	Thực Phẩm
4311	05/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19507	Sản phẩm đông lạnh	32,50	kg	Thực Phẩm
4312	05/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19508	Sản phẩm đông lạnh	33,00	kg	Thực Phẩm
4313	05/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19509	Sản phẩm đông lạnh	26,20	kg	Thực Phẩm
4314	05/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19510	Sản phẩm đông lạnh	54,20	kg	Thực Phẩm
4315	05/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19511	Sản phẩm đông lạnh	32,00	kg	Thực Phẩm
4316	05/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19512	Sản phẩm đông lạnh	79,80	kg	Thực Phẩm
4317	05/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19513	Sản phẩm đông lạnh	1,00	kg	Thực Phẩm
4318	05/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19514	Sản phẩm đông lạnh	35,20	kg	Thực Phẩm
4319	05/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19515	Sản phẩm đông lạnh	20,20	kg	Thực Phẩm
4320	05/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19516	Sản phẩm đông lạnh	51,00	kg	Thực Phẩm
4321	05/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19517	Sản phẩm đông lạnh	1,00	kg	Thực Phẩm
4322	05/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19518	Sản phẩm đông lạnh	35,50	kg	Thực Phẩm
4323	05/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19519	Sản phẩm đông lạnh	5,00	kg	Thực Phẩm
4324	05/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19520	Sản phẩm đông lạnh	35,20	kg	Thực Phẩm
4325	05/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19521	Sản phẩm đông lạnh	33,60	kg	Thực Phẩm
4326	05/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19522	Sản phẩm đông lạnh	22,70	kg	Thực Phẩm
4327	05/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19523	Sản phẩm đông lạnh	15,00	kg	Thực Phẩm
4328	05/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19524	Sản phẩm đông lạnh	2,00	kg	Thực Phẩm
4329	05/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19525	Sản phẩm đông lạnh	63,80	kg	Thực Phẩm
4330	05/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19526	Sản phẩm đông lạnh	51,00	kg	Thực Phẩm
4331	05/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19527	Sản phẩm đông lạnh	47,60	kg	Thực Phẩm
4332	05/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19528	Sản phẩm đông lạnh	82,40	kg	Thực Phẩm
4333	05/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19529	Sản phẩm đông lạnh	18,00	kg	Thực Phẩm
4334	05/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19530	Sản phẩm đông lạnh	21,70	kg	Thực Phẩm
4335	05/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19531	Sản phẩm đông lạnh	56,00	kg	Thực Phẩm
4336	05/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19532	Sản phẩm đông lạnh	55,00	kg	Thực Phẩm
4337	05/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19533	Sản phẩm đông lạnh	24,30	kg	Thực Phẩm

4338	05/04/2019	51C-87864	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18880,17	Sản phẩm đông lạnh	70,00	kg	Thực Phẩm
4339	05/04/2019	51D-43539	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18880,83	Sản phẩm đông lạnh	140,00	kg	Thực Phẩm
4340	05/04/2019	51D-43480	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18881,83	Sản phẩm đông lạnh	56,00	kg	Thực Phẩm
4341	05/04/2019	51D-43480	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18882,83	Sản phẩm đông lạnh	84,00	kg	Thực Phẩm
4342	05/04/2019	61C-29320	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18883,83	Sản phẩm đông lạnh	182,00	kg	Thực Phẩm
4343	05/04/2019	51D-43401	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18884,83	Sản phẩm đông lạnh	70,00	kg	Thực Phẩm
4344	05/04/2019	51D-43401	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18885,83	Sản phẩm đông lạnh	112,00	kg	Thực Phẩm
4345	05/04/2019	51D-43322	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18886,83	Sản phẩm đông lạnh	84,00	kg	Thực Phẩm
4346	05/04/2019	61C-29570	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18887,83	Sản phẩm đông lạnh	70,00	kg	Thực Phẩm
4347	05/04/2019	61C-29573	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18889,83	Sản phẩm đông lạnh	70,00	kg	Thực Phẩm
4348	05/04/2019	61C-29575	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18890,83	Sản phẩm đông lạnh	70,00	kg	Thực Phẩm
4349	05/04/2019	51C-25497	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15217	Sản phẩm đông lạnh	433,00	kg	Thực Phẩm
4350	05/04/2019	51C-25497	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15218	Sản phẩm đông lạnh	208,90	kg	Thực Phẩm
4351	05/04/2019	51C-25497	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15219	Sản phẩm đông lạnh	200,20	kg	Thực Phẩm
4352	05/04/2019	51C-25497	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15220	Sản phẩm đông lạnh	342,40	kg	Thực Phẩm
4353	05/04/2019	51C-25497	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15221	Sản phẩm đông lạnh	190,00	kg	Thực Phẩm
4354	05/04/2019	57L-9841	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15222	Sản phẩm đông lạnh	268,00	kg	Thực Phẩm
4355	05/04/2019	57L-9841	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15223	Sản phẩm đông lạnh	67,60	kg	Thực Phẩm
4356	05/04/2019	57L-9841	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15224	Sản phẩm đông lạnh	549,50	kg	Thực Phẩm
4357	05/04/2019	57L-9841	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15225	Sản phẩm đông lạnh	90,50	kg	Thực Phẩm
4358	05/04/2019	57L-9841	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15226	Sản phẩm đông lạnh	59,80	kg	Thực Phẩm
4359	05/04/2019	57L-9841	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15227	Sản phẩm đông lạnh	166,60	kg	Thực Phẩm
4360	05/04/2019	57L-9810	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15228	Sản phẩm đông lạnh	608,00	kg	Thực Phẩm
4361	05/04/2019	57L-9810	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15229	Sản phẩm đông lạnh	532,20	kg	Thực Phẩm
4362	05/04/2019	57L-9810	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15230	Sản phẩm đông lạnh	119,90	kg	Thực Phẩm
4363	05/04/2019	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15237	Sản phẩm đông lạnh	338,00	kg	Thực Phẩm
4364	05/04/2019	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15238	Sản phẩm đông lạnh	143,00	kg	Thực Phẩm
4365	05/04/2019	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15239	Sản phẩm đông lạnh	383,00	kg	Thực Phẩm
4366	05/04/2019	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15240	Sản phẩm đông lạnh	90,00	kg	Thực Phẩm
4367	05/04/2019	51C-66925	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18500	Sản phẩm đông lạnh	1.000,00	kg	Thực Phẩm
4368	05/04/2019	61LD-05538	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18504	Sản phẩm đông lạnh	579,00	kg	Thực Phẩm
4369	05/04/2019	51C-77427	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18523	Sản phẩm đông lạnh	17.000,00	kg	Thực Phẩm

4370	05/04/2019	51C-46942	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18524	Sản phẩm đông lạnh	7.460,00	kg	Thực Phẩm
4371	05/04/2019	61C26590	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18028	Sản phẩm đông lạnh	180,00	kg	Thực Phẩm
4372	05/04/2019	51D24308	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18029	Sản phẩm đông lạnh	331,00	kg	Thực Phẩm
4373	05/04/2019	61C26457	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18035	Sản phẩm đông lạnh	24,00	kg	Thực Phẩm
4374	05/04/2019	61C26457	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18035	Sản phẩm đông lạnh	75,00	kg	Thực Phẩm
4375	05/04/2019	51C89797	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18042	Sản phẩm đông lạnh	5.122,00	kg	Thực Phẩm
4376	05/04/2019	57l2049	Thuận An	Hồ Chí Minh	130102	Sản phẩm Heo	960,00	kg	Thực Phẩm
4377	05/04/2019	51D08774	Thuận An	Hồ Chí Minh	130103	Sản phẩm Heo	800,00	kg	Thực Phẩm
4378	05/04/2019	51C93498	Thuận An	Hồ Chí Minh	130104	Sản phẩm Heo	1.100,00	kg	Thực Phẩm
4379	05/04/2019	51C91720	Thuận An	Hồ Chí Minh	130105	Sản phẩm Heo	900,00	kg	Thực Phẩm
4380	05/04/2019	57L7378	Thuận An	Hồ Chí Minh	130106	Sản phẩm Heo	820,00	kg	Thực Phẩm
4381	05/04/2019	51C95246	Thuận An	Hồ Chí Minh	130107	Sản phẩm Heo	1.650,00	kg	Thực Phẩm
4382	05/04/2019	51C94691	Thuận An	Hồ Chí Minh	130108	Sản phẩm Heo	940,00	kg	Thực Phẩm
4383	05/04/2019	51c95035	Thuận An	Hồ Chí Minh	130109	Sản phẩm Heo	1.100,00	kg	Thực Phẩm
4384	05/04/2019	51C94691	Thuận An	Hồ Chí Minh	130110	Sản phẩm Heo	700,00	kg	Thực Phẩm
4385	05/04/2019	61L8421	Thuận An	Hồ Chí Minh	11019	Thịt Vịt	60,00	kg	Thực Phẩm
4386	06/04/2019	57L-8636	Dĩ An	Hồ Chí Minh	539	Sản phẩm gà	1.400,00	kg	Thực Phẩm
4387	06/04/2019	57L1982	Dĩ An	Hồ Chí Minh	623	Sản phẩm gà	980,00	kg	Thực Phẩm
4388	06/04/2019	57L8622	Dĩ An	Hồ Chí Minh	624	Sản phẩm gà	600,00	kg	Thực Phẩm
4389	06/04/2019	51C53525	Dĩ An	Hồ Chí Minh	625	Sản phẩm gà	1.100,00	kg	Thực Phẩm
4390	06/04/2019	57M3602	Dĩ An	Hồ Chí Minh	626	Sản phẩm gà	1.370,00	kg	Thực Phẩm
4391	06/04/2019	51C39323	Dĩ An	Hồ Chí Minh	627	Sản phẩm gà	1.010,00	kg	Thực Phẩm
4392	06/04/2019	51C21878	Dĩ An	Hồ Chí Minh	628	Sản phẩm gà	865,00	kg	Thực Phẩm
4393	06/04/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17661	Sản phẩm chế biến	5,76	kg	Thực Phẩm
4394	06/04/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17663	Sản phẩm chế biến	5,76	kg	Thực Phẩm
4395	06/04/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17664	Sản phẩm chế biến	7,20	kg	Thực Phẩm
4396	06/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17670	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
4397	06/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17671	Sản phẩm chế biến	10,40	kg	Thực Phẩm
4398	06/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17673	Sản phẩm chế biến	24,88	kg	Thực Phẩm
4399	06/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17674	Sản phẩm chế biến	5,76	kg	Thực Phẩm
4400	06/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17676	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
4401	06/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17678	Sản phẩm chế biến	5,76	kg	Thực Phẩm

4402	06/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17679	Sản phẩm chế biến	16,56	kg	Thực Phẩm
4403	06/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17680	Sản phẩm chế biến	11,52	kg	Thực Phẩm
4404	06/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17682	Sản phẩm chế biến	8,28	kg	Thực Phẩm
4405	06/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17683	Sản phẩm chế biến	22,08	kg	Thực Phẩm
4406	06/04/2019	61C-29320	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19007	Sản phẩm chế biến	270,00	kg	Thực Phẩm
4407	06/04/2019	61C-29320	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19008	Sản phẩm chế biến	364,00	kg	Thực Phẩm
4408	06/04/2019	51D-43322	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19009	Sản phẩm chế biến	424,00	kg	Thực Phẩm
4409	06/04/2019	61C-29570	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19010	Sản phẩm chế biến	808,00	kg	Thực Phẩm
4410	06/04/2019	51D-43401	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19011	Sản phẩm chế biến	374,00	kg	Thực Phẩm
4411	06/04/2019	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18253	Sản phẩm chế biến	4,00	kg	Thực Phẩm
4412	06/04/2019	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18254	Sản phẩm chế biến	33,00	kg	Thực Phẩm
4413	06/04/2019	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18255	Sản phẩm chế biến	28,00	kg	Thực Phẩm
4414	06/04/2019	51C-25497	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18263	Sản phẩm chế biến	39,70	kg	Thực Phẩm
4415	06/04/2019	51C-25497	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18264	Sản phẩm chế biến	30,00	kg	Thực Phẩm
4416	06/04/2019	51C-25497	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18265	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm
4417	06/04/2019	61C-28441	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18270	Sản phẩm chế biến	312,04	kg	Thực Phẩm
4418	06/04/2019	50LD-11706	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18271	Sản phẩm chế biến	339,40	kg	Thực Phẩm
4419	06/04/2019	51C-94333	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18272	Sản phẩm chế biến	668,32	kg	Thực Phẩm
4420	06/04/2019	61C-33921	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18273	Sản phẩm chế biến	373,04	kg	Thực Phẩm
4421	06/04/2019	61C-33991	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18274	Sản phẩm chế biến	380,87	kg	Thực Phẩm
4422	06/04/2019	50LD-09226	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18275	Sản phẩm chế biến	384,74	kg	Thực Phẩm
4423	06/04/2019	50LD-09266	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18276	Sản phẩm chế biến	453,50	kg	Thực Phẩm
4424	06/04/2019	51C-48748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18528	Sản phẩm chế biến	171,00	kg	Thực Phẩm
4425	06/04/2019	61C-01757	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18529	Sản phẩm chế biến	1.200,00	kg	Thực Phẩm
4426	06/04/2019	57L-9841	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18532	Sản phẩm chế biến	15,00	kg	Thực Phẩm
4427	06/04/2019	57L-9841	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18533	Sản phẩm chế biến	22,00	kg	Thực Phẩm
4428	06/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18586	Sản phẩm chế biến	20,80	kg	Thực Phẩm
4429	06/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18587	Sản phẩm chế biến	38,50	kg	Thực Phẩm
4430	06/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18588	Sản phẩm chế biến	42,90	kg	Thực Phẩm
4431	06/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18589	Sản phẩm chế biến	36,50	kg	Thực Phẩm
4432	06/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18590	Sản phẩm chế biến	56,60	kg	Thực Phẩm
4433	06/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18591	Sản phẩm chế biến	18,20	kg	Thực Phẩm

4434	06/04/2019	51C-68857	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18592	Sản phẩm chế biến	422,10	kg	Thực Phẩm
4435	06/04/2019	51C-68857	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18593	Sản phẩm chế biến	123,60	kg	Thực Phẩm
4436	06/04/2019	51C-68857	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18594	Sản phẩm chế biến	91,20	kg	Thực Phẩm
4437	06/04/2019	51C-68857	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18595	Sản phẩm chế biến	101,20	kg	Thực Phẩm
4438	06/04/2019	51C-68857	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18596	Sản phẩm chế biến	106,80	kg	Thực Phẩm
4439	06/04/2019	51C87155	Thuận An	Hồ Chí Minh	15528	Sản phẩm chế biến	38,00	kg	Thực Phẩm
4440	06/04/2019	51C79088	Thuận An	Hồ Chí Minh	15529	Sản phẩm chế biến	40,00	kg	Thực Phẩm
4441	06/04/2019	63C13240	Thuận An	Hồ Chí Minh	15530	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm
4442	06/04/2019	51C91962	Thuận An	Hồ Chí Minh	15531	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm
4443	06/04/2019	51C13386	Thuận An	Hồ Chí Minh	15532	Sản phẩm chế biến	7,00	kg	Thực Phẩm
4444	06/04/2019	57L8456	Thuận An	Hồ Chí Minh	15533	Sản phẩm chế biến	23,00	kg	Thực Phẩm
4445	06/04/2019	51C62089	Thuận An	Hồ Chí Minh	15534	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
4446	06/04/2019	51C13566	Thuận An	Hồ Chí Minh	15535	Sản phẩm chế biến	29,00	kg	Thực Phẩm
4447	06/04/2019	51C63158	Thuận An	Hồ Chí Minh	15536	Sản phẩm chế biến	25,00	kg	Thực Phẩm
4448	06/04/2019	51D33024	Thuận An	Hồ Chí Minh	15537	Sản phẩm chế biến	8,00	kg	Thực Phẩm
4449	06/04/2019	51D33094	Thuận An	Hồ Chí Minh	15538	Sản phẩm chế biến	2,00	kg	Thực Phẩm
4450	06/04/2019	51D33437	Thuận An	Hồ Chí Minh	15539	Sản phẩm chế biến	13,00	kg	Thực Phẩm
4451	06/04/2019	51D42414	Thuận An	Hồ Chí Minh	15540	Sản phẩm chế biến	15,00	kg	Thực Phẩm
4452	06/04/2019	53P98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	15541	Sản phẩm chế biến	80,00	kg	Thực Phẩm
4453	06/04/2019	53P98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	15542	Sản phẩm chế biến	60,00	kg	Thực Phẩm
4454	06/04/2019	53P98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	15543	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
4455	06/04/2019	61E138382	Thuận An	Hồ Chí Minh	15551	Sản phẩm chế biến	9,00	kg	Thực Phẩm
4456	06/04/2019	61E138382	Thuận An	Hồ Chí Minh	15552	Sản phẩm chế biến	4,00	kg	Thực Phẩm
4457	06/04/2019	51D09275	Thuận An	Hồ Chí Minh	19191	Sản phẩm chế biến	50,00	kg	Thực Phẩm
4458	06/04/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17661	Sản phẩm đông lạnh	21,20	kg	Thực Phẩm
4459	06/04/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17662	Sản phẩm đông lạnh	51,20	kg	Thực Phẩm
4460	06/04/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17663	Sản phẩm đông lạnh	75,20	kg	Thực Phẩm
4461	06/04/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17664	Sản phẩm đông lạnh	81,40	kg	Thực Phẩm
4462	06/04/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17665	Sản phẩm đông lạnh	15,00	kg	Thực Phẩm
4463	06/04/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17666	Sản phẩm đông lạnh	40,00	kg	Thực Phẩm
4464	06/04/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17668	Sản phẩm đông lạnh	16,50	kg	Thực Phẩm
4465	06/04/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17669	Sản phẩm đông lạnh	21,50	kg	Thực Phẩm

4466	06/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17670	Sản phẩm đông lạnh	35,00	kg	Thực Phẩm
4467	06/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17671	Sản phẩm đông lạnh	50,00	kg	Thực Phẩm
4468	06/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17672	Sản phẩm đông lạnh	60,00	kg	Thực Phẩm
4469	06/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17673	Sản phẩm đông lạnh	43,80	kg	Thực Phẩm
4470	06/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17674	Sản phẩm đông lạnh	26,40	kg	Thực Phẩm
4471	06/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17675	Sản phẩm đông lạnh	20,20	kg	Thực Phẩm
4472	06/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17676	Sản phẩm đông lạnh	80,00	kg	Thực Phẩm
4473	06/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17677	Sản phẩm đông lạnh	17,00	kg	Thực Phẩm
4474	06/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17678	Sản phẩm đông lạnh	17,10	kg	Thực Phẩm
4475	06/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17679	Sản phẩm đông lạnh	80,40	kg	Thực Phẩm
4476	06/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17680	Sản phẩm đông lạnh	25,40	kg	Thực Phẩm
4477	06/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17681	Sản phẩm đông lạnh	56,20	kg	Thực Phẩm
4478	06/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17682	Sản phẩm đông lạnh	22,80	kg	Thực Phẩm
4479	06/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17683	Sản phẩm đông lạnh	116,00	kg	Thực Phẩm
4480	06/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17684	Sản phẩm đông lạnh	50,50	kg	Thực Phẩm
4481	06/04/2019	61C31469	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17686	Sản phẩm đông lạnh	33,76	kg	Thực Phẩm
4482	06/04/2019	61C31469	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17686	Sản phẩm đông lạnh	219,72	kg	Thực Phẩm
4483	06/04/2019	51C96082	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17688	Sản phẩm đông lạnh	4,13	kg	Thực Phẩm
4484	06/04/2019	51C88994	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17690	Sản phẩm đông lạnh	10,00	kg	Thực Phẩm
4485	06/04/2019	51D40326	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17691	Sản phẩm đông lạnh	10,00	kg	Thực Phẩm
4486	06/04/2019	51D40326	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17692	Sản phẩm đông lạnh	6,50	kg	Thực Phẩm
4487	06/04/2019	51D19142	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17693	Sản phẩm đông lạnh	15,00	kg	Thực Phẩm
4488	06/04/2019	60C23100	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17695	Sản phẩm đông lạnh	1.701,00	kg	Thực Phẩm
4489	06/04/2019	51C96540	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17696	Sản phẩm đông lạnh	25,00	kg	Thực Phẩm
4490	06/04/2019	51C87529	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17697	Sản phẩm đông lạnh	15,00	kg	Thực Phẩm
4491	06/04/2019	61C-29320	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19006	Sản phẩm đông lạnh	434,40	kg	Thực Phẩm
4492	06/04/2019	61C-29320	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19007	Sản phẩm đông lạnh	112,00	kg	Thực Phẩm
4493	06/04/2019	61C-29320	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19008	Sản phẩm đông lạnh	56,00	kg	Thực Phẩm
4494	06/04/2019	51D-43322	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19009	Sản phẩm đông lạnh	112,00	kg	Thực Phẩm
4495	06/04/2019	61C-29570	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19010	Sản phẩm đông lạnh	364,00	kg	Thực Phẩm
4496	06/04/2019	61LD-00379	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20857	Sản phẩm đông lạnh	676,20	kg	Thực Phẩm
4497	06/04/2019	61LD-4708	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20859	Sản phẩm đông lạnh	1.119,19	kg	Thực Phẩm

4498	06/04/2019	50LD-10023	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18544	Sản phẩm đông lạnh	760,00	kg	Thực Phẩm
4499	06/04/2019	51C-99908	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18548	Sản phẩm đông lạnh	700,00	kg	Thực Phẩm
4500	06/04/2019	51C-99908	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18549	Sản phẩm đông lạnh	180,00	kg	Thực Phẩm
4501	06/04/2019	51C-99908	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18550	Sản phẩm đông lạnh	600,00	kg	Thực Phẩm
4502	06/04/2019	51C-66925	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18597	Sản phẩm đông lạnh	2.067,00	kg	Thực Phẩm
4503	06/04/2019	51D-22867	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18603	Sản phẩm đông lạnh	1.814,00	kg	Thực Phẩm
4504	06/04/2019	51C-86993	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18604	Sản phẩm đông lạnh	1.995,00	kg	Thực Phẩm
4505	06/04/2019	60C-32548	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18605	Sản phẩm đông lạnh	993,00	kg	Thực Phẩm
4506	06/04/2019	63C-06708	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18606	Sản phẩm đông lạnh	3.000,00	kg	Thực Phẩm
4507	06/04/2019	50LD-08390	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18607	Sản phẩm đông lạnh	12.382,00	kg	Thực Phẩm
4508	06/04/2019	61C-08501	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18610	Sản phẩm đông lạnh	660,00	kg	Thực Phẩm
4509	06/04/2019	51D24308	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18043	Sản phẩm đông lạnh	189,00	kg	Thực Phẩm
4510	06/04/2019	51D24308	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18044	Sản phẩm đông lạnh	151,00	kg	Thực Phẩm
4511	06/04/2019	61C26457	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18049	Sản phẩm đông lạnh	5,00	kg	Thực Phẩm
4512	06/04/2019	57l2049	Thuận An	Hồ Chí Minh	130111	Sản phẩm Heo	960,00	kg	Thực Phẩm
4513	06/04/2019	51C93498	Thuận An	Hồ Chí Minh	130112	Sản phẩm Heo	660,00	kg	Thực Phẩm
4514	06/04/2019	51D08774	Thuận An	Hồ Chí Minh	130113	Sản phẩm Heo	800,00	kg	Thực Phẩm
4515	06/04/2019	57L7378	Thuận An	Hồ Chí Minh	130114	Sản phẩm Heo	820,00	kg	Thực Phẩm
4516	06/04/2019	51C91720	Thuận An	Hồ Chí Minh	130115	Sản phẩm Heo	900,00	kg	Thực Phẩm
4517	06/04/2019	51C94691	Thuận An	Hồ Chí Minh	130116	Sản phẩm Heo	800,00	kg	Thực Phẩm
4518	06/04/2019	51c95035	Thuận An	Hồ Chí Minh	130117	Sản phẩm Heo	1.020,00	kg	Thực Phẩm
4519	06/04/2019	51C95246	Thuận An	Hồ Chí Minh	130118	Sản phẩm Heo	1.650,00	kg	Thực Phẩm
4520	06/04/2019	51C94691	Thuận An	Hồ Chí Minh	130119	Sản phẩm Heo	700,00	kg	Thực Phẩm
4521	06/04/2019	61L8421	Thuận An	Hồ Chí Minh	11021	Thịt Vịt	70,00	kg	Thực Phẩm
4522	06/04/2019	51d18518	Bắc Tân Uyên	Hồ Chí Minh	120947	trứng	30.000,00	quả	ấp giống
4523	07/04/2019	51C-39323	Dĩ An	Hồ Chí Minh	540	Sản phẩm gà	1.400,00	kg	Thực Phẩm
4524	07/04/2019	57L-8622	Dĩ An	Hồ Chí Minh	541	Sản phẩm gà	600,00	kg	Thực Phẩm
4525	07/04/2019	57L-1982	Dĩ An	Hồ Chí Minh	542	Sản phẩm gà	900,00	kg	Thực Phẩm
4526	07/04/2019	51C-53525	Dĩ An	Hồ Chí Minh	543	Sản phẩm gà	835,00	kg	Thực Phẩm
4527	07/04/2019	57M-3602	Dĩ An	Hồ Chí Minh	544	Sản phẩm gà	1.210,00	kg	Thực Phẩm
4528	07/04/2019	51C-21878	Dĩ An	Hồ Chí Minh	545	Sản phẩm gà	900,00	kg	Thực Phẩm
4529	07/04/2019	51C-23357	Dĩ An	Hồ Chí Minh	547	Sản phẩm gà	900,00	kg	Thực Phẩm

4530	07/04/2019	51C39323	Dĩ An	Hồ Chí Minh	632	Sản phẩm gà	1.200,00	kg	Thực Phẩm
4531	07/04/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20869,17	Sản phẩm chế biến	2,88	kg	Thực Phẩm
4532	07/04/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20870,17	Sản phẩm chế biến	56,76	kg	Thực Phẩm
4533	07/04/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20871,17	Sản phẩm chế biến	2,88	kg	Thực Phẩm
4534	07/04/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20872,17	Sản phẩm chế biến	17,76	kg	Thực Phẩm
4535	07/04/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20873,17	Sản phẩm chế biến	5,20	kg	Thực Phẩm
4536	07/04/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20874,17	Sản phẩm chế biến	23,52	kg	Thực Phẩm
4537	07/04/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20875,17	Sản phẩm chế biến	10,80	kg	Thực Phẩm
4538	07/04/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20876,17	Sản phẩm chế biến	5,00	kg	Thực Phẩm
4539	07/04/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20877,17	Sản phẩm chế biến	3,60	kg	Thực Phẩm
4540	07/04/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20878,17	Sản phẩm chế biến	15,60	kg	Thực Phẩm
4541	07/04/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20879,17	Sản phẩm chế biến	5,76	kg	Thực Phẩm
4542	07/04/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20880,17	Sản phẩm chế biến	1,00	kg	Thực Phẩm
4543	07/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20881,17	Sản phẩm chế biến	1,00	kg	Thực Phẩm
4544	07/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20882,17	Sản phẩm chế biến	23,52	kg	Thực Phẩm
4545	07/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20883,17	Sản phẩm chế biến	3,60	kg	Thực Phẩm
4546	07/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20884,17	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
4547	07/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20885,17	Sản phẩm chế biến	17,00	kg	Thực Phẩm
4548	07/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20886,17	Sản phẩm chế biến	1,00	kg	Thực Phẩm
4549	07/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20887,17	Sản phẩm chế biến	5,00	kg	Thực Phẩm
4550	07/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20888,17	Sản phẩm chế biến	13,64	kg	Thực Phẩm
4551	07/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20889,17	Sản phẩm chế biến	16,32	kg	Thực Phẩm
4552	07/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20890,17	Sản phẩm chế biến	5,76	kg	Thực Phẩm
4553	07/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20891,17	Sản phẩm chế biến	1,00	kg	Thực Phẩm
4554	07/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20892,17	Sản phẩm chế biến	10,80	kg	Thực Phẩm
4555	07/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20893,17	Sản phẩm chế biến	1,00	kg	Thực Phẩm
4556	07/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20894,17	Sản phẩm chế biến	7,20	kg	Thực Phẩm
4557	07/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20895,17	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
4558	07/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20896,17	Sản phẩm chế biến	19,20	kg	Thực Phẩm
4559	07/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20897,17	Sản phẩm chế biến	29,76	kg	Thực Phẩm
4560	07/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20898,17	Sản phẩm chế biến	5,00	kg	Thực Phẩm
4561	07/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20899,17	Sản phẩm chế biến	23,76	kg	Thực Phẩm

4562	07/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20900,17	Sản phẩm chế biến	17,00	kg	Thực Phẩm
4563	07/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20901	Sản phẩm chế biến	17,00	kg	Thực Phẩm
4564	07/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20902	Sản phẩm chế biến	3,60	kg	Thực Phẩm
4565	07/04/2019	51C-48748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18613	Sản phẩm chế biến	214,00	kg	Thực Phẩm
4566	07/04/2019	51C87155	Thuận An	Hồ Chí Minh	15544	Sản phẩm chế biến	38,00	kg	Thực Phẩm
4567	07/04/2019	51C79088	Thuận An	Hồ Chí Minh	15545	Sản phẩm chế biến	40,00	kg	Thực Phẩm
4568	07/04/2019	63C13240	Thuận An	Hồ Chí Minh	15546	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm
4569	07/04/2019	51C91962	Thuận An	Hồ Chí Minh	15547	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm
4570	07/04/2019	53P98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	15548	Sản phẩm chế biến	80,00	kg	Thực Phẩm
4571	07/04/2019	53P98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	15549	Sản phẩm chế biến	60,00	kg	Thực Phẩm
4572	07/04/2019	53P98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	15550	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
4573	07/04/2019	51D-43401	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19011	Sản phẩm đông lạnh	126,00	kg	Thực Phẩm
4574	07/04/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20868,67	Sản phẩm đông lạnh	52,60	kg	Thực Phẩm
4575	07/04/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20869,67	Sản phẩm đông lạnh	17,60	kg	Thực Phẩm
4576	07/04/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20870,67	Sản phẩm đông lạnh	17,20	kg	Thực Phẩm
4577	07/04/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20871,67	Sản phẩm đông lạnh	88,90	kg	Thực Phẩm
4578	07/04/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20872,67	Sản phẩm đông lạnh	1,00	kg	Thực Phẩm
4579	07/04/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20873,67	Sản phẩm đông lạnh	100,40	kg	Thực Phẩm
4580	07/04/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20874,67	Sản phẩm đông lạnh	33,00	kg	Thực Phẩm
4581	07/04/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20875,67	Sản phẩm đông lạnh	15,00	kg	Thực Phẩm
4582	07/04/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20876,67	Sản phẩm đông lạnh	54,20	kg	Thực Phẩm
4583	07/04/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20877,67	Sản phẩm đông lạnh	78,80	kg	Thực Phẩm
4584	07/04/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20878,67	Sản phẩm đông lạnh	41,40	kg	Thực Phẩm
4585	07/04/2019	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20879,67	Sản phẩm đông lạnh	1,00	kg	Thực Phẩm
4586	07/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20880,67	Sản phẩm đông lạnh	1,00	kg	Thực Phẩm
4587	07/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20881,67	Sản phẩm đông lạnh	40,40	kg	Thực Phẩm
4588	07/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20882,67	Sản phẩm đông lạnh	22,80	kg	Thực Phẩm
4589	07/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20883,67	Sản phẩm đông lạnh	47,00	kg	Thực Phẩm
4590	07/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20884,67	Sản phẩm đông lạnh	2,00	kg	Thực Phẩm
4591	07/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20885,67	Sản phẩm đông lạnh	15,00	kg	Thực Phẩm
4592	07/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20886,67	Sản phẩm đông lạnh	45,00	kg	Thực Phẩm
4593	07/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20887,67	Sản phẩm đông lạnh	41,90	kg	Thực Phẩm

4594	07/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20888,67	Sản phẩm đông lạnh	41,90	kg	Thực Phẩm
4595	07/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20889,67	Sản phẩm đông lạnh	22,20	kg	Thực Phẩm
4596	07/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20890,67	Sản phẩm đông lạnh	15,00	kg	Thực Phẩm
4597	07/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20891,67	Sản phẩm đông lạnh	33,00	kg	Thực Phẩm
4598	07/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20892,67	Sản phẩm đông lạnh	7,50	kg	Thực Phẩm
4599	07/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20893,67	Sản phẩm đông lạnh	81,40	kg	Thực Phẩm
4600	07/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20894,67	Sản phẩm đông lạnh	71,00	kg	Thực Phẩm
4601	07/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20895,67	Sản phẩm đông lạnh	66,80	kg	Thực Phẩm
4602	07/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20896,67	Sản phẩm đông lạnh	59,80	kg	Thực Phẩm
4603	07/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20897,67	Sản phẩm đông lạnh	17,00	kg	Thực Phẩm
4604	07/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20898,67	Sản phẩm đông lạnh	35,20	kg	Thực Phẩm
4605	07/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20899,67	Sản phẩm đông lạnh	56,00	kg	Thực Phẩm
4606	07/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20901	Sản phẩm đông lạnh	151,00	kg	Thực Phẩm
4607	07/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20902	Sản phẩm đông lạnh	37,80	kg	Thực Phẩm
4608	07/04/2019	51C91521	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18103	Sản phẩm đông lạnh	130,00	kg	Thực Phẩm
4609	07/04/2019	57l2049	Thuận An	Hồ Chí Minh	130120	Sản phẩm Heo	960,00	kg	Thực Phẩm
4610	07/04/2019	51C93498	Thuận An	Hồ Chí Minh	130121	Sản phẩm Heo	900,00	kg	Thực Phẩm
4611	07/04/2019	51D08774	Thuận An	Hồ Chí Minh	130122	Sản phẩm Heo	800,00	kg	Thực Phẩm
4612	07/04/2019	57L7378	Thuận An	Hồ Chí Minh	130123	Sản phẩm Heo	820,00	kg	Thực Phẩm
4613	07/04/2019	51C91720	Thuận An	Hồ Chí Minh	130124	Sản phẩm Heo	900,00	kg	Thực Phẩm
4614	07/04/2019	51C94691	Thuận An	Hồ Chí Minh	130125	Sản phẩm Heo	870,00	kg	Thực Phẩm
4615	07/04/2019	51C95246	Thuận An	Hồ Chí Minh	130126	Sản phẩm Heo	1.050,00	kg	Thực Phẩm
4616	07/04/2019	51c95035	Thuận An	Hồ Chí Minh	130127	Sản phẩm Heo	1.100,00	kg	Thực Phẩm
4617	07/04/2019	51C94691	Thuận An	Hồ Chí Minh	130128	Sản phẩm Heo	700,00	kg	Thực Phẩm
4618	07/04/2019	61L8421	Thuận An	Hồ Chí Minh	11022	Thịt Vịt	60,00	kg	Thực Phẩm
4619	07/04/2019	61L8421	Thuận An	Hồ Chí Minh	11023	Thịt Vịt	120,00	kg	Thực Phẩm
4620	08/04/2019	57L8636	Dĩ An	Hồ Chí Minh	633	Sản phẩm gà	1.500,00	kg	Thực Phẩm
4621	08/04/2019	57L8622	Dĩ An	Hồ Chí Minh	634	Sản phẩm gà	600,00	kg	Thực Phẩm
4622	08/04/2019	57M3602	Dĩ An	Hồ Chí Minh	635	Sản phẩm gà	1.350,00	kg	Thực Phẩm
4623	08/04/2019	51C21878	Dĩ An	Hồ Chí Minh	636	Sản phẩm gà	1.080,00	kg	Thực Phẩm
4624	08/04/2019	57L1982	Dĩ An	Hồ Chí Minh	638	Sản phẩm gà	990,00	kg	Thực Phẩm
4625	08/04/2019	51C53525	Dĩ An	Hồ Chí Minh	639	Sản phẩm gà	1.062,00	kg	Thực Phẩm

4626	08/04/2019	51C23357	Dĩ An	Hồ Chí Minh	640	Sản phẩm gà	1.000,00	kg	Thực Phẩm
4627	08/04/2019	51D43539	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17701	Sản phẩm chế biến	264,00	kg	Thực Phẩm
4628	08/04/2019	51D43539	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17702	Sản phẩm chế biến	234,00	kg	Thực Phẩm
4629	08/04/2019	51D43539	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17703	Sản phẩm chế biến	344,00	kg	Thực Phẩm
4630	08/04/2019	51D43539	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17704	Sản phẩm chế biến	424,00	kg	Thực Phẩm
4631	08/04/2019	61C-31469	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19013	Sản phẩm chế biến	534,30	kg	Thực Phẩm
4632	08/04/2019	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19051	Sản phẩm chế biến	5,76	kg	Thực Phẩm
4633	08/04/2019	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19052	Sản phẩm chế biến	5,76	kg	Thực Phẩm
4634	08/04/2019	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19053	Sản phẩm chế biến	5,76	kg	Thực Phẩm
4635	08/04/2019	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19054	Sản phẩm chế biến	17,76	kg	Thực Phẩm
4636	08/04/2019	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19055	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
4637	08/04/2019	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19056	Sản phẩm chế biến	22,00	kg	Thực Phẩm
4638	08/04/2019	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19059	Sản phẩm chế biến	5,00	kg	Thực Phẩm
4639	08/04/2019	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19061	Sản phẩm chế biến	2,16	kg	Thực Phẩm
4640	08/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19062	Sản phẩm chế biến	17,76	kg	Thực Phẩm
4641	08/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19063	Sản phẩm chế biến	17,76	kg	Thực Phẩm
4642	08/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19066	Sản phẩm chế biến	5,00	kg	Thực Phẩm
4643	08/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19068	Sản phẩm chế biến	23,16	kg	Thực Phẩm
4644	08/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19069	Sản phẩm chế biến	11,52	kg	Thực Phẩm
4645	08/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19070	Sản phẩm chế biến	5,76	kg	Thực Phẩm
4646	08/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19071	Sản phẩm chế biến	9,00	kg	Thực Phẩm
4647	08/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19072	Sản phẩm chế biến	5,76	kg	Thực Phẩm
4648	08/04/2019	61C-01757	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18614	Sản phẩm chế biến	750,00	kg	Thực Phẩm
4649	08/04/2019	50LD09226	Dĩ An	Hồ Chí Minh	641	Sản phẩm chế biến	421,95	kg	Thực Phẩm
4650	08/04/2019	50LD09266	Dĩ An	Hồ Chí Minh	642	Sản phẩm chế biến	333,88	kg	Thực Phẩm
4651	08/04/2019	61C33921	Dĩ An	Hồ Chí Minh	643	Sản phẩm chế biến	256,40	kg	Thực Phẩm
4652	08/04/2019	61C33991	Dĩ An	Hồ Chí Minh	644	Sản phẩm chế biến	331,25	kg	Thực Phẩm
4653	08/04/2019	51C94333	Dĩ An	Hồ Chí Minh	645	Sản phẩm chế biến	378,43	kg	Thực Phẩm
4654	08/04/2019	50LD11706	Dĩ An	Hồ Chí Minh	646	Sản phẩm chế biến	260,39	kg	Thực Phẩm
4655	08/04/2019	51C48991	Thuận An	Hồ Chí Minh	18651	Sản phẩm chế biến	38,00	kg	Thực Phẩm
4656	08/04/2019	51C79088	Thuận An	Hồ Chí Minh	18652	Sản phẩm chế biến	40,00	kg	Thực Phẩm
4657	08/04/2019	63C13240	Thuận An	Hồ Chí Minh	18653	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm

4658	08/04/2019	51C91962	Thuận An	Hồ Chí Minh	18654	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm
4659	08/04/2019	51C13386	Thuận An	Hồ Chí Minh	18655	Sản phẩm chế biến	7,00	kg	Thực Phẩm
4660	08/04/2019	57L8456	Thuận An	Hồ Chí Minh	18656	Sản phẩm chế biến	23,00	kg	Thực Phẩm
4661	08/04/2019	51C62089	Thuận An	Hồ Chí Minh	18657	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
4662	08/04/2019	51C13566	Thuận An	Hồ Chí Minh	18658	Sản phẩm chế biến	29,00	kg	Thực Phẩm
4663	08/04/2019	51C63158	Thuận An	Hồ Chí Minh	18659	Sản phẩm chế biến	25,00	kg	Thực Phẩm
4664	08/04/2019	51D33024	Thuận An	Hồ Chí Minh	18660	Sản phẩm chế biến	8,00	kg	Thực Phẩm
4665	08/04/2019	51D33094	Thuận An	Hồ Chí Minh	18661	Sản phẩm chế biến	2,00	kg	Thực Phẩm
4666	08/04/2019	51D33437	Thuận An	Hồ Chí Minh	18662	Sản phẩm chế biến	13,00	kg	Thực Phẩm
4667	08/04/2019	51D42414	Thuận An	Hồ Chí Minh	18663	Sản phẩm chế biến	15,00	kg	Thực Phẩm
4668	08/04/2019	51D42432	Thuận An	Hồ Chí Minh	18664	Sản phẩm chế biến	15,00	kg	Thực Phẩm
4669	08/04/2019	53P98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	18665	Sản phẩm chế biến	80,00	kg	Thực Phẩm
4670	08/04/2019	53P98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	18666	Sản phẩm chế biến	60,00	kg	Thực Phẩm
4671	08/04/2019	53P98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	18667	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
4672	08/04/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	15553	Sản phẩm chế biến	348,00	kg	Thực Phẩm
4673	08/04/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	15554	Sản phẩm chế biến	209,00	kg	Thực Phẩm
4674	08/04/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	15555	Sản phẩm chế biến	248,00	kg	Thực Phẩm
4675	08/04/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	15556	Sản phẩm chế biến	235,00	kg	Thực Phẩm
4676	08/04/2019	61E138382	Thuận An	Hồ Chí Minh	15557	Sản phẩm chế biến	5,00	kg	Thực Phẩm
4677	08/04/2019	61E138382	Thuận An	Hồ Chí Minh	15558	Sản phẩm chế biến	5,00	kg	Thực Phẩm
4678	08/04/2019	61E138382	Thuận An	Hồ Chí Minh	15559	Sản phẩm chế biến	4,00	kg	Thực Phẩm
4679	08/04/2019	61E138382	Thuận An	Hồ Chí Minh	15560	Sản phẩm chế biến	1,00	kg	Thực Phẩm
4680	08/04/2019	61E138383	Thuận An	Hồ Chí Minh	15561	Sản phẩm chế biến	13,00	kg	Thực Phẩm
4681	08/04/2019	51D43539	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17701	Sản phẩm đông lạnh	56,00	kg	Thực Phẩm
4682	08/04/2019	51D43539	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17702	Sản phẩm đông lạnh	84,00	kg	Thực Phẩm
4683	08/04/2019	51D43539	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17703	Sản phẩm đông lạnh	84,00	kg	Thực Phẩm
4684	08/04/2019	51D43539	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17704	Sản phẩm đông lạnh	84,00	kg	Thực Phẩm
4685	08/04/2019	61C-31469	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19013	Sản phẩm đông lạnh	529,70	kg	Thực Phẩm
4686	08/04/2019	51D-08205	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19016	Sản phẩm đông lạnh	4.000,00	kg	Thực Phẩm
4687	08/04/2019	50LD-08493	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19017	Sản phẩm đông lạnh	4.000,00	kg	Thực Phẩm
4688	08/04/2019	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19051	Sản phẩm đông lạnh	21,20	kg	Thực Phẩm
4689	08/04/2019	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19052	Sản phẩm đông lạnh	51,20	kg	Thực Phẩm

4690	08/04/2019	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19053	Sản phẩm đông lạnh	77,80	kg	Thực Phẩm
4691	08/04/2019	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19054	Sản phẩm đông lạnh	84,50	kg	Thực Phẩm
4692	08/04/2019	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19055	Sản phẩm đông lạnh	76,50	kg	Thực Phẩm
4693	08/04/2019	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19056	Sản phẩm đông lạnh	16,50	kg	Thực Phẩm
4694	08/04/2019	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19057	Sản phẩm đông lạnh	21,70	kg	Thực Phẩm
4695	08/04/2019	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19058	Sản phẩm đông lạnh	55,00	kg	Thực Phẩm
4696	08/04/2019	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19059	Sản phẩm đông lạnh	70,00	kg	Thực Phẩm
4697	08/04/2019	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19060	Sản phẩm đông lạnh	90,00	kg	Thực Phẩm
4698	08/04/2019	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19061	Sản phẩm đông lạnh	19,10	kg	Thực Phẩm
4699	08/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19062	Sản phẩm đông lạnh	26,40	kg	Thực Phẩm
4700	08/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19063	Sản phẩm đông lạnh	65,00	kg	Thực Phẩm
4701	08/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19064	Sản phẩm đông lạnh	6,00	kg	Thực Phẩm
4702	08/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19065	Sản phẩm đông lạnh	51,50	kg	Thực Phẩm
4703	08/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19066	Sản phẩm đông lạnh	15,00	kg	Thực Phẩm
4704	08/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19067	Sản phẩm đông lạnh	45,20	kg	Thực Phẩm
4705	08/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19068	Sản phẩm đông lạnh	62,20	kg	Thực Phẩm
4706	08/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19069	Sản phẩm đông lạnh	66,40	kg	Thực Phẩm
4707	08/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19070	Sản phẩm đông lạnh	76,70	kg	Thực Phẩm
4708	08/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19071	Sản phẩm đông lạnh	27,40	kg	Thực Phẩm
4709	08/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19072	Sản phẩm đông lạnh	84,00	kg	Thực Phẩm
4710	08/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19073	Sản phẩm đông lạnh	36,00	kg	Thực Phẩm
4711	08/04/2019	57L-9841	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18277	Sản phẩm đông lạnh	196,80	kg	Thực Phẩm
4712	08/04/2019	57L-9841	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18278	Sản phẩm đông lạnh	68,60	kg	Thực Phẩm
4713	08/04/2019	57L-9841	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18279	Sản phẩm đông lạnh	253,20	kg	Thực Phẩm
4714	08/04/2019	57L-9841	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18280	Sản phẩm đông lạnh	84,40	kg	Thực Phẩm
4715	08/04/2019	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18281	Sản phẩm đông lạnh	81,70	kg	Thực Phẩm
4716	08/04/2019	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18282	Sản phẩm đông lạnh	72,90	kg	Thực Phẩm
4717	08/04/2019	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18283	Sản phẩm đông lạnh	160,00	kg	Thực Phẩm
4718	08/04/2019	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18284	Sản phẩm đông lạnh	63,30	kg	Thực Phẩm
4719	08/04/2019	61C-26202	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18618	Sản phẩm đông lạnh	1.800,00	kg	Thực Phẩm
4720	08/04/2019	51D-04225	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18619	Sản phẩm đông lạnh	1.209,00	kg	Thực Phẩm
4721	08/04/2019	51C-99908	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18620	Sản phẩm đông lạnh	2.050,00	kg	Thực Phẩm

4722	08/04/2019	51C-81410	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18621	Sản phẩm đông lạnh	614,20	kg	Thực Phẩm
4723	08/04/2019	51C-93030	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18623	Sản phẩm đông lạnh	2.700,00	kg	Thực Phẩm
4724	08/04/2019	51C-66925	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18624	Sản phẩm đông lạnh	1.950,00	kg	Thực Phẩm
4725	08/04/2019	57M-2768	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18628	Sản phẩm đông lạnh	1.800,00	kg	Thực Phẩm
4726	08/04/2019	51C-66925	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18629	Sản phẩm đông lạnh	2.079,00	kg	Thực Phẩm
4727	08/04/2019	61C-08501	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18642	Sản phẩm đông lạnh	260,00	kg	Thực Phẩm
4728	08/04/2019	61C-26202	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18644	Sản phẩm đông lạnh	1.814,00	kg	Thực Phẩm
4729	08/04/2019	61C26590	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18104	Sản phẩm đông lạnh	240,00	kg	Thực Phẩm
4730	08/04/2019	51D24308	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18105	Sản phẩm đông lạnh	18,00	kg	Thực Phẩm
4731	08/04/2019	51D24308	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18106	Sản phẩm đông lạnh	40,00	kg	Thực Phẩm
4732	08/04/2019	61C26457	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18111	Sản phẩm đông lạnh	30,00	kg	Thực Phẩm
4733	08/04/2019	61C26457	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18111	Sản phẩm đông lạnh	85,00	kg	Thực Phẩm
4734	08/04/2019	57l2049	Thuận An	Hồ Chí Minh	130129	Sản phẩm Heo	960,00	kg	Thực Phẩm
4735	08/04/2019	51C93498	Thuận An	Hồ Chí Minh	130130	Sản phẩm Heo	1.020,00	kg	Thực Phẩm
4736	08/04/2019	51D08774	Thuận An	Hồ Chí Minh	130131	Sản phẩm Heo	800,00	kg	Thực Phẩm
4737	08/04/2019	57L7378	Thuận An	Hồ Chí Minh	130132	Sản phẩm Heo	740,00	kg	Thực Phẩm
4738	08/04/2019	51C91720	Thuận An	Hồ Chí Minh	130133	Sản phẩm Heo	900,00	kg	Thực Phẩm
4739	08/04/2019	51C94691	Thuận An	Hồ Chí Minh	130134	Sản phẩm Heo	870,00	kg	Thực Phẩm
4740	08/04/2019	51C95246	Thuận An	Hồ Chí Minh	130135	Sản phẩm Heo	1.150,00	kg	Thực Phẩm
4741	08/04/2019	51c95035	Thuận An	Hồ Chí Minh	130136	Sản phẩm Heo	1.020,00	kg	Thực Phẩm
4742	08/04/2019	51C94691	Thuận An	Hồ Chí Minh	130137	Sản phẩm Heo	700,00	kg	Thực Phẩm
4743	08/04/2019	61L8421	Thuận An	Hồ Chí Minh	11025	Thịt Vịt	60,00	kg	Thực Phẩm
4744	09/04/2019	57L-1982	Dĩ An	Hồ Chí Minh	548	Sản phẩm gà	950,00	kg	Thực Phẩm
4745	09/04/2019	57L8636	Dĩ An	Hồ Chí Minh	117428	Sản phẩm gà	1.700,00	kg	Thực Phẩm
4746	09/04/2019	51C53525	Dĩ An	Hồ Chí Minh	117429	Sản phẩm gà	950,00	kg	Thực Phẩm
4747	09/04/2019	57L8622	Dĩ An	Hồ Chí Minh	117430	Sản phẩm gà	600,00	kg	Thực Phẩm
4748	09/04/2019	57M3602	Dĩ An	Hồ Chí Minh	117431	Sản phẩm gà	900,00	kg	Thực Phẩm
4749	09/04/2019	57M3602	Dĩ An	Hồ Chí Minh	117432	Sản phẩm gà	1.070,00	kg	Thực Phẩm
4750	09/04/2019	51C39323	Dĩ An	Hồ Chí Minh	117433	Sản phẩm gà	1.100,00	kg	Thực Phẩm
4751	09/04/2019	57L1982	Dĩ An	Hồ Chí Minh	117434	Sản phẩm gà	1.070,00	kg	Thực Phẩm
4752	09/04/2019	51C21878	Dĩ An	Hồ Chí Minh	117435	Sản phẩm gà	1.090,00	kg	Thực Phẩm
4753	09/04/2019	50LD08493	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17740	Sản phẩm chế biến	140,00	kg	Thực Phẩm

4754	09/04/2019	61LD00333	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17742	Sản phẩm chế biến	442,60	kg	Thực Phẩm
4755	09/04/2019	52LD3308	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17748	Sản phẩm chế biến	351,18	kg	Thực Phẩm
4756	09/04/2019	51C75541	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19656	Sản phẩm chế biến	229,00	kg	Thực Phẩm
4757	09/04/2019	51C75541	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19657	Sản phẩm chế biến	182,00	kg	Thực Phẩm
4758	09/04/2019	51C75541	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19658	Sản phẩm chế biến	186,00	kg	Thực Phẩm
4759	09/04/2019	51C75541	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19659	Sản phẩm chế biến	225,00	kg	Thực Phẩm
4760	09/04/2019	57L9841	Dĩ An	Hồ Chí Minh	117437	Sản phẩm chế biến	51,00	kg	Thực Phẩm
4761	09/04/2019	57L9841	Dĩ An	Hồ Chí Minh	117438	Sản phẩm chế biến	25,00	kg	Thực Phẩm
4762	09/04/2019	57L9841	Dĩ An	Hồ Chí Minh	117439	Sản phẩm chế biến	61,00	kg	Thực Phẩm
4763	09/04/2019	61C33991	Dĩ An	Hồ Chí Minh	117440	Sản phẩm chế biến	269,91	kg	Thực Phẩm
4764	09/04/2019	61C33921	Dĩ An	Hồ Chí Minh	117441	Sản phẩm chế biến	418,46	kg	Thực Phẩm
4765	09/04/2019	61C28441	Dĩ An	Hồ Chí Minh	117442	Sản phẩm chế biến	390,97	kg	Thực Phẩm
4766	09/04/2019	51C94333	Dĩ An	Hồ Chí Minh	117443	Sản phẩm chế biến	609,77	kg	Thực Phẩm
4767	09/04/2019	50LD09226	Dĩ An	Hồ Chí Minh	117444	Sản phẩm chế biến	327,33	kg	Thực Phẩm
4768	09/04/2019	50LD09266	Dĩ An	Hồ Chí Minh	117445	Sản phẩm chế biến	331,02	kg	Thực Phẩm
4769	09/04/2019	51E02307	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19549	Sản phẩm chế biến	409,00	kg	Thực Phẩm
4770	09/04/2019	51E02307	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19550	Sản phẩm chế biến	438,40	kg	Thực Phẩm
4771	09/04/2019	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19562	Sản phẩm chế biến	5,70	kg	Thực Phẩm
4772	09/04/2019	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19563	Sản phẩm chế biến	5,70	kg	Thực Phẩm
4773	09/04/2019	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19564	Sản phẩm chế biến	18,20	kg	Thực Phẩm
4774	09/04/2019	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19566	Sản phẩm chế biến	4,30	kg	Thực Phẩm
4775	09/04/2019	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19567	Sản phẩm chế biến	5,40	kg	Thực Phẩm
4776	09/04/2019	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19573	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm
4777	09/04/2019	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19575	Sản phẩm chế biến	5,00	kg	Thực Phẩm
4778	09/04/2019	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19577	Sản phẩm chế biến	7,20	kg	Thực Phẩm
4779	09/04/2019	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19578	Sản phẩm chế biến	2,80	kg	Thực Phẩm
4780	09/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19580	Sản phẩm chế biến	7,20	kg	Thực Phẩm
4781	09/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19584	Sản phẩm chế biến	7,20	kg	Thực Phẩm
4782	09/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19585	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
4783	09/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19586	Sản phẩm chế biến	10,30	kg	Thực Phẩm
4784	09/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19587	Sản phẩm chế biến	17,00	kg	Thực Phẩm
4785	09/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19592	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm

4786	09/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19593	Sản phẩm chế biến	4,30	kg	Thực Phẩm
4787	09/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19595	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
4788	09/04/2019	51C96082	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19596	Sản phẩm chế biến	10,13	kg	Thực Phẩm
4789	09/04/2019	51C96082	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19597	Sản phẩm chế biến	12,61	kg	Thực Phẩm
4790	09/04/2019	51C75541	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19601	Sản phẩm chế biến	106,00	kg	Thực Phẩm
4791	09/04/2019	51C75541	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19602	Sản phẩm chế biến	179,00	kg	Thực Phẩm
4792	09/04/2019	51C75541	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19603	Sản phẩm chế biến	352,00	kg	Thực Phẩm
4793	09/04/2019	51C75541	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19604	Sản phẩm chế biến	101,00	kg	Thực Phẩm
4794	09/04/2019	51E02307	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19605	Sản phẩm chế biến	216,60	kg	Thực Phẩm
4795	09/04/2019	51E02307	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19606	Sản phẩm chế biến	257,60	kg	Thực Phẩm
4796	09/04/2019	51E02307	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19607	Sản phẩm chế biến	198,20	kg	Thực Phẩm
4797	09/04/2019	51E02307	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19608	Sản phẩm chế biến	237,80	kg	Thực Phẩm
4798	09/04/2019	51D-43447	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20903,17	Sản phẩm chế biến	316,00	kg	Thực Phẩm
4799	09/04/2019	51D-43322	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20904,17	Sản phẩm chế biến	610,00	kg	Thực Phẩm
4800	09/04/2019	51D-43401	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20905,17	Sản phẩm chế biến	444,00	kg	Thực Phẩm
4801	09/04/2019	51D-43401	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20906,17	Sản phẩm chế biến	340,00	kg	Thực Phẩm
4802	09/04/2019	61C-29570	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20907,17	Sản phẩm chế biến	718,00	kg	Thực Phẩm
4803	09/04/2019	57L-9810	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18290	Sản phẩm chế biến	15,00	kg	Thực Phẩm
4804	09/04/2019	57L-9810	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18291	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm
4805	09/04/2019	57L-9810	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18292	Sản phẩm chế biến	27,00	kg	Thực Phẩm
4806	09/04/2019	57L-9810	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18293	Sản phẩm chế biến	31,00	kg	Thực Phẩm
4807	09/04/2019	51C-25497	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18302	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm
4808	09/04/2019	51C-25497	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18303	Sản phẩm chế biến	31,00	kg	Thực Phẩm
4809	09/04/2019	51C-25497	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18304	Sản phẩm chế biến	4,00	kg	Thực Phẩm
4810	09/04/2019	51C-25497	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18305	Sản phẩm chế biến	6,00	kg	Thực Phẩm
4811	09/04/2019	51C-48748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18355	Sản phẩm chế biến	92,00	kg	Thực Phẩm
4812	09/04/2019	61C-01757	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18356	Sản phẩm chế biến	400,00	kg	Thực Phẩm
4813	09/04/2019	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18360	Sản phẩm chế biến	19,50	kg	Thực Phẩm
4814	09/04/2019	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18361	Sản phẩm chế biến	39,00	kg	Thực Phẩm
4815	09/04/2019	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18362	Sản phẩm chế biến	56,00	kg	Thực Phẩm
4816	09/04/2019	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18363	Sản phẩm chế biến	50,70	kg	Thực Phẩm
4817	09/04/2019	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18364	Sản phẩm chế biến	62,40	kg	Thực Phẩm

4818	09/04/2019	51C-68862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18365	Sản phẩm chế biến	27,60	kg	Thực Phẩm
4819	09/04/2019	51C-68862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18366	Sản phẩm chế biến	25,70	kg	Thực Phẩm
4820	09/04/2019	51C-68862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18367	Sản phẩm chế biến	22,40	kg	Thực Phẩm
4821	09/04/2019	51C-68862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18368	Sản phẩm chế biến	18,20	kg	Thực Phẩm
4822	09/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18369	Sản phẩm chế biến	30,00	kg	Thực Phẩm
4823	09/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18370	Sản phẩm chế biến	22,80	kg	Thực Phẩm
4824	09/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18371	Sản phẩm chế biến	40,30	kg	Thực Phẩm
4825	09/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18372	Sản phẩm chế biến	61,20	kg	Thực Phẩm
4826	09/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18373	Sản phẩm chế biến	48,10	kg	Thực Phẩm
4827	09/04/2019	61C-19304	Thuận An	Hồ Chí Minh	18310	Sản phẩm chế biến	107,00	kg	Thực Phẩm
4828	09/04/2019	54Z-4075	Thuận An	Hồ Chí Minh	18311	Sản phẩm chế biến	23,00	kg	Thực Phẩm
4829	09/04/2019	51C48991	Thuận An	Hồ Chí Minh	18668	Sản phẩm chế biến	38,00	kg	Thực Phẩm
4830	09/04/2019	51C79088	Thuận An	Hồ Chí Minh	18669	Sản phẩm chế biến	40,00	kg	Thực Phẩm
4831	09/04/2019	63C13240	Thuận An	Hồ Chí Minh	18670	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm
4832	09/04/2019	51C91962	Thuận An	Hồ Chí Minh	18671	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm
4833	09/04/2019	51C13386	Thuận An	Hồ Chí Minh	18672	Sản phẩm chế biến	7,00	kg	Thực Phẩm
4834	09/04/2019	57L8456	Thuận An	Hồ Chí Minh	18673	Sản phẩm chế biến	23,00	kg	Thực Phẩm
4835	09/04/2019	51C62089	Thuận An	Hồ Chí Minh	18674	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
4836	09/04/2019	51C13566	Thuận An	Hồ Chí Minh	18675	Sản phẩm chế biến	29,00	kg	Thực Phẩm
4837	09/04/2019	51C63158	Thuận An	Hồ Chí Minh	18676	Sản phẩm chế biến	25,00	kg	Thực Phẩm
4838	09/04/2019	51D33024	Thuận An	Hồ Chí Minh	18677	Sản phẩm chế biến	8,00	kg	Thực Phẩm
4839	09/04/2019	51D33094	Thuận An	Hồ Chí Minh	18678	Sản phẩm chế biến	2,00	kg	Thực Phẩm
4840	09/04/2019	51D33437	Thuận An	Hồ Chí Minh	18679	Sản phẩm chế biến	13,00	kg	Thực Phẩm
4841	09/04/2019	51D16252	Thuận An	Hồ Chí Minh	18680	Sản phẩm chế biến	15,00	kg	Thực Phẩm
4842	09/04/2019	51D42414	Thuận An	Hồ Chí Minh	18681	Sản phẩm chế biến	15,00	kg	Thực Phẩm
4843	09/04/2019	53P98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	18682	Sản phẩm chế biến	80,00	kg	Thực Phẩm
4844	09/04/2019	53P98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	18683	Sản phẩm chế biến	60,00	kg	Thực Phẩm
4845	09/04/2019	53P98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	18684	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
4846	09/04/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	15562	Sản phẩm chế biến	163,00	kg	Thực Phẩm
4847	09/04/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	15563	Sản phẩm chế biến	164,00	kg	Thực Phẩm
4848	09/04/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	15564	Sản phẩm chế biến	82,00	kg	Thực Phẩm
4849	09/04/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	15565	Sản phẩm chế biến	253,00	kg	Thực Phẩm

4850	09/04/2019	61E138382	Thuận An	Hồ Chí Minh	15566	Sản phẩm chế biến	8,00	kg	Thực Phẩm
4851	09/04/2019	61E138382	Thuận An	Hồ Chí Minh	15567	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
4852	09/04/2019	61E138382	Thuận An	Hồ Chí Minh	15568	Sản phẩm chế biến	1,00	kg	Thực Phẩm
4853	09/04/2019	61LD00333	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17742	Sản phẩm đông lạnh	1.123,50	kg	Thực Phẩm
4854	09/04/2019	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19562	Sản phẩm đông lạnh	36,00	kg	Thực Phẩm
4855	09/04/2019	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19563	Sản phẩm đông lạnh	28,70	kg	Thực Phẩm
4856	09/04/2019	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19564	Sản phẩm đông lạnh	24,50	kg	Thực Phẩm
4857	09/04/2019	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19565	Sản phẩm đông lạnh	69,40	kg	Thực Phẩm
4858	09/04/2019	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19566	Sản phẩm đông lạnh	28,00	kg	Thực Phẩm
4859	09/04/2019	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19567	Sản phẩm đông lạnh	55,80	kg	Thực Phẩm
4860	09/04/2019	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19568	Sản phẩm đông lạnh	30,00	kg	Thực Phẩm
4861	09/04/2019	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19569	Sản phẩm đông lạnh	32,00	kg	Thực Phẩm
4862	09/04/2019	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19570	Sản phẩm đông lạnh	1,00	kg	Thực Phẩm
4863	09/04/2019	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19571	Sản phẩm đông lạnh	37,80	kg	Thực Phẩm
4864	09/04/2019	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19572	Sản phẩm đông lạnh	15,00	kg	Thực Phẩm
4865	09/04/2019	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19573	Sản phẩm đông lạnh	46,00	kg	Thực Phẩm
4866	09/04/2019	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19574	Sản phẩm đông lạnh	2,00	kg	Thực Phẩm
4867	09/04/2019	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19575	Sản phẩm đông lạnh	51,00	kg	Thực Phẩm
4868	09/04/2019	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19576	Sản phẩm đông lạnh	33,00	kg	Thực Phẩm
4869	09/04/2019	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19577	Sản phẩm đông lạnh	40,40	kg	Thực Phẩm
4870	09/04/2019	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19578	Sản phẩm đông lạnh	31,00	kg	Thực Phẩm
4871	09/04/2019	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19579	Sản phẩm đông lạnh	22,80	kg	Thực Phẩm
4872	09/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19580	Sản phẩm đông lạnh	52,60	kg	Thực Phẩm
4873	09/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19581	Sản phẩm đông lạnh	240,80	kg	Thực Phẩm
4874	09/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19582	Sản phẩm đông lạnh	63,20	kg	Thực Phẩm
4875	09/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19583	Sản phẩm đông lạnh	69,00	kg	Thực Phẩm
4876	09/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19584	Sản phẩm đông lạnh	52,60	kg	Thực Phẩm
4877	09/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19585	Sản phẩm đông lạnh	29,50	kg	Thực Phẩm
4878	09/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19586	Sản phẩm đông lạnh	76,90	kg	Thực Phẩm
4879	09/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19587	Sản phẩm đông lạnh	50,50	kg	Thực Phẩm
4880	09/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19588	Sản phẩm đông lạnh	69,00	kg	Thực Phẩm
4881	09/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19589	Sản phẩm đông lạnh	22,80	kg	Thực Phẩm

4882	09/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19590	Sản phẩm đông lạnh	76,20	kg	Thực Phẩm
4883	09/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19591	Sản phẩm đông lạnh	29,60	kg	Thực Phẩm
4884	09/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19592	Sản phẩm đông lạnh	126,80	kg	Thực Phẩm
4885	09/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19593	Sản phẩm đông lạnh	125,10	kg	Thực Phẩm
4886	09/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19594	Sản phẩm đông lạnh	16,00	kg	Thực Phẩm
4887	09/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19595	Sản phẩm đông lạnh	46,00	kg	Thực Phẩm
4888	09/04/2019	50LD09883	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19598	Sản phẩm đông lạnh	5.022,00	kg	Thực Phẩm
4889	09/04/2019	50LD08493	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19599	Sản phẩm đông lạnh	5.095,00	kg	Thực Phẩm
4890	09/04/2019	51D-43447	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20902,67	Sản phẩm đông lạnh	42,00	kg	Thực Phẩm
4891	09/04/2019	51D-43322	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20903,67	Sản phẩm đông lạnh	126,00	kg	Thực Phẩm
4892	09/04/2019	51D-43401	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20904,67	Sản phẩm đông lạnh	56,00	kg	Thực Phẩm
4893	09/04/2019	51D-43401	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20905,67	Sản phẩm đông lạnh	56,00	kg	Thực Phẩm
4894	09/04/2019	61C-29570	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20906,67	Sản phẩm đông lạnh	140,00	kg	Thực Phẩm
4895	09/04/2019	50LD-10023	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18376	Sản phẩm đông lạnh	821,00	kg	Thực Phẩm
4896	09/04/2019	51C-99908	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18377	Sản phẩm đông lạnh	1.000,00	kg	Thực Phẩm
4897	09/04/2019	51C-99908	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18378	Sản phẩm đông lạnh	1.075,00	kg	Thực Phẩm
4898	09/04/2019	51C-86993	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18380	Sản phẩm đông lạnh	1.995,00	kg	Thực Phẩm
4899	09/04/2019	51D-22949	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18386	Sản phẩm đông lạnh	1.995,00	kg	Thực Phẩm
4900	09/04/2019	61C-26202	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18387	Sản phẩm đông lạnh	1.805,00	kg	Thực Phẩm
4901	09/04/2019	63C-06708	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18390	Sản phẩm đông lạnh	3.000,00	kg	Thực Phẩm
4902	09/04/2019	51C-93030	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18391	Sản phẩm đông lạnh	3.000,00	kg	Thực Phẩm
4903	09/04/2019	51C-99908	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20108	Sản phẩm đông lạnh	2.000,00	kg	Thực Phẩm
4904	09/04/2019	61C26590	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18116	Sản phẩm đông lạnh	81,00	kg	Thực Phẩm
4905	09/04/2019	51D24308	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18117	Sản phẩm đông lạnh	91,00	kg	Thực Phẩm
4906	09/04/2019	51D24308	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18118	Sản phẩm đông lạnh	136,00	kg	Thực Phẩm
4907	09/04/2019	50LD06739	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18123	Sản phẩm đông lạnh	10.366,00	kg	Thực Phẩm
4908	09/04/2019	57l2049	Thuận An	Hồ Chí Minh	130138	Sản phẩm Heo	960,00	kg	Thực Phẩm
4909	09/04/2019	51D08774	Thuận An	Hồ Chí Minh	130139	Sản phẩm Heo	800,00	kg	Thực Phẩm
4910	09/04/2019	51C93498	Thuận An	Hồ Chí Minh	130140	Sản phẩm Heo	1.100,00	kg	Thực Phẩm
4911	09/04/2019	51C91720	Thuận An	Hồ Chí Minh	130141	Sản phẩm Heo	900,00	kg	Thực Phẩm
4912	09/04/2019	57L7378	Thuận An	Hồ Chí Minh	130142	Sản phẩm Heo	740,00	kg	Thực Phẩm
4913	09/04/2019	51C95246	Thuận An	Hồ Chí Minh	130143	Sản phẩm Heo	1.250,00	kg	Thực Phẩm

4914	09/04/2019	51C94691	Thuận An	Hồ Chí Minh	130144	Sản phẩm Heo	940,00	kg	Thực Phẩm
4915	09/04/2019	51c95035	Thuận An	Hồ Chí Minh	130145	Sản phẩm Heo	1.100,00	kg	Thực Phẩm
4916	09/04/2019	51C94691	Thuận An	Hồ Chí Minh	130146	Sản phẩm Heo	700,00	kg	Thực Phẩm
4917	09/04/2019	61L8421	Thuận An	Hồ Chí Minh	11026	Thịt Vịt	90,00	kg	Thực Phẩm
4918	10/04/2019	57L-8636	Dĩ An	Hồ Chí Minh	549	Sản phẩm gà	1.750,00	kg	Thực Phẩm
4919	10/04/2019	57M-3602	Dĩ An	Hồ Chí Minh	550	Sản phẩm gà	1.415,00	kg	Thực Phẩm
4920	10/04/2019	51C-53525	Dĩ An	Hồ Chí Minh	551	Sản phẩm gà	990,00	kg	Thực Phẩm
4921	10/04/2019	57L-8622	Dĩ An	Hồ Chí Minh	552	Sản phẩm gà	600,00	kg	Thực Phẩm
4922	10/04/2019	51C-23357	Dĩ An	Hồ Chí Minh	555	Sản phẩm gà	900,00	kg	Thực Phẩm
4923	10/04/2019	51C-39323	Dĩ An	Hồ Chí Minh	556	Sản phẩm gà	1.095,00	kg	Thực Phẩm
4924	10/04/2019	51C-21878	Dĩ An	Hồ Chí Minh	557	Sản phẩm gà	960,00	kg	Thực Phẩm
4925	10/04/2019	51D-50479	Dĩ An	Hồ Chí Minh	558	Sản phẩm gà	200,00	kg	Thực Phẩm
4926	10/04/2019	57L-8622	Dĩ An	Hồ Chí Minh	559	Sản phẩm gà	600,00	kg	Thực Phẩm
4927	10/04/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19660	Sản phẩm chế biến	20,20	kg	Thực Phẩm
4928	10/04/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19661	Sản phẩm chế biến	6,56	kg	Thực Phẩm
4929	10/04/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19662	Sản phẩm chế biến	26,24	kg	Thực Phẩm
4930	10/04/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19663	Sản phẩm chế biến	25,84	kg	Thực Phẩm
4931	10/04/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19664	Sản phẩm chế biến	5,40	kg	Thực Phẩm
4932	10/04/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19665	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
4933	10/04/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19667	Sản phẩm chế biến	3,28	kg	Thực Phẩm
4934	10/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19668	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
4935	10/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19670	Sản phẩm chế biến	24,00	kg	Thực Phẩm
4936	10/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19672	Sản phẩm chế biến	6,56	kg	Thực Phẩm
4937	10/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19673	Sản phẩm chế biến	13,12	kg	Thực Phẩm
4938	10/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19674	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
4939	10/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19675	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
4940	10/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19676	Sản phẩm chế biến	6,56	kg	Thực Phẩm
4941	10/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19677	Sản phẩm chế biến	17,64	kg	Thực Phẩm
4942	10/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19678	Sản phẩm chế biến	9,84	kg	Thực Phẩm
4943	10/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19679	Sản phẩm chế biến	13,12	kg	Thực Phẩm
4944	10/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19680	Sản phẩm chế biến	13,12	kg	Thực Phẩm
4945	10/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19681	Sản phẩm chế biến	16,50	kg	Thực Phẩm

4946	10/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19682	Sản phẩm chế biến	29,06	kg	Thực Phẩm
4947	10/04/2019	51E02307	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19687	Sản phẩm chế biến	131,40	kg	Thực Phẩm
4948	10/04/2019	51E02307	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19688	Sản phẩm chế biến	70,00	kg	Thực Phẩm
4949	10/04/2019	51E02307	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19689	Sản phẩm chế biến	371,40	kg	Thực Phẩm
4950	10/04/2019	51E02307	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19690	Sản phẩm chế biến	221,80	kg	Thực Phẩm
4951	10/04/2019	51C75541	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19691	Sản phẩm chế biến	174,00	kg	Thực Phẩm
4952	10/04/2019	51C75541	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19692	Sản phẩm chế biến	138,00	kg	Thực Phẩm
4953	10/04/2019	51C75541	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19693	Sản phẩm chế biến	70,00	kg	Thực Phẩm
4954	10/04/2019	51C75541	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19694	Sản phẩm chế biến	160,00	kg	Thực Phẩm
4955	10/04/2019	51E02307	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19695	Sản phẩm chế biến	64,80	kg	Thực Phẩm
4956	10/04/2019	51E02307	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19696	Sản phẩm chế biến	153,60	kg	Thực Phẩm
4957	10/04/2019	51E02307	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19697	Sản phẩm chế biến	143,60	kg	Thực Phẩm
4958	10/04/2019	51E02307	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19698	Sản phẩm chế biến	119,40	kg	Thực Phẩm
4959	10/04/2019	51E02307	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19699	Sản phẩm chế biến	260,40	kg	Thực Phẩm
4960	10/04/2019	61LD2910	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19704	Sản phẩm chế biến	212,00	kg	Thực Phẩm
4961	10/04/2019	61LD2910	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19705	Sản phẩm chế biến	194,00	kg	Thực Phẩm
4962	10/04/2019	61LD2910	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19706	Sản phẩm chế biến	271,00	kg	Thực Phẩm
4963	10/04/2019	61LD2910	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19707	Sản phẩm chế biến	83,00	kg	Thực Phẩm
4964	10/04/2019	51D-08965	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19077	Sản phẩm chế biến	143,00	kg	Thực Phẩm
4965	10/04/2019	61C-36014	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20916,17	Sản phẩm chế biến	189,40	kg	Thực Phẩm
4966	10/04/2019	61C-36014	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20917,17	Sản phẩm chế biến	235,40	kg	Thực Phẩm
4967	10/04/2019	61C-36014	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20918,17	Sản phẩm chế biến	215,00	kg	Thực Phẩm
4968	10/04/2019	51C-75541	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20922,17	Sản phẩm chế biến	245,00	kg	Thực Phẩm
4969	10/04/2019	51C-75541	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20923,17	Sản phẩm chế biến	135,00	kg	Thực Phẩm
4970	10/04/2019	51C-75541	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20924,17	Sản phẩm chế biến	307,00	kg	Thực Phẩm
4971	10/04/2019	51C-75541	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20925,17	Sản phẩm chế biến	191,00	kg	Thực Phẩm
4972	10/04/2019	51C-25497	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18335	Sản phẩm chế biến	21,00	kg	Thực Phẩm
4973	10/04/2019	51C-25497	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18336	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
4974	10/04/2019	51C-25497	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18337	Sản phẩm chế biến	31,00	kg	Thực Phẩm
4975	10/04/2019	61C-33991	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18341	Sản phẩm chế biến	218,89	kg	Thực Phẩm
4976	10/04/2019	61C-33921	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18342	Sản phẩm chế biến	272,48	kg	Thực Phẩm
4977	10/04/2019	50LD-09226	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18343	Sản phẩm chế biến	351,20	kg	Thực Phẩm

4978	10/04/2019	50LD-09266	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18344	Sản phẩm chế biến	271,75	kg	Thực Phẩm
4979	10/04/2019	51C-94333	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18345	Sản phẩm chế biến	292,93	kg	Thực Phẩm
4980	10/04/2019	50LD-09436	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18346	Sản phẩm chế biến	220,36	kg	Thực Phẩm
4981	10/04/2019	61C-01757	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20110	Sản phẩm chế biến	800,00	kg	Thực Phẩm
4982	10/04/2019	51C-48748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20111	Sản phẩm chế biến	119,00	kg	Thực Phẩm
4983	10/04/2019	51C-68857	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20113	Sản phẩm chế biến	34,50	kg	Thực Phẩm
4984	10/04/2019	51C-68857	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20114	Sản phẩm chế biến	64,70	kg	Thực Phẩm
4985	10/04/2019	51C-68857	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20115	Sản phẩm chế biến	41,60	kg	Thực Phẩm
4986	10/04/2019	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20116	Sản phẩm chế biến	30,00	kg	Thực Phẩm
4987	10/04/2019	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20117	Sản phẩm chế biến	52,00	kg	Thực Phẩm
4988	10/04/2019	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20118	Sản phẩm chế biến	78,00	kg	Thực Phẩm
4989	10/04/2019	53p98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	15665	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
4990	10/04/2019	53p98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	15666	Sản phẩm chế biến	60,00	kg	Thực Phẩm
4991	10/04/2019	53p98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	15667	Sản phẩm chế biến	80,00	kg	Thực Phẩm
4992	10/04/2019	51c48991	Thuận An	Hồ Chí Minh	15668	Sản phẩm chế biến	38,00	kg	Thực Phẩm
4993	10/04/2019	51c87155	Thuận An	Hồ Chí Minh	15669	Sản phẩm chế biến	40,00	kg	Thực Phẩm
4994	10/04/2019	51c91962	Thuận An	Hồ Chí Minh	15670	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm
4995	10/04/2019	51c95589	Thuận An	Hồ Chí Minh	15671	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm
4996	10/04/2019	51c13386	Thuận An	Hồ Chí Minh	15672	Sản phẩm chế biến	0,70	kg	Thực Phẩm
4997	10/04/2019	57l8456	Thuận An	Hồ Chí Minh	15673	Sản phẩm chế biến	9,10	kg	Thực Phẩm
4998	10/04/2019	51c62089	Thuận An	Hồ Chí Minh	15674	Sản phẩm chế biến	12,40	kg	Thực Phẩm
4999	10/04/2019	51c13566	Thuận An	Hồ Chí Minh	15675	Sản phẩm chế biến	13,20	kg	Thực Phẩm
5000	10/04/2019	51c63158	Thuận An	Hồ Chí Minh	15676	Sản phẩm chế biến	10,40	kg	Thực Phẩm
5001	10/04/2019	51d33024	Thuận An	Hồ Chí Minh	15677	Sản phẩm chế biến	2,20	kg	Thực Phẩm
5002	10/04/2019	51d33094	Thuận An	Hồ Chí Minh	15678	Sản phẩm chế biến	2,70	kg	Thực Phẩm
5003	10/04/2019	51d33437	Thuận An	Hồ Chí Minh	15679	Sản phẩm chế biến	4,10	kg	Thực Phẩm
5004	10/04/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	15681	Sản phẩm chế biến	225,00	kg	Thực Phẩm
5005	10/04/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	15682	Sản phẩm chế biến	186,00	kg	Thực Phẩm
5006	10/04/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	15683	Sản phẩm chế biến	244,00	kg	Thực Phẩm
5007	10/04/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	15684	Sản phẩm chế biến	324,00	kg	Thực Phẩm
5008	10/04/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	15685	Sản phẩm chế biến	234,00	kg	Thực Phẩm
5009	10/04/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19660	Sản phẩm đông lạnh	16,00	kg	Thực Phẩm

5010	10/04/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19661	Sản phẩm đông lạnh	71,00	kg	Thực Phẩm
5011	10/04/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19662	Sản phẩm đông lạnh	62,70	kg	Thực Phẩm
5012	10/04/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19663	Sản phẩm đông lạnh	116,20	kg	Thực Phẩm
5013	10/04/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19664	Sản phẩm đông lạnh	75,50	kg	Thực Phẩm
5014	10/04/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19665	Sản phẩm đông lạnh	169,00	kg	Thực Phẩm
5015	10/04/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19666	Sản phẩm đông lạnh	16,00	kg	Thực Phẩm
5016	10/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19668	Sản phẩm đông lạnh	137,00	kg	Thực Phẩm
5017	10/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19669	Sản phẩm đông lạnh	151,00	kg	Thực Phẩm
5018	10/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19671	Sản phẩm đông lạnh	55,00	kg	Thực Phẩm
5019	10/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19672	Sản phẩm đông lạnh	36,00	kg	Thực Phẩm
5020	10/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19673	Sản phẩm đông lạnh	57,00	kg	Thực Phẩm
5021	10/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19674	Sản phẩm đông lạnh	5,00	kg	Thực Phẩm
5022	10/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19675	Sản phẩm đông lạnh	30,00	kg	Thực Phẩm
5023	10/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19676	Sản phẩm đông lạnh	131,00	kg	Thực Phẩm
5024	10/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19677	Sản phẩm đông lạnh	40,50	kg	Thực Phẩm
5025	10/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19678	Sản phẩm đông lạnh	57,00	kg	Thực Phẩm
5026	10/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19679	Sản phẩm đông lạnh	187,40	kg	Thực Phẩm
5027	10/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19680	Sản phẩm đông lạnh	71,00	kg	Thực Phẩm
5028	10/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19681	Sản phẩm đông lạnh	16,00	kg	Thực Phẩm
5029	10/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19682	Sản phẩm đông lạnh	111,00	kg	Thực Phẩm
5030	10/04/2019	51C95051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19683	Sản phẩm đông lạnh	536,16	kg	Thực Phẩm
5031	10/04/2019	51C95051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19683	Sản phẩm đông lạnh	204,15	kg	Thực Phẩm
5032	10/04/2019	51D08760	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19700	Sản phẩm đông lạnh	8,00	kg	Thực Phẩm
5033	10/04/2019	51C96082	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19701	Sản phẩm đông lạnh	5,89	kg	Thực Phẩm
5034	10/04/2019	51C96082	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19702	Sản phẩm đông lạnh	13,57	kg	Thực Phẩm
5035	10/04/2019	51D19595	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19703	Sản phẩm đông lạnh	10,00	kg	Thực Phẩm
5036	10/04/2019	51D40230	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19711	Sản phẩm đông lạnh	15,00	kg	Thực Phẩm
5037	10/04/2019	51D41120	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19712	Sản phẩm đông lạnh	12,00	kg	Thực Phẩm
5038	10/04/2019	51D40489	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19713	Sản phẩm đông lạnh	7,00	kg	Thực Phẩm
5039	10/04/2019	50LD-09883	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20913,17	Sản phẩm đông lạnh	784,74	kg	Thực Phẩm
5040	10/04/2019	61LD-00216	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20915,17	Sản phẩm đông lạnh	825,41	kg	Thực Phẩm
5041	10/04/2019	51C-04271	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20119	Sản phẩm đông lạnh	738,00	kg	Thực Phẩm

5042	10/04/2019	51C-04271	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20120	Sản phẩm đông lạnh	7,00	kg	Thực Phẩm
5043	10/04/2019	51C-99908	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20121	Sản phẩm đông lạnh	2.025,00	kg	Thực Phẩm
5044	10/04/2019	51C-66925	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20128	Sản phẩm đông lạnh	1.352,00	kg	Thực Phẩm
5045	10/04/2019	51C-66925	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20129	Sản phẩm đông lạnh	600,00	kg	Thực Phẩm
5046	10/04/2019	61C-26202	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20130	Sản phẩm đông lạnh	1.814,00	kg	Thực Phẩm
5047	10/04/2019	61C26590	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18125	Sản phẩm đông lạnh	38,00	kg	Thực Phẩm
5048	10/04/2019	61C26590	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18125	Sản phẩm đông lạnh	180,00	kg	Thực Phẩm
5049	10/04/2019	51D24308	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18126	Sản phẩm đông lạnh	30,00	kg	Thực Phẩm
5050	10/04/2019	61C26457	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18130	Sản phẩm đông lạnh	60,00	kg	Thực Phẩm
5051	10/04/2019	61C26457	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18130	Sản phẩm đông lạnh	24,00	kg	Thực Phẩm
5052	10/04/2019	51C92137	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18131	Sản phẩm đông lạnh	993,00	kg	Thực Phẩm
5053	10/04/2019	51C95816	Thuận An	Hồ Chí Minh	130274	Sản phẩm heo	880,00	kg	Thực Phẩm
5054	10/04/2019	51C91720	Thuận An	Hồ Chí Minh	130275	Sản phẩm heo	900,00	kg	Thực Phẩm
5055	10/04/2019	51D08774	Thuận An	Hồ Chí Minh	130276	Sản phẩm heo	800,00	kg	Thực Phẩm
5056	10/04/2019	51C95035	Thuận An	Hồ Chí Minh	130277	Sản phẩm heo	1.100,00	kg	Thực Phẩm
5057	10/04/2019	51C93498	Thuận An	Hồ Chí Minh	130278	Sản phẩm heo	900,00	kg	Thực Phẩm
5058	10/04/2019	51C95246	Thuận An	Hồ Chí Minh	130279	Sản phẩm heo	1.150,00	kg	Thực Phẩm
5059	10/04/2019	57L7378	Thuận An	Hồ Chí Minh	130280	Sản phẩm heo	820,00	kg	Thực Phẩm
5060	10/04/2019	51C94691	Thuận An	Hồ Chí Minh	130281	Sản phẩm heo	840,00	kg	Thực Phẩm
5061	10/04/2019	51C94691	Thuận An	Hồ Chí Minh	130282	Sản phẩm heo	870,00	kg	Thực Phẩm
5062	10/04/2019	61L8421	Thuận An	Hồ Chí Minh	11027	Thịt Vịt	90,00	kg	Thực Phẩm
5063	10/04/2019	51d18518	Bắc Tân Uyên	Hồ Chí Minh	120950	trứng	30.000,00	quả	ấp giống
5064	11/04/2019	57L-8636	Dĩ An	Hồ Chí Minh	560	Sản phẩm gà	1.770,00	kg	Thực Phẩm
5065	11/04/2019	57M-3602	Dĩ An	Hồ Chí Minh	561	Sản phẩm gà	1.460,00	kg	Thực Phẩm
5066	11/04/2019	57L-1982	Dĩ An	Hồ Chí Minh	562	Sản phẩm gà	900,00	kg	Thực Phẩm
5067	11/04/2019	51C-53525	Dĩ An	Hồ Chí Minh	563	Sản phẩm gà	1.070,00	kg	Thực Phẩm
5068	11/04/2019	51C-23357	Dĩ An	Hồ Chí Minh	564	Sản phẩm gà	840,00	kg	Thực Phẩm
5069	11/04/2019	51C-39323	Dĩ An	Hồ Chí Minh	565	Sản phẩm gà	845,00	kg	Thực Phẩm
5070	11/04/2019	51D-50479	Dĩ An	Hồ Chí Minh	566	Sản phẩm gà	800,00	kg	Thực Phẩm
5071	11/04/2019	51C-39323	Dĩ An	Hồ Chí Minh	569	Sản phẩm gà	1.150,00	kg	Thực Phẩm
5072	11/04/2019	57L-8636	Dĩ An	Hồ Chí Minh	570	Sản phẩm gà	1.700,00	kg	Thực Phẩm
5073	11/04/2019	61C33991	Dĩ An	Hồ Chí Minh	752	Sản phẩm chế biến	161,61	kg	Thực Phẩm

5074	11/04/2019	61C33921	Dĩ An	Hồ Chí Minh	753	Sản phẩm chế biến	149,02	kg	Thực Phẩm
5075	11/04/2019	61C28441	Dĩ An	Hồ Chí Minh	754	Sản phẩm chế biến	210,91	kg	Thực Phẩm
5076	11/04/2019	51C94333	Dĩ An	Hồ Chí Minh	755	Sản phẩm chế biến	502,15	kg	Thực Phẩm
5077	11/04/2019	50LD09226	Dĩ An	Hồ Chí Minh	756	Sản phẩm chế biến	303,01	kg	Thực Phẩm
5078	11/04/2019	50LD09266	Dĩ An	Hồ Chí Minh	757	Sản phẩm chế biến	311,19	kg	Thực Phẩm
5079	11/04/2019	50LD09436	Dĩ An	Hồ Chí Minh	758	Sản phẩm chế biến	485,26	kg	Thực Phẩm
5080	11/04/2019	51C25497	Dĩ An	Hồ Chí Minh	117446	Sản phẩm chế biến	15,00	kg	Thực Phẩm
5081	11/04/2019	51C25497	Dĩ An	Hồ Chí Minh	117447	Sản phẩm chế biến	53,00	kg	Thực Phẩm
5082	11/04/2019	51C-68857	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20143	Sản phẩm chế biến	20,80	kg	Thực Phẩm
5083	11/04/2019	51C-68857	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20144	Sản phẩm chế biến	18,20	kg	Thực Phẩm
5084	11/04/2019	51C-68857	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20145	Sản phẩm chế biến	44,20	kg	Thực Phẩm
5085	11/04/2019	51C-68857	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20146	Sản phẩm chế biến	44,20	kg	Thực Phẩm
5086	11/04/2019	51C-68857	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20147	Sản phẩm chế biến	19,50	kg	Thực Phẩm
5087	11/04/2019	61C-01757	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20188	Sản phẩm chế biến	750,00	kg	Thực Phẩm
5088	11/04/2019	51C-48748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20189	Sản phẩm chế biến	139,00	kg	Thực Phẩm
5089	11/04/2019	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20190	Sản phẩm chế biến	26,00	kg	Thực Phẩm
5090	11/04/2019	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20191	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
5091	11/04/2019	51C-68862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20221	Sản phẩm chế biến	24,70	kg	Thực Phẩm
5092	11/04/2019	51C-68862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20222	Sản phẩm chế biến	19,50	kg	Thực Phẩm
5093	11/04/2019	51C-68862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20223	Sản phẩm chế biến	106,80	kg	Thực Phẩm
5094	11/04/2019	51C-68862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20224	Sản phẩm chế biến	556,00	kg	Thực Phẩm
5095	11/04/2019	53p98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	15686	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
5096	11/04/2019	53p98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	15687	Sản phẩm chế biến	60,00	kg	Thực Phẩm
5097	11/04/2019	53p98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	15688	Sản phẩm chế biến	80,00	kg	Thực Phẩm
5098	11/04/2019	51c48991	Thuận An	Hồ Chí Minh	15689	Sản phẩm chế biến	38,00	kg	Thực Phẩm
5099	11/04/2019	51c79088	Thuận An	Hồ Chí Minh	15690	Sản phẩm chế biến	40,00	kg	Thực Phẩm
5100	11/04/2019	51c95589	Thuận An	Hồ Chí Minh	15691	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm
5101	11/04/2019	51c15589	Thuận An	Hồ Chí Minh	15692	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm
5102	11/04/2019	51c13386	Thuận An	Hồ Chí Minh	15693	Sản phẩm chế biến	1,60	kg	Thực Phẩm
5103	11/04/2019	57l8456	Thuận An	Hồ Chí Minh	15694	Sản phẩm chế biến	11,60	kg	Thực Phẩm
5104	11/04/2019	51c62089	Thuận An	Hồ Chí Minh	15695	Sản phẩm chế biến	11,10	kg	Thực Phẩm
5105	11/04/2019	51c13566	Thuận An	Hồ Chí Minh	15696	Sản phẩm chế biến	28,00	kg	Thực Phẩm

5106	11/04/2019	51c63158	Thuận An	Hồ Chí Minh	15697	Sản phẩm chế biến	18,00	kg	Thực Phẩm
5107	11/04/2019	51d33024	Thuận An	Hồ Chí Minh	15698	Sản phẩm chế biến	3,80	kg	Thực Phẩm
5108	11/04/2019	51d33094	Thuận An	Hồ Chí Minh	15699	Sản phẩm chế biến	1,20	kg	Thực Phẩm
5109	11/04/2019	51d33437	Thuận An	Hồ Chí Minh	15700	Sản phẩm chế biến	5,00	kg	Thực Phẩm
5110	11/04/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	20604	Sản phẩm chế biến	295,00	kg	Thực Phẩm
5111	11/04/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	20605	Sản phẩm chế biến	280,00	kg	Thực Phẩm
5112	11/04/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	20606	Sản phẩm chế biến	184,00	kg	Thực Phẩm
5113	11/04/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	20607	Sản phẩm chế biến	178,00	kg	Thực Phẩm
5114	11/04/2019	61e138382	Thuận An	Hồ Chí Minh	20608	Sản phẩm chế biến	1,60	kg	Thực Phẩm
5115	11/04/2019	61e138382	Thuận An	Hồ Chí Minh	20609	Sản phẩm chế biến	1,60	kg	Thực Phẩm
5116	11/04/2019	61LD-3718	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19092	Sản phẩm đông lạnh	327,08	kg	Thực Phẩm
5117	11/04/2019	61LD-4555	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19093	Sản phẩm đông lạnh	87,96	kg	Thực Phẩm
5118	11/04/2019	51C-99908	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20138	Sản phẩm đông lạnh	2.025,00	kg	Thực Phẩm
5119	11/04/2019	51C-66925	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20193	Sản phẩm đông lạnh	800,00	kg	Thực Phẩm
5120	11/04/2019	51C-66925	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20194	Sản phẩm đông lạnh	900,00	kg	Thực Phẩm
5121	11/04/2019	51C-66925	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20195	Sản phẩm đông lạnh	318,00	kg	Thực Phẩm
5122	11/04/2019	61C-26202	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20196	Sản phẩm đông lạnh	1.800,00	kg	Thực Phẩm
5123	11/04/2019	61LD-05538	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20197	Sản phẩm đông lạnh	771,00	kg	Thực Phẩm
5124	11/04/2019	51D-44056	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20225	Sản phẩm đông lạnh	18.140,00	kg	Thực Phẩm
5125	11/04/2019	61C-15386	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20245	Sản phẩm đông lạnh	500,00	kg	Thực Phẩm
5126	11/04/2019	51C-93030	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20246	Sản phẩm đông lạnh	1.814,00	kg	Thực Phẩm
5127	11/04/2019	61C26590	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18133	Sản phẩm đông lạnh	8,00	kg	Thực Phẩm
5128	11/04/2019	61C26590	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18133	Sản phẩm đông lạnh	45,00	kg	Thực Phẩm
5129	11/04/2019	51D24308	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18134	Sản phẩm đông lạnh	196,00	kg	Thực Phẩm
5130	11/04/2019	51D24308	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18135	Sản phẩm đông lạnh	168,00	kg	Thực Phẩm
5131	11/04/2019	61C26457	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18139	Sản phẩm đông lạnh	7,00	kg	Thực Phẩm
5132	11/04/2019	51C95816	Thuận An	Hồ Chí Minh	130274	Sản phẩm heo	880,00	kg	Thực Phẩm
5133	11/04/2019	51C91720	Thuận An	Hồ Chí Minh	130275	Sản phẩm heo	900,00	kg	Thực Phẩm
5134	11/04/2019	51D08774	Thuận An	Hồ Chí Minh	130276	Sản phẩm heo	800,00	kg	Thực Phẩm
5135	11/04/2019	51C95035	Thuận An	Hồ Chí Minh	130277	Sản phẩm heo	1.100,00	kg	Thực Phẩm
5136	11/04/2019	51C93498	Thuận An	Hồ Chí Minh	130278	Sản phẩm heo	900,00	kg	Thực Phẩm
5137	11/04/2019	51C95246	Thuận An	Hồ Chí Minh	130279	Sản phẩm heo	1.150,00	kg	Thực Phẩm

5138	11/04/2019	57L7378	Thuận An	Hồ Chí Minh	130280	Sản phẩm heo	820,00	kg	Thực Phẩm
5139	11/04/2019	51C94691	Thuận An	Hồ Chí Minh	130281	Sản phẩm heo	840,00	kg	Thực Phẩm
5140	11/04/2019	51C94691	Thuận An	Hồ Chí Minh	130282	Sản phẩm heo	870,00	kg	Thực Phẩm
5141	12/04/2019	57L-8622	Dĩ An	Hồ Chí Minh	572	Sản phẩm gà	600,00	kg	Thực Phẩm
5142	12/04/2019	57M-3602	Dĩ An	Hồ Chí Minh	573	Sản phẩm gà	1.350,00	kg	Thực Phẩm
5143	12/04/2019	51C-21878	Dĩ An	Hồ Chí Minh	574	Sản phẩm gà	950,00	kg	Thực Phẩm
5144	12/04/2019	57L-1982	Dĩ An	Hồ Chí Minh	575	Sản phẩm gà	920,00	kg	Thực Phẩm
5145	12/04/2019	51C-53525	Dĩ An	Hồ Chí Minh	576	Sản phẩm gà	1.000,00	kg	Thực Phẩm
5146	12/04/2019	51D-50479	Dĩ An	Hồ Chí Minh	580	Sản phẩm gà	800,00	kg	Thực Phẩm
5147	12/04/2019	57L8636	Dĩ An	Hồ Chí Minh	649	Sản phẩm gà	1.800,00	kg	Thực Phẩm
5148	12/04/2019	51C08532	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19716	Sản phẩm chế biến	6,56	kg	Thực Phẩm
5149	12/04/2019	51C08532	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19717	Sản phẩm chế biến	33,44	kg	Thực Phẩm
5150	12/04/2019	51C08532	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19718	Sản phẩm chế biến	33,74	kg	Thực Phẩm
5151	12/04/2019	51C08532	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19719	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
5152	12/04/2019	51C08532	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19721	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
5153	12/04/2019	51C08532	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19723	Sản phẩm chế biến	16,10	kg	Thực Phẩm
5154	12/04/2019	51C08532	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19725	Sản phẩm chế biến	17,00	kg	Thực Phẩm
5155	12/04/2019	51C08532	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19726	Sản phẩm chế biến	5,00	kg	Thực Phẩm
5156	12/04/2019	51C08532	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19727	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
5157	12/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19728	Sản phẩm chế biến	13,12	kg	Thực Phẩm
5158	12/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19729	Sản phẩm chế biến	9,44	kg	Thực Phẩm
5159	12/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19732	Sản phẩm chế biến	5,76	kg	Thực Phẩm
5160	12/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19733	Sản phẩm chế biến	9,84	kg	Thực Phẩm
5161	12/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19734	Sản phẩm chế biến	14,36	kg	Thực Phẩm
5162	12/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19735	Sản phẩm chế biến	44,04	kg	Thực Phẩm
5163	12/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19736	Sản phẩm chế biến	24,00	kg	Thực Phẩm
5164	12/04/2019	51C95051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19744	Sản phẩm chế biến	277,71	kg	Thực Phẩm
5165	12/04/2019	51D-43539	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19095	Sản phẩm chế biến	306,00	kg	Thực Phẩm
5166	12/04/2019	61C-29320	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19096	Sản phẩm chế biến	430,00	kg	Thực Phẩm
5167	12/04/2019	51D-43322	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19097	Sản phẩm chế biến	234,00	kg	Thực Phẩm
5168	12/04/2019	51D-43322	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19098	Sản phẩm chế biến	354,00	kg	Thực Phẩm
5169	12/04/2019	61C-29454	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19099	Sản phẩm chế biến	370,00	kg	Thực Phẩm

5170	12/04/2019	61C-29454	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19100	Sản phẩm chế biến	224,00	kg	Thực Phẩm
5171	12/04/2019	51D-43502	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18951	Sản phẩm chế biến	374,00	kg	Thực Phẩm
5172	12/04/2019	51C-87864	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18952	Sản phẩm chế biến	744,00	kg	Thực Phẩm
5173	12/04/2019	61C-29368	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18976	Sản phẩm chế biến	584,00	kg	Thực Phẩm
5174	12/04/2019	51D-43539	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18982	Sản phẩm chế biến	334,00	kg	Thực Phẩm
5175	12/04/2019	51D-43539	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18983	Sản phẩm chế biến	214,00	kg	Thực Phẩm
5176	12/04/2019	51D-43539	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18984	Sản phẩm chế biến	384,00	kg	Thực Phẩm
5177	12/04/2019	61LD00333	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19635	Sản phẩm chế biến	196,50	kg	Thực Phẩm
5178	12/04/2019	50LD08493	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19636	Sản phẩm chế biến	250,30	kg	Thực Phẩm
5179	12/04/2019	52LD4058	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19638	Sản phẩm chế biến	62,40	kg	Thực Phẩm
5180	12/04/2019	61C-01757	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20249	Sản phẩm chế biến	380,00	kg	Thực Phẩm
5181	12/04/2019	51C-48748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20250	Sản phẩm chế biến	145,00	kg	Thực Phẩm
5182	12/04/2019	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20251	Sản phẩm chế biến	35,10	kg	Thực Phẩm
5183	12/04/2019	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20252	Sản phẩm chế biến	44,20	kg	Thực Phẩm
5184	12/04/2019	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20253	Sản phẩm chế biến	28,60	kg	Thực Phẩm
5185	12/04/2019	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20254	Sản phẩm chế biến	71,60	kg	Thực Phẩm
5186	12/04/2019	51C-68862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20255	Sản phẩm chế biến	62,40	kg	Thực Phẩm
5187	12/04/2019	51C-68862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20256	Sản phẩm chế biến	82,00	kg	Thực Phẩm
5188	12/04/2019	51C-68862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20257	Sản phẩm chế biến	31,20	kg	Thực Phẩm
5189	12/04/2019	51C-68862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20258	Sản phẩm chế biến	31,20	kg	Thực Phẩm
5190	12/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20259	Sản phẩm chế biến	115,50	kg	Thực Phẩm
5191	12/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20260	Sản phẩm chế biến	156,00	kg	Thực Phẩm
5192	12/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20261	Sản phẩm chế biến	26,00	kg	Thực Phẩm
5193	12/04/2019	61C33921	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15702	Sản phẩm chế biến	185,21	kg	Thực Phẩm
5194	12/04/2019	50LD09226	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15703	Sản phẩm chế biến	283,07	kg	Thực Phẩm
5195	12/04/2019	61C33991	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15704	Sản phẩm chế biến	218,83	kg	Thực Phẩm
5196	12/04/2019	50LD11706	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15705	Sản phẩm chế biến	216,42	kg	Thực Phẩm
5197	12/04/2019	50LD09436	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15706	Sản phẩm chế biến	172,94	kg	Thực Phẩm
5198	12/04/2019	50LD09266	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15707	Sản phẩm chế biến	225,70	kg	Thực Phẩm
5199	12/04/2019	51C15589	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18051	Sản phẩm chế biến	7,00	kg	Thực Phẩm
5200	12/04/2019	51C15589	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18052	Sản phẩm chế biến	7,00	kg	Thực Phẩm
5201	12/04/2019	51C15589	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18053	Sản phẩm chế biến	138,00	kg	Thực Phẩm

5202	12/04/2019	51C15589	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18054	Sản phẩm chế biến	60,00	kg	Thực Phẩm
5203	12/04/2019	51C48991	Thuận An	Hồ Chí Minh	18685	Sản phẩm chế biến	38,00	kg	Thực Phẩm
5204	12/04/2019	51C79088	Thuận An	Hồ Chí Minh	18686	Sản phẩm chế biến	40,00	kg	Thực Phẩm
5205	12/04/2019	51C95589	Thuận An	Hồ Chí Minh	18687	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm
5206	12/04/2019	51C15589	Thuận An	Hồ Chí Minh	18688	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm
5207	12/04/2019	51C13386	Thuận An	Hồ Chí Minh	18689	Sản phẩm chế biến	7,00	kg	Thực Phẩm
5208	12/04/2019	57L8456	Thuận An	Hồ Chí Minh	18690	Sản phẩm chế biến	23,00	kg	Thực Phẩm
5209	12/04/2019	51C62089	Thuận An	Hồ Chí Minh	18691	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
5210	12/04/2019	51C13566	Thuận An	Hồ Chí Minh	18692	Sản phẩm chế biến	29,00	kg	Thực Phẩm
5211	12/04/2019	51C63158	Thuận An	Hồ Chí Minh	18693	Sản phẩm chế biến	25,00	kg	Thực Phẩm
5212	12/04/2019	51D33024	Thuận An	Hồ Chí Minh	18694	Sản phẩm chế biến	8,00	kg	Thực Phẩm
5213	12/04/2019	51D33094	Thuận An	Hồ Chí Minh	18695	Sản phẩm chế biến	2,00	kg	Thực Phẩm
5214	12/04/2019	51D33437	Thuận An	Hồ Chí Minh	18696	Sản phẩm chế biến	13,00	kg	Thực Phẩm
5215	12/04/2019	51C79088	Thuận An	Hồ Chí Minh	18697	Sản phẩm chế biến	15,00	kg	Thực Phẩm
5216	12/04/2019	51D42414	Thuận An	Hồ Chí Minh	18698	Sản phẩm chế biến	15,00	kg	Thực Phẩm
5217	12/04/2019	53P98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	18699	Sản phẩm chế biến	80,00	kg	Thực Phẩm
5218	12/04/2019	53P98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	18700	Sản phẩm chế biến	60,00	kg	Thực Phẩm
5219	12/04/2019	53P98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	18701	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
5220	12/04/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	15569	Sản phẩm chế biến	207,00	kg	Thực Phẩm
5221	12/04/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	15570	Sản phẩm chế biến	298,00	kg	Thực Phẩm
5222	12/04/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	15571	Sản phẩm chế biến	224,00	kg	Thực Phẩm
5223	12/04/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	15572	Sản phẩm chế biến	238,00	kg	Thực Phẩm
5224	12/04/2019	61E138382	Thuận An	Hồ Chí Minh	15573	Sản phẩm chế biến	2,00	kg	Thực Phẩm
5225	12/04/2019	61E138382	Thuận An	Hồ Chí Minh	15574	Sản phẩm chế biến	23,00	kg	Thực Phẩm
5226	12/04/2019	51C83539	Thuận An	Hồ Chí Minh	21306	Sản phẩm chế biến	72,00	kg	Thực Phẩm
5227	12/04/2019	61C19304	Thuận An	Hồ Chí Minh	7498	Sản phẩm chế biến	84,00	kg	Thực Phẩm
5228	12/04/2019	61C19304	Thuận An	Hồ Chí Minh	7499	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
5229	12/04/2019	51C19109	Thuận An	Hồ Chí Minh	7500	Sản phẩm chế biến	114,00	kg	Thực Phẩm
5230	12/04/2019	51C08532	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19716	Sản phẩm đông lạnh	25,00	kg	Thực Phẩm
5231	12/04/2019	51C08532	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19717	Sản phẩm đông lạnh	59,10	kg	Thực Phẩm
5232	12/04/2019	51C08532	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19718	Sản phẩm đông lạnh	82,73	kg	Thực Phẩm
5233	12/04/2019	51C08532	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19719	Sản phẩm đông lạnh	51,58	kg	Thực Phẩm

5234	12/04/2019	51C08532	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19720	Sản phẩm đông lạnh	16,50	kg	Thực Phẩm
5235	12/04/2019	51C08532	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19721	Sản phẩm đông lạnh	48,00	kg	Thực Phẩm
5236	12/04/2019	51C08532	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19722	Sản phẩm đông lạnh	16,50	kg	Thực Phẩm
5237	12/04/2019	51C08532	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19723	Sản phẩm đông lạnh	15,00	kg	Thực Phẩm
5238	12/04/2019	51C08532	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19724	Sản phẩm đông lạnh	36,00	kg	Thực Phẩm
5239	12/04/2019	51C08532	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19725	Sản phẩm đông lạnh	110,50	kg	Thực Phẩm
5240	12/04/2019	51C08532	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19726	Sản phẩm đông lạnh	82,50	kg	Thực Phẩm
5241	12/04/2019	51C08532	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19727	Sản phẩm đông lạnh	15,00	kg	Thực Phẩm
5242	12/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19728	Sản phẩm đông lạnh	16,00	kg	Thực Phẩm
5243	12/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19729	Sản phẩm đông lạnh	49,10	kg	Thực Phẩm
5244	12/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19730	Sản phẩm đông lạnh	16,00	kg	Thực Phẩm
5245	12/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19731	Sản phẩm đông lạnh	81,50	kg	Thực Phẩm
5246	12/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19732	Sản phẩm đông lạnh	107,70	kg	Thực Phẩm
5247	12/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19733	Sản phẩm đông lạnh	165,55	kg	Thực Phẩm
5248	12/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19734	Sản phẩm đông lạnh	49,48	kg	Thực Phẩm
5249	12/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19735	Sản phẩm đông lạnh	88,58	kg	Thực Phẩm
5250	12/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19736	Sản phẩm đông lạnh	58,80	kg	Thực Phẩm
5251	12/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19737	Sản phẩm đông lạnh	14,20	kg	Thực Phẩm
5252	12/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19738	Sản phẩm đông lạnh	15,50	kg	Thực Phẩm
5253	12/04/2019	51C95051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19744	Sản phẩm đông lạnh	429,69	kg	Thực Phẩm
5254	12/04/2019	51D45398	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19745	Sản phẩm đông lạnh	10,04	kg	Thực Phẩm
5255	12/04/2019	51D-43539	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19095	Sản phẩm đông lạnh	200,00	kg	Thực Phẩm
5256	12/04/2019	61C-29320	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19096	Sản phẩm đông lạnh	56,00	kg	Thực Phẩm
5257	12/04/2019	51D-43322	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19097	Sản phẩm đông lạnh	42,00	kg	Thực Phẩm
5258	12/04/2019	51D-43322	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19098	Sản phẩm đông lạnh	42,00	kg	Thực Phẩm
5259	12/04/2019	61C-29454	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19099	Sản phẩm đông lạnh	42,00	kg	Thực Phẩm
5260	12/04/2019	61C-29454	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19100	Sản phẩm đông lạnh	70,00	kg	Thực Phẩm
5261	12/04/2019	51D-43502	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18951	Sản phẩm đông lạnh	98,00	kg	Thực Phẩm
5262	12/04/2019	51C-87864	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18952	Sản phẩm đông lạnh	140,00	kg	Thực Phẩm
5263	12/04/2019	61C-29368	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18976	Sản phẩm đông lạnh	84,00	kg	Thực Phẩm
5264	12/04/2019	51D-43539	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18982	Sản phẩm đông lạnh	126,00	kg	Thực Phẩm
5265	12/04/2019	51D-43539	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18983	Sản phẩm đông lạnh	70,00	kg	Thực Phẩm

5266	12/04/2019	51D-43539	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18984	Sản phẩm đông lạnh	84,00	kg	Thực Phẩm
5267	12/04/2019	51C-99908	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20267	Sản phẩm đông lạnh	150,00	kg	Thực Phẩm
5268	12/04/2019	51C-99908	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20268	Sản phẩm đông lạnh	200,00	kg	Thực Phẩm
5269	12/04/2019	61C-28441	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20269	Sản phẩm đông lạnh	454,50	kg	Thực Phẩm
5270	12/04/2019	61LD-05538	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20270	Sản phẩm đông lạnh	1.952,00	kg	Thực Phẩm
5271	12/04/2019	60C-30262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20273	Sản phẩm đông lạnh	1.350,00	kg	Thực Phẩm
5272	12/04/2019	51C-96226	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20275	Sản phẩm đông lạnh	700,00	kg	Thực Phẩm
5273	12/04/2019	51C-66925	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20283	Sản phẩm đông lạnh	604,00	kg	Thực Phẩm
5274	12/04/2019	62C-10249	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20284	Sản phẩm đông lạnh	3.000,00	kg	Thực Phẩm
5275	12/04/2019	51C-66925	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20288	Sản phẩm đông lạnh	1.956,00	kg	Thực Phẩm
5276	12/04/2019	61C26590	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18140	Sản phẩm đông lạnh	330,00	kg	Thực Phẩm
5277	12/04/2019	51D24308	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18141	Sản phẩm đông lạnh	174,00	kg	Thực Phẩm
5278	12/04/2019	61C26457	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18143	Sản phẩm đông lạnh	12,00	kg	Thực Phẩm
5279	12/04/2019	61C26457	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18143	Sản phẩm đông lạnh	90,00	kg	Thực Phẩm
5280	12/04/2019	57l2049	Thuận An	Hồ Chí Minh	130147	Sản phẩm Heo	1.100,00	kg	Thực Phẩm
5281	12/04/2019	51C93498	Thuận An	Hồ Chí Minh	130148	Sản phẩm Heo	1.100,00	kg	Thực Phẩm
5282	12/04/2019	51D08774	Thuận An	Hồ Chí Minh	130149	Sản phẩm Heo	800,00	kg	Thực Phẩm
5283	12/04/2019	57L7378	Thuận An	Hồ Chí Minh	130150	Sản phẩm Heo	740,00	kg	Thực Phẩm
5284	12/04/2019	51C91720	Thuận An	Hồ Chí Minh	130351	Sản phẩm Heo	900,00	kg	Thực Phẩm
5285	12/04/2019	51C94691	Thuận An	Hồ Chí Minh	130352	Sản phẩm Heo	1.010,00	kg	Thực Phẩm
5286	12/04/2019	51c95035	Thuận An	Hồ Chí Minh	130353	Sản phẩm Heo	1.100,00	kg	Thực Phẩm
5287	12/04/2019	51C94691	Thuận An	Hồ Chí Minh	130354	Sản phẩm Heo	840,00	kg	Thực Phẩm
5288	12/04/2019	51C95246	Thuận An	Hồ Chí Minh	130355	Sản phẩm Heo	1.450,00	kg	Thực Phẩm
5289	12/04/2019	61L8421	Thuận An	Hồ Chí Minh	11029	Thịt Vịt	130,00	kg	Thực Phẩm
5290	12/04/2019	61L8421	Thuận An	Hồ Chí Minh	11030	Thịt Vịt	40,00	kg	Thực Phẩm
5291	13/04/2019	57L-8636	Dĩ An	Hồ Chí Minh	581	Sản phẩm gà	1.600,00	kg	Thực Phẩm
5292	13/04/2019	57L-8622	Dĩ An	Hồ Chí Minh	582	Sản phẩm gà	800,00	kg	Thực Phẩm
5293	13/04/2019	57M3602	Dĩ An	Hồ Chí Minh	650	Sản phẩm gà	1.290,00	kg	Thực Phẩm
5294	13/04/2019	51C23357	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15711	Sản phẩm gà	900,00	kg	Thực Phẩm
5295	13/04/2019	57L8622	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15712	Sản phẩm gà	600,00	kg	Thực Phẩm
5296	13/04/2019	57L1982	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15713	Sản phẩm gà	1.070,00	kg	Thực Phẩm
5297	13/04/2019	51C39323	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15716	Sản phẩm gà	1.100,00	kg	Thực Phẩm

5298	13/04/2019	51C53525	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15717	Sản phẩm gà	1.160,00	kg	Thực Phẩm
5299	13/04/2019	51C21878	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15718	Sản phẩm gà	885,00	kg	Thực Phẩm
5300	13/04/2019	51C21878	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15719	Sản phẩm gà	80,00	kg	Thực Phẩm
5301	13/04/2019	51D45398	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19646	Sản phẩm chế biến	20,66	kg	Thực Phẩm
5302	13/04/2019	51D45398	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19647	Sản phẩm chế biến	11,16	kg	Thực Phẩm
5303	13/04/2019	51C96540	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19648	Sản phẩm chế biến	8,00	kg	Thực Phẩm
5304	13/04/2019	51C85706	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19650	Sản phẩm chế biến	15,00	kg	Thực Phẩm
5305	13/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24101	Sản phẩm chế biến	21,40	kg	Thực Phẩm
5306	13/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24102	Sản phẩm chế biến	9,00	kg	Thực Phẩm
5307	13/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24103	Sản phẩm chế biến	4,70	kg	Thực Phẩm
5308	13/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24104	Sản phẩm chế biến	27,20	kg	Thực Phẩm
5309	13/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24105	Sản phẩm chế biến	28,00	kg	Thực Phẩm
5310	13/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24106	Sản phẩm chế biến	4,10	kg	Thực Phẩm
5311	13/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24107	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
5312	13/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24108	Sản phẩm chế biến	5,00	kg	Thực Phẩm
5313	13/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24110	Sản phẩm chế biến	4,10	kg	Thực Phẩm
5314	13/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24111	Sản phẩm chế biến	17,20	kg	Thực Phẩm
5315	13/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24112	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
5316	13/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24114	Sản phẩm chế biến	15,40	kg	Thực Phẩm
5317	13/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24115	Sản phẩm chế biến	22,00	kg	Thực Phẩm
5318	13/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24116	Sản phẩm chế biến	15,20	kg	Thực Phẩm
5319	13/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24117	Sản phẩm chế biến	18,40	kg	Thực Phẩm
5320	13/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24118	Sản phẩm chế biến	6,50	kg	Thực Phẩm
5321	13/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24119	Sản phẩm chế biến	22,80	kg	Thực Phẩm
5322	13/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24120	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
5323	13/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24121	Sản phẩm chế biến	4,50	kg	Thực Phẩm
5324	13/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24122	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
5325	13/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24123	Sản phẩm chế biến	17,00	kg	Thực Phẩm
5326	13/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24124	Sản phẩm chế biến	50,80	kg	Thực Phẩm
5327	13/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24125	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
5328	13/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24126	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
5329	13/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24127	Sản phẩm chế biến	8,90	kg	Thực Phẩm

5330	13/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24128	Sản phẩm chế biến	29,20	kg	Thực Phẩm
5331	13/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24129	Sản phẩm chế biến	3,20	kg	Thực Phẩm
5332	13/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24130	Sản phẩm chế biến	17,20	kg	Thực Phẩm
5333	13/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24132	Sản phẩm chế biến	18,10	kg	Thực Phẩm
5334	13/04/2019	51E02307	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24134	Sản phẩm chế biến	195,00	kg	Thực Phẩm
5335	13/04/2019	51E02307	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24135	Sản phẩm chế biến	185,00	kg	Thực Phẩm
5336	13/04/2019	51E02307	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24136	Sản phẩm chế biến	60,00	kg	Thực Phẩm
5337	13/04/2019	51E02307	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24137	Sản phẩm chế biến	215,00	kg	Thực Phẩm
5338	13/04/2019	51E02307	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24138	Sản phẩm chế biến	35,00	kg	Thực Phẩm
5339	13/04/2019	51E02307	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24139	Sản phẩm chế biến	15,00	kg	Thực Phẩm
5340	13/04/2019	51E02307	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24140	Sản phẩm chế biến	230,00	kg	Thực Phẩm
5341	13/04/2019	51D19142	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24143	Sản phẩm chế biến	8,00	kg	Thực Phẩm
5342	13/04/2019	51D19142	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24144	Sản phẩm chế biến	25,00	kg	Thực Phẩm
5343	13/04/2019	50LD05843	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24145	Sản phẩm chế biến	205,68	kg	Thực Phẩm
5344	13/04/2019	51D34428	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24146	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
5345	13/04/2019	51D08734	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24147	Sản phẩm chế biến	15,00	kg	Thực Phẩm
5346	13/04/2019	51C87529	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24148	Sản phẩm chế biến	15,00	kg	Thực Phẩm
5347	13/04/2019	51C87529	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24149	Sản phẩm chế biến	8,00	kg	Thực Phẩm
5348	13/04/2019	51C96660	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24150	Sản phẩm chế biến	8,00	kg	Thực Phẩm
5349	13/04/2019	60C25189	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21721	Sản phẩm chế biến	1.432,90	kg	Thực Phẩm
5350	13/04/2019	51C-48748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20289	Sản phẩm chế biến	106,00	kg	Thực Phẩm
5351	13/04/2019	61C-01757	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20290	Sản phẩm chế biến	1.240,00	kg	Thực Phẩm
5352	13/04/2019	57L9810	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15720	Sản phẩm chế biến	40,00	kg	Thực Phẩm
5353	13/04/2019	57L9810	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15721	Sản phẩm chế biến	24,00	kg	Thực Phẩm
5354	13/04/2019	57L9810	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15722	Sản phẩm chế biến	21,00	kg	Thực Phẩm
5355	13/04/2019	57L9810	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15723	Sản phẩm chế biến	15,00	kg	Thực Phẩm
5356	13/04/2019	57L9841	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15724	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
5357	13/04/2019	57L9841	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15725	Sản phẩm chế biến	53,00	kg	Thực Phẩm
5358	13/04/2019	57L9841	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15726	Sản phẩm chế biến	43,70	kg	Thực Phẩm
5359	13/04/2019	51C25497	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15727	Sản phẩm chế biến	21,00	kg	Thực Phẩm
5360	13/04/2019	51C25497	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15728	Sản phẩm chế biến	29,00	kg	Thực Phẩm
5361	13/04/2019	50LD09266	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15731	Sản phẩm chế biến	363,38	kg	Thực Phẩm

5362	13/04/2019	50LD09266	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15732	Sản phẩm chế biến	373,03	kg	Thực Phẩm
5363	13/04/2019	61C33921	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15733	Sản phẩm chế biến	228,50	kg	Thực Phẩm
5364	13/04/2019	61C33991	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15734	Sản phẩm chế biến	232,82	kg	Thực Phẩm
5365	13/04/2019	51C94333	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15735	Sản phẩm chế biến	525,55	kg	Thực Phẩm
5366	13/04/2019	50LD09436	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15736	Sản phẩm chế biến	295,90	kg	Thực Phẩm
5367	13/04/2019	50LD09436	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15737	Sản phẩm chế biến	3,00	kg	Thực Phẩm
5368	13/04/2019	61C34753	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18063	Sản phẩm chế biến	64,00	kg	Thực Phẩm
5369	13/04/2019	61C34753	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18064	Sản phẩm chế biến	79,00	kg	Thực Phẩm
5370	13/04/2019	61C34753	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18065	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm
5371	13/04/2019	51C48991	Thuận An	Hồ Chí Minh	18702	Sản phẩm chế biến	38,00	kg	Thực Phẩm
5372	13/04/2019	51D42414	Thuận An	Hồ Chí Minh	18703	Sản phẩm chế biến	40,00	kg	Thực Phẩm
5373	13/04/2019	51C95589	Thuận An	Hồ Chí Minh	18704	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm
5374	13/04/2019	51C91962	Thuận An	Hồ Chí Minh	18705	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm
5375	13/04/2019	51C13386	Thuận An	Hồ Chí Minh	18706	Sản phẩm chế biến	7,00	kg	Thực Phẩm
5376	13/04/2019	57L8456	Thuận An	Hồ Chí Minh	18707	Sản phẩm chế biến	23,00	kg	Thực Phẩm
5377	13/04/2019	51C62089	Thuận An	Hồ Chí Minh	18708	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
5378	13/04/2019	51C13566	Thuận An	Hồ Chí Minh	18709	Sản phẩm chế biến	29,00	kg	Thực Phẩm
5379	13/04/2019	51C63158	Thuận An	Hồ Chí Minh	18710	Sản phẩm chế biến	25,00	kg	Thực Phẩm
5380	13/04/2019	51D33024	Thuận An	Hồ Chí Minh	18711	Sản phẩm chế biến	8,00	kg	Thực Phẩm
5381	13/04/2019	51D33094	Thuận An	Hồ Chí Minh	18712	Sản phẩm chế biến	2,00	kg	Thực Phẩm
5382	13/04/2019	51D33437	Thuận An	Hồ Chí Minh	18713	Sản phẩm chế biến	13,00	kg	Thực Phẩm
5383	13/04/2019	51D42414	Thuận An	Hồ Chí Minh	18714	Sản phẩm chế biến	15,00	kg	Thực Phẩm
5384	13/04/2019	53P98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	18715	Sản phẩm chế biến	80,00	kg	Thực Phẩm
5385	13/04/2019	53P98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	18716	Sản phẩm chế biến	60,00	kg	Thực Phẩm
5386	13/04/2019	53P98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	18717	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
5387	13/04/2019	61LD-00906	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18993	Sản phẩm đông lạnh	474,80	kg	Thực Phẩm
5388	13/04/2019	50LD-08493	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18995	Sản phẩm đông lạnh	885,79	kg	Thực Phẩm
5389	13/04/2019	61LD-00393	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18998	Sản phẩm đông lạnh	432,02	kg	Thực Phẩm
5390	13/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24101	Sản phẩm đông lạnh	48,40	kg	Thực Phẩm
5391	13/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24102	Sản phẩm đông lạnh	38,80	kg	Thực Phẩm
5392	13/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24103	Sản phẩm đông lạnh	23,80	kg	Thực Phẩm
5393	13/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24104	Sản phẩm đông lạnh	109,40	kg	Thực Phẩm

5394	13/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24105	Sản phẩm đông lạnh	32,60	kg	Thực Phẩm
5395	13/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24106	Sản phẩm đông lạnh	50,00	kg	Thực Phẩm
5396	13/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24107	Sản phẩm đông lạnh	33,00	kg	Thực Phẩm
5397	13/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24108	Sản phẩm đông lạnh	2,50	kg	Thực Phẩm
5398	13/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24109	Sản phẩm đông lạnh	1,00	kg	Thực Phẩm
5399	13/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24110	Sản phẩm đông lạnh	32,60	kg	Thực Phẩm
5400	13/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24111	Sản phẩm đông lạnh	20,20	kg	Thực Phẩm
5401	13/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24112	Sản phẩm đông lạnh	31,00	kg	Thực Phẩm
5402	13/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24113	Sản phẩm đông lạnh	3,00	kg	Thực Phẩm
5403	13/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24114	Sản phẩm đông lạnh	31,00	kg	Thực Phẩm
5404	13/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24115	Sản phẩm đông lạnh	34,50	kg	Thực Phẩm
5405	13/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24116	Sản phẩm đông lạnh	31,50	kg	Thực Phẩm
5406	13/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24117	Sản phẩm đông lạnh	60,00	kg	Thực Phẩm
5407	13/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24118	Sản phẩm đông lạnh	15,00	kg	Thực Phẩm
5408	13/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24119	Sản phẩm đông lạnh	67,40	kg	Thực Phẩm
5409	13/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24120	Sản phẩm đông lạnh	31,00	kg	Thực Phẩm
5410	13/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24121	Sản phẩm đông lạnh	22,80	kg	Thực Phẩm
5411	13/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24122	Sản phẩm đông lạnh	17,00	kg	Thực Phẩm
5412	13/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24123	Sản phẩm đông lạnh	28,90	kg	Thực Phẩm
5413	13/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24124	Sản phẩm đông lạnh	77,40	kg	Thực Phẩm
5414	13/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24125	Sản phẩm đông lạnh	17,00	kg	Thực Phẩm
5415	13/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24126	Sản phẩm đông lạnh	46,00	kg	Thực Phẩm
5416	13/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24127	Sản phẩm đông lạnh	18,60	kg	Thực Phẩm
5417	13/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24128	Sản phẩm đông lạnh	61,20	kg	Thực Phẩm
5418	13/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24129	Sản phẩm đông lạnh	45,20	kg	Thực Phẩm
5419	13/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24130	Sản phẩm đông lạnh	76,20	kg	Thực Phẩm
5420	13/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24131	Sản phẩm đông lạnh	16,00	kg	Thực Phẩm
5421	13/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24132	Sản phẩm đông lạnh	22,80	kg	Thực Phẩm
5422	13/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24133	Sản phẩm đông lạnh	31,00	kg	Thực Phẩm
5423	13/04/2019	50LD05843	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24145	Sản phẩm đông lạnh	1.146,85	kg	Thực Phẩm
5424	13/04/2019	51D24308	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18057	Sản phẩm đông lạnh	438,00	kg	Thực Phẩm
5425	13/04/2019	51D24308	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18058	Sản phẩm đông lạnh	104,00	kg	Thực Phẩm

5426	13/04/2019	57l2049	Thuận An	Hồ Chí Minh	130356	Sản phẩm Heo	1.040,00	kg	Thực Phẩm
5427	13/04/2019	51C93498	Thuận An	Hồ Chí Minh	130357	Sản phẩm Heo	900,00	kg	Thực Phẩm
5428	13/04/2019	51D08774	Thuận An	Hồ Chí Minh	130358	Sản phẩm Heo	800,00	kg	Thực Phẩm
5429	13/04/2019	57L7378	Thuận An	Hồ Chí Minh	130359	Sản phẩm Heo	740,00	kg	Thực Phẩm
5430	13/04/2019	51C91720	Thuận An	Hồ Chí Minh	130360	Sản phẩm Heo	900,00	kg	Thực Phẩm
5431	13/04/2019	51C95246	Thuận An	Hồ Chí Minh	130361	Sản phẩm Heo	1.650,00	kg	Thực Phẩm
5432	13/04/2019	51C94691	Thuận An	Hồ Chí Minh	130362	Sản phẩm Heo	1.010,00	kg	Thực Phẩm
5433	13/04/2019	51c95035	Thuận An	Hồ Chí Minh	130363	Sản phẩm Heo	1.100,00	kg	Thực Phẩm
5434	13/04/2019	51C94691	Thuận An	Hồ Chí Minh	130364	Sản phẩm Heo	840,00	kg	Thực Phẩm
5435	13/04/2019	61L8421	Thuận An	Hồ Chí Minh	11031	Thịt Vịt	60,00	kg	Thực Phẩm
5436	13/04/2019	61L8421	Thuận An	Hồ Chí Minh	11032	Thịt Vịt	60,00	kg	Thực Phẩm
5437	13/04/2019	61L8421	Thuận An	Hồ Chí Minh	11033	Thịt Vịt	60,00	kg	Thực Phẩm
5438	13/04/2019	51d18518	Bắc Tân Uyên	Hồ Chí Minh	110452	trứng	30.000,00	quả	ấp giống
5439	14/04/2019	57L-1982	Dĩ An	Hồ Chí Minh	583	Sản phẩm gà	940,00	kg	Thực Phẩm
5440	14/04/2019	51C-53525	Dĩ An	Hồ Chí Minh	584	Sản phẩm gà	900,00	kg	Thực Phẩm
5441	14/04/2019	57M-3602	Dĩ An	Hồ Chí Minh	585	Sản phẩm gà	1.280,00	kg	Thực Phẩm
5442	14/04/2019	51C-23357	Dĩ An	Hồ Chí Minh	586	Sản phẩm gà	1.000,00	kg	Thực Phẩm
5443	14/04/2019	51D-50479	Dĩ An	Hồ Chí Minh	587	Sản phẩm gà	1.000,00	kg	Thực Phẩm
5444	14/04/2019	51C-39323	Dĩ An	Hồ Chí Minh	590	Sản phẩm gà	1.100,00	kg	Thực Phẩm
5445	14/04/2019	57L8636	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15738	Sản phẩm gà	1.600,00	kg	Thực Phẩm
5446	14/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20753	Sản phẩm chế biến	9,44	kg	Thực Phẩm
5447	14/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20754	Sản phẩm chế biến	19,28	kg	Thực Phẩm
5448	14/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20755	Sản phẩm chế biến	6,16	kg	Thực Phẩm
5449	14/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20756	Sản phẩm chế biến	4,72	kg	Thực Phẩm
5450	14/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20757	Sản phẩm chế biến	11,96	kg	Thực Phẩm
5451	14/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20760	Sản phẩm chế biến	4,52	kg	Thực Phẩm
5452	14/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20761	Sản phẩm chế biến	3,28	kg	Thực Phẩm
5453	14/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20762	Sản phẩm chế biến	12,72	kg	Thực Phẩm
5454	14/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20763	Sản phẩm chế biến	12,32	kg	Thực Phẩm
5455	14/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20764	Sản phẩm chế biến	5,00	kg	Thực Phẩm
5456	14/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20770	Sản phẩm chế biến	9,44	kg	Thực Phẩm
5457	14/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20771	Sản phẩm chế biến	9,44	kg	Thực Phẩm

5458	14/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20772	Sản phẩm chế biến	9,84	kg	Thực Phẩm
5459	14/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20773	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
5460	14/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20774	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
5461	14/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20775	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
5462	14/04/2019	51C-48748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20291	Sản phẩm chế biến	178,00	kg	Thực Phẩm
5463	14/04/2019	51C79088	Thuận An	Hồ Chí Minh	18718	Sản phẩm chế biến	38,00	kg	Thực Phẩm
5464	14/04/2019	51D42414	Thuận An	Hồ Chí Minh	18719	Sản phẩm chế biến	40,00	kg	Thực Phẩm
5465	14/04/2019	51C95589	Thuận An	Hồ Chí Minh	18720	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm
5466	14/04/2019	51C91962	Thuận An	Hồ Chí Minh	18721	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm
5467	14/04/2019	53P98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	18722	Sản phẩm chế biến	80,00	kg	Thực Phẩm
5468	14/04/2019	53P98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	18723	Sản phẩm chế biến	60,00	kg	Thực Phẩm
5469	14/04/2019	53P98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	18724	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
5470	14/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20753	Sản phẩm đông lạnh	64,30	kg	Thực Phẩm
5471	14/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20754	Sản phẩm đông lạnh	159,80	kg	Thực Phẩm
5472	14/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20755	Sản phẩm đông lạnh	70,60	kg	Thực Phẩm
5473	14/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20756	Sản phẩm đông lạnh	83,50	kg	Thực Phẩm
5474	14/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20757	Sản phẩm đông lạnh	4,60	kg	Thực Phẩm
5475	14/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20758	Sản phẩm đông lạnh	71,00	kg	Thực Phẩm
5476	14/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20759	Sản phẩm đông lạnh	15,50	kg	Thực Phẩm
5477	14/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20760	Sản phẩm đông lạnh	21,70	kg	Thực Phẩm
5478	14/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20761	Sản phẩm đông lạnh	57,80	kg	Thực Phẩm
5479	14/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20762	Sản phẩm đông lạnh	113,10	kg	Thực Phẩm
5480	14/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20763	Sản phẩm đông lạnh	91,00	kg	Thực Phẩm
5481	14/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20764	Sản phẩm đông lạnh	89,00	kg	Thực Phẩm
5482	14/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20765	Sản phẩm đông lạnh	31,50	kg	Thực Phẩm
5483	14/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20766	Sản phẩm đông lạnh	20,00	kg	Thực Phẩm
5484	14/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20767	Sản phẩm đông lạnh	72,00	kg	Thực Phẩm
5485	14/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20768	Sản phẩm đông lạnh	47,50	kg	Thực Phẩm
5486	14/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20769	Sản phẩm đông lạnh	110,00	kg	Thực Phẩm
5487	14/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20770	Sản phẩm đông lạnh	64,30	kg	Thực Phẩm
5488	14/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20771	Sản phẩm đông lạnh	21,20	kg	Thực Phẩm
5489	14/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20772	Sản phẩm đông lạnh	44,80	kg	Thực Phẩm

5490	14/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20773	Sản phẩm đông lạnh	5,00	kg	Thực Phẩm
5491	14/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20774	Sản phẩm đông lạnh	30,00	kg	Thực Phẩm
5492	14/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20775	Sản phẩm đông lạnh	41,00	kg	Thực Phẩm
5493	14/04/2019	57l2049	Thuận An	Hồ Chí Minh	130365	Sản phẩm Heo	1.040,00	kg	Thực Phẩm
5494	14/04/2019	51D08774	Thuận An	Hồ Chí Minh	130366	Sản phẩm Heo	800,00	kg	Thực Phẩm
5495	14/04/2019	51C93498	Thuận An	Hồ Chí Minh	130367	Sản phẩm Heo	1.100,00	kg	Thực Phẩm
5496	14/04/2019	51C91720	Thuận An	Hồ Chí Minh	130368	Sản phẩm Heo	900,00	kg	Thực Phẩm
5497	14/04/2019	57L7378	Thuận An	Hồ Chí Minh	130369	Sản phẩm Heo	740,00	kg	Thực Phẩm
5498	14/04/2019	51C95246	Thuận An	Hồ Chí Minh	130370	Sản phẩm Heo	1.650,00	kg	Thực Phẩm
5499	14/04/2019	51C94691	Thuận An	Hồ Chí Minh	130371	Sản phẩm Heo	1.010,00	kg	Thực Phẩm
5500	14/04/2019	51C93498	Thuận An	Hồ Chí Minh	130372	Sản phẩm Heo	1.100,00	kg	Thực Phẩm
5501	14/04/2019	51C94691	Thuận An	Hồ Chí Minh	130373	Sản phẩm Heo	840,00	kg	Thực Phẩm
5502	14/04/2019	61L8421	Thuận An	Hồ Chí Minh	11035	Thịt Vịt	80,00	kg	Thực Phẩm
5503	15/04/2019	51C53525	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15739	Sản phẩm gà	900,00	kg	Thực Phẩm
5504	15/04/2019	51C39323	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15740	Sản phẩm gà	900,00	kg	Thực Phẩm
5505	15/04/2019	57L1982	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15741	Sản phẩm gà	1.000,00	kg	Thực Phẩm
5506	15/04/2019	57L8622	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15742	Sản phẩm gà	580,00	kg	Thực Phẩm
5507	15/04/2019	51C23357	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15743	Sản phẩm gà	1.200,00	kg	Thực Phẩm
5508	15/04/2019	57M3602	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15744	Sản phẩm gà	1.000,00	kg	Thực Phẩm
5509	15/04/2019	51C21878	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15745	Sản phẩm gà	800,00	kg	Thực Phẩm
5510	15/04/2019	61C-01757	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20292	Sản phẩm chế biến	640,00	kg	Thực Phẩm
5511	15/04/2019	50LD09266	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20561	Sản phẩm chế biến	301,13	kg	Thực Phẩm
5512	15/04/2019	50LD09226	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20562	Sản phẩm chế biến	251,81	kg	Thực Phẩm
5513	15/04/2019	61C33921	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20563	Sản phẩm chế biến	151,90	kg	Thực Phẩm
5514	15/04/2019	61C33991	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20564	Sản phẩm chế biến	180,62	kg	Thực Phẩm
5515	15/04/2019	51C94333	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20565	Sản phẩm chế biến	335,18	kg	Thực Phẩm
5516	15/04/2019	50LD09436	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20566	Sản phẩm chế biến	265,56	kg	Thực Phẩm
5517	15/04/2019	53P98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	18739	Sản phẩm chế biến	80,00	kg	Thực Phẩm
5518	15/04/2019	53P98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	18740	Sản phẩm chế biến	60,00	kg	Thực Phẩm
5519	15/04/2019	53P98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	18741	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
5520	15/04/2019	51C79088	Thuận An	Hồ Chí Minh	18725	Sản phẩm chế biến	38,00	kg	Thực Phẩm
5521	15/04/2019	51D42414	Thuận An	Hồ Chí Minh	18726	Sản phẩm chế biến	40,00	kg	Thực Phẩm

5522	15/04/2019	51C95589	Thuận An	Hồ Chí Minh	18727	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm
5523	15/04/2019	51C91962	Thuận An	Hồ Chí Minh	18728	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm
5524	15/04/2019	51C13386	Thuận An	Hồ Chí Minh	18729	Sản phẩm chế biến	7,00	kg	Thực Phẩm
5525	15/04/2019	57L8456	Thuận An	Hồ Chí Minh	18730	Sản phẩm chế biến	23,00	kg	Thực Phẩm
5526	15/04/2019	51C62089	Thuận An	Hồ Chí Minh	18731	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
5527	15/04/2019	51C13566	Thuận An	Hồ Chí Minh	18732	Sản phẩm chế biến	29,00	kg	Thực Phẩm
5528	15/04/2019	51C63158	Thuận An	Hồ Chí Minh	18733	Sản phẩm chế biến	25,00	kg	Thực Phẩm
5529	15/04/2019	51D33024	Thuận An	Hồ Chí Minh	18734	Sản phẩm chế biến	8,00	kg	Thực Phẩm
5530	15/04/2019	51D33094	Thuận An	Hồ Chí Minh	18735	Sản phẩm chế biến	2,00	kg	Thực Phẩm
5531	15/04/2019	51D33437	Thuận An	Hồ Chí Minh	18736	Sản phẩm chế biến	13,00	kg	Thực Phẩm
5532	15/04/2019	51D11402	Thuận An	Hồ Chí Minh	18737	Sản phẩm chế biến	15,00	kg	Thực Phẩm
5533	15/04/2019	51D42414	Thuận An	Hồ Chí Minh	18737	Sản phẩm chế biến	15,00	kg	Thực Phẩm
5534	15/04/2019	51C31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20551	Sản phẩm đông lạnh	94,00	kg	Thực Phẩm
5535	15/04/2019	51C31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20552	Sản phẩm đông lạnh	57,40	kg	Thực Phẩm
5536	15/04/2019	51C31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20553	Sản phẩm đông lạnh	187,00	kg	Thực Phẩm
5537	15/04/2019	51C31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20554	Sản phẩm đông lạnh	182,20	kg	Thực Phẩm
5538	15/04/2019	51C31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20555	Sản phẩm đông lạnh	193,20	kg	Thực Phẩm
5539	15/04/2019	51C25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20556	Sản phẩm đông lạnh	176,30	kg	Thực Phẩm
5540	15/04/2019	51C25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20557	Sản phẩm đông lạnh	84,80	kg	Thực Phẩm
5541	15/04/2019	51C25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20558	Sản phẩm đông lạnh	30,00	kg	Thực Phẩm
5542	15/04/2019	51C25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20559	Sản phẩm đông lạnh	432,00	kg	Thực Phẩm
5543	15/04/2019	51C25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20560	Sản phẩm đông lạnh	50,00	kg	Thực Phẩm
5544	15/04/2019	57l2049	Thuận An	Hồ Chí Minh	130374	Sản phẩm Heo	1.040,00	kg	Thực Phẩm
5545	15/04/2019	57L7378	Thuận An	Hồ Chí Minh	130375	Sản phẩm Heo	820,00	kg	Thực Phẩm
5546	15/04/2019	51D08774	Thuận An	Hồ Chí Minh	130376	Sản phẩm Heo	800,00	kg	Thực Phẩm
5547	15/04/2019	51c95035	Thuận An	Hồ Chí Minh	130377	Sản phẩm Heo	1.100,00	kg	Thực Phẩm
5548	15/04/2019	51C91720	Thuận An	Hồ Chí Minh	130378	Sản phẩm Heo	900,00	kg	Thực Phẩm
5549	15/04/2019	51C95246	Thuận An	Hồ Chí Minh	130379	Sản phẩm Heo	1.550,00	kg	Thực Phẩm
5550	15/04/2019	51C94691	Thuận An	Hồ Chí Minh	130380	Sản phẩm Heo	940,00	kg	Thực Phẩm
5551	15/04/2019	57l9929	Thuận An	Hồ Chí Minh	130381	Sản phẩm Heo	600,00	kg	Thực Phẩm
5552	15/04/2019	57m3078	Thuận An	Hồ Chí Minh	130382	Sản phẩm Heo	750,00	kg	Thực Phẩm
5553	15/04/2019	51c95816	Thuận An	Hồ Chí Minh	130383	Sản phẩm Heo	800,00	kg	Thực Phẩm

5554	15/04/2019	51C93498	Thuận An	Hồ Chí Minh	130384	Sản phẩm Heo	1.100,00	kg	Thực Phẩm
5555	15/04/2019	51C94691	Thuận An	Hồ Chí Minh	130385	Sản phẩm Heo	700,00	kg	Thực Phẩm
5556	15/04/2019	61L8421	Thuận An	Hồ Chí Minh	11037	Thịt Vịt	90,00	kg	Thực Phẩm
5557	16/04/2019	51C53525	Dĩ An	Hồ Chí Minh	761	Sản phẩm gà	1.090,00	kg	Thực Phẩm
5558	16/04/2019	57L8636	Dĩ An	Hồ Chí Minh	764	Sản phẩm gà	1.700,00	kg	Thực Phẩm
5559	16/04/2019	57L8622	Dĩ An	Hồ Chí Minh	765	Sản phẩm gà	500,00	kg	Thực Phẩm
5560	16/04/2019	57M3602	Dĩ An	Hồ Chí Minh	766	Sản phẩm gà	1.280,00	kg	Thực Phẩm
5561	16/04/2019	51C21878	Dĩ An	Hồ Chí Minh	767	Sản phẩm gà	900,00	kg	Thực Phẩm
5562	16/04/2019	51C39323	Dĩ An	Hồ Chí Minh	768	Sản phẩm gà	1.020,00	kg	Thực Phẩm
5563	16/04/2019	57L1982	Dĩ An	Hồ Chí Minh	769	Sản phẩm gà	995,00	kg	Thực Phẩm
5564	16/04/2019	51C23357	Dĩ An	Hồ Chí Minh	770	Sản phẩm gà	900,00	kg	Thực Phẩm
5565	16/04/2019	51D50479	Dĩ An	Hồ Chí Minh	771	Sản phẩm gà	800,00	kg	Thực Phẩm
5566	16/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20804	Sản phẩm chế biến	13,44	kg	Thực Phẩm
5567	16/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20805	Sản phẩm chế biến	2,88	kg	Thực Phẩm
5568	16/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20806	Sản phẩm chế biến	5,76	kg	Thực Phẩm
5569	16/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20807	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
5570	16/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20813	Sản phẩm chế biến	13,44	kg	Thực Phẩm
5571	16/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20814	Sản phẩm chế biến	14,88	kg	Thực Phẩm
5572	16/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20816	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
5573	16/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20817	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
5574	16/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20818	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm
5575	16/04/2019	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20819	Sản phẩm chế biến	2,88	kg	Thực Phẩm
5576	16/04/2019	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20820	Sản phẩm chế biến	2,88	kg	Thực Phẩm
5577	16/04/2019	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20821	Sản phẩm chế biến	5,76	kg	Thực Phẩm
5578	16/04/2019	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20823	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
5579	16/04/2019	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20824	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
5580	16/04/2019	61C-31469	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20825	Sản phẩm chế biến	478,19	kg	Thực Phẩm
5581	16/04/2019	57L9841	Dĩ An	Hồ Chí Minh	772	Sản phẩm chế biến	8,70	kg	Thực Phẩm
5582	16/04/2019	57L9841	Dĩ An	Hồ Chí Minh	773	Sản phẩm chế biến	30,70	kg	Thực Phẩm
5583	16/04/2019	57L9841	Dĩ An	Hồ Chí Minh	774	Sản phẩm chế biến	55,00	kg	Thực Phẩm
5584	16/04/2019	57L9841	Dĩ An	Hồ Chí Minh	775	Sản phẩm chế biến	5,00	kg	Thực Phẩm
5585	16/04/2019	51C31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	776	Sản phẩm chế biến	4,00	kg	Thực Phẩm

5586	16/04/2019	51C31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	777	Sản phẩm chế biến	64,00	kg	Thực Phẩm
5587	16/04/2019	51C31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	778	Sản phẩm chế biến	39,00	kg	Thực Phẩm
5588	16/04/2019	61C33991	Dĩ An	Hồ Chí Minh	779	Sản phẩm chế biến	221,07	kg	Thực Phẩm
5589	16/04/2019	61C33921	Dĩ An	Hồ Chí Minh	780	Sản phẩm chế biến	249,72	kg	Thực Phẩm
5590	16/04/2019	61C28441	Dĩ An	Hồ Chí Minh	781	Sản phẩm chế biến	699,02	kg	Thực Phẩm
5591	16/04/2019	51C94333	Dĩ An	Hồ Chí Minh	782	Sản phẩm chế biến	454,39	kg	Thực Phẩm
5592	16/04/2019	50LD09226	Dĩ An	Hồ Chí Minh	783	Sản phẩm chế biến	309,87	kg	Thực Phẩm
5593	16/04/2019	50LD09266	Dĩ An	Hồ Chí Minh	784	Sản phẩm chế biến	293,46	kg	Thực Phẩm
5594	16/04/2019	50LD09436	Dĩ An	Hồ Chí Minh	785	Sản phẩm chế biến	228,61	kg	Thực Phẩm
5595	16/04/2019	51D43539	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21748	Sản phẩm chế biến	414,00	kg	Thực Phẩm
5596	16/04/2019	51D43539	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21749	Sản phẩm chế biến	530,00	kg	Thực Phẩm
5597	16/04/2019	50LD08493	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21750	Sản phẩm chế biến	4,70	kg	Thực Phẩm
5598	16/04/2019	61LD4708	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24003	Sản phẩm chế biến	161,20	kg	Thực Phẩm
5599	16/04/2019	52LD4148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24004	Sản phẩm chế biến	34,70	kg	Thực Phẩm
5600	16/04/2019	43C20109	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24017	Sản phẩm chế biến	202,50	kg	Thực Phẩm
5601	16/04/2019	43C20109	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24018	Sản phẩm chế biến	50,00	kg	Thực Phẩm
5602	16/04/2019	61C-01757	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20293	Sản phẩm chế biến	520,00	kg	Thực Phẩm
5603	16/04/2019	51C-48748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20294	Sản phẩm chế biến	138,00	kg	Thực Phẩm
5604	16/04/2019	51C-25497	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20298	Sản phẩm chế biến	12,70	kg	Thực Phẩm
5605	16/04/2019	51C-25497	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20299	Sản phẩm chế biến	27,70	kg	Thực Phẩm
5606	16/04/2019	51C-25497	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20300	Sản phẩm chế biến	27,70	kg	Thực Phẩm
5607	16/04/2019	51D16252	Thuận An	Hồ Chí Minh	18742	Sản phẩm chế biến	38,00	kg	Thực Phẩm
5608	16/04/2019	51C79088	Thuận An	Hồ Chí Minh	18743	Sản phẩm chế biến	40,00	kg	Thực Phẩm
5609	16/04/2019	51C95589	Thuận An	Hồ Chí Minh	18744	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm
5610	16/04/2019	51C15589	Thuận An	Hồ Chí Minh	18745	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm
5611	16/04/2019	51C13386	Thuận An	Hồ Chí Minh	18746	Sản phẩm chế biến	7,00	kg	Thực Phẩm
5612	16/04/2019	57L8456	Thuận An	Hồ Chí Minh	18747	Sản phẩm chế biến	23,00	kg	Thực Phẩm
5613	16/04/2019	51C62089	Thuận An	Hồ Chí Minh	18748	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
5614	16/04/2019	51C13566	Thuận An	Hồ Chí Minh	18749	Sản phẩm chế biến	29,00	kg	Thực Phẩm
5615	16/04/2019	51C63158	Thuận An	Hồ Chí Minh	18750	Sản phẩm chế biến	25,00	kg	Thực Phẩm
5616	16/04/2019	51D33024	Thuận An	Hồ Chí Minh	20001	Sản phẩm chế biến	8,00	kg	Thực Phẩm
5617	16/04/2019	51D33094	Thuận An	Hồ Chí Minh	20002	Sản phẩm chế biến	2,00	kg	Thực Phẩm

5618	16/04/2019	51D33437	Thuận An	Hồ Chí Minh	20003	Sản phẩm chế biến	13,00	kg	Thực Phẩm
5619	16/04/2019	51D16252	Thuận An	Hồ Chí Minh	20004	Sản phẩm chế biến	15,00	kg	Thực Phẩm
5620	16/04/2019	51C79088	Thuận An	Hồ Chí Minh	20005	Sản phẩm chế biến	15,00	kg	Thực Phẩm
5621	16/04/2019	53P98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	20006	Sản phẩm chế biến	80,00	kg	Thực Phẩm
5622	16/04/2019	53P98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	20007	Sản phẩm chế biến	60,00	kg	Thực Phẩm
5623	16/04/2019	53P98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	20008	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
5624	16/04/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	15575	Sản phẩm chế biến	379,00	kg	Thực Phẩm
5625	16/04/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	15576	Sản phẩm chế biến	459,00	kg	Thực Phẩm
5626	16/04/2019	51C28984	Thuận An	Hồ Chí Minh	15577	Sản phẩm chế biến	636,00	kg	Thực Phẩm
5627	16/04/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	15578	Sản phẩm chế biến	450,00	kg	Thực Phẩm
5628	16/04/2019	50LD05968	Thuận An	Hồ Chí Minh	15579	Sản phẩm chế biến	418,00	kg	Thực Phẩm
5629	16/04/2019	50LD05969	Thuận An	Hồ Chí Minh	15580	Sản phẩm chế biến	333,00	kg	Thực Phẩm
5630	16/04/2019	61E138382	Thuận An	Hồ Chí Minh	15581	Sản phẩm chế biến	11,00	kg	Thực Phẩm
5631	16/04/2019	61E138382	Thuận An	Hồ Chí Minh	15582	Sản phẩm chế biến	8,00	kg	Thực Phẩm
5632	16/04/2019	61E138382	Thuận An	Hồ Chí Minh	15583	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm
5633	16/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20804	Sản phẩm đông lạnh	23,80	kg	Thực Phẩm
5634	16/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20805	Sản phẩm đông lạnh	51,20	kg	Thực Phẩm
5635	16/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20806	Sản phẩm đông lạnh	38,30	kg	Thực Phẩm
5636	16/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20807	Sản phẩm đông lạnh	15,00	kg	Thực Phẩm
5637	16/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20808	Sản phẩm đông lạnh	45,00	kg	Thực Phẩm
5638	16/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20809	Sản phẩm đông lạnh	15,00	kg	Thực Phẩm
5639	16/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20810	Sản phẩm đông lạnh	5,20	kg	Thực Phẩm
5640	16/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20811	Sản phẩm đông lạnh	26,90	kg	Thực Phẩm
5641	16/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20812	Sản phẩm đông lạnh	31,50	kg	Thực Phẩm
5642	16/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20813	Sản phẩm đông lạnh	2,60	kg	Thực Phẩm
5643	16/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20814	Sản phẩm đông lạnh	26,40	kg	Thực Phẩm
5644	16/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20815	Sản phẩm đông lạnh	27,40	kg	Thực Phẩm
5645	16/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20817	Sản phẩm đông lạnh	30,50	kg	Thực Phẩm
5646	16/04/2019	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20819	Sản phẩm đông lạnh	8,80	kg	Thực Phẩm
5647	16/04/2019	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20820	Sản phẩm đông lạnh	24,30	kg	Thực Phẩm
5648	16/04/2019	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20821	Sản phẩm đông lạnh	26,40	kg	Thực Phẩm
5649	16/04/2019	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20822	Sản phẩm đông lạnh	23,08	kg	Thực Phẩm

5650	16/04/2019	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20823	Sản phẩm đông lạnh	31,00	kg	Thực Phẩm
5651	16/04/2019	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20824	Sản phẩm đông lạnh	15,50	kg	Thực Phẩm
5652	16/04/2019	61C-31469	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20825	Sản phẩm đông lạnh	686,00	kg	Thực Phẩm
5653	16/04/2019	61LD-05375	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20826	Sản phẩm đông lạnh	8.135,00	kg	Thực Phẩm
5654	16/04/2019	51D43539	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21749	Sản phẩm đông lạnh	98,00	kg	Thực Phẩm
5655	16/04/2019	52LD4148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24004	Sản phẩm đông lạnh	398,70	kg	Thực Phẩm
5656	16/04/2019	51C-66925	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20295	Sản phẩm đông lạnh	2.025,00	kg	Thực Phẩm
5657	16/04/2019	50LD-10023	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20304	Sản phẩm đông lạnh	758,00	kg	Thực Phẩm
5658	16/04/2019	51C-99908	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20305	Sản phẩm đông lạnh	1.275,00	kg	Thực Phẩm
5659	16/04/2019	51C-99908	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20306	Sản phẩm đông lạnh	800,00	kg	Thực Phẩm
5660	16/04/2019	61C-26202	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20308	Sản phẩm đông lạnh	1.800,00	kg	Thực Phẩm
5661	16/04/2019	51C-81410	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20311	Sản phẩm đông lạnh	996,30	kg	Thực Phẩm
5662	16/04/2019	51C-66925	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20312	Sản phẩm đông lạnh	1.000,00	kg	Thực Phẩm
5663	16/04/2019	51C-66925	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20313	Sản phẩm đông lạnh	810,00	kg	Thực Phẩm
5664	16/04/2019	51C-93030	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20315	Sản phẩm đông lạnh	3.000,00	kg	Thực Phẩm
5665	16/04/2019	63C-06708	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20319	Sản phẩm đông lạnh	3.000,00	kg	Thực Phẩm
5666	16/04/2019	63C-13063	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20320	Sản phẩm đông lạnh	1.000,00	kg	Thực Phẩm
5667	16/04/2019	61C-15386	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20321	Sản phẩm đông lạnh	100,00	kg	Thực Phẩm
5668	16/04/2019	61C26590	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18066	Sản phẩm đông lạnh	100,00	kg	Thực Phẩm
5669	16/04/2019	51D24308	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18067	Sản phẩm đông lạnh	40,00	kg	Thực Phẩm
5670	16/04/2019	61C26457	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18072	Sản phẩm đông lạnh	32,00	kg	Thực Phẩm
5671	16/04/2019	51C92137	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18073	Sản phẩm đông lạnh	1.020,00	kg	Thực Phẩm
5672	16/04/2019	57l2049	Thuận An	Hồ Chí Minh	130386	Sản phẩm Heo	960,00	kg	Thực Phẩm
5673	16/04/2019	57l9929	Thuận An	Hồ Chí Minh	130387	Sản phẩm Heo	700,00	kg	Thực Phẩm
5674	16/04/2019	57m3078	Thuận An	Hồ Chí Minh	130388	Sản phẩm Heo	750,00	kg	Thực Phẩm
5675	16/04/2019	51D08774	Thuận An	Hồ Chí Minh	130389	Sản phẩm Heo	800,00	kg	Thực Phẩm
5676	16/04/2019	51C93498	Thuận An	Hồ Chí Minh	130390	Sản phẩm Heo	1.100,00	kg	Thực Phẩm
5677	16/04/2019	51C91720	Thuận An	Hồ Chí Minh	130391	Sản phẩm Heo	900,00	kg	Thực Phẩm
5678	16/04/2019	51c95816	Thuận An	Hồ Chí Minh	130392	Sản phẩm Heo	960,00	kg	Thực Phẩm
5679	16/04/2019	57L7378	Thuận An	Hồ Chí Minh	130393	Sản phẩm Heo	820,00	kg	Thực Phẩm
5680	16/04/2019	51C95246	Thuận An	Hồ Chí Minh	130394	Sản phẩm Heo	1.650,00	kg	Thực Phẩm
5681	16/04/2019	51C94691	Thuận An	Hồ Chí Minh	130395	Sản phẩm Heo	990,00	kg	Thực Phẩm

5682	16/04/2019	51c95035	Thuận An	Hồ Chí Minh	130396	Sản phẩm Heo	1.100,00	kg	Thực Phẩm
5683	16/04/2019	51C93498	Thuận An	Hồ Chí Minh	130397	Sản phẩm Heo	840,00	kg	Thực Phẩm
5684	16/04/2019	61L8421	Thuận An	Hồ Chí Minh	11038	Thịt Vịt	100,00	kg	Thực Phẩm
5685	17/04/2019	51C-53525	Dĩ An	Hồ Chí Minh	591	Sản phẩm gà	1.060,00	kg	Thực Phẩm
5686	17/04/2019	57L-8622	Dĩ An	Hồ Chí Minh	592	Sản phẩm gà	600,00	kg	Thực Phẩm
5687	17/04/2019	57M-3602	Dĩ An	Hồ Chí Minh	593	Sản phẩm gà	1.340,00	kg	Thực Phẩm
5688	17/04/2019	51C-23357	Dĩ An	Hồ Chí Minh	594	Sản phẩm gà	900,00	kg	Thực Phẩm
5689	17/04/2019	57L-1982	Dĩ An	Hồ Chí Minh	595	Sản phẩm gà	870,00	kg	Thực Phẩm
5690	17/04/2019	51C-39323	Dĩ An	Hồ Chí Minh	598	Sản phẩm gà	1.300,00	kg	Thực Phẩm
5691	17/04/2019	51C-21878	Dĩ An	Hồ Chí Minh	599	Sản phẩm gà	865,00	kg	Thực Phẩm
5692	17/04/2019	57L-8636	Dĩ An	Hồ Chí Minh	600	Sản phẩm gà	1.610,00	kg	Thực Phẩm
5693	17/04/2019	51D-50479	Dĩ An	Hồ Chí Minh	651	Sản phẩm gà	800,00	kg	Thực Phẩm
5694	17/04/2019	57L-8636	Dĩ An	Hồ Chí Minh	652	Sản phẩm gà	1.600,00	kg	Thực Phẩm
5695	17/04/2019	61C33991	Dĩ An	Hồ Chí Minh	788	Sản phẩm chế biến	180,31	kg	Thực Phẩm
5696	17/04/2019	61C33921	Dĩ An	Hồ Chí Minh	789	Sản phẩm chế biến	227,08	kg	Thực Phẩm
5697	17/04/2019	50LD09436	Dĩ An	Hồ Chí Minh	790	Sản phẩm chế biến	240,89	kg	Thực Phẩm
5698	17/04/2019	51C94333	Dĩ An	Hồ Chí Minh	791	Sản phẩm chế biến	281,76	kg	Thực Phẩm
5699	17/04/2019	50LD09226	Dĩ An	Hồ Chí Minh	792	Sản phẩm chế biến	253,71	kg	Thực Phẩm
5700	17/04/2019	50LD09266	Dĩ An	Hồ Chí Minh	793	Sản phẩm chế biến	281,03	kg	Thực Phẩm
5701	17/04/2019	50LD12399	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24022	Sản phẩm chế biến	486,26	kg	Thực Phẩm
5702	17/04/2019	51C87529	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24023	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm
5703	17/04/2019	51C87529	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24024	Sản phẩm chế biến	8,00	kg	Thực Phẩm
5704	17/04/2019	51C87529	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24025	Sản phẩm chế biến	15,00	kg	Thực Phẩm
5705	17/04/2019	51D45398	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24027	Sản phẩm chế biến	25,91	kg	Thực Phẩm
5706	17/04/2019	51D45398	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24028	Sản phẩm chế biến	4,85	kg	Thực Phẩm
5707	17/04/2019	51D40346	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24029	Sản phẩm chế biến	8,00	kg	Thực Phẩm
5708	17/04/2019	51D40346	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24031	Sản phẩm chế biến	15,50	kg	Thực Phẩm
5709	17/04/2019	51D40598	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24032	Sản phẩm chế biến	15,50	kg	Thực Phẩm
5710	17/04/2019	51D19949	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24033	Sản phẩm chế biến	15,50	kg	Thực Phẩm
5711	17/04/2019	60C42834	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24039	Sản phẩm chế biến	1.496,60	kg	Thực Phẩm
5712	17/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24051	Sản phẩm chế biến	28,00	kg	Thực Phẩm
5713	17/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24052	Sản phẩm chế biến	5,70	kg	Thực Phẩm

5714	17/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24053	Sản phẩm chế biến	14,10	kg	Thực Phẩm
5715	17/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24055	Sản phẩm chế biến	7,50	kg	Thực Phẩm
5716	17/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24056	Sản phẩm chế biến	7,20	kg	Thực Phẩm
5717	17/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24057	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
5718	17/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24060	Sản phẩm chế biến	8,60	kg	Thực Phẩm
5719	17/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24061	Sản phẩm chế biến	3,60	kg	Thực Phẩm
5720	17/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24063	Sản phẩm chế biến	19,20	kg	Thực Phẩm
5721	17/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24065	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
5722	17/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24066	Sản phẩm chế biến	5,00	kg	Thực Phẩm
5723	17/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24067	Sản phẩm chế biến	5,00	kg	Thực Phẩm
5724	17/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24068	Sản phẩm chế biến	5,00	kg	Thực Phẩm
5725	17/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24069	Sản phẩm chế biến	1,40	kg	Thực Phẩm
5726	17/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24071	Sản phẩm chế biến	6,80	kg	Thực Phẩm
5727	17/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24073	Sản phẩm chế biến	16,30	kg	Thực Phẩm
5728	17/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24075	Sản phẩm chế biến	2,80	kg	Thực Phẩm
5729	17/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24076	Sản phẩm chế biến	5,70	kg	Thực Phẩm
5730	17/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24077	Sản phẩm chế biến	5,00	kg	Thực Phẩm
5731	17/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24081	Sản phẩm chế biến	2,10	kg	Thực Phẩm
5732	17/04/2019	61C-01757	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20324	Sản phẩm chế biến	1.000,00	kg	Thực Phẩm
5733	17/04/2019	61C-01757	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20325	Sản phẩm chế biến	134,00	kg	Thực Phẩm
5734	17/04/2019	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20327	Sản phẩm chế biến	27,00	kg	Thực Phẩm
5735	17/04/2019	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20328	Sản phẩm chế biến	103,40	kg	Thực Phẩm
5736	17/04/2019	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20329	Sản phẩm chế biến	15,20	kg	Thực Phẩm
5737	17/04/2019	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20330	Sản phẩm chế biến	81,20	kg	Thực Phẩm
5738	17/04/2019	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20331	Sản phẩm chế biến	20,10	kg	Thực Phẩm
5739	17/04/2019	53p98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	20610	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
5740	17/04/2019	53p98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	20611	Sản phẩm chế biến	60,00	kg	Thực Phẩm
5741	17/04/2019	53p98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	20612	Sản phẩm chế biến	80,00	kg	Thực Phẩm
5742	17/04/2019	51c79088	Thuận An	Hồ Chí Minh	20613	Sản phẩm chế biến	38,00	kg	Thực Phẩm
5743	17/04/2019	51d42432	Thuận An	Hồ Chí Minh	20614	Sản phẩm chế biến	40,00	kg	Thực Phẩm
5744	17/04/2019	51c95589	Thuận An	Hồ Chí Minh	20615	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm
5745	17/04/2019	51c91962	Thuận An	Hồ Chí Minh	20616	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm

5746	17/04/2019	51c13386	Thuận An	Hồ Chí Minh	20617	Sản phẩm chế biến	2,20	kg	Thực Phẩm
5747	17/04/2019	57l8456	Thuận An	Hồ Chí Minh	20618	Sản phẩm chế biến	9,20	kg	Thực Phẩm
5748	17/04/2019	51c62089	Thuận An	Hồ Chí Minh	20619	Sản phẩm chế biến	2,60	kg	Thực Phẩm
5749	17/04/2019	51c13566	Thuận An	Hồ Chí Minh	20620	Sản phẩm chế biến	17,60	kg	Thực Phẩm
5750	17/04/2019	51c63158	Thuận An	Hồ Chí Minh	20621	Sản phẩm chế biến	11,70	kg	Thực Phẩm
5751	17/04/2019	51d33024	Thuận An	Hồ Chí Minh	20622	Sản phẩm chế biến	4,70	kg	Thực Phẩm
5752	17/04/2019	51d33094	Thuận An	Hồ Chí Minh	20623	Sản phẩm chế biến	1,20	kg	Thực Phẩm
5753	17/04/2019	51d33437	Thuận An	Hồ Chí Minh	20624	Sản phẩm chế biến	3,00	kg	Thực Phẩm
5754	17/04/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	20626	Sản phẩm chế biến	343,00	kg	Thực Phẩm
5755	17/04/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	20627	Sản phẩm chế biến	244,00	kg	Thực Phẩm
5756	17/04/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	20628	Sản phẩm chế biến	512,00	kg	Thực Phẩm
5757	17/04/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	20629	Sản phẩm chế biến	364,00	kg	Thực Phẩm
5758	17/04/2019	51c28984	Thuận An	Hồ Chí Minh	20630	Sản phẩm chế biến	435,00	kg	Thực Phẩm
5759	17/04/2019	51c28984	Thuận An	Hồ Chí Minh	20631	Sản phẩm chế biến	535,00	kg	Thực Phẩm
5760	17/04/2019	51c28984	Thuận An	Hồ Chí Minh	20632	Sản phẩm chế biến	440,00	kg	Thực Phẩm
5761	17/04/2019	51c28984	Thuận An	Hồ Chí Minh	20633	Sản phẩm chế biến	419,00	kg	Thực Phẩm
5762	17/04/2019	51c28984	Thuận An	Hồ Chí Minh	20634	Sản phẩm chế biến	156,00	kg	Thực Phẩm
5763	17/04/2019	50LD12399	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24022	Sản phẩm đông lạnh	485,34	kg	Thực Phẩm
5764	17/04/2019	57K5603	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24036	Sản phẩm đông lạnh	989,71	kg	Thực Phẩm
5765	17/04/2019	61LD05375	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24040	Sản phẩm đông lạnh	8.215,00	kg	Thực Phẩm
5766	17/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24051	Sản phẩm đông lạnh	37,00	kg	Thực Phẩm
5767	17/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24052	Sản phẩm đông lạnh	20,20	kg	Thực Phẩm
5768	17/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24053	Sản phẩm đông lạnh	21,20	kg	Thực Phẩm
5769	17/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24054	Sản phẩm đông lạnh	81,40	kg	Thực Phẩm
5770	17/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24055	Sản phẩm đông lạnh	8,80	kg	Thực Phẩm
5771	17/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24056	Sản phẩm đông lạnh	63,00	kg	Thực Phẩm
5772	17/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24057	Sản phẩm đông lạnh	33,00	kg	Thực Phẩm
5773	17/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24058	Sản phẩm đông lạnh	30,00	kg	Thực Phẩm
5774	17/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24059	Sản phẩm đông lạnh	46,40	kg	Thực Phẩm
5775	17/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24060	Sản phẩm đông lạnh	61,40	kg	Thực Phẩm
5776	17/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24061	Sản phẩm đông lạnh	46,20	kg	Thực Phẩm
5777	17/04/2019	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24062	Sản phẩm đông lạnh	16,00	kg	Thực Phẩm

5778	17/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24063	Sản phẩm đông lạnh	45,60	kg	Thực Phẩm
5779	17/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24064	Sản phẩm đông lạnh	25,40	kg	Thực Phẩm
5780	17/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24065	Sản phẩm đông lạnh	16,00	kg	Thực Phẩm
5781	17/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24066	Sản phẩm đông lạnh	2,00	kg	Thực Phẩm
5782	17/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24067	Sản phẩm đông lạnh	4,50	kg	Thực Phẩm
5783	17/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24068	Sản phẩm đông lạnh	43,00	kg	Thực Phẩm
5784	17/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24069	Sản phẩm đông lạnh	46,50	kg	Thực Phẩm
5785	17/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24070	Sản phẩm đông lạnh	20,20	kg	Thực Phẩm
5786	17/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24071	Sản phẩm đông lạnh	17,60	kg	Thực Phẩm
5787	17/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24072	Sản phẩm đông lạnh	32,00	kg	Thực Phẩm
5788	17/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24073	Sản phẩm đông lạnh	25,40	kg	Thực Phẩm
5789	17/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24074	Sản phẩm đông lạnh	50,00	kg	Thực Phẩm
5790	17/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24075	Sản phẩm đông lạnh	47,60	kg	Thực Phẩm
5791	17/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24076	Sản phẩm đông lạnh	81,90	kg	Thực Phẩm
5792	17/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24077	Sản phẩm đông lạnh	50,00	kg	Thực Phẩm
5793	17/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24078	Sản phẩm đông lạnh	8,30	kg	Thực Phẩm
5794	17/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24079	Sản phẩm đông lạnh	77,00	kg	Thực Phẩm
5795	17/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24080	Sản phẩm đông lạnh	111,00	kg	Thực Phẩm
5796	17/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24081	Sản phẩm đông lạnh	23,80	kg	Thực Phẩm
5797	17/04/2019	50LD-10016	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20334	Sản phẩm đông lạnh	495,00	kg	Thực Phẩm
5798	17/04/2019	51C-66925	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20335	Sản phẩm đông lạnh	2.054,00	kg	Thực Phẩm
5799	17/04/2019	51C-95051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20341	Sản phẩm đông lạnh	303,00	kg	Thực Phẩm
5800	17/04/2019	51C-99908	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20343	Sản phẩm đông lạnh	820,00	kg	Thực Phẩm
5801	17/04/2019	51C-66925	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20347	Sản phẩm đông lạnh	2.025,00	kg	Thực Phẩm
5802	17/04/2019	61L-5452	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20356	Sản phẩm đông lạnh	160,00	kg	Thực Phẩm
5803	17/04/2019	51C-99908	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20357	Sản phẩm đông lạnh	2.000,00	kg	Thực Phẩm
5804	17/04/2019	61C26590	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18075	Sản phẩm đông lạnh	120,00	kg	Thực Phẩm
5805	17/04/2019	51D24308	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18076	Sản phẩm đông lạnh	390,00	kg	Thực Phẩm
5806	17/04/2019	51D24308	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18077	Sản phẩm đông lạnh	80,00	kg	Thực Phẩm
5807	17/04/2019	61C26457	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18079	Sản phẩm đông lạnh	90,00	kg	Thực Phẩm
5808	17/04/2019	57L2049	Thuận An	Hồ Chí Minh	130292	Sản phẩm heo	960,00	kg	Thực Phẩm
5809	17/04/2019	57L9929	Thuận An	Hồ Chí Minh	130293	Sản phẩm heo	650,00	kg	Thực Phẩm

5810	17/04/2019	51C91720	Thuận An	Hồ Chí Minh	130294	Sản phẩm heo	900,00	kg	Thực Phẩm
5811	17/04/2019	51D08774	Thuận An	Hồ Chí Minh	130295	Sản phẩm heo	800,00	kg	Thực Phẩm
5812	17/04/2019	51C95035	Thuận An	Hồ Chí Minh	130296	Sản phẩm heo	1.100,00	kg	Thực Phẩm
5813	17/04/2019	51C93498	Thuận An	Hồ Chí Minh	130297	Sản phẩm heo	1.100,00	kg	Thực Phẩm
5814	17/04/2019	57M3078	Thuận An	Hồ Chí Minh	130298	Sản phẩm heo	800,00	kg	Thực Phẩm
5815	17/04/2019	51C95816	Thuận An	Hồ Chí Minh	130299	Sản phẩm heo	880,00	kg	Thực Phẩm
5816	17/04/2019	51C95246	Thuận An	Hồ Chí Minh	130300	Sản phẩm heo	1.150,00	kg	Thực Phẩm
5817	17/04/2019	57L7378	Thuận An	Hồ Chí Minh	130301	Sản phẩm heo	820,00	kg	Thực Phẩm
5818	17/04/2019	51C94691	Thuận An	Hồ Chí Minh	130302	Sản phẩm heo	940,00	kg	Thực Phẩm
5819	17/04/2019	51C94691	Thuận An	Hồ Chí Minh	130303	Sản phẩm heo	840,00	kg	Thực Phẩm
5820	17/04/2019	61L8421	Thuận An	Hồ Chí Minh	11040	Thịt Vịt	60,00	kg	Thực Phẩm
5821	17/04/2019	51d18518	Bắc Tân Uyên	Hồ Chí Minh	110456	trứng	30.000,00	quả	ấp giống
5822	18/04/2019	51C-21878	Dĩ An	Hồ Chí Minh	653	Sản phẩm gà	860,00	kg	Thực Phẩm
5823	18/04/2019	57M-3602	Dĩ An	Hồ Chí Minh	656	Sản phẩm gà	1.290,00	kg	Thực Phẩm
5824	18/04/2019	51C-53525	Dĩ An	Hồ Chí Minh	657	Sản phẩm gà	1.000,00	kg	Thực Phẩm
5825	18/04/2019	57L-1982	Dĩ An	Hồ Chí Minh	658	Sản phẩm gà	1.065,00	kg	Thực Phẩm
5826	18/04/2019	51C-39323	Dĩ An	Hồ Chí Minh	659	Sản phẩm gà	900,00	kg	Thực Phẩm
5827	18/04/2019	57L-8622	Dĩ An	Hồ Chí Minh	660	Sản phẩm gà	600,00	kg	Thực Phẩm
5828	18/04/2019	51C-23357	Dĩ An	Hồ Chí Minh	661	Sản phẩm gà	835,00	kg	Thực Phẩm
5829	18/04/2019	51D-50479	Dĩ An	Hồ Chí Minh	662	Sản phẩm gà	800,00	kg	Thực Phẩm
5830	18/04/2019	51C08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20784	Sản phẩm chế biến	1,44	kg	Thực Phẩm
5831	18/04/2019	51C08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20785	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
5832	18/04/2019	51C08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20786	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
5833	18/04/2019	51C08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20787	Sản phẩm chế biến	24,00	kg	Thực Phẩm
5834	18/04/2019	51C08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20789	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm
5835	18/04/2019	51C08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20792	Sản phẩm chế biến	5,00	kg	Thực Phẩm
5836	18/04/2019	51C08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20793	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
5837	18/04/2019	51C08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20794	Sản phẩm chế biến	17,00	kg	Thực Phẩm
5838	18/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24851	Sản phẩm chế biến	3,60	kg	Thực Phẩm
5839	18/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24852	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm
5840	18/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24855	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
5841	18/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24856	Sản phẩm chế biến	22,40	kg	Thực Phẩm

5842	18/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24857	Sản phẩm chế biến	14,88	kg	Thực Phẩm
5843	18/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24858	Sản phẩm chế biến	13,68	kg	Thực Phẩm
5844	18/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24859	Sản phẩm chế biến	5,40	kg	Thực Phẩm
5845	18/04/2019	51C55279	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24862	Sản phẩm chế biến	310,00	kg	Thực Phẩm
5846	18/04/2019	57L9841	Dĩ An	Hồ Chí Minh	795	Sản phẩm chế biến	33,70	kg	Thực Phẩm
5847	18/04/2019	61C33991	Dĩ An	Hồ Chí Minh	796	Sản phẩm chế biến	243,72	kg	Thực Phẩm
5848	18/04/2019	61C33921	Dĩ An	Hồ Chí Minh	797	Sản phẩm chế biến	218,20	kg	Thực Phẩm
5849	18/04/2019	50LD09436	Dĩ An	Hồ Chí Minh	798	Sản phẩm chế biến	246,63	kg	Thực Phẩm
5850	18/04/2019	51C94333	Dĩ An	Hồ Chí Minh	799	Sản phẩm chế biến	563,10	kg	Thực Phẩm
5851	18/04/2019	50LD09226	Dĩ An	Hồ Chí Minh	800	Sản phẩm chế biến	253,71	kg	Thực Phẩm
5852	18/04/2019	50LD09266	Dĩ An	Hồ Chí Minh	801	Sản phẩm chế biến	354,34	kg	Thực Phẩm
5853	18/04/2019	51C-48748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20363	Sản phẩm chế biến	93,00	kg	Thực Phẩm
5854	18/04/2019	61C-01757	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20364	Sản phẩm chế biến	520,00	kg	Thực Phẩm
5855	18/04/2019	57L-9810	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20368	Sản phẩm chế biến	9,00	kg	Thực Phẩm
5856	18/04/2019	57L-9810	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20369	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm
5857	18/04/2019	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20370	Sản phẩm chế biến	28,30	kg	Thực Phẩm
5858	18/04/2019	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20371	Sản phẩm chế biến	38,70	kg	Thực Phẩm
5859	18/04/2019	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20372	Sản phẩm chế biến	28,60	kg	Thực Phẩm
5860	18/04/2019	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20373	Sản phẩm chế biến	18,20	kg	Thực Phẩm
5861	18/04/2019	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20374	Sản phẩm chế biến	19,50	kg	Thực Phẩm
5862	18/04/2019	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20375	Sản phẩm chế biến	62,40	kg	Thực Phẩm
5863	18/04/2019	51C-68857	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20376	Sản phẩm chế biến	35,00	kg	Thực Phẩm
5864	18/04/2019	51C-68857	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20377	Sản phẩm chế biến	28,60	kg	Thực Phẩm
5865	18/04/2019	51C-68857	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20378	Sản phẩm chế biến	19,50	kg	Thực Phẩm
5866	18/04/2019	51C-68857	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20379	Sản phẩm chế biến	26,00	kg	Thực Phẩm
5867	18/04/2019	51C-68857	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20380	Sản phẩm chế biến	61,20	kg	Thực Phẩm
5868	18/04/2019	51C-68857	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20381	Sản phẩm chế biến	72,90	kg	Thực Phẩm
5869	18/04/2019	51C-68862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20703	Sản phẩm chế biến	45,60	kg	Thực Phẩm
5870	18/04/2019	51C-68862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20704	Sản phẩm chế biến	24,70	kg	Thực Phẩm
5871	18/04/2019	51C-68862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20705	Sản phẩm chế biến	169,20	kg	Thực Phẩm
5872	18/04/2019	51C-68862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20706	Sản phẩm chế biến	35,00	kg	Thực Phẩm
5873	18/04/2019	51C-68862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20707	Sản phẩm chế biến	31,20	kg	Thực Phẩm

5874	18/04/2019	51C-68862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20708	Sản phẩm chế biến	43,60	kg	Thực Phẩm
5875	18/04/2019	61C34753	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18095	Sản phẩm chế biến	84,00	kg	Thực Phẩm
5876	18/04/2019	61C34753	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18096	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
5877	18/04/2019	53p98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	20635	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
5878	18/04/2019	53p98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	20636	Sản phẩm chế biến	60,00	kg	Thực Phẩm
5879	18/04/2019	53p98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	20637	Sản phẩm chế biến	80,00	kg	Thực Phẩm
5880	18/04/2019	51c79088	Thuận An	Hồ Chí Minh	20638	Sản phẩm chế biến	38,00	kg	Thực Phẩm
5881	18/04/2019	51d16252	Thuận An	Hồ Chí Minh	20639	Sản phẩm chế biến	40,00	kg	Thực Phẩm
5882	18/04/2019	51c95589	Thuận An	Hồ Chí Minh	20640	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm
5883	18/04/2019	51c91962	Thuận An	Hồ Chí Minh	20641	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm
5884	18/04/2019	51c13386	Thuận An	Hồ Chí Minh	20642	Sản phẩm chế biến	1,40	kg	Thực Phẩm
5885	18/04/2019	57l8456	Thuận An	Hồ Chí Minh	20643	Sản phẩm chế biến	12,20	kg	Thực Phẩm
5886	18/04/2019	51c62089	Thuận An	Hồ Chí Minh	20644	Sản phẩm chế biến	8,80	kg	Thực Phẩm
5887	18/04/2019	51c13566	Thuận An	Hồ Chí Minh	20645	Sản phẩm chế biến	33,20	kg	Thực Phẩm
5888	18/04/2019	51c63158	Thuận An	Hồ Chí Minh	20646	Sản phẩm chế biến	8,60	kg	Thực Phẩm
5889	18/04/2019	51d33024	Thuận An	Hồ Chí Minh	20647	Sản phẩm chế biến	3,80	kg	Thực Phẩm
5890	18/04/2019	51d33094	Thuận An	Hồ Chí Minh	20648	Sản phẩm chế biến	0,90	kg	Thực Phẩm
5891	18/04/2019	51d33437	Thuận An	Hồ Chí Minh	20649	Sản phẩm chế biến	6,30	kg	Thực Phẩm
5892	18/04/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	20653	Sản phẩm chế biến	561,00	kg	Thực Phẩm
5893	18/04/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	20654	Sản phẩm chế biến	107,00	kg	Thực Phẩm
5894	18/04/2019	61e138382	Thuận An	Hồ Chí Minh	20655	Sản phẩm chế biến	8,00	kg	Thực Phẩm
5895	18/04/2019	61e138382	Thuận An	Hồ Chí Minh	20656	Sản phẩm chế biến	14,08	kg	Thực Phẩm
5896	18/04/2019	51C08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20784	Sản phẩm đông lạnh	23,80	kg	Thực Phẩm
5897	18/04/2019	51C08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20785	Sản phẩm đông lạnh	53,80	kg	Thực Phẩm
5898	18/04/2019	51C08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20786	Sản phẩm đông lạnh	84,00	kg	Thực Phẩm
5899	18/04/2019	51C08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20787	Sản phẩm đông lạnh	77,20	kg	Thực Phẩm
5900	18/04/2019	51C08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20788	Sản phẩm đông lạnh	35,00	kg	Thực Phẩm
5901	18/04/2019	51C08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20789	Sản phẩm đông lạnh	98,00	kg	Thực Phẩm
5902	18/04/2019	51C08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20790	Sản phẩm đông lạnh	31,00	kg	Thực Phẩm
5903	18/04/2019	51C08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20791	Sản phẩm đông lạnh	42,80	kg	Thực Phẩm
5904	18/04/2019	51C08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20792	Sản phẩm đông lạnh	15,00	kg	Thực Phẩm
5905	18/04/2019	51C08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20793	Sản phẩm đông lạnh	107,50	kg	Thực Phẩm

5906	18/04/2019	51C08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20794	Sản phẩm đông lạnh	155,00	kg	Thực Phẩm
5907	18/04/2019	51C08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20795	Sản phẩm đông lạnh	10,00	kg	Thực Phẩm
5908	18/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24851	Sản phẩm đông lạnh	26,40	kg	Thực Phẩm
5909	18/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24853	Sản phẩm đông lạnh	50,50	kg	Thực Phẩm
5910	18/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24854	Sản phẩm đông lạnh	71,00	kg	Thực Phẩm
5911	18/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24855	Sản phẩm đông lạnh	71,60	kg	Thực Phẩm
5912	18/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24856	Sản phẩm đông lạnh	8,30	kg	Thực Phẩm
5913	18/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24857	Sản phẩm đông lạnh	34,20	kg	Thực Phẩm
5914	18/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24858	Sản phẩm đông lạnh	113,00	kg	Thực Phẩm
5915	18/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24859	Sản phẩm đông lạnh	17,60	kg	Thực Phẩm
5916	18/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24860	Sản phẩm đông lạnh	46,60	kg	Thực Phẩm
5917	18/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24861	Sản phẩm đông lạnh	56,00	kg	Thực Phẩm
5918	18/04/2019	51C55279	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24862	Sản phẩm đông lạnh	126,04	kg	Thực Phẩm
5919	18/04/2019	51D45398	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24863	Sản phẩm đông lạnh	5,08	kg	Thực Phẩm
5920	18/04/2019	51D45398	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24864	Sản phẩm đông lạnh	40,41	kg	Thực Phẩm
5921	18/04/2019	61C28441	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24865	Sản phẩm đông lạnh	660,57	kg	Thực Phẩm
5922	18/04/2019	61C28441	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24865	Sản phẩm đông lạnh	317,78	kg	Thực Phẩm
5923	18/04/2019	51C-99908	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20382	Sản phẩm đông lạnh	2.050,00	kg	Thực Phẩm
5924	18/04/2019	50LD-10023	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20388	Sản phẩm đông lạnh	1.308,00	kg	Thực Phẩm
5925	18/04/2019	51C-81410	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20397	Sản phẩm đông lạnh	612,40	kg	Thực Phẩm
5926	18/04/2019	51C-66925	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20701	Sản phẩm đông lạnh	1.700,00	kg	Thực Phẩm
5927	18/04/2019	51C-66925	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20702	Sản phẩm đông lạnh	248,00	kg	Thực Phẩm
5928	18/04/2019	61C-26202	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20730	Sản phẩm đông lạnh	1.814,00	kg	Thực Phẩm
5929	18/04/2019	61LD-05375	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20734	Sản phẩm đông lạnh	8.190,00	kg	Thực Phẩm
5930	18/04/2019	51C-66925	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20740	Sản phẩm đông lạnh	1.650,00	kg	Thực Phẩm
5931	18/04/2019	51C-99908	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20741	Sản phẩm đông lạnh	2.006,40	kg	Thực Phẩm
5932	18/04/2019	60C-42683	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20742	Sản phẩm đông lạnh	1.519,00	kg	Thực Phẩm
5933	18/04/2019	63C-06708	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20743	Sản phẩm đông lạnh	3.000,00	kg	Thực Phẩm
5934	18/04/2019	61C-08501	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20750	Sản phẩm đông lạnh	405,00	kg	Thực Phẩm
5935	18/04/2019	61C26457	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18089	Sản phẩm đông lạnh	15,00	kg	Thực Phẩm
5936	18/04/2019	61C26457	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18089	Sản phẩm đông lạnh	16,00	kg	Thực Phẩm
5937	18/04/2019	51D24308	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18094	Sản phẩm đông lạnh	40,00	kg	Thực Phẩm

5938	18/04/2019	57L2049	Thuận An	Hồ Chí Minh	130304	Sản phẩm heo	650,00	kg	Thực Phẩm
5939	18/04/2019	51C91720	Thuận An	Hồ Chí Minh	130305	Sản phẩm heo	900,00	kg	Thực Phẩm
5940	18/04/2019	51D08774	Thuận An	Hồ Chí Minh	130306	Sản phẩm heo	800,00	kg	Thực Phẩm
5941	18/04/2019	51C95035	Thuận An	Hồ Chí Minh	130307	Sản phẩm heo	1.100,00	kg	Thực Phẩm
5942	18/04/2019	51C93498	Thuận An	Hồ Chí Minh	130308	Sản phẩm heo	1.100,00	kg	Thực Phẩm
5943	18/04/2019	51C95816	Thuận An	Hồ Chí Minh	130309	Sản phẩm heo	800,00	kg	Thực Phẩm
5944	18/04/2019	57M3078	Thuận An	Hồ Chí Minh	130310	Sản phẩm heo	880,00	kg	Thực Phẩm
5945	18/04/2019	51C95246	Thuận An	Hồ Chí Minh	130311	Sản phẩm heo	1.150,00	kg	Thực Phẩm
5946	18/04/2019	57L7378	Thuận An	Hồ Chí Minh	130312	Sản phẩm heo	820,00	kg	Thực Phẩm
5947	18/04/2019	51C94691	Thuận An	Hồ Chí Minh	130313	Sản phẩm heo	940,00	kg	Thực Phẩm
5948	18/04/2019	51C94691	Thuận An	Hồ Chí Minh	130314	Sản phẩm heo	840,00	kg	Thực Phẩm
5949	18/04/2019	61L8421	Thuận An	Hồ Chí Minh	11041	Thịt Vịt	80,00	kg	Thực Phẩm
5950	19/04/2019	57L-8636	Dĩ An	Hồ Chí Minh	663	Sản phẩm gà	1.600,00	kg	Thực Phẩm
5951	19/04/2019	51C-21878	Dĩ An	Hồ Chí Minh	664	Sản phẩm gà	1.080,00	kg	Thực Phẩm
5952	19/04/2019	51C-23357	Dĩ An	Hồ Chí Minh	665	Sản phẩm gà	1.030,00	kg	Thực Phẩm
5953	19/04/2019	51C-53525	Dĩ An	Hồ Chí Minh	666	Sản phẩm gà	835,00	kg	Thực Phẩm
5954	19/04/2019	57M-3602	Dĩ An	Hồ Chí Minh	667	Sản phẩm gà	1.210,00	kg	Thực Phẩm
5955	19/04/2019	57L-1982	Dĩ An	Hồ Chí Minh	668	Sản phẩm gà	900,00	kg	Thực Phẩm
5956	19/04/2019	51C-39323	Dĩ An	Hồ Chí Minh	669	Sản phẩm gà	900,00	kg	Thực Phẩm
5957	19/04/2019	51D-50479	Dĩ An	Hồ Chí Minh	673	Sản phẩm gà	800,00	kg	Thực Phẩm
5958	19/04/2019	57L-8622	Dĩ An	Hồ Chí Minh	674	Sản phẩm gà	600,00	kg	Thực Phẩm
5959	19/04/2019	57L8636	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20572	Sản phẩm gà	1.800,00	kg	Thực Phẩm
5960	19/04/2019	52LD-2928	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17056	Sản phẩm chế biến	205,00	kg	Thực Phẩm
5961	19/04/2019	61LD-3881	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17057	Sản phẩm chế biến	445,80	kg	Thực Phẩm
5962	19/04/2019	57M-2768	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17062	Sản phẩm chế biến	68,00	kg	Thực Phẩm
5963	19/04/2019	51D43322	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24083	Sản phẩm chế biến	600,00	kg	Thực Phẩm
5964	19/04/2019	61C29454	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24084	Sản phẩm chế biến	324,00	kg	Thực Phẩm
5965	19/04/2019	61C29454	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24085	Sản phẩm chế biến	264,00	kg	Thực Phẩm
5966	19/04/2019	51D43576	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24086	Sản phẩm chế biến	534,00	kg	Thực Phẩm
5967	19/04/2019	61C29570	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24087	Sản phẩm chế biến	300,00	kg	Thực Phẩm
5968	19/04/2019	61C29570	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24088	Sản phẩm chế biến	414,00	kg	Thực Phẩm
5969	19/04/2019	51D43539	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24089	Sản phẩm chế biến	934,00	kg	Thực Phẩm

5970	19/04/2019	61C29450	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24090	Sản phẩm chế biến	500,00	kg	Thực Phẩm
5971	19/04/2019	51D43401	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24091	Sản phẩm chế biến	574,00	kg	Thực Phẩm
5972	19/04/2019	61C-01757	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21757	Sản phẩm chế biến	590,00	kg	Thực Phẩm
5973	19/04/2019	51C-48748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21758	Sản phẩm chế biến	117,00	kg	Thực Phẩm
5974	19/04/2019	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21761	Sản phẩm chế biến	53,40	kg	Thực Phẩm
5975	19/04/2019	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21762	Sản phẩm chế biến	117,80	kg	Thực Phẩm
5976	19/04/2019	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21763	Sản phẩm chế biến	65,70	kg	Thực Phẩm
5977	19/04/2019	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21764	Sản phẩm chế biến	19,50	kg	Thực Phẩm
5978	19/04/2019	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21765	Sản phẩm chế biến	49,50	kg	Thực Phẩm
5979	19/04/2019	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21766	Sản phẩm chế biến	20,80	kg	Thực Phẩm
5980	19/04/2019	51C-68857	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21767	Sản phẩm chế biến	28,30	kg	Thực Phẩm
5981	19/04/2019	51C-68857	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21768	Sản phẩm chế biến	28,30	kg	Thực Phẩm
5982	19/04/2019	51C-68857	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21769	Sản phẩm chế biến	19,60	kg	Thực Phẩm
5983	19/04/2019	51C-68857	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21770	Sản phẩm chế biến	71,50	kg	Thực Phẩm
5984	19/04/2019	51C-68857	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21771	Sản phẩm chế biến	22,80	kg	Thực Phẩm
5985	19/04/2019	51C-68862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21801	Sản phẩm chế biến	28,30	kg	Thực Phẩm
5986	19/04/2019	51C-68862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21802	Sản phẩm chế biến	20,80	kg	Thực Phẩm
5987	19/04/2019	51C-68862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21803	Sản phẩm chế biến	45,60	kg	Thực Phẩm
5988	19/04/2019	51C-68862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21804	Sản phẩm chế biến	36,40	kg	Thực Phẩm
5989	19/04/2019	51C-68862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21805	Sản phẩm chế biến	19,50	kg	Thực Phẩm
5990	19/04/2019	51C-68862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21806	Sản phẩm chế biến	31,20	kg	Thực Phẩm
5991	19/04/2019	51C-19968	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21832	Sản phẩm chế biến	540,00	kg	Thực Phẩm
5992	19/04/2019	61C34753	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18095	Sản phẩm chế biến	76,00	kg	Thực Phẩm
5993	19/04/2019	61C34753	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18154	Sản phẩm chế biến	74,00	kg	Thực Phẩm
5994	19/04/2019	61C34753	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18155	Sản phẩm chế biến	16,00	kg	Thực Phẩm
5995	19/04/2019	61C34753	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18156	Sản phẩm chế biến	90,00	kg	Thực Phẩm
5996	19/04/2019	51C79088	Thuận An	Hồ Chí Minh	20009	Sản phẩm chế biến	38,00	kg	Thực Phẩm
5997	19/04/2019	51D16252	Thuận An	Hồ Chí Minh	20010	Sản phẩm chế biến	40,00	kg	Thực Phẩm
5998	19/04/2019	51C95589	Thuận An	Hồ Chí Minh	20011	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm
5999	19/04/2019	51C15589	Thuận An	Hồ Chí Minh	20012	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm
6000	19/04/2019	51C13386	Thuận An	Hồ Chí Minh	20013	Sản phẩm chế biến	7,00	kg	Thực Phẩm
6001	19/04/2019	57L8456	Thuận An	Hồ Chí Minh	20014	Sản phẩm chế biến	23,00	kg	Thực Phẩm

6002	19/04/2019	51C62089	Thuận An	Hồ Chí Minh	20015	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
6003	19/04/2019	51C13566	Thuận An	Hồ Chí Minh	20016	Sản phẩm chế biến	29,00	kg	Thực Phẩm
6004	19/04/2019	51C63158	Thuận An	Hồ Chí Minh	20017	Sản phẩm chế biến	25,00	kg	Thực Phẩm
6005	19/04/2019	51D33024	Thuận An	Hồ Chí Minh	20018	Sản phẩm chế biến	8,00	kg	Thực Phẩm
6006	19/04/2019	51D33094	Thuận An	Hồ Chí Minh	20019	Sản phẩm chế biến	2,00	kg	Thực Phẩm
6007	19/04/2019	51D33437	Thuận An	Hồ Chí Minh	20020	Sản phẩm chế biến	13,00	kg	Thực Phẩm
6008	19/04/2019	51D16252	Thuận An	Hồ Chí Minh	20021	Sản phẩm chế biến	15,00	kg	Thực Phẩm
6009	19/04/2019	51D11402	Thuận An	Hồ Chí Minh	20022	Sản phẩm chế biến	15,00	kg	Thực Phẩm
6010	19/04/2019	53P98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	20023	Sản phẩm chế biến	80,00	kg	Thực Phẩm
6011	19/04/2019	53P98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	20024	Sản phẩm chế biến	60,00	kg	Thực Phẩm
6012	19/04/2019	53P98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	20025	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
6013	19/04/2019	51C21243	Thuận An	Hồ Chí Minh	15584	Sản phẩm chế biến	326,00	kg	Thực Phẩm
6014	19/04/2019	51C21243	Thuận An	Hồ Chí Minh	15585	Sản phẩm chế biến	387,00	kg	Thực Phẩm
6015	19/04/2019	51C21243	Thuận An	Hồ Chí Minh	15586	Sản phẩm chế biến	334,00	kg	Thực Phẩm
6016	19/04/2019	51C21243	Thuận An	Hồ Chí Minh	15587	Sản phẩm chế biến	388,00	kg	Thực Phẩm
6017	19/04/2019	51C21243	Thuận An	Hồ Chí Minh	15588	Sản phẩm chế biến	371,00	kg	Thực Phẩm
6018	19/04/2019	61E138382	Thuận An	Hồ Chí Minh	15589	Sản phẩm chế biến	17,00	kg	Thực Phẩm
6019	19/04/2019	61E138382	Thuận An	Hồ Chí Minh	15590	Sản phẩm chế biến	16,00	kg	Thực Phẩm
6020	19/04/2019	61E138382	Thuận An	Hồ Chí Minh	15591	Sản phẩm chế biến	36,00	kg	Thực Phẩm
6021	19/04/2019	61E138382	Thuận An	Hồ Chí Minh	15592	Sản phẩm chế biến	5,00	kg	Thực Phẩm
6022	19/04/2019	51D11402	Thuận An	Hồ Chí Minh	20026	Sản phẩm chế biến	16,00	kg	Thực Phẩm
6023	19/04/2019	51C83539	Thuận An	Hồ Chí Minh	24904	Sản phẩm chế biến	156,90	kg	Thực Phẩm
6024	19/04/2019	61C19304	Thuận An	Hồ Chí Minh	21655	Sản phẩm chế biến	109,00	kg	Thực Phẩm
6025	19/04/2019	61C19304	Thuận An	Hồ Chí Minh	21656	Sản phẩm chế biến	54,00	kg	Thực Phẩm
6026	19/04/2019	51C43879	Thuận An	Hồ Chí Minh	21657	Sản phẩm chế biến	55,00	kg	Thực Phẩm
6027	19/04/2019	51D43322	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24083	Sản phẩm đông lạnh	70,00	kg	Thực Phẩm
6028	19/04/2019	61C29454	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24084	Sản phẩm đông lạnh	56,00	kg	Thực Phẩm
6029	19/04/2019	61C29454	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24085	Sản phẩm đông lạnh	56,00	kg	Thực Phẩm
6030	19/04/2019	51D43576	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24086	Sản phẩm đông lạnh	70,00	kg	Thực Phẩm
6031	19/04/2019	61C29570	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24087	Sản phẩm đông lạnh	84,00	kg	Thực Phẩm
6032	19/04/2019	61C29570	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24088	Sản phẩm đông lạnh	70,00	kg	Thực Phẩm
6033	19/04/2019	51D43539	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24089	Sản phẩm đông lạnh	84,00	kg	Thực Phẩm

6034	19/04/2019	61C29450	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24090	Sản phẩm đông lạnh	70,00	kg	Thực Phẩm
6035	19/04/2019	51D43401	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24091	Sản phẩm đông lạnh	84,00	kg	Thực Phẩm
6036	19/04/2019	61L-5452	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21826	Sản phẩm đông lạnh	1.941,00	kg	Thực Phẩm
6037	19/04/2019	51C-99908	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21828	Sản phẩm đông lạnh	1.600,00	kg	Thực Phẩm
6038	19/04/2019	51C-95650	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21833	Sản phẩm đông lạnh	258,00	kg	Thực Phẩm
6039	19/04/2019	51C-95650	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21834	Sản phẩm đông lạnh	8,10	kg	Thực Phẩm
6040	19/04/2019	60C-27613	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21846	Sản phẩm đông lạnh	776,00	kg	Thực Phẩm
6041	19/04/2019	51C-66925	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21856	Sản phẩm đông lạnh	2.025,00	kg	Thực Phẩm
6042	19/04/2019	61C26590	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18097	Sản phẩm đông lạnh	126,00	kg	Thực Phẩm
6043	19/04/2019	51D24308	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18098	Sản phẩm đông lạnh	63,00	kg	Thực Phẩm
6044	19/04/2019	61C26457	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18099	Sản phẩm đông lạnh	60,00	kg	Thực Phẩm
6045	19/04/2019	61C26457	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18099	Sản phẩm đông lạnh	38,00	kg	Thực Phẩm
6046	19/04/2019	57l2049	Thuận An	Hồ Chí Minh	130398	Sản phẩm Heo	640,00	kg	Thực Phẩm
6047	19/04/2019	51D08774	Thuận An	Hồ Chí Minh	130399	Sản phẩm Heo	800,00	kg	Thực Phẩm
6048	19/04/2019	51C93498	Thuận An	Hồ Chí Minh	130400	Sản phẩm Heo	1.100,00	kg	Thực Phẩm
6049	19/04/2019	51c95816	Thuận An	Hồ Chí Minh	130401	Sản phẩm Heo	800,00	kg	Thực Phẩm
6050	19/04/2019	57m3078	Thuận An	Hồ Chí Minh	130402	Sản phẩm Heo	550,00	kg	Thực Phẩm
6051	19/04/2019	51C91720	Thuận An	Hồ Chí Minh	130403	Sản phẩm Heo	900,00	kg	Thực Phẩm
6052	19/04/2019	57L7378	Thuận An	Hồ Chí Minh	130404	Sản phẩm Heo	820,00	kg	Thực Phẩm
6053	19/04/2019	51C95246	Thuận An	Hồ Chí Minh	130405	Sản phẩm Heo	1.450,00	kg	Thực Phẩm
6054	19/04/2019	51C94691	Thuận An	Hồ Chí Minh	130406	Sản phẩm Heo	870,00	kg	Thực Phẩm
6055	19/04/2019	51c95035	Thuận An	Hồ Chí Minh	130407	Sản phẩm Heo	1.100,00	kg	Thực Phẩm
6056	19/04/2019	51C94691	Thuận An	Hồ Chí Minh	130408	Sản phẩm Heo	700,00	kg	Thực Phẩm
6057	19/04/2019	61L8421	Thuận An	Hồ Chí Minh	11042	Thịt Vịt	20,00	kg	Thực Phẩm
6058	20/04/2019	57M3602	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20573	Sản phẩm gà	1.307,00	kg	Thực Phẩm
6059	20/04/2019	57L8622	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20574	Sản phẩm gà	600,00	kg	Thực Phẩm
6060	20/04/2019	51C39323	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20575	Sản phẩm gà	1.000,00	kg	Thực Phẩm
6061	20/04/2019	51C53525	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20576	Sản phẩm gà	1.080,00	kg	Thực Phẩm
6062	20/04/2019	57L1982	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20577	Sản phẩm gà	860,00	kg	Thực Phẩm
6063	20/04/2019	51C21878	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20578	Sản phẩm gà	1.000,00	kg	Thực Phẩm
6064	20/04/2019	51C23357	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20579	Sản phẩm gà	870,00	kg	Thực Phẩm
6065	20/04/2019	61C29320	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24868	Sản phẩm chế biến	434,00	kg	Thực Phẩm

6066	20/04/2019	51D43539	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24869	Sản phẩm chế biến	484,00	kg	Thực Phẩm
6067	20/04/2019	51D43401	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24870	Sản phẩm chế biến	758,00	kg	Thực Phẩm
6068	20/04/2019	61C29570	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24871	Sản phẩm chế biến	624,00	kg	Thực Phẩm
6069	20/04/2019	61C29454	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24872	Sản phẩm chế biến	654,00	kg	Thực Phẩm
6070	20/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17066	Sản phẩm chế biến	2,88	kg	Thực Phẩm
6071	20/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17067	Sản phẩm chế biến	6,56	kg	Thực Phẩm
6072	20/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17069	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
6073	20/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17072	Sản phẩm chế biến	5,00	kg	Thực Phẩm
6074	20/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17073	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
6075	20/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17074	Sản phẩm chế biến	5,00	kg	Thực Phẩm
6076	20/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17076	Sản phẩm chế biến	2,16	kg	Thực Phẩm
6077	20/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17077	Sản phẩm chế biến	6,56	kg	Thực Phẩm
6078	20/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17081	Sản phẩm chế biến	6,48	kg	Thực Phẩm
6079	20/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17082	Sản phẩm chế biến	4,32	kg	Thực Phẩm
6080	20/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17083	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
6081	20/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17084	Sản phẩm chế biến	5,40	kg	Thực Phẩm
6082	20/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17085	Sản phẩm chế biến	10,80	kg	Thực Phẩm
6083	20/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17086	Sản phẩm chế biến	19,20	kg	Thực Phẩm
6084	20/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17087	Sản phẩm chế biến	5,40	kg	Thực Phẩm
6085	20/04/2019	50LD-06358	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17097	Sản phẩm chế biến	1.554,47	kg	Thực Phẩm
6086	20/04/2019	51D-16381	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15901	Sản phẩm chế biến	1.702,00	kg	Thực Phẩm
6087	20/04/2019	60C-23100	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15902	Sản phẩm chế biến	1.063,50	kg	Thực Phẩm
6088	20/04/2019	60C-38381	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15903	Sản phẩm chế biến	1.336,50	kg	Thực Phẩm
6089	20/04/2019	61C-36014	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15904	Sản phẩm chế biến	308,00	kg	Thực Phẩm
6090	20/04/2019	51D43539	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25222	Sản phẩm chế biến	214,00	kg	Thực Phẩm
6091	20/04/2019	51D43539	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25223	Sản phẩm chế biến	504,00	kg	Thực Phẩm
6092	20/04/2019	50LD08493	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25225	Sản phẩm chế biến	173,00	kg	Thực Phẩm
6093	20/04/2019	51D43539	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25234	Sản phẩm chế biến	514,00	kg	Thực Phẩm
6094	20/04/2019	61C-01757	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21864	Sản phẩm chế biến	1.300,00	kg	Thực Phẩm
6095	20/04/2019	51C-48748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21865	Sản phẩm chế biến	151,00	kg	Thực Phẩm
6096	20/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21867	Sản phẩm chế biến	28,30	kg	Thực Phẩm
6097	20/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21868	Sản phẩm chế biến	65,00	kg	Thực Phẩm

6098	20/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21869	Sản phẩm chế biến	20,80	kg	Thực Phẩm
6099	20/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21870	Sản phẩm chế biến	26,00	kg	Thực Phẩm
6100	20/04/2019	51C-68862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21871	Sản phẩm chế biến	41,00	kg	Thực Phẩm
6101	20/04/2019	51C-68862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21872	Sản phẩm chế biến	31,20	kg	Thực Phẩm
6102	20/04/2019	51C-68862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21873	Sản phẩm chế biến	28,60	kg	Thực Phẩm
6103	20/04/2019	51C-68862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21874	Sản phẩm chế biến	68,90	kg	Thực Phẩm
6104	20/04/2019	51C-68862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21875	Sản phẩm chế biến	26,00	kg	Thực Phẩm
6105	20/04/2019	51C48991	Thuận An	Hồ Chí Minh	20027	Sản phẩm chế biến	38,00	kg	Thực Phẩm
6106	20/04/2019	51C79088	Thuận An	Hồ Chí Minh	20028	Sản phẩm chế biến	40,00	kg	Thực Phẩm
6107	20/04/2019	51C95589	Thuận An	Hồ Chí Minh	20029	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm
6108	20/04/2019	51C15589	Thuận An	Hồ Chí Minh	20030	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm
6109	20/04/2019	51C13386	Thuận An	Hồ Chí Minh	20031	Sản phẩm chế biến	7,00	kg	Thực Phẩm
6110	20/04/2019	57L8456	Thuận An	Hồ Chí Minh	20032	Sản phẩm chế biến	23,00	kg	Thực Phẩm
6111	20/04/2019	51C62089	Thuận An	Hồ Chí Minh	20033	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
6112	20/04/2019	51C13566	Thuận An	Hồ Chí Minh	20034	Sản phẩm chế biến	29,00	kg	Thực Phẩm
6113	20/04/2019	51C63158	Thuận An	Hồ Chí Minh	20035	Sản phẩm chế biến	25,00	kg	Thực Phẩm
6114	20/04/2019	51D33024	Thuận An	Hồ Chí Minh	20036	Sản phẩm chế biến	8,00	kg	Thực Phẩm
6115	20/04/2019	51D33094	Thuận An	Hồ Chí Minh	20037	Sản phẩm chế biến	2,00	kg	Thực Phẩm
6116	20/04/2019	51D33437	Thuận An	Hồ Chí Minh	20038	Sản phẩm chế biến	13,00	kg	Thực Phẩm
6117	20/04/2019	51D11402	Thuận An	Hồ Chí Minh	20039	Sản phẩm chế biến	15,00	kg	Thực Phẩm
6118	20/04/2019	53P98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	20040	Sản phẩm chế biến	80,00	kg	Thực Phẩm
6119	20/04/2019	53P98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	20041	Sản phẩm chế biến	60,00	kg	Thực Phẩm
6120	20/04/2019	53P98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	20042	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
6121	20/04/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	15593	Sản phẩm chế biến	399,00	kg	Thực Phẩm
6122	20/04/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	15594	Sản phẩm chế biến	268,00	kg	Thực Phẩm
6123	20/04/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	15595	Sản phẩm chế biến	368,00	kg	Thực Phẩm
6124	20/04/2019	61E138382	Thuận An	Hồ Chí Minh	15596	Sản phẩm chế biến	8,00	kg	Thực Phẩm
6125	20/04/2019	61C29320	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24868	Sản phẩm đông lạnh	168,00	kg	Thực Phẩm
6126	20/04/2019	51D43539	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24869	Sản phẩm đông lạnh	140,00	kg	Thực Phẩm
6127	20/04/2019	51D43401	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24870	Sản phẩm đông lạnh	140,00	kg	Thực Phẩm
6128	20/04/2019	61C29570	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24871	Sản phẩm đông lạnh	98,00	kg	Thực Phẩm
6129	20/04/2019	61C29454	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24872	Sản phẩm đông lạnh	56,00	kg	Thực Phẩm

6130	20/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17066	Sản phẩm đông lạnh	37,05	kg	Thực Phẩm
6131	20/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17067	Sản phẩm đông lạnh	71,88	kg	Thực Phẩm
6132	20/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17068	Sản phẩm đông lạnh	96,23	kg	Thực Phẩm
6133	20/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17069	Sản phẩm đông lạnh	111,10	kg	Thực Phẩm
6134	20/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17070	Sản phẩm đông lạnh	15,00	kg	Thực Phẩm
6135	20/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17071	Sản phẩm đông lạnh	16,00	kg	Thực Phẩm
6136	20/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17072	Sản phẩm đông lạnh	22,80	kg	Thực Phẩm
6137	20/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17073	Sản phẩm đông lạnh	124,00	kg	Thực Phẩm
6138	20/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17074	Sản phẩm đông lạnh	175,50	kg	Thực Phẩm
6139	20/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17075	Sản phẩm đông lạnh	97,60	kg	Thực Phẩm
6140	20/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17076	Sản phẩm đông lạnh	5,20	kg	Thực Phẩm
6141	20/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17077	Sản phẩm đông lạnh	27,25	kg	Thực Phẩm
6142	20/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17078	Sản phẩm đông lạnh	67,10	kg	Thực Phẩm
6143	20/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17079	Sản phẩm đông lạnh	51,00	kg	Thực Phẩm
6144	20/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17080	Sản phẩm đông lạnh	57,00	kg	Thực Phẩm
6145	20/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17081	Sản phẩm đông lạnh	77,50	kg	Thực Phẩm
6146	20/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17082	Sản phẩm đông lạnh	99,28	kg	Thực Phẩm
6147	20/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17083	Sản phẩm đông lạnh	93,60	kg	Thực Phẩm
6148	20/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17084	Sản phẩm đông lạnh	61,88	kg	Thực Phẩm
6149	20/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17085	Sản phẩm đông lạnh	8,85	kg	Thực Phẩm
6150	20/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17086	Sản phẩm đông lạnh	132,80	kg	Thực Phẩm
6151	20/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17087	Sản phẩm đông lạnh	31,00	kg	Thực Phẩm
6152	20/04/2019	51C-06699	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17088	Sản phẩm đông lạnh	321,00	kg	Thực Phẩm
6153	20/04/2019	51D-26039	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17090	Sản phẩm đông lạnh	8,00	kg	Thực Phẩm
6154	20/04/2019	51D-40525	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17091	Sản phẩm đông lạnh	15,00	kg	Thực Phẩm
6155	20/04/2019	51D-40326	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17092	Sản phẩm đông lạnh	10,00	kg	Thực Phẩm
6156	20/04/2019	51D-40326	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17093	Sản phẩm đông lạnh	25,50	kg	Thực Phẩm
6157	20/04/2019	51C-34599	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17094	Sản phẩm đông lạnh	7,00	kg	Thực Phẩm
6158	20/04/2019	51D-26089	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17095	Sản phẩm đông lạnh	10,50	kg	Thực Phẩm
6159	20/04/2019	63C-13240	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17096	Sản phẩm đông lạnh	129,46	kg	Thực Phẩm
6160	20/04/2019	63C-13240	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17096	Sản phẩm đông lạnh	839,87	kg	Thực Phẩm
6161	20/04/2019	50LD-06358	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17097	Sản phẩm đông lạnh	1.358,73	kg	Thực Phẩm

6162	20/04/2019	51D-08766	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17098	Sản phẩm đông lạnh	30,00	kg	Thực Phẩm
6163	20/04/2019	51D-08760	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17099	Sản phẩm đông lạnh	15,00	kg	Thực Phẩm
6164	20/04/2019	60C-47133	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17100	Sản phẩm đông lạnh	1.008,00	kg	Thực Phẩm
6165	20/04/2019	51D-16381	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15901	Sản phẩm đông lạnh	714,00	kg	Thực Phẩm
6166	20/04/2019	51D43539	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25222	Sản phẩm đông lạnh	56,00	kg	Thực Phẩm
6167	20/04/2019	51D43539	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25223	Sản phẩm đông lạnh	70,00	kg	Thực Phẩm
6168	20/04/2019	61LD00379	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25226	Sản phẩm đông lạnh	595,58	kg	Thực Phẩm
6169	20/04/2019	51C28969	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25230	Sản phẩm đông lạnh	868,78	kg	Thực Phẩm
6170	20/04/2019	51D43539	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25234	Sản phẩm đông lạnh	140,00	kg	Thực Phẩm
6171	20/04/2019	51C-99908	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21876	Sản phẩm đông lạnh	2.000,00	kg	Thực Phẩm
6172	20/04/2019	51C-99908	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21897	Sản phẩm đông lạnh	2.075,00	kg	Thực Phẩm
6173	20/04/2019	61C-26202	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21898	Sản phẩm đông lạnh	1.719,00	kg	Thực Phẩm
6174	20/04/2019	61C-08501	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21899	Sản phẩm đông lạnh	705,00	kg	Thực Phẩm
6175	20/04/2019	61C26590	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18157	Sản phẩm đông lạnh	18,00	kg	Thực Phẩm
6176	20/04/2019	51D24308	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18158	Sản phẩm đông lạnh	30,00	kg	Thực Phẩm
6177	20/04/2019	51D24308	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18158	Sản phẩm đông lạnh	54,00	kg	Thực Phẩm
6178	20/04/2019	61C26457	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18160	Sản phẩm đông lạnh	11,00	kg	Thực Phẩm
6179	20/04/2019	61C26457	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18160	Sản phẩm đông lạnh	20,00	kg	Thực Phẩm
6180	20/04/2019	51D45709	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18164	Sản phẩm đông lạnh	10.500,00	kg	Thực Phẩm
6181	20/04/2019	57l2049	Thuận An	Hồ Chí Minh	130409	Sản phẩm Heo	960,00	kg	Thực Phẩm
6182	20/04/2019	51c95816	Thuận An	Hồ Chí Minh	130410	Sản phẩm Heo	800,00	kg	Thực Phẩm
6183	20/04/2019	51D08774	Thuận An	Hồ Chí Minh	130411	Sản phẩm Heo	800,00	kg	Thực Phẩm
6184	20/04/2019	51C93498	Thuận An	Hồ Chí Minh	130412	Sản phẩm Heo	1.100,00	kg	Thực Phẩm
6185	20/04/2019	57m3078	Thuận An	Hồ Chí Minh	130413	Sản phẩm Heo	800,00	kg	Thực Phẩm
6186	20/04/2019	51C91720	Thuận An	Hồ Chí Minh	130414	Sản phẩm Heo	900,00	kg	Thực Phẩm
6187	20/04/2019	57L7378	Thuận An	Hồ Chí Minh	130415	Sản phẩm Heo	820,00	kg	Thực Phẩm
6188	20/04/2019	51C95246	Thuận An	Hồ Chí Minh	130416	Sản phẩm Heo	1.450,00	kg	Thực Phẩm
6189	20/04/2019	51C94691	Thuận An	Hồ Chí Minh	130417	Sản phẩm Heo	990,00	kg	Thực Phẩm
6190	20/04/2019	51c95035	Thuận An	Hồ Chí Minh	130418	Sản phẩm Heo	1.100,00	kg	Thực Phẩm
6191	20/04/2019	51C94691	Thuận An	Hồ Chí Minh	130419	Sản phẩm Heo	840,00	kg	Thực Phẩm
6192	20/04/2019	61L8421	Thuận An	Hồ Chí Minh	11044	Thịt Vịt	60,00	kg	Thực Phẩm
6193	20/04/2019	51d18518	Bắc Tân Uyên	Hồ Chí Minh	110459	trứng	30.000,00	quả	ấp giống

6194	21/04/2019	57L-1982	Dĩ An	Hồ Chí Minh	676	Sản phẩm gà	1.300,00	kg	Thực Phẩm
6195	21/04/2019	57L-8622	Dĩ An	Hồ Chí Minh	677	Sản phẩm gà	500,00	kg	Thực Phẩm
6196	21/04/2019	57M-3602	Dĩ An	Hồ Chí Minh	678	Sản phẩm gà	1.200,00	kg	Thực Phẩm
6197	21/04/2019	51C-39323	Dĩ An	Hồ Chí Minh	679	Sản phẩm gà	900,00	kg	Thực Phẩm
6198	21/04/2019	51C-23357	Dĩ An	Hồ Chí Minh	680	Sản phẩm gà	900,00	kg	Thực Phẩm
6199	21/04/2019	51C-53525	Dĩ An	Hồ Chí Minh	681	Sản phẩm gà	880,00	kg	Thực Phẩm
6200	21/04/2019	51D-50479	Dĩ An	Hồ Chí Minh	683	Sản phẩm gà	900,00	kg	Thực Phẩm
6201	21/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25306	Sản phẩm chế biến	5,70	kg	Thực Phẩm
6202	21/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25309	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
6203	21/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25312	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
6204	21/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25313	Sản phẩm chế biến	17,70	kg	Thực Phẩm
6205	21/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25314	Sản phẩm chế biến	5,70	kg	Thực Phẩm
6206	21/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25317	Sản phẩm chế biến	3,60	kg	Thực Phẩm
6207	21/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25320	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
6208	21/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25322	Sản phẩm chế biến	14,10	kg	Thực Phẩm
6209	21/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25323	Sản phẩm chế biến	14,80	kg	Thực Phẩm
6210	21/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25325	Sản phẩm chế biến	1,40	kg	Thực Phẩm
6211	21/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25326	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm
6212	21/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25327	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
6213	21/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25329	Sản phẩm chế biến	17,70	kg	Thực Phẩm
6214	21/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25330	Sản phẩm chế biến	5,70	kg	Thực Phẩm
6215	21/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25331	Sản phẩm chế biến	17,00	kg	Thực Phẩm
6216	21/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25332	Sản phẩm chế biến	7,20	kg	Thực Phẩm
6217	21/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25333	Sản phẩm chế biến	17,00	kg	Thực Phẩm
6218	21/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25334	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm
6219	21/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25335	Sản phẩm chế biến	5,70	kg	Thực Phẩm
6220	21/04/2019	51C-48748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21902	Sản phẩm chế biến	206,00	kg	Thực Phẩm
6221	21/04/2019	51C48991	Thuận An	Hồ Chí Minh	20043	Sản phẩm chế biến	38,00	kg	Thực Phẩm
6222	21/04/2019	51C79088	Thuận An	Hồ Chí Minh	20044	Sản phẩm chế biến	40,00	kg	Thực Phẩm
6223	21/04/2019	51C95589	Thuận An	Hồ Chí Minh	20045	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm
6224	21/04/2019	51C15589	Thuận An	Hồ Chí Minh	20046	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm
6225	21/04/2019	53P98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	20047	Sản phẩm chế biến	80,00	kg	Thực Phẩm

6226	21/04/2019	53P98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	20048	Sản phẩm chế biến	60,00	kg	Thực Phẩm
6227	21/04/2019	53P98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	20049	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
6228	21/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25306	Sản phẩm đông lạnh	59,90	kg	Thực Phẩm
6229	21/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25307	Sản phẩm đông lạnh	50,40	kg	Thực Phẩm
6230	21/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25308	Sản phẩm đông lạnh	27,20	kg	Thực Phẩm
6231	21/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25309	Sản phẩm đông lạnh	94,60	kg	Thực Phẩm
6232	21/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25310	Sản phẩm đông lạnh	30,70	kg	Thực Phẩm
6233	21/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25311	Sản phẩm đông lạnh	4,60	kg	Thực Phẩm
6234	21/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25312	Sản phẩm đông lạnh	15,00	kg	Thực Phẩm
6235	21/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25313	Sản phẩm đông lạnh	85,90	kg	Thực Phẩm
6236	21/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25314	Sản phẩm đông lạnh	63,40	kg	Thực Phẩm
6237	21/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25315	Sản phẩm đông lạnh	29,80	kg	Thực Phẩm
6238	21/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25316	Sản phẩm đông lạnh	16,50	kg	Thực Phẩm
6239	21/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25317	Sản phẩm đông lạnh	17,60	kg	Thực Phẩm
6240	21/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25318	Sản phẩm đông lạnh	36,20	kg	Thực Phẩm
6241	21/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25319	Sản phẩm đông lạnh	31,00	kg	Thực Phẩm
6242	21/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25320	Sản phẩm đông lạnh	2,50	kg	Thực Phẩm
6243	21/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25321	Sản phẩm đông lạnh	16,00	kg	Thực Phẩm
6244	21/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25322	Sản phẩm đông lạnh	36,70	kg	Thực Phẩm
6245	21/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25323	Sản phẩm đông lạnh	16,00	kg	Thực Phẩm
6246	21/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25324	Sản phẩm đông lạnh	21,20	kg	Thực Phẩm
6247	21/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25325	Sản phẩm đông lạnh	30,70	kg	Thực Phẩm
6248	21/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25326	Sản phẩm đông lạnh	32,00	kg	Thực Phẩm
6249	21/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25327	Sản phẩm đông lạnh	78,50	kg	Thực Phẩm
6250	21/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25328	Sản phẩm đông lạnh	31,00	kg	Thực Phẩm
6251	21/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25329	Sản phẩm đông lạnh	64,80	kg	Thực Phẩm
6252	21/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25330	Sản phẩm đông lạnh	71,40	kg	Thực Phẩm
6253	21/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25331	Sản phẩm đông lạnh	17,50	kg	Thực Phẩm
6254	21/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25332	Sản phẩm đông lạnh	142,00	kg	Thực Phẩm
6255	21/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25333	Sản phẩm đông lạnh	72,00	kg	Thực Phẩm
6256	21/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25334	Sản phẩm đông lạnh	106,00	kg	Thực Phẩm
6257	21/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25335	Sản phẩm đông lạnh	38,80	kg	Thực Phẩm

6258	21/04/2019	51C91521	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18167	Sản phẩm đông lạnh	130,00	kg	Thực Phẩm
6259	21/04/2019	57l2049	Thuận An	Hồ Chí Minh	130420	Sản phẩm Heo	960,00	kg	Thực Phẩm
6260	21/04/2019	51D08774	Thuận An	Hồ Chí Minh	130421	Sản phẩm Heo	800,00	kg	Thực Phẩm
6261	21/04/2019	51c95816	Thuận An	Hồ Chí Minh	130422	Sản phẩm Heo	800,00	kg	Thực Phẩm
6262	21/04/2019	51C93498	Thuận An	Hồ Chí Minh	130423	Sản phẩm Heo	900,00	kg	Thực Phẩm
6263	21/04/2019	57m3078	Thuận An	Hồ Chí Minh	130424	Sản phẩm Heo	800,00	kg	Thực Phẩm
6264	21/04/2019	51C91720	Thuận An	Hồ Chí Minh	130425	Sản phẩm Heo	900,00	kg	Thực Phẩm
6265	21/04/2019	57L7378	Thuận An	Hồ Chí Minh	130426	Sản phẩm Heo	820,00	kg	Thực Phẩm
6266	21/04/2019	51C94691	Thuận An	Hồ Chí Minh	130427	Sản phẩm Heo	940,00	kg	Thực Phẩm
6267	21/04/2019	51C95246	Thuận An	Hồ Chí Minh	130428	Sản phẩm Heo	1.330,00	kg	Thực Phẩm
6268	21/04/2019	51c95035	Thuận An	Hồ Chí Minh	130429	Sản phẩm Heo	1.100,00	kg	Thực Phẩm
6269	21/04/2019	51C94691	Thuận An	Hồ Chí Minh	130430	Sản phẩm Heo	840,00	kg	Thực Phẩm
6270	21/04/2019	61L8421	Thuận An	Hồ Chí Minh	11046	Thịt Vịt	60,00	kg	Thực Phẩm
6271	22/04/2019	51C53328	Dĩ An	Hồ Chí Minh	130452	Sản phẩm gà	1.000,00	kg	Thực Phẩm
6272	22/04/2019	57L1982	Dĩ An	Hồ Chí Minh	130453	Sản phẩm gà	1.065,00	kg	Thực Phẩm
6273	22/04/2019	57M3602	Dĩ An	Hồ Chí Minh	130456	Sản phẩm gà	1.290,00	kg	Thực Phẩm
6274	22/04/2019	51C53525	Dĩ An	Hồ Chí Minh	130457	Sản phẩm gà	900,00	kg	Thực Phẩm
6275	22/04/2019	57L8622	Dĩ An	Hồ Chí Minh	130458	Sản phẩm gà	600,00	kg	Thực Phẩm
6276	22/04/2019	51C39323	Dĩ An	Hồ Chí Minh	130459	Sản phẩm gà	861,00	kg	Thực Phẩm
6277	22/04/2019	57L8636	Dĩ An	Hồ Chí Minh	130460	Sản phẩm gà	1.510,00	kg	Thực Phẩm
6278	22/04/2019	51C23357	Dĩ An	Hồ Chí Minh	130461	Sản phẩm gà	1.100,00	kg	Thực Phẩm
6279	22/04/2019	51C23357	Dĩ An	Hồ Chí Minh	130462	Sản phẩm gà	80,00	kg	Thực Phẩm
6280	22/04/2019	51C08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24874	Sản phẩm chế biến	2,88	kg	Thực Phẩm
6281	22/04/2019	51C08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24876	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
6282	22/04/2019	51C08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24877	Sản phẩm chế biến	5,76	kg	Thực Phẩm
6283	22/04/2019	51C08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24878	Sản phẩm chế biến	17,00	kg	Thực Phẩm
6284	22/04/2019	51C08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24882	Sản phẩm chế biến	8,60	kg	Thực Phẩm
6285	22/04/2019	51C08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24883	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
6286	22/04/2019	51C08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24884	Sản phẩm chế biến	1,44	kg	Thực Phẩm
6287	22/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24887	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
6288	22/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24889	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
6289	22/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24890	Sản phẩm chế biến	14,88	kg	Thực Phẩm

6290	22/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24891	Sản phẩm chế biến	0,72	kg	Thực Phẩm
6291	22/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24893	Sản phẩm chế biến	23,16	kg	Thực Phẩm
6292	22/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24894	Sản phẩm chế biến	5,40	kg	Thực Phẩm
6293	22/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24895	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
6294	22/04/2019	60C42879	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24900	Sản phẩm chế biến	1.448,10	kg	Thực Phẩm
6295	22/04/2019	60C23100	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25351	Sản phẩm chế biến	1.473,90	kg	Thực Phẩm
6296	22/04/2019	51D-43401	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15907	Sản phẩm chế biến	200,00	kg	Thực Phẩm
6297	22/04/2019	51D-43401	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15908	Sản phẩm chế biến	250,00	kg	Thực Phẩm
6298	22/04/2019	51D-43539	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15909	Sản phẩm chế biến	264,00	kg	Thực Phẩm
6299	22/04/2019	51D-43539	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15923	Sản phẩm chế biến	414,00	kg	Thực Phẩm
6300	22/04/2019	51D-43539	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15924	Sản phẩm chế biến	554,00	kg	Thực Phẩm
6301	22/04/2019	61C-01757	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21903	Sản phẩm chế biến	900,00	kg	Thực Phẩm
6302	22/04/2019	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21904	Sản phẩm chế biến	19,50	kg	Thực Phẩm
6303	22/04/2019	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21905	Sản phẩm chế biến	20,80	kg	Thực Phẩm
6304	22/04/2019	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21906	Sản phẩm chế biến	19,50	kg	Thực Phẩm
6305	22/04/2019	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21907	Sản phẩm chế biến	52,00	kg	Thực Phẩm
6306	22/04/2019	57L-9841	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21910	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
6307	22/04/2019	57L-9841	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21911	Sản phẩm chế biến	51,70	kg	Thực Phẩm
6308	22/04/2019	51C25497	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20588	Sản phẩm chế biến	27,00	kg	Thực Phẩm
6309	22/04/2019	51C25497	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20589	Sản phẩm chế biến	40,00	kg	Thực Phẩm
6310	22/04/2019	51C25497	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20590	Sản phẩm chế biến	33,00	kg	Thực Phẩm
6311	22/04/2019	50LD09266	Dĩ An	Hồ Chí Minh	130463	Sản phẩm chế biến	370,88	kg	Thực Phẩm
6312	22/04/2019	50LD09226	Dĩ An	Hồ Chí Minh	130464	Sản phẩm chế biến	238,31	kg	Thực Phẩm
6313	22/04/2019	61C33921	Dĩ An	Hồ Chí Minh	130465	Sản phẩm chế biến	286,33	kg	Thực Phẩm
6314	22/04/2019	61C33921	Dĩ An	Hồ Chí Minh	130466	Sản phẩm chế biến	234,00	kg	Thực Phẩm
6315	22/04/2019	50LD11706	Dĩ An	Hồ Chí Minh	130467	Sản phẩm chế biến	254,30	kg	Thực Phẩm
6316	22/04/2019	50LD09436	Dĩ An	Hồ Chí Minh	130468	Sản phẩm chế biến	257,06	kg	Thực Phẩm
6317	22/04/2019	61C34753	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18185	Sản phẩm chế biến	32,00	kg	Thực Phẩm
6318	22/04/2019	61C34753	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18039	Sản phẩm chế biến	16,00	kg	Thực Phẩm
6319	22/04/2019	51C79088	Thuận An	Hồ Chí Minh	20050	Sản phẩm chế biến	38,00	kg	Thực Phẩm
6320	22/04/2019	51D16252	Thuận An	Hồ Chí Minh	20051	Sản phẩm chế biến	40,00	kg	Thực Phẩm
6321	22/04/2019	51C95589	Thuận An	Hồ Chí Minh	20052	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm

6322	22/04/2019	51C15589	Thuận An	Hồ Chí Minh	20053	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm
6323	22/04/2019	51C13386	Thuận An	Hồ Chí Minh	20054	Sản phẩm chế biến	7,00	kg	Thực Phẩm
6324	22/04/2019	57L8456	Thuận An	Hồ Chí Minh	20055	Sản phẩm chế biến	23,00	kg	Thực Phẩm
6325	22/04/2019	51C62089	Thuận An	Hồ Chí Minh	20056	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
6326	22/04/2019	51C13566	Thuận An	Hồ Chí Minh	20057	Sản phẩm chế biến	29,00	kg	Thực Phẩm
6327	22/04/2019	51C63158	Thuận An	Hồ Chí Minh	20058	Sản phẩm chế biến	25,00	kg	Thực Phẩm
6328	22/04/2019	51D33024	Thuận An	Hồ Chí Minh	20059	Sản phẩm chế biến	8,00	kg	Thực Phẩm
6329	22/04/2019	51D33094	Thuận An	Hồ Chí Minh	20060	Sản phẩm chế biến	2,00	kg	Thực Phẩm
6330	22/04/2019	51D33437	Thuận An	Hồ Chí Minh	20061	Sản phẩm chế biến	13,00	kg	Thực Phẩm
6331	22/04/2019	51D11402	Thuận An	Hồ Chí Minh	20062	Sản phẩm chế biến	15,00	kg	Thực Phẩm
6332	22/04/2019	51D42414	Thuận An	Hồ Chí Minh	20063	Sản phẩm chế biến	15,00	kg	Thực Phẩm
6333	22/04/2019	53P98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	20064	Sản phẩm chế biến	80,00	kg	Thực Phẩm
6334	22/04/2019	53P98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	20065	Sản phẩm chế biến	60,00	kg	Thực Phẩm
6335	22/04/2019	53P98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	20066	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
6336	22/04/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	15597	Sản phẩm chế biến	403,00	kg	Thực Phẩm
6337	22/04/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	15598	Sản phẩm chế biến	321,00	kg	Thực Phẩm
6338	22/04/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	15599	Sản phẩm chế biến	216,00	kg	Thực Phẩm
6339	22/04/2019	52X27440	Thuận An	Hồ Chí Minh	15600	Sản phẩm chế biến	5,00	kg	Thực Phẩm
6340	22/04/2019	52X27440	Thuận An	Hồ Chí Minh	22201	Sản phẩm chế biến	18,00	kg	Thực Phẩm
6341	22/04/2019	51C08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24874	Sản phẩm đông lạnh	21,70	kg	Thực Phẩm
6342	22/04/2019	51C08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24875	Sản phẩm đông lạnh	53,70	kg	Thực Phẩm
6343	22/04/2019	51C08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24876	Sản phẩm đông lạnh	74,10	kg	Thực Phẩm
6344	22/04/2019	51C08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24877	Sản phẩm đông lạnh	122,40	kg	Thực Phẩm
6345	22/04/2019	51C08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24878	Sản phẩm đông lạnh	35,00	kg	Thực Phẩm
6346	22/04/2019	51C08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24879	Sản phẩm đông lạnh	40,00	kg	Thực Phẩm
6347	22/04/2019	51C08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24880	Sản phẩm đông lạnh	16,50	kg	Thực Phẩm
6348	22/04/2019	51C08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24881	Sản phẩm đông lạnh	55,00	kg	Thực Phẩm
6349	22/04/2019	51C08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24882	Sản phẩm đông lạnh	72,00	kg	Thực Phẩm
6350	22/04/2019	51C08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24883	Sản phẩm đông lạnh	80,40	kg	Thực Phẩm
6351	22/04/2019	51C08352	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24884	Sản phẩm đông lạnh	4,10	kg	Thực Phẩm
6352	22/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24885	Sản phẩm đông lạnh	24,30	kg	Thực Phẩm
6353	22/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24886	Sản phẩm đông lạnh	53,60	kg	Thực Phẩm

6354	22/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24888	Sản phẩm đông lạnh	51,50	kg	Thực Phẩm
6355	22/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24889	Sản phẩm đông lạnh	57,50	kg	Thực Phẩm
6356	22/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24890	Sản phẩm đông lạnh	32,10	kg	Thực Phẩm
6357	22/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24891	Sản phẩm đông lạnh	63,80	kg	Thực Phẩm
6358	22/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24892	Sản phẩm đông lạnh	32,10	kg	Thực Phẩm
6359	22/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24893	Sản phẩm đông lạnh	79,30	kg	Thực Phẩm
6360	22/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24894	Sản phẩm đông lạnh	20,20	kg	Thực Phẩm
6361	22/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24895	Sản phẩm đông lạnh	130,80	kg	Thực Phẩm
6362	22/04/2019	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24896	Sản phẩm đông lạnh	16,50	kg	Thực Phẩm
6363	22/04/2019	61C28239	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24897	Sản phẩm đông lạnh	533,30	kg	Thực Phẩm
6364	22/04/2019	61C28239	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24897	Sản phẩm đông lạnh	403,60	kg	Thực Phẩm
6365	22/04/2019	51D45398	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24898	Sản phẩm đông lạnh	30,38	kg	Thực Phẩm
6366	22/04/2019	51D45398	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24899	Sản phẩm đông lạnh	9,55	kg	Thực Phẩm
6367	22/04/2019	51D-43401	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15907	Sản phẩm đông lạnh	42,00	kg	Thực Phẩm
6368	22/04/2019	51D-43401	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15908	Sản phẩm đông lạnh	842,00	kg	Thực Phẩm
6369	22/04/2019	51D-43539	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15909	Sản phẩm đông lạnh	70,00	kg	Thực Phẩm
6370	22/04/2019	51D-43539	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15923	Sản phẩm đông lạnh	84,00	kg	Thực Phẩm
6371	22/04/2019	51D-43539	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15924	Sản phẩm đông lạnh	98,00	kg	Thực Phẩm
6372	22/04/2019	51C-66925	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21913	Sản phẩm đông lạnh	1.317,00	kg	Thực Phẩm
6373	22/04/2019	51C-99908	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21914	Sản phẩm đông lạnh	2.047,00	kg	Thực Phẩm
6374	22/04/2019	61LD-05538	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21921	Sản phẩm đông lạnh	954,00	kg	Thực Phẩm
6375	22/04/2019	51C-66925	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21934	Sản phẩm đông lạnh	1.500,00	kg	Thực Phẩm
6376	22/04/2019	51C-66925	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21935	Sản phẩm đông lạnh	200,00	kg	Thực Phẩm
6377	22/04/2019	57L-9841	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21936	Sản phẩm đông lạnh	1.043,90	kg	Thực Phẩm
6378	22/04/2019	51D-05097	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21939	Sản phẩm đông lạnh	3.000,00	kg	Thực Phẩm
6379	22/04/2019	51C31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20583	Sản phẩm đông lạnh	200,00	kg	Thực Phẩm
6380	22/04/2019	51C31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20584	Sản phẩm đông lạnh	306,20	kg	Thực Phẩm
6381	22/04/2019	51C31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20585	Sản phẩm đông lạnh	360,20	kg	Thực Phẩm
6382	22/04/2019	51C31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20586	Sản phẩm đông lạnh	380,20	kg	Thực Phẩm
6383	22/04/2019	51C31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20587	Sản phẩm đông lạnh	40,00	kg	Thực Phẩm
6384	22/04/2019	51C25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20591	Sản phẩm đông lạnh	50,00	kg	Thực Phẩm
6385	22/04/2019	51C25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20592	Sản phẩm đông lạnh	228,70	kg	Thực Phẩm

6386	22/04/2019	51C25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20593	Sản phẩm đông lạnh	143,00	kg	Thực Phẩm
6387	22/04/2019	51C25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20594	Sản phẩm đông lạnh	82,40	kg	Thực Phẩm
6388	22/04/2019	51C25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20595	Sản phẩm đông lạnh	235,10	kg	Thực Phẩm
6389	22/04/2019	61C26590	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18175	Sản phẩm đông lạnh	48,00	kg	Thực Phẩm
6390	22/04/2019	61C26590	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18175	Sản phẩm đông lạnh	180,00	kg	Thực Phẩm
6391	22/04/2019	51D24308	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18176	Sản phẩm đông lạnh	232,00	kg	Thực Phẩm
6392	22/04/2019	51D24308	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18177	Sản phẩm đông lạnh	119,00	kg	Thực Phẩm
6393	22/04/2019	61C26457	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18179	Sản phẩm đông lạnh	90,00	kg	Thực Phẩm
6394	22/04/2019	61C26457	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18179	Sản phẩm đông lạnh	11,00	kg	Thực Phẩm
6395	22/04/2019	51C91521	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18184	Sản phẩm đông lạnh	27,00	kg	Thực Phẩm
6396	22/04/2019	57l2049	Thuận An	Hồ Chí Minh	130431	Sản phẩm Heo	960,00	kg	Thực Phẩm
6397	22/04/2019	51D08774	Thuận An	Hồ Chí Minh	130432	Sản phẩm Heo	800,00	kg	Thực Phẩm
6398	22/04/2019	51C93498	Thuận An	Hồ Chí Minh	130433	Sản phẩm Heo	1.100,00	kg	Thực Phẩm
6399	22/04/2019	51c95816	Thuận An	Hồ Chí Minh	130434	Sản phẩm Heo	800,00	kg	Thực Phẩm
6400	22/04/2019	57l3519	Thuận An	Hồ Chí Minh	130435	Sản phẩm Heo	800,00	kg	Thực Phẩm
6401	22/04/2019	51C91720	Thuận An	Hồ Chí Minh	130436	Sản phẩm Heo	900,00	kg	Thực Phẩm
6402	22/04/2019	57L7378	Thuận An	Hồ Chí Minh	130437	Sản phẩm Heo	820,00	kg	Thực Phẩm
6403	22/04/2019	51C95246	Thuận An	Hồ Chí Minh	130438	Sản phẩm Heo	1.650,00	kg	Thực Phẩm
6404	22/04/2019	51C94691	Thuận An	Hồ Chí Minh	130439	Sản phẩm Heo	1.010,00	kg	Thực Phẩm
6405	22/04/2019	51c95035	Thuận An	Hồ Chí Minh	130440	Sản phẩm Heo	1.100,00	kg	Thực Phẩm
6406	22/04/2019	51C94691	Thuận An	Hồ Chí Minh	130441	Sản phẩm Heo	840,00	kg	Thực Phẩm
6407	22/04/2019	61L8421	Thuận An	Hồ Chí Minh	11048	Thịt Vịt	70,00	kg	Thực Phẩm
6408	22/04/2019	61L8421	Thuận An	Hồ Chí Minh	11049	Thịt Vịt	120,00	kg	Thực Phẩm
6409	23/04/2019	51C39323	Dĩ An	Hồ Chí Minh	803	Sản phẩm gà	1.100,00	kg	Thực Phẩm
6410	23/04/2019	57L8622	Dĩ An	Hồ Chí Minh	804	Sản phẩm gà	600,00	kg	Thực Phẩm
6411	23/04/2019	57L8636	Dĩ An	Hồ Chí Minh	805	Sản phẩm gà	1.750,00	kg	Thực Phẩm
6412	23/04/2019	57M3602	Dĩ An	Hồ Chí Minh	806	Sản phẩm gà	1.220,00	kg	Thực Phẩm
6413	23/04/2019	57L1982	Dĩ An	Hồ Chí Minh	807	Sản phẩm gà	900,00	kg	Thực Phẩm
6414	23/04/2019	51C53525	Dĩ An	Hồ Chí Minh	808	Sản phẩm gà	1.030,00	kg	Thực Phẩm
6415	23/04/2019	51C21878	Dĩ An	Hồ Chí Minh	809	Sản phẩm gà	890,00	kg	Thực Phẩm
6416	23/04/2019	51D50479	Dĩ An	Hồ Chí Minh	811	Sản phẩm gà	700,00	kg	Thực Phẩm
6417	23/04/2019	61LD-05375	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15948	Sản phẩm chế biến	14,50	kg	Thực Phẩm

6418	23/04/2019	61LD-00333	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15949	Sản phẩm chế biến	231,00	kg	Thực Phẩm
6419	23/04/2019	51C-88176	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15950	Sản phẩm chế biến	28,50	kg	Thực Phẩm
6420	23/04/2019	52LD-4058	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24260	Sản phẩm chế biến	165,50	kg	Thực Phẩm
6421	23/04/2019	57L9810	Dĩ An	Hồ Chí Minh	812	Sản phẩm chế biến	29,00	kg	Thực Phẩm
6422	23/04/2019	57L9810	Dĩ An	Hồ Chí Minh	813	Sản phẩm chế biến	18,00	kg	Thực Phẩm
6423	23/04/2019	57L9810	Dĩ An	Hồ Chí Minh	814	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
6424	23/04/2019	57L9810	Dĩ An	Hồ Chí Minh	815	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm
6425	23/04/2019	57L9810	Dĩ An	Hồ Chí Minh	816	Sản phẩm chế biến	8,00	kg	Thực Phẩm
6426	23/04/2019	61C33991	Dĩ An	Hồ Chí Minh	819	Sản phẩm chế biến	292,23	kg	Thực Phẩm
6427	23/04/2019	61C33921	Dĩ An	Hồ Chí Minh	820	Sản phẩm chế biến	239,56	kg	Thực Phẩm
6428	23/04/2019	61C28441	Dĩ An	Hồ Chí Minh	821	Sản phẩm chế biến	265,74	kg	Thực Phẩm
6429	23/04/2019	51C94333	Dĩ An	Hồ Chí Minh	822	Sản phẩm chế biến	527,25	kg	Thực Phẩm
6430	23/04/2019	50LD09226	Dĩ An	Hồ Chí Minh	824	Sản phẩm chế biến	228,90	kg	Thực Phẩm
6431	23/04/2019	50LD09266	Dĩ An	Hồ Chí Minh	825	Sản phẩm chế biến	423,11	kg	Thực Phẩm
6432	23/04/2019	61C31469	Dĩ An	Hồ Chí Minh	826	Sản phẩm chế biến	195,74	kg	Thực Phẩm
6433	23/04/2019	51D43322	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25236	Sản phẩm chế biến	304,00	kg	Thực Phẩm
6434	23/04/2019	51D43322	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25237	Sản phẩm chế biến	470,00	kg	Thực Phẩm
6435	23/04/2019	51D43401	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25239	Sản phẩm chế biến	763,00	kg	Thực Phẩm
6436	23/04/2019	51D43539	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25240	Sản phẩm chế biến	414,00	kg	Thực Phẩm
6437	23/04/2019	61C29570	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25248	Sản phẩm chế biến	54,00	kg	Thực Phẩm
6438	23/04/2019	61C29570	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25249	Sản phẩm chế biến	454,00	kg	Thực Phẩm
6439	23/04/2019	61C-01757	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21943	Sản phẩm chế biến	400,00	kg	Thực Phẩm
6440	23/04/2019	51C-48748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21944	Sản phẩm chế biến	115,00	kg	Thực Phẩm
6441	23/04/2019	51C-68857	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21946	Sản phẩm chế biến	40,30	kg	Thực Phẩm
6442	23/04/2019	51C-68857	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21947	Sản phẩm chế biến	52,00	kg	Thực Phẩm
6443	23/04/2019	51C-68857	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21948	Sản phẩm chế biến	29,90	kg	Thực Phẩm
6444	23/04/2019	51C-68857	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21949	Sản phẩm chế biến	52,00	kg	Thực Phẩm
6445	23/04/2019	51C-68857	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21950	Sản phẩm chế biến	46,10	kg	Thực Phẩm
6446	23/04/2019	51C-68862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21951	Sản phẩm chế biến	52,00	kg	Thực Phẩm
6447	23/04/2019	51C-68862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21952	Sản phẩm chế biến	29,90	kg	Thực Phẩm
6448	23/04/2019	51C-68862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21953	Sản phẩm chế biến	39,40	kg	Thực Phẩm
6449	23/04/2019	51C-68862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21954	Sản phẩm chế biến	26,00	kg	Thực Phẩm

6450	23/04/2019	51C-68862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21955	Sản phẩm chế biến	25,30	kg	Thực Phẩm
6451	23/04/2019	51C-68862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21956	Sản phẩm chế biến	52,00	kg	Thực Phẩm
6452	23/04/2019	51C-7118	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21957	Sản phẩm chế biến	62,40	kg	Thực Phẩm
6453	23/04/2019	51C-7118	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21958	Sản phẩm chế biến	97,60	kg	Thực Phẩm
6454	23/04/2019	51C-7118	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21959	Sản phẩm chế biến	20,80	kg	Thực Phẩm
6455	23/04/2019	51C-7118	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21960	Sản phẩm chế biến	20,80	kg	Thực Phẩm
6456	23/04/2019	51C-7118	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21961	Sản phẩm chế biến	19,50	kg	Thực Phẩm
6457	23/04/2019	61C34753	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18193	Sản phẩm chế biến	30,00	kg	Thực Phẩm
6458	23/04/2019	51C79088	Thuận An	Hồ Chí Minh	20067	Sản phẩm chế biến	38,00	kg	Thực Phẩm
6459	23/04/2019	51D16252	Thuận An	Hồ Chí Minh	20068	Sản phẩm chế biến	40,00	kg	Thực Phẩm
6460	23/04/2019	51C95589	Thuận An	Hồ Chí Minh	20069	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm
6461	23/04/2019	51C15589	Thuận An	Hồ Chí Minh	20070	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm
6462	23/04/2019	51C13386	Thuận An	Hồ Chí Minh	20071	Sản phẩm chế biến	7,00	kg	Thực Phẩm
6463	23/04/2019	57L8456	Thuận An	Hồ Chí Minh	20072	Sản phẩm chế biến	23,00	kg	Thực Phẩm
6464	23/04/2019	51C62089	Thuận An	Hồ Chí Minh	20073	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
6465	23/04/2019	51C13566	Thuận An	Hồ Chí Minh	20074	Sản phẩm chế biến	29,00	kg	Thực Phẩm
6466	23/04/2019	51C63158	Thuận An	Hồ Chí Minh	20075	Sản phẩm chế biến	25,00	kg	Thực Phẩm
6467	23/04/2019	51D33024	Thuận An	Hồ Chí Minh	20076	Sản phẩm chế biến	8,00	kg	Thực Phẩm
6468	23/04/2019	51D33094	Thuận An	Hồ Chí Minh	20077	Sản phẩm chế biến	2,00	kg	Thực Phẩm
6469	23/04/2019	51D33437	Thuận An	Hồ Chí Minh	20078	Sản phẩm chế biến	13,00	kg	Thực Phẩm
6470	23/04/2019	51D16252	Thuận An	Hồ Chí Minh	20079	Sản phẩm chế biến	15,00	kg	Thực Phẩm
6471	23/04/2019	51D11402	Thuận An	Hồ Chí Minh	20080	Sản phẩm chế biến	15,00	kg	Thực Phẩm
6472	23/04/2019	53P98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	20081	Sản phẩm chế biến	80,00	kg	Thực Phẩm
6473	23/04/2019	53P98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	20082	Sản phẩm chế biến	60,00	kg	Thực Phẩm
6474	23/04/2019	53P98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	20083	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
6475	23/04/2019	51C21243	Thuận An	Hồ Chí Minh	22202	Sản phẩm chế biến	180,00	kg	Thực Phẩm
6476	23/04/2019	51C21243	Thuận An	Hồ Chí Minh	22203	Sản phẩm chế biến	153,00	kg	Thực Phẩm
6477	23/04/2019	51C21243	Thuận An	Hồ Chí Minh	22204	Sản phẩm chế biến	255,00	kg	Thực Phẩm
6478	23/04/2019	51C21243	Thuận An	Hồ Chí Minh	22205	Sản phẩm chế biến	137,00	kg	Thực Phẩm
6479	23/04/2019	52X27440	Thuận An	Hồ Chí Minh	22206	Sản phẩm chế biến	11,00	kg	Thực Phẩm
6480	23/04/2019	52X27440	Thuận An	Hồ Chí Minh	22207	Sản phẩm chế biến	13,00	kg	Thực Phẩm
6481	23/04/2019	79C-07602	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15947	Sản phẩm đông lạnh	171,25	kg	Thực Phẩm

6482	23/04/2019	61LD-00333	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15949	Sản phẩm đông lạnh	907,75	kg	Thực Phẩm
6483	23/04/2019	51C-88176	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15950	Sản phẩm đông lạnh	204,00	kg	Thực Phẩm
6484	23/04/2019	52LD-4058	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24260	Sản phẩm đông lạnh	812,01	kg	Thực Phẩm
6485	23/04/2019	51D43322	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25236	Sản phẩm đông lạnh	42,00	kg	Thực Phẩm
6486	23/04/2019	51D43322	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25237	Sản phẩm đông lạnh	84,00	kg	Thực Phẩm
6487	23/04/2019	51D43401	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25239	Sản phẩm đông lạnh	140,00	kg	Thực Phẩm
6488	23/04/2019	51D43539	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25240	Sản phẩm đông lạnh	182,00	kg	Thực Phẩm
6489	23/04/2019	61C29570	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25248	Sản phẩm đông lạnh	28,00	kg	Thực Phẩm
6490	23/04/2019	61C29570	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25249	Sản phẩm đông lạnh	126,00	kg	Thực Phẩm
6491	23/04/2019	51C-99908	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21963	Sản phẩm đông lạnh	1.722,00	kg	Thực Phẩm
6492	23/04/2019	51C-66925	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21969	Sản phẩm đông lạnh	2.004,00	kg	Thực Phẩm
6493	23/04/2019	61C-08501	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21984	Sản phẩm đông lạnh	650,00	kg	Thực Phẩm
6494	23/04/2019	61C26590	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18040	Sản phẩm đông lạnh	330,00	kg	Thực Phẩm
6495	23/04/2019	51D24308	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18186	Sản phẩm đông lạnh	58,00	kg	Thực Phẩm
6496	23/04/2019	51D24308	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18187	Sản phẩm đông lạnh	141,00	kg	Thực Phẩm
6497	23/04/2019	61C26457	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18189	Sản phẩm đông lạnh	35,00	kg	Thực Phẩm
6498	23/04/2019	61C26457	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18189	Sản phẩm đông lạnh	30,00	kg	Thực Phẩm
6499	23/04/2019	57l2049	Thuận An	Hồ Chí Minh	130442	Sản phẩm Heo	960,00	kg	Thực Phẩm
6500	23/04/2019	51c95816	Thuận An	Hồ Chí Minh	130443	Sản phẩm Heo	800,00	kg	Thực Phẩm
6501	23/04/2019	51D08774	Thuận An	Hồ Chí Minh	130444	Sản phẩm Heo	800,00	kg	Thực Phẩm
6502	23/04/2019	51C93498	Thuận An	Hồ Chí Minh	130445	Sản phẩm Heo	1.100,00	kg	Thực Phẩm
6503	23/04/2019	57l3519	Thuận An	Hồ Chí Minh	130446	Sản phẩm Heo	750,00	kg	Thực Phẩm
6504	23/04/2019	51C91720	Thuận An	Hồ Chí Minh	130447	Sản phẩm Heo	900,00	kg	Thực Phẩm
6505	23/04/2019	57L7378	Thuận An	Hồ Chí Minh	130448	Sản phẩm Heo	820,00	kg	Thực Phẩm
6506	23/04/2019	51C94691	Thuận An	Hồ Chí Minh	130449	Sản phẩm Heo	1.010,00	kg	Thực Phẩm
6507	23/04/2019	51C95246	Thuận An	Hồ Chí Minh	130450	Sản phẩm Heo	1.650,00	kg	Thực Phẩm
6508	23/04/2019	51c95035	Thuận An	Hồ Chí Minh	851	Sản phẩm Heo	1.100,00	kg	Thực Phẩm
6509	23/04/2019	51C94691	Thuận An	Hồ Chí Minh	852	Sản phẩm Heo	840,00	kg	Thực Phẩm
6510	23/04/2019	61L8421	Thuận An	Hồ Chí Minh	11050	Thịt Vịt	60,00	kg	Thực Phẩm
6511	24/04/2019	51C-53525	Dĩ An	Hồ Chí Minh	684	Sản phẩm gà	1.300,00	kg	Thực Phẩm
6512	24/04/2019	57L-8622	Dĩ An	Hồ Chí Minh	685	Sản phẩm gà	600,00	kg	Thực Phẩm
6513	24/04/2019	57M-3602	Dĩ An	Hồ Chí Minh	686	Sản phẩm gà	1.260,00	kg	Thực Phẩm

6514	24/04/2019	57L-1982	Dĩ An	Hồ Chí Minh	687	Sản phẩm gà	1.090,00	kg	Thực Phẩm
6515	24/04/2019	51C-39323	Dĩ An	Hồ Chí Minh	689	Sản phẩm gà	910,00	kg	Thực Phẩm
6516	24/04/2019	51C-23357	Dĩ An	Hồ Chí Minh	691	Sản phẩm gà	900,00	kg	Thực Phẩm
6517	24/04/2019	51D-50479	Dĩ An	Hồ Chí Minh	692	Sản phẩm gà	800,00	kg	Thực Phẩm
6518	24/04/2019	57L-8636	Dĩ An	Hồ Chí Minh	693	Sản phẩm gà	1.730,00	kg	Thực Phẩm
6519	24/04/2019	51C-21878	Dĩ An	Hồ Chí Minh	695	Sản phẩm gà	900,00	kg	Thực Phẩm
6520	24/04/2019	57L-1982	Dĩ An	Hồ Chí Minh	696	Sản phẩm gà	1.100,00	kg	Thực Phẩm
6521	24/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24273	Sản phẩm chế biến	18,36	kg	Thực Phẩm
6522	24/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	27274	Sản phẩm chế biến	27,60	kg	Thực Phẩm
6523	24/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24275	Sản phẩm chế biến	37,44	kg	Thực Phẩm
6524	24/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24276	Sản phẩm chế biến	23,08	kg	Thực Phẩm
6525	24/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24278	Sản phẩm chế biến	58,40	kg	Thực Phẩm
6526	24/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24280	Sản phẩm chế biến	8,20	kg	Thực Phẩm
6527	24/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24282	Sản phẩm chế biến	22,00	kg	Thực Phẩm
6528	24/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24284	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
6529	24/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24286	Sản phẩm chế biến	21,84	kg	Thực Phẩm
6530	24/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24287	Sản phẩm chế biến	55,68	kg	Thực Phẩm
6531	24/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24288	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
6532	24/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24290	Sản phẩm chế biến	16,96	kg	Thực Phẩm
6533	24/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24291	Sản phẩm chế biến	13,12	kg	Thực Phẩm
6534	24/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24292	Sản phẩm chế biến	13,12	kg	Thực Phẩm
6535	24/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24293	Sản phẩm chế biến	20,80	kg	Thực Phẩm
6536	24/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24294	Sản phẩm chế biến	5,40	kg	Thực Phẩm
6537	24/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24295	Sản phẩm chế biến	78,40	kg	Thực Phẩm
6538	24/04/2019	51C-75541	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24297	Sản phẩm chế biến	228,00	kg	Thực Phẩm
6539	24/04/2019	51C-75541	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24298	Sản phẩm chế biến	136,00	kg	Thực Phẩm
6540	24/04/2019	51C-75541	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24299	Sản phẩm chế biến	205,00	kg	Thực Phẩm
6541	24/04/2019	51C-75541	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24300	Sản phẩm chế biến	257,00	kg	Thực Phẩm
6542	24/04/2019	51E-02307	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24303	Sản phẩm chế biến	188,20	kg	Thực Phẩm
6543	24/04/2019	51E-02307	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24304	Sản phẩm chế biến	620,40	kg	Thực Phẩm
6544	24/04/2019	61LD-2910	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24306	Sản phẩm chế biến	321,00	kg	Thực Phẩm
6545	24/04/2019	61LD-2910	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24307	Sản phẩm chế biến	286,20	kg	Thực Phẩm

6546	24/04/2019	61LD-2910	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24308	Sản phẩm chế biến	283,00	kg	Thực Phẩm
6547	24/04/2019	60C-24552	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24319	Sản phẩm chế biến	1.340,90	kg	Thực Phẩm
6548	24/04/2019	60C-23335	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24320	Sản phẩm chế biến	1.447,20	kg	Thực Phẩm
6549	24/04/2019	61C-38642	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24321	Sản phẩm chế biến	289,40	kg	Thực Phẩm
6550	24/04/2019	61C-38642	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24322	Sản phẩm chế biến	353,40	kg	Thực Phẩm
6551	24/04/2019	61C-38642	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24323	Sản phẩm chế biến	304,20	kg	Thực Phẩm
6552	24/04/2019	51E-02307	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24324	Sản phẩm chế biến	335,00	kg	Thực Phẩm
6553	24/04/2019	51E-02307	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24325	Sản phẩm chế biến	334,20	kg	Thực Phẩm
6554	24/04/2019	51E-02307	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24326	Sản phẩm chế biến	197,20	kg	Thực Phẩm
6555	24/04/2019	61LD-2910	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24327	Sản phẩm chế biến	316,60	kg	Thực Phẩm
6556	24/04/2019	61LD-2910	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24328	Sản phẩm chế biến	348,00	kg	Thực Phẩm
6557	24/04/2019	61LD-2910	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24329	Sản phẩm chế biến	156,40	kg	Thực Phẩm
6558	24/04/2019	61LD-2910	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24330	Sản phẩm chế biến	187,40	kg	Thực Phẩm
6559	24/04/2019	61LD4708	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25336	Sản phẩm chế biến	61,40	kg	Thực Phẩm
6560	24/04/2019	51C75541	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25344	Sản phẩm chế biến	225,00	kg	Thực Phẩm
6561	24/04/2019	51C75541	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25345	Sản phẩm chế biến	317,00	kg	Thực Phẩm
6562	24/04/2019	51C75541	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25346	Sản phẩm chế biến	334,00	kg	Thực Phẩm
6563	24/04/2019	61C-01757	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21985	Sản phẩm chế biến	380,00	kg	Thực Phẩm
6564	24/04/2019	61C-01757	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21986	Sản phẩm chế biến	132,00	kg	Thực Phẩm
6565	24/04/2019	51C-25253	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21987	Sản phẩm chế biến	26,00	kg	Thực Phẩm
6566	24/04/2019	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21988	Sản phẩm chế biến	6,00	kg	Thực Phẩm
6567	24/04/2019	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21989	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm
6568	24/04/2019	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21990	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm
6569	24/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21991	Sản phẩm chế biến	69,60	kg	Thực Phẩm
6570	24/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21992	Sản phẩm chế biến	169,50	kg	Thực Phẩm
6571	24/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21993	Sản phẩm chế biến	32,50	kg	Thực Phẩm
6572	24/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21994	Sản phẩm chế biến	41,60	kg	Thực Phẩm
6573	24/04/2019	51C-68862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21995	Sản phẩm chế biến	35,70	kg	Thực Phẩm
6574	24/04/2019	51C-68862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21996	Sản phẩm chế biến	35,70	kg	Thực Phẩm
6575	24/04/2019	51C-68862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21997	Sản phẩm chế biến	30,50	kg	Thực Phẩm
6576	24/04/2019	51C-68862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21998	Sản phẩm chế biến	53,30	kg	Thực Phẩm
6577	24/04/2019	51C-68857	Dĩ An	Hồ Chí Minh	27204	Sản phẩm chế biến	111,90	kg	Thực Phẩm

6578	24/04/2019	51C-68857	Dĩ An	Hồ Chí Minh	27205	Sản phẩm chế biến	57,20	kg	Thực Phẩm
6579	24/04/2019	51C-68857	Dĩ An	Hồ Chí Minh	27206	Sản phẩm chế biến	55,20	kg	Thực Phẩm
6580	24/04/2019	51C-68857	Dĩ An	Hồ Chí Minh	27207	Sản phẩm chế biến	20,80	kg	Thực Phẩm
6581	24/04/2019	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	27208	Sản phẩm chế biến	71,60	kg	Thực Phẩm
6582	24/04/2019	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	27209	Sản phẩm chế biến	90,20	kg	Thực Phẩm
6583	24/04/2019	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	27210	Sản phẩm chế biến	35,00	kg	Thực Phẩm
6584	24/04/2019	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	27211	Sản phẩm chế biến	26,00	kg	Thực Phẩm
6585	24/04/2019	61C34753	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	24552	Sản phẩm chế biến	75,00	kg	Thực Phẩm
6586	24/04/2019	53p98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	20657	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
6587	24/04/2019	53p98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	20658	Sản phẩm chế biến	60,00	kg	Thực Phẩm
6588	24/04/2019	53p98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	20659	Sản phẩm chế biến	80,00	kg	Thực Phẩm
6589	24/04/2019	51c79088	Thuận An	Hồ Chí Minh	20660	Sản phẩm chế biến	74,00	kg	Thực Phẩm
6590	24/04/2019	51c87155	Thuận An	Hồ Chí Minh	20661	Sản phẩm chế biến	74,00	kg	Thực Phẩm
6591	24/04/2019	51c95589	Thuận An	Hồ Chí Minh	20662	Sản phẩm chế biến	66,00	kg	Thực Phẩm
6592	24/04/2019	51c15589	Thuận An	Hồ Chí Minh	20663	Sản phẩm chế biến	46,00	kg	Thực Phẩm
6593	24/04/2019	51c13386	Thuận An	Hồ Chí Minh	20664	Sản phẩm chế biến	0,30	kg	Thực Phẩm
6594	24/04/2019	57l8456	Thuận An	Hồ Chí Minh	20665	Sản phẩm chế biến	9,60	kg	Thực Phẩm
6595	24/04/2019	51c62089	Thuận An	Hồ Chí Minh	20666	Sản phẩm chế biến	6,10	kg	Thực Phẩm
6596	24/04/2019	51c13566	Thuận An	Hồ Chí Minh	20667	Sản phẩm chế biến	16,90	kg	Thực Phẩm
6597	24/04/2019	51c63158	Thuận An	Hồ Chí Minh	20668	Sản phẩm chế biến	9,40	kg	Thực Phẩm
6598	24/04/2019	51d33024	Thuận An	Hồ Chí Minh	20669	Sản phẩm chế biến	2,00	kg	Thực Phẩm
6599	24/04/2019	51d33094	Thuận An	Hồ Chí Minh	20670	Sản phẩm chế biến	2,90	kg	Thực Phẩm
6600	24/04/2019	51d33437	Thuận An	Hồ Chí Minh	20671	Sản phẩm chế biến	5,30	kg	Thực Phẩm
6601	24/04/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	20674	Sản phẩm chế biến	243,00	kg	Thực Phẩm
6602	24/04/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	20675	Sản phẩm chế biến	297,00	kg	Thực Phẩm
6603	24/04/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	20676	Sản phẩm chế biến	258,00	kg	Thực Phẩm
6604	24/04/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	20677	Sản phẩm chế biến	381,00	kg	Thực Phẩm
6605	24/04/2019	61e138382	Thuận An	Hồ Chí Minh	20678	Sản phẩm chế biến	7,20	kg	Thực Phẩm
6606	24/04/2019	61e138382	Thuận An	Hồ Chí Minh	20679	Sản phẩm chế biến	4,08	kg	Thực Phẩm
6607	24/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	27273	Sản phẩm đông lạnh	16,00	kg	Thực Phẩm
6608	24/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24274	Sản phẩm đông lạnh	47,50	kg	Thực Phẩm
6609	24/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24275	Sản phẩm đông lạnh	57,00	kg	Thực Phẩm

6610	24/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24276	Sản phẩm đông lạnh	112,00	kg	Thực Phẩm
6611	24/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24277	Sản phẩm đông lạnh	15,00	kg	Thực Phẩm
6612	24/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24278	Sản phẩm đông lạnh	79,50	kg	Thực Phẩm
6613	24/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24279	Sản phẩm đông lạnh	16,00	kg	Thực Phẩm
6614	24/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24280	Sản phẩm đông lạnh	15,00	kg	Thực Phẩm
6615	24/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24281	Sản phẩm đông lạnh	54,00	kg	Thực Phẩm
6616	24/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24282	Sản phẩm đông lạnh	16,50	kg	Thực Phẩm
6617	24/04/2019	51C-31863	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24283	Sản phẩm đông lạnh	30,00	kg	Thực Phẩm
6618	24/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24285	Sản phẩm đông lạnh	9,84	kg	Thực Phẩm
6619	24/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24286	Sản phẩm đông lạnh	16,00	kg	Thực Phẩm
6620	24/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24287	Sản phẩm đông lạnh	37,00	kg	Thực Phẩm
6621	24/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24288	Sản phẩm đông lạnh	31,50	kg	Thực Phẩm
6622	24/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24289	Sản phẩm đông lạnh	32,50	kg	Thực Phẩm
6623	24/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24290	Sản phẩm đông lạnh	49,50	kg	Thực Phẩm
6624	24/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24291	Sản phẩm đông lạnh	72,00	kg	Thực Phẩm
6625	24/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24292	Sản phẩm đông lạnh	91,50	kg	Thực Phẩm
6626	24/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24293	Sản phẩm đông lạnh	87,00	kg	Thực Phẩm
6627	24/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24294	Sản phẩm đông lạnh	9,80	kg	Thực Phẩm
6628	24/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24295	Sản phẩm đông lạnh	110,00	kg	Thực Phẩm
6629	24/04/2019	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24296	Sản phẩm đông lạnh	31,50	kg	Thực Phẩm
6630	24/04/2019	51C-96333	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24301	Sản phẩm đông lạnh	8,00	kg	Thực Phẩm
6631	24/04/2019	51D-08568	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24302	Sản phẩm đông lạnh	8,00	kg	Thực Phẩm
6632	24/04/2019	51D-19736	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24305	Sản phẩm đông lạnh	15,00	kg	Thực Phẩm
6633	24/04/2019	51D-45398	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24313	Sản phẩm đông lạnh	16,53	kg	Thực Phẩm
6634	24/04/2019	51D-40346	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24314	Sản phẩm đông lạnh	25,00	kg	Thực Phẩm
6635	24/04/2019	51C-96158	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24315	Sản phẩm đông lạnh	12,00	kg	Thực Phẩm
6636	24/04/2019	51D-62193	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24316	Sản phẩm đông lạnh	288,94	kg	Thực Phẩm
6637	24/04/2019	51D-62193	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24316	Sản phẩm đông lạnh	526,51	kg	Thực Phẩm
6638	24/04/2019	51D-19949	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24317	Sản phẩm đông lạnh	8,00	kg	Thực Phẩm
6639	24/04/2019	50LD08493	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25339	Sản phẩm đông lạnh	1.545,87	kg	Thực Phẩm
6640	24/04/2019	51C-66925	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21999	Sản phẩm đông lạnh	1.250,00	kg	Thực Phẩm
6641	24/04/2019	51C-66925	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22000	Sản phẩm đông lạnh	806,00	kg	Thực Phẩm

6642	24/04/2019	51C-86993	Dĩ An	Hồ Chí Minh	27212	Sản phẩm đông lạnh	1.995,00	kg	Thực Phẩm
6643	24/04/2019	51D-22867	Dĩ An	Hồ Chí Minh	27215	Sản phẩm đông lạnh	1.995,00	kg	Thực Phẩm
6644	24/04/2019	51C-83707	Dĩ An	Hồ Chí Minh	27225	Sản phẩm đông lạnh	1.995,00	kg	Thực Phẩm
6645	24/04/2019	61C-31606	Dĩ An	Hồ Chí Minh	27226	Sản phẩm đông lạnh	924,00	kg	Thực Phẩm
6646	24/04/2019	51C-66925	Dĩ An	Hồ Chí Minh	27230	Sản phẩm đông lạnh	1.976,00	kg	Thực Phẩm
6647	24/04/2019	61C26590	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18194	Sản phẩm đông lạnh	90,00	kg	Thực Phẩm
6648	24/04/2019	51D24308	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18195	Sản phẩm đông lạnh	365,00	kg	Thực Phẩm
6649	24/04/2019	51D24308	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18196	Sản phẩm đông lạnh	40,00	kg	Thực Phẩm
6650	24/04/2019	61C26457	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	18197	Sản phẩm đông lạnh	110,00	kg	Thực Phẩm
6651	24/04/2019	57L2049	Thuận An	Hồ Chí Minh	130315	Sản phẩm heo	960,00	kg	Thực Phẩm
6652	24/04/2019	51C95816	Thuận An	Hồ Chí Minh	130316	Sản phẩm heo	650,00	kg	Thực Phẩm
6653	24/04/2019	51C91720	Thuận An	Hồ Chí Minh	130317	Sản phẩm heo	900,00	kg	Thực Phẩm
6654	24/04/2019	51D08774	Thuận An	Hồ Chí Minh	130318	Sản phẩm heo	800,00	kg	Thực Phẩm
6655	24/04/2019	51C95035	Thuận An	Hồ Chí Minh	130319	Sản phẩm heo	1.100,00	kg	Thực Phẩm
6656	24/04/2019	51C93498	Thuận An	Hồ Chí Minh	130320	Sản phẩm heo	1.100,00	kg	Thực Phẩm
6657	24/04/2019	57L3519	Thuận An	Hồ Chí Minh	130321	Sản phẩm heo	750,00	kg	Thực Phẩm
6658	24/04/2019	51C95246	Thuận An	Hồ Chí Minh	130322	Sản phẩm heo	1.250,00	kg	Thực Phẩm
6659	24/04/2019	57L7378	Thuận An	Hồ Chí Minh	130323	Sản phẩm heo	820,00	kg	Thực Phẩm
6660	24/04/2019	51C94691	Thuận An	Hồ Chí Minh	130324	Sản phẩm heo	990,00	kg	Thực Phẩm
6661	24/04/2019	51C94691	Thuận An	Hồ Chí Minh	130325	Sản phẩm heo	840,00	kg	Thực Phẩm
6662	24/04/2019	51d18518	Bắc Tân Uyên	Hồ Chí Minh	110464	trứng	30.000,00	quả	ấp giống
6663	25/04/2019	57L-8636	Dĩ An	Hồ Chí Minh	697	Sản phẩm gà	1.740,00	kg	Thực Phẩm
6664	25/04/2019	51C-53525	Dĩ An	Hồ Chí Minh	698	Sản phẩm gà	1.120,00	kg	Thực Phẩm
6665	25/04/2019	57L-8622	Dĩ An	Hồ Chí Minh	700	Sản phẩm gà	600,00	kg	Thực Phẩm
6666	25/04/2019	57M-3602	Dĩ An	Hồ Chí Minh	701	Sản phẩm gà	1.670,00	kg	Thực Phẩm
6667	25/04/2019	51C-39323	Dĩ An	Hồ Chí Minh	702	Sản phẩm gà	1.100,00	kg	Thực Phẩm
6668	25/04/2019	51C-21878	Dĩ An	Hồ Chí Minh	703	Sản phẩm gà	890,00	kg	Thực Phẩm
6669	25/04/2019	51C-23357	Dĩ An	Hồ Chí Minh	705	Sản phẩm gà	1.100,00	kg	Thực Phẩm
6670	25/04/2019	51D-50479	Dĩ An	Hồ Chí Minh	706	Sản phẩm gà	800,00	kg	Thực Phẩm
6671	25/04/2019	57M2297	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25396	Sản phẩm chế biến	8,00	kg	Thực Phẩm
6672	25/04/2019	51C75541	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25397	Sản phẩm chế biến	352,00	kg	Thực Phẩm
6673	25/04/2019	51C75541	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25398	Sản phẩm chế biến	352,00	kg	Thực Phẩm

6674	25/04/2019	51C75541	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25399	Sản phẩm chế biến	192,00	kg	Thực Phẩm
6675	25/04/2019	61C33991	Dĩ An	Hồ Chí Minh	827	Sản phẩm chế biến	278,14	kg	Thực Phẩm
6676	25/04/2019	61C33921	Dĩ An	Hồ Chí Minh	828	Sản phẩm chế biến	251,88	kg	Thực Phẩm
6677	25/04/2019	61C28441	Dĩ An	Hồ Chí Minh	829	Sản phẩm chế biến	166,66	kg	Thực Phẩm
6678	25/04/2019	51C94333	Dĩ An	Hồ Chí Minh	830	Sản phẩm chế biến	446,94	kg	Thực Phẩm
6679	25/04/2019	50LD09226	Dĩ An	Hồ Chí Minh	831	Sản phẩm chế biến	239,27	kg	Thực Phẩm
6680	25/04/2019	50LD09266	Dĩ An	Hồ Chí Minh	832	Sản phẩm chế biến	416,00	kg	Thực Phẩm
6681	25/04/2019	50LD11706	Dĩ An	Hồ Chí Minh	833	Sản phẩm chế biến	310,12	kg	Thực Phẩm
6682	25/04/2019	51C31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9801	Sản phẩm chế biến	26,70	kg	Thực Phẩm
6683	25/04/2019	51C31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9802	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm
6684	25/04/2019	51C31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9803	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm
6685	25/04/2019	61C36014	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25347	Sản phẩm chế biến	229,00	kg	Thực Phẩm
6686	25/04/2019	61C36014	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25348	Sản phẩm chế biến	332,00	kg	Thực Phẩm
6687	25/04/2019	61C36014	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25349	Sản phẩm chế biến	202,00	kg	Thực Phẩm
6688	25/04/2019	61C36014	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25350	Sản phẩm chế biến	233,00	kg	Thực Phẩm
6689	25/04/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26205	Sản phẩm chế biến	13,10	kg	Thực Phẩm
6690	25/04/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26206	Sản phẩm chế biến	6,50	kg	Thực Phẩm
6691	25/04/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26207	Sản phẩm chế biến	7,80	kg	Thực Phẩm
6692	25/04/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26208	Sản phẩm chế biến	31,60	kg	Thực Phẩm
6693	25/04/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26209	Sản phẩm chế biến	4,70	kg	Thực Phẩm
6694	25/04/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26210	Sản phẩm chế biến	13,90	kg	Thực Phẩm
6695	25/04/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26212	Sản phẩm chế biến	5,00	kg	Thực Phẩm
6696	25/04/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26213	Sản phẩm chế biến	13,10	kg	Thực Phẩm
6697	25/04/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26214	Sản phẩm chế biến	11,80	kg	Thực Phẩm
6698	25/04/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26215	Sản phẩm chế biến	23,20	kg	Thực Phẩm
6699	25/04/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26216	Sản phẩm chế biến	5,00	kg	Thực Phẩm
6700	25/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26217	Sản phẩm chế biến	21,10	kg	Thực Phẩm
6701	25/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26218	Sản phẩm chế biến	6,50	kg	Thực Phẩm
6702	25/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26219	Sản phẩm chế biến	5,00	kg	Thực Phẩm
6703	25/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26220	Sản phẩm chế biến	5,00	kg	Thực Phẩm
6704	25/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26223	Sản phẩm chế biến	10,30	kg	Thực Phẩm
6705	25/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26224	Sản phẩm chế biến	2,10	kg	Thực Phẩm

6706	25/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26225	Sản phẩm chế biến	4,10	kg	Thực Phẩm
6707	25/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26226	Sản phẩm chế biến	21,40	kg	Thực Phẩm
6708	25/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26227	Sản phẩm chế biến	14,00	kg	Thực Phẩm
6709	25/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26228	Sản phẩm chế biến	30,80	kg	Thực Phẩm
6710	25/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26229	Sản phẩm chế biến	22,40	kg	Thực Phẩm
6711	25/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26230	Sản phẩm chế biến	13,90	kg	Thực Phẩm
6712	25/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26231	Sản phẩm chế biến	18,80	kg	Thực Phẩm
6713	25/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26232	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
6714	25/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26233	Sản phẩm chế biến	4,10	kg	Thực Phẩm
6715	25/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26234	Sản phẩm chế biến	5,00	kg	Thực Phẩm
6716	25/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26236	Sản phẩm chế biến	20,70	kg	Thực Phẩm
6717	25/04/2019	61C36014	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26237	Sản phẩm chế biến	295,00	kg	Thực Phẩm
6718	25/04/2019	61C36014	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26238	Sản phẩm chế biến	236,00	kg	Thực Phẩm
6719	25/04/2019	61C36014	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26239	Sản phẩm chế biến	237,00	kg	Thực Phẩm
6720	25/04/2019	51C75541	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26240	Sản phẩm chế biến	238,00	kg	Thực Phẩm
6721	25/04/2019	51C75541	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26241	Sản phẩm chế biến	187,00	kg	Thực Phẩm
6722	25/04/2019	51C75541	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26242	Sản phẩm chế biến	296,00	kg	Thực Phẩm
6723	25/04/2019	51C75541	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26243	Sản phẩm chế biến	238,00	kg	Thực Phẩm
6724	25/04/2019	51D45398	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26244	Sản phẩm chế biến	10,03	kg	Thực Phẩm
6725	25/04/2019	60C23335	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26245	Sản phẩm chế biến	1.290,10	kg	Thực Phẩm
6726	25/04/2019	51D62193	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26246	Sản phẩm chế biến	94,53	kg	Thực Phẩm
6727	25/04/2019	60C38381	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26247	Sản phẩm chế biến	1.604,40	kg	Thực Phẩm
6728	25/04/2019	60C22395	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26248	Sản phẩm chế biến	1.164,00	kg	Thực Phẩm
6729	25/04/2019	51C-48748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	27233	Sản phẩm chế biến	101,00	kg	Thực Phẩm
6730	25/04/2019	61C-01757	Dĩ An	Hồ Chí Minh	27234	Sản phẩm chế biến	870,00	kg	Thực Phẩm
6731	25/04/2019	53p98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	20680	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
6732	25/04/2019	53p98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	20681	Sản phẩm chế biến	60,00	kg	Thực Phẩm
6733	25/04/2019	53p98598	Thuận An	Hồ Chí Minh	20682	Sản phẩm chế biến	80,00	kg	Thực Phẩm
6734	25/04/2019	51d16252	Thuận An	Hồ Chí Minh	20683	Sản phẩm chế biến	74,00	kg	Thực Phẩm
6735	25/04/2019	51d42432	Thuận An	Hồ Chí Minh	20684	Sản phẩm chế biến	74,00	kg	Thực Phẩm
6736	25/04/2019	51c95589	Thuận An	Hồ Chí Minh	20685	Sản phẩm chế biến	66,00	kg	Thực Phẩm
6737	25/04/2019	51c15589	Thuận An	Hồ Chí Minh	20686	Sản phẩm chế biến	46,00	kg	Thực Phẩm

6738	25/04/2019	51c13386	Thuận An	Hồ Chí Minh	20687	Sản phẩm chế biến	2,70	kg	Thực Phẩm
6739	25/04/2019	57l8456	Thuận An	Hồ Chí Minh	20688	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm
6740	25/04/2019	51c62089	Thuận An	Hồ Chí Minh	20689	Sản phẩm chế biến	6,60	kg	Thực Phẩm
6741	25/04/2019	51c13566	Thuận An	Hồ Chí Minh	20690	Sản phẩm chế biến	25,50	kg	Thực Phẩm
6742	25/04/2019	51c63158	Thuận An	Hồ Chí Minh	20691	Sản phẩm chế biến	13,60	kg	Thực Phẩm
6743	25/04/2019	51d33024	Thuận An	Hồ Chí Minh	20692	Sản phẩm chế biến	4,20	kg	Thực Phẩm
6744	25/04/2019	51d33094	Thuận An	Hồ Chí Minh	20693	Sản phẩm chế biến	0,70	kg	Thực Phẩm
6745	25/04/2019	51d33437	Thuận An	Hồ Chí Minh	20694	Sản phẩm chế biến	5,70	kg	Thực Phẩm
6746	25/04/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	20697	Sản phẩm chế biến	248,00	kg	Thực Phẩm
6747	25/04/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	20698	Sản phẩm chế biến	343,00	kg	Thực Phẩm
6748	25/04/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	20699	Sản phẩm chế biến	175,00	kg	Thực Phẩm
6749	25/04/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	20700	Sản phẩm chế biến	348,00	kg	Thực Phẩm
6750	25/04/2019	50LD05967	Thuận An	Hồ Chí Minh	22301	Sản phẩm chế biến	41,00	kg	Thực Phẩm
6751	25/04/2019	61e138382	Thuận An	Hồ Chí Minh	22302	Sản phẩm chế biến	8,80	kg	Thực Phẩm
6752	25/04/2019	57M2297	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25396	Sản phẩm đông lạnh	508,30	kg	Thực Phẩm
6753	25/04/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26205	Sản phẩm đông lạnh	35,00	kg	Thực Phẩm
6754	25/04/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26206	Sản phẩm đông lạnh	15,00	kg	Thực Phẩm
6755	25/04/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26207	Sản phẩm đông lạnh	16,00	kg	Thực Phẩm
6756	25/04/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26208	Sản phẩm đông lạnh	84,80	kg	Thực Phẩm
6757	25/04/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26209	Sản phẩm đông lạnh	16,00	kg	Thực Phẩm
6758	25/04/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26210	Sản phẩm đông lạnh	36,00	kg	Thực Phẩm
6759	25/04/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26211	Sản phẩm đông lạnh	33,00	kg	Thực Phẩm
6760	25/04/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26212	Sản phẩm đông lạnh	3,00	kg	Thực Phẩm
6761	25/04/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26213	Sản phẩm đông lạnh	31,00	kg	Thực Phẩm
6762	25/04/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26214	Sản phẩm đông lạnh	36,50	kg	Thực Phẩm
6763	25/04/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26215	Sản phẩm đông lạnh	96,00	kg	Thực Phẩm
6764	25/04/2019	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26216	Sản phẩm đông lạnh	16,00	kg	Thực Phẩm
6765	25/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26217	Sản phẩm đông lạnh	30,00	kg	Thực Phẩm
6766	25/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26218	Sản phẩm đông lạnh	15,00	kg	Thực Phẩm
6767	25/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26219	Sản phẩm đông lạnh	31,00	kg	Thực Phẩm
6768	25/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26220	Sản phẩm đông lạnh	3,00	kg	Thực Phẩm
6769	25/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26221	Sản phẩm đông lạnh	16,00	kg	Thực Phẩm

6770	25/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26222	Sản phẩm đông lạnh	19,00	kg	Thực Phẩm
6771	25/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26223	Sản phẩm đông lạnh	30,00	kg	Thực Phẩm
6772	25/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26224	Sản phẩm đông lạnh	16,00	kg	Thực Phẩm
6773	25/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26225	Sản phẩm đông lạnh	1,00	kg	Thực Phẩm
6774	25/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26226	Sản phẩm đông lạnh	15,00	kg	Thực Phẩm
6775	25/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26227	Sản phẩm đông lạnh	30,00	kg	Thực Phẩm
6776	25/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26228	Sản phẩm đông lạnh	82,80	kg	Thực Phẩm
6777	25/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26229	Sản phẩm đông lạnh	31,00	kg	Thực Phẩm
6778	25/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26230	Sản phẩm đông lạnh	43,40	kg	Thực Phẩm
6779	25/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26231	Sản phẩm đông lạnh	52,00	kg	Thực Phẩm
6780	25/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26232	Sản phẩm đông lạnh	16,00	kg	Thực Phẩm
6781	25/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26233	Sản phẩm đông lạnh	16,00	kg	Thực Phẩm
6782	25/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26234	Sản phẩm đông lạnh	32,00	kg	Thực Phẩm
6783	25/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26235	Sản phẩm đông lạnh	30,00	kg	Thực Phẩm
6784	25/04/2019	51C77179	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26236	Sản phẩm đông lạnh	16,00	kg	Thực Phẩm
6785	25/04/2019	51D62193	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26246	Sản phẩm đông lạnh	757,26	kg	Thực Phẩm
6786	25/04/2019	50LD-10016	Dĩ An	Hồ Chí Minh	27239	Sản phẩm đông lạnh	1.203,00	kg	Thực Phẩm
6787	25/04/2019	60C-42879	Dĩ An	Hồ Chí Minh	27240	Sản phẩm đông lạnh	1.505,00	kg	Thực Phẩm
6788	25/04/2019	51C-66925	Dĩ An	Hồ Chí Minh	27241	Sản phẩm đông lạnh	1.000,00	kg	Thực Phẩm
6789	25/04/2019	51C-66925	Dĩ An	Hồ Chí Minh	27242	Sản phẩm đông lạnh	800,00	kg	Thực Phẩm
6790	25/04/2019	51C-66925	Dĩ An	Hồ Chí Minh	27243	Sản phẩm đông lạnh	300,00	kg	Thực Phẩm
6791	25/04/2019	51C-99908	Dĩ An	Hồ Chí Minh	27244	Sản phẩm đông lạnh	1.950,00	kg	Thực Phẩm
6792	25/04/2019	51C-85237	Dĩ An	Hồ Chí Minh	27247	Sản phẩm đông lạnh	3.000,00	kg	Thực Phẩm
6793	25/04/2019	51D-13938	Dĩ An	Hồ Chí Minh	27260	Sản phẩm đông lạnh	2.000,00	kg	Thực Phẩm
6794	25/04/2019	61C26590	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	24553	Sản phẩm đông lạnh	18,00	kg	Thực Phẩm
6795	25/04/2019	61C26590	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	24553	Sản phẩm đông lạnh	90,00	kg	Thực Phẩm
6796	25/04/2019	51D24308	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	24554	Sản phẩm đông lạnh	81,00	kg	Thực Phẩm
6797	25/04/2019	61C26457	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	24555	Sản phẩm đông lạnh	30,00	kg	Thực Phẩm
6798	25/04/2019	61C26457	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	24555	Sản phẩm đông lạnh	51,00	kg	Thực Phẩm
6799	25/04/2019	61C26457	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	24559	Sản phẩm đông lạnh	1.637,00	kg	Thực Phẩm
6800	25/04/2019	61C26590	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	24561	Sản phẩm đông lạnh	1.167,00	kg	Thực Phẩm
6801	25/04/2019	57L2049	Thuận An	Hồ Chí Minh	130326	Sản phẩm heo	960,00	kg	Thực Phẩm

6802	25/04/2019	51C95816	Thuận An	Hồ Chí Minh	130327	Sản phẩm heo	650,00	kg	Thực Phẩm
6803	25/04/2019	51C91720	Thuận An	Hồ Chí Minh	130328	Sản phẩm heo	900,00	kg	Thực Phẩm
6804	25/04/2019	51D08774	Thuận An	Hồ Chí Minh	130329	Sản phẩm heo	800,00	kg	Thực Phẩm
6805	25/04/2019	51C95035	Thuận An	Hồ Chí Minh	130330	Sản phẩm heo	1.100,00	kg	Thực Phẩm
6806	25/04/2019	51C93498	Thuận An	Hồ Chí Minh	130331	Sản phẩm heo	1.100,00	kg	Thực Phẩm
6807	25/04/2019	57L3519	Thuận An	Hồ Chí Minh	130332	Sản phẩm heo	750,00	kg	Thực Phẩm
6808	25/04/2019	57L7378	Thuận An	Hồ Chí Minh	130333	Sản phẩm heo	900,00	kg	Thực Phẩm
6809	25/04/2019	51C94691	Thuận An	Hồ Chí Minh	130334	Sản phẩm heo	990,00	kg	Thực Phẩm
6810	25/04/2019	51C94691	Thuận An	Hồ Chí Minh	130335	Sản phẩm heo	900,00	kg	Thực Phẩm
6811	25/04/2019	51C95246	Thuận An	Hồ Chí Minh	130336	Sản phẩm heo	1.050,00	kg	Thực Phẩm
6812	01/04/2019	29C-51887	Dĩ An	Hưng Yên	15423	Sản phẩm chế biến	3.980,00	kg	Thực Phẩm
6813	04/04/2019	29C-04782	Dĩ An	Hưng Yên	18471	Sản phẩm chế biến	2.526,00	kg	Thực Phẩm
6814	08/04/2019	29C-46790	Dĩ An	Hưng Yên	18646	Sản phẩm chế biến	15.796,00	kg	Thực Phẩm
6815	08/04/2019	29C-52526	Dĩ An	Hưng Yên	18647	Sản phẩm chế biến	2.544,00	kg	Thực Phẩm
6816	08/04/2019	51C-95691	Dĩ An	Hưng Yên	19019	Sản phẩm đông lạnh	25.995,00	kg	Thực Phẩm
6817	09/04/2019	29H-07430	Dĩ An	Hưng Yên	18392	Sản phẩm chế biến	5.772,00	kg	Thực Phẩm
6818	09/04/2019	51C53258	Thuận An	Hưng Yên	19301	Sản phẩm chế biến	1.100,00	kg	Thực Phẩm
6819	11/04/2019	89C-05415	Dĩ An	Hưng Yên	20241	Sản phẩm chế biến	5.448,00	kg	Thực Phẩm
6820	17/04/2019	89C-07159	Dĩ An	Hưng Yên	20359	Sản phẩm chế biến	3.400,00	kg	Thực Phẩm
6821	17/04/2019	36C-11696	Dĩ An	Hưng Yên	20362	Sản phẩm chế biến	5.119,00	kg	Thực Phẩm
6822	18/04/2019	51C60527	Dĩ An	Hưng Yên	24867	Sản phẩm đông lạnh	25.995,00	kg	Thực Phẩm
6823	19/04/2019	51C62868	Thuận An	Hưng Yên	24928	Sản phẩm chế biến	724,00	kg	Thực Phẩm
6824	19/04/2019	51C23671	Thuận An	Hưng Yên	24929	Sản phẩm chế biến	1.200,00	kg	Thực Phẩm
6825	20/04/2019	51C-26191	Dĩ An	Hưng Yên	21894	Sản phẩm chế biến	8.390,00	kg	Thực Phẩm
6826	22/04/2019	29H-1920	Dĩ An	Hưng Yên	21937	Sản phẩm chế biến	9.980,00	kg	Thực Phẩm
6827	26/03/2019	43C-05864	Dĩ An	Kiên Giang	5973	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
6828	26/03/2019	51C83539	Thuận An	Kiên Giang	17114	Sản phẩm chế biến	55,00	kg	Thực Phẩm
6829	26/03/2019	51C83539	Thuận An	Kiên Giang	17115	Sản phẩm chế biến	29,00	kg	Thực Phẩm
6830	26/03/2019	51C83539	Thuận An	Kiên Giang	17117	Sản phẩm chế biến	19,80	kg	Thực Phẩm
6831	26/03/2019	51C83539	Thuận An	Kiên Giang	17118	Sản phẩm chế biến	178,00	kg	Thực Phẩm
6832	26/03/2019	51C83539	Thuận An	Kiên Giang	17119	Sản phẩm chế biến	36,00	kg	Thực Phẩm
6833	26/03/2019	51C83539	Thuận An	Kiên Giang	17114	Sản phẩm đông lạnh	198,80	kg	Thực Phẩm

6834	26/03/2019	51C83539	Thuận An	Kiên Giang	17115	Sản phẩm đông lạnh	72,00	kg	Thực Phẩm
6835	26/03/2019	51C83539	Thuận An	Kiên Giang	17116	Sản phẩm đông lạnh	299,00	kg	Thực Phẩm
6836	27/03/2019	51D17679	Dĩ An	Kiên Giang	13464	Sản phẩm chế biến	124,60	kg	Thực Phẩm
6837	27/03/2019	51D-16388	Dĩ An	Kiên Giang	11934	Sản phẩm chế biến	95,50	kg	Thực Phẩm
6838	27/03/2019	50LD-08390	Dĩ An	Kiên Giang	15254	Sản phẩm đông lạnh	2.378,00	kg	Thực Phẩm
6839	28/03/2019	51C85655	Thuận An	Kiên Giang	17167	Sản phẩm chế biến	300,00	kg	Thực Phẩm
6840	28/03/2019	51C85655	Thuận An	Kiên Giang	17168	Sản phẩm chế biến	300,00	kg	Thực Phẩm
6841	28/03/2019	51C85655	Thuận An	Kiên Giang	17169	Sản phẩm chế biến	500,00	kg	Thực Phẩm
6842	29/03/2019	61LD-00859	Dĩ An	Kiên Giang	15867,5	Sản phẩm chế biến	177,20	kg	Thực Phẩm
6843	29/03/2019	51D-44414	Dĩ An	Kiên Giang	11998	Sản phẩm chế biến	263,30	kg	Thực Phẩm
6844	29/03/2019	51D-44414	Dĩ An	Kiên Giang	15117	Sản phẩm chế biến	169,60	kg	Thực Phẩm
6845	29/03/2019	51D-17679	Dĩ An	Kiên Giang	15967	Sản phẩm đông lạnh	137,00	kg	Thực Phẩm
6846	29/03/2019	61LD-00859	Dĩ An	Kiên Giang	15867,5	Sản phẩm đông lạnh	958,31	kg	Thực Phẩm
6847	29/03/2019	51D-44414	Dĩ An	Kiên Giang	11999	Sản phẩm đông lạnh	585,50	kg	Thực Phẩm
6848	29/03/2019	51D-44414	Dĩ An	Kiên Giang	15118	Sản phẩm đông lạnh	115,00	kg	Thực Phẩm
6849	30/03/2019	43C-17279	Dĩ An	Kiên Giang	15973	Sản phẩm chế biến	63,60	kg	Thực Phẩm
6850	01/04/2019	51C-88983	Dĩ An	Kiên Giang	18839,23	Sản phẩm chế biến	41,00	kg	Thực Phẩm
6851	01/04/2019	51C12361	Thuận An	Kiên Giang	17261	Sản phẩm chế biến	300,00	kg	Thực Phẩm
6852	01/04/2019	51C12361	Thuận An	Kiên Giang	17262	Sản phẩm chế biến	1.500,00	kg	Thực Phẩm
6853	01/04/2019	51C12361	Thuận An	Kiên Giang	17263	Sản phẩm chế biến	300,00	kg	Thực Phẩm
6854	01/04/2019	51C12361	Thuận An	Kiên Giang	17264	Sản phẩm chế biến	300,00	kg	Thực Phẩm
6855	01/04/2019	51C-88983	Dĩ An	Kiên Giang	18839,23	Sản phẩm đông lạnh	235,99	kg	Thực Phẩm
6856	02/04/2019	43C-11470	Dĩ An	Kiên Giang	18811	Sản phẩm chế biến	52,90	kg	Thực Phẩm
6857	02/04/2019	51C83855	Thuận An	Kiên Giang	17344	Sản phẩm chế biến	95,00	kg	Thực Phẩm
6858	02/04/2019	51C83855	Thuận An	Kiên Giang	17345	Sản phẩm chế biến	18,00	kg	Thực Phẩm
6859	02/04/2019	51C83855	Thuận An	Kiên Giang	17346	Sản phẩm chế biến	114,00	kg	Thực Phẩm
6860	02/04/2019	51C83855	Thuận An	Kiên Giang	17347	Sản phẩm chế biến	15,00	kg	Thực Phẩm
6861	02/04/2019	51C38812	Thuận An	Kiên Giang	17349	Sản phẩm chế biến	42,00	kg	Thực Phẩm
6862	02/04/2019	51C83855	Thuận An	Kiên Giang	17344	Sản phẩm đông lạnh	169,00	kg	Thực Phẩm
6863	02/04/2019	51C83855	Thuận An	Kiên Giang	17345	Sản phẩm đông lạnh	170,00	kg	Thực Phẩm
6864	02/04/2019	51C38812	Thuận An	Kiên Giang	17348	Sản phẩm đông lạnh	370,00	kg	Thực Phẩm
6865	02/04/2019	51C38812	Thuận An	Kiên Giang	17349	Sản phẩm đông lạnh	288,00	kg	Thực Phẩm

6866	03/04/2019	51D17679	Dĩ An	Kiên Giang	14931	Sản phẩm chế biến	48,00	kg	Thực Phẩm
6867	03/04/2019	50LD-08205	Dĩ An	Kiên Giang	18403	Sản phẩm đông lạnh	1.177,00	kg	Thực Phẩm
6868	04/04/2019	51D09275	Thuận An	Kiên Giang	19128	Sản phẩm chế biến	400,00	kg	Thực Phẩm
6869	04/04/2019	51D09275	Thuận An	Kiên Giang	19129	Sản phẩm chế biến	400,00	kg	Thực Phẩm
6870	04/04/2019	51D09275	Thuận An	Kiên Giang	19130	Sản phẩm chế biến	300,00	kg	Thực Phẩm
6871	05/04/2019	61LD00859	Dĩ An	Kiên Giang	17644	Sản phẩm chế biến	157,20	kg	Thực Phẩm
6872	05/04/2019	51C35011	Dĩ An	Kiên Giang	17652	Sản phẩm chế biến	30,00	kg	Thực Phẩm
6873	05/04/2019	51D-17679	Dĩ An	Kiên Giang	18898,33	Sản phẩm chế biến	102,50	kg	Thực Phẩm
6874	05/04/2019	51D-44005	Dĩ An	Kiên Giang	15241	Sản phẩm chế biến	170,90	kg	Thực Phẩm
6875	05/04/2019	51D-44005	Dĩ An	Kiên Giang	15242	Sản phẩm chế biến	308,90	kg	Thực Phẩm
6876	05/04/2019	61LD00859	Dĩ An	Kiên Giang	17644	Sản phẩm đông lạnh	88,60	kg	Thực Phẩm
6877	05/04/2019	51D-44005	Dĩ An	Kiên Giang	15243	Sản phẩm đông lạnh	10,00	kg	Thực Phẩm
6878	05/04/2019	51D-44005	Dĩ An	Kiên Giang	15244	Sản phẩm đông lạnh	1.056,00	kg	Thực Phẩm
6879	06/04/2019	51C-68787	Dĩ An	Kiên Giang	18535	Sản phẩm chế biến	76,80	kg	Thực Phẩm
6880	06/04/2019	51C-68819	Dĩ An	Kiên Giang	18571	Sản phẩm chế biến	39,00	kg	Thực Phẩm
6881	08/04/2019	51D09333	Thuận An	Kiên Giang	19217	Sản phẩm chế biến	231,00	kg	Thực Phẩm
6882	08/04/2019	51D09333	Thuận An	Kiên Giang	19218	Sản phẩm chế biến	231,00	kg	Thực Phẩm
6883	08/04/2019	51D09333	Thuận An	Kiên Giang	19219	Sản phẩm chế biến	277,20	kg	Thực Phẩm
6884	09/04/2019	43C08176	Dĩ An	Kiên Giang	17743	Sản phẩm chế biến	75,50	kg	Thực Phẩm
6885	09/04/2019	51D09275	Thuận An	Kiên Giang	19318	Sản phẩm chế biến	18,00	kg	Thực Phẩm
6886	09/04/2019	51D09275	Thuận An	Kiên Giang	19319	Sản phẩm chế biến	18,00	kg	Thực Phẩm
6887	09/04/2019	51D09275	Thuận An	Kiên Giang	19321	Sản phẩm chế biến	19,65	kg	Thực Phẩm
6888	09/04/2019	51D09275	Thuận An	Kiên Giang	19322	Sản phẩm chế biến	36,00	kg	Thực Phẩm
6889	09/04/2019	51D09275	Thuận An	Kiên Giang	19323	Sản phẩm chế biến	167,00	kg	Thực Phẩm
6890	09/04/2019	51D09275	Thuận An	Kiên Giang	19324	Sản phẩm chế biến	39,00	kg	Thực Phẩm
6891	09/04/2019	51D09275	Thuận An	Kiên Giang	19325	Sản phẩm chế biến	462,00	kg	Thực Phẩm
6892	09/04/2019	51C87946	Dĩ An	Kiên Giang	17724	Sản phẩm đông lạnh	30,00	kg	Thực Phẩm
6893	09/04/2019	51C87946	Dĩ An	Kiên Giang	17724	Sản phẩm đông lạnh	51,00	kg	Thực Phẩm
6894	09/04/2019	61C36014	Dĩ An	Kiên Giang	17746	Sản phẩm đông lạnh	905,68	kg	Thực Phẩm
6895	09/04/2019	51D09275	Thuận An	Kiên Giang	19318	Sản phẩm đông lạnh	196,00	kg	Thực Phẩm
6896	09/04/2019	51D09275	Thuận An	Kiên Giang	19319	Sản phẩm đông lạnh	168,00	kg	Thực Phẩm
6897	09/04/2019	51D09275	Thuận An	Kiên Giang	19320	Sản phẩm đông lạnh	464,00	kg	Thực Phẩm

6898	10/04/2019	51D-16388	Dĩ An	Kiên Giang	18326	Sản phẩm chế biến	132,50	kg	Thực Phẩm
6899	10/04/2019	51D-16388	Dĩ An	Kiên Giang	18327	Sản phẩm đông lạnh	240,00	kg	Thực Phẩm
6900	10/04/2019	50LD-08493	Dĩ An	Kiên Giang	20133	Sản phẩm đông lạnh	1.265,00	kg	Thực Phẩm
6901	11/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Kiên Giang	20173	Sản phẩm chế biến	52,00	kg	Thực Phẩm
6902	11/04/2019	51D08544	Thuận An	Kiên Giang	19456	Sản phẩm chế biến	300,00	kg	Thực Phẩm
6903	11/04/2019	51C83539	Thuận An	Kiên Giang	19459	Sản phẩm chế biến	400,00	kg	Thực Phẩm
6904	11/04/2019	51C83539	Thuận An	Kiên Giang	19460	Sản phẩm chế biến	400,00	kg	Thực Phẩm
6905	11/04/2019	51C83539	Thuận An	Kiên Giang	19461	Sản phẩm chế biến	300,00	kg	Thực Phẩm
6906	11/04/2019	51D-17679	Dĩ An	Kiên Giang	19078	Sản phẩm đông lạnh	71,00	kg	Thực Phẩm
6907	12/04/2019	61LD00859	Dĩ An	Kiên Giang	19639	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
6908	12/04/2019	51D-17679	Dĩ An	Kiên Giang	18991	Sản phẩm đông lạnh	118,00	kg	Thực Phẩm
6909	12/04/2019	61LD00859	Dĩ An	Kiên Giang	19639	Sản phẩm đông lạnh	1.568,14	kg	Thực Phẩm
6910	13/04/2019	43C-15199	Dĩ An	Kiên Giang	18994	Sản phẩm chế biến	58,40	kg	Thực Phẩm
6911	15/04/2019	51D08491	Dĩ An	Kiên Giang	21729	Sản phẩm chế biến	95,00	kg	Thực Phẩm
6912	15/04/2019	51C85655	Thuận An	Kiên Giang	21364	Sản phẩm chế biến	130,00	kg	Thực Phẩm
6913	15/04/2019	51C85655	Thuận An	Kiên Giang	21365	Sản phẩm chế biến	100,00	kg	Thực Phẩm
6914	15/04/2019	51C85655	Thuận An	Kiên Giang	21366	Sản phẩm chế biến	140,00	kg	Thực Phẩm
6915	15/04/2019	51D08491	Dĩ An	Kiên Giang	21729	Sản phẩm đông lạnh	60,00	kg	Thực Phẩm
6916	16/04/2019	43C17037	Dĩ An	Kiên Giang	24005	Sản phẩm chế biến	4,70	kg	Thực Phẩm
6917	16/04/2019	72N8259	Thuận An	Kiên Giang	21465	Sản phẩm chế biến	88,00	kg	Thực Phẩm
6918	16/04/2019	72N8259	Thuận An	Kiên Giang	21466	Sản phẩm chế biến	209,00	kg	Thực Phẩm
6919	16/04/2019	72N8259	Thuận An	Kiên Giang	21467	Sản phẩm chế biến	26,00	kg	Thực Phẩm
6920	16/04/2019	72N8259	Thuận An	Kiên Giang	21468	Sản phẩm chế biến	98,00	kg	Thực Phẩm
6921	16/04/2019	51C34660	Thuận An	Kiên Giang	21469	Sản phẩm chế biến	63,00	kg	Thực Phẩm
6922	16/04/2019	51C34660	Thuận An	Kiên Giang	21470	Sản phẩm chế biến	39,00	kg	Thực Phẩm
6923	16/04/2019	51C34660	Thuận An	Kiên Giang	21472	Sản phẩm chế biến	17,65	kg	Thực Phẩm
6924	16/04/2019	51C34660	Thuận An	Kiên Giang	21473	Sản phẩm chế biến	3,50	kg	Thực Phẩm
6925	16/04/2019	51D-99660	Dĩ An	Kiên Giang	20317	Sản phẩm đông lạnh	400,00	kg	Thực Phẩm
6926	16/04/2019	72N8259	Thuận An	Kiên Giang	21468	Sản phẩm đông lạnh	183,00	kg	Thực Phẩm
6927	16/04/2019	51C34660	Thuận An	Kiên Giang	21469	Sản phẩm đông lạnh	210,80	kg	Thực Phẩm
6928	16/04/2019	51C34660	Thuận An	Kiên Giang	21470	Sản phẩm đông lạnh	300,00	kg	Thực Phẩm
6929	16/04/2019	51C34660	Thuận An	Kiên Giang	21471	Sản phẩm đông lạnh	439,00	kg	Thực Phẩm

6930	18/04/2019	51D-16388	Dĩ An	Kiên Giang	20387	Sản phẩm chế biến	229,50	kg	Thực Phẩm
6931	18/04/2019	51C34660	Thuận An	Kiên Giang	21621	Sản phẩm chế biến	300,00	kg	Thực Phẩm
6932	18/04/2019	51C34660	Thuận An	Kiên Giang	21622	Sản phẩm chế biến	300,00	kg	Thực Phẩm
6933	18/04/2019	51C34660	Thuận An	Kiên Giang	21623	Sản phẩm chế biến	300,00	kg	Thực Phẩm
6934	18/04/2019	51C34660	Thuận An	Kiên Giang	21624	Sản phẩm chế biến	300,00	kg	Thực Phẩm
6935	18/04/2019	61LD-05375	Dĩ An	Kiên Giang	21752	Sản phẩm đông lạnh	2.233,00	kg	Thực Phẩm
6936	19/04/2019	51D17679	Dĩ An	Kiên Giang	25206	Sản phẩm chế biến	81,00	kg	Thực Phẩm
6937	19/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Kiên Giang	21776	Sản phẩm chế biến	49,40	kg	Thực Phẩm
6938	19/04/2019	51C-70553	Dĩ An	Kiên Giang	21843	Sản phẩm chế biến	260,80	kg	Thực Phẩm
6939	19/04/2019	51C-70553	Dĩ An	Kiên Giang	21844	Sản phẩm đông lạnh	581,00	kg	Thực Phẩm
6940	20/04/2019	43C09053	Dĩ An	Kiên Giang	25229	Sản phẩm chế biến	43,00	kg	Thực Phẩm
6941	20/04/2019	51C-64892	Dĩ An	Kiên Giang	21900	Sản phẩm đông lạnh	200,00	kg	Thực Phẩm
6942	22/04/2019	51C34660	Thuận An	Kiên Giang	24948	Sản phẩm chế biến	200,00	kg	Thực Phẩm
6943	22/04/2019	51C34660	Thuận An	Kiên Giang	24949	Sản phẩm chế biến	200,00	kg	Thực Phẩm
6944	23/04/2019	51D-34684	Dĩ An	Kiên Giang	15929	Sản phẩm chế biến	156,10	kg	Thực Phẩm
6945	23/04/2019	51C83539	Thuận An	Kiên Giang	25057	Sản phẩm chế biến	15,00	kg	Thực Phẩm
6946	23/04/2019	51C83539	Thuận An	Kiên Giang	25058	Sản phẩm chế biến	85,00	kg	Thực Phẩm
6947	23/04/2019	51C83539	Thuận An	Kiên Giang	25059	Sản phẩm chế biến	34,50	kg	Thực Phẩm
6948	23/04/2019	51C83539	Thuận An	Kiên Giang	25060	Sản phẩm chế biến	32,00	kg	Thực Phẩm
6949	23/04/2019	51D09275	Thuận An	Kiên Giang	25061	Sản phẩm chế biến	74,00	kg	Thực Phẩm
6950	23/04/2019	51D09275	Thuận An	Kiên Giang	25062	Sản phẩm chế biến	56,00	kg	Thực Phẩm
6951	23/04/2019	51D09275	Thuận An	Kiên Giang	25064	Sản phẩm chế biến	16,45	kg	Thực Phẩm
6952	23/04/2019	51D09275	Thuận An	Kiên Giang	25065	Sản phẩm chế biến	200,00	kg	Thực Phẩm
6953	23/04/2019	51D-34684	Dĩ An	Kiên Giang	15929	Sản phẩm đông lạnh	59,00	kg	Thực Phẩm
6954	23/04/2019	43C-16670	Dĩ An	Kiên Giang	24253	Sản phẩm đông lạnh	51,63	kg	Thực Phẩm
6955	23/04/2019	51C83539	Thuận An	Kiên Giang	25060	Sản phẩm đông lạnh	183,00	kg	Thực Phẩm
6956	23/04/2019	51D09275	Thuận An	Kiên Giang	25061	Sản phẩm đông lạnh	421,60	kg	Thực Phẩm
6957	23/04/2019	51D09275	Thuận An	Kiên Giang	25062	Sản phẩm đông lạnh	456,00	kg	Thực Phẩm
6958	23/04/2019	51D09275	Thuận An	Kiên Giang	25063	Sản phẩm đông lạnh	331,00	kg	Thực Phẩm
6959	24/04/2019	51D34618	Dĩ An	Kiên Giang	25371	Sản phẩm chế biến	86,00	kg	Thực Phẩm
6960	24/04/2019	61C36014	Dĩ An	Kiên Giang	25341	Sản phẩm chế biến	150,00	kg	Thực Phẩm
6961	24/04/2019	61LD-05375	Dĩ An	Kiên Giang	27229	Sản phẩm đông lạnh	771,00	kg	Thực Phẩm

6962	25/04/2019	51D08544	Thuận An	Kiên Giang	28025	Sản phẩm chế biến	400,00	kg	Thực Phẩm
6963	25/04/2019	51D08544	Thuận An	Kiên Giang	28026	Sản phẩm chế biến	200,00	kg	Thực Phẩm
6964	25/04/2019	51D08544	Thuận An	Kiên Giang	28027	Sản phẩm chế biến	200,00	kg	Thực Phẩm
6965	25/04/2019	57M2718	Dĩ An	Kiên Giang	25395	Sản phẩm đông lạnh	980,65	kg	Thực Phẩm
6966	28/03/2019	51C-51718	Dĩ An	Kon Tum	15854,5	Sản phẩm chế biến	30,00	kg	Thực Phẩm
6967	28/03/2019	51D34748	Thuận An	Kon Tum	17180	Sản phẩm chế biến	800,00	kg	Thực Phẩm
6968	28/03/2019	51D34748	Thuận An	Kon Tum	17181	Sản phẩm chế biến	800,00	kg	Thực Phẩm
6969	01/04/2019	51D-11605	Dĩ An	Kon Tum	18835,23	Sản phẩm chế biến	27,50	kg	Thực Phẩm
6970	01/04/2019	51D-11605	Dĩ An	Kon Tum	18835,23	Sản phẩm đông lạnh	194,01	kg	Thực Phẩm
6971	05/04/2019	51C51718	Dĩ An	Kon Tum	17639	Sản phẩm chế biến	15,50	kg	Thực Phẩm
6972	06/04/2019	51C-68819	Dĩ An	Kon Tum	18572	Sản phẩm chế biến	40,30	kg	Thực Phẩm
6973	08/04/2019	51D08965	Dĩ An	Kon Tum	17707	Sản phẩm chế biến	16,00	kg	Thực Phẩm
6974	11/04/2019	51C97967	Dĩ An	Kon Tum	19628	Sản phẩm chế biến	65,50	kg	Thực Phẩm
6975	11/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Kon Tum	20174	Sản phẩm chế biến	143,20	kg	Thực Phẩm
6976	11/04/2019	51D-44005	Dĩ An	Kon Tum	20235	Sản phẩm chế biến	100,90	kg	Thực Phẩm
6977	11/04/2019	51D-44005	Dĩ An	Kon Tum	20236	Sản phẩm chế biến	155,20	kg	Thực Phẩm
6978	11/04/2019	51D-44005	Dĩ An	Kon Tum	20237	Sản phẩm chế biến	177,40	kg	Thực Phẩm
6979	11/04/2019	51D03782	Thuận An	Kon Tum	19495	Sản phẩm chế biến	750,00	kg	Thực Phẩm
6980	11/04/2019	51D03782	Thuận An	Kon Tum	19496	Sản phẩm chế biến	510,00	kg	Thực Phẩm
6981	11/04/2019	51D-44005	Dĩ An	Kon Tum	20238	Sản phẩm đông lạnh	100,00	kg	Thực Phẩm
6982	11/04/2019	51D-44005	Dĩ An	Kon Tum	20239	Sản phẩm đông lạnh	146,00	kg	Thực Phẩm
6983	11/04/2019	51D-44005	Dĩ An	Kon Tum	20240	Sản phẩm đông lạnh	237,20	kg	Thực Phẩm
6984	15/04/2019	51D08965	Dĩ An	Kon Tum	21723	Sản phẩm chế biến	9,00	kg	Thực Phẩm
6985	18/04/2019	51D-34772	Dĩ An	Kon Tum	20849	Sản phẩm chế biến	36,00	kg	Thực Phẩm
6986	19/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Kon Tum	21777	Sản phẩm chế biến	20,80	kg	Thực Phẩm
6987	19/04/2019	51C-70995	Dĩ An	Kon Tum	21825	Sản phẩm chế biến	28,80	kg	Thực Phẩm
6988	25/04/2019	51D-05321	Dĩ An	Kon Tum	27263	Sản phẩm chế biến	195,70	kg	Thực Phẩm
6989	25/04/2019	51D-05321	Dĩ An	Kon Tum	27264	Sản phẩm chế biến	53,20	kg	Thực Phẩm
6990	25/04/2019	51D34748	Thuận An	Kon Tum	28068	Sản phẩm chế biến	800,00	kg	Thực Phẩm
6991	25/04/2019	51D34748	Thuận An	Kon Tum	28069	Sản phẩm chế biến	900,00	kg	Thực Phẩm
6992	25/04/2019	51D-05321	Dĩ An	Kon Tum	27261	Sản phẩm đông lạnh	312,00	kg	Thực Phẩm
6993	25/04/2019	51D-05321	Dĩ An	Kon Tum	27262	Sản phẩm đông lạnh	1.001,80	kg	Thực Phẩm

6994	26/03/2019	51C-86131	Dĩ An	Khánh Hòa	5961	Sản phẩm chế biến	31,00	kg	Thực Phẩm
6995	26/03/2019	43C-08350	Dĩ An	Khánh Hòa	5967	Sản phẩm chế biến	264,70	kg	Thực Phẩm
6996	26/03/2019	61LD-4507	Dĩ An	Khánh Hòa	5982	Sản phẩm chế biến	250,65	kg	Thực Phẩm
6997	26/03/2019	51C-55063	Dĩ An	Khánh Hòa	11918	Sản phẩm chế biến	48,00	kg	Thực Phẩm
6998	26/03/2019	51C-55063	Dĩ An	Khánh Hòa	11919	Sản phẩm chế biến	185,90	kg	Thực Phẩm
6999	26/03/2019	51C-55063	Dĩ An	Khánh Hòa	11920	Sản phẩm chế biến	30,00	kg	Thực Phẩm
7000	26/03/2019	51D34748	Thuận An	Khánh Hòa	13928	Sản phẩm chế biến	190,00	kg	Thực Phẩm
7001	26/03/2019	51D34748	Thuận An	Khánh Hòa	13929	Sản phẩm chế biến	253,00	kg	Thực Phẩm
7002	26/03/2019	51D34748	Thuận An	Khánh Hòa	13930	Sản phẩm chế biến	500,00	kg	Thực Phẩm
7003	26/03/2019	51D34748	Thuận An	Khánh Hòa	13931	Sản phẩm chế biến	800,00	kg	Thực Phẩm
7004	26/03/2019	51D34748	Thuận An	Khánh Hòa	13932	Sản phẩm chế biến	17,50	kg	Thực Phẩm
7005	26/03/2019	51D34748	Thuận An	Khánh Hòa	13933	Sản phẩm chế biến	56,00	kg	Thực Phẩm
7006	26/03/2019	51D34748	Thuận An	Khánh Hòa	13934	Sản phẩm chế biến	64,00	kg	Thực Phẩm
7007	26/03/2019	51D34748	Thuận An	Khánh Hòa	13939	Sản phẩm chế biến	19,00	kg	Thực Phẩm
7008	26/03/2019	51D34748	Thuận An	Khánh Hòa	13940	Sản phẩm chế biến	9,00	kg	Thực Phẩm
7009	26/03/2019	51D34748	Thuận An	Khánh Hòa	13941	Sản phẩm chế biến	31,00	kg	Thực Phẩm
7010	26/03/2019	51D34748	Thuận An	Khánh Hòa	13942	Sản phẩm chế biến	85,00	kg	Thực Phẩm
7011	26/03/2019	51D34748	Thuận An	Khánh Hòa	13943	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
7012	26/03/2019	51D34615	Thuận An	Khánh Hòa	13945	Sản phẩm chế biến	46,00	kg	Thực Phẩm
7013	26/03/2019	51D30546	Thuận An	Khánh Hòa	17105	Sản phẩm chế biến	82,00	kg	Thực Phẩm
7014	26/03/2019	51D30546	Thuận An	Khánh Hòa	17106	Sản phẩm chế biến	40,88	kg	Thực Phẩm
7015	26/03/2019	51D30546	Thuận An	Khánh Hòa	17107	Sản phẩm chế biến	36,50	kg	Thực Phẩm
7016	26/03/2019	51D30546	Thuận An	Khánh Hòa	17108	Sản phẩm chế biến	45,40	kg	Thực Phẩm
7017	26/03/2019	43C-08350	Dĩ An	Khánh Hòa	5967	Sản phẩm đông lạnh	3.125,24	kg	Thực Phẩm
7018	26/03/2019	51C-51276	Dĩ An	Khánh Hòa	11890	Sản phẩm đông lạnh	461,00	kg	Thực Phẩm
7019	26/03/2019	51C-55063	Dĩ An	Khánh Hòa	11921	Sản phẩm đông lạnh	454,00	kg	Thực Phẩm
7020	26/03/2019	51D34748	Thuận An	Khánh Hòa	13929	Sản phẩm đông lạnh	279,00	kg	Thực Phẩm
7021	26/03/2019	51D34748	Thuận An	Khánh Hòa	13933	Sản phẩm đông lạnh	216,00	kg	Thực Phẩm
7022	26/03/2019	51D34748	Thuận An	Khánh Hòa	13934	Sản phẩm đông lạnh	518,40	kg	Thực Phẩm
7023	26/03/2019	51D34748	Thuận An	Khánh Hòa	13935	Sản phẩm đông lạnh	616,00	kg	Thực Phẩm
7024	26/03/2019	51D34748	Thuận An	Khánh Hòa	13936	Sản phẩm đông lạnh	908,00	kg	Thực Phẩm
7025	26/03/2019	51D34748	Thuận An	Khánh Hòa	13937	Sản phẩm đông lạnh	215,00	kg	Thực Phẩm

7026	26/03/2019	51D34748	Thuận An	Khánh Hòa	13938	Sản phẩm đông lạnh	14,75	kg	Thực Phẩm
7027	26/03/2019	51D34748	Thuận An	Khánh Hòa	13939	Sản phẩm đông lạnh	130,00	kg	Thực Phẩm
7028	26/03/2019	51D34615	Thuận An	Khánh Hòa	13945	Sản phẩm đông lạnh	288,00	kg	Thực Phẩm
7029	26/03/2019	51D30546	Thuận An	Khánh Hòa	17105	Sản phẩm đông lạnh	444,00	kg	Thực Phẩm
7030	27/03/2019	43C-17037	Dĩ An	Khánh Hòa	15843,5	Sản phẩm chế biến	83,80	kg	Thực Phẩm
7031	28/03/2019	51C76230	Dĩ An	Khánh Hòa	13468	Sản phẩm chế biến	79,75	kg	Thực Phẩm
7032	28/03/2019	51C76230	Dĩ An	Khánh Hòa	13469	Sản phẩm chế biến	41,00	kg	Thực Phẩm
7033	28/03/2019	79C05756	Dĩ An	Khánh Hòa	13472	Sản phẩm chế biến	93,55	kg	Thực Phẩm
7034	28/03/2019	51C87603	Dĩ An	Khánh Hòa	13474	Sản phẩm chế biến	11,50	kg	Thực Phẩm
7035	28/03/2019	89C-06505	Thuận An	Khánh Hòa	11349	Sản phẩm chế biến	162,00	kg	Thực Phẩm
7036	28/03/2019	51C76230	Dĩ An	Khánh Hòa	13468	Sản phẩm đông lạnh	8,00	kg	Thực Phẩm
7037	28/03/2019	51C-51276	Dĩ An	Khánh Hòa	15259	Sản phẩm đông lạnh	673,00	kg	Thực Phẩm
7038	28/03/2019	50LD-06358	Dĩ An	Khánh Hòa	15300	Sản phẩm đông lạnh	1.912,00	kg	Thực Phẩm
7039	29/03/2019	92C06827	Dĩ An	Khánh Hòa	17582	Sản phẩm chế biến	158,53	kg	Thực Phẩm
7040	29/03/2019	43C-02089	Dĩ An	Khánh Hòa	15859,5	Sản phẩm chế biến	460,00	kg	Thực Phẩm
7041	29/03/2019	61LD-00906	Dĩ An	Khánh Hòa	15864,5	Sản phẩm chế biến	193,70	kg	Thực Phẩm
7042	29/03/2019	51C-79740	Dĩ An	Khánh Hòa	15340	Sản phẩm chế biến	87,00	kg	Thực Phẩm
7043	29/03/2019	51C-79740	Dĩ An	Khánh Hòa	15341	Sản phẩm chế biến	79,80	kg	Thực Phẩm
7044	29/03/2019	51C-79740	Dĩ An	Khánh Hòa	15342	Sản phẩm chế biến	317,80	kg	Thực Phẩm
7045	29/03/2019	43C-02089	Dĩ An	Khánh Hòa	15859,5	Sản phẩm đông lạnh	718,00	kg	Thực Phẩm
7046	29/03/2019	43C-02089	Dĩ An	Khánh Hòa	15860,5	Sản phẩm đông lạnh	2.087,25	kg	Thực Phẩm
7047	29/03/2019	79C-06557	Dĩ An	Khánh Hòa	15343	Sản phẩm đông lạnh	777,00	kg	Thực Phẩm
7048	30/03/2019	51C-51276	Dĩ An	Khánh Hòa	15347	Sản phẩm đông lạnh	785,00	kg	Thực Phẩm
7049	01/04/2019	92C11836	Dĩ An	Khánh Hòa	14913	Sản phẩm chế biến	50,00	kg	Thực Phẩm
7050	01/04/2019	51C-40120	Dĩ An	Khánh Hòa	18829,23	Sản phẩm chế biến	81,80	kg	Thực Phẩm
7051	01/04/2019	51D-08965	Dĩ An	Khánh Hòa	18831,23	Sản phẩm chế biến	148,00	kg	Thực Phẩm
7052	01/04/2019	51D-08568	Dĩ An	Khánh Hòa	18833,23	Sản phẩm chế biến	46,20	kg	Thực Phẩm
7053	01/04/2019	92C11836	Dĩ An	Khánh Hòa	14913	Sản phẩm đông lạnh	2.000,60	kg	Thực Phẩm
7054	01/04/2019	51C-40120	Dĩ An	Khánh Hòa	18828,73	Sản phẩm đông lạnh	972,58	kg	Thực Phẩm
7055	01/04/2019	51D-08965	Dĩ An	Khánh Hòa	18830,73	Sản phẩm đông lạnh	446,00	kg	Thực Phẩm
7056	01/04/2019	50LD-08493	Dĩ An	Khánh Hòa	15426	Sản phẩm đông lạnh	971,00	kg	Thực Phẩm
7057	02/04/2019	92C06524	Dĩ An	Khánh Hòa	17620	Sản phẩm chế biến	70,00	kg	Thực Phẩm

7058	02/04/2019	61LD-4507	Dĩ An	Khánh Hòa	18809	Sản phẩm chế biến	221,75	kg	Thực Phẩm
7059	02/04/2019	92C-12018	Dĩ An	Khánh Hòa	18816	Sản phẩm chế biến	98,00	kg	Thực Phẩm
7060	02/04/2019	79C-09340	Dĩ An	Khánh Hòa	18825	Sản phẩm chế biến	17,00	kg	Thực Phẩm
7061	02/04/2019	79C-09340	Dĩ An	Khánh Hòa	18826	Sản phẩm chế biến	132,10	kg	Thực Phẩm
7062	02/04/2019	51C-64681	Dĩ An	Khánh Hòa	15458	Sản phẩm chế biến	148,20	kg	Thực Phẩm
7063	02/04/2019	51C-64681	Dĩ An	Khánh Hòa	15459	Sản phẩm chế biến	56,10	kg	Thực Phẩm
7064	02/04/2019	51C-64681	Dĩ An	Khánh Hòa	15460	Sản phẩm chế biến	124,10	kg	Thực Phẩm
7065	02/04/2019	51C-64681	Dĩ An	Khánh Hòa	15461	Sản phẩm chế biến	189,20	kg	Thực Phẩm
7066	02/04/2019	51D30546	Thuận An	Khánh Hòa	17335	Sản phẩm chế biến	144,00	kg	Thực Phẩm
7067	02/04/2019	51D30546	Thuận An	Khánh Hòa	17336	Sản phẩm chế biến	314,00	kg	Thực Phẩm
7068	02/04/2019	51C99998	Thuận An	Khánh Hòa	17338	Sản phẩm chế biến	77,00	kg	Thực Phẩm
7069	02/04/2019	51C99998	Thuận An	Khánh Hòa	17339	Sản phẩm chế biến	500,00	kg	Thực Phẩm
7070	02/04/2019	51D34615	Thuận An	Khánh Hòa	17363	Sản phẩm chế biến	700,00	kg	Thực Phẩm
7071	02/04/2019	51D34615	Thuận An	Khánh Hòa	17364	Sản phẩm chế biến	600,00	kg	Thực Phẩm
7072	02/04/2019	51D34615	Thuận An	Khánh Hòa	17365	Sản phẩm chế biến	44,00	kg	Thực Phẩm
7073	02/04/2019	51D34615	Thuận An	Khánh Hòa	17366	Sản phẩm chế biến	18,00	kg	Thực Phẩm
7074	02/04/2019	51D34615	Thuận An	Khánh Hòa	17367	Sản phẩm chế biến	56,00	kg	Thực Phẩm
7075	02/04/2019	51D34615	Thuận An	Khánh Hòa	17368	Sản phẩm chế biến	128,00	kg	Thực Phẩm
7076	02/04/2019	51D34615	Thuận An	Khánh Hòa	17369	Sản phẩm chế biến	10,50	kg	Thực Phẩm
7077	02/04/2019	51D34615	Thuận An	Khánh Hòa	17370	Sản phẩm chế biến	23,50	kg	Thực Phẩm
7078	02/04/2019	51D34615	Thuận An	Khánh Hòa	17373	Sản phẩm chế biến	92,00	kg	Thực Phẩm
7079	02/04/2019	51D34615	Thuận An	Khánh Hòa	17374	Sản phẩm chế biến	12,20	kg	Thực Phẩm
7080	02/04/2019	51D34615	Thuận An	Khánh Hòa	17375	Sản phẩm chế biến	24,00	kg	Thực Phẩm
7081	02/04/2019	51D34615	Thuận An	Khánh Hòa	17376	Sản phẩm chế biến	34,50	kg	Thực Phẩm
7082	02/04/2019	51D34615	Thuận An	Khánh Hòa	17377	Sản phẩm chế biến	157,50	kg	Thực Phẩm
7083	02/04/2019	51D34615	Thuận An	Khánh Hòa	17378	Sản phẩm chế biến	62,00	kg	Thực Phẩm
7084	02/04/2019	51D34615	Thuận An	Khánh Hòa	17379	Sản phẩm chế biến	15,00	kg	Thực Phẩm
7085	02/04/2019	92C-12018	Dĩ An	Khánh Hòa	18816	Sản phẩm đông lạnh	1.954,87	kg	Thực Phẩm
7086	02/04/2019	79C-09340	Dĩ An	Khánh Hòa	18825	Sản phẩm đông lạnh	38,75	kg	Thực Phẩm
7087	02/04/2019	79C-09340	Dĩ An	Khánh Hòa	18826	Sản phẩm đông lạnh	756,60	kg	Thực Phẩm
7088	02/04/2019	51C-51276	Dĩ An	Khánh Hòa	15430	Sản phẩm đông lạnh	499,00	kg	Thực Phẩm
7089	02/04/2019	51C-64681	Dĩ An	Khánh Hòa	15457	Sản phẩm đông lạnh	433,00	kg	Thực Phẩm

7090	02/04/2019	51D30546	Thuận An	Khánh Hòa	17336	Sản phẩm đông lạnh	475,00	kg	Thực Phẩm
7091	02/04/2019	51C99998	Thuận An	Khánh Hòa	17338	Sản phẩm đông lạnh	312,00	kg	Thực Phẩm
7092	02/04/2019	51D34615	Thuận An	Khánh Hòa	17367	Sản phẩm đông lạnh	156,00	kg	Thực Phẩm
7093	02/04/2019	51D34615	Thuận An	Khánh Hòa	17368	Sản phẩm đông lạnh	576,00	kg	Thực Phẩm
7094	02/04/2019	51D34615	Thuận An	Khánh Hòa	17371	Sản phẩm đông lạnh	736,00	kg	Thực Phẩm
7095	02/04/2019	51D34615	Thuận An	Khánh Hòa	17372	Sản phẩm đông lạnh	561,00	kg	Thực Phẩm
7096	02/04/2019	51D34615	Thuận An	Khánh Hòa	17373	Sản phẩm đông lạnh	372,00	kg	Thực Phẩm
7097	02/04/2019	51D34615	Thuận An	Khánh Hòa	17380	Sản phẩm đông lạnh	50,00	kg	Thực Phẩm
7098	03/04/2019	51D40898	Dĩ An	Khánh Hòa	14927	Sản phẩm chế biến	16,40	kg	Thực Phẩm
7099	03/04/2019	51C76230	Dĩ An	Khánh Hòa	14929	Sản phẩm chế biến	36,80	kg	Thực Phẩm
7100	03/04/2019	51C76230	Dĩ An	Khánh Hòa	14930	Sản phẩm chế biến	19,50	kg	Thực Phẩm
7101	03/04/2019	79C03891	Dĩ An	Khánh Hòa	14936	Sản phẩm chế biến	65,00	kg	Thực Phẩm
7102	04/04/2019	89C-06472	Thuận An	Khánh Hòa	15212	Sản phẩm chế biến	288,00	kg	Thực Phẩm
7103	04/04/2019	51C-51276	Dĩ An	Khánh Hòa	18406	Sản phẩm đông lạnh	656,80	kg	Thực Phẩm
7104	04/04/2019	50LD-09833	Dĩ An	Khánh Hòa	18468	Sản phẩm đông lạnh	657,00	kg	Thực Phẩm
7105	04/04/2019	61LD-05375	Dĩ An	Khánh Hòa	18469	Sản phẩm đông lạnh	3.100,00	kg	Thực Phẩm
7106	05/04/2019	43C09053	Dĩ An	Khánh Hòa	17641	Sản phẩm chế biến	56,00	kg	Thực Phẩm
7107	05/04/2019	43C-17277	Dĩ An	Khánh Hòa	18892,33	Sản phẩm chế biến	89,90	kg	Thực Phẩm
7108	05/04/2019	51C-46638	Dĩ An	Khánh Hòa	18519	Sản phẩm chế biến	325,50	kg	Thực Phẩm
7109	05/04/2019	51C-46638	Dĩ An	Khánh Hòa	18520	Sản phẩm chế biến	192,20	kg	Thực Phẩm
7110	05/04/2019	51C-46638	Dĩ An	Khánh Hòa	18521	Sản phẩm chế biến	58,50	kg	Thực Phẩm
7111	05/04/2019	43C09053	Dĩ An	Khánh Hòa	17640	Sản phẩm đông lạnh	3.279,63	kg	Thực Phẩm
7112	05/04/2019	51C-46638	Dĩ An	Khánh Hòa	18522	Sản phẩm đông lạnh	228,60	kg	Thực Phẩm
7113	06/04/2019	51C84395	Dĩ An	Khánh Hòa	17685	Sản phẩm chế biến	60,00	kg	Thực Phẩm
7114	06/04/2019	51C-68819	Dĩ An	Khánh Hòa	18573	Sản phẩm chế biến	28,60	kg	Thực Phẩm
7115	06/04/2019	79C-05843	Dĩ An	Khánh Hòa	538	Sản phẩm đông lạnh	3.019,00	kg	Thực Phẩm
7116	08/04/2019	51D41229	Dĩ An	Khánh Hòa	17717	Sản phẩm chế biến	50,00	kg	Thực Phẩm
7117	08/04/2019	51D41229	Dĩ An	Khánh Hòa	17718	Sản phẩm chế biến	29,90	kg	Thực Phẩm
7118	08/04/2019	92C-03914	Dĩ An	Khánh Hòa	19021	Sản phẩm chế biến	137,80	kg	Thực Phẩm
7119	08/04/2019	60C-28647	Dĩ An	Khánh Hòa	19041	Sản phẩm chế biến	80,00	kg	Thực Phẩm
7120	08/04/2019	51D41229	Dĩ An	Khánh Hòa	17717	Sản phẩm đông lạnh	234,00	kg	Thực Phẩm
7121	08/04/2019	51D41229	Dĩ An	Khánh Hòa	17718	Sản phẩm đông lạnh	35,50	kg	Thực Phẩm

7122	08/04/2019	92C-03914	Dĩ An	Khánh Hòa	19021	Sản phẩm đông lạnh	2.471,20	kg	Thực Phẩm
7123	08/04/2019	61LD-05375	Dĩ An	Khánh Hòa	18643	Sản phẩm đông lạnh	552,00	kg	Thực Phẩm
7124	09/04/2019	51D41300	Dĩ An	Khánh Hòa	17719	Sản phẩm chế biến	86,78	kg	Thực Phẩm
7125	09/04/2019	79C07602	Dĩ An	Khánh Hòa	17725	Sản phẩm chế biến	58,75	kg	Thực Phẩm
7126	09/04/2019	79C14605	Dĩ An	Khánh Hòa	17733	Sản phẩm chế biến	22,00	kg	Thực Phẩm
7127	09/04/2019	43C11486	Dĩ An	Khánh Hòa	17739	Sản phẩm chế biến	228,00	kg	Thực Phẩm
7128	09/04/2019	51C35011	Dĩ An	Khánh Hòa	17745	Sản phẩm chế biến	341,60	kg	Thực Phẩm
7129	09/04/2019	51C-60682	Dĩ An	Khánh Hòa	18395	Sản phẩm chế biến	121,00	kg	Thực Phẩm
7130	09/04/2019	51C-60682	Dĩ An	Khánh Hòa	18396	Sản phẩm chế biến	88,80	kg	Thực Phẩm
7131	09/04/2019	51C-60682	Dĩ An	Khánh Hòa	18397	Sản phẩm chế biến	61,10	kg	Thực Phẩm
7132	09/04/2019	51C-60682	Dĩ An	Khánh Hòa	18398	Sản phẩm chế biến	45,00	kg	Thực Phẩm
7133	09/04/2019	51C83539	Thuận An	Khánh Hòa	19304	Sản phẩm chế biến	126,00	kg	Thực Phẩm
7134	09/04/2019	51C83855	Thuận An	Khánh Hòa	19305	Sản phẩm chế biến	135,00	kg	Thực Phẩm
7135	09/04/2019	51C83855	Thuận An	Khánh Hòa	19306	Sản phẩm chế biến	195,00	kg	Thực Phẩm
7136	09/04/2019	51D34748	Thuận An	Khánh Hòa	19307	Sản phẩm chế biến	100,00	kg	Thực Phẩm
7137	09/04/2019	51D34748	Thuận An	Khánh Hòa	19308	Sản phẩm chế biến	45,00	kg	Thực Phẩm
7138	09/04/2019	51D03782	Thuận An	Khánh Hòa	19335	Sản phẩm chế biến	28,00	kg	Thực Phẩm
7139	09/04/2019	51D03782	Thuận An	Khánh Hòa	19336	Sản phẩm chế biến	78,00	kg	Thực Phẩm
7140	09/04/2019	51D03782	Thuận An	Khánh Hòa	19337	Sản phẩm chế biến	81,00	kg	Thực Phẩm
7141	09/04/2019	51D03782	Thuận An	Khánh Hòa	19338	Sản phẩm chế biến	19,40	kg	Thực Phẩm
7142	09/04/2019	51D03782	Thuận An	Khánh Hòa	19339	Sản phẩm chế biến	59,00	kg	Thực Phẩm
7143	09/04/2019	51D03782	Thuận An	Khánh Hòa	19340	Sản phẩm chế biến	48,50	kg	Thực Phẩm
7144	09/04/2019	51D03782	Thuận An	Khánh Hòa	19341	Sản phẩm chế biến	18,00	kg	Thực Phẩm
7145	09/04/2019	51D03782	Thuận An	Khánh Hòa	19342	Sản phẩm chế biến	81,00	kg	Thực Phẩm
7146	09/04/2019	51D03782	Thuận An	Khánh Hòa	19343	Sản phẩm chế biến	400,00	kg	Thực Phẩm
7147	09/04/2019	79C07602	Dĩ An	Khánh Hòa	17725	Sản phẩm đông lạnh	185,25	kg	Thực Phẩm
7148	09/04/2019	79C14605	Dĩ An	Khánh Hòa	17733	Sản phẩm đông lạnh	401,80	kg	Thực Phẩm
7149	09/04/2019	43C11486	Dĩ An	Khánh Hòa	17739	Sản phẩm đông lạnh	4.083,15	kg	Thực Phẩm
7150	09/04/2019	51C-51276	Dĩ An	Khánh Hòa	18357	Sản phẩm đông lạnh	413,00	kg	Thực Phẩm
7151	09/04/2019	51C-35353	Dĩ An	Khánh Hòa	18358	Sản phẩm đông lạnh	508,00	kg	Thực Phẩm
7152	09/04/2019	51C-60682	Dĩ An	Khánh Hòa	18399	Sản phẩm đông lạnh	316,50	kg	Thực Phẩm
7153	09/04/2019	51C-60682	Dĩ An	Khánh Hòa	18400	Sản phẩm đông lạnh	476,00	kg	Thực Phẩm

7154	09/04/2019	51C83539	Thuận An	Khánh Hòa	19304	Sản phẩm đông lạnh	752,40	kg	Thực Phẩm
7155	09/04/2019	51C83855	Thuận An	Khánh Hòa	19305	Sản phẩm đông lạnh	60,00	kg	Thực Phẩm
7156	09/04/2019	51C83855	Thuận An	Khánh Hòa	19306	Sản phẩm đông lạnh	619,00	kg	Thực Phẩm
7157	09/04/2019	51D34748	Thuận An	Khánh Hòa	19308	Sản phẩm đông lạnh	312,00	kg	Thực Phẩm
7158	09/04/2019	51D03782	Thuận An	Khánh Hòa	19332	Sản phẩm đông lạnh	857,00	kg	Thực Phẩm
7159	09/04/2019	51D03782	Thuận An	Khánh Hòa	19333	Sản phẩm đông lạnh	1.027,00	kg	Thực Phẩm
7160	09/04/2019	51D03782	Thuận An	Khánh Hòa	19334	Sản phẩm đông lạnh	130,00	kg	Thực Phẩm
7161	09/04/2019	51D03782	Thuận An	Khánh Hòa	19336	Sản phẩm đông lạnh	384,00	kg	Thực Phẩm
7162	09/04/2019	51D03782	Thuận An	Khánh Hòa	19337	Sản phẩm đông lạnh	528,00	kg	Thực Phẩm
7163	10/04/2019	51C-97967	Dĩ An	Khánh Hòa	19049	Sản phẩm chế biến	103,70	kg	Thực Phẩm
7164	10/04/2019	51C-76230	Dĩ An	Khánh Hòa	19075	Sản phẩm chế biến	8,00	kg	Thực Phẩm
7165	10/04/2019	51C-76230	Dĩ An	Khánh Hòa	19076	Sản phẩm chế biến	60,75	kg	Thực Phẩm
7166	10/04/2019	43C-08176	Dĩ An	Khánh Hòa	20909,17	Sản phẩm chế biến	24,00	kg	Thực Phẩm
7167	10/04/2019	78C-01733	Dĩ An	Khánh Hòa	20112	Sản phẩm chế biến	70,00	kg	Thực Phẩm
7168	10/04/2019	51C34660	Thuận An	Khánh Hòa	19355	Sản phẩm chế biến	290,00	kg	Thực Phẩm
7169	11/04/2019	51D-32516	Dĩ An	Khánh Hòa	19083	Sản phẩm chế biến	23,50	kg	Thực Phẩm
7170	11/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Khánh Hòa	20175	Sản phẩm chế biến	44,20	kg	Thực Phẩm
7171	11/04/2019	61LD-05375	Dĩ An	Khánh Hòa	20248	Sản phẩm đông lạnh	1.592,00	kg	Thực Phẩm
7172	12/04/2019	92C-11836	Dĩ An	Khánh Hòa	18958	Sản phẩm chế biến	234,80	kg	Thực Phẩm
7173	12/04/2019	51C-19968	Dĩ An	Khánh Hòa	20277	Sản phẩm chế biến	21,00	kg	Thực Phẩm
7174	12/04/2019	43C02089	Dĩ An	Khánh Hòa	19630	Sản phẩm đông lạnh	3.663,60	kg	Thực Phẩm
7175	15/04/2019	51D08547	Dĩ An	Khánh Hòa	21725	Sản phẩm chế biến	13,80	kg	Thực Phẩm
7176	15/04/2019	51D08711	Dĩ An	Khánh Hòa	21728	Sản phẩm chế biến	35,90	kg	Thực Phẩm
7177	15/04/2019	51D08547	Dĩ An	Khánh Hòa	21725	Sản phẩm đông lạnh	488,00	kg	Thực Phẩm
7178	16/04/2019	92C-12018	Dĩ An	Khánh Hòa	20827	Sản phẩm chế biến	26,00	kg	Thực Phẩm
7179	16/04/2019	79C14605	Dĩ An	Khánh Hòa	21743	Sản phẩm chế biến	6,00	kg	Thực Phẩm
7180	16/04/2019	79C14605	Dĩ An	Khánh Hòa	21744	Sản phẩm chế biến	33,90	kg	Thực Phẩm
7181	16/04/2019	79C07602	Dĩ An	Khánh Hòa	21746	Sản phẩm chế biến	11,00	kg	Thực Phẩm
7182	16/04/2019	51D08583	Thuận An	Khánh Hòa	21455	Sản phẩm chế biến	102,00	kg	Thực Phẩm
7183	16/04/2019	51D08583	Thuận An	Khánh Hòa	21456	Sản phẩm chế biến	312,00	kg	Thực Phẩm
7184	16/04/2019	51C46029	Thuận An	Khánh Hòa	21458	Sản phẩm chế biến	73,00	kg	Thực Phẩm
7185	16/04/2019	51D34615	Thuận An	Khánh Hòa	21479	Sản phẩm chế biến	310,00	kg	Thực Phẩm

7186	16/04/2019	51D34615	Thuận An	Khánh Hòa	21480	Sản phẩm chế biến	590,00	kg	Thực Phẩm
7187	16/04/2019	51D34615	Thuận An	Khánh Hòa	21481	Sản phẩm chế biến	702,00	kg	Thực Phẩm
7188	16/04/2019	51D34615	Thuận An	Khánh Hòa	21485	Sản phẩm chế biến	49,00	kg	Thực Phẩm
7189	16/04/2019	51D34615	Thuận An	Khánh Hòa	21486	Sản phẩm chế biến	5,00	kg	Thực Phẩm
7190	16/04/2019	51D34615	Thuận An	Khánh Hòa	21487	Sản phẩm chế biến	68,00	kg	Thực Phẩm
7191	16/04/2019	51D34615	Thuận An	Khánh Hòa	21488	Sản phẩm chế biến	55,50	kg	Thực Phẩm
7192	16/04/2019	51D34615	Thuận An	Khánh Hòa	21489	Sản phẩm chế biến	73,00	kg	Thực Phẩm
7193	16/04/2019	51D34615	Thuận An	Khánh Hòa	21490	Sản phẩm chế biến	145,00	kg	Thực Phẩm
7194	16/04/2019	51D34615	Thuận An	Khánh Hòa	21491	Sản phẩm chế biến	86,00	kg	Thực Phẩm
7195	16/04/2019	51D34615	Thuận An	Khánh Hòa	21492	Sản phẩm chế biến	41,20	kg	Thực Phẩm
7196	16/04/2019	51D34615	Thuận An	Khánh Hòa	21493	Sản phẩm chế biến	13,25	kg	Thực Phẩm
7197	16/04/2019	51D34615	Thuận An	Khánh Hòa	21494	Sản phẩm chế biến	28,50	kg	Thực Phẩm
7198	16/04/2019	51D34615	Thuận An	Khánh Hòa	21495	Sản phẩm chế biến	64,40	kg	Thực Phẩm
7199	16/04/2019	79C14605	Dĩ An	Khánh Hòa	21743	Sản phẩm đông lạnh	351,00	kg	Thực Phẩm
7200	16/04/2019	51C35011	Dĩ An	Khánh Hòa	24013	Sản phẩm đông lạnh	1.321,68	kg	Thực Phẩm
7201	16/04/2019	50LD-08390	Dĩ An	Khánh Hòa	20316	Sản phẩm đông lạnh	2.935,00	kg	Thực Phẩm
7202	16/04/2019	51D08583	Thuận An	Khánh Hòa	21455	Sản phẩm đông lạnh	835,00	kg	Thực Phẩm
7203	16/04/2019	51D08583	Thuận An	Khánh Hòa	21456	Sản phẩm đông lạnh	91,00	kg	Thực Phẩm
7204	16/04/2019	51C46029	Thuận An	Khánh Hòa	21458	Sản phẩm đông lạnh	312,00	kg	Thực Phẩm
7205	16/04/2019	51D34615	Thuận An	Khánh Hòa	21481	Sản phẩm đông lạnh	279,00	kg	Thực Phẩm
7206	16/04/2019	51D34615	Thuận An	Khánh Hòa	21482	Sản phẩm đông lạnh	817,00	kg	Thực Phẩm
7207	16/04/2019	51D34615	Thuận An	Khánh Hòa	21483	Sản phẩm đông lạnh	706,00	kg	Thực Phẩm
7208	16/04/2019	51D34615	Thuận An	Khánh Hòa	21484	Sản phẩm đông lạnh	225,00	kg	Thực Phẩm
7209	16/04/2019	51D34615	Thuận An	Khánh Hòa	21489	Sản phẩm đông lạnh	384,00	kg	Thực Phẩm
7210	16/04/2019	51D34615	Thuận An	Khánh Hòa	21490	Sản phẩm đông lạnh	756,00	kg	Thực Phẩm
7211	16/04/2019	51D34615	Thuận An	Khánh Hòa	21491	Sản phẩm đông lạnh	456,00	kg	Thực Phẩm
7212	17/04/2019	51D-44338	Dĩ An	Khánh Hòa	20349	Sản phẩm chế biến	374,10	kg	Thực Phẩm
7213	17/04/2019	51D-44338	Dĩ An	Khánh Hòa	20350	Sản phẩm chế biến	154,20	kg	Thực Phẩm
7214	17/04/2019	51C-79833	Dĩ An	Khánh Hòa	20353	Sản phẩm chế biến	128,90	kg	Thực Phẩm
7215	17/04/2019	51C-79833	Dĩ An	Khánh Hòa	20354	Sản phẩm chế biến	36,00	kg	Thực Phẩm
7216	17/04/2019	51C-79833	Dĩ An	Khánh Hòa	20351	Sản phẩm đông lạnh	355,00	kg	Thực Phẩm
7217	17/04/2019	51C-79833	Dĩ An	Khánh Hòa	20352	Sản phẩm đông lạnh	488,50	kg	Thực Phẩm

7218	18/04/2019	79C-12751	Dĩ An	Khánh Hòa	20367	Sản phẩm chế biến	60,50	kg	Thực Phẩm
7219	18/04/2019	79C-12751	Dĩ An	Khánh Hòa	20717	Sản phẩm chế biến	23,00	kg	Thực Phẩm
7220	18/04/2019	51C-51276	Dĩ An	Khánh Hòa	20365	Sản phẩm đông lạnh	702,50	kg	Thực Phẩm
7221	18/04/2019	50LD-08493	Dĩ An	Khánh Hòa	21751	Sản phẩm đông lạnh	1.450,00	kg	Thực Phẩm
7222	19/04/2019	43C-17277	Dĩ An	Khánh Hòa	17054	Sản phẩm chế biến	560,00	kg	Thực Phẩm
7223	19/04/2019	61LD-00906	Dĩ An	Khánh Hòa	17058	Sản phẩm chế biến	205,30	kg	Thực Phẩm
7224	19/04/2019	92C13243	Dĩ An	Khánh Hòa	24098	Sản phẩm chế biến	129,40	kg	Thực Phẩm
7225	19/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Khánh Hòa	21778	Sản phẩm chế biến	78,00	kg	Thực Phẩm
7226	19/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Khánh Hòa	21779	Sản phẩm chế biến	61,00	kg	Thực Phẩm
7227	19/04/2019	51C-70995	Dĩ An	Khánh Hòa	21824	Sản phẩm chế biến	61,10	kg	Thực Phẩm
7228	19/04/2019	51D-05321	Dĩ An	Khánh Hòa	21859	Sản phẩm chế biến	74,00	kg	Thực Phẩm
7229	19/04/2019	51D-05321	Dĩ An	Khánh Hòa	21860	Sản phẩm chế biến	134,20	kg	Thực Phẩm
7230	19/04/2019	51D-05321	Dĩ An	Khánh Hòa	21861	Sản phẩm chế biến	122,50	kg	Thực Phẩm
7231	19/04/2019	43C-17277	Dĩ An	Khánh Hòa	17054	Sản phẩm đông lạnh	2.995,66	kg	Thực Phẩm
7232	19/04/2019	51D-05321	Dĩ An	Khánh Hòa	21862	Sản phẩm đông lạnh	60,00	kg	Thực Phẩm
7233	19/04/2019	51D-05321	Dĩ An	Khánh Hòa	21863	Sản phẩm đông lạnh	424,20	kg	Thực Phẩm
7234	20/04/2019	51C-51276	Dĩ An	Khánh Hòa	21866	Sản phẩm đông lạnh	482,50	kg	Thực Phẩm
7235	21/04/2019	79C05061	Dĩ An	Khánh Hòa	130451	Sản phẩm đông lạnh	3.454,00	kg	Thực Phẩm
7236	22/04/2019	43C-16567	Dĩ An	Khánh Hòa	15913	Sản phẩm chế biến	1.274,90	kg	Thực Phẩm
7237	22/04/2019	51D-08547	Dĩ An	Khánh Hòa	15914	Sản phẩm chế biến	69,46	kg	Thực Phẩm
7238	22/04/2019	51D-08711	Dĩ An	Khánh Hòa	15916	Sản phẩm chế biến	70,46	kg	Thực Phẩm
7239	22/04/2019	51C-86068	Dĩ An	Khánh Hòa	15919	Sản phẩm chế biến	61,50	kg	Thực Phẩm
7240	22/04/2019	79C-09182	Dĩ An	Khánh Hòa	15921	Sản phẩm chế biến	46,00	kg	Thực Phẩm
7241	22/04/2019	79C-09182	Dĩ An	Khánh Hòa	15922	Sản phẩm chế biến	41,00	kg	Thực Phẩm
7242	22/04/2019	43C-16567	Dĩ An	Khánh Hòa	15913	Sản phẩm đông lạnh	2.190,80	kg	Thực Phẩm
7243	22/04/2019	79C-09182	Dĩ An	Khánh Hòa	15921	Sản phẩm đông lạnh	258,40	kg	Thực Phẩm
7244	22/04/2019	79C-09182	Dĩ An	Khánh Hòa	15922	Sản phẩm đông lạnh	60,00	kg	Thực Phẩm
7245	22/04/2019	50LD-08493	Dĩ An	Khánh Hòa	21940	Sản phẩm đông lạnh	665,00	kg	Thực Phẩm
7246	23/04/2019	72C-04766	Dĩ An	Khánh Hòa	15931	Sản phẩm chế biến	58,00	kg	Thực Phẩm
7247	23/04/2019	51D-34772	Dĩ An	Khánh Hòa	15937	Sản phẩm chế biến	48,50	kg	Thực Phẩm
7248	23/04/2019	51C-51718	Dĩ An	Khánh Hòa	15939	Sản phẩm chế biến	50,40	kg	Thực Phẩm
7249	23/04/2019	79C-03891	Dĩ An	Khánh Hòa	15942	Sản phẩm chế biến	42,00	kg	Thực Phẩm

7250	23/04/2019	51C-33742	Dĩ An	Khánh Hòa	24262	Sản phẩm chế biến	409,00	kg	Thực Phẩm
7251	23/04/2019	61C-38642	Dĩ An	Khánh Hòa	24265	Sản phẩm chế biến	77,29	kg	Thực Phẩm
7252	23/04/2019	51D30546	Thuận An	Khánh Hòa	25048	Sản phẩm chế biến	151,00	kg	Thực Phẩm
7253	23/04/2019	51D30546	Thuận An	Khánh Hòa	25049	Sản phẩm chế biến	61,00	kg	Thực Phẩm
7254	23/04/2019	51C46029	Thuận An	Khánh Hòa	25051	Sản phẩm chế biến	68,00	kg	Thực Phẩm
7255	23/04/2019	51D34748	Thuận An	Khánh Hòa	25079	Sản phẩm chế biến	17,50	kg	Thực Phẩm
7256	23/04/2019	51D34748	Thuận An	Khánh Hòa	25080	Sản phẩm chế biến	16,50	kg	Thực Phẩm
7257	23/04/2019	51D34748	Thuận An	Khánh Hòa	25081	Sản phẩm chế biến	22,00	kg	Thực Phẩm
7258	23/04/2019	51D34748	Thuận An	Khánh Hòa	25082	Sản phẩm chế biến	456,00	kg	Thực Phẩm
7259	23/04/2019	51D34748	Thuận An	Khánh Hòa	25083	Sản phẩm chế biến	47,00	kg	Thực Phẩm
7260	23/04/2019	51D34748	Thuận An	Khánh Hòa	25084	Sản phẩm chế biến	164,00	kg	Thực Phẩm
7261	23/04/2019	51D34748	Thuận An	Khánh Hòa	25085	Sản phẩm chế biến	35,40	kg	Thực Phẩm
7262	23/04/2019	51D34748	Thuận An	Khánh Hòa	25086	Sản phẩm chế biến	14,25	kg	Thực Phẩm
7263	23/04/2019	51D34748	Thuận An	Khánh Hòa	25087	Sản phẩm chế biến	67,00	kg	Thực Phẩm
7264	23/04/2019	51D34748	Thuận An	Khánh Hòa	25088	Sản phẩm chế biến	122,70	kg	Thực Phẩm
7265	23/04/2019	51D34748	Thuận An	Khánh Hòa	25089	Sản phẩm chế biến	50,00	kg	Thực Phẩm
7266	23/04/2019	51D34748	Thuận An	Khánh Hòa	25090	Sản phẩm chế biến	19,00	kg	Thực Phẩm
7267	23/04/2019	51D34748	Thuận An	Khánh Hòa	25091	Sản phẩm chế biến	1.000,00	kg	Thực Phẩm
7268	23/04/2019	51D34748	Thuận An	Khánh Hòa	25092	Sản phẩm chế biến	300,00	kg	Thực Phẩm
7269	23/04/2019	72C-04766	Dĩ An	Khánh Hòa	15931	Sản phẩm đông lạnh	512,00	kg	Thực Phẩm
7270	23/04/2019	51C-51718	Dĩ An	Khánh Hòa	15939	Sản phẩm đông lạnh	2.313,50	kg	Thực Phẩm
7271	23/04/2019	51C-33742	Dĩ An	Khánh Hòa	24262	Sản phẩm đông lạnh	2.227,30	kg	Thực Phẩm
7272	23/04/2019	79C-10369	Dĩ An	Khánh Hòa	21983	Sản phẩm đông lạnh	2.690,00	kg	Thực Phẩm
7273	23/04/2019	51D30546	Thuận An	Khánh Hòa	25048	Sản phẩm đông lạnh	979,00	kg	Thực Phẩm
7274	23/04/2019	51D30546	Thuận An	Khánh Hòa	25049	Sản phẩm đông lạnh	397,00	kg	Thực Phẩm
7275	23/04/2019	51C46029	Thuận An	Khánh Hòa	25051	Sản phẩm đông lạnh	312,00	kg	Thực Phẩm
7276	23/04/2019	51D34748	Thuận An	Khánh Hòa	25077	Sản phẩm đông lạnh	872,00	kg	Thực Phẩm
7277	23/04/2019	51D34748	Thuận An	Khánh Hòa	25078	Sản phẩm đông lạnh	1.230,00	kg	Thực Phẩm
7278	23/04/2019	51D34748	Thuận An	Khánh Hòa	25083	Sản phẩm đông lạnh	732,00	kg	Thực Phẩm
7279	23/04/2019	51D34748	Thuận An	Khánh Hòa	25084	Sản phẩm đông lạnh	516,00	kg	Thực Phẩm
7280	24/04/2019	51D08547	Dĩ An	Khánh Hòa	25373	Sản phẩm chế biến	9,20	kg	Thực Phẩm
7281	24/04/2019	51C97967	Dĩ An	Khánh Hòa	25377	Sản phẩm chế biến	163,00	kg	Thực Phẩm

7282	24/04/2019	51C97967	Dĩ An	Khánh Hòa	25378	Sản phẩm chế biến	50,75	kg	Thực Phẩm
7283	25/04/2019	72C04766	Dĩ An	Khánh Hòa	25385	Sản phẩm chế biến	219,70	kg	Thực Phẩm
7284	25/04/2019	78C-01123	Dĩ An	Khánh Hòa	27250	Sản phẩm chế biến	67,00	kg	Thực Phẩm
7285	25/04/2019	51C-51276	Dĩ An	Khánh Hòa	27235	Sản phẩm đông lạnh	464,40	kg	Thực Phẩm
7286	25/04/2019	61LD-05612	Dĩ An	Khánh Hòa	27256	Sản phẩm đông lạnh	4.261,00	kg	Thực Phẩm
7287	26/03/2019	43C-16631	Dĩ An	Lâm Đồng	15840,5	Sản phẩm chế biến	196,00	kg	Thực Phẩm
7288	27/03/2019	51C-19968	Dĩ An	Lâm Đồng	11949	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
7289	28/03/2019	51C-88176	Dĩ An	Lâm Đồng	15853,5	Sản phẩm chế biến	32,00	kg	Thực Phẩm
7290	28/03/2019	51C12361	Thuận An	Lâm Đồng	17187	Sản phẩm chế biến	900,00	kg	Thực Phẩm
7291	28/03/2019	51C12361	Thuận An	Lâm Đồng	17188	Sản phẩm chế biến	46,00	kg	Thực Phẩm
7292	28/03/2019	51C12361	Thuận An	Lâm Đồng	17189	Sản phẩm chế biến	16,00	kg	Thực Phẩm
7293	28/03/2019	51C12361	Thuận An	Lâm Đồng	17190	Sản phẩm chế biến	54,00	kg	Thực Phẩm
7294	28/03/2019	51C12361	Thuận An	Lâm Đồng	17191	Sản phẩm chế biến	124,00	kg	Thực Phẩm
7295	28/03/2019	51C12361	Thuận An	Lâm Đồng	17192	Sản phẩm chế biến	5,00	kg	Thực Phẩm
7296	28/03/2019	51C12361	Thuận An	Lâm Đồng	17193	Sản phẩm chế biến	59,00	kg	Thực Phẩm
7297	28/03/2019	51C12361	Thuận An	Lâm Đồng	17194	Sản phẩm chế biến	500,00	kg	Thực Phẩm
7298	28/03/2019	51C12361	Thuận An	Lâm Đồng	17186	Sản phẩm đông lạnh	455,00	kg	Thực Phẩm
7299	28/03/2019	51C12361	Thuận An	Lâm Đồng	17190	Sản phẩm đông lạnh	445,00	kg	Thực Phẩm
7300	28/03/2019	51C12361	Thuận An	Lâm Đồng	17191	Sản phẩm đông lạnh	624,00	kg	Thực Phẩm
7301	28/03/2019	51C12361	Thuận An	Lâm Đồng	17192	Sản phẩm đông lạnh	170,00	kg	Thực Phẩm
7302	28/03/2019	51C12361	Thuận An	Lâm Đồng	17193	Sản phẩm đông lạnh	357,60	kg	Thực Phẩm
7303	29/03/2019	43C-17180	Dĩ An	Lâm Đồng	13998	Sản phẩm chế biến	446,02	kg	Thực Phẩm
7304	29/03/2019	51C-90989	Dĩ An	Lâm Đồng	11987	Sản phẩm chế biến	200,80	kg	Thực Phẩm
7305	29/03/2019	51C-90989	Dĩ An	Lâm Đồng	11988	Sản phẩm đông lạnh	149,70	kg	Thực Phẩm
7306	30/03/2019	51C-25253	Dĩ An	Lâm Đồng	15128	Sản phẩm đông lạnh	864,00	kg	Thực Phẩm
7307	01/04/2019	43C-16670	Dĩ An	Lâm Đồng	18836,23	Sản phẩm chế biến	61,00	kg	Thực Phẩm
7308	01/04/2019	51D-08711	Dĩ An	Lâm Đồng	18850,34	Sản phẩm chế biến	37,90	kg	Thực Phẩm
7309	01/04/2019	43C-16670	Dĩ An	Lâm Đồng	18836,23	Sản phẩm đông lạnh	2.460,90	kg	Thực Phẩm
7310	01/04/2019	51D-08711	Dĩ An	Lâm Đồng	18849,84	Sản phẩm đông lạnh	446,18	kg	Thực Phẩm
7311	02/04/2019	49C-01278	Dĩ An	Lâm Đồng	15161	Sản phẩm chế biến	24,72	kg	Thực Phẩm
7312	02/04/2019	43C-08176	Dĩ An	Lâm Đồng	17010	Sản phẩm đông lạnh	101,00	kg	Thực Phẩm
7313	04/04/2019	51D34615	Thuận An	Lâm Đồng	19156	Sản phẩm chế biến	57,00	kg	Thực Phẩm

7314	04/04/2019	51D34615	Thuận An	Lâm Đồng	19157	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
7315	04/04/2019	51D34615	Thuận An	Lâm Đồng	19158	Sản phẩm chế biến	122,00	kg	Thực Phẩm
7316	04/04/2019	51D34615	Thuận An	Lâm Đồng	19159	Sản phẩm chế biến	98,00	kg	Thực Phẩm
7317	04/04/2019	51D34615	Thuận An	Lâm Đồng	19160	Sản phẩm chế biến	36,00	kg	Thực Phẩm
7318	04/04/2019	51C40120	Dĩ An	Lâm Đồng	17635	Sản phẩm đông lạnh	12,00	kg	Thực Phẩm
7319	04/04/2019	51D34615	Thuận An	Lâm Đồng	19156	Sản phẩm đông lạnh	415,20	kg	Thực Phẩm
7320	04/04/2019	51D34615	Thuận An	Lâm Đồng	19157	Sản phẩm đông lạnh	386,00	kg	Thực Phẩm
7321	04/04/2019	51D34615	Thuận An	Lâm Đồng	19158	Sản phẩm đông lạnh	620,40	kg	Thực Phẩm
7322	04/04/2019	51D34615	Thuận An	Lâm Đồng	19159	Sản phẩm đông lạnh	600,00	kg	Thực Phẩm
7323	04/04/2019	51D34615	Thuận An	Lâm Đồng	19161	Sản phẩm đông lạnh	610,00	kg	Thực Phẩm
7324	05/04/2019	43C-17277	Dĩ An	Lâm Đồng	18893,33	Sản phẩm chế biến	320,00	kg	Thực Phẩm
7325	05/04/2019	51C-15418	Dĩ An	Lâm Đồng	15245	Sản phẩm chế biến	187,40	kg	Thực Phẩm
7326	05/04/2019	51C-15418	Dĩ An	Lâm Đồng	15246	Sản phẩm đông lạnh	1.042,40	kg	Thực Phẩm
7327	06/04/2019	51C-68819	Dĩ An	Lâm Đồng	18574	Sản phẩm chế biến	49,40	kg	Thực Phẩm
7328	08/04/2019	43C16567	Dĩ An	Lâm Đồng	17700	Sản phẩm chế biến	973,78	kg	Thực Phẩm
7329	08/04/2019	51C88922	Dĩ An	Lâm Đồng	17714	Sản phẩm chế biến	93,25	kg	Thực Phẩm
7330	08/04/2019	43C16567	Dĩ An	Lâm Đồng	17700	Sản phẩm đông lạnh	1.346,72	kg	Thực Phẩm
7331	08/04/2019	51C88922	Dĩ An	Lâm Đồng	17714	Sản phẩm đông lạnh	546,90	kg	Thực Phẩm
7332	09/04/2019	49C-13632	Dĩ An	Lâm Đồng	18383	Sản phẩm chế biến	38,80	kg	Thực Phẩm
7333	10/04/2019	43C-08176	Dĩ An	Lâm Đồng	20908,17	Sản phẩm chế biến	396,60	kg	Thực Phẩm
7334	11/04/2019	51D11605	Dĩ An	Lâm Đồng	19626	Sản phẩm chế biến	133,50	kg	Thực Phẩm
7335	11/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Lâm Đồng	20176	Sản phẩm chế biến	79,30	kg	Thực Phẩm
7336	11/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Lâm Đồng	20178	Sản phẩm chế biến	58,60	kg	Thực Phẩm
7337	11/04/2019	51D30546	Thuận An	Lâm Đồng	19479	Sản phẩm chế biến	500,00	kg	Thực Phẩm
7338	11/04/2019	51D30546	Thuận An	Lâm Đồng	19480	Sản phẩm chế biến	155,00	kg	Thực Phẩm
7339	11/04/2019	51D09275	Thuận An	Lâm Đồng	19482	Sản phẩm chế biến	18,00	kg	Thực Phẩm
7340	11/04/2019	51D09275	Thuận An	Lâm Đồng	19483	Sản phẩm chế biến	35,50	kg	Thực Phẩm
7341	11/04/2019	51D09275	Thuận An	Lâm Đồng	19484	Sản phẩm chế biến	77,00	kg	Thực Phẩm
7342	11/04/2019	51D09275	Thuận An	Lâm Đồng	19485	Sản phẩm chế biến	138,00	kg	Thực Phẩm
7343	11/04/2019	51D09275	Thuận An	Lâm Đồng	19486	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
7344	11/04/2019	51D09275	Thuận An	Lâm Đồng	19487	Sản phẩm chế biến	38,00	kg	Thực Phẩm
7345	11/04/2019	51D30546	Thuận An	Lâm Đồng	19480	Sản phẩm đông lạnh	29,80	kg	Thực Phẩm

7346	11/04/2019	51D09275	Thuận An	Lâm Đồng	19481	Sản phẩm đông lạnh	1.127,00	kg	Thực Phẩm
7347	11/04/2019	51D09275	Thuận An	Lâm Đồng	19484	Sản phẩm đông lạnh	769,00	kg	Thực Phẩm
7348	11/04/2019	51D09275	Thuận An	Lâm Đồng	19485	Sản phẩm đông lạnh	612,00	kg	Thực Phẩm
7349	11/04/2019	51D09275	Thuận An	Lâm Đồng	19486	Sản phẩm đông lạnh	353,00	kg	Thực Phẩm
7350	11/04/2019	51D09275	Thuận An	Lâm Đồng	19487	Sản phẩm đông lạnh	288,00	kg	Thực Phẩm
7351	12/04/2019	92C-11348	Dĩ An	Lâm Đồng	18977	Sản phẩm chế biến	456,05	kg	Thực Phẩm
7352	16/04/2019	43C10720	Dĩ An	Lâm Đồng	20776	Sản phẩm chế biến	169,40	kg	Thực Phẩm
7353	16/04/2019	51C86131	Dĩ An	Lâm Đồng	24001	Sản phẩm đông lạnh	196,02	kg	Thực Phẩm
7354	17/04/2019	51C-33885	Dĩ An	Lâm Đồng	20346	Sản phẩm chế biến	32,90	kg	Thực Phẩm
7355	18/04/2019	51D-08965	Dĩ An	Lâm Đồng	20847	Sản phẩm chế biến	129,00	kg	Thực Phẩm
7356	18/04/2019	51D34615	Thuận An	Lâm Đồng	21644	Sản phẩm chế biến	800,00	kg	Thực Phẩm
7357	18/04/2019	51D34615	Thuận An	Lâm Đồng	21646	Sản phẩm chế biến	105,00	kg	Thực Phẩm
7358	18/04/2019	51D34615	Thuận An	Lâm Đồng	21647	Sản phẩm chế biến	81,00	kg	Thực Phẩm
7359	18/04/2019	51D34615	Thuận An	Lâm Đồng	21648	Sản phẩm chế biến	156,00	kg	Thực Phẩm
7360	18/04/2019	51D34615	Thuận An	Lâm Đồng	21649	Sản phẩm chế biến	195,00	kg	Thực Phẩm
7361	18/04/2019	51D34615	Thuận An	Lâm Đồng	21650	Sản phẩm chế biến	56,00	kg	Thực Phẩm
7362	18/04/2019	51D34615	Thuận An	Lâm Đồng	24901	Sản phẩm chế biến	18,00	kg	Thực Phẩm
7363	18/04/2019	51D34615	Thuận An	Lâm Đồng	24902	Sản phẩm chế biến	1.400,00	kg	Thực Phẩm
7364	18/04/2019	51D34615	Thuận An	Lâm Đồng	21645	Sản phẩm đông lạnh	187,25	kg	Thực Phẩm
7365	18/04/2019	51D34615	Thuận An	Lâm Đồng	21646	Sản phẩm đông lạnh	301,00	kg	Thực Phẩm
7366	18/04/2019	51D34615	Thuận An	Lâm Đồng	21647	Sản phẩm đông lạnh	216,00	kg	Thực Phẩm
7367	18/04/2019	51D34615	Thuận An	Lâm Đồng	21648	Sản phẩm đông lạnh	168,00	kg	Thực Phẩm
7368	18/04/2019	51D34615	Thuận An	Lâm Đồng	21649	Sản phẩm đông lạnh	650,00	kg	Thực Phẩm
7369	18/04/2019	51D34615	Thuận An	Lâm Đồng	24903	Sản phẩm đông lạnh	570,00	kg	Thực Phẩm
7370	19/04/2019	43C15199	Dĩ An	Lâm Đồng	25212	Sản phẩm chế biến	672,40	kg	Thực Phẩm
7371	19/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Lâm Đồng	21780	Sản phẩm chế biến	19,50	kg	Thực Phẩm
7372	22/04/2019	51C-40120	Dĩ An	Lâm Đồng	15910	Sản phẩm chế biến	67,40	kg	Thực Phẩm
7373	22/04/2019	43C-16567	Dĩ An	Lâm Đồng	15912	Sản phẩm chế biến	98,00	kg	Thực Phẩm
7374	22/04/2019	43C-16567	Dĩ An	Lâm Đồng	15912	Sản phẩm đông lạnh	2.164,04	kg	Thực Phẩm
7375	23/04/2019	51D-32621	Dĩ An	Lâm Đồng	15934	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm
7376	23/04/2019	92C13713	Dĩ An	Lâm Đồng	25247	Sản phẩm chế biến	253,00	kg	Thực Phẩm
7377	23/04/2019	51D-32621	Dĩ An	Lâm Đồng	15934	Sản phẩm đông lạnh	2.082,93	kg	Thực Phẩm

7378	25/04/2019	51D30546	Thuận An	Lâm Đồng	28053	Sản phẩm chế biến	56,00	kg	Thực Phẩm
7379	25/04/2019	51D34615	Thuận An	Lâm Đồng	28054	Sản phẩm chế biến	71,00	kg	Thực Phẩm
7380	25/04/2019	51D34615	Thuận An	Lâm Đồng	28055	Sản phẩm chế biến	191,00	kg	Thực Phẩm
7381	25/04/2019	51D34615	Thuận An	Lâm Đồng	28056	Sản phẩm chế biến	197,00	kg	Thực Phẩm
7382	25/04/2019	51D34615	Thuận An	Lâm Đồng	28057	Sản phẩm chế biến	29,00	kg	Thực Phẩm
7383	25/04/2019	51D34615	Thuận An	Lâm Đồng	28058	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm
7384	25/04/2019	51D30546	Thuận An	Lâm Đồng	28052	Sản phẩm đông lạnh	1.222,00	kg	Thực Phẩm
7385	25/04/2019	51D30546	Thuận An	Lâm Đồng	28053	Sản phẩm đông lạnh	413,00	kg	Thực Phẩm
7386	25/04/2019	51D34615	Thuận An	Lâm Đồng	28054	Sản phẩm đông lạnh	530,40	kg	Thực Phẩm
7387	25/04/2019	51D34615	Thuận An	Lâm Đồng	28055	Sản phẩm đông lạnh	756,00	kg	Thực Phẩm
7388	25/04/2019	51D34615	Thuận An	Lâm Đồng	28056	Sản phẩm đông lạnh	1.225,00	kg	Thực Phẩm
7389	26/03/2019	51D-41189	Dĩ An	Long An	5963	Sản phẩm chế biến	56,00	kg	Thực Phẩm
7390	26/03/2019	51D-18924	Dĩ An	Long An	11306	Sản phẩm chế biến	55,00	kg	Thực Phẩm
7391	26/03/2019	51D-18924	Dĩ An	Long An	11307	Sản phẩm chế biến	218,50	kg	Thực Phẩm
7392	26/03/2019	51D-41189	Dĩ An	Long An	5963	Sản phẩm đông lạnh	723,00	kg	Thực Phẩm
7393	26/03/2019	60C-30251	Dĩ An	Long An	15812,33	Sản phẩm đông lạnh	1.440,00	kg	Thực Phẩm
7394	26/03/2019	51D-18924	Dĩ An	Long An	11309	Sản phẩm đông lạnh	80,00	kg	Thực Phẩm
7395	27/03/2019	51C-35011	Dĩ An	Long An	13979	Sản phẩm chế biến	573,60	kg	Thực Phẩm
7396	28/03/2019	51C51718	Dĩ An	Long An	13483	Sản phẩm chế biến	57,00	kg	Thực Phẩm
7397	28/03/2019	51C-79546	Dĩ An	Long An	15298	Sản phẩm đông lạnh	588,40	kg	Thực Phẩm
7398	29/03/2019	51D-23451	Dĩ An	Long An	15115	Sản phẩm chế biến	95,70	kg	Thực Phẩm
7399	29/03/2019	51C-35771	Dĩ An	Long An	15119	Sản phẩm chế biến	128,40	kg	Thực Phẩm
7400	29/03/2019	51C-70553	Dĩ An	Long An	15123	Sản phẩm chế biến	205,90	kg	Thực Phẩm
7401	29/03/2019	51D-23451	Dĩ An	Long An	15116	Sản phẩm đông lạnh	248,50	kg	Thực Phẩm
7402	29/03/2019	51C-35771	Dĩ An	Long An	15120	Sản phẩm đông lạnh	210,70	kg	Thực Phẩm
7403	29/03/2019	51C-70553	Dĩ An	Long An	15124	Sản phẩm đông lạnh	1.248,10	kg	Thực Phẩm
7404	31/03/2019	79C-05756	Dĩ An	Long An	15979	Sản phẩm đông lạnh	68,00	kg	Thực Phẩm
7405	01/04/2019	51C-73978	Dĩ An	Long An	18840,23	Sản phẩm chế biến	33,00	kg	Thực Phẩm
7406	01/04/2019	51C85655	Thuận An	Long An	17277	Sản phẩm chế biến	23,00	kg	Thực Phẩm
7407	01/04/2019	51C-73978	Dĩ An	Long An	18840,23	Sản phẩm đông lạnh	209,53	kg	Thực Phẩm
7408	01/04/2019	51C85655	Thuận An	Long An	17277	Sản phẩm đông lạnh	170,00	kg	Thực Phẩm
7409	02/04/2019	60C30251	Dĩ An	Long An	17614	Sản phẩm đông lạnh	1.440,00	kg	Thực Phẩm

7410	02/04/2019	51C-75646	Dĩ An	Long An	15437	Sản phẩm đông lạnh	223,80	kg	Thực Phẩm
7411	02/04/2019	51D30546	Thuận An	Long An	17334	Sản phẩm đông lạnh	22,00	kg	Thực Phẩm
7412	04/04/2019	51C97967	Dĩ An	Long An	14947	Sản phẩm chế biến	59,50	kg	Thực Phẩm
7413	04/04/2019	50LD-11880	Dĩ An	Long An	18465	Sản phẩm đông lạnh	1.814,00	kg	Thực Phẩm
7414	05/04/2019	51D-07671	Dĩ An	Long An	20854	Sản phẩm chế biến	146,50	kg	Thực Phẩm
7415	05/04/2019	51C-35771	Dĩ An	Long An	18507	Sản phẩm chế biến	146,70	kg	Thực Phẩm
7416	05/04/2019	51C-56390	Dĩ An	Long An	18514	Sản phẩm chế biến	316,80	kg	Thực Phẩm
7417	05/04/2019	51C-56390	Dĩ An	Long An	18515	Sản phẩm chế biến	56,00	kg	Thực Phẩm
7418	05/04/2019	51D-04225	Dĩ An	Long An	18491	Sản phẩm đông lạnh	1.100,00	kg	Thực Phẩm
7419	05/04/2019	61C-05267	Dĩ An	Long An	18492	Sản phẩm đông lạnh	610,00	kg	Thực Phẩm
7420	06/04/2019	51C-68787	Dĩ An	Long An	18534	Sản phẩm chế biến	76,80	kg	Thực Phẩm
7421	06/04/2019	51C-68819	Dĩ An	Long An	18575	Sản phẩm chế biến	33,80	kg	Thực Phẩm
7422	08/04/2019	51D41189	Dĩ An	Long An	17716	Sản phẩm chế biến	56,20	kg	Thực Phẩm
7423	08/04/2019	61C-36014	Dĩ An	Long An	19015	Sản phẩm chế biến	724,00	kg	Thực Phẩm
7424	08/04/2019	51C34660	Thuận An	Long An	19230	Sản phẩm chế biến	27,00	kg	Thực Phẩm
7425	08/04/2019	51D41189	Dĩ An	Long An	17716	Sản phẩm đông lạnh	3,00	kg	Thực Phẩm
7426	08/04/2019	51C-37131	Dĩ An	Long An	18625	Sản phẩm đông lạnh	217,20	kg	Thực Phẩm
7427	09/04/2019	51D-23451	Dĩ An	Long An	18301	Sản phẩm chế biến	284,50	kg	Thực Phẩm
7428	09/04/2019	51C64553	Thuận An	Long An	19296	Sản phẩm chế biến	105,00	kg	Thực Phẩm
7429	09/04/2019	60C30251	Dĩ An	Long An	19600	Sản phẩm đông lạnh	1.100,00	kg	Thực Phẩm
7430	09/04/2019	51C64553	Thuận An	Long An	19296	Sản phẩm đông lạnh	445,00	kg	Thực Phẩm
7431	10/04/2019	51C46786	Thuận An	Long An	19389	Sản phẩm chế biến	129,00	kg	Thực Phẩm
7432	11/04/2019	51D-07671	Dĩ An	Long An	19081	Sản phẩm chế biến	78,00	kg	Thực Phẩm
7433	11/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Long An	20177	Sản phẩm chế biến	71,60	kg	Thực Phẩm
7434	11/04/2019	51D-07671	Dĩ An	Long An	19081	Sản phẩm đông lạnh	40,00	kg	Thực Phẩm
7435	11/04/2019	51C-75646	Dĩ An	Long An	20220	Sản phẩm đông lạnh	218,50	kg	Thực Phẩm
7436	12/04/2019	61C34309	Dĩ An	Long An	647	Sản phẩm chế biến	294,00	kg	Thực Phẩm
7437	12/04/2019	51D-07671	Dĩ An	Long An	18986	Sản phẩm đông lạnh	96,50	kg	Thực Phẩm
7438	15/04/2019	51D09275	Thuận An	Long An	21372	Sản phẩm chế biến	118,00	kg	Thực Phẩm
7439	15/04/2019	51D09275	Thuận An	Long An	21372	Sản phẩm đông lạnh	504,00	kg	Thực Phẩm
7440	16/04/2019	51D34472	Dĩ An	Long An	24014	Sản phẩm chế biến	47,00	kg	Thực Phẩm
7441	16/04/2019	51C64553	Thuận An	Long An	21454	Sản phẩm chế biến	172,00	kg	Thực Phẩm

7442	16/04/2019	51D34472	Dĩ An	Long An	24014	Sản phẩm đông lạnh	453,00	kg	Thực Phẩm
7443	16/04/2019	51C64553	Thuận An	Long An	21454	Sản phẩm đông lạnh	216,00	kg	Thực Phẩm
7444	17/04/2019	60C32548	Dĩ An	Long An	24037	Sản phẩm đông lạnh	1.252,00	kg	Thực Phẩm
7445	18/04/2019	51C31610	Dĩ An	Long An	794	Sản phẩm đông lạnh	1.452,90	kg	Thực Phẩm
7446	18/04/2019	51C-95650	Dĩ An	Long An	20383	Sản phẩm đông lạnh	214,00	kg	Thực Phẩm
7447	19/04/2019	51D34405	Dĩ An	Long An	25208	Sản phẩm chế biến	79,60	kg	Thực Phẩm
7448	19/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Long An	21781	Sản phẩm chế biến	97,60	kg	Thực Phẩm
7449	19/04/2019	51D-23447	Dĩ An	Long An	21848	Sản phẩm chế biến	122,90	kg	Thực Phẩm
7450	19/04/2019	51C-18138	Dĩ An	Long An	21851	Sản phẩm chế biến	172,50	kg	Thực Phẩm
7451	19/04/2019	51C-18138	Dĩ An	Long An	21852	Sản phẩm chế biến	474,90	kg	Thực Phẩm
7452	20/04/2019	50LD-10937	Dĩ An	Long An	21901	Sản phẩm đông lạnh	1.814,00	kg	Thực Phẩm
7453	22/04/2019	51C38812	Thuận An	Long An	24965	Sản phẩm chế biến	101,00	kg	Thực Phẩm
7454	22/04/2019	51C38812	Thuận An	Long An	24966	Sản phẩm chế biến	18,00	kg	Thực Phẩm
7455	22/04/2019	51C38812	Thuận An	Long An	24965	Sản phẩm đông lạnh	314,00	kg	Thực Phẩm
7456	22/04/2019	51C38812	Thuận An	Long An	24966	Sản phẩm đông lạnh	25,50	kg	Thực Phẩm
7457	23/04/2019	51D-41378	Dĩ An	Long An	24264	Sản phẩm chế biến	38,95	kg	Thực Phẩm
7458	23/04/2019	51C46786	Thuận An	Long An	25047	Sản phẩm chế biến	96,00	kg	Thực Phẩm
7459	23/04/2019	51D-41378	Dĩ An	Long An	24264	Sản phẩm đông lạnh	372,00	kg	Thực Phẩm
7460	24/04/2019	51D08583	Thuận An	Long An	25112	Sản phẩm đông lạnh	588,00	kg	Thực Phẩm
7461	25/04/2019	79C05756	Dĩ An	Long An	25390	Sản phẩm chế biến	207,00	kg	Thực Phẩm
7462	25/04/2019	51C-75646	Dĩ An	Long An	27238	Sản phẩm đông lạnh	106,70	kg	Thực Phẩm
7463	26/03/2019	92C-05398	Dĩ An	Nam Định	15818,33	Sản phẩm chế biến	51,00	kg	Thực Phẩm
7464	26/03/2019	51C-69277	Dĩ An	Nam Định	11911	Sản phẩm chế biến	39,70	kg	Thực Phẩm
7465	29/03/2019	92C03914	Dĩ An	Nam Định	17571	Sản phẩm chế biến	76,60	kg	Thực Phẩm
7466	30/03/2019	51C-95679	Dĩ An	Nam Định	18799,07	Sản phẩm chế biến	466,40	kg	Thực Phẩm
7467	01/04/2019	92C01617	Dĩ An	Nam Định	14919	Sản phẩm chế biến	64,00	kg	Thực Phẩm
7468	01/04/2019	92C01617	Dĩ An	Nam Định	14919	Sản phẩm đông lạnh	30,00	kg	Thực Phẩm
7469	02/04/2019	92C05158	Dĩ An	Nam Định	17617	Sản phẩm chế biến	55,20	kg	Thực Phẩm
7470	04/04/2019	51D15039	Thuận An	Nam Định	19153	Sản phẩm chế biến	1.400,00	kg	Thực Phẩm
7471	05/04/2019	92C05269	Dĩ An	Nam Định	19543	Sản phẩm chế biến	72,45	kg	Thực Phẩm
7472	06/04/2019	51C95188	Thuận An	Nam Định	19205	Sản phẩm chế biến	11,00	kg	Thực Phẩm
7473	08/04/2019	92C-11871	Dĩ An	Nam Định	19035	Sản phẩm chế biến	33,00	kg	Thực Phẩm

7474	08/04/2019	92C-11871	Dĩ An	Nam Định	19035	Sản phẩm đông lạnh	21,30	kg	Thực Phẩm
7475	09/04/2019	92C13436	Dĩ An	Nam Định	19610	Sản phẩm chế biến	5,00	kg	Thực Phẩm
7476	12/04/2019	92C-06524	Dĩ An	Nam Định	18973	Sản phẩm chế biến	107,85	kg	Thực Phẩm
7477	16/04/2019	92C-12018	Dĩ An	Nam Định	20829	Sản phẩm chế biến	7,00	kg	Thực Phẩm
7478	19/04/2019	92C13243	Dĩ An	Nam Định	24093	Sản phẩm chế biến	101,30	kg	Thực Phẩm
7479	19/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Nam Định	21782	Sản phẩm chế biến	15,60	kg	Thực Phẩm
7480	19/04/2019	51C23671	Thuận An	Nam Định	24931	Sản phẩm chế biến	1.400,00	kg	Thực Phẩm
7481	22/04/2019	92C04514	Dĩ An	Nam Định	25.358	Sản phẩm chế biến	59,30	kg	Thực Phẩm
7482	23/04/2019	92C12260	Dĩ An	Nam Định	25244	Sản phẩm chế biến	31,70	kg	Thực Phẩm
7483	26/03/2019	92C-07707	Dĩ An	Ninh Bình	15832,33	Sản phẩm chế biến	21,00	kg	Thực Phẩm
7484	29/03/2019	92C03914	Dĩ An	Ninh Bình	17572	Sản phẩm chế biến	36,20	kg	Thực Phẩm
7485	29/03/2019	51C83768	Dĩ An	Ninh Bình	124685	Sản phẩm đông lạnh	14,00	kg	Thực Phẩm
7486	30/03/2019	51D15145	Thuận An	Ninh Bình	17245	Sản phẩm chế biến	13,50	kg	Thực Phẩm
7487	01/04/2019	92C01617	Dĩ An	Ninh Bình	14923	Sản phẩm chế biến	11,00	kg	Thực Phẩm
7488	02/04/2019	92C04514	Dĩ An	Ninh Bình	17626	Sản phẩm chế biến	38,60	kg	Thực Phẩm
7489	05/04/2019	92C05269	Dĩ An	Ninh Bình	19542	Sản phẩm chế biến	3,70	kg	Thực Phẩm
7490	05/04/2019	51C21154	Dĩ An	Ninh Bình	619	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
7491	08/04/2019	92C-11871	Dĩ An	Ninh Bình	19036	Sản phẩm chế biến	11,00	kg	Thực Phẩm
7492	12/04/2019	92C-14646	Dĩ An	Ninh Bình	18968	Sản phẩm chế biến	44,20	kg	Thực Phẩm
7493	12/04/2019	51C53128	Dĩ An	Ninh Bình	15709	Sản phẩm đông lạnh	11,00	kg	Thực Phẩm
7494	13/04/2019	51C66540	Thuận An	Ninh Bình	21352	Sản phẩm chế biến	9,00	kg	Thực Phẩm
7495	15/04/2019	51C21154	Dĩ An	Ninh Bình	760	Sản phẩm chế biến	9,00	kg	Thực Phẩm
7496	15/04/2019	57L9862	Thuận An	Ninh Bình	21448	Sản phẩm chế biến	4,00	kg	Thực Phẩm
7497	16/04/2019	92C-12018	Dĩ An	Ninh Bình	20830	Sản phẩm chế biến	7,00	kg	Thực Phẩm
7498	19/04/2019	92C13243	Dĩ An	Ninh Bình	24092	Sản phẩm chế biến	91,05	kg	Thực Phẩm
7499	19/04/2019	79C08800	Dĩ An	Ninh Bình	20570	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
7500	19/04/2019	79C08800	Dĩ An	Ninh Bình	20570	Sản phẩm đông lạnh	19,00	kg	Thực Phẩm
7501	22/04/2019	92C04514	Dĩ An	Ninh Bình	25.359	Sản phẩm chế biến	56,30	kg	Thực Phẩm
7502	23/04/2019	92C12260	Dĩ An	Ninh Bình	25245	Sản phẩm chế biến	5,00	kg	Thực Phẩm
7503	23/04/2019	51C66540	Thuận An	Ninh Bình	25110	Sản phẩm chế biến	27,00	kg	Thực Phẩm
7504	26/03/2019	51C-56390	Dĩ An	Ninh Thuận	11305	Sản phẩm chế biến	206,40	kg	Thực Phẩm
7505	26/03/2019	51D34615	Thuận An	Ninh Thuận	13944	Sản phẩm chế biến	82,00	kg	Thực Phẩm

7506	26/03/2019	51D34615	Thuận An	Ninh Thuận	13944	Sản phẩm đông lạnh	827,40	kg	Thực Phẩm
7507	27/03/2019	51C-31610	Dĩ An	Ninh Thuận	11323	Sản phẩm đông lạnh	876,50	kg	Thực Phẩm
7508	28/03/2019	79C05756	Dĩ An	Ninh Thuận	13471	Sản phẩm chế biến	214,95	kg	Thực Phẩm
7509	01/04/2019	51D-08965	Dĩ An	Ninh Thuận	18832,23	Sản phẩm chế biến	19,00	kg	Thực Phẩm
7510	01/04/2019	51D-08965	Dĩ An	Ninh Thuận	18831,73	Sản phẩm đông lạnh	440,00	kg	Thực Phẩm
7511	02/04/2019	51C99998	Thuận An	Ninh Thuận	17337	Sản phẩm chế biến	83,00	kg	Thực Phẩm
7512	02/04/2019	51C99998	Thuận An	Ninh Thuận	17337	Sản phẩm đông lạnh	783,00	kg	Thực Phẩm
7513	03/04/2019	79C03891	Dĩ An	Ninh Thuận	14935	Sản phẩm chế biến	125,05	kg	Thực Phẩm
7514	03/04/2019	79C03891	Dĩ An	Ninh Thuận	14935	Sản phẩm đông lạnh	210,00	kg	Thực Phẩm
7515	06/04/2019	51C-68787	Dĩ An	Ninh Thuận	18538	Sản phẩm chế biến	148,40	kg	Thực Phẩm
7516	06/04/2019	51C-68819	Dĩ An	Ninh Thuận	18576	Sản phẩm chế biến	49,40	kg	Thực Phẩm
7517	09/04/2019	79C07602	Dĩ An	Ninh Thuận	17726	Sản phẩm chế biến	21,00	kg	Thực Phẩm
7518	09/04/2019	79C07602	Dĩ An	Ninh Thuận	17726	Sản phẩm đông lạnh	302,00	kg	Thực Phẩm
7519	10/04/2019	51C-97967	Dĩ An	Ninh Thuận	19048	Sản phẩm chế biến	225,70	kg	Thực Phẩm
7520	11/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Ninh Thuận	20179	Sản phẩm chế biến	10,40	kg	Thực Phẩm
7521	16/04/2019	79C07602	Dĩ An	Ninh Thuận	21745	Sản phẩm chế biến	52,60	kg	Thực Phẩm
7522	16/04/2019	51C46029	Thuận An	Ninh Thuận	21457	Sản phẩm chế biến	147,00	kg	Thực Phẩm
7523	16/04/2019	79C07602	Dĩ An	Ninh Thuận	21745	Sản phẩm đông lạnh	355,00	kg	Thực Phẩm
7524	16/04/2019	51C46029	Thuận An	Ninh Thuận	21457	Sản phẩm đông lạnh	1.029,40	kg	Thực Phẩm
7525	19/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Ninh Thuận	21783	Sản phẩm chế biến	19,50	kg	Thực Phẩm
7526	23/04/2019	72C-04766	Dĩ An	Ninh Thuận	15930	Sản phẩm chế biến	97,00	kg	Thực Phẩm
7527	23/04/2019	79C-03891	Dĩ An	Ninh Thuận	15941	Sản phẩm chế biến	89,90	kg	Thực Phẩm
7528	23/04/2019	51C46029	Thuận An	Ninh Thuận	25050	Sản phẩm chế biến	107,00	kg	Thực Phẩm
7529	23/04/2019	72C-04766	Dĩ An	Ninh Thuận	15930	Sản phẩm đông lạnh	367,50	kg	Thực Phẩm
7530	23/04/2019	51C46029	Thuận An	Ninh Thuận	25050	Sản phẩm đông lạnh	780,00	kg	Thực Phẩm
7531	25/04/2019	72C04766	Dĩ An	Ninh Thuận	25384	Sản phẩm chế biến	223,00	kg	Thực Phẩm
7532	26/03/2019	92C-04514	Dĩ An	Nghệ An	15824,33	Sản phẩm chế biến	26,20	kg	Thực Phẩm
7533	27/03/2019	52LD-3308	Dĩ An	Nghệ An	13989	Sản phẩm chế biến	21,00	kg	Thực Phẩm
7534	27/03/2019	52LD-2908	Dĩ An	Nghệ An	15851,5	Sản phẩm chế biến	90,00	kg	Thực Phẩm
7535	27/03/2019	52LD-3308	Dĩ An	Nghệ An	13989	Sản phẩm đông lạnh	767,80	kg	Thực Phẩm
7536	29/03/2019	92C03914	Dĩ An	Nghệ An	17570	Sản phẩm chế biến	184,20	kg	Thực Phẩm
7537	01/04/2019	92C01617	Dĩ An	Nghệ An	14920	Sản phẩm chế biến	65,50	kg	Thực Phẩm

7538	01/04/2019	29C-51887	Dĩ An	Nghệ An	15424	Sản phẩm chế biến	3.980,00	kg	Thực Phẩm
7539	01/04/2019	51C78546	Thuận An	Nghệ An	17313	Sản phẩm chế biến	59,00	kg	Thực Phẩm
7540	01/04/2019	51C78546	Thuận An	Nghệ An	17314	Sản phẩm chế biến	8,00	kg	Thực Phẩm
7541	01/04/2019	51C78546	Thuận An	Nghệ An	17315	Sản phẩm chế biến	28,00	kg	Thực Phẩm
7542	01/04/2019	92C01617	Dĩ An	Nghệ An	14920	Sản phẩm đông lạnh	1.363,40	kg	Thực Phẩm
7543	01/04/2019	51C78546	Thuận An	Nghệ An	17311	Sản phẩm đông lạnh	1.002,00	kg	Thực Phẩm
7544	01/04/2019	51C78546	Thuận An	Nghệ An	17312	Sản phẩm đông lạnh	898,00	kg	Thực Phẩm
7545	01/04/2019	51C78546	Thuận An	Nghệ An	17313	Sản phẩm đông lạnh	300,00	kg	Thực Phẩm
7546	01/04/2019	51C78546	Thuận An	Nghệ An	17316	Sản phẩm đông lạnh	1.500,00	kg	Thực Phẩm
7547	02/04/2019	92C12237	Dĩ An	Nghệ An	17627	Sản phẩm chế biến	20,70	kg	Thực Phẩm
7548	02/04/2019	51C66540	Thuận An	Nghệ An	17383	Sản phẩm đông lạnh	1.000,00	kg	Thực Phẩm
7549	03/04/2019	52LD-2928	Dĩ An	Nghệ An	17022	Sản phẩm chế biến	55,00	kg	Thực Phẩm
7550	03/04/2019	51C11804	Thuận An	Nghệ An	17440	Sản phẩm đông lạnh	1.000,00	kg	Thực Phẩm
7551	03/04/2019	51C44644	Thuận An	Nghệ An	19104	Sản phẩm đông lạnh	1.500,00	kg	Thực Phẩm
7552	04/04/2019	29C-04782	Dĩ An	Nghệ An	18473	Sản phẩm chế biến	2.782,00	kg	Thực Phẩm
7553	05/04/2019	92C05269	Dĩ An	Nghệ An	19539	Sản phẩm chế biến	18,80	kg	Thực Phẩm
7554	08/04/2019	92C-11871	Dĩ An	Nghệ An	19037	Sản phẩm chế biến	833,36	kg	Thực Phẩm
7555	08/04/2019	29C-52526	Dĩ An	Nghệ An	18648	Sản phẩm chế biến	15.796,00	kg	Thực Phẩm
7556	08/04/2019	51D33721	Thuận An	Nghệ An	19276	Sản phẩm chế biến	42,00	kg	Thực Phẩm
7557	08/04/2019	51D33721	Thuận An	Nghệ An	19277	Sản phẩm chế biến	19,00	kg	Thực Phẩm
7558	08/04/2019	92C-11871	Dĩ An	Nghệ An	19037	Sản phẩm đông lạnh	666,24	kg	Thực Phẩm
7559	08/04/2019	51D33721	Thuận An	Nghệ An	19274	Sản phẩm đông lạnh	1.064,00	kg	Thực Phẩm
7560	08/04/2019	51D33721	Thuận An	Nghệ An	19275	Sản phẩm đông lạnh	1.137,00	kg	Thực Phẩm
7561	08/04/2019	51D33721	Thuận An	Nghệ An	19276	Sản phẩm đông lạnh	397,00	kg	Thực Phẩm
7562	09/04/2019	52LD3271	Dĩ An	Nghệ An	19652	Sản phẩm chế biến	408,00	kg	Thực Phẩm
7563	09/04/2019	92C04514	Dĩ An	Nghệ An	19614	Sản phẩm chế biến	21,70	kg	Thực Phẩm
7564	09/04/2019	51D15145	Thuận An	Nghệ An	19331	Sản phẩm chế biến	35,00	kg	Thực Phẩm
7565	09/04/2019	51D15145	Thuận An	Nghệ An	19331	Sản phẩm đông lạnh	35,20	kg	Thực Phẩm
7566	10/04/2019	51C10483	Thuận An	Nghệ An	19418	Sản phẩm đông lạnh	200,00	kg	Thực Phẩm
7567	10/04/2019	51C10483	Thuận An	Nghệ An	19419	Sản phẩm đông lạnh	1.590,00	kg	Thực Phẩm
7568	11/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Nghệ An	20180	Sản phẩm chế biến	37,70	kg	Thực Phẩm
7569	11/04/2019	89C-05415	Dĩ An	Nghệ An	20243	Sản phẩm chế biến	3.968,00	kg	Thực Phẩm

7570	12/04/2019	92C-06524	Dĩ An	Nghệ An	18972	Sản phẩm chế biến	70,60	kg	Thực Phẩm
7571	12/04/2019	52LD2928	Dĩ An	Nghệ An	19739	Sản phẩm đông lạnh	80,00	kg	Thực Phẩm
7572	12/04/2019	57K5799	Thuận An	Nghệ An	21314	Sản phẩm đông lạnh	735,00	kg	Thực Phẩm
7573	12/04/2019	57K5799	Thuận An	Nghệ An	21315	Sản phẩm đông lạnh	1.000,00	kg	Thực Phẩm
7574	13/04/2019	51C10452	Dĩ An	Nghệ An	21719	Sản phẩm chế biến	326,40	kg	Thực Phẩm
7575	15/04/2019	51C95679	Thuận An	Nghệ An	21417	Sản phẩm chế biến	72,00	kg	Thực Phẩm
7576	15/04/2019	51C95679	Thuận An	Nghệ An	21418	Sản phẩm chế biến	11,00	kg	Thực Phẩm
7577	15/04/2019	51C95679	Thuận An	Nghệ An	21419	Sản phẩm chế biến	22,00	kg	Thực Phẩm
7578	15/04/2019	51C95679	Thuận An	Nghệ An	21415	Sản phẩm đông lạnh	1.196,00	kg	Thực Phẩm
7579	15/04/2019	51C95679	Thuận An	Nghệ An	21416	Sản phẩm đông lạnh	1.442,00	kg	Thực Phẩm
7580	15/04/2019	51C95679	Thuận An	Nghệ An	21417	Sản phẩm đông lạnh	746,00	kg	Thực Phẩm
7581	16/04/2019	92C-05977	Dĩ An	Nghệ An	20841	Sản phẩm chế biến	18,60	kg	Thực Phẩm
7582	17/04/2019	52LD3240	Dĩ An	Nghệ An	20783	Sản phẩm chế biến	12,70	kg	Thực Phẩm
7583	18/04/2019	51C26656	Thuận An	Nghệ An	21639	Sản phẩm đông lạnh	1.000,00	kg	Thực Phẩm
7584	18/04/2019	51C26656	Thuận An	Nghệ An	21640	Sản phẩm đông lạnh	1.500,00	kg	Thực Phẩm
7585	19/04/2019	92C05398	Dĩ An	Nghệ An	24049	Sản phẩm chế biến	80,00	kg	Thực Phẩm
7586	19/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Nghệ An	21784	Sản phẩm chế biến	61,10	kg	Thực Phẩm
7587	20/04/2019	51C-98337	Dĩ An	Nghệ An	21896	Sản phẩm chế biến	2.668,00	kg	Thực Phẩm
7588	22/04/2019	92C06524	Dĩ An	Nghệ An	25352	Sản phẩm chế biến	150,20	kg	Thực Phẩm
7589	22/04/2019	89C-07388	Dĩ An	Nghệ An	21942	Sản phẩm chế biến	5.236,00	kg	Thực Phẩm
7590	22/04/2019	57M2758	Thuận An	Nghệ An	25027	Sản phẩm chế biến	191,00	kg	Thực Phẩm
7591	22/04/2019	57M2758	Thuận An	Nghệ An	25028	Sản phẩm chế biến	18,00	kg	Thực Phẩm
7592	22/04/2019	57M2758	Thuận An	Nghệ An	25029	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm
7593	22/04/2019	57M2758	Thuận An	Nghệ An	25030	Sản phẩm chế biến	232,00	kg	Thực Phẩm
7594	22/04/2019	92C06524	Dĩ An	Nghệ An	25352	Sản phẩm đông lạnh	1.129,00	kg	Thực Phẩm
7595	22/04/2019	57M2758	Thuận An	Nghệ An	25025	Sản phẩm đông lạnh	1.000,00	kg	Thực Phẩm
7596	22/04/2019	57M2758	Thuận An	Nghệ An	25026	Sản phẩm đông lạnh	1.000,00	kg	Thực Phẩm
7597	22/04/2019	57M2758	Thuận An	Nghệ An	25027	Sản phẩm đông lạnh	1.168,00	kg	Thực Phẩm
7598	22/04/2019	57M2758	Thuận An	Nghệ An	25030	Sản phẩm đông lạnh	51,00	kg	Thực Phẩm
7599	23/04/2019	51C66540	Thuận An	Nghệ An	25100	Sản phẩm đông lạnh	2.500,00	kg	Thực Phẩm
7600	24/04/2019	52LD4133	Dĩ An	Nghệ An	25343	Sản phẩm chế biến	30,00	kg	Thực Phẩm
7601	24/04/2019	51C54891	Thuận An	Nghệ An	25180	Sản phẩm chế biến	232,00	kg	Thực Phẩm

7602	24/04/2019	51C54891	Thuận An	Nghệ An	25179	Sản phẩm đông lạnh	960,00	kg	Thực Phẩm
7603	24/04/2019	51C54891	Thuận An	Nghệ An	25180	Sản phẩm đông lạnh	51,00	kg	Thực Phẩm
7604	24/04/2019	51D15145	Thuận An	Nghệ An	25187	Sản phẩm đông lạnh	1.500,00	kg	Thực Phẩm
7605	26/03/2019	92C-04514	Dĩ An	Phú Thọ	15822,33	Sản phẩm chế biến	11,00	kg	Thực Phẩm
7606	26/03/2019	51C95488	Thuận An	Phú Thọ	13925	Sản phẩm chế biến	1.100,00	kg	Thực Phẩm
7607	29/03/2019	92C06827	Dĩ An	Phú Thọ	17585	Sản phẩm chế biến	50,40	kg	Thực Phẩm
7608	29/03/2019	51C62868	Thuận An	Phú Thọ	17210	Sản phẩm chế biến	1.100,00	kg	Thực Phẩm
7609	01/04/2019	92C11871	Dĩ An	Phú Thọ	14910	Sản phẩm chế biến	19,00	kg	Thực Phẩm
7610	02/04/2019	92C12237	Dĩ An	Phú Thọ	17629	Sản phẩm chế biến	38,00	kg	Thực Phẩm
7611	05/04/2019	92C12260	Dĩ An	Phú Thọ	19554	Sản phẩm chế biến	4,00	kg	Thực Phẩm
7612	08/04/2019	92C-05398	Dĩ An	Phú Thọ	19029	Sản phẩm chế biến	55,00	kg	Thực Phẩm
7613	08/04/2019	92C-05398	Dĩ An	Phú Thọ	19029	Sản phẩm đông lạnh	38,10	kg	Thực Phẩm
7614	09/04/2019	51C-64681	Dĩ An	Phú Thọ	20105	Sản phẩm chế biến	36,40	kg	Thực Phẩm
7615	09/04/2019	51C53258	Thuận An	Phú Thọ	19302	Sản phẩm chế biến	1.400,00	kg	Thực Phẩm
7616	12/04/2019	92C-14646	Dĩ An	Phú Thọ	18966	Sản phẩm chế biến	167,00	kg	Thực Phẩm
7617	12/04/2019	57M2758	Thuận An	Phú Thọ	21304	Sản phẩm chế biến	1.000,00	kg	Thực Phẩm
7618	16/04/2019	92C-05977	Dĩ An	Phú Thọ	20844	Sản phẩm chế biến	24,50	kg	Thực Phẩm
7619	19/04/2019	92C05398	Dĩ An	Phú Thọ	24048	Sản phẩm chế biến	66,00	kg	Thực Phẩm
7620	22/04/2019	92C12392	Dĩ An	Phú Thọ	25.364	Sản phẩm chế biến	75,00	kg	Thực Phẩm
7621	24/04/2019	51C54891	Thuận An	Phú Thọ	25184	Sản phẩm chế biến	1.000,00	kg	Thực Phẩm
7622	27/03/2019	51D03782	Thuận An	Phú Yên	17146	Sản phẩm chế biến	82,00	kg	Thực Phẩm
7623	27/03/2019	51D03782	Thuận An	Phú Yên	17147	Sản phẩm chế biến	600,00	kg	Thực Phẩm
7624	27/03/2019	51D03782	Thuận An	Phú Yên	17146	Sản phẩm đông lạnh	378,00	kg	Thực Phẩm
7625	28/03/2019	51C87603	Dĩ An	Phú Yên	13473	Sản phẩm chế biến	88,50	kg	Thực Phẩm
7626	28/03/2019	51D-18852	Dĩ An	Phú Yên	11960	Sản phẩm đông lạnh	492,50	kg	Thực Phẩm
7627	01/04/2019	51C-40120	Dĩ An	Phú Yên	18830,23	Sản phẩm chế biến	7,00	kg	Thực Phẩm
7628	01/04/2019	51C-40120	Dĩ An	Phú Yên	18829,73	Sản phẩm đông lạnh	228,30	kg	Thực Phẩm
7629	03/04/2019	51D40898	Dĩ An	Phú Yên	14926	Sản phẩm chế biến	94,30	kg	Thực Phẩm
7630	03/04/2019	51D34748	Thuận An	Phú Yên	17413	Sản phẩm chế biến	101,00	kg	Thực Phẩm
7631	03/04/2019	51D34748	Thuận An	Phú Yên	17414	Sản phẩm chế biến	600,00	kg	Thực Phẩm
7632	03/04/2019	51D34748	Thuận An	Phú Yên	17415	Sản phẩm chế biến	1.100,00	kg	Thực Phẩm
7633	03/04/2019	51D34748	Thuận An	Phú Yên	17413	Sản phẩm đông lạnh	377,00	kg	Thực Phẩm

7634	09/04/2019	79C14605	Dĩ An	Phú Yên	17732	Sản phẩm chế biến	49,20	kg	Thực Phẩm
7635	09/04/2019	51C-19968	Dĩ An	Phú Yên	18379	Sản phẩm chế biến	35,00	kg	Thực Phẩm
7636	09/04/2019	79C14605	Dĩ An	Phú Yên	17732	Sản phẩm đông lạnh	352,00	kg	Thực Phẩm
7637	10/04/2019	51D34615	Thuận An	Phú Yên	19358	Sản phẩm chế biến	410,00	kg	Thực Phẩm
7638	10/04/2019	51D34615	Thuận An	Phú Yên	19357	Sản phẩm đông lạnh	293,00	kg	Thực Phẩm
7639	11/04/2019	51D-32516	Dĩ An	Phú Yên	19084	Sản phẩm chế biến	100,50	kg	Thực Phẩm
7640	15/04/2019	51D08547	Dĩ An	Phú Yên	21724	Sản phẩm chế biến	13,50	kg	Thực Phẩm
7641	15/04/2019	51D08547	Dĩ An	Phú Yên	21724	Sản phẩm đông lạnh	340,00	kg	Thực Phẩm
7642	17/04/2019	51C99998	Thuận An	Phú Yên	21524	Sản phẩm chế biến	100,00	kg	Thực Phẩm
7643	17/04/2019	51D03782	Thuận An	Phú Yên	21550	Sản phẩm chế biến	600,00	kg	Thực Phẩm
7644	17/04/2019	51D03782	Thuận An	Phú Yên	21551	Sản phẩm chế biến	600,00	kg	Thực Phẩm
7645	17/04/2019	51C99998	Thuận An	Phú Yên	21524	Sản phẩm đông lạnh	293,00	kg	Thực Phẩm
7646	19/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Phú Yên	21785	Sản phẩm chế biến	70,20	kg	Thực Phẩm
7647	23/04/2019	51D-34772	Dĩ An	Phú Yên	15938	Sản phẩm chế biến	77,20	kg	Thực Phẩm
7648	23/04/2019	51C-51718	Dĩ An	Phú Yên	15940	Sản phẩm đông lạnh	430,50	kg	Thực Phẩm
7649	24/04/2019	51D08547	Dĩ An	Phú Yên	25374	Sản phẩm chế biến	51,00	kg	Thực Phẩm
7650	24/04/2019	51D03782	Thuận An	Phú Yên	25142	Sản phẩm chế biến	1.200,00	kg	Thực Phẩm
7651	24/04/2019	51C34660	Thuận An	Phú Yên	25151	Sản phẩm chế biến	54,00	kg	Thực Phẩm
7652	24/04/2019	51C34660	Thuận An	Phú Yên	25152	Sản phẩm chế biến	700,00	kg	Thực Phẩm
7653	24/04/2019	51C34660	Thuận An	Phú Yên	25151	Sản phẩm đông lạnh	347,00	kg	Thực Phẩm
7654	27/03/2019	51C64066	Thuận An	Quảng Bình	17479	Sản phẩm chế biến	156,00	kg	Thực Phẩm
7655	27/03/2019	51C64066	Thuận An	Quảng Bình	17479	Sản phẩm chế biến	55,00	kg	Thực Phẩm
7656	27/03/2019	51C64066	Thuận An	Quảng Bình	17476	Sản phẩm đông lạnh	100,00	kg	Thực Phẩm
7657	27/03/2019	51C64066	Thuận An	Quảng Bình	17477	Sản phẩm đông lạnh	240,00	kg	Thực Phẩm
7658	27/03/2019	51C64066	Thuận An	Quảng Bình	17478	Sản phẩm đông lạnh	180,00	kg	Thực Phẩm
7659	28/03/2019	51C-69326	Dĩ An	Quảng Bình	15289	Sản phẩm chế biến	137,90	kg	Thực Phẩm
7660	28/03/2019	51C-69326	Dĩ An	Quảng Bình	15286	Sản phẩm đông lạnh	368,10	kg	Thực Phẩm
7661	29/03/2019	51C83768	Dĩ An	Quảng Bình	124681	Sản phẩm chế biến	33,70	kg	Thực Phẩm
7662	29/03/2019	51C83768	Dĩ An	Quảng Bình	124681	Sản phẩm đông lạnh	6,00	kg	Thực Phẩm
7663	01/04/2019	51C-75186	Dĩ An	Quảng Bình	15413	Sản phẩm chế biến	35,40	kg	Thực Phẩm
7664	01/04/2019	51C-75186	Dĩ An	Quảng Bình	15410	Sản phẩm đông lạnh	424,40	kg	Thực Phẩm
7665	03/04/2019	51D15102	Thuận An	Quảng Bình	17437	Sản phẩm chế biến	1.000,00	kg	Thực Phẩm

7666	03/04/2019	51D15102	Thuận An	Quảng Bình	17438	Sản phẩm chế biến	65,00	kg	Thực Phẩm
7667	03/04/2019	51D15102	Thuận An	Quảng Bình	17438	Sản phẩm đông lạnh	216,00	kg	Thực Phẩm
7668	03/04/2019	51C44644	Thuận An	Quảng Bình	17449	Sản phẩm đông lạnh	110,00	kg	Thực Phẩm
7669	03/04/2019	51C44644	Thuận An	Quảng Bình	17450	Sản phẩm đông lạnh	100,00	kg	Thực Phẩm
7670	03/04/2019	51C44644	Thuận An	Quảng Bình	19101	Sản phẩm đông lạnh	170,00	kg	Thực Phẩm
7671	03/04/2019	51C44644	Thuận An	Quảng Bình	19102	Sản phẩm đông lạnh	200,00	kg	Thực Phẩm
7672	03/04/2019	51C44644	Thuận An	Quảng Bình	19103	Sản phẩm đông lạnh	100,00	kg	Thực Phẩm
7673	04/04/2019	51C-64681	Dĩ An	Quảng Bình	18442	Sản phẩm chế biến	138,80	kg	Thực Phẩm
7674	04/04/2019	51C-69326	Dĩ An	Quảng Bình	18458	Sản phẩm chế biến	189,40	kg	Thực Phẩm
7675	04/04/2019	51C-64681	Dĩ An	Quảng Bình	18445	Sản phẩm đông lạnh	311,00	kg	Thực Phẩm
7676	04/04/2019	51C-69326	Dĩ An	Quảng Bình	18454	Sản phẩm đông lạnh	688,00	kg	Thực Phẩm
7677	05/04/2019	51C21154	Dĩ An	Quảng Bình	617	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
7678	05/04/2019	51D15120	Thuận An	Quảng Bình	19179	Sản phẩm chế biến	800,00	kg	Thực Phẩm
7679	05/04/2019	51C21154	Dĩ An	Quảng Bình	617	Sản phẩm đông lạnh	70,00	kg	Thực Phẩm
7680	06/04/2019	51C-68819	Dĩ An	Quảng Bình	18577	Sản phẩm chế biến	33,80	kg	Thực Phẩm
7681	08/04/2019	51C-75186	Dĩ An	Quảng Bình	18638	Sản phẩm chế biến	139,40	kg	Thực Phẩm
7682	08/04/2019	51C52647	Dĩ An	Quảng Bình	117427	Sản phẩm đông lạnh	75,00	kg	Thực Phẩm
7683	08/04/2019	51C-75186	Dĩ An	Quảng Bình	18641	Sản phẩm đông lạnh	349,40	kg	Thực Phẩm
7684	10/04/2019	51C10483	Thuận An	Quảng Bình	19425	Sản phẩm chế biến	1.000,00	kg	Thực Phẩm
7685	10/04/2019	51C10483	Thuận An	Quảng Bình	19426	Sản phẩm chế biến	45,00	kg	Thực Phẩm
7686	10/04/2019	51C10483	Thuận An	Quảng Bình	19420	Sản phẩm đông lạnh	50,00	kg	Thực Phẩm
7687	10/04/2019	51C10483	Thuận An	Quảng Bình	19421	Sản phẩm đông lạnh	100,00	kg	Thực Phẩm
7688	10/04/2019	51C10483	Thuận An	Quảng Bình	19422	Sản phẩm đông lạnh	150,00	kg	Thực Phẩm
7689	10/04/2019	51C10483	Thuận An	Quảng Bình	19423	Sản phẩm đông lạnh	200,00	kg	Thực Phẩm
7690	10/04/2019	51C10483	Thuận An	Quảng Bình	19424	Sản phẩm đông lạnh	150,00	kg	Thực Phẩm
7691	10/04/2019	51C10483	Thuận An	Quảng Bình	19426	Sản phẩm đông lạnh	216,00	kg	Thực Phẩm
7692	11/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Quảng Bình	20181	Sản phẩm chế biến	24,70	kg	Thực Phẩm
7693	11/04/2019	51C-69326	Dĩ An	Quảng Bình	20212	Sản phẩm chế biến	280,70	kg	Thực Phẩm
7694	11/04/2019	51C-69326	Dĩ An	Quảng Bình	20217	Sản phẩm đông lạnh	273,60	kg	Thực Phẩm
7695	12/04/2019	51C91980	Thuận An	Quảng Bình	21319	Sản phẩm đông lạnh	1.000,00	kg	Thực Phẩm
7696	15/04/2019	57L9862	Thuận An	Quảng Bình	21434	Sản phẩm chế biến	1.100,00	kg	Thực Phẩm
7697	17/04/2019	51C95488	Thuận An	Quảng Bình	21575	Sản phẩm chế biến	60,00	kg	Thực Phẩm

7698	17/04/2019	51C95488	Thuận An	Quảng Bình	21571	Sản phẩm đông lạnh	50,00	kg	Thực Phẩm
7699	17/04/2019	51C95488	Thuận An	Quảng Bình	21572	Sản phẩm đông lạnh	110,00	kg	Thực Phẩm
7700	17/04/2019	51C95488	Thuận An	Quảng Bình	21573	Sản phẩm đông lạnh	150,00	kg	Thực Phẩm
7701	17/04/2019	51C95488	Thuận An	Quảng Bình	21574	Sản phẩm đông lạnh	200,00	kg	Thực Phẩm
7702	17/04/2019	51C95488	Thuận An	Quảng Bình	21575	Sản phẩm đông lạnh	314,00	kg	Thực Phẩm
7703	18/04/2019	51C-69326	Dĩ An	Quảng Bình	20724	Sản phẩm chế biến	138,50	kg	Thực Phẩm
7704	18/04/2019	51C-69326	Dĩ An	Quảng Bình	20727	Sản phẩm đông lạnh	882,50	kg	Thực Phẩm
7705	19/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Quảng Bình	21786	Sản phẩm chế biến	70,20	kg	Thực Phẩm
7706	19/04/2019	79C08800	Dĩ An	Quảng Bình	20567	Sản phẩm chế biến	18,00	kg	Thực Phẩm
7707	22/04/2019	92C06524	Dĩ An	Quảng Bình	25353	Sản phẩm chế biến	32,00	kg	Thực Phẩm
7708	22/04/2019	51C-75186	Dĩ An	Quảng Bình	21928	Sản phẩm đông lạnh	212,00	kg	Thực Phẩm
7709	22/04/2019	51C-75186	Dĩ An	Quảng Bình	21930	Sản phẩm đông lạnh	1.071,00	kg	Thực Phẩm
7710	24/04/2019	51C95188	Thuận An	Quảng Bình	28003	Sản phẩm chế biến	59,00	kg	Thực Phẩm
7711	24/04/2019	51C95188	Thuận An	Quảng Bình	28004	Sản phẩm chế biến	1.100,00	kg	Thực Phẩm
7712	24/04/2019	51C95188	Thuận An	Quảng Bình	25199	Sản phẩm đông lạnh	140,00	kg	Thực Phẩm
7713	24/04/2019	51C95188	Thuận An	Quảng Bình	25200	Sản phẩm đông lạnh	150,00	kg	Thực Phẩm
7714	24/04/2019	51C95188	Thuận An	Quảng Bình	28001	Sản phẩm đông lạnh	350,00	kg	Thực Phẩm
7715	24/04/2019	51C95188	Thuận An	Quảng Bình	28002	Sản phẩm đông lạnh	300,00	kg	Thực Phẩm
7716	24/04/2019	51C95188	Thuận An	Quảng Bình	28003	Sản phẩm đông lạnh	411,00	kg	Thực Phẩm
7717	25/04/2019	51C64066	Thuận An	Quảng Bình	28044	Sản phẩm chế biến	800,00	kg	Thực Phẩm
7718	26/03/2019	92C-05398	Dĩ An	Quảng Nam	15820,33	Sản phẩm chế biến	11,00	kg	Thực Phẩm
7719	26/03/2019	60C-28516	Dĩ An	Quảng Nam	11894	Sản phẩm đông lạnh	3.605,00	kg	Thực Phẩm
7720	27/03/2019	51C38812	Thuận An	Quảng Nam	17132	Sản phẩm chế biến	73,00	kg	Thực Phẩm
7721	27/03/2019	51C99998	Thuận An	Quảng Nam	17135	Sản phẩm chế biến	46,00	kg	Thực Phẩm
7722	27/03/2019	51D03782	Thuận An	Quảng Nam	17456	Sản phẩm chế biến	500,00	kg	Thực Phẩm
7723	27/03/2019	51D03782	Thuận An	Quảng Nam	17457	Sản phẩm chế biến	800,00	kg	Thực Phẩm
7724	27/03/2019	51C38812	Thuận An	Quảng Nam	17132	Sản phẩm đông lạnh	288,00	kg	Thực Phẩm
7725	27/03/2019	51C99998	Thuận An	Quảng Nam	17135	Sản phẩm đông lạnh	314,00	kg	Thực Phẩm
7726	27/03/2019	51C99998	Thuận An	Quảng Nam	17136	Sản phẩm đông lạnh	100,00	kg	Thực Phẩm
7727	27/03/2019	51C99998	Thuận An	Quảng Nam	17137	Sản phẩm đông lạnh	200,00	kg	Thực Phẩm
7728	28/03/2019	51C-60682	Dĩ An	Quảng Nam	15279	Sản phẩm chế biến	126,20	kg	Thực Phẩm
7729	28/03/2019	51C-60682	Dĩ An	Quảng Nam	15282	Sản phẩm đông lạnh	463,00	kg	Thực Phẩm

7730	01/04/2019	51C-75186	Dĩ An	Quảng Nam	15411	Sản phẩm chế biến	32,00	kg	Thực Phẩm
7731	01/04/2019	51C-75186	Dĩ An	Quảng Nam	15408	Sản phẩm đông lạnh	741,00	kg	Thực Phẩm
7732	03/04/2019	51D03782	Thuận An	Quảng Nam	17400	Sản phẩm chế biến	95,00	kg	Thực Phẩm
7733	03/04/2019	51D03782	Thuận An	Quảng Nam	17401	Sản phẩm chế biến	45,00	kg	Thực Phẩm
7734	03/04/2019	51D34748	Thuận An	Quảng Nam	17421	Sản phẩm chế biến	700,00	kg	Thực Phẩm
7735	03/04/2019	51D34748	Thuận An	Quảng Nam	17422	Sản phẩm chế biến	800,00	kg	Thực Phẩm
7736	03/04/2019	51D03782	Thuận An	Quảng Nam	17400	Sản phẩm đông lạnh	300,00	kg	Thực Phẩm
7737	03/04/2019	51D03782	Thuận An	Quảng Nam	17401	Sản phẩm đông lạnh	24,00	kg	Thực Phẩm
7738	03/04/2019	51D03782	Thuận An	Quảng Nam	17402	Sản phẩm đông lạnh	50,00	kg	Thực Phẩm
7739	03/04/2019	51D03782	Thuận An	Quảng Nam	17403	Sản phẩm đông lạnh	250,00	kg	Thực Phẩm
7740	03/04/2019	51D03782	Thuận An	Quảng Nam	17404	Sản phẩm đông lạnh	150,00	kg	Thực Phẩm
7741	04/04/2019	51C-64681	Dĩ An	Quảng Nam	18443	Sản phẩm chế biến	115,40	kg	Thực Phẩm
7742	04/04/2019	51C-69326	Dĩ An	Quảng Nam	18459	Sản phẩm chế biến	48,40	kg	Thực Phẩm
7743	04/04/2019	51C-64681	Dĩ An	Quảng Nam	18446	Sản phẩm đông lạnh	407,90	kg	Thực Phẩm
7744	08/04/2019	51C-75186	Dĩ An	Quảng Nam	18635	Sản phẩm chế biến	113,70	kg	Thực Phẩm
7745	10/04/2019	51D34615	Thuận An	Quảng Nam	19363	Sản phẩm chế biến	610,00	kg	Thực Phẩm
7746	10/04/2019	51D09333	Thuận An	Quảng Nam	19367	Sản phẩm đông lạnh	384,00	kg	Thực Phẩm
7747	10/04/2019	51D09333	Thuận An	Quảng Nam	19368	Sản phẩm đông lạnh	100,00	kg	Thực Phẩm
7748	10/04/2019	51D09333	Thuận An	Quảng Nam	19369	Sản phẩm đông lạnh	150,00	kg	Thực Phẩm
7749	11/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Quảng Nam	20182	Sản phẩm chế biến	71,60	kg	Thực Phẩm
7750	11/04/2019	51C-46638	Dĩ An	Quảng Nam	20206	Sản phẩm chế biến	6,50	kg	Thực Phẩm
7751	11/04/2019	51C-69326	Dĩ An	Quảng Nam	20211	Sản phẩm chế biến	178,70	kg	Thực Phẩm
7752	11/04/2019	51C-46638	Dĩ An	Quảng Nam	20208	Sản phẩm đông lạnh	368,70	kg	Thực Phẩm
7753	11/04/2019	51C-69326	Dĩ An	Quảng Nam	20216	Sản phẩm đông lạnh	220,30	kg	Thực Phẩm
7754	16/04/2019	60C-28516	Dĩ An	Quảng Nam	20296	Sản phẩm đông lạnh	4.000,00	kg	Thực Phẩm
7755	17/04/2019	51D34748	Thuận An	Quảng Nam	21539	Sản phẩm chế biến	9,00	kg	Thực Phẩm
7756	17/04/2019	51D34748	Thuận An	Quảng Nam	21540	Sản phẩm chế biến	14,00	kg	Thực Phẩm
7757	17/04/2019	51D03782	Thuận An	Quảng Nam	21556	Sản phẩm chế biến	810,00	kg	Thực Phẩm
7758	17/04/2019	51D03782	Thuận An	Quảng Nam	21557	Sản phẩm chế biến	500,00	kg	Thực Phẩm
7759	17/04/2019	51D34748	Thuận An	Quảng Nam	21541	Sản phẩm đông lạnh	500,00	kg	Thực Phẩm
7760	17/04/2019	51D34748	Thuận An	Quảng Nam	21542	Sản phẩm đông lạnh	100,00	kg	Thực Phẩm
7761	18/04/2019	51C-69326	Dĩ An	Quảng Nam	20723	Sản phẩm chế biến	86,90	kg	Thực Phẩm

7762	18/04/2019	51D-18924	Dĩ An	Quảng Nam	20732	Sản phẩm chế biến	159,40	kg	Thực Phẩm
7763	18/04/2019	51C-69326	Dĩ An	Quảng Nam	20726	Sản phẩm đông lạnh	50,00	kg	Thực Phẩm
7764	18/04/2019	51D-18924	Dĩ An	Quảng Nam	20733	Sản phẩm đông lạnh	349,00	kg	Thực Phẩm
7765	19/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Quảng Nam	21787	Sản phẩm chế biến	70,20	kg	Thực Phẩm
7766	22/04/2019	51D-08281	Dĩ An	Quảng Nam	21922	Sản phẩm chế biến	153,20	kg	Thực Phẩm
7767	22/04/2019	51C-75186	Dĩ An	Quảng Nam	21925	Sản phẩm chế biến	34,20	kg	Thực Phẩm
7768	24/04/2019	51C85655	Thuận An	Quảng Nam	25139	Sản phẩm chế biến	14,00	kg	Thực Phẩm
7769	24/04/2019	51C85655	Thuận An	Quảng Nam	25140	Sản phẩm chế biến	59,00	kg	Thực Phẩm
7770	24/04/2019	51D03782	Thuận An	Quảng Nam	25147	Sản phẩm chế biến	1.100,00	kg	Thực Phẩm
7771	24/04/2019	51C85655	Thuận An	Quảng Nam	25139	Sản phẩm đông lạnh	144,00	kg	Thực Phẩm
7772	24/04/2019	51C85655	Thuận An	Quảng Nam	25140	Sản phẩm đông lạnh	326,00	kg	Thực Phẩm
7773	24/04/2019	51C85655	Thuận An	Quảng Nam	25141	Sản phẩm đông lạnh	200,00	kg	Thực Phẩm
7774	29/03/2019	92C03914	Dĩ An	Quảng Ninh	17575	Sản phẩm chế biến	20,10	kg	Thực Phẩm
7775	29/03/2019	51D33721	Thuận An	Quảng Ninh	17227	Sản phẩm chế biến	8,00	kg	Thực Phẩm
7776	29/03/2019	51D33721	Thuận An	Quảng Ninh	17228	Sản phẩm chế biến	30,60	kg	Thực Phẩm
7777	29/03/2019	51D33721	Thuận An	Quảng Ninh	17229	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
7778	01/04/2019	92C01617	Dĩ An	Quảng Ninh	14922	Sản phẩm chế biến	14,00	kg	Thực Phẩm
7779	02/04/2019	92C04514	Dĩ An	Quảng Ninh	17625	Sản phẩm chế biến	36,00	kg	Thực Phẩm
7780	02/04/2019	51C66540	Thuận An	Quảng Ninh	17385	Sản phẩm chế biến	900,00	kg	Thực Phẩm
7781	05/04/2019	92C05269	Dĩ An	Quảng Ninh	19541	Sản phẩm chế biến	177,60	kg	Thực Phẩm
7782	05/04/2019	51C10452	Thuận An	Quảng Ninh	19176	Sản phẩm chế biến	53,90	kg	Thực Phẩm
7783	05/04/2019	51C10452	Thuận An	Quảng Ninh	19177	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
7784	05/04/2019	51C10452	Thuận An	Quảng Ninh	19178	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm
7785	08/04/2019	92C-11871	Dĩ An	Quảng Ninh	19039	Sản phẩm chế biến	151,25	kg	Thực Phẩm
7786	08/04/2019	92C-11871	Dĩ An	Quảng Ninh	19039	Sản phẩm đông lạnh	18,98	kg	Thực Phẩm
7787	09/04/2019	92C07430	Dĩ An	Quảng Ninh	19624	Sản phẩm chế biến	22,00	kg	Thực Phẩm
7788	12/04/2019	92C-06524	Dĩ An	Quảng Ninh	18975	Sản phẩm chế biến	120,00	kg	Thực Phẩm
7789	12/04/2019	51C91980	Thuận An	Quảng Ninh	21324	Sản phẩm chế biến	71,20	kg	Thực Phẩm
7790	12/04/2019	51C91980	Thuận An	Quảng Ninh	21325	Sản phẩm chế biến	18,00	kg	Thực Phẩm
7791	13/04/2019	51C10452	Dĩ An	Quảng Ninh	21718	Sản phẩm chế biến	300,00	kg	Thực Phẩm
7792	16/04/2019	92C-12018	Dĩ An	Quảng Ninh	20831	Sản phẩm chế biến	26,50	kg	Thực Phẩm
7793	18/04/2019	51C26656	Thuận An	Quảng Ninh	21642	Sản phẩm chế biến	1.000,00	kg	Thực Phẩm

7794	19/04/2019	92C05158	Dĩ An	Quảng Ninh	24043	Sản phẩm chế biến	65,10	kg	Thực Phẩm
7795	19/04/2019	51C62868	Thuận An	Quảng Ninh	24926	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
7796	19/04/2019	51C62868	Thuận An	Quảng Ninh	24927	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
7797	23/04/2019	92C12260	Dĩ An	Quảng Ninh	25241	Sản phẩm chế biến	12,00	kg	Thực Phẩm
7798	26/03/2019	72C-04572	Dĩ An	Quảng Ngãi	5979	Sản phẩm đông lạnh	22,00	kg	Thực Phẩm
7799	27/03/2019	51D03782	Thuận An	Quảng Ngãi	17150	Sản phẩm chế biến	500,00	kg	Thực Phẩm
7800	27/03/2019	51D03782	Thuận An	Quảng Ngãi	17455	Sản phẩm chế biến	300,00	kg	Thực Phẩm
7801	28/03/2019	72C04766	Dĩ An	Quảng Ngãi	13475	Sản phẩm chế biến	8,00	kg	Thực Phẩm
7802	28/03/2019	72C08072	Dĩ An	Quảng Ngãi	13481	Sản phẩm chế biến	88,50	kg	Thực Phẩm
7803	28/03/2019	51C-60682	Dĩ An	Quảng Ngãi	15280	Sản phẩm chế biến	157,60	kg	Thực Phẩm
7804	28/03/2019	51C-60682	Dĩ An	Quảng Ngãi	15281	Sản phẩm chế biến	17,00	kg	Thực Phẩm
7805	28/03/2019	72C04766	Dĩ An	Quảng Ngãi	13475	Sản phẩm đông lạnh	30,00	kg	Thực Phẩm
7806	28/03/2019	51C-60682	Dĩ An	Quảng Ngãi	15283	Sản phẩm đông lạnh	311,30	kg	Thực Phẩm
7807	28/03/2019	51C-60682	Dĩ An	Quảng Ngãi	15284	Sản phẩm đông lạnh	324,70	kg	Thực Phẩm
7808	01/04/2019	51C-75186	Dĩ An	Quảng Ngãi	15414	Sản phẩm chế biến	51,00	kg	Thực Phẩm
7809	02/04/2019	72C-07289	Dĩ An	Quảng Ngãi	18812	Sản phẩm chế biến	39,50	kg	Thực Phẩm
7810	03/04/2019	51D34748	Thuận An	Quảng Ngãi	17418	Sản phẩm chế biến	600,00	kg	Thực Phẩm
7811	03/04/2019	51D34748	Thuận An	Quảng Ngãi	17420	Sản phẩm chế biến	300,00	kg	Thực Phẩm
7812	04/04/2019	72C04766	Dĩ An	Quảng Ngãi	14940	Sản phẩm chế biến	128,00	kg	Thực Phẩm
7813	04/04/2019	51C-64681	Dĩ An	Quảng Ngãi	18444	Sản phẩm chế biến	104,10	kg	Thực Phẩm
7814	04/04/2019	51C-69326	Dĩ An	Quảng Ngãi	18460	Sản phẩm chế biến	29,20	kg	Thực Phẩm
7815	04/04/2019	51C-64681	Dĩ An	Quảng Ngãi	18447	Sản phẩm đông lạnh	387,20	kg	Thực Phẩm
7816	06/04/2019	51C-68819	Dĩ An	Quảng Ngãi	18579	Sản phẩm chế biến	24,70	kg	Thực Phẩm
7817	08/04/2019	51C-75186	Dĩ An	Quảng Ngãi	18634	Sản phẩm chế biến	56,00	kg	Thực Phẩm
7818	09/04/2019	72C08853	Dĩ An	Quảng Ngãi	17734	Sản phẩm chế biến	62,00	kg	Thực Phẩm
7819	10/04/2019	51D34615	Thuận An	Quảng Ngãi	19361	Sản phẩm chế biến	700,00	kg	Thực Phẩm
7820	10/04/2019	51D34615	Thuận An	Quảng Ngãi	19362	Sản phẩm chế biến	710,00	kg	Thực Phẩm
7821	10/04/2019	51C46029	Thuận An	Quảng Ngãi	19385	Sản phẩm chế biến	141,00	kg	Thực Phẩm
7822	10/04/2019	51C46029	Thuận An	Quảng Ngãi	19385	Sản phẩm đông lạnh	752,40	kg	Thực Phẩm
7823	11/04/2019	72C-13851	Dĩ An	Quảng Ngãi	19085	Sản phẩm chế biến	175,50	kg	Thực Phẩm
7824	11/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Quảng Ngãi	20183	Sản phẩm chế biến	70,20	kg	Thực Phẩm
7825	11/04/2019	51C-46638	Dĩ An	Quảng Ngãi	20207	Sản phẩm chế biến	76,50	kg	Thực Phẩm

7826	11/04/2019	51C-69326	Dĩ An	Quảng Ngãi	20210	Sản phẩm chế biến	97,60	kg	Thực Phẩm
7827	11/04/2019	51D-18852	Dĩ An	Quảng Ngãi	20227	Sản phẩm chế biến	126,60	kg	Thực Phẩm
7828	11/04/2019	72C-04766	Dĩ An	Quảng Ngãi	19089	Sản phẩm đông lạnh	5,00	kg	Thực Phẩm
7829	11/04/2019	51C-46638	Dĩ An	Quảng Ngãi	20209	Sản phẩm đông lạnh	509,80	kg	Thực Phẩm
7830	11/04/2019	51C-69326	Dĩ An	Quảng Ngãi	20215	Sản phẩm đông lạnh	198,60	kg	Thực Phẩm
7831	11/04/2019	51D-18852	Dĩ An	Quảng Ngãi	20229	Sản phẩm đông lạnh	378,80	kg	Thực Phẩm
7832	16/04/2019	72C08853	Dĩ An	Quảng Ngãi	24008	Sản phẩm chế biến	35,00	kg	Thực Phẩm
7833	17/04/2019	51D34748	Thuận An	Quảng Ngãi	21538	Sản phẩm chế biến	35,00	kg	Thực Phẩm
7834	17/04/2019	51D03782	Thuận An	Quảng Ngãi	21554	Sản phẩm chế biến	500,00	kg	Thực Phẩm
7835	17/04/2019	51D03782	Thuận An	Quảng Ngãi	21555	Sản phẩm chế biến	600,00	kg	Thực Phẩm
7836	18/04/2019	51C-69326	Dĩ An	Quảng Ngãi	20722	Sản phẩm chế biến	200,70	kg	Thực Phẩm
7837	18/04/2019	51C-54030	Dĩ An	Quảng Ngãi	20746	Sản phẩm chế biến	146,40	kg	Thực Phẩm
7838	18/04/2019	51C-54030	Dĩ An	Quảng Ngãi	20749	Sản phẩm đông lạnh	281,00	kg	Thực Phẩm
7839	19/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Quảng Ngãi	21788	Sản phẩm chế biến	26,00	kg	Thực Phẩm
7840	22/04/2019	51C-75186	Dĩ An	Quảng Ngãi	21926	Sản phẩm chế biến	88,40	kg	Thực Phẩm
7841	23/04/2019	72C-07289	Dĩ An	Quảng Ngãi	24257	Sản phẩm chế biến	107,50	kg	Thực Phẩm
7842	24/04/2019	51C85655	Thuận An	Quảng Ngãi	25138	Sản phẩm chế biến	116,00	kg	Thực Phẩm
7843	24/04/2019	51D03782	Thuận An	Quảng Ngãi	25145	Sản phẩm chế biến	1.000,00	kg	Thực Phẩm
7844	24/04/2019	51D03782	Thuận An	Quảng Ngãi	25146	Sản phẩm chế biến	500,00	kg	Thực Phẩm
7845	24/04/2019	51C85655	Thuận An	Quảng Ngãi	25138	Sản phẩm đông lạnh	288,00	kg	Thực Phẩm
7846	25/04/2019	72C03211	Dĩ An	Quảng Ngãi	25386	Sản phẩm chế biến	3,40	kg	Thực Phẩm
7847	25/04/2019	72C08853	Dĩ An	Quảng Ngãi	25392	Sản phẩm chế biến	218,50	kg	Thực Phẩm
7848	25/04/2019	72C03211	Dĩ An	Quảng Ngãi	25386	Sản phẩm đông lạnh	124,00	kg	Thực Phẩm
7849	28/03/2019	51C-69326	Dĩ An	Quảng Trị	15288	Sản phẩm chế biến	105,50	kg	Thực Phẩm
7850	28/03/2019	51C-69326	Dĩ An	Quảng Trị	15285	Sản phẩm đông lạnh	753,60	kg	Thực Phẩm
7851	01/04/2019	51C-75186	Dĩ An	Quảng Trị	15412	Sản phẩm chế biến	116,30	kg	Thực Phẩm
7852	01/04/2019	51C-75186	Dĩ An	Quảng Trị	15409	Sản phẩm đông lạnh	499,50	kg	Thực Phẩm
7853	03/04/2019	51C44644	Thuận An	Quảng Trị	17447	Sản phẩm chế biến	200,00	kg	Thực Phẩm
7854	03/04/2019	51C44644	Thuận An	Quảng Trị	17448	Sản phẩm đông lạnh	100,00	kg	Thực Phẩm
7855	06/04/2019	51C-68787	Dĩ An	Quảng Trị	18536	Sản phẩm chế biến	76,80	kg	Thực Phẩm
7856	06/04/2019	51C-68819	Dĩ An	Quảng Trị	18578	Sản phẩm chế biến	15,60	kg	Thực Phẩm
7857	08/04/2019	51C-75186	Dĩ An	Quảng Trị	18636	Sản phẩm chế biến	93,30	kg	Thực Phẩm

7858	08/04/2019	51C64355	Thuận An	Quảng Trị	19270	Sản phẩm chế biến	410,00	kg	Thực Phẩm
7859	08/04/2019	51C-75186	Dĩ An	Quảng Trị	18639	Sản phẩm đông lạnh	932,50	kg	Thực Phẩm
7860	10/04/2019	51D15031	Thuận An	Quảng Trị	19408	Sản phẩm đông lạnh	100,00	kg	Thực Phẩm
7861	10/04/2019	51D15031	Thuận An	Quảng Trị	19409	Sản phẩm đông lạnh	75,00	kg	Thực Phẩm
7862	11/04/2019	51C-69326	Dĩ An	Quảng Trị	20213	Sản phẩm chế biến	188,70	kg	Thực Phẩm
7863	11/04/2019	51C-69326	Dĩ An	Quảng Trị	20218	Sản phẩm đông lạnh	1.030,20	kg	Thực Phẩm
7864	15/04/2019	57L9862	Thuận An	Quảng Trị	21433	Sản phẩm chế biến	510,00	kg	Thực Phẩm
7865	17/04/2019	51C95488	Thuận An	Quảng Trị	21569	Sản phẩm đông lạnh	100,00	kg	Thực Phẩm
7866	17/04/2019	51C95488	Thuận An	Quảng Trị	21570	Sản phẩm đông lạnh	50,00	kg	Thực Phẩm
7867	18/04/2019	51C-69326	Dĩ An	Quảng Trị	20721	Sản phẩm chế biến	381,50	kg	Thực Phẩm
7868	19/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Quảng Trị	21789	Sản phẩm chế biến	70,20	kg	Thực Phẩm
7869	22/04/2019	51C-75186	Dĩ An	Quảng Trị	21927	Sản phẩm chế biến	258,00	kg	Thực Phẩm
7870	22/04/2019	51C95679	Thuận An	Quảng Trị	24984	Sản phẩm chế biến	300,00	kg	Thực Phẩm
7871	22/04/2019	51C-75186	Dĩ An	Quảng Trị	21929	Sản phẩm đông lạnh	477,00	kg	Thực Phẩm
7872	28/03/2019	51D09333	Thuận An	Sóc Trăng	17157	Sản phẩm chế biến	400,00	kg	Thực Phẩm
7873	28/03/2019	51D09333	Thuận An	Sóc Trăng	17158	Sản phẩm chế biến	400,00	kg	Thực Phẩm
7874	29/03/2019	51C-64892	Dĩ An	Sóc Trăng	11989	Sản phẩm chế biến	331,00	kg	Thực Phẩm
7875	29/03/2019	51C-64892	Dĩ An	Sóc Trăng	11990	Sản phẩm đông lạnh	296,10	kg	Thực Phẩm
7876	01/04/2019	51C83855	Thuận An	Sóc Trăng	17250	Sản phẩm chế biến	400,00	kg	Thực Phẩm
7877	01/04/2019	51C83855	Thuận An	Sóc Trăng	17251	Sản phẩm chế biến	300,00	kg	Thực Phẩm
7878	01/04/2019	51C34660	Thuận An	Sóc Trăng	17271	Sản phẩm chế biến	95,00	kg	Thực Phẩm
7879	01/04/2019	51C34660	Thuận An	Sóc Trăng	17271	Sản phẩm đông lạnh	288,00	kg	Thực Phẩm
7880	04/04/2019	51D09333	Thuận An	Sóc Trăng	19132	Sản phẩm chế biến	700,00	kg	Thực Phẩm
7881	04/04/2019	51D09333	Thuận An	Sóc Trăng	19133	Sản phẩm chế biến	600,00	kg	Thực Phẩm
7882	05/04/2019	51C-90077	Dĩ An	Sóc Trăng	15247	Sản phẩm chế biến	347,40	kg	Thực Phẩm
7883	05/04/2019	51C-90077	Dĩ An	Sóc Trăng	15248	Sản phẩm đông lạnh	281,60	kg	Thực Phẩm
7884	06/04/2019	51C-68819	Dĩ An	Sóc Trăng	18580	Sản phẩm chế biến	37,70	kg	Thực Phẩm
7885	08/04/2019	51C85655	Thuận An	Sóc Trăng	19225	Sản phẩm chế biến	462,00	kg	Thực Phẩm
7886	08/04/2019	51C85655	Thuận An	Sóc Trăng	19226	Sản phẩm chế biến	54,00	kg	Thực Phẩm
7887	08/04/2019	51C85655	Thuận An	Sóc Trăng	19226	Sản phẩm đông lạnh	300,00	kg	Thực Phẩm
7888	11/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Sóc Trăng	20184	Sản phẩm chế biến	35,00	kg	Thực Phẩm
7889	11/04/2019	51C38812	Thuận An	Sóc Trăng	19472	Sản phẩm chế biến	300,00	kg	Thực Phẩm

7890	11/04/2019	51C38812	Thuận An	Sóc Trăng	19473	Sản phẩm chế biến	900,00	kg	Thực Phẩm
7891	12/04/2019	51C-70553	Dĩ An	Sóc Trăng	20265	Sản phẩm chế biến	361,40	kg	Thực Phẩm
7892	12/04/2019	51C-70553	Dĩ An	Sóc Trăng	20266	Sản phẩm đông lạnh	225,50	kg	Thực Phẩm
7893	15/04/2019	51D30546	Thuận An	Sóc Trăng	21355	Sản phẩm chế biến	330,00	kg	Thực Phẩm
7894	15/04/2019	51D30546	Thuận An	Sóc Trăng	21356	Sản phẩm chế biến	270,00	kg	Thực Phẩm
7895	15/04/2019	51C38812	Thuận An	Sóc Trăng	21384	Sản phẩm chế biến	73,00	kg	Thực Phẩm
7896	15/04/2019	51C38812	Thuận An	Sóc Trăng	21384	Sản phẩm đông lạnh	228,00	kg	Thực Phẩm
7897	18/04/2019	51D09333	Thuận An	Sóc Trăng	21610	Sản phẩm chế biến	500,00	kg	Thực Phẩm
7898	18/04/2019	51D09333	Thuận An	Sóc Trăng	21611	Sản phẩm chế biến	400,00	kg	Thực Phẩm
7899	19/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Sóc Trăng	21790	Sản phẩm chế biến	149,60	kg	Thực Phẩm
7900	22/04/2019	51C34660	Thuận An	Sóc Trăng	24950	Sản phẩm chế biến	300,00	kg	Thực Phẩm
7901	22/04/2019	51C34660	Thuận An	Sóc Trăng	24951	Sản phẩm chế biến	300,00	kg	Thực Phẩm
7902	22/04/2019	51D09333	Thuận An	Sóc Trăng	24977	Sản phẩm chế biến	62,00	kg	Thực Phẩm
7903	22/04/2019	51D09333	Thuận An	Sóc Trăng	24977	Sản phẩm đông lạnh	236,40	kg	Thực Phẩm
7904	25/04/2019	51D09333	Thuận An	Sóc Trăng	28036	Sản phẩm chế biến	500,00	kg	Thực Phẩm
7905	25/04/2019	51D09333	Thuận An	Sóc Trăng	28037	Sản phẩm chế biến	500,00	kg	Thực Phẩm
7906	26/03/2019	51D-08744	Dĩ An	Tây Ninh	5970	Sản phẩm đông lạnh	12,00	kg	Thực Phẩm
7907	27/03/2019	51C-78435	Dĩ An	Tây Ninh	11328	Sản phẩm chế biến	146,70	kg	Thực Phẩm
7908	27/03/2019	51C-70214	Dĩ An	Tây Ninh	11332	Sản phẩm chế biến	130,50	kg	Thực Phẩm
7909	27/03/2019	51C-70214	Dĩ An	Tây Ninh	11333	Sản phẩm chế biến	230,20	kg	Thực Phẩm
7910	27/03/2019	51C-46638	Dĩ An	Tây Ninh	11945	Sản phẩm chế biến	37,60	kg	Thực Phẩm
7911	27/03/2019	51C-46638	Dĩ An	Tây Ninh	11946	Sản phẩm chế biến	63,70	kg	Thực Phẩm
7912	27/03/2019	51C-78435	Dĩ An	Tây Ninh	11329	Sản phẩm đông lạnh	443,60	kg	Thực Phẩm
7913	27/03/2019	51C-73268	Dĩ An	Tây Ninh	11926	Sản phẩm đông lạnh	610,00	kg	Thực Phẩm
7914	27/03/2019	51C-73268	Dĩ An	Tây Ninh	11927	Sản phẩm đông lạnh	450,00	kg	Thực Phẩm
7915	27/03/2019	51C-73268	Dĩ An	Tây Ninh	11928	Sản phẩm đông lạnh	210,00	kg	Thực Phẩm
7916	27/03/2019	51C-46638	Dĩ An	Tây Ninh	11944	Sản phẩm đông lạnh	395,10	kg	Thực Phẩm
7917	27/03/2019	61C36976	Tân Uyên	Tây Ninh	1142	Sản phẩm đông lạnh	201,00	kg	Thực Phẩm
7918	28/03/2019	61C36976	Tân Uyên	Tây Ninh	132452	Sản phẩm đông lạnh	56,00	kg	Thực Phẩm
7919	29/03/2019	51C34660	Thuận An	Tây Ninh	17196	Sản phẩm chế biến	39,90	kg	Thực Phẩm
7920	29/03/2019	51C34660	Thuận An	Tây Ninh	17197	Sản phẩm chế biến	8,00	kg	Thực Phẩm
7921	29/03/2019	51C34660	Thuận An	Tây Ninh	17198	Sản phẩm chế biến	21,00	kg	Thực Phẩm

7922	29/03/2019	51C34660	Thuận An	Tây Ninh	17199	Sản phẩm chế biến	3,70	kg	Thực Phẩm
7923	29/03/2019	51C34660	Thuận An	Tây Ninh	17200	Sản phẩm chế biến	37,00	kg	Thực Phẩm
7924	29/03/2019	51C34660	Thuận An	Tây Ninh	17201	Sản phẩm chế biến	300,00	kg	Thực Phẩm
7925	29/03/2019	51C34660	Thuận An	Tây Ninh	17201	Sản phẩm chế biến	46,00	kg	Thực Phẩm
7926	29/03/2019	51C34660	Thuận An	Tây Ninh	17202	Sản phẩm chế biến	600,00	kg	Thực Phẩm
7927	29/03/2019	51C34660	Thuận An	Tây Ninh	17203	Sản phẩm chế biến	55,00	kg	Thực Phẩm
7928	29/03/2019	61C36976	Tân Uyên	Tây Ninh	132461	Sản phẩm đông lạnh	2.100,00	kg	Thực Phẩm
7929	29/03/2019	51C34660	Thuận An	Tây Ninh	17195	Sản phẩm đông lạnh	120,00	kg	Thực Phẩm
7930	29/03/2019	51C34660	Thuận An	Tây Ninh	17200	Sản phẩm đông lạnh	576,00	kg	Thực Phẩm
7931	29/03/2019	51C34660	Thuận An	Tây Ninh	17203	Sản phẩm đông lạnh	300,00	kg	Thực Phẩm
7932	30/03/2019	51D-44414	Dĩ An	Tây Ninh	15364	Sản phẩm chế biến	78,00	kg	Thực Phẩm
7933	30/03/2019	51D-44414	Dĩ An	Tây Ninh	15365	Sản phẩm chế biến	275,00	kg	Thực Phẩm
7934	30/03/2019	51C-90989	Dĩ An	Tây Ninh	15368	Sản phẩm chế biến	343,40	kg	Thực Phẩm
7935	30/03/2019	51D-19868	Dĩ An	Tây Ninh	15969	Sản phẩm đông lạnh	34,00	kg	Thực Phẩm
7936	30/03/2019	51C-73268	Dĩ An	Tây Ninh	15350	Sản phẩm đông lạnh	450,00	kg	Thực Phẩm
7937	30/03/2019	51D-44414	Dĩ An	Tây Ninh	15366	Sản phẩm đông lạnh	382,00	kg	Thực Phẩm
7938	30/03/2019	51C-90989	Dĩ An	Tây Ninh	15369	Sản phẩm đông lạnh	171,50	kg	Thực Phẩm
7939	01/04/2019	51C-73268	Dĩ An	Tây Ninh	15403	Sản phẩm đông lạnh	360,00	kg	Thực Phẩm
7940	02/04/2019	51D-08744	Dĩ An	Tây Ninh	18805	Sản phẩm chế biến	12,50	kg	Thực Phẩm
7941	02/04/2019	51D-08744	Dĩ An	Tây Ninh	18805	Sản phẩm đông lạnh	213,25	kg	Thực Phẩm
7942	03/04/2019	51D-11177	Dĩ An	Tây Ninh	18863,17	Sản phẩm chế biến	623,19	kg	Thực Phẩm
7943	03/04/2019	51C-55732	Dĩ An	Tây Ninh	15183	Sản phẩm chế biến	76,10	kg	Thực Phẩm
7944	03/04/2019	51C-55732	Dĩ An	Tây Ninh	15184	Sản phẩm chế biến	126,20	kg	Thực Phẩm
7945	03/04/2019	51C-55732	Dĩ An	Tây Ninh	15185	Sản phẩm chế biến	132,40	kg	Thực Phẩm
7946	03/04/2019	51C-70553	Dĩ An	Tây Ninh	15495	Sản phẩm chế biến	160,00	kg	Thực Phẩm
7947	03/04/2019	51C-55732	Dĩ An	Tây Ninh	15186	Sản phẩm đông lạnh	81,30	kg	Thực Phẩm
7948	03/04/2019	51C-55732	Dĩ An	Tây Ninh	15187	Sản phẩm đông lạnh	245,10	kg	Thực Phẩm
7949	03/04/2019	51C-55732	Dĩ An	Tây Ninh	15188	Sản phẩm đông lạnh	203,80	kg	Thực Phẩm
7950	03/04/2019	51C-73268	Dĩ An	Tây Ninh	15483	Sản phẩm đông lạnh	450,00	kg	Thực Phẩm
7951	03/04/2019	51C-70553	Dĩ An	Tây Ninh	15496	Sản phẩm đông lạnh	869,00	kg	Thực Phẩm
7952	05/04/2019	51D-26089	Dĩ An	Tây Ninh	20853	Sản phẩm chế biến	9,00	kg	Thực Phẩm
7953	05/04/2019	51C46786	Thuận An	Tây Ninh	19162	Sản phẩm chế biến	300,00	kg	Thực Phẩm

7954	05/04/2019	51C46786	Thuận An	Tây Ninh	19163	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm
7955	05/04/2019	51C46786	Thuận An	Tây Ninh	19164	Sản phẩm chế biến	4,00	kg	Thực Phẩm
7956	05/04/2019	51C46786	Thuận An	Tây Ninh	19165	Sản phẩm chế biến	31,45	kg	Thực Phẩm
7957	05/04/2019	51C-73268	Dĩ An	Tây Ninh	18495	Sản phẩm đông lạnh	650,00	kg	Thực Phẩm
7958	05/04/2019	51C46786	Thuận An	Tây Ninh	19166	Sản phẩm đông lạnh	135,00	kg	Thực Phẩm
7959	06/04/2019	51C-78435	Dĩ An	Tây Ninh	18251	Sản phẩm chế biến	194,90	kg	Thực Phẩm
7960	06/04/2019	51C-68819	Dĩ An	Tây Ninh	18581	Sản phẩm chế biến	65,00	kg	Thực Phẩm
7961	06/04/2019	51D-18924	Dĩ An	Tây Ninh	18598	Sản phẩm chế biến	34,90	kg	Thực Phẩm
7962	06/04/2019	51D-18924	Dĩ An	Tây Ninh	18599	Sản phẩm chế biến	15,00	kg	Thực Phẩm
7963	06/04/2019	51D-18924	Dĩ An	Tây Ninh	18600	Sản phẩm chế biến	292,60	kg	Thực Phẩm
7964	06/04/2019	51D09275	Thuận An	Tây Ninh	19192	Sản phẩm chế biến	74,00	kg	Thực Phẩm
7965	06/04/2019	51D09275	Thuận An	Tây Ninh	19193	Sản phẩm chế biến	74,00	kg	Thực Phẩm
7966	06/04/2019	51D09275	Thuận An	Tây Ninh	19194	Sản phẩm chế biến	92,00	kg	Thực Phẩm
7967	06/04/2019	51D09275	Thuận An	Tây Ninh	19195	Sản phẩm chế biến	83,00	kg	Thực Phẩm
7968	06/04/2019	51C-78435	Dĩ An	Tây Ninh	18252	Sản phẩm đông lạnh	300,40	kg	Thực Phẩm
7969	06/04/2019	51C-73268	Dĩ An	Tây Ninh	18546	Sản phẩm đông lạnh	450,00	kg	Thực Phẩm
7970	06/04/2019	51C-73268	Dĩ An	Tây Ninh	18547	Sản phẩm đông lạnh	186,00	kg	Thực Phẩm
7971	06/04/2019	51D-18924	Dĩ An	Tây Ninh	18601	Sản phẩm đông lạnh	50,00	kg	Thực Phẩm
7972	06/04/2019	51D-18924	Dĩ An	Tây Ninh	18602	Sản phẩm đông lạnh	258,00	kg	Thực Phẩm
7973	06/04/2019	51D09275	Thuận An	Tây Ninh	19192	Sản phẩm đông lạnh	732,00	kg	Thực Phẩm
7974	06/04/2019	51D09275	Thuận An	Tây Ninh	19193	Sản phẩm đông lạnh	12,00	kg	Thực Phẩm
7975	06/04/2019	51D09275	Thuận An	Tây Ninh	19194	Sản phẩm đông lạnh	732,00	kg	Thực Phẩm
7976	06/04/2019	51D09275	Thuận An	Tây Ninh	19195	Sản phẩm đông lạnh	588,00	kg	Thực Phẩm
7977	08/04/2019	51C-63984	Dĩ An	Tây Ninh	18630	Sản phẩm đông lạnh	812,80	kg	Thực Phẩm
7978	08/04/2019	51C-63984	Dĩ An	Tây Ninh	18633	Sản phẩm đông lạnh	997,00	kg	Thực Phẩm
7979	10/04/2019	51C-79740	Dĩ An	Tây Ninh	18317	Sản phẩm chế biến	109,70	kg	Thực Phẩm
7980	10/04/2019	51C-79740	Dĩ An	Tây Ninh	18318	Sản phẩm chế biến	22,50	kg	Thực Phẩm
7981	10/04/2019	51D-18924	Dĩ An	Tây Ninh	18328	Sản phẩm chế biến	73,20	kg	Thực Phẩm
7982	10/04/2019	51D-18924	Dĩ An	Tây Ninh	18329	Sản phẩm chế biến	66,50	kg	Thực Phẩm
7983	10/04/2019	51D-18924	Dĩ An	Tây Ninh	18330	Sản phẩm chế biến	151,30	kg	Thực Phẩm
7984	10/04/2019	51D-18924	Dĩ An	Tây Ninh	18331	Sản phẩm đông lạnh	469,90	kg	Thực Phẩm
7985	10/04/2019	51D-18924	Dĩ An	Tây Ninh	18332	Sản phẩm đông lạnh	155,80	kg	Thực Phẩm

7986	10/04/2019	61C28530	Tân Uyên	Tây Ninh	18132	Sản phẩm đông lạnh	109,00	kg	Thực Phẩm
7987	11/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Tây Ninh	20185	Sản phẩm chế biến	19,50	kg	Thực Phẩm
7988	11/04/2019	51D-19868	Dĩ An	Tây Ninh	19094	Sản phẩm đông lạnh	30,00	kg	Thực Phẩm
7989	11/04/2019	51C-73268	Dĩ An	Tây Ninh	20139	Sản phẩm đông lạnh	450,00	kg	Thực Phẩm
7990	11/04/2019	51C-73268	Dĩ An	Tây Ninh	20140	Sản phẩm đông lạnh	150,00	kg	Thực Phẩm
7991	12/04/2019	51C83539	Thuận An	Tây Ninh	21307	Sản phẩm chế biến	63,00	kg	Thực Phẩm
7992	12/04/2019	51C83539	Thuận An	Tây Ninh	21308	Sản phẩm chế biến	900,00	kg	Thực Phẩm
7993	12/04/2019	51C46786	Thuận An	Tây Ninh	21309	Sản phẩm chế biến	18,00	kg	Thực Phẩm
7994	12/04/2019	51C46786	Thuận An	Tây Ninh	21310	Sản phẩm chế biến	4,00	kg	Thực Phẩm
7995	12/04/2019	51D30546	Thuận An	Tây Ninh	21312	Sản phẩm chế biến	141,00	kg	Thực Phẩm
7996	12/04/2019	51D30546	Thuận An	Tây Ninh	21313	Sản phẩm chế biến	63,00	kg	Thực Phẩm
7997	12/04/2019	51C83539	Thuận An	Tây Ninh	21307	Sản phẩm đông lạnh	518,40	kg	Thực Phẩm
7998	12/04/2019	51C46786	Thuận An	Tây Ninh	21311	Sản phẩm đông lạnh	125,00	kg	Thực Phẩm
7999	12/04/2019	51D30546	Thuận An	Tây Ninh	21312	Sản phẩm đông lạnh	865,00	kg	Thực Phẩm
8000	12/04/2019	51D30546	Thuận An	Tây Ninh	21313	Sản phẩm đông lạnh	732,00	kg	Thực Phẩm
8001	16/04/2019	51D08744	Dĩ An	Tây Ninh	21742	Sản phẩm chế biến	27,00	kg	Thực Phẩm
8002	16/04/2019	51C-73268	Dĩ An	Tây Ninh	20307	Sản phẩm đông lạnh	800,00	kg	Thực Phẩm
8003	18/04/2019	51C-15418	Dĩ An	Tây Ninh	20737	Sản phẩm chế biến	41,00	kg	Thực Phẩm
8004	18/04/2019	51C-15418	Dĩ An	Tây Ninh	20738	Sản phẩm chế biến	262,20	kg	Thực Phẩm
8005	18/04/2019	51C-15418	Dĩ An	Tây Ninh	20735	Sản phẩm đông lạnh	581,00	kg	Thực Phẩm
8006	18/04/2019	51C-15418	Dĩ An	Tây Ninh	20736	Sản phẩm đông lạnh	376,60	kg	Thực Phẩm
8007	19/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Tây Ninh	21791	Sản phẩm chế biến	39,00	kg	Thực Phẩm
8008	19/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Tây Ninh	21792	Sản phẩm chế biến	26,00	kg	Thực Phẩm
8009	19/04/2019	51C83539	Thuận An	Tây Ninh	24905	Sản phẩm chế biến	145,00	kg	Thực Phẩm
8010	19/04/2019	51C83539	Thuận An	Tây Ninh	24906	Sản phẩm chế biến	164,00	kg	Thực Phẩm
8011	19/04/2019	51D30546	Thuận An	Tây Ninh	24907	Sản phẩm chế biến	222,00	kg	Thực Phẩm
8012	19/04/2019	51D30546	Thuận An	Tây Ninh	24908	Sản phẩm chế biến	118,00	kg	Thực Phẩm
8013	19/04/2019	51D08544	Thuận An	Tây Ninh	24910	Sản phẩm chế biến	6,50	kg	Thực Phẩm
8014	19/04/2019	51D08544	Thuận An	Tây Ninh	24911	Sản phẩm chế biến	44,55	kg	Thực Phẩm
8015	19/04/2019	51D08544	Thuận An	Tây Ninh	24912	Sản phẩm chế biến	600,00	kg	Thực Phẩm
8016	19/04/2019	51C-18207	Dĩ An	Tây Ninh	21827	Sản phẩm đông lạnh	300,00	kg	Thực Phẩm
8017	19/04/2019	51C-63984	Dĩ An	Tây Ninh	21845	Sản phẩm đông lạnh	1.269,00	kg	Thực Phẩm

8018	19/04/2019	51C83539	Thuận An	Tây Ninh	24905	Sản phẩm đông lạnh	588,00	kg	Thực Phẩm
8019	19/04/2019	51C83539	Thuận An	Tây Ninh	24906	Sản phẩm đông lạnh	228,00	kg	Thực Phẩm
8020	19/04/2019	51D30546	Thuận An	Tây Ninh	24907	Sản phẩm đông lạnh	588,00	kg	Thực Phẩm
8021	19/04/2019	51D30546	Thuận An	Tây Ninh	24908	Sản phẩm đông lạnh	385,40	kg	Thực Phẩm
8022	19/04/2019	51D08544	Thuận An	Tây Ninh	24909	Sản phẩm đông lạnh	75,00	kg	Thực Phẩm
8023	20/04/2019	51D19868	Dĩ An	Tây Ninh	25215	Sản phẩm chế biến	37,00	kg	Thực Phẩm
8024	20/04/2019	51C-70553	Dĩ An	Tây Ninh	21882	Sản phẩm chế biến	115,00	kg	Thực Phẩm
8025	20/04/2019	51C-70553	Dĩ An	Tây Ninh	21883	Sản phẩm chế biến	212,50	kg	Thực Phẩm
8026	20/04/2019	51D-44414	Dĩ An	Tây Ninh	21891	Sản phẩm chế biến	351,10	kg	Thực Phẩm
8027	20/04/2019	51D19868	Dĩ An	Tây Ninh	25215	Sản phẩm đông lạnh	241,00	kg	Thực Phẩm
8028	20/04/2019	51C-70553	Dĩ An	Tây Ninh	21884	Sản phẩm đông lạnh	410,90	kg	Thực Phẩm
8029	20/04/2019	51C-70553	Dĩ An	Tây Ninh	21885	Sản phẩm đông lạnh	100,10	kg	Thực Phẩm
8030	20/04/2019	51D-44414	Dĩ An	Tây Ninh	21892	Sản phẩm đông lạnh	281,20	kg	Thực Phẩm
8031	21/04/2019	61C36976	Tân Uyên	Tây Ninh	18169	Sản phẩm đông lạnh	86,00	kg	Thực Phẩm
8032	22/04/2019	51C-73268	Dĩ An	Tây Ninh	21932	Sản phẩm đông lạnh	300,00	kg	Thực Phẩm
8033	23/04/2019	51C-87704	Dĩ An	Tây Ninh	15932	Sản phẩm chế biến	13,00	kg	Thực Phẩm
8034	23/04/2019	51C-87704	Dĩ An	Tây Ninh	15932	Sản phẩm đông lạnh	300,00	kg	Thực Phẩm
8035	24/04/2019	51D-18924	Dĩ An	Tây Ninh	27216	Sản phẩm chế biến	101,50	kg	Thực Phẩm
8036	24/04/2019	51D-18924	Dĩ An	Tây Ninh	27217	Sản phẩm chế biến	290,80	kg	Thực Phẩm
8037	24/04/2019	51D-18924	Dĩ An	Tây Ninh	27218	Sản phẩm đông lạnh	224,30	kg	Thực Phẩm
8038	24/04/2019	51D-18924	Dĩ An	Tây Ninh	27219	Sản phẩm đông lạnh	100,00	kg	Thực Phẩm
8039	25/04/2019	51D19868	Dĩ An	Tây Ninh	25391	Sản phẩm chế biến	47,50	kg	Thực Phẩm
8040	27/03/2019	43C-05864	Dĩ An	Tiền Giang	15849,5	Sản phẩm chế biến	99,00	kg	Thực Phẩm
8041	28/03/2019	51C-70214	Dĩ An	Tiền Giang	11958	Sản phẩm chế biến	255,60	kg	Thực Phẩm
8042	28/03/2019	51C-90077	Dĩ An	Tiền Giang	15272	Sản phẩm chế biến	205,70	kg	Thực Phẩm
8043	28/03/2019	51C-70214	Dĩ An	Tiền Giang	11961	Sản phẩm đông lạnh	55,00	kg	Thực Phẩm
8044	28/03/2019	51C-90077	Dĩ An	Tiền Giang	15273	Sản phẩm đông lạnh	100,00	kg	Thực Phẩm
8045	29/03/2019	43C-10720	Dĩ An	Tiền Giang	13999	Sản phẩm chế biến	112,95	kg	Thực Phẩm
8046	30/03/2019	51C-25497	Dĩ An	Tiền Giang	15129	Sản phẩm đông lạnh	985,00	kg	Thực Phẩm
8047	01/04/2019	92C-12237	Dĩ An	Tiền Giang	18845,01	Sản phẩm chế biến	35,00	kg	Thực Phẩm
8048	01/04/2019	51C85655	Thuận An	Tiền Giang	17278	Sản phẩm chế biến	20,00	kg	Thực Phẩm
8049	01/04/2019	51C85655	Thuận An	Tiền Giang	17279	Sản phẩm chế biến	23,00	kg	Thực Phẩm

8050	01/04/2019	51C85655	Thuận An	Tiền Giang	17281	Sản phẩm chế biến	41,00	kg	Thực Phẩm
8051	01/04/2019	51C85655	Thuận An	Tiền Giang	17282	Sản phẩm chế biến	18,00	kg	Thực Phẩm
8052	01/04/2019	92C-12237	Dĩ An	Tiền Giang	18845,01	Sản phẩm đông lạnh	24,40	kg	Thực Phẩm
8053	01/04/2019	51C85655	Thuận An	Tiền Giang	17280	Sản phẩm đông lạnh	144,00	kg	Thực Phẩm
8054	01/04/2019	51C85655	Thuận An	Tiền Giang	17281	Sản phẩm đông lạnh	40,80	kg	Thực Phẩm
8055	01/04/2019	51C85655	Thuận An	Tiền Giang	17282	Sản phẩm đông lạnh	370,60	kg	Thực Phẩm
8056	02/04/2019	43C-19630	Dĩ An	Tiền Giang	17012	Sản phẩm chế biến	144,50	kg	Thực Phẩm
8057	04/04/2019	51C-55732	Dĩ An	Tiền Giang	18433	Sản phẩm chế biến	196,70	kg	Thực Phẩm
8058	04/04/2019	51C-70553	Dĩ An	Tiền Giang	18434	Sản phẩm chế biến	366,50	kg	Thực Phẩm
8059	05/04/2019	72L2262	Dĩ An	Tiền Giang	14950	Sản phẩm chế biến	40,00	kg	Thực Phẩm
8060	05/04/2019	51C-33501	Dĩ An	Tiền Giang	18482	Sản phẩm chế biến	24,00	kg	Thực Phẩm
8061	05/04/2019	60C-40135	Dĩ An	Tiền Giang	18526	Sản phẩm đông lạnh	2.538,00	kg	Thực Phẩm
8062	06/04/2019	43C-05864	Dĩ An	Tiền Giang	20858	Sản phẩm chế biến	142,50	kg	Thực Phẩm
8063	06/04/2019	51C-68819	Dĩ An	Tiền Giang	18582	Sản phẩm chế biến	14,30	kg	Thực Phẩm
8064	08/04/2019	51C34660	Thuận An	Tiền Giang	19231	Sản phẩm chế biến	14,50	kg	Thực Phẩm
8065	08/04/2019	51C34660	Thuận An	Tiền Giang	19232	Sản phẩm chế biến	45,00	kg	Thực Phẩm
8066	08/04/2019	51C34660	Thuận An	Tiền Giang	19233	Sản phẩm chế biến	81,00	kg	Thực Phẩm
8067	08/04/2019	51C34660	Thuận An	Tiền Giang	19234	Sản phẩm chế biến	36,00	kg	Thực Phẩm
8068	08/04/2019	51C34660	Thuận An	Tiền Giang	19232	Sản phẩm đông lạnh	456,00	kg	Thực Phẩm
8069	08/04/2019	51C34660	Thuận An	Tiền Giang	19233	Sản phẩm đông lạnh	516,00	kg	Thực Phẩm
8070	08/04/2019	51C34660	Thuận An	Tiền Giang	19234	Sản phẩm đông lạnh	301,00	kg	Thực Phẩm
8071	09/04/2019	92C13713	Dĩ An	Tiền Giang	17730	Sản phẩm chế biến	440,08	kg	Thực Phẩm
8072	09/04/2019	92C13713	Dĩ An	Tiền Giang	17730	Sản phẩm đông lạnh	56,15	kg	Thực Phẩm
8073	10/04/2019	43C-06970	Dĩ An	Tiền Giang	20911,17	Sản phẩm chế biến	303,50	kg	Thực Phẩm
8074	10/04/2019	51C46786	Thuận An	Tiền Giang	19390	Sản phẩm chế biến	75,00	kg	Thực Phẩm
8075	10/04/2019	51C46786	Thuận An	Tiền Giang	19390	Sản phẩm đông lạnh	17,20	kg	Thực Phẩm
8076	11/04/2019	51C55732	Dĩ An	Tiền Giang	117448	Sản phẩm chế biến	454,40	kg	Thực Phẩm
8077	11/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Tiền Giang	20186	Sản phẩm chế biến	26,00	kg	Thực Phẩm
8078	11/04/2019	51C-78435	Dĩ An	Tiền Giang	20198	Sản phẩm chế biến	248,30	kg	Thực Phẩm
8079	13/04/2019	43C-08350	Dĩ An	Tiền Giang	20803	Sản phẩm chế biến	297,00	kg	Thực Phẩm
8080	15/04/2019	51D09275	Thuận An	Tiền Giang	21373	Sản phẩm chế biến	18,50	kg	Thực Phẩm
8081	15/04/2019	51D09275	Thuận An	Tiền Giang	21374	Sản phẩm chế biến	81,00	kg	Thực Phẩm

8082	15/04/2019	51D09275	Thuận An	Tiền Giang	21375	Sản phẩm chế biến	123,00	kg	Thực Phẩm
8083	15/04/2019	51D09275	Thuận An	Tiền Giang	21376	Sản phẩm chế biến	67,00	kg	Thực Phẩm
8084	15/04/2019	51D09275	Thuận An	Tiền Giang	21374	Sản phẩm đông lạnh	72,00	kg	Thực Phẩm
8085	15/04/2019	51D09275	Thuận An	Tiền Giang	21375	Sản phẩm đông lạnh	457,00	kg	Thực Phẩm
8086	15/04/2019	51D09275	Thuận An	Tiền Giang	21376	Sản phẩm đông lạnh	326,00	kg	Thực Phẩm
8087	17/04/2019	43C08176	Dĩ An	Tiền Giang	20779	Sản phẩm chế biến	45,20	kg	Thực Phẩm
8088	18/04/2019	51C-90077	Dĩ An	Tiền Giang	20398	Sản phẩm chế biến	306,40	kg	Thực Phẩm
8089	18/04/2019	51C-55732	Dĩ An	Tiền Giang	20739	Sản phẩm chế biến	223,00	kg	Thực Phẩm
8090	18/04/2019	51C-90077	Dĩ An	Tiền Giang	20399	Sản phẩm đông lạnh	232,00	kg	Thực Phẩm
8091	19/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Tiền Giang	21793	Sản phẩm chế biến	40,30	kg	Thực Phẩm
8092	19/04/2019	51C-75953	Dĩ An	Tiền Giang	21853	Sản phẩm chế biến	150,00	kg	Thực Phẩm
8093	20/04/2019	43C05864	Dĩ An	Tiền Giang	25219	Sản phẩm chế biến	283,20	kg	Thực Phẩm
8094	22/04/2019	51C38812	Thuận An	Tiền Giang	24967	Sản phẩm chế biến	48,00	kg	Thực Phẩm
8095	22/04/2019	51C38812	Thuận An	Tiền Giang	24968	Sản phẩm chế biến	6,00	kg	Thực Phẩm
8096	22/04/2019	51C38812	Thuận An	Tiền Giang	24969	Sản phẩm chế biến	107,00	kg	Thực Phẩm
8097	22/04/2019	51C38812	Thuận An	Tiền Giang	24970	Sản phẩm chế biến	53,00	kg	Thực Phẩm
8098	22/04/2019	51C38812	Thuận An	Tiền Giang	24971	Sản phẩm chế biến	38,00	kg	Thực Phẩm
8099	22/04/2019	51C38812	Thuận An	Tiền Giang	24967	Sản phẩm đông lạnh	8,30	kg	Thực Phẩm
8100	22/04/2019	51C38812	Thuận An	Tiền Giang	24969	Sản phẩm đông lạnh	254,40	kg	Thực Phẩm
8101	22/04/2019	51C38812	Thuận An	Tiền Giang	24970	Sản phẩm đông lạnh	456,00	kg	Thực Phẩm
8102	22/04/2019	51C38812	Thuận An	Tiền Giang	24971	Sản phẩm đông lạnh	213,60	kg	Thực Phẩm
8103	23/04/2019	92C-13713	Dĩ An	Tiền Giang	15936	Sản phẩm đông lạnh	84,12	kg	Thực Phẩm
8104	24/04/2019	51C-84395	Dĩ An	Tiền Giang	24318	Sản phẩm chế biến	1.056,00	kg	Thực Phẩm
8105	24/04/2019	43C17051	Dĩ An	Tiền Giang	25338	Sản phẩm chế biến	209,75	kg	Thực Phẩm
8106	29/03/2019	51C62868	Thuận An	Tuyên Quang	17213	Sản phẩm chế biến	1.100,00	kg	Thực Phẩm
8107	09/04/2019	51C53258	Thuận An	Tuyên Quang	19303	Sản phẩm chế biến	1.000,00	kg	Thực Phẩm
8108	22/04/2019	57L9862	Thuận An	Tuyên Quang	25024	Sản phẩm chế biến	1.500,00	kg	Thực Phẩm
8109	26/03/2019	51C95488	Thuận An	Thái Bình	13924	Sản phẩm chế biến	1.000,00	kg	Thực Phẩm
8110	01/04/2019	61n7472	Bàu Bàng	Thái Bình	13405	trứng	20.000,00	quả	ấp giống
8111	02/04/2019	51C66540	Thuận An	Thái Bình	17384	Sản phẩm chế biến	1.200,00	kg	Thực Phẩm
8112	05/04/2019	51D15120	Thuận An	Thái Bình	19182	Sản phẩm chế biến	1.200,00	kg	Thực Phẩm
8113	08/04/2019	72c13301	Bàu Bàng	Thái Bình	13411	trứng	20.000,00	quả	ấp giống

8114	12/04/2019	57M2758	Thuận An	Thái Bình	21303	Sản phẩm chế biến	1.100,00	kg	Thực Phẩm
8115	15/04/2019	57L9862	Thuận An	Thái Bình	21449	Sản phẩm chế biến	1.300,00	kg	Thực Phẩm
8116	22/04/2019	72c12528	Tân Uyên	Thái Bình	110461	trứng	19.500,00	quả	ấp giống
8117	24/04/2019	51D15031	Thuận An	Thái Bình	25175	Sản phẩm chế biến	1.300,00	kg	Thực Phẩm
8118	24/04/2019	51C54891	Thuận An	Thái Bình	25185	Sản phẩm chế biến	1.000,00	kg	Thực Phẩm
8119	29/03/2019	51C62868	Thuận An	Thái Nguyên	17212	Sản phẩm chế biến	1.100,00	kg	Thực Phẩm
8120	12/04/2019	57M2758	Thuận An	Thái Nguyên	21305	Sản phẩm chế biến	1.100,00	kg	Thực Phẩm
8121	15/04/2019	57L9862	Thuận An	Thái Nguyên	21437	Sản phẩm chế biến	1.000,00	kg	Thực Phẩm
8122	22/04/2019	57L9862	Thuận An	Thái Nguyên	25023	Sản phẩm chế biến	1.400,00	kg	Thực Phẩm
8123	25/04/2019	51C44644	Thuận An	Thái Nguyên	28051	Sản phẩm chế biến	900,00	kg	Thực Phẩm
8124	26/03/2019	92C-07707	Dĩ An	Thanh Hóa	15829,33	Sản phẩm chế biến	6,00	kg	Thực Phẩm
8125	26/03/2019	51C-69277	Dĩ An	Thanh Hóa	11910	Sản phẩm chế biến	23,80	kg	Thực Phẩm
8126	27/03/2019	51C10452	Thuận An	Thanh Hóa	17482	Sản phẩm chế biến	14,00	kg	Thực Phẩm
8127	27/03/2019	51C10452	Thuận An	Thanh Hóa	17483	Sản phẩm chế biến	45,00	kg	Thực Phẩm
8128	27/03/2019	51C10452	Thuận An	Thanh Hóa	17482	Sản phẩm đông lạnh	69,20	kg	Thực Phẩm
8129	27/03/2019	51C10452	Thuận An	Thanh Hóa	17483	Sản phẩm đông lạnh	209,00	kg	Thực Phẩm
8130	27/03/2019	51C10452	Thuận An	Thanh Hóa	17484	Sản phẩm đông lạnh	486,00	kg	Thực Phẩm
8131	29/03/2019	92C13267	Dĩ An	Thanh Hóa	17577	Sản phẩm chế biến	24,70	kg	Thực Phẩm
8132	30/03/2019	51C-95679	Dĩ An	Thanh Hóa	18800,07	Sản phẩm chế biến	325,40	kg	Thực Phẩm
8133	01/04/2019	92C11871	Dĩ An	Thanh Hóa	14908	Sản phẩm chế biến	59,40	kg	Thực Phẩm
8134	01/04/2019	92C11871	Dĩ An	Thanh Hóa	14908	Sản phẩm đông lạnh	22,20	kg	Thực Phẩm
8135	02/04/2019	51C-55063	Dĩ An	Thanh Hóa	15455	Sản phẩm chế biến	28,00	kg	Thực Phẩm
8136	02/04/2019	51C91980	Thuận An	Thanh Hóa	17382	Sản phẩm chế biến	2.200,00	kg	Thực Phẩm
8137	03/04/2019	51C11804	Thuận An	Thanh Hóa	17442	Sản phẩm chế biến	60,00	kg	Thực Phẩm
8138	03/04/2019	51C11804	Thuận An	Thanh Hóa	17444	Sản phẩm chế biến	18,00	kg	Thực Phẩm
8139	03/04/2019	51C11804	Thuận An	Thanh Hóa	17441	Sản phẩm đông lạnh	41,80	kg	Thực Phẩm
8140	03/04/2019	51C11804	Thuận An	Thanh Hóa	17442	Sản phẩm đông lạnh	156,00	kg	Thực Phẩm
8141	03/04/2019	51C11804	Thuận An	Thanh Hóa	17443	Sản phẩm đông lạnh	448,00	kg	Thực Phẩm
8142	05/04/2019	92C12260	Dĩ An	Thanh Hóa	19552	Sản phẩm chế biến	150,00	kg	Thực Phẩm
8143	05/04/2019	51C21154	Dĩ An	Thanh Hóa	618	Sản phẩm chế biến	5,60	kg	Thực Phẩm
8144	05/04/2019	51C21154	Dĩ An	Thanh Hóa	621	Sản phẩm đông lạnh	11,50	kg	Thực Phẩm
8145	06/04/2019	51C-68819	Dĩ An	Thanh Hóa	18583	Sản phẩm chế biến	102,80	kg	Thực Phẩm

8146	08/04/2019	92C-03914	Dĩ An	Thanh Hóa	19027	Sản phẩm chế biến	44,00	kg	Thực Phẩm
8147	08/04/2019	51C52647	Dĩ An	Thanh Hóa	117426	Sản phẩm đông lạnh	11,50	kg	Thực Phẩm
8148	09/04/2019	51C-64681	Dĩ An	Thanh Hóa	20104	Sản phẩm chế biến	138,60	kg	Thực Phẩm
8149	10/04/2019	51D15031	Thuận An	Thanh Hóa	19410	Sản phẩm chế biến	51,00	kg	Thực Phẩm
8150	10/04/2019	51D15031	Thuận An	Thanh Hóa	19411	Sản phẩm chế biến	51,00	kg	Thực Phẩm
8151	10/04/2019	51D15031	Thuận An	Thanh Hóa	19410	Sản phẩm đông lạnh	183,00	kg	Thực Phẩm
8152	10/04/2019	51D15031	Thuận An	Thanh Hóa	19411	Sản phẩm đông lạnh	392,00	kg	Thực Phẩm
8153	10/04/2019	51D15031	Thuận An	Thanh Hóa	19412	Sản phẩm đông lạnh	616,00	kg	Thực Phẩm
8154	12/04/2019	92C-11836	Dĩ An	Thanh Hóa	18962	Sản phẩm chế biến	31,00	kg	Thực Phẩm
8155	15/04/2019	57L9862	Thuận An	Thanh Hóa	21436	Sản phẩm chế biến	1.200,00	kg	Thực Phẩm
8156	17/04/2019	51C44300	Thuận An	Thanh Hóa	21576	Sản phẩm chế biến	36,00	kg	Thực Phẩm
8157	17/04/2019	51C44300	Thuận An	Thanh Hóa	21577	Sản phẩm chế biến	14,00	kg	Thực Phẩm
8158	17/04/2019	51C44300	Thuận An	Thanh Hóa	21576	Sản phẩm đông lạnh	154,20	kg	Thực Phẩm
8159	17/04/2019	51C44300	Thuận An	Thanh Hóa	21578	Sản phẩm đông lạnh	348,00	kg	Thực Phẩm
8160	19/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Thanh Hóa	21794	Sản phẩm chế biến	35,00	kg	Thực Phẩm
8161	19/04/2019	79C08800	Dĩ An	Thanh Hóa	20568	Sản phẩm chế biến	13,40	kg	Thực Phẩm
8162	22/04/2019	92C12392	Dĩ An	Thanh Hóa	25.366	Sản phẩm chế biến	108,80	kg	Thực Phẩm
8163	22/04/2019	57L9862	Thuận An	Thanh Hóa	25021	Sản phẩm chế biến	2.200,00	kg	Thực Phẩm
8164	22/04/2019	92C12392	Dĩ An	Thanh Hóa	25.366	Sản phẩm đông lạnh	55,00	kg	Thực Phẩm
8165	23/04/2019	51C-69326	Dĩ An	Thanh Hóa	21977	Sản phẩm chế biến	25,00	kg	Thực Phẩm
8166	24/04/2019	51D15145	Thuận An	Thanh Hóa	25188	Sản phẩm chế biến	46,00	kg	Thực Phẩm
8167	24/04/2019	51D15145	Thuận An	Thanh Hóa	25189	Sản phẩm chế biến	65,00	kg	Thực Phẩm
8168	24/04/2019	51D15145	Thuận An	Thanh Hóa	25188	Sản phẩm đông lạnh	154,20	kg	Thực Phẩm
8169	24/04/2019	51D15145	Thuận An	Thanh Hóa	25189	Sản phẩm đông lạnh	581,00	kg	Thực Phẩm
8170	24/04/2019	51D15145	Thuận An	Thanh Hóa	25190	Sản phẩm đông lạnh	653,00	kg	Thực Phẩm
8171	26/03/2019	72C-04572	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	5980	Sản phẩm chế biến	28,00	kg	Thực Phẩm
8172	26/03/2019	92C-01617	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	15817,33	Sản phẩm chế biến	47,00	kg	Thực Phẩm
8173	27/03/2019	51C99998	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	17140	Sản phẩm chế biến	181,00	kg	Thực Phẩm
8174	27/03/2019	51C99998	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	17141	Sản phẩm chế biến	600,00	kg	Thực Phẩm
8175	27/03/2019	51C99998	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	17142	Sản phẩm chế biến	10,00	kg	Thực Phẩm
8176	27/03/2019	51C99998	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	17143	Sản phẩm chế biến	28,50	kg	Thực Phẩm
8177	27/03/2019	51C99998	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	17144	Sản phẩm chế biến	73,00	kg	Thực Phẩm

8178	27/03/2019	51C99998	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	17138	Sản phẩm đông lạnh	500,00	kg	Thực Phẩm
8179	27/03/2019	51C99998	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	17139	Sản phẩm đông lạnh	100,00	kg	Thực Phẩm
8180	27/03/2019	51C99998	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	17140	Sản phẩm đông lạnh	122,40	kg	Thực Phẩm
8181	27/03/2019	51C99998	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	17144	Sản phẩm đông lạnh	864,00	kg	Thực Phẩm
8182	27/03/2019	51C99998	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	17145	Sản phẩm đông lạnh	604,00	kg	Thực Phẩm
8183	28/03/2019	72C08072	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	13479	Sản phẩm chế biến	65,50	kg	Thực Phẩm
8184	28/03/2019	51C-69326	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	15291	Sản phẩm chế biến	255,30	kg	Thực Phẩm
8185	28/03/2019	72C04766	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	13476	Sản phẩm đông lạnh	8,00	kg	Thực Phẩm
8186	29/03/2019	92C12260	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	17569	Sản phẩm chế biến	263,10	kg	Thực Phẩm
8187	01/04/2019	92C11871	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	14909	Sản phẩm chế biến	132,00	kg	Thực Phẩm
8188	01/04/2019	92C11871	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	14909	Sản phẩm đông lạnh	565,40	kg	Thực Phẩm
8189	02/04/2019	92C06524	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	17622	Sản phẩm chế biến	110,00	kg	Thực Phẩm
8190	02/04/2019	72C-07289	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	18813	Sản phẩm chế biến	48,50	kg	Thực Phẩm
8191	03/04/2019	51C46029	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	17389	Sản phẩm chế biến	600,00	kg	Thực Phẩm
8192	03/04/2019	51C46029	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	17390	Sản phẩm chế biến	18,00	kg	Thực Phẩm
8193	03/04/2019	51C46029	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	17391	Sản phẩm chế biến	24,00	kg	Thực Phẩm
8194	03/04/2019	51C46029	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	17392	Sản phẩm chế biến	200,00	kg	Thực Phẩm
8195	03/04/2019	51C46029	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	17387	Sản phẩm đông lạnh	250,00	kg	Thực Phẩm
8196	03/04/2019	51C46029	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	17388	Sản phẩm đông lạnh	150,00	kg	Thực Phẩm
8197	03/04/2019	51C46029	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	17392	Sản phẩm đông lạnh	777,60	kg	Thực Phẩm
8198	03/04/2019	51C46029	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	17393	Sản phẩm đông lạnh	584,00	kg	Thực Phẩm
8199	04/04/2019	72C04766	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	14942	Sản phẩm chế biến	25,00	kg	Thực Phẩm
8200	04/04/2019	51C-69326	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	18456	Sản phẩm chế biến	40,90	kg	Thực Phẩm
8201	04/04/2019	51C-69326	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	18452	Sản phẩm đông lạnh	605,00	kg	Thực Phẩm
8202	05/04/2019	92C12191	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	19544	Sản phẩm chế biến	241,00	kg	Thực Phẩm
8203	06/04/2019	51C-68787	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	18540	Sản phẩm chế biến	76,80	kg	Thực Phẩm
8204	08/04/2019	92C-05398	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	19031	Sản phẩm chế biến	318,36	kg	Thực Phẩm
8205	08/04/2019	92C-05398	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	19031	Sản phẩm đông lạnh	504,35	kg	Thực Phẩm
8206	09/04/2019	72C08853	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	17737	Sản phẩm chế biến	11,50	kg	Thực Phẩm
8207	09/04/2019	92C04514	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	19616	Sản phẩm chế biến	42,00	kg	Thực Phẩm
8208	10/04/2019	51C46029	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	19378	Sản phẩm chế biến	111,00	kg	Thực Phẩm
8209	10/04/2019	51C46029	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	19379	Sản phẩm chế biến	144,00	kg	Thực Phẩm

8210	10/04/2019	51C46029	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	19381	Sản phẩm chế biến	44,00	kg	Thực Phẩm
8211	10/04/2019	51C46029	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	19382	Sản phẩm chế biến	18,00	kg	Thực Phẩm
8212	10/04/2019	51C46029	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	19383	Sản phẩm chế biến	800,00	kg	Thực Phẩm
8213	10/04/2019	51C46029	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	19384	Sản phẩm chế biến	85,00	kg	Thực Phẩm
8214	10/04/2019	51C46029	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	19374	Sản phẩm đông lạnh	520,00	kg	Thực Phẩm
8215	10/04/2019	51C46029	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	19375	Sản phẩm đông lạnh	60,00	kg	Thực Phẩm
8216	10/04/2019	51C46029	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	19376	Sản phẩm đông lạnh	150,00	kg	Thực Phẩm
8217	10/04/2019	51C46029	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	19377	Sản phẩm đông lạnh	20,00	kg	Thực Phẩm
8218	10/04/2019	51C46029	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	19378	Sản phẩm đông lạnh	876,00	kg	Thực Phẩm
8219	10/04/2019	51C46029	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	19379	Sản phẩm đông lạnh	945,60	kg	Thực Phẩm
8220	10/04/2019	51C46029	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	19380	Sản phẩm đông lạnh	761,00	kg	Thực Phẩm
8221	10/04/2019	51C46029	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	19384	Sản phẩm đông lạnh	44,90	kg	Thực Phẩm
8222	11/04/2019	72C-13851	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	19086	Sản phẩm chế biến	182,50	kg	Thực Phẩm
8223	12/04/2019	92C-14646	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	18969	Sản phẩm chế biến	436,25	kg	Thực Phẩm
8224	16/04/2019	92C-05977	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	20840	Sản phẩm chế biến	35,00	kg	Thực Phẩm
8225	16/04/2019	72C08853	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	24011	Sản phẩm chế biến	24,00	kg	Thực Phẩm
8226	17/04/2019	51D34748	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	21545	Sản phẩm chế biến	91,00	kg	Thực Phẩm
8227	17/04/2019	51D34748	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	21546	Sản phẩm chế biến	183,00	kg	Thực Phẩm
8228	17/04/2019	51D34748	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	21548	Sản phẩm chế biến	33,00	kg	Thực Phẩm
8229	17/04/2019	51D34748	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	21549	Sản phẩm chế biến	530,00	kg	Thực Phẩm
8230	17/04/2019	51D34748	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	21543	Sản phẩm đông lạnh	250,00	kg	Thực Phẩm
8231	17/04/2019	51D34748	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	21544	Sản phẩm đông lạnh	60,00	kg	Thực Phẩm
8232	17/04/2019	51D34748	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	21545	Sản phẩm đông lạnh	1.052,40	kg	Thực Phẩm
8233	17/04/2019	51D34748	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	21546	Sản phẩm đông lạnh	1.101,60	kg	Thực Phẩm
8234	17/04/2019	51D34748	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	21547	Sản phẩm đông lạnh	762,00	kg	Thực Phẩm
8235	19/04/2019	92C05158	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	24042	Sản phẩm chế biến	330,45	kg	Thực Phẩm
8236	19/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	21795	Sản phẩm chế biến	31,30	kg	Thực Phẩm
8237	22/04/2019	92C06524	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	25356	Sản phẩm chế biến	366,38	kg	Thực Phẩm
8238	22/04/2019	92C06524	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	25356	Sản phẩm đông lạnh	615,23	kg	Thực Phẩm
8239	23/04/2019	72C-07289	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	24259	Sản phẩm chế biến	47,00	kg	Thực Phẩm
8240	24/04/2019	60C28702	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	25125	Sản phẩm chế biến	231,00	kg	Thực Phẩm
8241	24/04/2019	60C28702	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	25126	Sản phẩm chế biến	149,00	kg	Thực Phẩm

8242	24/04/2019	60C28702	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	25128	Sản phẩm chế biến	27,00	kg	Thực Phẩm
8243	24/04/2019	60C28702	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	25129	Sản phẩm chế biến	18,00	kg	Thực Phẩm
8244	24/04/2019	60C28702	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	25130	Sản phẩm chế biến	900,00	kg	Thực Phẩm
8245	24/04/2019	60C28702	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	25131	Sản phẩm chế biến	189,00	kg	Thực Phẩm
8246	24/04/2019	60C28702	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	25121	Sản phẩm đông lạnh	210,00	kg	Thực Phẩm
8247	24/04/2019	60C28702	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	25122	Sản phẩm đông lạnh	200,00	kg	Thực Phẩm
8248	24/04/2019	60C28702	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	25123	Sản phẩm đông lạnh	30,00	kg	Thực Phẩm
8249	24/04/2019	60C28702	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	25124	Sản phẩm đông lạnh	600,00	kg	Thực Phẩm
8250	24/04/2019	60C28702	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	25125	Sản phẩm đông lạnh	900,00	kg	Thực Phẩm
8251	24/04/2019	60C28702	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	25126	Sản phẩm đông lạnh	900,00	kg	Thực Phẩm
8252	24/04/2019	60C28702	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	25127	Sản phẩm đông lạnh	827,00	kg	Thực Phẩm
8253	24/04/2019	60C28702	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	25131	Sản phẩm đông lạnh	26,80	kg	Thực Phẩm
8254	25/04/2019	72C03211	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	25387	Sản phẩm chế biến	1,00	kg	Thực Phẩm
8255	25/04/2019	72C08853	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	25393	Sản phẩm chế biến	139,00	kg	Thực Phẩm
8256	25/04/2019	51C-95502	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	27254	Sản phẩm chế biến	374,80	kg	Thực Phẩm
8257	25/04/2019	72C03211	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	25387	Sản phẩm đông lạnh	702,50	kg	Thực Phẩm
8258	25/04/2019	51C-95502	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	27252	Sản phẩm đông lạnh	399,50	kg	Thực Phẩm
8259	26/03/2019	51C-55732	Dĩ An	Trà Vinh	11891	Sản phẩm chế biến	100,50	kg	Thực Phẩm
8260	26/03/2019	51C-55732	Dĩ An	Trà Vinh	11892	Sản phẩm chế biến	69,50	kg	Thực Phẩm
8261	26/03/2019	51C-55732	Dĩ An	Trà Vinh	11893	Sản phẩm đông lạnh	482,50	kg	Thực Phẩm
8262	27/03/2019	51D41120	Dĩ An	Trà Vinh	13462	Sản phẩm chế biến	109,40	kg	Thực Phẩm
8263	29/03/2019	51C-88983	Dĩ An	Trà Vinh	15959	Sản phẩm đông lạnh	52,00	kg	Thực Phẩm
8264	01/04/2019	51C85655	Thuận An	Trà Vinh	17284	Sản phẩm chế biến	32,00	kg	Thực Phẩm
8265	01/04/2019	51C85655	Thuận An	Trà Vinh	17284	Sản phẩm đông lạnh	208,00	kg	Thực Phẩm
8266	02/04/2019	51D-08746	Dĩ An	Trà Vinh	18803	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm
8267	02/04/2019	51C-79740	Dĩ An	Trà Vinh	15140	Sản phẩm chế biến	173,90	kg	Thực Phẩm
8268	02/04/2019	51C-55732	Dĩ An	Trà Vinh	15143	Sản phẩm chế biến	170,60	kg	Thực Phẩm
8269	02/04/2019	51D-08746	Dĩ An	Trà Vinh	18803	Sản phẩm đông lạnh	80,89	kg	Thực Phẩm
8270	02/04/2019	51C-79740	Dĩ An	Trà Vinh	15141	Sản phẩm đông lạnh	515,00	kg	Thực Phẩm
8271	02/04/2019	51C-55732	Dĩ An	Trà Vinh	15144	Sản phẩm đông lạnh	791,00	kg	Thực Phẩm
8272	03/04/2019	51C86874	Dĩ An	Trà Vinh	14934	Sản phẩm chế biến	120,30	kg	Thực Phẩm
8273	05/04/2019	51C-87946	Dĩ An	Trà Vinh	18894,33	Sản phẩm chế biến	39,00	kg	Thực Phẩm

8274	05/04/2019	51D-23451	Dĩ An	Trà Vinh	15249	Sản phẩm chế biến	200,20	kg	Thực Phẩm
8275	05/04/2019	51D-23451	Dĩ An	Trà Vinh	15250	Sản phẩm đông lạnh	65,00	kg	Thực Phẩm
8276	06/04/2019	51C-68819	Dĩ An	Trà Vinh	18584	Sản phẩm chế biến	14,30	kg	Thực Phẩm
8277	08/04/2019	51C34660	Thuận An	Trà Vinh	19237	Sản phẩm chế biến	28,00	kg	Thực Phẩm
8278	08/04/2019	51C34660	Thuận An	Trà Vinh	19237	Sản phẩm đông lạnh	167,20	kg	Thực Phẩm
8279	09/04/2019	51C-64892	Dĩ An	Trà Vinh	18294	Sản phẩm chế biến	117,50	kg	Thực Phẩm
8280	09/04/2019	51C-64892	Dĩ An	Trà Vinh	18295	Sản phẩm chế biến	108,70	kg	Thực Phẩm
8281	09/04/2019	51D08337	Dĩ An	Trà Vinh	17722	Sản phẩm đông lạnh	37,00	kg	Thực Phẩm
8282	11/04/2019	51D-41120	Dĩ An	Trà Vinh	19082	Sản phẩm chế biến	191,20	kg	Thực Phẩm
8283	12/04/2019	51C-96797	Dĩ An	Trà Vinh	18990	Sản phẩm đông lạnh	50,00	kg	Thực Phẩm
8284	15/04/2019	51C86874	Dĩ An	Trà Vinh	21726	Sản phẩm chế biến	46,00	kg	Thực Phẩm
8285	15/04/2019	51D09275	Thuận An	Trà Vinh	21378	Sản phẩm chế biến	92,00	kg	Thực Phẩm
8286	15/04/2019	51C86874	Dĩ An	Trà Vinh	21726	Sản phẩm đông lạnh	303,00	kg	Thực Phẩm
8287	15/04/2019	51D09275	Thuận An	Trà Vinh	21378	Sản phẩm đông lạnh	69,60	kg	Thực Phẩm
8288	19/04/2019	51D08042	Dĩ An	Trà Vinh	25210	Sản phẩm chế biến	77,00	kg	Thực Phẩm
8289	19/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Trà Vinh	21796	Sản phẩm chế biến	95,80	kg	Thực Phẩm
8290	19/04/2019	51C-15418	Dĩ An	Trà Vinh	21839	Sản phẩm chế biến	258,10	kg	Thực Phẩm
8291	19/04/2019	51C-15418	Dĩ An	Trà Vinh	21840	Sản phẩm chế biến	218,20	kg	Thực Phẩm
8292	19/04/2019	51C-15418	Dĩ An	Trà Vinh	21841	Sản phẩm đông lạnh	277,20	kg	Thực Phẩm
8293	22/04/2019	51C38812	Thuận An	Trà Vinh	24973	Sản phẩm chế biến	103,00	kg	Thực Phẩm
8294	22/04/2019	51C38812	Thuận An	Trà Vinh	24973	Sản phẩm đông lạnh	365,00	kg	Thực Phẩm
8295	23/04/2019	51D-08618	Dĩ An	Trà Vinh	15927	Sản phẩm chế biến	34,00	kg	Thực Phẩm
8296	23/04/2019	51D-08618	Dĩ An	Trà Vinh	15927	Sản phẩm đông lạnh	306,00	kg	Thực Phẩm
8297	25/04/2019	51D19736	Dĩ An	Trà Vinh	25381	Sản phẩm chế biến	140,70	kg	Thực Phẩm
8298	26/03/2019	51D-08746	Dĩ An	Vĩnh Long	5962	Sản phẩm đông lạnh	145,00	kg	Thực Phẩm
8299	26/03/2019	51D-08746	Dĩ An	Vĩnh Long	5962	Sản phẩm đông lạnh	49,20	kg	Thực Phẩm
8300	27/03/2019	51D-08745	Dĩ An	Vĩnh Long	11932	Sản phẩm chế biến	331,60	kg	Thực Phẩm
8301	27/03/2019	51D-08745	Dĩ An	Vĩnh Long	11933	Sản phẩm đông lạnh	276,10	kg	Thực Phẩm
8302	28/03/2019	51C96706	Dĩ An	Vĩnh Long	13467	Sản phẩm đông lạnh	53,00	kg	Thực Phẩm
8303	29/03/2019	51D-08042	Dĩ An	Vĩnh Long	15960	Sản phẩm chế biến	92,50	kg	Thực Phẩm
8304	01/04/2019	51C85655	Thuận An	Vĩnh Long	17283	Sản phẩm chế biến	50,00	kg	Thực Phẩm
8305	01/04/2019	51C85655	Thuận An	Vĩnh Long	17283	Sản phẩm đông lạnh	228,00	kg	Thực Phẩm

8306	02/04/2019	51C-88706	Dĩ An	Vĩnh Long	18806	Sản phẩm đông lạnh	120,40	kg	Thực Phẩm
8307	03/04/2019	51D-18924	Dĩ An	Vĩnh Long	15482	Sản phẩm chế biến	295,50	kg	Thực Phẩm
8308	03/04/2019	51D-18924	Dĩ An	Vĩnh Long	15481	Sản phẩm đông lạnh	539,40	kg	Thực Phẩm
8309	04/04/2019	51D08618	Dĩ An	Vĩnh Long	14937	Sản phẩm chế biến	98,30	kg	Thực Phẩm
8310	05/04/2019	51C-73978	Dĩ An	Vĩnh Long	18897,33	Sản phẩm chế biến	38,00	kg	Thực Phẩm
8311	06/04/2019	51C-68787	Dĩ An	Vĩnh Long	18541	Sản phẩm chế biến	76,80	kg	Thực Phẩm
8312	08/04/2019	51C34660	Thuận An	Vĩnh Long	19236	Sản phẩm chế biến	27,00	kg	Thực Phẩm
8313	08/04/2019	51C34660	Thuận An	Vĩnh Long	19236	Sản phẩm đông lạnh	156,00	kg	Thực Phẩm
8314	09/04/2019	51C88983	Dĩ An	Vĩnh Long	17729	Sản phẩm chế biến	4,00	kg	Thực Phẩm
8315	09/04/2019	51C88983	Dĩ An	Vĩnh Long	17729	Sản phẩm đông lạnh	151,00	kg	Thực Phẩm
8316	10/04/2019	51C-90989	Dĩ An	Vĩnh Long	20127	Sản phẩm chế biến	379,90	kg	Thực Phẩm
8317	10/04/2019	51C-79833	Dĩ An	Vĩnh Long	20126	Sản phẩm đông lạnh	637,30	kg	Thực Phẩm
8318	11/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Vĩnh Long	20187	Sản phẩm chế biến	16,90	kg	Thực Phẩm
8319	12/04/2019	51C-96333	Dĩ An	Vĩnh Long	18978	Sản phẩm đông lạnh	48,00	kg	Thực Phẩm
8320	15/04/2019	51D09275	Thuận An	Vĩnh Long	21377	Sản phẩm chế biến	48,00	kg	Thực Phẩm
8321	15/04/2019	51D08042	Dĩ An	Vĩnh Long	21730	Sản phẩm đông lạnh	34,00	kg	Thực Phẩm
8322	15/04/2019	51D09275	Thuận An	Vĩnh Long	21377	Sản phẩm đông lạnh	312,00	kg	Thực Phẩm
8323	18/04/2019	51C-18138	Dĩ An	Vĩnh Long	20712	Sản phẩm chế biến	219,30	kg	Thực Phẩm
8324	18/04/2019	51C-18138	Dĩ An	Vĩnh Long	20713	Sản phẩm đông lạnh	164,80	kg	Thực Phẩm
8325	19/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Vĩnh Long	21797	Sản phẩm chế biến	39,00	kg	Thực Phẩm
8326	20/04/2019	51C87946	Dĩ An	Vĩnh Long	25214	Sản phẩm chế biến	153,00	kg	Thực Phẩm
8327	22/04/2019	51C-86874	Dĩ An	Vĩnh Long	15926	Sản phẩm chế biến	62,40	kg	Thực Phẩm
8328	22/04/2019	51C38812	Thuận An	Vĩnh Long	24972	Sản phẩm chế biến	80,00	kg	Thực Phẩm
8329	22/04/2019	51C-86874	Dĩ An	Vĩnh Long	15926	Sản phẩm đông lạnh	547,50	kg	Thực Phẩm
8330	22/04/2019	51C38812	Thuận An	Vĩnh Long	24972	Sản phẩm đông lạnh	288,00	kg	Thực Phẩm
8331	24/04/2019	51D41120	Dĩ An	Vĩnh Long	25379	Sản phẩm đông lạnh	83,00	kg	Thực Phẩm
8332	26/03/2019	92C-04514	Dĩ An	Vĩnh Phúc	15823,33	Sản phẩm chế biến	2,00	kg	Thực Phẩm
8333	26/03/2019	51C-69277	Dĩ An	Vĩnh Phúc	11913	Sản phẩm chế biến	39,20	kg	Thực Phẩm
8334	26/03/2019	51C-69277	Dĩ An	Vĩnh Phúc	11916	Sản phẩm chế biến	7,20	kg	Thực Phẩm
8335	29/03/2019	92C06827	Dĩ An	Vĩnh Phúc	17584	Sản phẩm chế biến	80,10	kg	Thực Phẩm
8336	30/03/2019	51D15145	Thuận An	Vĩnh Phúc	17246	Sản phẩm chế biến	10,90	kg	Thực Phẩm
8337	01/04/2019	92C11871	Dĩ An	Vĩnh Phúc	14911	Sản phẩm chế biến	36,50	kg	Thực Phẩm

8338	02/04/2019	92C12237	Dĩ An	Vĩnh Phúc	17628	Sản phẩm chế biến	50,90	kg	Thực Phẩm
8339	05/04/2019	92C12260	Dĩ An	Vĩnh Phúc	19551	Sản phẩm chế biến	66,30	kg	Thực Phẩm
8340	06/04/2019	51C-68819	Dĩ An	Vĩnh Phúc	18585	Sản phẩm chế biến	24,70	kg	Thực Phẩm
8341	06/04/2019	51C95188	Thuận An	Vĩnh Phúc	19206	Sản phẩm chế biến	6,00	kg	Thực Phẩm
8342	06/04/2019	51C95188	Thuận An	Vĩnh Phúc	19207	Sản phẩm chế biến	500,00	kg	Thực Phẩm
8343	08/04/2019	92C-05398	Dĩ An	Vĩnh Phúc	19030	Sản phẩm chế biến	181,20	kg	Thực Phẩm
8344	08/04/2019	92C-05398	Dĩ An	Vĩnh Phúc	19030	Sản phẩm đông lạnh	28,74	kg	Thực Phẩm
8345	09/04/2019	92C12018	Dĩ An	Vĩnh Phúc	19619	Sản phẩm chế biến	2,00	kg	Thực Phẩm
8346	12/04/2019	92C-14646	Dĩ An	Vĩnh Phúc	18970	Sản phẩm chế biến	46,30	kg	Thực Phẩm
8347	13/04/2019	51C66540	Thuận An	Vĩnh Phúc	21351	Sản phẩm chế biến	15,00	kg	Thực Phẩm
8348	15/04/2019	57L9862	Thuận An	Vĩnh Phúc	21451	Sản phẩm chế biến	800,00	kg	Thực Phẩm
8349	15/04/2019	57L9862	Thuận An	Vĩnh Phúc	21452	Sản phẩm chế biến	6,50	kg	Thực Phẩm
8350	16/04/2019	92C-05977	Dĩ An	Vĩnh Phúc	20843	Sản phẩm chế biến	27,00	kg	Thực Phẩm
8351	19/04/2019	92C05398	Dĩ An	Vĩnh Phúc	24050	Sản phẩm chế biến	140,20	kg	Thực Phẩm
8352	19/04/2019	51C-71148	Dĩ An	Vĩnh Phúc	21798	Sản phẩm chế biến	52,00	kg	Thực Phẩm
8353	22/04/2019	92C12392	Dĩ An	Vĩnh Phúc	25.367	Sản phẩm chế biến	509,00	kg	Thực Phẩm
8354	23/04/2019	51C-69326	Dĩ An	Vĩnh Phúc	21979	Sản phẩm chế biến	62,90	kg	Thực Phẩm
8355	23/04/2019	51C-69326	Dĩ An	Vĩnh Phúc	21980	Sản phẩm chế biến	37,50	kg	Thực Phẩm
8356	23/04/2019	51C66540	Thuận An	Vĩnh Phúc	25108	Sản phẩm chế biến	7,50	kg	Thực Phẩm
8357	24/04/2019	51C54891	Thuận An	Vĩnh Phúc	25183	Sản phẩm chế biến	700,00	kg	Thực Phẩm
8358	01/04/2019	51C54799	Thuận An	Yên Bái	17324	Sản phẩm chế biến	1.000,00	kg	Thực Phẩm
8359	16/04/2019	51C11804	Thuận An	Yên Bái	21509	Sản phẩm chế biến	1.200,00	kg	Thực Phẩm

Nơi nhận:

- Ban lãnh đạo Chi cục;
- Các CCCNTY liên quan;
- Lưu: VT, QLDB, Hiếu(59b);

CHI CỤC TRƯỞNG